

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Việt dịch: Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH

KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP I

(TRỌN BỘ 9 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2548 - DL. 2004

KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

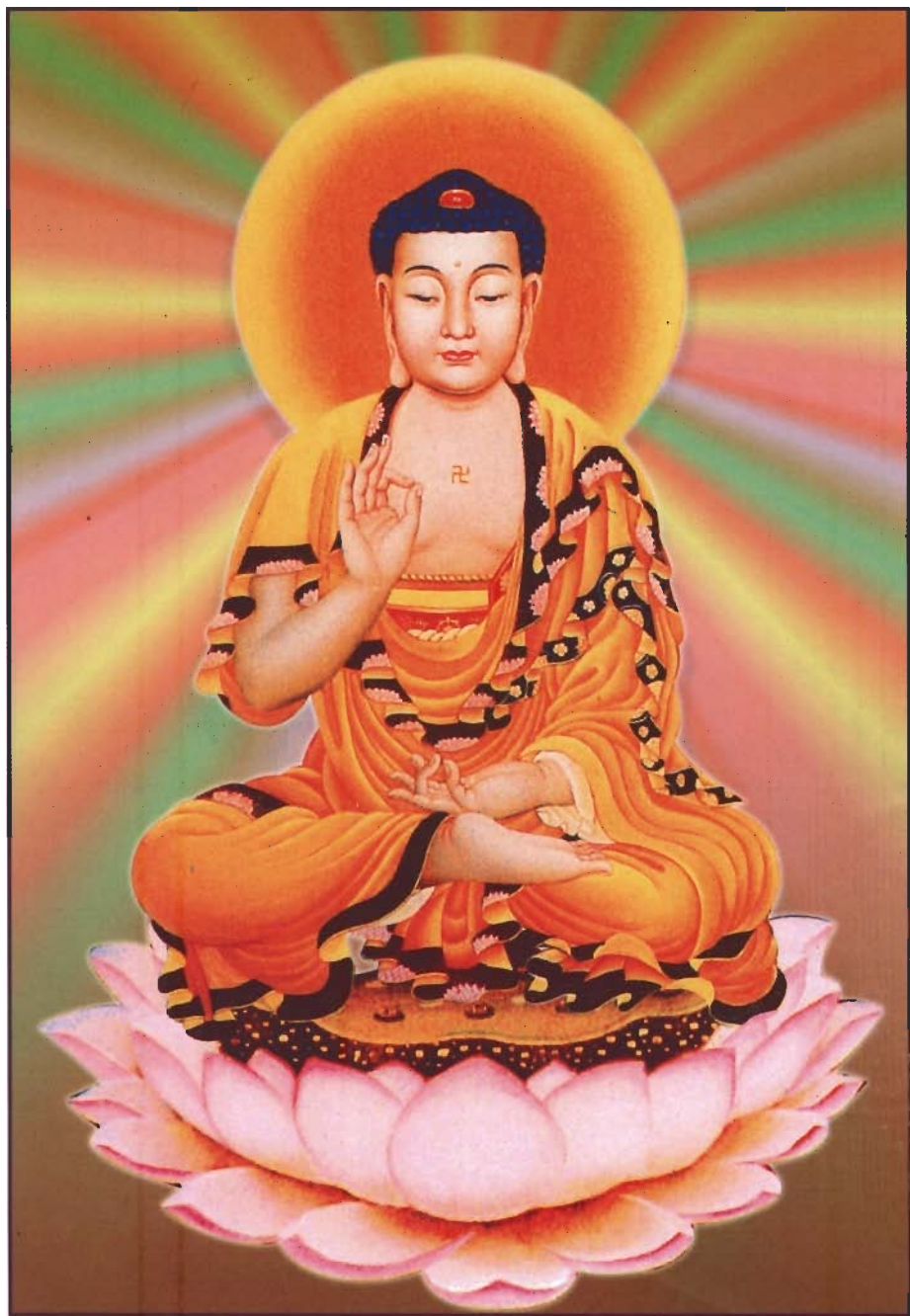


Viết dịch: Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH

KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP I
(TRỌN BỘ 9 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2548 - DL. 2004



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



VẠN ĐỨC TỰ, HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH

Kinh **ĐẠI BẢO TÍCH**

- 1 -

Lời mời đầu của đức già

- Trong khi Kinh đức Phật nói
chỉ² với một đại từ nhân duyên
mà đức Phật xuất hiện thế gian
đó là mười một người, một chúng
sanh đều thành Phật đấng như
đức Phật.

- Lời từ Phật Phật tồn tại
mơ ý nhập thật tốt cũng sâu
rộng. Bấy giờ nơi đó có một
cửu sinh bình đẳng, Phật và
chúng sanh kỳ có hai khác. Còn
có nhập là hiện tại một chúng
sanh đều có đủ tất đức đấng như
Phật. Cũng có nhập là nếu chúng
sanh có lòng tin thành thì nhập
đạo phụng hành thì quyết định
sẽ thành Phật như trong đại
thừa kinh cũng có câu chữ đức
Phật dạy về các người là Phật

Sẽ thành, còn chỉ thật là Phật
Đã thành».

Vì thấy rõ tất cả chúng sanh
đều có khả năng thành Phật nên
đức Phật ra đời, dùng thân hành
truyền cho đời nhữg pháp cách
nhữg pháp môn làm điều thiện
cư thế để bước lên bước Phật,
từ từ đến quả Phật, thành
Phật. Những pháp pháp cư thế
đó là Phật pháp.

Vì cái chấp sanh căn trí khắp
đồng nhau, tánh khắp đồng nhau,
ý thức cũng sự mơn mơn V.V...
cũng khắp đồng nhau, nên đến
phải phải theo đó mà dạy rất
nhiều pháp môn, nhiều đến phải
dùng từ «Vô lượng pháp môn».

Đầu là Vô lượng pháp pháp nên,
mỗi chúng sanh ở theo một pháp
môn, tùy với tâm tánh thích
nghi của chính mình, rồi quyết

- 3 -

Tâm học hiểu, hành trì thật đúng,
thật bền, thật sâu, thì như là
đạt thành đạo quả.

Như trên nói: mọi việc
sanh đều có từ duyên tập
như Phật, chỉ vì đến đạo vậy
thực, lui về phân biệt, dục
tham phẫn nộ ô nhiễm, nên
những duyên đều tập vậy,
sanh có vậy không biết thật.

Tất cả những pháp môn của
Đức Phật dạy, những pháp
môn đều thật lúc hành đạo là
thật hành đã hiểu rõ để kinh
nghiêm về đó đó đã đạt kết quả
đúng cách, nay đem truyền dạy
lại cho mọi người, để nhằm vào
về thái tử những đạo từng phân
biệt, những duyên tham phẫn nộ,
để cho thành duyên sanh có Phật
biến tái sinh. Vì đó là sanh có
nên Đức Phật từ nơi đó Ta không

Có một chút phết gọi tên thành Vô
thứng là tên cái,

Phết phết là phết trên của ngón
tay, là tên thứ chín trở lại
vết phết nào, là cách thức rửa
lau những đốm thuốc như lau bụi
trên mặt gương, mà tuyệt đối không
có chút gì là có, là dũa, và
đạo là thánh đức sẵn đủ vậy.

Phết phết Vô lượng môn có bảy loại
trong ba môn Vô lượng giới định và
huit. Vô lượng giới là phết ngoài đi
ngăn đả vấp. Vô lượng định là chân
trực đi đả trừ đả vấp. Vô lượng huit
đả sạch đả vấp. Và tùy theo
gợi đoạn mà đả vấp bảy phần
đả sạch trừ, thì thánh đức sẵn có
của hành giả cũng tùy phần trừ
bớt, đó là các bậc Hiền, các bậc
Thái, các bậc Bồ Tát. Cho đến lúc
đả vấp tất cả đả vấp sạch trên
thì thánh đức thì trọn vẹn, đó.

Là quả Phết lê thành Phết.

Tray bộ Kinh Đại phẩm Belső này,
mới dúp khang nyon nhữg đưc
đá nêu ở thên, dẫu là rất nhữg
rất rỏp.

Tray thạp niên năm mới, tại đây
đọc tập bộ Kinh này từ bốn phùng,
sách của bác bỏ Vết nam tỵ, bản han
văn, tại đã có luân báo phên đi ra
Vết Văn để đêo thỏp dúp theo thớt ở

Mãi đến năm 1979 mới hoàn thành
bộ viết vàng và đến nay một Miô
năm mới có từ đưc đên để đêo đem ra
ấn hành lần đầu tiên. Mong rằng đưc ấn
loại và lưu hành đên tốt đẹp như ý
mười.

Câu nguyên tại có Mox Nyon Mox đưc
chủ, hoặc phên chi, hoặc tam Cỗ đưc, hoặc
trình tại đên trưc đưc phên lưc

Viết tại chùa Văn Điển mùa an Cũ
ngày 12-07-1987. PL. 2531
Ty Khế Thích Trí Thinh



Thư chú:

- Khi Đại Bưu Tịch Kinh này vào những năm 1987-88-89 được an hãm lần đầu tiên. Vì sự bất tốt của ban an luật nên có rất nhiều sai sót, chẳng những chữ đợc gạch bỏ hai lợp mà một khi nhỏ đến lợp từ ba lợp rớt rớt.

- May mắn thay vào đầu năm này có nữ Cử Sĩ Bảo Đạt phật tâm Bồ đề khởi lòng tài bần, đem nguyện bản thảo chụp ảnh giao cho ban an luật để may khi sai sót tự lần in lại này.

- Từ đó mà mỗi lần tôi mất từ một lợp chụp lại từ lần đầu về thêm phần phước chú. Đây trong niềm vui mừng vô hạn với lần. Khi bản đợc y nguyện bản thảo mà tôi từ đây năm mới mới.

Cần nguyện cho người phát khởi cũng như toàn ban an luật, tất cả thì chú được vô lợp công đức Pháp Thử!

Chùa Vạn Đức ngày rằm tháng sáu năm Quý Dậu (1993).

Trang
Hoàng Thị Thích Thụ Tịnh

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯU HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cỗi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI :

Án lam. (7 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP :

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP :

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ
bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG :

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng.
(3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo.

(3 lần)

Lạy đấng Tam Giới Tôn,
Quy mạng mười phương Phật,
Nay con phát nguyện lớn,
Trì tụng Đại Bảo Tích,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát Bồ Đề tâm,
Khi mãn báo thân này,
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

**Nam Mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật Bồ Tát
Ma Ha Tát.(3 lần)**



I.
**PHÁP HỘI
TAM TỰ LUẬT NGHI
THỨ NHẤT**

(Hán bộ từ quyển thứ nhứt đến hết quyển thứ ba)

Hán dịch : Nhà Đường, Tam Tạng Pháp Sư
Bồ đề Lưu Chí.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy, tôi nghe : một thuở nọ đức Phật ở núi Kỳ Xà Quật nơi thành Vương Xá. Núi đó cao đẹp, cỏ cây hoa quả đều xanh tốt xum xuê. Hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, Tỳ Xá Xà, Khẩn Na La v.v... thường ở nơi đó.

Trong núi lại có các loài muông thú : sư tử, cọp, sói, kỳ lân, voi, ngựa, gấu v.v...

Núi này có đủ các loài chim : chim công, chim két, nhồng, sáo, le le, chim nhạn, chim uyên ương, chim cộng mạng v.v...

Các loài chim muông trong núi nhờ oai thần của Phật nên tất cả đều hiền lành chẳng giết hại ăn thịt nhau, thương yêu nhau như tình mẫu tử.

Những cây mộc hương, cây am la, cây chân thục ca, cây ni câu đà, cây chiên đàn, cây trầm thủy mộc rậm thành rừng.

Khắp núi đầy những hoa đẹp. Trên đất có những hoa : a đề, chiêm bà, ba tra, bà sư, tô mạng, do đề. Dưới nước có những hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng, hoa ca la. Màu hoa hương hoa xen nhau làm cho núi Kỳ Xà Quật vừa đẹp vừa thơm.

Trên núi này, nửa đêm thường có mây bao phủ, văng vẳng tiếng sấm, láy pháy mưa bay, nước bát công đức chảy thấm khắp núi. Khoảng thời gian vắt sữa, mây mưa đều tan. Kế đó gió mát thoang thoảng làm vui thích thân tâm mọi người.

Trong núi này có loài cỏ dịu mềm đủ cả sắc lẫn hương, xanh muốt bóng láng như lông ức chim công, thơm như hoa bà sư ca, chạm đến mịn nhuyễn như bông đậu la. Do đây mặt đất mềm dịu, làm êm chân người đi không bao giờ đau rát.

Trong núi có nhiều ao, hồ, suối chảy. Giữa nước trong mát đủ các loại hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía mọc lên. Hương sen ngào ngạt khắp núi.

Đánh núi có tòa sen báu lớn tốt đẹp : kim cương xanh làm cọng, lưu ly làm tua, vàng diêm phù đàn làm cánh rộng lớn, chiêm đàn

làm gương, ngọc mã não làm nhụy. Tòa sen báu nầy to rộng mênh mông.

Mười ức A Tu La Vương thường cầm mười ức lưới báu ma ni giăng che phía trên bảo tòa. Mười ức Long Vương rưới mưa thơm. Mười ức Kim Xí Điểu Vương miệng ngậm giải lụa màu. Mười ức Khẩn Na La Vương chí thành chiêm ngưỡng. Mười ức Ma Hầu La Đà Vương cung kính cúi nhìn. Mười ức Càn Thát Bà Vương ca ngâm khen ngợi. Mười ức Thiên Đế bủa mây lành, rải các thứ hương, các thứ hoa, cùng tràng phan bảo cái. Mười ức Phạm Vương cúi mình kính ngưỡng. Mười ức trời Tịnh Cư chấp tay đánh lễ. Mười ức Chuyển Luân Vương mang theo thất bảo. Mười ức Hải Thần đến kính lễ bảo tòa.

Tòa sen báu nầy lại có vô số bảo châu như ý kết hợp trang nghiêm : Mười ức bảo châu Quang minh ma ni chiếu sáng, mười ức bảo châu Tịnh phước ma ni xinh đẹp, mười ức bảo châu Biến chiếu ma ni trong sạch, mười ức bảo châu Diệu quang ma ni chói rõ, mười ức bảo châu Tạng sắc ma ni chiếu khắp, mười ức bảo châu Diêm phù tràng ma ni vũng vàng, mười ức bảo châu Kim cương sư tử ma ni trang nghiêm, mười ức bảo châu Nhứt tạng ma ni

rộng lớn, mười ức bảo châu Bất tu nghị ma ni ánh đủ màu, mười ức bảo châu Như ý trang nghiêm vô tận.

Bảo tòa liên hoa này có ra là từ nơi thiện căn vô thượng của đức Như Lai. Là chỗ mà chí ý của Bồ Tát ái mộ khắp hiện các nơi.

Bảo tòa này cũng là từ pháp như huyễn mà có, cũng là từ thiện nghiệp, từ pháp tánh vô tránh, pháp tánh như mộng mà có. Pháp vô hành dùng để ấn. Thuận với lý vô trước, nên cùng khắp mười phương tất cả pháp giới. Do công đức thuận với cảnh giới Phật mà tạo nên.

Giả sử trong vô lượng a tăng kỳ kiếp cũng không thể ca ngợi hết sắc tướng xinh đẹp và công đức trang nghiêm của tòa sen báu này được.

Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn ngự kiết già trên bảo tòa này.

Bên bảo tòa có tám ngàn vị đại Tỳ Kheo câu hội : Tôn giả Kiều Trần Như, Tôn giả A Thập Bà, Tôn giả Ma Sử Ba, và các Tôn giả : Ma Ha Nam, Ưu Đà Di, Gia Xá, Phú Na, Vô Cấu Thiện Tý, Kiều Phạm Ba Đề, Ưu Lôu Tân Loa Ca Diếp, Già Da Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp,

Ma Ha Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, A Na Luật, Tu Bồ Đề, Ly Bà Đa, Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử, Ưu Ba Ly, La Hầu La, Nan Đà v.v... các vị Thượng thủ Tỳ Kheo này đều đã giác ngộ để lý tự tánh, qua khỏi biển tam giới. Các Ngài đi trong hạnh hu không của Như Lai, đều dứt hẳn phiền não, đều trụ nơi vô trụ, dứt hết nghi hoặc đối với đức Như Lai. Các Ngài đã vào trong biển trí huệ của Phật, là bạn bất thỉnh cầu đem lợi ích cho thế gian. Các Ngài luôn vệ hộ tất cả chúng sanh mà làm bạn đi sát theo họ. Các Ngài đã thông đạt cảnh giới Phật pháp. Các Ngài thệ nguyện thủ hộ thọ trì chánh pháp của chu Phật, hiện tiền đăng sanh chủng tánh Như Lai có thể hướng đến nhứt thiết chủng trí.

Tám ngàn vị đại Bồ Tát câu hội. Thượng thủ là các Ngài Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Tối Thượng Trí Trí Bồ Tát, Tối Thượng Bửu Trí Bồ Tát, Nhứt Thiết Ngũ Ngôn Trí Bồ Tát, Vô Trước Trí Bồ Tát, Hoa Thượng Trí Bồ Tát, Nhựt Thượng Trí Bồ Tát, Nguyệt Thượng Trí Bồ Tát, Vô Cấu Thượng Trí Bồ Tát, Kim Cang Trí Bồ Tát, Viễn Trần Trí Bồ Tát, Quang Tràng Bồ Tát, Diệu Cao Tràng Bồ Tát, Bửu Tràng Bồ Tát, Vô Ngại Tràng Bồ Tát,

Hoa Tràng Bồ Tát, Tịnh Tràng Bồ Tát, Nhứt
 Tràng Bồ Tát, Đoan Nghiêm Tràng Bồ Tát, Ly
 Cấu Tràng Bồ Tát, Biến Chiếu Tràng Bồ Tát,
 Đà La Ni Oai Đức Bồ Tát, Bửu Oai Đức Bồ
 Tát, Đại Oai Đức Bồ Tát, Kim Cang Trí Oai
 Đức Bồ Tát, Vô Cấu Oai Đức Bồ Tát, Nhứt
 Oai Đức Bồ Tát, Nguyệt Oai Đức Bồ Tát, Phước
 Sơn Oai Đức Bồ Tát, Trí Chiếu Oai Đức Bồ
 Tát, Phổ Thắng Oai Đức Bồ Tát, Địa Tạng Bồ
 Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Tạng
 Bồ Tát, Bửu Tạng Bồ Tát, Nhứt Tạng Bồ Tát,
 Thanh Tịnh Công Đức Tạng Bồ Tát, Pháp Hải
 Tạng Bồ Tát, Biến Chiếu Tạng Bồ Tát, Tê Tạng
 Bồ Tát, Thắng Liên Hoa Tạng Bồ Tát, Nhứt
 Nhân Bồ Tát, Tịnh Nhân Bồ Tát, Vô Cấu Nhân
 Bồ Tát, Vô Ngại Nhân Bồ Tát, Phổ Minh Nhân
 Bồ Tát, Thiện Lợi Trí Nhân Bồ Tát, Kim Cang
 Nhân Bồ Tát, Bửu Nhân Bồ Tát, Hư Không
 Nhân Bồ Tát, Phổ Nhân Bồ Tát, Thiên Quan
 Bồ Tát, Chiếu Pháp Giới Ma Ni Quan Bồ Tát,
 Diệu Bồ đề Ma Ni Quan Bồ Tát, Chiếu Thập
 Phương Quan Bồ Tát, Xuất Hiện Nhứt Thiết
 Phật Tạng Quan Bồ Tát, Siêu Nhứt Thiết Thế
 Gian Quan Bồ Tát, Phổ Chiếu Quan Bồ Tát,
 Vô Ánh Tể Quan Bồ Tát, Cháp Trì Như Lai Sư
 Tử Tòa Quan Bồ Tát, Phổ Chiếu Pháp Giới

Hư Không Quan Bồ Tát, Phạm Vương Kế Bồ Tát, Long Vương Kế Bồ Tát, Phật Biến Hóa Ảnh Tượng Kế Bồ Tát, Diệu Bồ Đề Kế Bồ Tát, Nguyễn Hải Âm Thanh Ma Ni Vương Kế Bồ Tát, Phóng Như Lai Viên Quang Ma Ni Bửu Lôì Thỉnh Kế Bồ Tát, Hư Không Biểu Thị Ma Ni Bửu Vông Phú Kế Bồ Tát, Như Lai Pháp Luân Thỉnh Kế Bồ Tát, Tam Thế Danh Luân Thỉnh Kế Bồ Tát, Đại Quang Bồ Tát, Vô Cấu Quang Bồ Tát, Bửu Quang Bồ Tát, Ly Trần Quang Bồ Tát, Chiếu Quang Bồ Tát, Pháp Quang Bồ Tát, Tịch Tĩnh Quang Bồ Tát, Nhựt Quang Bồ Tát, Thần Biến Quang Bồ Tát, Thiên Quang Bồ Tát, Phước Quang Bồ Tát, Trí Quang Bồ Tát, Pháp Quang Minh Bồ Tát, Thần Thông Quang Bồ Tát, Quang Chiếu Bồ Tát, Hoa Quang Bồ Tát, Bửu Quang Bồ Tát, Giác Quang Minh Bồ Tát, Phạm Quang Bồ Tát, Phổ Chiếu Quang Bồ Tát, Phạm Âm Bồ Tát, Hải Âm Bồ Tát, Địa Hống Âm Bồ Tát, Thế Gian Vương Âm Bồ Tát, Sơn Vương Âm Bồ Tát, Sơn Vương Tướng Kích Âm Bồ Tát, Biến Pháp Giới Âm Bồ Tát, Pháp Hải Lôì Âm Bồ Tát, Tồi Phục Chư Ma Âm Bồ Tát, Đại Bi Lý Thú Vân Lôì Âm Bồ Tát, Biến Túc Nhứt Thiết Thế Gian Khổ Nảo Âm Bồ Tát, Pháp Thắng Dũng Bồ Tát, Thù Thắng Dũng

Bồ Tát, Trí Thắng Dũng Bồ Tát, Phước Tu Di
 Thắng Dũng Bồ Tát, Công Đức Tối Thắng Dũng
 Bồ Tát, Danh Văn Thắng Dũng Bồ Tát, Phổ
 Quang Thắng Dũng Bồ Tát, Đại Từ Thắng Dũng
 Bồ Tát, Trí Chiếu Thắng Dũng Bồ Tát, Như
 Lai Chủng Tánh Thắng Dũng Bồ Tát, Quang
 Đức Bồ Tát, Thắng Đức Bồ Tát, Pháp Dũng
 Đức Bồ Tát, Biến Chiếu Đức Bồ Tát, Pháp Đức
 Bồ Tát, Nguyệt Đức Bồ Tát, Hư Không Đức
 Bồ Tát, Bửu Đức Bồ Tát, Thiệt Đức Bồ Tát,
 Quang Đức Bồ Tát, Trí Đức Bồ Tát, Bà La Đề
 Vương Bồ Tát, Pháp Đế Vương Bồ Tát, Tượng
 Đế Vương Bồ Tát, Phạm Đế Vương Bồ Tát, Sơn
 Đế Vương Bồ Tát, Chúng Đế Vương Bồ Tát,
 Thiên Đế Vương Bồ Tát, Tịch Tĩnh Đế Vương
 Bồ Tát, Bất Động Đế Vương Bồ Tát, Tối Thắng
 Đế Vương Bồ Tát, Bồ Đề Tịch Tĩnh Thịnh Bồ
 Tát, Vô Trước Thịnh Bồ Tát, Địa Thịnh Bồ Tát,
 Đại Hải Thịnh Bồ Tát, Âm Thịnh Bồ Tát, Chiếu
 Pháp Thịnh Bồ Tát, Hư Không Thịnh Bồ Tát,
 Nhứt Thiết Thịnh Bồ Tát, Thiện Căn Vô Lôi
 Thịnh Bồ Tát, Phát Ngộ Bồ Nhục Nguyên Thịnh
 Bồ Tát, Tồi Nhứt Thiết Ma Quân Thịnh Bồ
 Tát, Trí Tu Di Giác Bồ Tát, Hư Không Giác
 Bồ Tát, Thanh Tịnh Giác Bồ Tát, Vô Ngại Giác
 Bồ Tát, Khai Mục Giác Bồ Tát, Chiếu Tam Thế

Giác Bồ Tát, Bửu Giác Bồ Tát, Quảng Đại Giác Bồ Tát, Phổ Quang Giác Bồ Tát, Pháp Giới Lý Thú Chiếu Giác Bồ Tát, v.v... Các vị đại Bồ Tát này đều an trụ nguyện hạnh Phổ Hiền, chỗ làm không trụ trước, vì khắp tất cả cõi Phật. Các Ngài biến hiện vô biên thân, vì gần gũi tất cả chư Phật. Các Ngài duyên cảnh thanh tịnh vô hạn, vì rõ biết tất cả thân biến của chư Phật. Các Ngài đến đi vô lượng, vì không ngớt qua đến chỗ chư Phật hiện thành Chánh đẳng giác. Các Ngài quang minh vô biên, vì trong biển thiết tướng được trí quang vô biên. Các Ngài nói vô tận công đức trong vô biên kiếp, vì biện tài thanh tịnh. Các Ngài đồng hư không, vì trí thanh tịnh. Các Ngài không chỗ y ý, vì tùy ý lạc thế gian mà hiện sắc thân. Các Ngài lìa được sự che lừa, vì rõ biết không có chúng sanh giới. Các Ngài trí huệ như hư không, vì phóng lưới quang minh khắp pháp giới. Các Ngài rốt ráo tịch tịnh, vì tâm rất tịch tịnh. Các Ngài trụ cảnh giới tánh trí tất cả tổng trì. Các Ngài dũng mãnh vô úy nơi chánh định. Các Ngài mắt thấy suốt ngàn mé pháp giới. Các Ngài trụ vô sở đắc đối với tất cả pháp, đi nơi biển trí vô biên, đã qua đến bờ trí huệ Bát nhã ba la mật, đến ba la mật của tất cả

thế gian, được tự tại nơi Chánh định ba la mật.

Năm trăm vị Tỳ Kheo Ni đồng câu hội :
Ma Ha Ba Xà Ba Đề Tỳ Kheo Ni, Cù Đàm Di
Tỳ Kheo Ni, An Ổn Tỳ Kheo Ni, Ưu Bát La
Hoa Tỳ Kheo Ni, Dũ Cù Đàm Di Tỳ Kheo Ni,
Gia Du Đà La Tỳ Kheo Ni v.v...

Năm trăm vị Ưu Bà Tắc câu hội, hàng
thượng thủ là các Ưu Bà Tắc : Thiện Oai Đức,
Huệ Quang, Thiên Oai Đức, Danh Xung Oai
Đức, Siêu Danh Xung Oai Đức, Thiện Huệ,
Nguyệt Đức, Nguyệt Hoan Hỷ, Đại Hoan Hỷ,
La Hâu Hiền, Đại Hiền v.v...

Năm trăm vị Ưu Bà Di câu hội, dẫn đầu
là các vị Ưu Bà Di : Đại Quang, Thiện Quang,
Thiện Thân, Khả Lạc Thân, Hiền Đức, Nguyệt
Quang, Quang Minh, Thắng Quang, Thiện Nhân
v.v...

Và có vô lượng Thiên, Long, Bát bộ cung
kính hầu quanh đức Phật.

Đức Phật vì đại chúng mà nói ba luật nghi,
luật tạng của tất cả Như Lai, hiện bày công
hạnh của tất cả Bồ Tát, chiếu rõ pháp giới có
thể trang nghiêm tất cả cõi Phật, dẹp các tà

hạnh, hàng phục ma oán, làm cho chúng sanh vui mừng được tỏ ngộ.

Lúc đó Tôn giả Đại Ca Diếp đứng dậy trích y vai hữu, quỳ chấp tay bạch rằng : “Thế Tôn ! Nếu chúng sanh cầu được thập trí lực, vô sở úy của Phật, thời phải thọ trì và tu hành pháp gì ? Thọ trì pháp gì để được thành tựu đạo hạnh của Như Lai ? Thọ trì pháp gì để được viên mãn công đức chúng Vô thượng Chánh giác ?”.

Phật bảo Đại Ca Diếp : “ Lành thay ! Lành thay ! Này Ca Diếp ! Lời ông hỏi sẽ đem lại nhiều sự an ổn lợi ích cho người, cho trời. Ông lắng nghe kỹ và khéo suy nghĩ ghi nhớ.

Này Đại Ca Diếp ! Nếu chúng sanh cầu được trí lực vô sở úy của Phật, những chúng sanh này, thật ra không có chút pháp gì để được, cũng không chỗ nương dựa để gieo căn lành.

Này Đại Ca Diếp ! Lúc Bồ Tát cầu Vô thượng Chánh giác, nếu có chỗ được thời là chấp trước. Nếu chấp trước thời là chấp lấy hữu vi ngoài Phật pháp, ngoài hữu vi chấp lấy vô vi. Như thế là đối với Phật pháp sanh sự chấp trước mà cho là giải thoát. Lúc chấp

lấy giải thoát thời nắm cứng lấy Phật pháp chẳng bỏ rời. Nên biết người như vậy chẳng gọi là hướng đến đạo Vô thượng. Vì người này ở trong Phật pháp chấp có ngã chuyên cần tu tập, đó là luôn tương ưng với ngã chấp mà không lìa bỏ được, do đây có năng phân biệt cùng sở phân biệt, bị phân biệt này sai sử. Nếu theo phân biệt để duyên cảnh thời có lưu chuyển. Đã có lưu chuyển thời có quán xuyên. Đã có quán xuyên thời có vọng tưởng. Có vọng tưởng thời có phân biệt, do phân biệt càng thêm vọng tưởng. Đã thêm vọng tưởng thời nhiều chấp trước mà lìa xa tịch tịnh. Đã lìa tịch tịnh thời chạy theo cảnh duyên. Đã chạy theo cảnh duyên thời mất sự an ổn. Sự an ổn đây là vô phân biệt. Đã mất an ổn thời thường vào cảnh duyên. Đã thường vào thời thân cận. Đã thân cận thời có phiền não. Đã có phiền não thời có tương tục, có thêm lớn tương tục, có cùng khắp tương tục. Do đây lời nói tất cuồng loạn, tất sai lầm, bèn có ưu não, có hối hận. Đã có hối hận thời nương tựa vô minh mà bị ưu não làm tổn hại. Nhưng thực ra trong đây không có chút pháp gì có thể nương tựa được. Dầu vậy, từ vọng tưởng sanh lưu chú mà bị vọng tưởng ràng buộc. Do sự ràng buộc

nầy mà vọng tưởng tương tục, do đây nên gọi là vọng tưởng ràng buộc không có chân thật. Tất cả chỗ tham, sân, si đều hư vọng, là thêm phân biệt, là khắp phân biệt, là thêm chấp trước, là khắp chấp trước. Do đây không thể sớm đặng Vô thượng Bồ đề.

Nầy Ca Diếp ! Như trên đó gọi là ái kiến. Dầu vậy, nhưng không có pháp nhứt định gọi đó là ái, chỉ do chấp trước quá bền chắc mà có ái. Nếu đã là chấp trước thời ái nầy vẫn trống rỗng. Nếu đã trống rỗng mà sanh chấp trước thời là nhơn ái chấp trước, là ngã ái chấp trước, là chúng sanh ái chấp trước, là thiện bất thiện ái chấp trước.

Nầy Ca Diếp ! Người như vậy, đối với tất cả pháp không, mà phân biệt là chẳng phải không, đối với chẳng phải vật mà tưởng là vật. Vật nói đây chính là Bồ đề. Nếu cho Bồ đề là vật, người đó do ngã chấp bèn chẳng phải Bồ Tát. Sự chấp trong đây nếu là bất khả đắc, thì sự chấp trong kia cũng là bất khả đắc, đây gọi là ngã chấp không chơn thật, chỉ có danh từ ngã mà thôi.

Nếu có thể viên mãn hữu tình thì viên mãn Bồ đề. Thế nào gọi là viên mãn Bồ đề ? Chính là như huyễn. Như huyễn đây là nói đại ngã,

đại mạn. Nếu đem tướng nương nơi tướng, thời khác nào chẳng phải tướng nương nơi chẳng phải tướng. Nếu đem chẳng phải tướng nương với chẳng phải tướng thời như cuồng như say. Nếu cuồng say thì là đem khổ chạy theo khổ. Nếu đem khổ chạy theo khổ thì chư Phật đều nói là kẻ ở trong vòng cuồng ngôn rảo chạy, vì kẻ này nhiều tác ý. Đã nhiều tác ý thì có cống cao. Đã có cống cao thì có ngôn thuyết. Đã có ngôn thuyết thì càng thêm ngôn thuyết. Vì thêm nhiều ngôn thuyết, nên Phật gọi là kẻ ngôn thuyết, kẻ giáo thọ, kẻ thọ trì. Do đây nên các pháp đều từ tác ý mà được sanh trưởng.

Nầy Đại Ca Diếp ! Như trong hư không có mây nhóm giăng, mây này chẳng từ mười phương đến. Biết rõ mây nhóm như vậy chẳng phải từ mười phương. Đức Như Lai nói đúng sự thật, nói đúng nghĩa, nói đúng lý. Vì nói đúng lý chơn thật, nên đức Như Lai gọi là đáng thật ngữ.

Nầy Đại Ca Diếp ! Nói rằng mây nhóm, chính là chẳng phải nhóm mà gọi là mây nhóm. Do đâu gọi là mây nhóm ? Vì mây kia kết thành tướng trạng riêng biệt. Tướng trạng này do sự mê lầm thấy là rộng lớn, thật ra trong đó không có tướng nhỏ tướng lớn thật. Ông nhìn

xem mây nhóm thành tướng rộng lớn kia, chính là chẳng phải tướng. Đã chẳng phải tướng thì chẳng thiệt có mây nhóm.

Nầy Đại Ca Diếp ! Như có kẻ bảo người khác rằng : nên cùng nhau qua chỗ râm mát mà ngồi. Người trí bảo tôi chẳng qua ngồi. Kẻ kia nói nay tôi chẳng nói như vậy, tôi chỉ nói là bóng râm mát. Người trí lại bảo : Anh nói râm mát chính nơi đó chẳng phải râm mát !

Nầy Đại Ca Diếp ! Ông xem người trí kia thuận theo thế tục mà còn có thể tỏ ngộ như vậy như vậy.

Nầy Đại Ca Diếp ! Đức Như Lai đúng như thật biết rõ lý tánh chơn thật của các pháp, rồi ở trong đại chúng tự tại tuyên thuyết.

Nầy Đại Ca Diếp ! Đức Như Lai thích ở trong pháp tùy thuận mà trụ nơi chẳng tùy thuận. Nơi ngã chấp của chúng sanh, ở Như Lai là đệ nhất nghĩa. Vì nay đức Như Lai đã biết rõ ngã chấp kia : biết rõ sự chấp của chúng sanh là chẳng phải chấp. Đây là lời bí mật tối thắng của Phật.

Hoặc có kẻ ngu sanh lòng ngang trái tranh cãi với Như Lai, do đây Phật nói thế gian tranh cãi với Phật, Phật chẳng bao giờ tranh cãi với

thế gian. Thế nào là thế gian ? Chính là chúng sanh. Tại sao chúng sanh gọi là thế gian ? Đức Như Lai biết rõ thế gian như vậy nên gọi chúng sanh là thế gian. Như kẻ ngu kia chỗ hiểu biết sai lầm, bị sự biết sai này làm tổn hại. Những kẻ này thường tin và ở mãi trong thế gian, theo mãi nơi thế tục, đây gọi là vô minh, vì họ ở trong sự tối tăm lớn nên gọi là ở thế gian. Nếu ở thế gian thì có tham. Nếu đã có tham thì có sân. Nếu đã có sân thì có si. Nếu đã có si thì là bất tịnh. Đã bất tịnh thì trái ngược. Trái ngược với ai ? Trái với Như Lai và hàng Thanh Văn. Đã trái ngược thì chống trả. Đã chống trả thì thêm trái ngược. Thêm trái ngược thì thích hữu lậu. Đã thích hữu lậu thì tâm mong cầu. Đã mong cầu hữu lậu bèn khắp mong cầu. Đã khắp mong cầu thì chẳng biết đủ. Đã chẳng biết đủ thì nhiều gây tạo. Đã nhiều gây tạo thì nhiều tham dục. Đã nhiều tham dục thì kẻ đó chìm ngập trong ba cõi. Đã tự chìm ngập trong ba cõi thì làm cho người khác cũng chìm ngập. Đã làm người khác chìm ngập thì họ theo dòng và cũng trôi theo dòng. Nếu theo dòng và trôi theo dòng thì thẳng đến chỗ chết. Nếu thẳng đến chỗ chết thì chẳng đến được Niết Bàn. Đã chẳng đến Niết Bàn thì đến chỗ

lỗi quấy. Đã đến chỗ lỗi quấy thì thẳng đến địa ngục.

Nầy Đại Ca Diếp ! Do tương ưng với pháp chẳng lành như vậy nên tâm trở thành giận hờn độc hại và chẳng biết đầy che. Chẳng đầy che đây là nói chẳng quán ngã chấp. Vì chẳng quán sát nên chấp làm một hiệp tướng, do đây không thể tiêu diệt được ngã và ngã sở.

Thế nào gọi là ngã ? Vì chấp trước chẳng đúng thật, ở nơi các thứ vọng tưởng tạo những nghiệp thế gian. Nơi đây họ chấp ngã tướng cho là ngã.

Thế nào là ngã sở ? Chính do tham dục gọi là ngã sở. Do các cảnh dục hòa hiệp với thân mà có tâm tham. Đã có tâm tham thì hư hoại giới tự. Do đây sanh tâm chẳng lành đối với sở hữu của người khác. Do giận hờn mà khinh khi hủy báng lẫn nhau. Thâu lấy tài vật làm sở hữu của mình rồi ôm ấp giữ gìn, chính đây gọi là ngã sở.

Người có ngã sở thì có lưu chuyển. Đã có lưu chuyển thì có mê lầm. Đã có mê lầm thì có phỉ báng. Đã có phỉ báng thì có giận hờn. Đã có giận hờn thì có giết hại. Đã có hại nhau thì bị sự hại nầy đốt cháy. Đã bị đốt cháy thì

có khắp đốt cháy. Những lỗi trên đây đều do lòng tham dục nơi sở hữu, nên gọi là ngã sở.

Do những nghĩa trên đây nên nói ngã sở thì đã là mắng nhiếc thân mình. Kẻ ngu kia vì chấp ngã mà thành ngu phu, cho nên gọi đó là ngã sở.

Nầy Đại Ca Diếp ! Nếu có chúng sanh chẳng nghe pháp nầy mà nói Bồ đề và Bồ Tát hạnh, thời là phi hạnh. Nên biết Bồ Tát hạnh thật không có chỗ thật hành mới chính là Bồ Tát hạnh.

Nầy Đại Ca Diếp ! Nếu Bồ Tát công hạnh viên mãn không kém, không thiếu, thanh tịnh, rất thanh tịnh, khắp thanh tịnh, thời có thể gọi là tuyên thuyết đại pháp nầy, gọi là bậc có thể lực, bậc dũng mãnh tinh tấn. Chỗ thuyết pháp của Bồ Tát nầy đồng với hư không, chẳng chứa đựng, chẳng trệ ngại.

Người làm đúng lý, người có công đức, người khéo tu hành, trọn chẳng bao giờ làm điều phi lý, không công đức, chẳng tu hành.

Các ông phải thọ trì pháp nầy. Ở trong pháp nầy chớ sanh lòng chấp trước. Vì pháp của Như Lai nói rất là đệ nhất. Vì là bậc căn tánh tối thượng thừa hởi, nên ta đem thắng

pháp mà giải thuyết. Thế nào là thắng pháp ? Chính là không pháp chấp.

Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát như vậy hộ trì đầy đủ tịnh giới ban đầu, tâm chẳng cống cao, chẳng tạo nghiệp vô gián, chẳng phạm Tỳ Kheo Ni, chẳng gần gũi nhà người tục, không sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, và lìa bỏ tham dục, sân hận, tà kiến. Bồ Tát nầy chẳng tự惱 hại cũng chẳng惱 hại người khác, chẳng chung cùng với cảnh dục, cũng chẳng thọ dục, chẳng bài bạc cũng chẳng bảo người. Bồ Tát nầy trọn chẳng gần gũi kẻ lai căn, chẳng đến nhà dâm nữ, đàn bà góa, xử nữ, chẳng gần gũi vợ người, cũng chẳng gần gũi kẻ lưới chim bắt cá, kẻ săn bắn và Chiên Đà La, chẳng đấu tránh và chẳng nắm tay người uống rượu. Bồ Tát lìa xa những việc trên đây như tránh chó điên cùng kẻ sát nhơn. Do có lòng từ nên đối với tất cả chỗ xa lìa trên, Bồ Tát không bao giờ sanh một niệm ác.

Có hai mươi chỗ Bồ Tát phải xa lìa. Bồ Tát xa lìa người nữ, cũng chẳng cùng họ đùa cợt nói thô nói tục, chẳng cùng họ luận bàn cãi cọ. Đối với cha mẹ và Tam Bảo, Bồ Tát tránh lỗi chẳng cung kính. Chẳng thuyết pháp

cho nhóm người nữ dưới số hai mươi, trừ khi có người nam. Trọn chẳng đến hội thuyết pháp của chúng Tỳ Kheo Ni, cũng chẳng nên thăm hỏi các Tỳ Kheo Ni. Chẳng viết thơ từ cho người nữ. Nếu vì người khác đem thơ cho người nữ thì phải giao cho người chồng chớ trao cho vợ. Thân tộc thỉnh mời riêng trọn chẳng nhận không luận lúc nào. Chẳng bao giờ có dục tâm ở trước người nữ dầu trong giây lát. Lại cũng chẳng nên rời chỗ ở của mình đến chỗ khuất chuyện vãn với người nữ. Chẳng cùng Tỳ Kheo Ni đi chung đường. Chẳng lãnh y phục của Tỳ Kheo Ni bố thí, trừ lúc vì tứ chúng thuyết pháp, lúc được thí y, nên có quan niệm như mặt đất hứng chịu đồ vật rồi sau sẽ lãnh lấy y phục, chẳng nên nhìn riêng mặt của người bố thí. Nếu nghe có Tỳ Kheo Ni khuyên người thí y phục thì chẳng nên thọ. Nếu Tỳ Kheo Ni mời thỉnh ăn uống ; dầu có bệnh cũng chẳng thọ hưởng là lúc không bệnh. Nếu có đàn bà góa đến mời ăn, Tăng số chẳng đủ thì cũng chẳng thọ. Cũng chẳng nên vào trong chúng Tỳ Kheo Ni. Chẳng nên kêu Tỳ Kheo Ni đến. Nếu Tỳ Kheo Ni đến kêu Bồ Tát, thì phải vòng tay ngược đầu xây lưng lại bỏ đi. Lúc Bồ Tát thuyết pháp nếu có Tỳ Kheo Ni đến đánh lễ

dưới chân, thì chớ động chân, mắt nên nhìn ngay hai bàn tay.

Bồ Tát chẳng nên chỉ noi thân tu tập tinh tấn, mà tâm cũng phải siêng cần chánh niệm. Đối với tất cả cảnh duyên chớ sanh lòng tham sân. Nên phát thệ nguyện vững chắc để cầu nhứt thiết chủng trí. Khi được nghe pháp này rồi phải có lòng tin và nên siêng tu học.

Nầy Đại Ca Diếp ! Nếu có thiện nam hay thiện nữ muốn hướng đến Bồ Tát thừa, vừa nghe được pháp này nếu không có lòng tin thiết thiết sâu chắc, thì trọn chẳng thể được Vô thượng Chánh giác. Vì do tu học mới chúng được quả Bồ đề, chẳng phải không tu học mà có thể chúng được. Nếu không tu tập mà chúng được Bồ đề, thì những loại mèo, thỏ v.v. lẽ ra cũng được chúng. Phải có chánh hạnh mới chúng được Bồ đề. Nếu không chánh hạnh mà vẫn được Bồ đề, thì ngôn thuyết tiếng tăm lẽ ra cũng chúng được Bồ đề. Giả sử tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đồng vì một chúng sanh trải qua trăm ngàn kiếp mà bảo rằng : Ngươi nên làm Phật ! Ngươi phải làm Phật ! Rồi đồng vây quanh liên tiếng xướng rằng : Sẽ được thành Phật ! Sẽ được thành Phật ! Bảo và xướng luôn như vậy không xen hỏ vẫn

không thể nên được tâm Bồ đề ban đầu, hướng là có thể chứng quả Phật vô thượng.

Nầy Đại Ca Diếp ! Chúng sanh nào tu học được hạnh này thì đáng gọi là hi hữu. Đức Như Lai xuất hiện ra đời là việc rất khó. Trong thời kỳ mạt pháp sau khi ta diệt độ, các ông cũng đã nhập Niết Bàn, chư Thiên lại chẳng tin, chẳng hộ trợ, lúc đó có nhiều chúng sanh nghe công đức của Phật mà phát tâm Bồ đề. Hoặc có hàng Tỳ Kheo đầu đã phát tâm Bồ đề nhưng vẫn phạm hai mươi lỗi trên.

Nầy Đại Ca Diếp ! Như hiện nay hàng đa văn Tỳ Kheo ở chỗ tịch tịnh, hoặc ở xóm làng, siêng tu chánh pháp, thì đời mạt pháp sau này các Tỳ Kheo ở chỗ tịch tịnh, hoặc ở xóm làng trái lại phạm lỗi : họ cùng các Tỳ Kheo Ni hội họp luận bàn vấn đáp pháp nghĩa. Các Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni này phần nhiều sanh nhiễm tâm, ít có người sanh pháp tâm.

Nầy Đại Ca Diếp ! Ông quan sát hạng người đó được tên Bồ Tát mà sa vào chỗ rất nguy hiểm thẳng đến ác thú.

Trong thời kỳ mạt pháp đó, ban đầu họ vì pháp duyên mà gần gũi nhau, do thường thấy nhau nên lửa dục nhen nhúm trong lòng, động

nơi môi miệng để nêu bày niệm dục. Ban đầu họ gần nhau lấy lễ đệ tử cung kính A Xà Lê. Từ đó về sau họ sai người hỏi han thăm viếng rồi lần lần hẹn gặp nhau ngoài đường ngoài ngõ, kể đến trong chùa đứng xa liếc ngó nhau. Trong lúc ra vào họ hỏi thăm nhau, kết làm anh em, chị em. Vì họ thường gặp nhau bèn sanh nhiễm tâm, đã có nhiễm tâm bèn cùng nhau làm sự ô uế. Đã làm sự ô uế bèn dùng danh từ chẳng phải phạm hạnh để kêu gọi nhau. Do đây họ thối thất tâm Bồ đề, mất quả lành, xa Niết Bàn, bỏ Phật, trái Pháp, nhằm Tăng. Những người này ở chỗ khuất sanh những tưởng niệm tham dục, sân hận, não hại. Những người này không có thắng nghiệp của Bồ Tát và bốn hạnh thanh tịnh.

Như hiện nay, các Bồ Tát chuyên cần tu phạm hạnh, trái lại, đời mạt pháp sau này phần nhiều sinh lòng tham dục, sân khuể, não hại, trụ trong chủng loại ác hạnh, tặc hạnh, kiêu hạnh.

Nầy Đại Ca Diếp ! Ông quan sát đời vị lai những người phá hủy cấm giới nghe kinh nầy liền sanh lòng phỉ báng. Nếu có người đã trụ nơi giới thật hành bố thí, phát Bồ đề tâm, lúc sau nghe kinh nầy trở lại sanh lòng hủy báng.

Nầy Đại Ca Diếp ! Đòi vị lai sau này, nếu có người trí tu hành tịnh giới thọ trì chánh pháp, biết Tỳ Kheo chẳng thật hành đúng pháp như trong kinh này đã nói, phải liền lánh xa. Vì hạng Tỳ Kheo này không có lòng mến ưa và kính trọng chánh pháp.

Nầy Đại Ca Diếp ! Đòi mặt pháp sau này có người dối hiện tu hạnh Bồ Tát, tự khoe khoang rằng hơn bậc Độc Giác và A La Hán. Những người này phi pháp, phi lý, không thể sửa trị được, họ sẽ đọa ác thú.

Nầy Đại Ca Diếp ! Đòi mặt pháp sau này có người thật hành tà nghiệp, vì thuyết pháp mà đi khắp nơi. Họ chỉ thật hành những hạnh tương tợ với sáu môn ba la mật. Nếu có người đúng như thật giảng nói kinh này thì bị họ ganh ghét bỏ rơi. Đối với kinh này, họ sanh tà kiến hủy báng. Những người ngu si này chẳng rõ biết trong kinh đây quả trách sự phá giới.

Nầy Đại Ca Diếp ! Đòi mặt pháp sau này đều bị tặc hạnh làm ô uế, nên những người ngu si đây chẳng suy nghĩ lỗi quấy của mình, có thể phá hoại Vô thượng Bồ đề. Do ôm áp tội lỗi nên họ thẹn mà hủy báng Phật quả Vô thượng.

Nầy Đại Ca Diếp ! Đời vị lai sau này nhiều Tỳ Kheo chẳng tùy thuận Tăng chúng, chẳng biết báo ân, thường dùng lời khôn khéo dối lừa mọi người để được cúng dường. Họ chẳng gìn lời nói, chê trách giới biệt giải thoát của Như Lai. Họ chẳng nhiếp oai nghi, ở chỗ bất tịnh, rồi vì những người ở chỗ bất tịnh mà giảng nói những pháp môn.

Nầy Đại Ca Diếp ! Ta quan sát vào thời kỳ đó những pháp môn sai quấy có đến số năm trăm. Những người chẳng tu hành sẽ thường tùy thuận theo. Do đây, năm trăm phiên não của họ không một mảy giảm bớt. Những việc làm của họ không khác nhà người tục. Lăn lăn hàng phụ nữ có nhiều người bỏ chồng vào chùa để nghe pháp. Các Tỳ Kheo vì họ mà giảng nói tương tợ Niết Bàn. Thời kỳ đó có những sự rất đáng sợ như vậy, mà họ lại ở trong đó mong cầu được lợi ích.

Vì những có trên đây, nên người cầu đạo Bồ đề chẳng nên gần gũi các Tỳ Kheo Ni, cũng chẳng nên làm những hạnh như vậy. Phải tránh tất cả sự giao du. Bỏ các lợi dưỡng mà đi khát thực. Bỏ y phục ưa thích mà mặc y phẩn tảo. Bỏ lầu đài phòng nhà giường nệm chăn gối, mà ở bên khe suối, trong hang hốc,

dưới bóng cây. Xa y sĩ thuốc men, mà dùng thuốc cũ thuốc thối nát.

Rõ biết tất cả chúng sanh là thân thuộc đời trước của mình nên thật hành tâm đại từ bi. Thường phải cam chịu sự đánh đập mắng nhiếc, không bao giờ đánh đập mắng nhiếc người khác.

Tránh xa nhà quyền thuộc, nhà thí chủ thân hữu. Phải tùy thuận trí hạnh xuất gia, chẳng nên đồng với người tục tại gia.

Thường phải tùy thuận phụng trì giáo pháp ba la đề mộc xoa.

Nầy Đại Ca Diếp ! Trong thế gian nếu có người sanh quan niệm trái với giới biệt giải thoát, thời chính là móng lòng trái với trí lực vô sở úy của Phật. Đã sanh lòng trái với trí lực vô sở úy thời là sanh lòng trái với tam thế chủ Phật. Do đây đời vị lai họ sẽ mang lấy quả báo khổ sở vô lượng. Khổ báo của họ trăm ngàn muôn ức lần nhẫn đến ưu ba ni sa đà lẫn hơn sự đau khổ của chúng sanh địa ngục.

Nếu muốn khỏi sự khổ não như vậy, thì phải tránh xa những hạng ác hạnh Tỳ Kheo ấy. Giả sử đã cách xa họ ngàn do tuần cũng còn phải tránh xa thêm, hướng là gần họ. Nếu

nghe tên của họ còn phải quên bỏ, hướng là thấy mặt nghe tiếng mà chẳng tránh xa.

Phải nên quen gần một pháp, chính là tất cả pháp đều không chỗ có. Nếu được trí nhãn các pháp không chỗ có, tất chẳng gần gũi, tôn thờ cúng dường những Tỳ Kheo ác như vậy.

Lại phải đi sát hai pháp : một là cầu ngộ chứng các pháp vốn không chỗ có, hai là cầu ngộ chứng pháp tánh nhưng cũng chẳng nên sanh tâm mong cầu. Phải cầu thế nào ? Như chỗ mong cầu đều bất khả đắc. Trong bất khả đắc chẳng nên sanh tâm bất khả đắc, như là chẳng sanh tà kiến. Được như vậy thì lìa được tất cả tâm trong tam giới mà thuận Bồ đề hạnh, thời lìa được tất cả tâm hữu tướng mà thuận Bồ Tát hạnh. Chính những điều đã nói trước kia là Bồ Tát hạnh. Do đây nên khi được nghe pháp nầy rồi cần phải xa lìa tà hạnh. Được như vậy thì sẽ được gần gũi phụng thờ đức Phật Di Lặc vị lai. Người nầy tâm chẳng cống cao, cũng chẳng ty liệt, tự thấy sung sướng an vui được ra khỏi lưới ma và ác đạo.

Nầy Đại Ca Diếp ! Đời sau nếu có người nghe kinh điển nầy mà chẳng sợ hãi, và thấy thân mình tùy thuận theo những điều đã dạy

trong đó, lại có thể phát tâm thọ trì, Phật thấy rõ người này quyết định sẽ hộ trì chánh pháp.

Nầy Đại Ca Diếp ! Như ông trưởng giả giàu có lớn, con trai ông thấy những đồ vật trong nhà nhả đến chậu đựng nước đều nghĩ là của cha mình. Lúc sau trưởng giả chết, tài sản hư hao, con trai ông tình cờ thấy chậu đựng nước, liền nhớ là vật của cha mình, bèn lấy cất hoặc đem theo.

Nầy Đại Ca Diếp ! Đời sau này các Tỳ Kheo cũng như vậy. Họ được nghe kinh này, liền nghĩ rằng đây là những lời từ phạm âm nhu nhuyễn vi diệu của đức Như Lai nói ra. Họ sẽ đính chánh với hàng Tỳ Kheo hủy báng rằng : Kinh này chính thật là của đức Như Lai nói : Tỳ Kheo trì pháp này, chúng ít yếu thế, đem kinh điển này cất giữ ngày đêm, bị nhiều người bài bác !

Nầy Đại Ca Diếp ! Hạng Tỳ Kheo trì pháp đời sau này, ta thấy và biết rõ họ, ta đem họ giao phó cho Phật Di Lặc, họ sẽ là những người bảo vệ chánh pháp của Như Lai trong thời kỳ cuối cùng, sau đó họ sẽ là bậc đại thí chủ vô ngại.

Nầy Đại Ca Diếp ! Nếu người nào được nghe pháp này, tùy theo trí huệ của mình mà tu hành, làm cho chúng sanh có chánh kiến và chánh tín, thời đời vị lai sẽ được gặp Phật Di Lặc, trong pháp hội ban đầu đầy đủ phạm hạnh và cũng sẽ bảo vệ chánh pháp trong thời kỳ cuối cùng.

Nầy Đại Ca Diếp ! Ta quan sát khắp tất cả không có người nào chẳng được gần gũi ta mà có thể chẳng hủy báng, sau khi được nghe kinh điển này và có thể thọ trì đọc tụng trong thời kỳ năm mươi năm ở đời sau này. Nếu hiện nay người nào được gặp ta và kính thờ cúng dường, trong năm mươi năm ở đời sau này, sẽ thọ trì đọc tụng được kinh điển này. Những người này chẳng đợi ta tán thán công đức, họ sẽ tự thành nhứt thiết chủng trí. Lúc đó những người này sẽ nhớ đến ta, lòng họ vui mừng tự nói rằng rất kỳ đặc, rất hy hữu ! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khéo nhiếp thọ hộ niệm chúng tôi.

Nầy Đại Ca Diếp ! Vì lẽ trên đây, các ông và mọi người phải học pháp này. Người học pháp này thời sự chứng được tất cả công đức theo chỗ nguyện cầu đều không khó đối với họ”.

Đại Ca Diếp bạch rằng : “**Thế Tôn !** Việc làm của tôi đã trọn đã xong, không còn cầu mong gì khác. Đối với pháp này tôi thối thất đạo Vô thượng Bồ đề. Tôi rất biết đủ, trọn không thể thành nhứt thiết chủng trí.

Bạch Thế Tôn ! Vô thượng Bồ đề là sự quá hi hữu, hàng Thinh Văn chúng tôi khó chứng được”.

Phật bảo **Đại Ca Diếp** : “Ta chẳng phải vì ông mà nói pháp này. Nhưng nay do ông hỏi nên ta vì người khác mà giảng nói. Đối với pháp này ông chớ sanh lòng nghi. Các ông cũng sẽ sớm chứng được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Đại Ca Diếp ! Nếu có chúng sanh khao khát pháp này, mong cầu pháp này, lần lần đều sẽ chứng Vô thượng Bồ đề. Khi đã chứng được bèn vì dứt tất cả tâm mong cầu nên tuyên nói chánh pháp cho chúng sanh.

Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát phải trọn nên bốn pháp và phát tâm tinh tấn.

Những gì là bốn pháp ? Tinh tấn như thế nào ? Nghĩa là chẳng cầu sắc thọ, tưởng, hành, thức mà cầu pháp vô lậu, chính là không địa, thủy, hỏa, phong, chẳng nói địa, thủy, hỏa, phong. Bao nhiêu ngôn thuyết đều gọi là

phương tiện biểu thị. Những pháp biểu thị này đều chẳng phải có thiệt. Bồ Tát chẳng nên cho pháp biểu thị là chơn thật”.

Đại Ca Diếp bạch rằng : “Thế Tôn ! Đối với Như Lai chúng tôi thiệt không nghi ngờ.

Nếu có người hỏi rằng pháp biểu thị đây nếu chẳng phải chơn thật, thời âm thanh ngôn thuyết biểu thị của Phật cũng là hư vọng ư ?

Bạch Thế Tôn ! Nếu có người hỏi như vậy, thời phải đáp thế nào?”.

Đức Phật dạy : “Này Đại Ca Diếp ! Đời vị lai có hàng Tỳ Kheo chẳng tu thân, giới, tâm và huệ, nhiều sân hận, lời nói thô xướng, không thể thọ trì đọc tụng kinh điển này. Vì họ ở nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh tâm.

Lại có một hạng Tỳ Kheo trụ nơi pháp tại gia, không cầu mong thắng nghĩa.

Như người sanh manh lấy tràng hoa bằng vàng đội lên đầu để trang sức, mà họ chẳng tự thấy được. Đời sau đây, hàng Tỳ Kheo này cũng như vậy. Họ nghe kinh điển đây còn chẳng thọ trì được văn tự ngôn thuyết, huống là có thể tu và chứng nhập thắng nghĩa !

Như bọn trẻ thơ bị người lớn quở rầy, lúc sau nghe đến tên người lớn, bọn trẻ thơ này

đều sợ hãi. Hàng Tỳ Kheo sau này cũng như vậy, nghe trong kinh này cứ theo sự thật mà nói những điều lỗi lầm, họ đã chẳng ăn năn mà trở lại sợ hãi đối với kinh này.

Như cột con ếch ương nơi tay khi, mà con khi này chẳng xây mặt ngó đến. Hàng Tỳ Kheo đời sau này cũng như vậy. Họ nghe kinh điển đây bèn chống trái chẳng đoái đến, cũng chẳng chịu đứng ở trước.

Như chôn cáo bị chó rượt bèn chạy đến gò mả, trong hang, xuống hầm sâu. Hàng Tỳ Kheo đời sau này cũng như vậy, họ nghe kinh điển đây bèn trốn lánh.

Trên đây nói chôn cáo chạy là nói phạm giới cấm rồi hủy báng kinh này. Họ đã nghe kinh này bèn bỏ đạo về nhà chạy theo cảnh dục, theo phụ nữ, theo đấu tránh, theo y thuật, theo xử đoán, rồi ở trong đó phạm nhiều cấm giới.

Ta nói những người này như chôn chạy vào gò mả. Những người này sau khi chết đọa ác đạo, như chôn chui xuống hang. Những người này sẽ sa địa ngục, như chôn rớt xuống hầm sâu. Những người này trọn nên pháp tắc của chôn cáo, không thể ngộ nhập kinh điển

này, chỉ có thể hủy báng và ca ngợi những lỗi lầm. Sau khi chết họ sẽ đọa đại địa ngục.

Này Đại Ca Diếp ! Như có người hỏi : Nếu phương pháp biểu thị không phải chơn thật, thời ngôn thuyết của Như Lai cũng chẳng chơn thật. Còn nếu pháp biểu thị của Phật là chơn thật, thời các pháp biểu thị cũng phải đều chơn thật ?

Người trí nên gạn lại họ rằng : Nay Đại Đức chấp lấy sự gì ? Là chấp lấy không, hay chấp lấy pháp biểu thị ?

Nếu họ nói là họ chấp lấy pháp biểu thị, thời nên bảo họ rằng : Đại Đức là Phật. Vì Đại Đức có ngôn thuyết biểu thị pháp.

Nếu họ nói là họ chấp lấy không, thời nên bảo họ chỉ rõ chấp lấy những không gì ? Vì không thể lời nói gọi là không.

Nếu họ chấp lấy biểu thị cho là không, hoặc nơi ngã, ngã sở, chúng sanh, thọ giả, chẳng phải không mà chấp là không, thời hỏi họ có thích tất cả pháp không chẳng ? Nếu họ nói là chẳng thích, thì nên bảo họ rằng từ lâu ông đã quên mất bốn phạm Sa Môn Thích tử, vì đức Phật dạy tất cả không vô ngã. Đức Phật

chẳng nói có ngã, chúng sanh, thọ giả, hữu tình.

Nếu họ nói rằng họ thích tất cả pháp không, thời nên bảo họ rằng lòng ông còn thích tất cả pháp không, huống là đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

Lại này Đại Đức ! Nhãn là Như Lai hay nhĩ, tử, thiết, thân, ý là Như Lai ? Nếu họ nói rằng nhãn, nhĩ, tử, thiết, thân, ý là Như Lai, thời nên bảo họ rằng nay Đại Đức cũng là Như Lai.

Nếu họ nói nhãn, nhĩ, tử, thiết, thân, ý chẳng phải Như Lai, thời nên bảo họ rằng : Đại Đức nói nhãn, nhĩ, tử, thiết, thân, ý biểu thị chẳng phải Như Lai, thế thì chẳng phải biểu thị chính là Như Lai vậy.

Nếu họ nói nhãn, nhĩ v.v... chẳng phải Như Lai, cũng chẳng phải rời nhãn, nhĩ v.v... có Như Lai. Thời nên bảo họ rằng : Đức Như Lai nói thập nhị xứ : nhãn, nhĩ v.v... sắc, thanh, v.v... đây chính là chúng sanh, và là danh tự chúng sanh. Nay Đại Đức cho nhãn là Như Lai hay chẳng phải là Như Lai ? Nhãn đến pháp là Như Lai hay chẳng phải là Như Lai ?

Nếu họ nói nhẩn là Như Lai, nhẩn đến pháp là Như Lai. Thời nên bảo họ rằng cứ như lời Đại Đức nói thời tất cả chúng sanh và núi, rừng, cây, đất lẽ ra là Như Lai cả !

Nếu họ nói nhẩn chẳng phải là Như Lai, nhẩn đến ý chẳng phải là Như Lai. Thời nên bảo họ rằng cứ như lời Đại Đức thời Như Lai chính là pháp và phi pháp ?

Nếu họ lại nói sắc chẳng phải là Như Lai, nhẩn đến pháp chẳng phải là Như Lai. Thời nên bảo họ rằng nếu như vậy có lẽ cho phi pháp là Như Lai chẳng ?

Nếu họ nói cho phi pháp là Như Lai. Thời nên bảo họ rằng nếu như vậy thời những chúng sanh chẳng hiếu thảo với cha mẹ, chẳng kính trọng bậc Sa Môn, Bà La Môn và Sư Trưởng, những kẻ sát sanh, trộm cướp nhẩn đến tà kiến v.v... lẽ ra là Như Lai cả.

Nếu họ nói phi phi pháp là Như Lai, thời nên bảo họ rằng : Nếu phi phi pháp là Như Lai thời không có biểu thị. Đại Đức cho không biểu thị là Như Lai ư ?

Nầy Đại Ca Diếp ! Nên vấn đáp như vậy để chiết phục kẻ ngu si.

Ta không thấy trong loài người hay trên trời có ai đối luận được với người nói đúng pháp như vậy. Chỉ trừ hạng ngu si, sân hận không nhận lấy pháp đúng thật. Dầu có vì họ mà khai thị, họ vẫn không có lòng tin, họ chê bai pháp không mà bỏ đi.

Các ông phải thọ trì kinh này.

Đời vị lai sau này, có các Tỳ Kheo thọ trì kinh điển đây sẽ có ba danh từ để biểu thị, chính là nói đoạn diệt : không vật, không uẩn và không cung kính. Kinh điển này sẽ bị họ hủy báng.

Các ông xem vào thời kỳ đó, họ chẳng kính Phật, chẳng kính Pháp. Họ chỉ theo danh tự biểu thị. Họ luống mang danh từ là Tăng mà không có thật đức. Dầu họ xưng niệm danh hiệu của Phật, có người khai thị, họ cũng chẳng hiểu được. Như thế thời làm sao phụng trì Như Lai được ! Dầu họ thuyết pháp, mà họ chẳng biết được ý thú của Như Lai. Như thế thời làm sao được gọi là thuyết pháp giỏi.

Cả bốn đôi tám chúng Thanh Văn đệ tử Phật chỉ biết danh từ kia, mà chẳng biết thật nghĩa đối với công đức kia. Họ vì tú sự cúng dường mà hủy báng chánh pháp.

Chu Bồ Tát phải tinh tấn thọ trì đọc tụng kinh điển này, hết lòng mến ưa tôn trọng, để làm người bảo hộ thành trì chánh pháp sau này.

Nầy Đại Ca Diếp ! Ta nhớ thuở quá khứ cả chín mươi mốt kiếp, thời kỳ không có chánh pháp, kinh điển này không có lưu hành.

Ta lại nhớ thuở quá khứ có đức Phật Hưu Túc Nhiệt Nảo trụ thế tám muôn bốn ngàn kiếp giáo hóa Bồ Tát, lợi ích chúng sanh.

Ta lại nhớ thuở quá khứ có Vô Biên Lục Như Lai trụ thế hai mươi ức kiếp, thật hành Bồ Tát đạo hai mươi ức kiếp, rồi sau mới chúng Vô thượng Bồ đề !

Nầy Đại Ca Diếp ! Ông xem chư Phật tu tập biết bao nhiêu là công hạnh khó làm để lợi ích cho chúng sanh !

Nầy Đại Ca Diếp ! Đời trước ác mạt thế này, chúng ta không nên khinh tiện thân mình. Vì trong đời trước ác, hẳn đến có một người hơn nơi ta mà tin hiểu pháp này thời là rất hi hữu. Tất cả chúng sanh không làm tổn hại ta cũng là hi hữu.

Vì pháp này là pháp lành của bậc trượng phu. Nghĩa là đối với các hành pháp mà không chấp lấy hành pháp, đây là khó hiểu khó biết.

Nếu có ngã kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, hữu tình kiến, nếu thấy là có : có giới, có đa văn, có Phật, có Pháp, có Niết Bàn, nếu chấp có Niết Bàn, thời Phật gọi đó là tà kiến. Vì chính đức Phật đối với Niết Bàn vẫn vô phân biệt và vô sở đắc. Do đây nên nếu có phân biệt cùng có sở đắc đối với Niết Bàn, đức Phật đều gọi là tà kiến.

Đã là tà kiến thời gọi là vô trí. Đã là vô trí thời tổn hại. Đã là tổn hại thời gọi là ngu phu. Đã là ngu phu thời không ưa thích đại Bồ đề và cũng xa lìa thẳng đạo nhắm đến xa lìa quả báo cõi trời.

Này Đại Ca Diếp ! Đời vị lai, sẽ có các Tỳ Kheo vì già yếu mà trang nghiêm y phục. Dầu họ cạo bỏ râu tóc, mà hủy hoại oai nghi, không có oai quang, xu hướng tà pháp. Do ý tội che chướng nên hoặc dối hiện oai nghi, hoặc dối hiện tu trì phạm hạnh, hoặc tự xưng không ai bằng ta. Họ dùng ba điều trên để tỏ rằng họ đã có chứng đắc. Họ sa vào lỗi tăng thượng mạn. Lúc lâm chung họ nghĩ gẫm những lỗi mà họ đã phạm, tự biết giải đãi không siêng

tu hành, lòng họ ăn năn đau khổ. Sau khi chết họ phải đọa địa ngục.

Nầy Đại Ca Diếp ! Nay Phật tuyên bố rõ ràng với các ông : Phật là chơn thiện tri thức của các ông, luôn thương mến muốn làm lợi ích cho các ông, không để các ông sau này phải chịu khổ nơi ba ác đạo.

Nầy Đại Ca Diếp ! Phật không bao giờ cho những kẻ chấp lấy ngã kiến, chúng sanh kiến, thọ mạng kiến, hữu tình kiến được xuất gia trong chánh pháp của Phật. Phật đã không cho mà vẫn cố xuất gia thời đều là kẻ giặc ăn nhờ tín thí, và cũng không thành được Tỳ Kheo chơn thật.

Nầy Đại Ca Diếp ! Thà tuyệt thực, chớ không nên đã được xuất gia trong chánh pháp ăn nhờ tín thí mà chấp lấy ngã, chúng sanh, thọ mạng, hữu tình nhấn đến chấp lấy Niết Bàn.

Do đây nên chư Bồ Tát phải phát tâm tinh tấn, chẳng nên có kiến chấp ngã, chúng sanh, thọ giả, hữu tình cùng chấp lấy Niết Bàn. Phải thuyết pháp để dứt trừ tất cả kiến chấp.

Nầy Đại Ca Diếp ! Kinh điển này, nay Phật giao phó cho chư Bồ Tát. Vì ý chí của chư Bồ

Tát đồng với Phật, là bạn lữ của Phật, có thể lãnh được sự giao phó của Phật”.

Lúc đó đức Phật nói kệ rằng :

**“Sự đau khổ quần sanh bị bức
Không có ai cứu hộ vẹn toàn
Chỉ có nhờ bậc Đại Đạo Sư
Chính là đáng không còn hí luận.
Những chúng sanh chìm trôi khổ não
Tu học theo tà đạo kém hèn
Lần lần thêm dục nhiễm tham sân
Do đây phải vào ba ác đạo
Không ai dắt cũng không người cứu
Ở mãi nơi nguy hiểm xa xuôi
Thẳng đến trong mê chấp đạo tà
Trọn không chỗ an vui yên ổn.
Ví như người đi buôn cầm vốn
Muốn lợi nhiều dong ruổi đường xa
Nơi giữa đường gặp giặc xông ra
Cướp tiền hết hóa hàng cũng hết
Mất của cải tay không trở lại
Tiếc của tiền đau xót nơi lòng
Mất hết luôn cả vốn mượn vay
Bị đòi nợ càng thêm sâu khổ.**

Những chúng sanh đời sau cũng vậy
Vì pháp nên dốc chí xuất gia
Bao nhiêu pháp đã thọ đã trì
Cùng thiện nghiệp đều tiêu tan sạch.
Chỉ cạo được sạch râu cùng tóc
Mà ngu si vào giữa đạo tà
Chấp lấy ngã, thọ giả, chúng sanh
Cũng chấp lấy hữu tình là thật.
Vớ Tỳ Kheo đúng theo chánh pháp
Giảng pháp không chẳng chấp ngã nhon
Họ không tin hủy báng chê bai
Do tà kiến sa vào địa ngục
Lại thêm vì giận hờn ganh ghét
Nên kiếm điều bài bác lẫn nhau
Tự phạm lỗi vì sợ người hay
Nên họ vọng vu người phạm tội
Thân đã ác miệng càng thêm ác
Ý nghiệp nhiều tướng niệm chẳng lành
Mãi đảo điên theo kiến chấp tà
Hạng người này tất vào ác đạo.
Đã gây tạo rất nhiều nghiệp ác
Tất mau qua đến cửa tam đồ
Biết bao nhiêu đau đớn đốt thiêu

**Rất khổ sở không ai cứu được.
Đời vị lai có Tỳ Kheo chúng
Lòng vội vàng nhiều giận nhiều hờn
Bức não người chon chánh xuất gia
Đã phát tâm Bồ đề Vô thượng.
Đây là hạng đáng kinh đáng sợ
Đã bác bài kinh điển đại thừa
Lại không lòng lãnh thọ kính tin
Giáo pháp của Thích Ca Văn Phật
Họ giận hờn lẫn nhau ganh ghét
Nên lẫn nhau làm khổ làm nản
Lại rêu rao bày lỗi lẫn nhau
Tiếng xấu xa truyền lan khắp chỗ.
Đem việc xấu vu khống người khác
Lỗi của mình thời then dấu che,
Người nhu hòa yếu thế ít người
Kẻ tà ác chúng đông thế mạnh,
Thấy như thế biết chánh pháp suy
Nên người ác thêm nhiều thế lực.
Những đệ tử đáng thương của Phật
Chính chỉ cho các thiện Tỳ Kheo
Phải dắt nhau tìm chỗ tìm nơi
Lánh kẻ ác ở nơi an ổn**

Khởi tai nạn sanh lòng bi mẫn
Người nhu hòa khó được chung cùng
Phải gẫm suy giáo nghĩa trong kinh
Cố thật hành theo lời Phật dạy.
Nếu người bảo đây là xứ ác
Chớ nên ở phải gấp lìa xa
Nên mau qua đến thánh đạo tràng
Là nơi Phật thành Vô thượng giác.
Hoặc có người hảo tâm chỉ bảo
Chính các Ngài khéo nói lời lành
Kinh hành quanh tháp để cầu chon
Đúng thật là Thế Tôn giáo pháp
Thiện Tỳ Kheo phải cùng nhau đến
Chốn đạo tràng an ổn tu hành
Chớ chẳng nên thường ở nơi đây
Phải mang lấy ác tà bức ngặt.
Đến đạo tràng thấy di tích Phật
Nhớ xưa kia đức Phật kinh hành
Chính chỗ này Phật ngự tu hành
Thành đạo chuyển pháp luân Vô thượng
Pháp hữu vi vô thường biến hoại
Giờ đâu còn thấy được cảnh xưa
Thiên, Long, Bát bộ, Nhơn, phi Nhơn

Bồ Tát, Thanh Văn đồng nghe pháp
Thiện Tỳ Kheo đã đồng vân tập
Phải nhiếp tâm đúng lý nghĩ suy
Chính chỗ này đức Phật đạo thành
Bố ma quân dẹp trừ tà ngoại
Sau khi quán Bồ đề giác thọ
Vì năm người A Nhã Trần Như
Chuyển pháp luân tứ đế ba vòng
Nên Phật ngự đến vườn Lộc Uyển
Và kia là Ta La Song Thọ
Nơi cuối cùng Phật nhập Niết Bàn
Kim thân thành Xá lợi Kim cương
Để lợi ích quần sanh mãi mãi.
Kính mến thay ! Thế Tôn Đại Thánh
Đau lòng thay ! Phật nhập Niết Bàn
Nay chỉ còn nghe được Phật danh
Chẳng gặp Phật thật là đáng tiếc.
Vì trí Phật đã thấy xa biết rộng
Giờ cuối cùng lại độ Thiện Hiền
Đây là lần giáo hóa rốt sau
Duyên đã mãn hiện bày tịch diệt.
Đời còn Phật người tu chơn chánh
Đương tu chết hoặc lúc phát tâm

**Hoặc tu rồi thân chết mạng vong
Đều được sanh cõi lành tất cả.
Đời mặt pháp còn đâu chánh pháp
Được cúng dường không luận phạm trì
Của thí kia thọ dụng quá nhiều
Sau khi chết tất vào ác đạo
Nầy Ca Diếp ! Ông nên quan sát
Hàng Tỳ Kheo thiện ác phân hai
Người chon tu đầu ở đời sau
Vẫn được hưởng quả lành phước huệ.
Chư Bồ Tát những người đại trí
Có lòng từ lợi ích chúng sanh
Phải chuyên cần tu học kinh này
Tâm an ổn vui mừng hơn hở.
Được như thế sau đây thành Phật
Ngày gần đây gặp đức Từ Tôn
Nghe pháp lành cung kính cúng dường
Được Di Lặc xoa đầu thọ ký.
Nầy Ca Diếp ! Nay ta thành thật
Thốt ra lời an ủi người lành.
Đời sau nầy dầu chẳng thấy ta.
Nhưng không khác hiện tiền gặp Phật.
Ta cũng nhắc đời sau phụ nữ**

Nếu phát tâm Vô thượng Bồ đề
Ta sẽ cùng chư Phật mười phương
Hộ niệm họ ban lời an ủi.
Họ sẽ sớm rời thân phụ nữ
Được thân nam gặp đức Từ Tôn
Hầu Di Lặc cung kính cúng dường
Lòng sở nguyện thảy đều như ý.
Ta nhân nhủ đời sau đệ tử
Phải học đòi người trí xuất gia
Tín tâm sâu chí nguyện vững bền
Thông chánh pháp kiên trì giới luật,
Để sau này dự hội Long Hoa
Được Di Lặc xoa đầu thọ ký.
Hàng đệ tử đã nghe lợi ích
Sanh tín tâm tu hạnh thiện hiền
Tâm vững bền chí nguyện cao xa
Tận vị lai nhiếp quần sanh loại.
Này Ca Diếp ! Nơi đây ai được ?
Ông lắng nghe ta sẽ nói đây
Người tinh cần có huệ siêng tu
Quả Vô thượng chúng liền không khó.
Siêng tu tập từ bi rộng lớn
Xa hẳn lòng đua bợ vạy vò

Nên thích ưa vắng vẻ rảnh rang
Chính đó là Bồ đề đạo cả.
Chánh pháp đây nếu không tin thọ
Luống nói suông không thể thật hành
Được mọi người lễ kính cúng dường
Đây là kẻ giặc loạn đáng sợ.
Nếu lại có người vì ăn mặc
Cầu mong nhiều lợi lộc cúng dường
Mà thọ trì chánh pháp kinh đây
Truyền lẫn nhau luận bàn giảng thuyết
Đây là kẻ ác tà hoạt mạng
Cũng gọi là luống sống qua ngày
Sau khi rời bỏ mất thân người
Tất phải đọa tam đồ thọ khổ
Hoặc có kẻ vào trong Phật pháp
Giả danh làm Đại Đức Tỳ Kheo
Họ không tin hủy báng khế kinh
Khéo rành rẽ giảng bày giới cấm
Rằng ta đây hoằng tuyên đầy đủ
Ba la để giới pháp mọc xoa
Hạng này dầu có tướng Tỳ Kheo
Trộn sa đọa mất thân thiện đạo
Nếu có kẻ chê bai thiện đạo

**Hủy báng luôn nhưt thiết trí lành
Đây là người báng chánh pháp luân
Tội này lại nặng hơn tội trước
Nếu người nào khéo gìn thân ý
Cũng gìn lời không lỗi không lầm
Ác nghiệp xa thêm lớn hạnh lành
Tất sẽ được Niết Bàn quả tốt”.**

Đức Phật bảo Đại Ca Diếp : “ Sau khi Như Lai diệt độ, các Tỳ Kheo ở nơi Phật trồng căn lành sâu cũng đã nhập Niết Bàn, những chúng sanh đủ thắng ý lạc cũng qua đời cả. Lúc thời kỳ chánh pháp dứt, năm trăm năm sau, sẽ có hàng Tỳ Kheo lòng đầy tham dục mê chấp, thích lời ly gián náo hại người khác, nói năng cộc cằn hung ác, thường ở trong ba điều : nghề nghiệp thuốc men, buôn bán và gần phụ nữ. Do ở trong ba điều trên nên thối thất bốn điều : mất giới hạnh, mất thiện đạo, mất quả chúng và mất như thật thấy Phật.

Vì thối thất bốn điều trên nên sanh ra bốn điều hùng thạnh : tật đố hiềm ghét hùng thạnh, giận dữ ác tâm hùng thạnh, tham đắm giòong họ hùng thạnh, và tham đắm uống ăn chứa cất các thực phẩm, ưa thích y phục cất để đầy rương. Vì bốn điều hùng thạnh trên đây nên

họ không được pháp Sa Môn, cũng chẳng phát sanh quả chứng của Sa Môn. Họ nghe kinh này sẽ sa vào bốn điều : một là hủy báng chánh pháp, hai là những điều Phật không cho phép họ lại đem giảng nói, ba là riêng vì hàng phụ nữ mà nói pháp yếu, bốn là hủy báng giới biệt giải thoát của Như Lai. Hàng Tỳ Kheo này nghe kinh điển đây càng thêm sanh lòng phá hoại chánh pháp, thêm lớn nghiệp ác.

Nầy Đại Ca Diếp ! Như lấy mật đắng nhỏ vào mũi chó dữ, con chó đó sẽ thế nào, nó có hung dữ thêm chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chó dữ đó càng thêm hung dữ.

- Nầy Đại Ca Diếp ! Những người ác đã nói trên kia cũng như chó dữ cùng quỉ Tỳ Xà Xà. Họ thấy có Tỳ Kheo chơn tu giới hạnh thanh tịnh, thọ trì kinh pháp này, giảng thuyết kinh pháp này, thiếu dục tri túc và ca ngợi thiếu dục tri túc, họ liền ganh ghét hờn giận cho là bị khinh hủy. Do đây nên khi nghe nói kinh pháp này, họ liền hủy báng cho là không phải của Phật nói.

Nầy Đại Ca Diếp ! Phật dùng nhiều từ ngữ để tán thán người thiếu dục tri túc, là người

để nuôi, người dễ dãi, người sạch sẽ, người có hạnh đầu đà, người rất đoan nghiêm. Phật cũng tán thán người ở a lan nhã, người phát tâm tinh tấn, người sanh hoạt thanh tịnh.

Các ông chó nên chứa để nhiều ruộng nhiều tử, mà phải tu tập hạnh thiếu dục.

Các ông chó nên như chụp chĩa đồng, chỉ lóang có tiếng kêu, mà phải tùy thuận tu tập pháp của Như Lai dạy đây, cũng chẳng nên thêm lớn lòng sân hận cùng tham chấp sự vật, phải trụ nơi vô sự vô vật.

Các ông chó trụ trước nơi chỗ ở, mà phải vô sở trụ.

Các ông chó tự khoe, chó nuôi loài bò, lừa v.v...

Các ông chó sanh lòng biếng nhác trễ lười, mà phải phát tâm tinh tấn xa lìa pháp ác, tu tập pháp lành.

Nầy Đại Ca Diếp ! Phật thường khen ngợi sự tịch tịnh ở a lan nhã xa lìa ồn náo. Nay Phật nói rõ hạnh dứt trừ rất thanh tịnh.

Những kẻ không thật hành hạnh dứt trừ rất thanh tịnh, kẻ nhiều tham dục, kẻ tạo tội ác, tất sẽ hủy báng người có hạnh dứt trừ rất thanh tịnh.

Nầy Đại Ca Diếp ! Như kẻ ngu kia, giữa thàng tư uống chất tô sanh khát bèn đến người xin nước uống. Người bảo : Anh vừa uống chất tô chớ uống nước, vì sẽ có thể nguy đến tánh mạng. Kẻ ngu giận dữ mắng nhiếc, không nghe lời khuyên của người, nó uống nước rồi chết.

Nầy Đại Ca Diếp ! Cũng thế, đời vị lai, các Tỳ Kheo ưa chấp có, thích việc ác. Nếu có người thọ trì chánh pháp bảo họ : Đây là việc nên làm, đây là việc chẳng nên làm. Họ sẽ giận dữ trách mắng, và hủy báng kinh điển nầy.

Hiện tại đây còn có nhiều người cạnh tranh với Như Lai, hưởng là đời vị lai ! Như Hiền Hộ Tỳ Kheo chẳng hạn. Phật chế giới khiến các Tỳ Kheo thọ pháp một lần ngồi ăn, Hiền Hộ giận hờn trọn ba tháng hạ không chịu đến chỗ Phật.

Nầy Đại Ca Diếp ! Hiện nay ở trước Phật còn có người khinh hủy phạm hạnh, hưởng là sau khi Phật diệt độ, những kẻ tham ăn, tham mặc, thuốc men ngủ nghỉ, thêm nhiều giận hờn ! Những kẻ nầy nghe kinh pháp đây còn chẳng kính trọng đức Như Lai Đại Sư, hưởng là đối với Tỳ Kheo trì giới !

Nầy Đại Ca Diếp ! Những người ấy gọi là bất thiện, cũng gọi là rất ác. Pháp bảo nầy sẽ ẩn mất.

Trong đời ác trước sau nầy, thời kỳ mà người lành rất khó có, nếu thiện nam hay thiện nữ nào muốn được sự lợi ích lớn, tin giáo pháp của Phật, nghe kinh pháp rất sâu nầy rồi, nên vì người đúng lý, người có lòng tin mà giảng nói, chớ chẳng nói với người không đúng lý, không tin. Hiện nay, Phật cũng chỉ giảng nói với những người đúng lý, với những người có lòng tin mà thôi.

Nầy Đại Ca Diếp ! Như ngựa ác dở chẳng chịu mặc giáp, nếu bắt nó mặc giáp như ngựa hay, thời tất nó sẽ kinh sợ, huống là nghe tiếng loa, tiếng trống mà có thể chịu được.

Nầy Đại Ca Diếp ! Tỳ Kheo phá giới không có lúc nào ưa thích pháp lành. Nhấn đến họ nghe nói các pháp không ngã chấp không ngã tướng, họ liền sợ hãi bài bác, huống là nghe đến pháp lành ! Nếu thật hành pháp lành thời có thể hàng phục trăm ức quân ma và trọn không có sự đấu tránh.

Các thiện Tỳ Kheo nên mặc giáp tinh tấn, chẳng hư công đức đầu đà, dứt sạch căn bản

tham sân si, không tật đổ, ly dục, thích nhàn tịnh, thường thức tỉnh, nơi vật dụng không mong cầu, phát tâm Bồ đề Vô thượng, không chấp pháp, không chấp ngã, chúng sanh, thọ giả, hữu tình, không kiến chấp nam, nữ, địa, thủy, hỏa, phong, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, trì giới, phá giới, tánh không v.v... Tóm lại, không nên có tất cả chấp, tất cả tướng. Vì tất cả tướng đều vô sở đắc.

Nầy Đại Ca Diếp ! Nếu có tham, Tỳ Kheo phải biết rõ và liền dứt trừ tâm tham ái, chẳng phải cứ trụ một chỗ mà được vô trụ ! Chỉ trừ kẻ vọng ngữ.

Do đây nên Như Lai hiệu là đấng thật ngữ.

Như Lai nói bao nhiêu tham ái đều là chẳng phải ngã. Các pháp như vậy là Sa Môn pháp. Các Sa Môn pháp đều vô sở đắc.

Nếu người nào còn có tướng chấp lấy pháp, thời là chấp ngã, chúng sanh v.v... như núi Tu Di, mà thối thất thánh giáo. Nơi người nầy pháp Sa Môn không có được, cũng không thể trụ nơi Sa Môn pháp.

Pháp quảng đại tối thắng nầy chẳng nên giảng nói với những kẻ ngu si kia, dầu chỉ

một ít. Vì nếu họ chấp trước thời tất sẽ phải chịu khổ ở địa ngục trọn một kiếp.

Nầy Đại Ca Diếp ! Ông xem các Tỳ Kheo : Câu Ca Lợi, Đề Bà Đạt Đa, Khiên Đồ Đạt La, Ca Lô Đề Luân, Mẫu Đạt Đa La, A Thấp Phiền, Bố Na Bà Tô, Tô Khí Đạt La, các Tỳ Kheo trên đây là những người thường ở gần bên Phật, nghe Phật thuyết pháp, thấy Phật kinh hành, thấy Phật đoan tọa, thấy Phật hiện thần thông đi đứng trên không gian, thấy Phật hàng phục hàng ngàn ngoại đạo, giữa đại chúng thấy Phật trừ dẹp tà pháp, mà họ còn chẳng có lòng tin mến đối với Phật. Vì họ luôn muốn hủy báng Phật nên càng ngày họ thêm lớn ác nghiệp.

Nếu có người nghe danh hiệu Phật có lòng tin chắc là thật, thời mọi người nên đem hoa hương như núi Tu Di, phan lọng trùm cả Đại Thiên để cúng dường, vì người nầy tin Phật vậy. Huống là người đã tin Phật rồi bỏ dục lạc xuất gia, không kiến chấp, tu các môn tịnh lự !

Nầy Đại Ca Diếp ! Người nào tin ưa kinh pháp nầy thời đáng gọi là hi hữu. Người nầy có thể khéo hộ trì giới cấm của Phật chế, có thể rõ biết pháp cam lồ nầy.

Ví như trong đại chúng dùng da thú cùng những vật hôi như cùng nhau chế làm hình người, hoặc làm các thứ mặt nạ, rồi sơn vẽ trau tria rất mực xinh đẹp. Có người lấy những thứ ấy mang lên mặt, hoặc gói lại xách đi. Như thế há lại vì tướng mạo mà gọi là tốt ư ! Biết rõ là vật hôi như thời sẽ nhàm bỏ.

Cũng vậy, với các ác Tỳ Kheo, phải dùng oai đức dung nghi của Như Lai để thẩm xét mới biết họ là cực ác. Do họ chấp ngã hơn mà sanh lòng tham ái.

Nếu người rõ biết ngã chấp không thật, thời khi nghe kinh này tất ưa thích vui mừng.

Nếu kẻ nào chấp trước thời là tà kiến. Đã có tà kiến thời không tin ưa lời dạy chọn chánh nơi kinh này. Vì người chấp ngã thời có giận hờn.

Nếu hàng tứ chúng nghe kinh pháp này mà giận ghét hủy báng thời không phải là Sa Môn. Dầu họ có danh hiệu Sa Môn, nhưng không phải đệ tử Phật. Ta cũng không phải thầy của họ. Vì đệ tử Phật thời không vọng ngữ. Phật không phải thầy của kẻ vọng ngữ.

Nên biết rằng Phật là đáng thật ngữ, có thể nói đúng thật tất cả pháp không.

Nầy Đại Ca Diếp ! Nếu kẻ nào tranh cãi Như Lai thời gọi là ác ma. Như Lai không cho ma chúng xuất gia thọ giới cụ túc.

Ý ông nghĩ thế nào ? Như có người nói chim thanh tước đẻ rồng lớn. Lời nầy có đáng tin và có đồng loại chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Lời đó không đáng tin, cũng không phải đồng loại.

- Như có người nói kim sí điều đẻ loài phi điều. Ông nghĩ thế nào ?

- Bạch Thế Tôn ! Lời đó không đáng tin, cũng không phải đồng loại.

- Như có người nói con đom đóm mang núi Tu Di bay lên không gian. Ông nghĩ thế nào ?

- Bạch Thế Tôn ! Lời đó không đáng tin, cũng không phải đồng loại.

- Nầy Đại Ca Diếp ! Những kẻ ác trên kia chấp ngã nhãn đến chấp Niết Bàn kêu Phật bằng thầy lại càng chẳng phải đồng loại.

Nầy Đại Ca Diếp ! Như có Đế Vương ở nước mình lãnh đạo nhơn dân an lạc vô cực. Cạnh vua có các thị thần tuân hành chánh hóa của vua.

Lúc đó có người không ai quen biết, người này vì danh lợi mà học cách làm quan, không lãnh lĩnh vua, tự ý ở giữa bá quan đối tuyên lĩnh vua, bảo mọi người rằng các Ngài phải ở nơi đây, làm như vậy.

Cũng vậy, đức Như Lai Pháp Vương quản trị cả Đại Thiên thế giới, nhiếp hóa tất cả tam thừa chúng sanh, đầy đủ mười trí lực, viên mãn tất cả công đức, thật hành Phật sự vô biên an lạc.

Có một hạng người đại chúng chưa từng quen biết, vì sanh sống mà nói tướng ngã, chúng sanh v.v... nhấn đến Niết Bàn, chẳng tuân theo thánh giáo vô ngã của Như Lai, vọng nói rằng Phật bảo việc này nên làm, việc này chẳng nên làm.

Trong đại chúng có những người tin thuận Phật pháp, nghe lời nói trên đây nhận là bực phước điền thanh tịnh, bèn đem của cải cung kính dâng cúng mãi trong thời gian chưa rõ họ là sái quấy !

Kẻ ác này đồng với kẻ đối lĩnh vua trong ví dụ kia. Sau khi ăn uống xong, họ ở chỗ đông người thường luận bàn việc vua, việc giặc, việc ăn mặc, việc dâm dật, việc phụ nữ, việc

thuốc men, việc rượu trà, việc nhứt thực nguyệt thực, việc nhà vua đi về, việc dòng họ, việc ngày tốt xấu v.v... Ngày đêm họ luôn suy tính luận bàn những việc như vậy, không có chánh niệm chánh huệ, hư mất oai nghi, ngủ mê lẫn lộn miệng chảy nhớt dãi. Lúc thức tưởng nghĩ gì, lúc ngủ họ mơ thấy việc ấy. Đến lúc thức dậy, họ tụ nhau luận bàn chiêm bao tốt xấu. Họ đi đứng hành động không khác người thế tục. Họ nói không nhằm lúc, tâm niệm buông lung, thích đến xóm đông, đến nhà giàu sang. Họ không giữ được giới cấm của Phật. Họ riêng nói pháp cho phụ nữ. Lúc nói pháp họ sanh nhiễm tâm, được cúng dường nhiều, tham trước luyến ái, chẳng biết hối hận.

Họ được cúng thí tốt thời ca ngợi, trái lại thời chê trách.

Lúc họ gặp nhau bèn xem đồ được cúng của nhau. Họ hỏi nhau hôm nay thí chủ cúng món chi ? Cho ai ? Tiền bạc đồ dùng nhiều hay ít ?

Đây gọi là hạng chẳng tu hành, cũng gồm cả lỗi hủy báng chánh pháp.

Nầy Đại Ca Diếp ! Với hạng người ngu ác trên đây, các ông phải có lòng xót thương họ. Vì họ sẽ phải bị quả báo rất khổ não”.

**Tôn giả Đại Ca Diếp bạch rằng : “Thế Tôn !
Rất lạ thay, những người ấy được nghe kinh
pháp này, mà họ không có lòng yếm ly !”.**

**- Này Đại Ca Diếp ! Nếu là kẻ có bốn điều
sau đây, thời dầu được nghe kinh pháp này,
nhưng họ vẫn không yếm ly. Đây là bốn điều :
nhiều phóng dật, không tin chắc nghiệp quả,
không tin chắc đại địa ngục, không tin chắc
mình sẽ chết.**

**Lại có kẻ vì có bốn điều dưới đây nên không
yếm ly : lúc tráng niên khỏe mạnh tự cậy sức
mạnh, mê say dục lạc, ham uống rượu, không
suy gẫm quan sát để hiểu biết.**

**Nếu Tỳ Kheo có bốn điều dưới đây thời
hủy báng Vô thượng Bồ đề : ác nghiệp thành
thục chẳng biết phát lồ chẳng rành nghiệp
quả ác, làm uế dục với Tỳ Kheo Ni, cậy có
Hòa Thượng A Xà Lê được nhiều người kính
mến, theo thầy học tập vì tật đố mà khinh chê
thầy là ít học.**

**Này Đại Ca Diếp ! Nếu có người được một
pháp sau đây thời trọn nên bực Sa Môn, Bà
La Môn : đối với tất cả pháp, tâm vô sở trụ.**

**Này Đại Ca Diếp ! Ví như có người rơi trên
chót núi, bèn cho rằng không có mặt đất cây**

cối rừng rậm, chỉ tướng trống không mà dứt hơi thở.

Những kẻ chấp pháp cũng như vậy. Nếu chấp có nhân, nhĩ v.v... cùng chấp có tướng nhân, nhĩ v.v... hoặc chấp sắc, thọ v.v... hoặc chấp trì giới, đa văn, tàm quý, tu hành, được Bồ đề v.v... Đây đều là không phải pháp của Sa Môn, Bà La Môn. Nếu có tướng chấp thời bị làm hại. Những gì làm hại ? Chính là tham, sân, si vậy.

Nếu chấp tướng nhân, nhĩ v.v... thời thấy có sắc, thanh v.v... khả ái hay không khả ái, tất bị nhân, nhĩ v.v... làm hại. Đã bị hại thời rất bị hại nơi trong vòng địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nhơn và thiên.

Do đâu mà bị hại ? Do tướng chấp.

Sao gọi là tướng chấp ? Chính là chấp ngã và ngã sở, chấp nam, nữ, địa, thủy, hỏa, phong, chấp thân chết xanh bầm, tan rã, xương trắng, chấp thắng giải thoát, chấp kia có phần ít giải thoát, đây không phần ít giải thoát, chấp hiện chúng, ta tùy niệm khác với quá khứ, khác với hiện tại, ta là quá khứ, ta là hiện tại, nắn đến chấp Niết Bàn, thấy ta được Niết Bàn, với các pháp sanh tướng chấp.

Nầy Đại Ca Diếp ! Tóm lại, kẻ chấp trước thời với chỗ nào cũng sanh niệm tưởng, nhẩn đến trong tánh không, họ vẫn có tất cả tướng niệm. Đây đều chẳng phải pháp Sa Môn, Bà La Môn, đều chẳng phải hạnh Sa Môn, hạnh Bà La Môn.

Nầy Đại Ca Diếp ! Như Lai nói pháp Sa Môn, Bà La Môn như hư không cùng với mặt đất. Vì hư không trọn không nghĩ rằng ta là hư không. Cũng vậy, bậc Sa Môn, Bà La Môn trọn không tự nói ta là Sa Môn, Bà La Môn. Các pháp cũng chẳng tự nói là pháp Sa Môn, Bà La Môn. Chẳng tạo tác chẳng trừ bỏ, đây gọi là Sa Môn, là Bà La Môn.

Nầy Đại Ca Diếp ! Như có kẻ giữa đêm tối múa tay chơn, động đầu mặt, rồi nói rằng ta đùa cột thế gian ! Ta đùa cột thế gian !

Ý ông thế nào, họ đùa cột ai ?

- Bạch Thế Tôn ! Kẻ đó tự đùa cột lấy họ, vì giữa đêm tối không có ai để họ đùa cột cả.

- Nầy Đại Ca Diếp ! Cũng vậy, nếu có Tỳ Kheo đến a lan nhã, hoặc đến dưới tàng cây, nhà vắng, đất trống, quán tưởng rằng nhĩ, nhĩ v.v... đều là vô thường, sắc, thính v.v... cũng đều vô thường. Ta thẳng đến Niết Bàn.

Các Tỳ Kheo ấy tự luống khổ nhọc không phải thật hạnh của Sa Môn. Vì họ có rất nhiều tà chấp.

Họ biết tướng nhãn, nhĩ v.v... rồi vì muốn diệt nhãn, nhĩ v.v... mà tu tập nhọc nhằn. Nếu ở nơi căn, trần, thức, ba chỗ đó mà biết rành thời sanh niệm phân biệt đối với ba chỗ ấy. Nếu đã ở nơi chỗ thấy biết mà sanh niệm phân biệt thời làm thế nào được tâm nhứt tánh cảnh.

Nầy Đại Ca Diếp ! Thậm thâm Bồ đề rất khó đến khó vào, khó có đủ tư lương.

Thế nào gọi là tâm nhứt tánh cảnh ? Suy tìm cùng khắp nhãn đến một pháp cũng là bất khả đắc. Nghĩa là nhãn, nhĩ v.v... đều chẳng thể có thật. Tất cả pháp đều chẳng có thật. Vì bốn tánh như vậy. Tâm tánh vốn bất sanh, tất cả các pháp đều không có thật nên tâm đó bất khả đắc.

Vì nếu quá khứ, hiện tại, vị lai là vô sở đắc thời là vô sở tác.

Thế nào gọi là vô sở tác ? Hoặc cũ hoặc mới đều chẳng thể tạo tác nên gọi là vô sở tác.

Trong đây, quá khứ tâm không giải thoát, hiện tại tâm không giải thoát, vị lai tâm không

giải thoát, tùy chỗ có tâm đều vô sở đắc, đây là tâm nhứt tánh cảnh, chính đây gọi là nhập vào số của tâm vậy.

Nầy Đại Ca Diếp ! Sẽ có hàng tứ chúng chấp cho rằng nhãn, nhĩ v.v... là diệt hoại. Đối với các uẩn chấp là vật có thật.

Như Lai nói các uẩn dường như cảnh chiêm bao. Nhưng họ lại bảo chiêm bao là thật có, vì thế gian nói có chiêm bao ; nếu không chiêm bao, lẽ ra mọi người không có sự mộng tưởng để biểu thị. Do đây chúng ta trong lúc ngủ mơ sanh mộng tưởng. Thật vậy, vì các uẩn có sở nhơn nên gọi là như chiêm bao. Nếu uẩn đã không, thời chẳng nên nói các uẩn dường như cảnh chiêm bao !

Những kẻ ngu si kia cho chiêm bao là thật có. Họ nghe kinh pháp nầy bèn hủy báng. Trong hạng nầy lại có Tỳ Kheo Ni đối với các nhà thí chủ, vọng xưng rằng ta là bậc A La Hán. Hoặc vì y cứ nơi trí thô cạn, họ nói hiện chúng được. Hoặc có Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di nghe kệ tụng trong kinh luật rồi nói tôi hiện chúng.

Nầy Đại Ca Diếp ! Lúc đó, hoặc có Tỳ Kheo đã thường ở a lan nhĩ trải qua hai ba mươi năm tinh tấn tu tập, vì Phật pháp mà họ đến

nơi Ưu Bà Tắc mới có lòng tin vừa được một ngày, rồi chỉ dùng lời không mà xướng thuyết lẫn nhau. Họ bảo rằng vì không không nên ta biết khắp tất cả, ta biết khắp tất cả !

Hoặc có Tỳ Kheo nghe kinh pháp này rồi luận nói với nhau. Có người nghe sanh lòng hãi sợ, lại nói những người tại gia cùng xuất gia chẳng nên gần gũi các vị ấy, phải xa lìa, vì chẳng phải giáo sư.

Hoặc có người giảng nói pháp lý thậm thâm lại bị hàng tại gia xuất gia khinh tiện bỏ rơi.

Hiện nay đây Phật nói phạm hạnh thắng diệu còn ít người biết, hướng là đời vị lai đến cả người biết chút ít cũng đã qua đời. Lúc đó, một ngàn, hai ngàn vị Tỳ Kheo thuyết pháp khó có được một người hiểu biết đúng thật tin nhập diệu pháp. Trong hàng đó, hoặc có Tỳ Kheo hoặc đến đỗi không nói được sông câu hướng là hiểu rõ.

Nầy Đại Ca Diếp ! Lúc đó, hàng tại gia, xuất gia chung nhau khinh hủy giáo pháp này.

Nếu có Tỳ Kheo tinh tấn vì thêm lành dứt ác, nên bớt ngủ nghỉ, đầu hôm cuối đêm tinh tấn tu học. Các vị này tất bị kẻ khác ganh ghét chê bai hoặc giết chết. Những kinh pháp

như đây sẽ diệt mất. Hàng Tỳ Kheo đúng pháp cũng đều tiêu diệt. Trong lúc đó, người có trí thanh tịnh vô nhiễm hiểu rõ diệu pháp, phải tôn trọng kinh pháp này, tin sâu cung kính, cùng nhau hợp ở nơi a lan nhã”.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Pháp lành của Phật dạy
Hiệp với đệ nhất nghĩa
Rằng uẩn không chắc thật.
Nên xem nó như mộng.
Đời sau, các Tỳ Kheo
Lòng ganh đua lăng xăng
Không phân biệt tôn ti
Chỉ luống có danh tự.
Lời Tỳ Kheo nói ra
Tại gia cũng nói vậy
Giáo pháp lúc bây giờ
Đạo tục đồng cùng nói.
Tỳ Kheo bảo kẻ tục
Ông hiểu pháp hi hữu
Chính là Phật Bồ đề
Đã phát quả Sơ địa !
Lòng tự cho thấy pháp**

Gần gũi người tại gia
Đây dâng cúng Tỳ Kheo
Đồ cúng dường tối thượng.
Các Tỳ Kheo nầy nói
Tất cả lời đều thật
Cùng tại gia thân nhau
Rằng ta đã thấy pháp.
Người ở đời vị lai
Vì lợi dưỡng xuất gia
Chẳng tuân theo chánh pháp
Hủy hoại Bồ đề đạo.
Ta đem đạo dạy cho
Gần ta chớ theo ai
Ít lâu người sẽ được
Như chỗ ta đã được.
Đây là ngôi tịch tịnh
Ta nói rõ cho người
Trong đại chúng đông người
Làm hư giáo pháp Phật.
Ví như bọn giặc cướp
Lòng hung dữ hiểm độc
Đánh phá thành xóm làng
Cũng cướp tụ lạc lớn.

**Tỳ Kheo nầy cũng vậy
Vô trí, nhiều ngu si
Huệ ít hay phạm lỗi
Chấp ngã chấp thọ mạng.
Rời xa giáo pháp Phật
An trụ trong kiến chấp
Tự xưng A La Hán
Đầy lòng tăng thượng mạn.
Họ ở giữa đại hội
Đối trước chúng Tỳ Kheo
Khoe mình nhiều trí huệ
Danh tiếng ít người có.
Lúc đó có Tỳ Kheo
Hoặc thật hành đúng pháp
Bị họ ghét chê bai
Bác không phải Phật tử.
Chư Phật đại Bồ đề
Lúc đó bị hủy báng
Chư Thiên lòng buồn lo
Thường hướng nhau than thở.
Chư Thiên tin chánh pháp
Thấy mất chánh pháp luân
Của Thích Ca Văn Phật**

**Dau lòng lẫn trên đất.
Chư Thiên ca ngợi Phật
Cùng tán thán pháp môn
Khen ngợi phước điền Tăng
Con yêu của chư Phật.
Chúng ta chẳng còn nghe
Pháp nhiệm mầu của Phật
Thích Ca đã diệt độ
Không hiểu ôm lòng mê.
Tứ Thiên, Đạo Lợi Thiên
Vang lên tiếng tăm lớn
Phổ cáo cùng chư Thiên
Đuốc pháp nay sắp tắt.
Các Ngài được nghe Phật
Nếu chẳng gần Như Lai
Hàng Thiên, Long sau này
Sẽ ôm lòng hối hận.
Trải qua vô số kiếp
Vì mình cũng vì người
Chịu đủ điều khốn khổ
Rồi sau mới thành Phật.
Đây là lời chư Phật
Vì giáo hóa chúng sanh**

**Giảng nói thiện pháp môn
Nay đây sẽ ẩn mất.
Kẻ giả dối ra đời
Gây nhiều tội đáng sợ
Là ma sứ, ác ma
Tha hồ nói lời ác.
Dua dối nhiều ngu si
Phỉnh gạt người khờ dại
Hoặc giận hoặc chẳng hờn
Chê Thấy, chê chánh pháp.
Nghe tiếng Trời truyền xướng
Các cõi trên đều buồn
Tứ Vương Thiên, loài người
Cũng đều cưu sầu khổ.
Thần Dạ Xoa nhóm họp
A Tra Phiệt Đế thành
Kêu lên tiếng hải hùng
Đôi mắt đồng rơi lệ.
Đền đài châu báu đẹp
Nghiêm lệ của chư Thiên
Thảy đều mất quang huy
Đen tối như đồng đất.
Cung điện xưa xinh đẹp**

**Rất đáng mến đáng ưa
Nay mất cả oai quang
Nhìn xem không còn thích
Chư Thiên cùng nhau đến
Xưa kia chỗ Phật sanh
Lăn trên đất kêu gào
Càng thêm sâu thêm khổ.
Ta từ trời xuống đất
Đi qua các quốc thành
Phật pháp đều trầm luân
Nhìn khắp chẳng còn thấy.
Khắp cả Diêm Phù Đề
Chánh pháp đã suy tàn
Bức não người xuất gia
Nên chư Thiên than khóc.
Cung trời bảy ngày trọn
Nơi nơi mất oai quang
Chư Thiên cũng bảy ngày
Thường buồn rầu than khóc :
Than ôi đáng Đại Hùng !
Xưa tôi từng gặp Ngài
Nào ngờ nay chẳng thấy
Lời Ngài cũng thành không.**

**Phật thường ở Xá Vệ
Chúng tôi đến kính lễ
Nay thấy chỗ nhớ Người
Càng thêm buồn than khóc.
Và đây là rừng Lộc
Phật xưa ở nơi đây
Chuyển Tứ đế pháp luân
Chúng tôi thân nghe thấy !
Nay thế gian tăm tối
Chẳng kính mến lẫn nhau
Đã gây tạo tội nhon
Tất sanh ba ác đạo.
Trên trời nhiều cung điện
Nay đều trống vắng người
Chúng sanh Diêm Phù Đề
Không chủ, không ai cứu.
Chỗ kinh hành của Phật
Nay hủy hoại hoang vu
Pháp Vương đã Niết Bàn
Thế gian mất an lạc
Giữa chúng trời Đao Lợi
Thiên Chúa Thích Đề Hoàn
Lòng khổ não ưu sầu**

To tiếng than thở khóc.
Nhu vậy hàng Thiên chúng
Thường tán thán Như Lai
Tự hận xa Thế Tôn
Tùng là Thầy thuyết pháp.
Không ăn cam lồ được
Cũng tuyệt tiếng đờn ca
Hàng chư Thiên như đây
Lòng sầu cả sáu tháng.
A Tu La nghe nói
Chánh pháp đã trống hu
Bèn kêu gọi lẫn nhau
Đem binh đánh Đạo Lợi.
Diêm Phù các vua chúa
Hủy hoại Phật luật nghi
Chính trong thời kỳ nầy
Trời cùng Tu La chiến.
Sanh vào trong ác đạo
Có rất đông Tỳ Kheo
Cũng nhiều Tỳ Kheo Ni
Chịu đủ mọi sự khổ.
Tại gia phạm các tội
Cư sĩ phá thi la

Tranh bài bác lẫn nhau
Do đây đọa ác đạo.
Phụ nữ làm việc ác
Đều cũng vào tam đồ
Lúc hưng thịnh việc nầy
Thế gian chẳng an tịnh.
Có lúc qua tụt lạc
Hoặc trốn vào núi rừng
Vì lo sợ nhọc nhằn
Mọi người thọ ngắn yếu.
Khắp nơi nhiều trộm cướp
Sự đói khát lan tràn
Lúa má lại mất mùa
Thêm sâu keo phá hại.
Đời nhiều nghèo đói khổ
Loài người lúc chết rồi
Ngạ quỷ nhiều sanh vào
Chịu biết bao khổ sở.
Những đồ cúng chùa tháp
Vật dâng tứ phương Tăng
Lúc đó các Tỳ Kheo
Cùng nhau chia lấy hết.
Sau khi Phật diệt độ

Khổ như thế đầy đây
Phải sớm cố siêng năng
Chớ nhìn lui trở lại.
Bao nhiêu kẻ ngu dại
Người không huệ không cần
Do nghiệp ngu đã thành
Sớm đọa vào ác đạo.
Phải thích giảng đọc tụng
Trí huệ do đây sanh
Người tu huệ tu tâm
Mau sanh cõi lành tốt.
Thường dùng trí quán sát
Học đúng theo lời Phật
Lìa hẳn những buộc ràng
Sớm được Niết Bàn đạo.
Chánh pháp chẳng còn lâu
Phải gắng tinh tấn tu
Phật nói đã cạn lời
Gấp gắm suy chơn chánh.
Khi kiếp này đã qua
Cả sáu mươi đại kiếp
Hiệu Phật chẳng được nghe
Làm sao có ưa thích.

Đến thời kỳ cơ cần
Sự đói khổ không cùng
Dầu cho đến mẹ con
Cũng giết nhau ăn thịt.
Lúc đó đến con đẻ
Kinh hãi đi chẳng yên
Dầu ở trong nhà mình
Vẫn lòng lo sợ sệt.
Thấy nghe những việc nầy
Rõ kia sanh tử khổ
Ai là người có trí
Mà lại thích lại ưa.
Vô minh là gốc sanh
Phụ nữ là gốc dục
Thân là cội gốc khổ
Do đây phải xa lìa.
Trong đời chúng sanh ngu
Say đắm nơi nữ dục
Người lìa được ngu si
Sẽ được Niết Bàn đạo.
Lúc giảng nói pháp nầy
Chẳng bị quả báo ác
Vì bác không nhờn quả

**Nên phải sa ác đạo.
 Pháp công đức vô lậu
 Không không vô sở đắc
 Tịch tịnh vốn không bên
 Nên phải mau hiểu rõ”.**

Phật bảo Đại Ca Diếp : “Nếu có Tỳ Kheo hoặc người nào có thể trọn nên pháp đệ nhứt nầy mà cầu pháp vô lậu, thời nên bảo rằng : đối với tất cả pháp, tâm không chỗ trụ.

Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát phải kiên cố tu tập.

Thế nào là kiên cố ? Thế nào là tu tập ?

Kiên cố là tâm kiên cố và tinh tấn kiên cố.

Thế nào gọi là tâm kiên cố ? Bồ Tát nghĩ rằng : cúng dường một đức Phật nhứt đến cúng dường cả hằng hà sa số chư Phật rồi sau mới phát một niệm cầu Phật đạo, sau đó lại trải qua hằng hà sa số kiếp có một đức Phật hiện ra đời, vì phát hằng hà sa số tâm nguyện nên một lần được thọ thân người, nhứt đến thọ hằng hà sa số thân người nghe pháp một câu phát trí huệ sáng suốt, được lợi ích lớn nơi đạo Vô thượng Bồ đề.

Bồ Tát nên phát tâm kiên cố như vậy.

Bồ Tát lại dùng nhiều phương tiện để nhiếp lấy trí huệ của Phật, dùng nhiều khổ hạnh để trông cầu, nhiều khổ hạnh để nhiếp thọ Phật trí. Bồ Tát phải có tâm kiên cố như vậy.

Nầy Đại Ca Diếp ! Nay Phật vì ông mà nói ví dụ. Những người trí do ví dụ mà được hiểu nghĩa trên đây nói về sự nhờ nhiều khổ hạnh mà có thể được Vô thượng Bồ đề, trải qua hàng hà sa số kiếp không nên thôi nghỉ. Nếu hàng hà sa số kiếp học tập mãi không thôi nghỉ, thời có thể hiện chứng Vô thượng Bồ đề. Bồ Tát nên phát tâm kiên cố như vậy để thêm thế lực sách tấn, vĩnh viễn không rời bỏ đạo Vô thượng Bồ đề.

Bồ Tát đã phát tâm như vậy, đối với phải chỗ không phải chỗ chẳng nên chấp lấy. Vì chấp lấy thời trở ngại đạo Vô thượng. Nếu Bồ Tát không chấp lấy phải chỗ không phải chỗ thời sớm được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Đại Ca Diếp ! Ví như có người đem của báu đầy cả Đại Thiên thế giới dùng bố thí. Nếu có người tin và thọ trì kinh điển thuận Bồ đề của Phật nói, thời phước của người nầy hơn người bố thí kia.

Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát lại có tâm kiên cố, nhấn đến tâm kiên cố nầy cũng bất khả đắc. Do đây sự tu hành của Bồ Tát chẳng nên thôi nghỉ.

Bồ Tát phải tu tập nhiều đến bao nhiêu ? Tùy có bao nhiêu pháp tu tập. Nếu còn có một niệm không thể thấu rõ thời đều phải tu tập. Vì những pháp tu tập đó không biểu thị được, dấu vậy nhưng là pháp tu tập tối thắng, nghĩa là tâm tánh kiên cố vậy”.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Vô tâm, khởi tâm tưởng
Sẽ có bố úy lớn,
Ta sẽ thành, chẳng thành ?
Việc nầy sẽ thế nào ?
Do thường suy thường nghĩ
Kẹt ở nơi một bên
Hủy báng đạo chánh pháp
Nên chẳng được Bồ đề.
Đây là tâm giải đãi
Chẳng phải tướng Bồ đề
Người nầy nghi tất cả
Nghi Phật đến Thanh Văn.
Chẳng tu mà mong cầu**

**Thánh Hiền các Phật pháp,
Chẳng phải do ngôn thuyết
Thành được quả an lạc.
Cần phải có tin ưa
Mới thành được đại pháp,
Chẳng phải chỉ tâm lường
Mà được pháp thắng diệu.
Do một pháp thành được
Tất cả hạnh đã tu,
Biết thắng pháp kia rồi
Vì Phật nên siêng tu.**

Nầy Đại Ca Diếp ! Do có thể thành tựu pháp này, Bồ Tát không gần gũi cúng dường chư Phật, tự biết chắc rằng tôi sẽ thành Vô thượng Chánh giác.

Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát tại gia có ba pháp tu tập có thể lợi ích đạo Bồ đề : vì nhút nhát trí nên tin sâu phát nguyện, chẳng đắm trước nghiệp tại gia và giữ chắc năm giới.

Bồ Tát tại gia có đủ ba điều trên thì có thể thành sáu pháp : được báo hiền thánh, chẳng câ, chẳng ngọng, chẳng điếc, nghe pháp mau hiểu, đi đứng đoan nghiêm, lòng tin sâu chắc, nơi pháp thậm thâm chẳng kinh

sợ, khi nghe pháp dễ hiểu dễ ngộ và mau được bực bất thối.

Đối với sáu pháp trên đây, phải khéo biết có năm điều chuống : lời ly gián, vọng ngữ, không có chí nguyện, tật đố và đắm trước ngũ dục.

Bồ Tát tại gia lại có ba pháp cần tu hành : thường có lòng muốn xuất gia, nên phải cung kính tôn trọng các bực Sa Môn, Bà La Môn, nếu người thuyết pháp chẳng phải đồng loại thì nên lánh xa, vì chẳng nên học tập theo những pháp tà ngoại chẳng phải Phật đạo.

Này Đại Ca Diếp ! Bồ Tát lại phải tu học ba pháp : thường tùy thuận chư Phật, vì giảng dạy người khác nên tự mình siêng tu hành, tập rèn lòng từ đối với chúng sanh.

Bồ Tát lại phải gần gũi ba pháp : lìa hẳn sự đánh đập, chẳng mắng nhiếc người và ban sự vô úy cho người đương kinh sợ ”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Chẳng gần người hạ liệt
Thấy người chẳng chánh trực
Liên phải gấp lánh xa
Nhu lánh xa rắn độc.

**Chẳng theo học đạo khác
Phi lễ phải xa lìa
Đường như thấy chó điên
Vì phải dọa ác đạo.
Nếu chấp trước theo người
Đồng họ đi đường ác
Nghe pháp “không” thắng diệu
Phải có lòng thích ưa.
Với Tỳ Kheo không tịch
Nên cung kính tôn thờ
Thêm lớn sự đa văn
Mà được sanh trí huệ.
Bực gần gũi Bồ đề
Mọi người phải kính lễ
Gặp qua để học hỏi
Sớm sanh những căn lành.
Muốn trí huệ thêm lên
Nhu hoa sen trong nước
Phải nghe nhiều chánh pháp
Căn lành lớn càng thêm.
Do trí huệ thêm nhiều
Có thể dứt hữu lậu
Thành oai đức vô úy**

**Đại trí rất tinh cần.
Vì lợi ích mọi người
Tự mình thành lợi ích,
Người tại gia phải bỏ
Đừng đánh đập chúng sanh.
Phát tâm cầu Bồ đề
Nơi pháp không thối chuyển,
Thân không bệnh, xinh đẹp
Mọi người đều kính ưa.
Nếu tu tập lòng từ
Thoát khỏi ba ác đạo,
Cõi trời Đạo Lợi kia
Hưởng quả vui sung sướng.
Thân trời nếu đã chết
Chẳng sa đọa tam đồ
Sẽ sanh trong loài người
Nơi nhà sang tôn quý,
Thân đoan nghiêm xinh đẹp
Chẳng bị người khinh chê,
Thiên, Long theo hộ trì
Tu hành đúng chánh pháp,
Thọ hưởng nơi thắng diệu
Người kính trọng mến thương,**

**Giác ngủ được an lành
Lúc thức lòng an ổn,
Vì chư Thiên ủng hộ
Nên chẳng sợ chẳng kinh,
Pháp rộng lớn trên đây
Nhiều lợi ích như vậy.
Hàng tại gia xuất gia
Lại có lợi ích lớn
Làm nấy nở trí huệ
Căn lành cho mọi người,
Người sợ làm cho an
Đưa đến Vô thượng quả.
Chỉ cầu nhứt thiết trí
Chẳng mong mỗi cõi trời,
Người nầy được tương ưng
Chánh đạo cùng chánh huệ,
Vì có căn lành nầy
Chẳng còn sa ác đạo.
Được trí được tam minh
Khéo học ba vô lậu
Trọn nên những công đức
Nhu chư Phật đã thành.
Đáng tôn quý trong đời**

Mọi người cung kính lễ
Người lễ kính Như Lai
Là bậc nhứt trong chúng.
Nếu người còn tại gia
Phát được tâm Vô thượng
Vì họ nói pháp yếu
Ông nên lắng nghe đây.

Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát tại gia phải có ba điều : xa lìa những sự buông lung chơi bời theo thế gian, cho tặng lẫn nhau cùng lựa chọn ngày lành giờ tốt, nên thanh khiết tránh nhận lãnh nhiều và phải nên tinh tấn siêng học chánh pháp.

Hàng tại gia lại phải làm ba điều : chẳng trở ngại người thuyết pháp, phải khuyến thỉnh người thuyết pháp và thường thấp đèn đuốc.

Và trọn chẳng được làm ba điều nầy, nếu làm thì sẽ mang thân phụ nữ : chẳng được ngăn trở mẹ đến nghe chánh pháp và ra mắt Tỳ Kheo, chẳng được ngăn trở vợ ra mắt Tỳ Kheo và đi nghe chánh pháp ; chẳng được phạm chỗ phi đạo của vợ”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Nên thường có lòng tin

Thấp sáng đèn với đuốc
Bèn được đôi mắt Phật
Thanh tịnh không cấu nhơ.
Do nơi mắt thanh tịnh
Rõ các pháp sở tri
Vì rõ được sở tri
Nên biết pháp quá khứ
Biết hiện tại cũng vậy
Chẳng phân biệt vị lai
Không có ba thứ tướng.
Có ba thứ tướng này
Bỏ là tướng thứ ba.
Tướng gọi là vô tướng
Đều đồng là một nghĩa.
Phật đầu nói chư căn
Nhưng pháp không căn bốn
Nơi đây sanh phân biệt
Thời mất đạo Bồ đề.
Tịnh tu Phật nhãn rồi
Hiện chứng tất cả pháp
Câu đây là Bồ đề
Nhu vừa rồi khai thị.
Pháp không khai thị được

Cũng không hủy hoại được
Các pháp như hư không
Nên nói là khai thị.
Phật tuyên nói nghĩa này
Để dạy chúng tại gia
Thường thấp sáng đèn đuốc
Được Phật nhãn rõ ràng.
Chẳng chướng người thuyết pháp
Giáo pháp của Thích Ca
Trọn chẳng vào tam đồ
Chẳng mắc sanh manh báo.
Thường hay cầu thỉnh người
Tuyên dương pháp tối thắng
Do sức căn lành này
Chuyển pháp luân Vô thượng.
Nếu có người với mẹ
Ngăn trở nghe pháp lành
Thọ thân nữ xấu xa
Đui mù nhiều tội lỗi,
Chẳng thấy được màu sắc
Cũng chẳng nghe tiếng tăm
Ở nơi chỗ tối tăm
Không khác loài dơi chuột.

Với vợ sanh đổ ky
Ngăn trở việc tu hành
Mãn thọ sau khi chết
Sẽ mang thân gái xấu :
Tóc vàng, tròng mắt xanh
Đen điu mắt mù lòa
Chun què, lòng độc ác
Tai điếc, miệng nhiều lời,
Nhiều tội lỗi như đây
Sớm có thân xấu ác
Do dục nhiễm nhờn duyên
Mà bị chồng ghen ghét.

Nầy Đại Ca Diếp ! Tại gia Bồ Tát không nên làm ba điều nầy : những đồ vật bố thí của người khác không luận nhiều ít tốt xấu, nếu người chủ chẳng mời thỉnh thời chẳng nên đem bố thí, người khác muốn xuất gia chẳng được làm trở ngại, còn người chưa xuất gia nên khuyên bảo xuất gia, thấy người xây dựng chùa tháp nên trợ giúp, chẳng được nhon việc xây cất mà lạm lấy tiền của hay đồ vật”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :
“Của cải người bố thí

Không phải chỗ chẳng cho
Chỗ thí chẳng được ngăn
Lạm dùng thời mắc tội.
Nên ở trước thí chủ
Vòng tay đứng thẳng ngay,
Trong đây nếu thiếu người
Cung cấp cho Tăng chúng,
Phải theo lời thí chủ
Dem công giúp cho người,
Đồ uống cùng món ăn
Nhẫn đến thứ rẻ mọn
Đúng theo lòng thí chủ
Chớ để họ oán hờn.
Nếu ai muốn xuất gia
Hoặc con hoặc quyến thuộc
Bồ Tát nên thuận theo
Chẳng nên làm trở ngại.
Nguyện chúng sanh an lạc
Nguyện đặng chúng Niết Bàn
Bốn nguyện tôi được tròn
Nguyện thuyết pháp Vô thượng.
Lúc biết mình có lỗi
Chớ để thân tâm nhơ

**Chớ mãi mãi lo rầu
Mà bị phiền não nhiễm.**

**Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát tại gia lại chẳng
nên làm ba điều nầy : chẳng nên buôn bán
người nam người nữ, chẳng nên đem thuốc
độc cho người, chẳng nên gần gũi những người
làm các việc trên”.**

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Chớ buôn bán người nam
Chẳng buôn bán người nữ
Thuốc độc chớ cho người
Người làm phải tránh xa.
Vì làm khổ chúng sanh
Chư Thiên thường quả trách,
Không luận đến xú nào
Lòng lo sợ bị hại.
Hằng ngày thêm buồn lo
Nạn khổ bức thân thể
Chết yếu tự diệt vong
Do đây chẳng nên phạm.
Lỗi nầy và tội khác
Phật biết rõ nguyên nhơn
Lược nói một ít phần**

Dạy răn chư Bồ Tát.

Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát tại gia lại chẳng nên làm ba điều dưới đây : chẳng nên đến nhà dâm nữ, chẳng nên gần gũi những người mai mối, chẳng ở chỗ hàng thịt sát sanh”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Chẳng đến nhà dâm nữ
Nơi như uest bụng lung
Người đời sẽ chê bai
Vì gần gũi tệ dục
Đến đó, người trí biết
Ắt quả trách rầy la
Chiêu họa hại thân mình
Do đây thường chết sớm.
Lại chẳng nên gần gũi
Kẻ mai mối gái trai
Người cưới vợ lấy chồng
Gần họ bị khi dễ.
Nhà sát sanh hàng thịt
Cũng phải tránh chớ qua
Nơi đó người khôn ngoan
Không bao giờ ca ngợi.
Những tội lỗi sâu nặng**

**Như Lai biết rõ ràng
Vì những người lỗi lầm
Nay Phật nói như thật.
Giáo pháp của Phật dạy
Đệ tử Phật phải rành
Đúng theo pháp thọ trì
Chỗ tu hành kết quả.
Chúng sanh tu thánh đạo
Mau đến quả Niết Bàn
Phật giảng cho hạng nầy
Chẳng phải vì người ác.**

Nầy Đại Ca Diếp ! Có ba điều Bồ Tát tại gia phải thật hành : ở nhà nên quan sát thân mạng của mình giả tạm như khách ; với của cải đã bố thí có quan niệm như được chứa cất, với của cải chưa bố thí xem như xa lìa ta cả trăm do tuần, chẳng có quan niệm chứa của để cho vợ con”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Thường quan sát sự chết
Mạng tôi chẳng còn lâu
Sản nghiệp cùng của tiền
Nên thí gieo phước đức.**

Của chẳng để vợ con
Cũng chẳng vì thân mình
Dem bố thí cho người
Được phước đức bền chắc.
Ân cần cầu Phật đạo
Chẳng sanh lòng cống cao
Nếu rời các pháp lành
Thường mang lấy tổn hại.
Nhu trẻ thơ đùa giỡn
Ăn chút ít chẳng no
Pháp vị còn mỏng manh
Dầu tin nhưng khó vững.
Nếu tu chẳng đồng mãnh
Cách đạo thiệt xa vời,
Hoằng pháp nếu chẳng thôi
Gọi là pháp rốt ráo.
Nay Phật vì đại chúng
Nói những pháp môn này
Nếu ai hiểu rõ ràng
Là bậc nhứt thiết trí.
Dùng trí khéo quan sát
Lòng nhàm lìa nơi thân
Thường chánh niệm tư duy

Thời như đối trước Phật.

Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát tại gia thành tựu được ba pháp dưới đây thời chẳng thối chuyển đạo Vô thượng Bồ đề : Cha mẹ chẳng tin Tam Bảo thời làm cho cha mẹ có lòng tin, cha mẹ hủy phạm giới pháp thời khuyên cha mẹ giữ giới, cha mẹ tham lam bỏn xẻn thời khuyên cha mẹ bố thí, khen ngợi đạo Vô thượng Bồ đề mà vì người khác thuyết pháp, đây là pháp thứ nhất được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Bồ Tát tại gia biết rõ đáng cúng dường cùng chẳng đáng cúng dường, cúng dường cho người đáng cúng, chẳng cúng dường cho người không đáng cúng, dầu chẳng cúng nhưng vẫn có lòng từ đối với họ, đây là pháp thứ hai được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Bồ Tát tại gia nhọc nhằn làm ra của cải, chẳng phung phí, chẳng để thất phát, chẳng đem cho bừa bãi, phải nên cất giữ kỹ lưỡng. Dầu vậy, nhưng đối với các bậc Sa Môn, Bà La Môn thanh tịnh cùng các chúng sanh, vẫn bình đẳng bố thí cúng dường, và không làm chuống ngại những người đồng bố thí. Đây là

pháp thứ ba được chẳng thối chuyển đạo Vô thượng Bồ đề”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Hàng tại gia Bồ Tát
Cầu Vô thượng Bồ đề
Trọn nên ba căn lành
Thăng lên Vô thượng giác.
Cha mẹ đối Tam Bảo
Tà kiến không lòng tin
Khuyên cho phát tín tâm
Khiến trụ nơi thắng pháp
Cha mẹ tham bòn sẻn
Khuyên bố thí làm lành
Phạm giới khuyên giữ gìn
Cũng khuyên tu trí huệ.
Bốn phương nên đi khắp
Thỉnh cầu các pháp sư
Thuyết pháp để độ người
Do đây thêm trí huệ.
Phạm giới khiến giữ giới
Chưa tin khiến được tin
Không huệ khiến chuyên tu
Do đây được bất thối.**

**Gặp Tỳ Kheo trí huệ
Giữ giới học rộng nhiều
Nên cung kính theo gần
Để thường thường học hỏi,
Do đây hàng cư sĩ
Được bất thối Bồ đề.
Gặp người đức sâu dày
Hiểu đạo nhiều trí huệ,
Bực này đáng tôn trọng
Thân của đem cúng dường.
Tiêu biểu lòng kính tin
Trước kia Phật từng nói :
Không tin thời không được
Phát đại Bồ đề tâm,
Trí huệ thấy pháp mâu
Mau nên lợi ích lớn,
Ở nơi các pháp diệu
Chúng nhập chẳng khó khăn.
Biết mình cũng biết người
Nơi đây được lợi lớn,
Tương ưng pháp xuất thế
Nên trí huệ càng thêm.
Bao nhiêu những của tiền**

Xưa nay thường chứa nhóm
Không phải gìn giữ mãi
Đem bố thí người tu.
Tiền của được sau này
Cũng mang ra bố thí
Bố thí thường tinh tấn
Phật quả ắt mau thành.
Trì giới cùng chúng sanh
Từ tâm đồng bố thí
Bố thí lòng trong sạch
Trọn không chút mong cầu,
Bạc tiền đến ngọc vàng
Đều vui lòng thí cả
Dũng mãnh thí tất cả
Những công hạnh đã làm
Hồi hướng Vô thượng thừa
Bồ đề đại giác đạo.
Cúng dường nếu phi pháp
Dầu bố thí Nhơn, Thiên
Chẳng bằng thuận pháp lành
Cho một người hèn khó.
Tinh tấn vì cầu pháp
Nhờ pháp được tỏ thông

**Thăng đạo sanh trí mầu
Chúng Bồ đề Vô thượng.**

Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát tại gia sau khi phát Bồ đề tâm nếu có ba điều dưới đây thời sẽ qua Thanh Văn thừa mà nhập Niết Bàn : có một hạng người sợ ba ác đạo, xem đạo Vô thượng quá nặng quá khó, không chuyên tu tập những thiện căn đã từng tu tập, chẳng thích cầu pháp lành, nản lòng cho là khổ, đây là điều thứ nhất. Nếu có điều nầy thời thối thất Bồ đề tâm mà qua Thanh Văn thừa nhập Niết Bàn.

Có một hạng người lúc làm việc bố thí lòng không hoan hỉ, đã bố thí rồi lại hối hận, cũng chẳng hồi hướng cầu trí huệ Phật. Nếu người có điều thứ hai đây thời thối thất tâm Bồ đề, mau qua Thanh Văn thừa mà nhập Niết Bàn.

Lại có hạng người chẳng chuyên cần tinh tấn thật hành hạnh Đại thừa, chỉ thích cầu học rộng, do thiện căn hạ liệt mau nhập Niết Bàn. Đây là hạng thứ ba thối thất Bồ đề tâm, qua Thanh Văn thừa mà nhập Niết Bàn”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Đã phát Bồ đề tâm

**Chẳng tùy thuận chánh hạnh
Thối thất nơi Phật thừa
Vào nơi Thanh Văn đạo.
Vẫn tin đại Bồ đề
Cũng không lòng giải đãi
Do vô trí xan tham
Nên phải bị trở ngại.
Cảm ơn Phật trì giới
Bố thí lòng siêng năng
Ba la mật được thành
Chúng Bồ đề không khó.
Do tâm tạo những ác
Tâm cũng thích cúng dường
Tâm chúng sanh nếu bền
Sẽ là thế gian quả.
Nếu lìa được ba lỗi
Hồi hướng đại Bồ đề
Sẽ là bậc Thế Tôn
Chúng Bồ đề Vô thượng.**

**Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát tại gia nếu có
ba điều dưới đây, thời thối thất đạo Bồ đề,
mà bát Niết Bàn nơi Độc Giác thừa : có hạng
người dầu đã phát tâm đại Bồ đề nhưng bỏn**

sẻn chánh pháp. Có hạng người ham coi hạn coi sao và đoán việc cát hung thế gian. Lại có hạng người vì giải đãi mà không thể tu học khắp các pháp trợ Bồ đề. Những hàng tại gia đã phát tâm đại Bồ đề, nếu có ba lỗi trên thời sẽ thối thất Đại thừa mà vào Độc Giác thừa bát Niết Bàn”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Người bỏn sẻn chánh pháp
Chẳng chịu dạy bảo người
Sẻn qua Độc Giác thừa.
Thối thất đạo Vô thượng.
Đã tu Đại thừa pháp
Lại xu cát ty hung
Chẳng phải chánh tín tâm
Tất phải xa Phật đạo.
Có thể chuyên tín nhạo
Kiên cố đạo Bồ đề
Trọn không lễ trời thần
Chỉ phụng thờ đức Phật.
Nếu có lòng tịnh tín
Chẳng cầu muốn quả trời
Có thể được Phật thừa
Hiệu là đáng Vô thượng**

**Nếu lòng thích Bồ đề
Chẳng thờ cúng trời thần
Không luận sanh chốn nào
Thân đẹp xinh tráng kiện.**

Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát tại gia vì có ba điều mà thọ lấy thân thể đen xấu : lấy đèn sáng nơi tháp của Như Lai, đối với người tranh cãi kiện tụng mà tỏ vẻ giận dữ, với người đen xấu không can dự đến mình mà lại chê mắng”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Lấy đèn sáng nơi tháp
Hoặc làm tắt đèn thờ
Thọ lấy thân đen điu
Như lông đen chim quạ.
Khinh chê người đen xấu
Tôỉ trắng trẻo anh đen
Do khinh chê nơi người
Thọ lấy thân đen xấu.
Phải khéo gìn lỗ miệng
Lỗi họa từ miệng ra
Tùy theo nghiệp đã làm
Sẽ thọ lấy nghiệp báo.**

Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát tại gia vì có ba điều sau đây mà phải sanh vào nhà thợ thuyền : tự đã giữ được năm giới, hoặc bị tân khách ép mời mà uống rượu, hoặc tự mời người khác uống, thời sẽ thợ sanh vào nhà thợ thuyền, đây là điều thứ nhứt.

Tự đã giữ được phạm hạnh, lại hòa hiệp người khác khiến họ làm việc uế dục, nên sẽ thợ sanh vào nhà thợ thuyền. Đây là điều thứ hai.

Thấy người siêng năng đọc tụng kinh pháp mà nhà mình lại hung công rồi bảo kia rằng : Anh nên nghỉ đọc tụng để làm tiếp công việc cho tôi, do đây nên sẽ thợ sanh vào nhà thợ thuyền. Đây là điều thứ ba”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Dem rượu mời người uống

Uống rượu với bà con

Vì uống rượu say sưa

Bèn sanh vào nhà thợ.

Làm kim dao chẳng biết

Nghe khéo khác chẳng rành

Chỉ được ngồi động tay

Trước lò thọt ống bễ.

Tự mình tu phạm hạnh
Bảo người làm nghiệp dâm
Mãn báo đã chết rồi
Sẽ sanh vào nhà thợ.
Làm kim dao chẳng biết
Ống bể chẳng được làm
Chỉ biết quơ búa to
Đập xuống đe rèn sắt.
Bảo người bỏ đọc tụng
Sau khi đã chết rồi
Thọ sanh nhà thợ thuyền
Đầu óc thường ngu tối.
Chẳng biết thợ ống bể
Cũng chẳng biết đập rèn
Do nghiệp báo khiến nên
Làm hư hại đồ đạc.
Phật có lời khuyên dạy
Nói năng phải gìn lời
Vĩnh viễn chớ dạy người
Làm tất cả việc ác.
Luân hồi sanh tử khổ,
Do tham ái mà ra
Pháp lành phải siêng tu

Lánh xa những pháp ác.

Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát tại gia nếu có ba điều dưới đây thời sẽ thọ sanh vào nhà vua chúa sang giàu, thân thể đoan nghiêm xinh đẹp, được mọi người kính yêu, thông minh khéo léo siêng năng chẳng biếng trễ : người tại gia vừa mới gặp bực Sa Môn, Bà La Môn lần đầu, liền kính tin cúng dường những vật thực y phục thuốc men đồ nằm cùng những vật cần dùng khác. Đây là điều thứ nhất.

Người tại gia giữ vững bốn nguyện tu hành đúng như lời nói trọn chẳng vọng ngữ. Đây là điều thứ hai.

Người tại gia đối với bực Sa Môn, Bà La Môn đầy đủ giới hạnh, kính tin cúng dường các bực ấy mà lại có thể thọ học chánh pháp. Đây là điều thứ ba”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Những người có trí huệ
Thấy bực giới học cao
Phải sanh lòng vui mừng
Thường đi theo học hỏi.
Đã được lời dạy dỗ
Nên đúng pháp cúng dường

Bố thí đồ cần dùng
Trọn không lòng hối hận.
Đây là pháp bền chắc
Cần phải tùy thuận làm
Phật trí được tương ưng
Khó được mà mau được.
Do lòng tin sâu chắc
Thẳng đến đại Bồ đề
Đường trí huệ tu hành
Phật đạo chúng chẳng khó.
Sống trong pháp Vô thượng
Mong được pháp diệu mầu
Phải thọ thất thánh tài
Quả Niết Bàn được chúng.
Sẽ sanh nhà tôn quý
Thân xinh đẹp đoan nghiêm
Ăn mặc đều cao sang
Chúng Niết bàn Vô thượng.
Nhu chỗ Phật khen ngợi
Tu hành tối thượng thừa
Thanh tịnh diệu Niết Bàn
Đây là quả tối thắng.
Đã tạo nên công hạnh

**Quả đẳng lưu chẳng dùng
Trăm ức kiếp trải qua
Nghiệp nầy cũng chẳng mất.**

**Nầy Đại Ca Diếp ! Bồ Tát tại gia trọn nên
ba điều vun trồng các căn lành nhẫn đến chúng
được Vô thượng Bồ đề trọn chẳng thọ vui ngũ
dục thế gian :**

**Người tại gia thọ trì năm giới, không ca
ngợi vui ngũ dục với người khác, siêng năng
tu tập nghiệp hạnh của mình. Lại phát nguyện
rằng : tôi thôi gần gũi tất cả phụ nữ. Từ nay
đến khi chúng Vô thượng Bồ đề, nguyện tôi
chẳng gặp sự vui ngũ dục thế gian. Đây là
điều thứ nhất.**

**Người tại gia nghe kinh điển nầy, sanh lòng
tin cầu quả đại Niết Bàn dầu thọ trì giáo pháp
nầy nhưng yêm ẩn chẳng thật hành. Được người
khác giảng giải và phát khởi, liền phải xa bỏ
việc yêm ẩn mà cố gắng thật hành. Do căn
lành nầy đặt biện tài vô ngại, vô trước. Người
nầy đời hiện tại hoặc lúc lâm chung sẽ được
thấy Phật. Sau khi chết sanh lên cõi trời, không
bao lâu sẽ chúng được Vô thượng Bồ đề. Đây
là điều thứ hai.**

Bồ Tát tại gia đem những căn lành mà mình đã có đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề, chẳng ưa thích cảnh lục trần, của cải, chức tước, chẳng triu mến quyến thuộc. Do tâm vô vi và quả vô vi nên mau chứng Vô thượng Bồ đề. Đây là điều thứ ba”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Tại gia tu năm giới
Khéo giữ khéo hộ trì
Chẳng gần gũi nữ nhon
Trong đây sanh nhàm chán.
Những pháp môn Vô thượng
Siêng tu chẳng mới nhàm
Nếu có lỗi chẳng lành
Mau ăn năn chừa bỏ.
Những căn lành tu tập
Đều hồi hướng Bồ đề
Do công đức lành này
Sớm lìa vui ngũ dục.
Thường được học biết rộng
Đem chánh pháp dạy người
Sanh lòng đại từ bi
Cầu Bồ đề Vô thượng.**

**Đã nghe những lợi ích
Phải sanh niệm hiền lành
Các dục nhiễm nên xa
Sớm được thành Phật đạo”.**

Đại Ca Diếp bạch rằng : “Thế Tôn ! Kinh pháp này tên là gì ? Nay chúng tôi phải phụng trì thế nào ?”.

Phật bảo Đại Ca Diếp : “Kinh này tên là “Thuyết Tam Luật Nghi”. Cũng tên là “Tuyên Thuyết Bồ Tát Cấm Giới”. Cũng tên là “Đồng Nhập Nhứt Thiết Pháp”.

Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Đại Ca Diếp, tất cả đại chúng, Thiên, Long, Bát bộ v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**PHÁP HỘI TAM TỰ LUẬT NGHI - THỨ NHỨT
HẾT**



II
PHÁP HỘI
VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM

THỨ HAI

(Hán bộ từ đầu quyển thứ tư đến hết quyển thứ bảy)

PHẨM
VÔ THUỢNG ĐÀ LA NI

THỨ NHỨT

(Hán bộ từ đầu quyển thứ tư đến hết quyển thứ năm)

Hán dịch : Nhà Đường, Tam Tạng Pháp Sư
Bồ Đề Lưu Chí.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy, tôi nghe : Một lúc Phật ở thành Vương Xá Ca Lan Đà Trúc Lâm, chúng đại Tỳ Kheo và vô lượng đại Bồ Tát câu hội. Chu đại Bồ Tát nầy đều là bậc nhứt sanh bổ xứ từ Phật độ khác vân tập đến đây.

Lúc bấy giờ đại chúng vây quanh cung kính cúng dường đức Thế Tôn.

Vô Biên Trang Nghiêm Bồ Tát rời chỗ ngồi trịch y vai bên hữu, quỳ gối mặt, chấp tay hướng lên Phật mà bạch rằng : “Thế Tôn ! Tôi

có chút ít nghi nay muốn thưa hỏi. Xin đức Như Lai thương xót cho phép”.

**Phật bảo Vô Biên Trang Nghiêm Bồ Tát :
“Nầy thiện nam tử ! Như Lai cho phép ông hỏi. Như Lai sẽ giải thích chỗ nghi cho ông được vui mừng”.**

**Vô Biên Trang Nghiêm Bồ Tát bạch rằng :
“Thế Tôn ! Tôi vì chư Bồ Tát muốn trang nghiêm vô biên trí huệ mặc áo giáp tinh tấn, vì người cầu phương tiện thiện xảo, vì người cầu trí huệ thiện xảo, vì người sơ phát tâm quyết định đại trí, vì người đã an trụ đạo Bồ đề, nên nay tôi thưa hỏi đức Như Lai. Tôi cũng vì chư Bồ Tát muốn làm lợi ích chúng sanh, muốn chúng sanh đều phát đại tâm tu hành đại trí, đồng mãnh tinh tấn được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề, nên nay thưa hỏi đức Như Lai.**

Bạch Thế Tôn ! Có chư Bồ Tát vì loài hữu tình mà nguyện đến bờ kia. Lại có Bồ Tát quyết chí cầu vô ngại vô úy, phương tiện theo cơ khéo phân biệt diễn thuyết pháp nghĩa, và tuyên dương bốn tánh tự tánh của các pháp đúng như thật. Lại có Bồ Tát được tâm vô đẳng, tâm tối thắng, tâm vô thượng được tự

tại. Tôi vì chư Bồ Tát trên đây mà thưa hỏi đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn ! Nếu có chúng sanh cầu tự nhiên trí, vô sư trí, phá vô minh, vượt hơn tất cả nhơn thiên, làm lợi lạc tất cả thế gian. Tôi cũng vì những Bồ Tát này mà thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn ! Chư Bồ Tát đã an trụ nơi bậc này mau được viên mãn Phật quả, có thể chứng những môn ba la mật bất khả tư nghì, dùng chút ít công dụng thành thực chúng sanh, khiến chúng sanh là ác thêm thiện, chỉ bày chủng tánh Phật, có thể an lập vô lượng chúng sanh chẳng thối chuyển đạo Vô thượng Bồ đề. Nay tôi vì hạng này mà thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn ! Đại chúng đây đều đã vân tập, ngưỡng mong đức Như Lai diễn thuyết pháp môn vi diệu truyền dạy chư Bồ Tát khiến họ được viên mãn đại nguyện, và được trọn nên căn lành nhứt sanh bổ xứ.

Bạch Thế Tôn ! Môn đà la ni vi diệu như vậy, đức Như Lai nên tùy thời truyền dạy khiến chư Bồ Tát có thể thọ trì vô lượng pháp môn, an trụ vô biên đại thần thông, thành thực vô lượng vô số chúng sanh đều được nhiếp thọ

Phật trí. Xin đức Như Lai khai thị pháp môn như vậy, chúng sanh sẽ được chúng đạo Bồ đề.

Bạch Thế Tôn ! Từ xưa, đức Phật đã từng trải qua thời gian lâu xa phát nguyện rộng lớn làm cho vô số chúng sanh được Phật trí và tự nhiên trí. Nay Phật nên diễn nói môn đà la ni này cho các Bồ Tát được trọn nên thiện căn của mình, và cũng nhờ sức oai thần của Phật gia hộ để giữ gìn đại nguyện bất tu nghi của chư Bồ Tát.

Bạch Thế Tôn ! Đại chúng đây chiêm ngưỡng đức Như Lai không tạm rời. Tất cả đều một lòng mong cầu nhứt thiết trí và các pháp tạng, muốn được nghe diệu nghĩa quyết định của Như Lai. Đức Thế Tôn an trụ trong cảnh nhứt thiết trí, đã biết tâm nguyện của chư Bồ Tát này. Thế Tôn nên nói cú nghĩa viên mãn của môn đà la ni, làm cho chư Bồ Tát chưa thành thực đều được thành thực, người đã thành thực thời mau được thần thông và được giải thoát tri kiến.

Bạch Thế Tôn ! Chư Bồ Tát trụ bực bất định nếu được dự nghe diệu pháp thời được thành tựu cảnh giới nhứt thiết trí.

Bạch Thế Tôn ! Do những duyên có trên đây nên tôi dám thưa hỏi việc lớn. Xin đức Đại Từ giảng thuyết diệu pháp, dùng oai thần gia hộ nhiếp thọ chư Bồ Tát.

Bạch Thế Tôn ! Đời mạt thế sau này, trong thời kỳ đấu tranh, chúng sanh nhiều chấp trước làm hại lẫn nhau, thêm lớn tham, sân, si, hoại loạn chánh pháp. Khiến chư Bồ Tát ở trong thời kỳ đó, dùng đức đại từ bi chịu đựng mọi sự khổ để lưu hành diệu pháp này, không tranh không đấu. Do không tranh đấu nên có thể nhiếp thọ đại từ đại bi, và sẽ chứa nhóm những căn lành.

Bạch Thế Tôn ! Do nghĩa trên đây nên nay tôi dám thưa hỏi đức Như Lai về pháp môn vô ngại và diệu nghĩa quyết định.

Bạch Thế Tôn ! Phương tiện gì để chư Bồ Tát phát khởi vô lượng pháp môn ? Lại xin đức Như Lai nói pháp môn tịch tịnh chẳng diệt hoại, gồm diễn nói pháp tạng vi mật, thành tựu chánh niệm để hàng phục ma oán và ngoại đạo, mà chẳng bị họ xô phá.

Xin đức Như Lai diễn nói chánh pháp cho chúng sanh chứa nhóm căn lành cũng khiến họ chứa nhóm vô biên phương tiện thiện xảo,

thẳng đến nhưt thiết trí, kết tập vô lượng pháp yếu, được biện tài vô ngại, cũng khiến họ chứng được vô lượng pháp môn và đà la ni, lại khiến họ phát tâm vô trụ. Cũng làm cho chư Bồ Tát rõ biết bốn sự của chư Phật, dùng thần thông vô úy khắp các thế giới truyền pháp nhãn thanh tịnh cho chúng sanh, cũng khai thị diệu pháp bất tư nghì trọn nên Phật trí.

Do những nghĩa này tôi dám thưa hỏi, xin đức Thế Tôn nói diệu pháp rộng lớn rất sâu của Phật, làm cho chư Bồ Tát được viên mãn bốn nguyện. Chư Bồ Tát này dự nghe diệu pháp rồi đều sẽ được chứng trí huệ thiện xảo đại Bồ đề, và những hoàng thế đều được viên mãn”.

Phật bảo Vô Biên Trang Nghiêm Bồ Tát :
“Lành thay ! Lành thay ! Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay ông vì chư Bồ Tát trụ nguyện thanh tịnh phương tiện thiện xảo, cũng vì thương xót chúng sanh, nên dùng trí huệ quyết định khéo thưa hỏi Như Lai. Công đức của ông không có hạn lượng.

Ông lắng nghe và khéo suy nghĩ, Phật sẽ giải thuyết cho. Khiến chư Bồ Tát đối với cảnh giới trí huệ của Như Lai, được sanh vô lượng công đức.

Nầy thiện nam tử ! Nếu các Bồ Tát vì câu vô biên thiện xảo phương tiện, thời phải rõ biết ngữ ngôn bí mật của chư Phật, rồi thọ trì tư duy quan sát đúng lý.

Quan sát như thế nào ?

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Trí của Như Lai nhiếp các phương tiện, những điều diễn thuyết đều thanh tịnh cả. Chư Bồ Tát cần phải tiến tu pháp yếu này.

Lời của chư Phật đều từ nơi đại bi, đều bình đẳng khắp với quần sanh. Quyết định thành thực các loài hữu tình.

Hoặc có hạng trụ nơi hạ thừa cầu được giải thoát trong đạo Thanh Văn. Có hạng phát thế rộng lớn viên mãn chơn thật Niết Bàn thành nhứt thiết chủng trí.

Nầy Phật an trụ giải thoát vô thượng, xa hẳn pháp hạ liệt của các thừa khác, đã khéo vào ngữ ngôn bí mật của chư Phật, nói câu lời vô tỉ rộng lớn thanh tịnh nhiếp thọ các pháp của Như Lai, khiến các hàng hữu tình theo căn tánh của họ mà được giải thoát thành thực. Dầu vậy, nhưng nơi pháp yếu này thấy đều bình đẳng, chẳng thêm chẳng bớt, không

thiếu sót, nhắm đến vô biên tế tự tánh thanh tịnh.

Lời diễn thuyết của chư Phật đều thấu rõ như thật bốn tánh tự tánh, nhưng trọn không có pháp rõ thấu cùng chẳng rõ thấu. Vì tất cả pháp môn đều là Như Lai dùng giả danh mà tuyên thuyết.

Nếu các pháp kia đã là giả danh, thời chẳng thể dùng pháp để thi thiết, cũng không hiện bày. Vì không hiện bày, nên những điều Phật nói đều là thắng nghĩa chơn thật. Tùy theo pháp mà đồng vào tất cả pháp. Với tất cả pháp chẳng trụ nơi phân biệt, cũng chẳng phải chẳng trụ. Do pháp phân biệt cùng chẳng phân biệt bình đẳng như thật mà chúng tất cả pháp vô sai biệt.

Pháp vốn không có sanh, vì sanh pháp vô sở hữu. Pháp vốn không có pháp mà vì vọng phân biệt chấp trước. Pháp vốn không có khởi, vì không tự tại. Pháp không có quán đải vì hoàn toàn xả. Pháp không có tác dụng vì không có khứ lai. Pháp không có tự tánh vì siêu quá tất cả tự tánh. Pháp vốn bình đẳng không sai khác vì không hí luận. Tùy thật hành pháp gì, phát nguyện thù thắng đều thành tựu cả, nhưng trong đây không có tác giả nhắm đến

không có chút pháp bị được, vì đều quy về nơi không.

Do những nghĩa trên đây, nên Như Lai nói tất cả pháp như huyễn, như mộng, không có cao hạ.

Chính đương lúc Phật dùng hoàng thệ để nhiếp hóa chúng sanh đây, cũng thiết không có chút pháp gì có thể chấp lấy được cả.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là pháp môn quang minh của chư Bồ Tát. Do pháp môn nầy nên được tăng trưởng bốn nguyện thù thắng. Như mặt trời mọc lên thì tỏa ánh sáng khắp nơi. Người tin hiểu được pháp môn nầy thì làm pháp quang minh cho tất cả chúng sanh.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu chư Bồ Tát, trong có chánh tư duy, ngoài không tán loạn, dứt được các chướng ngại, niệm phổ quang tam muội và tin hiểu được pháp thậm thâm, thì cần nên quan sát các pháp môn nầy.

Như Lai biết rõ tất cả pháp, dùng môn duyên khởi mà tuyên thuyết khai thị : Duyên khởi như vậy là hư vọng không thật, tự tánh bốn tánh thấy đều không tịch. Tánh duyên khởi nầy cũng chẳng chơn thật, dầu nó có thể

làm cho chúng sanh hết tạp nhiễm được thanh tịnh, nhưng tìm khắp mười phương đều bất khả đắc. Vì là bất khả đắc nên không nhiếp thọ. Vì không nhiếp thọ nên với giáo thuyết của Phật còn nên xả ly huống là những phi pháp. Nói xả ly là vì nó chẳng phải có, là vô sở thủ, không có công dụng, bốn tánh vốn thanh tịnh. Tất cả pháp không sai khác, vì rõ biết phân biệt bốn tánh như thật. Tất cả pháp không có chỗ trụ, cũng không thể thấy, vì không có tánh riêng khác. Do đây nên tất cả pháp vốn không có chỗ trụ, không có chỗ y ý. Chỉ do danh tự giả lập ra. Tất cả pháp đều không tịch, chẳng có tự tánh, vô trụ mà trụ. Vì vậy nên các pháp không có trụ xứ. Vì không nơi chốn nên là tận, là diệt, là biến dịch.

Như Lai chỉ dùng giả danh tuyên thuyết, mật ý như vậy cần phải rõ biết, chẳng nên chấp trước là thiện cùng bất thiện. Nếu chấp thiện pháp thì cũng sẽ chấp pháp bất thiện. Vì chấp pháp bất thiện nên sanh những khổ não. Phật dùng giả danh ở nơi đây nói là khổ thánh đế.

Do chẳng chấp trước pháp thiện và bất thiện nên những chấp thọ kia dứt diệt. Như

Lai ở nơi bị thiện pháp dứt đây mà giả nói là tập thánh đế.

Vì rõ biết được thánh đế thứ hai, vì diệt, vì tận, vì không ức tướng, vì nhàm lìa, quan sát vô sở hữu, vì không tướng, không thọ, không phân biệt, Như Lai nơi đây giả nói là khổ diệt thánh đế.

Vì rõ biết thánh đế thứ ba, là đạo quả chỗ mong cầu, như thật ngộ nhập tất cả pháp, vượt khỏi tất cả cảnh ức tướng phân biệt hí luận, tương ưng bát thánh đạo, tu tập chánh kiến nhẫn đến chánh định, rõ biết thánh đế là con đường diệt khổ. Phật dùng giả danh nói đây là đạo diệt khổ, thánh đế thứ tư.

Chư Phật ở nơi đây lập ra : Biết khổ, dứt tập, chúng diệt và tu đạo. Đây là khổ, khổ tập, khổ diệt, và khổ diệt đạo. Khổ nầy vốn không có, vì theo thế tục giả danh lập ra.

Những vô minh nầy tất cả đều là phan duyên phân biệt, trong đây vốn vô trí. Vì vô trí nên cũng không có một chút phan duyên có thể chấp lấy được. Không có chỗ chứng, không có quang minh, không thể rõ biết, cũng bất khả đắc. Như vậy thời trong đây sẽ có vật gì ? Tất cả đều là những pháp hư vọng bại

hoại không thật không chắc. Trong đây nếu lập ra có vật chắc thật, thời có chấp thường. Nếu cho là không thời thành chấp đoạn. Do đây chẳng nên phân biệt đối với pháp khổ.

Do trí huệ nên rõ biết tự tánh của vô trí là tự tánh của khổ, vì tương ưng với vô minh. Vô minh kia cũng chẳng cùng với vật tương ưng, đã chẳng tương ưng thì nó cũng không có. Vì chẳng tương ưng, nên vô minh chẳng phải là phân biệt cũng chẳng phải là chẳng phân biệt, chẳng tạo tác, chẳng hu hoại, cũng không tác giả, vì không thể tìm ra tác giả.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là chư Bồ Tát ngộ nhập tự tánh của vô minh mà thuận với minh pháp môn. Do pháp môn nầy có thể bỏ rời tất cả vô minh đến tối, hiện tiền chứng đẳng tùy thuận minh pháp, có thể khéo tu tập Bồ đề phần, khéo rõ biết các thánh đế.

Chư Bồ Tát đây có thể được thanh tịnh nơi pháp môn nầy, nghĩa là : Do vì bất sanh nên khổ được thanh tịnh. Vì chẳng phan duyên nên tập được thanh tịnh. Vì diệt tận nên diệt được thanh tịnh. Do tu tập nên đạo được thanh tịnh. Vì tín tâm bình đẳng nên đạo liên bình đẳng.

Những pháp giả danh sai khác như vậy cần phải rõ biết. Đã rõ biết rồi thì phải dứt, phải chứng, phải tu.

Đối với lời dạy của Như Lai, nếu hiểu rõ được, người đó liền biết khắp, liền dứt, liền chứng, liền tu tập.

Do đây nên bậc thánh rõ biết như vậy rồi, đối với tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, bèn được an trụ nơi pháp môn tứ đế.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Tất cả pháp không có phân biệt, không có tăng trưởng, cũng chẳng tích tập.

Vì bậc thánh khéo rõ biết đúng như thật, nên chẳng phân biệt, chẳng hí luận, chẳng bỏ, chẳng lấy, mà thấy được như thật. Do đạo đế đoạn trừ, nên đối với những thiện pháp còn chẳng phân biệt, không hí luận, hướng là pháp bất thiện. Do tương ưng với vô phân biệt nên cũng chẳng trụ nơi dứt pháp và dứt phi pháp. Đã hoàn toàn dứt thời không còn chấp pháp và phi pháp. Bực này có thể rõ biết pháp chấp là hư vọng, pháp hư vọng đây trống rỗng vô sở hữu.

Như trên đây là môn đế lý chứng nhập của những bậc ấy. Do môn này, nên chẳng

tham ái, chẳng sân hận. Chúng được viên mãn đức xả, dứt được những kiết sử, an trụ chánh đạo đến bờ kia, chúng pháp tánh nhưng không xuất không nhập.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay ông phải quan sát bốn tánh của tất cả pháp đều không, tự tánh tịch tịnh không có tác giả. Tất cả pháp đều chẳng thật, tương ưng với kiết sử. Trong pháp không tự tánh đó chẳng nên chấp trước, lại cũng chẳng nên rời ngoài tự tánh và chẳng phải tự tánh mà có niệm phân biệt. Đã rõ biết được nhơn duyên thanh tịnh, thì với tất cả pháp duyên sanh chẳng nên hí luận. Duyên sanh kia vốn không tự tánh rốt ráo thanh tịnh, nhơn duyên đó chẳng tương ưng lẫn nhau. Các pháp xoay vần, trong đó không có sở tác, không có sở hành, không có sự nghiệp. Vì tất cả pháp đối với nhau là không, nên không có tự tánh, không sở y, không sở trụ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Trong diệu pháp này ông cần phải ngộ nhập. Được như vậy thời có thể tăng trưởng không bị tổn hoại, được pháp môn thanh tịnh phổ biến quang minh. Do nhiếp thọ nên được thanh tịnh. Vì không hí luận nên thành quang minh. Vì là

kiết sử không chỗ chấp trước nên được xuất ly.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Tất cả pháp chỉ có danh tướng để khai thị tuyên thuyết. Danh là tất cả uẩn chẳng phải sắc. Tướng là những sắc pháp do tứ đại tạo thành. Danh tướng như vậy, tất cả đều là hư vọng chẳng chơn thật. Vì chúng sanh điên đảo nên có chấp trước : Hoặc chấp sắc là ngã, sắc là ngã sở. Vì phân biệt nơi tướng mà có tên gọi, có chỉ bày, có tuyên thuyết. Hai thứ danh sắc như vậy đều chẳng thật. Tất cả đều là những pháp biến hoại hư vọng, như huyễn, như mộng. Thể của sắc chẳng bền chắc như cảnh chiêm bao, nhẩn đến bốn uẩn cũng đều chẳng thật. Tất cả chỉ là văn tự thi thiết của thế tục thôi.

Quan sát như vậy, lúc đã biết rõ, thì chẳng thấy có khổ. Vì tương ưng với thật đế nên không phan duyên. Vì không phan duyên nên tâm vô sở hữu. Vì vô sở hữu nên đâu có gì tương ưng với phan duyên kia. Do đây nên đối với cảnh giới Niết Bàn được bật tướng và dứt sở tri.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Tam giới do tướng và tác ý sanh ra, nên gọi rằng tam giới hư vọng. Tướng và tác ý cũng chẳng phải chơn

thật. Tưởng đây tức là chấp trước sắc. Bao nhiêu tác ý đều tương ưng với thọ, tưởng, hành, thức. Bốn tánh của các pháp cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, hẳn đến phi tưởng cũng chẳng phải tác ý. Tưởng và tác ý bốn tánh đều không. Những ngôn thuyết cũng đều hư vọng, chỉ nhờ ngôn thuyết để làm cho tánh tịch tịnh.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Bốn tánh của các pháp vì là giả danh, nên chỗ nói ra cũng đều bình đẳng.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Thật đế trong pháp này, chư Bồ Tát cần phải rõ biết. Nghĩa là chư Phật Như Lai vì đã dứt rời tất cả kiết sử, nên những điều diễn thuyết ra trọn chẳng luống hư. Nơi đây các ông phải khéo suy nghĩ, chớ có quan niệm chấp trước. Đối với tất cả pháp chớ phân biệt, chớ hí luận. Rõ tất cả pháp không có tự tánh, sanh lòng từ bi đối với chúng sanh, tư duy ngộ nhập pháp môn như vậy, khai thị diễn thuyết để lợi ích tất cả.

Pháp môn này thế nào ? Nghĩa là thấu rõ vô minh các pháp hữu vi, tỏ ngộ trí, kiến v.v... các pháp vô vi. Phải chứng nhập trí thanh

tịnh không hí luận với tất cả pháp hữu vi, pháp vô vi.

Chẳng phải số lượng mà vào số lượng, mà trụ số lượng, vì tùy thuận pháp chẳng phải số như vậy nên chúng nhập pháp môn vô vi thanh tịnh, chúng đăng trí huệ quang minh chiếu khắp, nhiếp thọ các pháp làm cho chẳng mất chẳng hoại. Có thể dùng giác huệ phương tiện thiện xảo rộng vì chúng sanh diễn thuyết các pháp.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là chư Bồ Tát chúng nhập môn đà la ni. Do môn này, mà sanh ra giác huệ sai biệt rộng lớn, và có thể phát khởi trí thiện xảo diễn thuyết những pháp nghĩa.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Trong đây gì là môn đà la ni ? Bực Bồ Tát này đối với các pháp có thể được tổng trì phương tiện thiện xảo. Bồ Tát này an trụ nơi trí thiện xảo thanh tịnh mà thật hành biện tài thuyết pháp. Do giác huệ nghĩa vô ngại mà quán sát bốn tánh tự tánh của các pháp. Nhưng tất cả pháp tự tánh vốn vô trụ, vô danh, vô tướng, không chỗ kiến lập, chẳng thể tuyên thị, chỉ dùng ngôn từ của thế tục để diễn thuyết. Tất cả pháp, bốn tánh tự tánh đều bất khả thuyết, không

đến không đi, không có văn tự, văn tự vốn thanh tịnh không có công dụng. Vì bốn tánh của tất cả pháp đồng như hư không, không tạo tác, không sanh khởi, vô tướng thanh tịnh. Dùng hư không để khai thị diễn thuyết, thời các pháp môn này là không có pháp môn, vì pháp môn thanh tịnh, rốt ráo không nhiễm cũng chẳng theo nơi nhiễm. Vì các pháp rốt ráo chẳng sanh khởi, tự tánh của pháp cũng chẳng sanh khởi. Do đây nên biết rằng tất cả pháp nói ra trong ba đời, tự tánh là vô tánh, nhưng cũng chẳng nên chấp các pháp là vô tánh. Đây là môn đà la ni vô sở trước của chư Bồ Tát, vì pháp môn của chư Bồ Tát đều thanh tịnh.

Khai thị diễn thuyết tất cả pháp có hình tướng như vậy, hình tướng đó chính là chẳng phải hình tướng, chẳng tạo tác, chẳng hư hoại, chẳng tham ái, chẳng sân hận. Do đây nên biết môn hình tướng này là chẳng phải môn. Vì môn thanh tịnh nên được vào nơi pháp môn thanh tịnh không hình tướng. Vì muốn rõ biết môn hình tướng này là vô sở hữu. Chẳng dùng nghĩa có mà tuyên thuyết như vậy, vì vô sở tác nên vào nơi pháp môn không hình tướng.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Pháp môn không hình tướng đã nói như vậy là vì đà la ni thanh tịnh mà nói.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Pháp môn đã nói đó dường như hư không, tất cả pháp nương nơi hư không mà có sanh diệt. Pháp sanh diệt kia tánh đều bình đẳng, không có sanh diệt, không chỗ nhiếp thọ. Với tất cả pháp phải biết như vậy. Tất cả pháp cũng chẳng phải nhiếp thọ, chẳng phải không nhiếp thọ, chẳng phải đồng, chẳng phải không đồng, hẳn đến không có chút pháp gì mà có thể được. Do đây có thể rõ được môn hình tướng nầy, vì được môn vô tướng thanh tịnh mà khai thị diễn nói.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nói rằng vô tướng đó chính là không thân, không thân thì thiết, không danh, không cú, cũng không thị hiện. Nơi giáo nghĩa nầy phải nên rõ biết môn không hình tướng kia đồng với hư không.

Nói rằng hư không, cũng chẳng có hư không và thị thuyết hư không. Đây là pháp môn vô minh tùy thuận minh trí lực.

Bồ Tát có thể chứng nhập lý thú phương tiện của môn đà la ni. Do chứng nhập nên

không có tránh luận cũng không quên mất. Liên chúng nhập môn đà la ni vô đoạn bí mật ngữ ngôn. Như rồng Vô Nhiệt Não làm trận mưa to không ngớt hột.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nói đà la ni trên đây là cú nghĩa gì ?”.

Vô Biên Trang Nghiêm Bồ Tát nói : “Bạch Thế Tôn ! Đà la ni là giả danh phương tiện tùy thuận các pháp bí mật ; là nghiệp dụng liên ghi nhớ khắp các pháp ; là những câu ngữ ngôn thuyết pháp. Do trí lực được vào số đà la ni như vậy. Do thiện giác huệ cần phải thọ trì công lực Bồ đề vô lượng vô biên.

Bạch Thế Tôn, như chỗ tôi hiểu, phương tiện diễn thuyết trí vô biên nầy là vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sanh nên khai thị lưu bố làm cho chánh pháp chẳng đoạn tuyệt.

Bạch Thế Tôn ! Đà la ni nầy là đại hư không, là đại phương quảng. Do nghĩa đây nên có thể tuyên thuyết rộng khắp. Do tuyên thuyết bình đẳng có thể nhiếp thọ nên gọi là tùy thuận giáo pháp thiện xảo khai thị lưu bố rộng lớn. Vì văn tự sai biệt viên mãn mà được thành tựu biện tài vô ngại. Do quan sát nghĩa thiện xảo ngôn thuyết nên được nghĩa vô ngại biện

tài. Vì quyết định các pháp thiện xảo khai thị nên được viên mãn pháp vô ngại biện tài.

Thương xót chúng sanh dùng tâm đại từ bi nên có thể nhiếp thọ. Do nhiếp thọ, nên tuần tự điều phục làm cho được thanh tịnh, không hí luận, có thể diễn thuyết pháp xả bình đẳng.

Bạch Thế Tôn ! Lúc diễn nói pháp môn phương tiện bí mật đà la ni này, vô lượng vô biên nghĩa thiện xảo ratừ kim khẩu của Phật”.

Phật bảo Vô Biên Trang Nghiêm Bồ Tát : “Nói pháp môn chính là từ ngữ nhưt thiết trí môn của Như Lai. Trong môn này, do ngữ ngôn mà diễn thuyết được tất cả pháp. Như Lai an trụ nơi tự nhiên trí vô biên thanh tịnh rốt ráo thanh tịnh, từ nơi vô sở trụ, vô sở lập mà diễn ra pháp môn rộng lớn rất sâu.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai từng nói tất cả pháp đều là Phật pháp. Vì đối với các pháp có thể khéo rõ biết nên gọi là Phật pháp. Bốn tánh của các pháp đồng với Phật pháp nên các pháp đều là Phật pháp. Do có thể rõ biết các pháp và phi pháp nên nói rằng có thể rõ biết tất cả pháp. Người có thể rõ biết các pháp, thì có thể rõ biết môn đà la ni.

Môn đà la ni này có thể vào khắp tất cả pháp, nghĩa là có thể nói năng diễn thuyết đàm luận. Tất cả những sự nói năng diễn thuyết đàm luận đều do nơi văn tự mà tuyên thị. Trong văn tự này, đầu là chữ “a”, rốt sau là chữ “hà”. Đường như lúc nhập thai, thọ thai, trụ thai, thời lấy mẹ làm trước. Lại như chủng tử và nuôi lớn thời dùng cha làm trước. Tất cả văn tự hòa hiệp sai biệt dùng mẫu tự như vậy làm trước. Phát sanh văn tự thời trước là chữ a, rốt sau là chữ hà, những văn tự khác ở chặng giữa, tùy theo sự tương ưng, các văn tự hòa hiệp có ra. Đây chính là có thể vào môn ngữ ngôn đà la ni.

Lại phải rõ biết tất cả những hành pháp thủy đều hoại diệt. Như văn tự kia, đã viết học thành rồi liền sẽ trừ diệt. Tất cả nghiệp dụng lập ra đều sẽ hoại diệt. Như những hành pháp kia vì hòa hiệp mà sanh, nó chẳng hòa hiệp thời hoại diệt. Hai thứ tương ưng hòa hiệp như vậy lập thành tất cả ái kiết trong ba cõi, cũng do hai thứ hòa hiệp như vậy lập thành tất cả pháp hữu vi.

Quan sát như vậy, lần lần có thể thành tựu pháp môn vô tác, do đây có thể diễn thuyết môn đà la ni sanh diệt, làm cho chư Bồ Tát

mau được viên mãn phương tiện thiện xảo. Như mẫu tự, trước là chữ a, sau là chữ hà. Được như vậy rồi, nên dùng lời nói diễn thuyết đàm luận, khéo vào tất cả ngôn từ bí mật, lại phải rõ biết pháp vô ngại để khai thị tuyên thuyết.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như mẫu tự, chữ “a” làm đầu, bao nhiêu văn tự theo đó lập thành, do tác ý mà có biên chép. Sau chữ “hà”, không còn văn tự nào có thể kiến lập được nữa. Do hai thứ tác ý nầy có thể sanh tất cả hành pháp hữu vi. Hai thứ phân biệt đó đều không chơn thật, vì nơi chơn thật không có bốn tánh tự tánh của văn tự, cũng không có phân biệt và chẳng phân biệt, mà trong đó cũng không có chút phần gì làm ra.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Tất cả các pháp do trí nhận biết. Trí này đều từ nơi văn tự mà được sanh khởi. Vì văn tự nầy chẳng thành tựu, nên trí kia cũng lại không hình tướng có thể được. Vì nơi chơn thật vốn không có hình tướng. Do vào nơi không hình tướng như vậy nên rời bỏ tất cả sự nghiệp tạo tác. Vì vô tác nên rời bỏ tất cả sự hữu vi.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là pháp môn thanh tịnh thiện xảo đà la ni. Nếu chu

Bồ Tát lúc học pháp môn này, thời có thể phát khởi tất cả sự nghiệp vô ngại, vì chúng sanh tuyên thuyết chánh pháp không thiếu sót, chẳng trụ nơi chấp trước, và có thể xa lìa những tướng cùng tác ý, vì đã có thể vào nơi pháp vô ngại trí, chúng vô biên trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu chư Bồ Tát khi đã khắp dùng tất cả danh tự, mà rõ biết tất cả pháp chỉ có ngôn thuyết mà không chơn thật. Biết như vậy rồi Bồ Tát cần phải vào phương tiện đà la ni môn.

Thế nào là nên vào môn phương tiện đà la ni ? Rõ biết tất cả danh ngôn vốn không chỗ trụ, nên chẳng trụ nơi các pháp, chẳng trụ trong ngoài chặng giữa, tất cả chỗ đều là bất khả đắc. Chỉ nương ngôn thuyết mà lập ra danh tự. Với danh tự lập ra liền rõ biết như thật, là như thật. Do như thật này cần phải rõ biết tất cả pháp vốn không danh tự, không ngôn thuyết, đây là chỗ trí lực vô sở úy của chư Phật. Với tất cả pháp, Bồ Tát nên dùng pháp môn này để khai thị diễn thuyết.

Như Lai nói tất cả pháp chẳng phải một tánh, chẳng phải khác tánh, vì các pháp không có tánh một tánh khác. Tất cả pháp này chẳng phải sanh chẳng phải có. Những pháp tuyên

thị như vậy cũng không. Pháp đã không thời chính nó là vô tướng. Đã vô tướng thời không nguyên câu. Nếu các pháp đã là không, là vô tướng, là vô nguyên, thời là bất khả tri, bất khả biến tri. Do đây chẳng nên nói các pháp là hữu, là vô. Nói hữu nói vô chỉ là ngôn thuyết, trong đó chẳng nên chấp trước. Vì Phật thường nói nếu người chẳng chấp trước tất cả pháp thời là chơn thật thắng nghĩa. Nếu người có chấp trước, thì với pháp nào cũng đều sanh chấp trước. Chấp trước như vậy đều là pháp bại hoại, là không, chỉ có hư vọng, phân biệt, hí luận.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Ông cần phải quan sát diễn thuyết các pháp, nhưng những pháp đó thật ra không thị không thuyết, há lại ở trong đó mà có người năng thuyết vì người khác mà diễn thuyết.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Pháp thanh tịnh đây do Như Lai diễn bày ra. Người nào có thể rõ biết được thời đáng gọi là rất hi hữu.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay các ông ở trước ta được nghe pháp như vậy, dầu đa số có thể khéo rõ biết sanh thắng giải, trụ nơi tín tâm thanh tịnh, nhưng chúng sanh đời sau

đối với pháp này ít người hiểu biết. Chỉ trừ những người hiện nay gần gũi bên Phật pháp hoằng thệ : nguyện đời vị lai đem sự an lạc lợi ích cho chúng sanh, mà sẽ thọ trì giáo pháp của Như Lai. Những người hiện tiền thừa sự cúng dường Như Lai tin sâu hiểu chắc sẽ có thể chúng được môn đà la ni này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Do ngày trước cúng dường chư Phật, lại được tin hiểu giáo pháp thậm thâm, nên chư Bồ Tát nguyện cầu Đại thừa hướng đến công hạnh sâu rộng.

Hàng Thanh Văn thừa nhàm lìa ba cõi nên siêng năng tu hành giáo pháp thậm thâm, những người này chưa từng được nghe giáo pháp thâm diệu này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Đức Như Lai vì muốn lợi ích cho hạng hữu tình này, khiến họ chúng chủng trí rộng lớn vô lượng, nên lại nói giáo pháp thậm thâm. Giáo pháp này chẳng phải kẻ ngu phu nhiều chấp trước chẳng mong cầu diệu pháp mà có thể hiểu, có thể làm được. Diệu pháp này là chỗ nương dựa của những người tu hành đúng lý đầy đủ căn lành, biết sợ tội mà cầu giải thoát.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay Phật vì các ông và tất cả đại chúng luôn thuyết pháp chẳng mỗi nhàm. Do xưa kia lúc Phật còn thật hành đạo Bồ Tát, trong vô lượng kiếp tinh tấn tu học diệu pháp thậm thâm này. Đã tu học rồi bèn hồi hướng tất cả chúng sanh : Làm thế nào sẽ vì các loài hữu tình mà chuyển được pháp luân vô thượng và vì các hữu tình thị hiện được trí huệ vô thượng khiến cho Phật chủng chẳng dứt ?

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là do nguyện lực thưở xưa của đức Như Lai vì muốn Phật chủng chẳng dứt và dùng oai lực gia hộ môn đà la ni này, khai thị diễn thuyết pháp thậm thâm đây cho được lưu bố rộng khắp, khiến chúng sanh sẽ được ngộ nhập trong Phật pháp.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay các ông nếu muốn học theo Phật, thời có chúng sanh nào mong cầu chánh pháp, các ông phải khai thị diễn thuyết chớ sanh lòng nhàm mỗi.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Chư Bồ Tát ở trong đại chúng, đem pháp của mình đã được nghe mà diễn thuyết khai thị. Do đây sẽ được gần Phật trí, mau chúng được môn đà la ni.

Vì chúng đà la ni nên dùng công lực ít mà có thể thọ trì pháp môn thanh tịnh sáng suốt.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh. Bốn tánh của các pháp nếu đã là chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, chẳng phải hòa hiệp, chẳng phải không hòa hiệp, thời trong các pháp vẫn không có pháp. Nếu pháp đã không có thì không chỗ nào có thể thị thuyết được, chỉ trừ khi để dứt tập nhơn, vì dứt tập nhơn nên được xa lìa, vì được xa lìa nên được tịch diệt.

Như Lai vì muốn chúng sanh hiểu rõ nên tuyên thuyết. Tất cả pháp bốn tánh tự tánh vốn là vô nhơn, thì là vô nhơn dứt. Vì vô nhơn dứt nên không lìa không diệt.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Ông xem chỗ thuyết pháp của Phật thanh tịnh như vậy. Nếu người dùng pháp để quan sát Như Lai, người đó nơi Như Lai thấy chẳng thanh tịnh. Vì Như Lai chẳng phải pháp chẳng phải phi pháp. Như Lai còn chẳng an trụ chút pháp gì hướng là phi pháp. Như Lai vượt khỏi các pháp biểu thị, không thể tuyên thuyết, vì tất cả ngũ ngôn đều thanh tịnh. Do đây nên Như Lai rất là rộng sâu vô lượng. Như Lai chẳng phải sắc biểu thị, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức

biểu thị, cũng chẳng phải sắc diệt tận giải thoát, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức diệt tận giải thoát. Do đây nên Như Lai tuyệt những pháp biểu thị cùng sắc, thọ v.v... với các pháp chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, nhưng ở nơi tất cả pháp hữu vi vô vi đều có thể khắp giải thoát, chẳng phân biệt, không hí luận. Như Lai chẳng tương ưng với sự chấp trước nơi sắc, cũng chẳng tương ưng với sự chấp trước nơi thọ, tưởng, hành, thức, đã dứt hẳn tất cả cội gốc chấp trước, và cũng xa lìa cội gốc của các pháp. Nghĩa là Như Lai không hí luận, chẳng nhập chẳng xuất, vượt khỏi các dòng, chẳng trụ cảnh giới Phật vô thượng, cũng chẳng phải không trụ. Nên nói rằng Như Lai chẳng trụ nơi chút pháp gì, chẳng lấy chẳng bỏ.

Lúc thuyết pháp cũng phải diễn thuyết như đã nói về vấn đề Như Lai. Vì Như Lai chẳng tương ưng nên pháp của Như Lai cũng chẳng tương ưng. Như pháp của Như Lai, tất cả pháp cũng vậy. Cứ nơi lý như thật thời các pháp đều như. Do đây nên Phật nói tất cả pháp đều là chơn như. Tất cả pháp chơn như cùng Phật chơn như không sai không khác, chẳng phải nhứt chẳng phải dị. Vì Như Lai

an trụ nơi pháp vô phân biệt chẳng phải là biến kế chấp.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai thuyết pháp trọn chẳng siêu quá tất cả pháp, vì không có chút pháp nào có thể siêu quá.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Lúc đức Như Lai chúng được Vô thượng Bồ đề, nhưng thật ra lúc đó không có pháp gì được, vì tất cả pháp đều bất khả đắc, chẳng phân biệt, chẳng thấy có pháp cùng phi pháp, cũng không tác ý, nơi pháp tánh thanh tịnh chẳng an trụ, chẳng kiến lập. Lúc giảng trạch rõ biết các pháp như vậy, cũng không có người rõ biết và giảng trạch.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Văn cú đệ nhứt nghĩa đã diễn thuyết đây là văn cú chẳng phải văn cú của Như Lai, vì văn cú vốn thanh tịnh. Do nghĩa này nên chư Bồ Tát chúng được trí tất cả văn cú thanh tịnh. Do đây có thể nhập môn đà la ni lý nghĩa vô biên, nhưng cũng không chút pháp gì có thể chứng nhập, vì không có khứ lai.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Văn cú đã nói đó, vốn không văn cú có thể được, vì văn cú vốn chẳng phải văn cú. Đối với tất cả văn cú cần phải rõ biết như vậy. Những văn cú

như vậy là nhàm lìa văn cú, đã nhàm lìa văn cú thì là văn cú hư vọng. Nếu văn cú hư vọng thời là nhàm lìa văn cú. Tất cả văn cú đó là văn cú diệt tận, nếu văn cú diệt tận thời là văn cú chơn như. Nếu văn cú chơn như thời là văn cú rốt ráo. Nếu văn cú rốt ráo thời là văn cú tận diệt. Nếu văn cú tận diệt thời là văn cú Niết Bàn. Nếu văn cú Niết Bàn thời chẳng phải thế tục, không văn cú đặt ra cũng không thị thuyết.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nói một câu được bình đẳng vào trong tất cả pháp. Thế nào là một câu ? Chính là câu yếm ly. Trong yếm ly vốn không có câu. Tất cả câu đây còn là yếm ly, thời câu cũng chẳng phải câu vì câu thanh tịnh. Nếu câu thanh tịnh, thời Niết Bàn thanh tịnh. Nếu Niết Bàn thanh tịnh thời câu thanh tịnh. Những văn cú như vậy đều bất khả thuyết. Dầu dùng lời nói để tuyên thị văn cú, nhưng lời nói đó tìm khắp mười phương vẫn không tìm được ai vì ai mà nói. Nên tất cả ngôn thuyết đều không. Ngôn thuyết đã không thời không có nghĩa. Chẳng nên ở trong đó phân biệt hí luận đặt ra những cú nghĩa như vậy. Tất cả đều là cú nghĩa vô phân biệt, là cú nghĩa không hí luận. Do đây nên người

tu quán hạnh, lúc tìm cầu quan sát tất cả cú nghĩa, phải biết đều là tịch diệt Niết bàn. Những văn cú như vậy chẳng khác với Niết Bàn, cũng là bất khả thuyết. Nhưng chẳng phải là không khác vì ngôn thuyết và văn cú đều là hư vọng. Vì văn cú thanh tịnh nên phương tiện tuyên thuyết để biểu thị các cú nghĩa, chẳng phải biểu thị chơn thật. Nếu là chẳng phải biểu thị cũng chẳng phải không biểu thị, thì là ở trung đạo. Nếu ở trung đạo thì là vô phân biệt, vì trong đây đã dứt phân biệt. Lúc chúng nhập pháp tánh bình đẳng đây, không còn có chỗ nào thật hành chút ít ác hạnh, vì là vô sở đắc.

Chư Phật nói người tu Bồ Tát thừa, lúc không có chút pháp gì để có thể thật hành, đây chính là thật hành Bồ Tát hạnh, vì an trụ môn đà la ni thanh tịnh vô thượng.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay Phật sẽ nói câu đà la ni. Do câu này mà chư Bồ Tát được đà la ni có thể khai thị vô biên pháp tạng. Chư Bồ Tát nầy trụ bực vô tránh, vì có thể phá trừ những ngoại luận, vì rất tịch tịnh, vì thuyết pháp rộng. Đây là câu đà la ni của pháp môn đó :

- Đát diệt tha nhã duệ -vi nhã duệ - ô kế
 - ô ca phiệt đế - a lộ kế - a lộ ca phiệt đế -
 bát ra bệ - bát ra bà phiệt đế - na rị thiết
 nãnh - nễ na rị thiết đàm phiệt đế - yết thế -
 yết tha phiệt đế - thú thát nãnh - bệ thú thát
 nãnh - bát rị thú thát nãnh - cật rị gia - cật
 rị gia phiệt đế - ôn đát ra ni - san đát ra ni -
 ma ha tỳ xã duệ - ma ha tỳ xã gia phiệt đế -
 a nô san địa - a bát ra đế - san địa - du già
 ma nại đà - tất địa - tất đà yết thê - tất đà yết
 tha phiệt đế - ma đế - ma đế bát ra bệ - ôn
 đát rị - ôn đát ra phiệt đế - nhĩ ma rị - di ma
 ra nô tán địa - tát lê - tát ra phiệt đế - tát ra
 nô già đế - ta minh - ta ma lam bà nhĩ già đế
 - yết đế - a nễ già đế - a bát ra đế nễ phiệt đế
 -di thế sái -di thế sái phiệt đế- a ma hê nễ -
 nễ ma hê nễ - bát ra ma hê nễ - ô hà ô đát ra
 nãnh - ma ra bát na duệ - a thế sát - a nô ba
 thế sát - a nô già mê - a bát ra đế già mê - a
 già đế - a na già đế - già đế nhĩ thú đà nễ -
 bát rị thú đệ - cương kiết sai chế na nễ dạ đế
 - ma đế bát ra tị đế - ma đế tỳ thú đà nễ -
 tam mạn đa nô yết đế - mạn đa bát rị phược
 lê - tam mạn đa tỳ thú đà - nễ a nô ba ngật
 ra hứ - a nễ ngật ra hứ đế - hứ na ra thê - a
 ra tha tỳ thú địa bát ra minh - hê đô nễ địa

san ninh bát ra tị đế - bát ra tị đa phiệt đế -
 tỳ nễ thiết giả duệ - tị nễ thuyết giả gia nô
 yết đế - a nan đa ra thê - a nan đa bí ngật ra
 hế - ma xã tỳ thú địa a nô kiệt ra hế - bát ra
 kiệt ra hà tỳ thú đà nễ -a địa đa ma tỳ kiệt
 đế -ma hứ ra đà tỳ thú đà nễ - bí địa đa nô
 kiệt đế - bí địa đa nô tán địa - bát rị thú đà
 nễ.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là câu
 đà la ni. Chư Bồ Tát do câu này có thể nhớ
 rõ các pháp tạng của vô lượng Như Lai, cũng
 có thể khai thị diễn thuyết làm cho chúng sanh
 trụ bực vô tránh, lại có thể được phương tiện
 vào tất cả nghĩa lý, có thể rõ biết trí sai biệt
 rộng lớn vô lượng, tất cả hạnh nguyện đều
 được viên mãn.

Cũng làm cho chư Bồ Tát được phương
 tiện thiện xảo đà la ni. Do được đà la ni nầy
 sẽ có thể rõ biết nghĩa lý bí mật của các pháp :
 nơi nhãn căn thấy sắc đà la ni, nhãn đến ý
 căn biết pháp đà la ni.

Môn đà la ni sáu căn thấy biết sáu trần
 thế nào ?

Chư Bồ Tát do nhãn căn thấy sắc trần rồi,
 vì trí lực và niệm lực biết rõ sắc là vô thường

sanh diệt chẳng dùng, do đây chẳng chấp ngã và chẳng phải ngã, chẳng phan duyên nơi sắc nên nhãn căn thanh tịnh, không hí luận, không vọng niệm, không huân tập, không hệ phược nơi nhãn căn và nhãn thức, không phân biệt đối với các pháp. Vì thấy biết thanh tịnh như thật nên rõ biết các pháp như huyền, được trí rộng lớn không đồng với thế gian !

Nói lược như vậy, nhấn đến chư Bồ Tát dùng ý căn rõ biết pháp trần rồi, do trí lực và niệm lực biết rõ các pháp là vô thường sanh diệt chẳng dùng, chẳng chấp ngã và chẳng phải ngã, ý căn thanh tịnh chẳng chấp lấy pháp trần, chẳng phân biệt, chẳng hí luận, chẳng vọng niệm, chẳng huân tập, chẳng hệ phược nơi ý thức và pháp trần, vì ý căn thanh tịnh như thật rõ biết nên rõ biết các pháp như huyền được phước huệ thù thắng chẳng đồng với thế gian. Bồ Tát này lại có thể đối với tất cả pháp không có kiến chấp là vô nhơn, cũng chẳng ở nơi nhơn thấy có duyên, chẳng ở nơi duyên thấy có nhơn, rõ biết tất cả pháp đều chẳng tương ưng nhau mà chúng nhập bốn tánh thanh tịnh tịch diệt, chẳng sanh chẳng khởi, chẳng lưu chuyển, cũng chẳng phải dùng ngôn thuyết mà nói đến được. Tất cả

pháp nghĩa chẳng phải đồng phận, chẳng phải tương ung, chẳng phải không tương ung. Vì tất cả pháp không có tác giả. Vì không tác giả nên không thọ giả, không chúng sanh, không ngã.

Những pháp cú đã nói đây chẳng phải như thật, chẳng phải không như thật. Vì với tất cả pháp chẳng thọ, chẳng chấp, đồng với Niết Bàn là hẵn sự chấp trước.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là chư Bồ Tát diễn nói môn đà la ni phương tiện sai khác. Với tất cả pháp cần phải rõ biết. Lúc diễn thuyết như vậy, chư Bồ Tát xa lìa nơi trong, cũng chẳng duyên lấy nơi ngoài, lại có thể quan sát không có thí chung. Nương theo xe sanh tử vào trong thế gian ở nhà vô minh mà trôi lăn cùng khắp. Dầu luân chuyển sanh tử như vậy, nhưng vẫn không sanh tử có thể được, cũng không có thiệt xe sanh tử.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu chư Bồ Tát có thể hiểu rõ pháp này thời mau được trí huệ sáng suốt thuyết pháp thanh tịnh, tu tập nhẫn nhục, có thể tinh tấn, sanh lòng đại từ bi, chí nguyện vững chắc, có thể thành tựu phương tiện diễn thuyết, làm cho chúng sanh trụ bực vô tránh, có thể phá hoại tất cả tà

luận của ngoại đạo, để trừ sự tối tăm cho chúng sanh.

Lúc Bồ Tát nầy thuyết pháp, được vô lượng chư Phật ở mười phương khen ngợi. Bồ Tát này phóng ánh sáng pháp chẳng thể nghĩ bàn, là pháp thí chủ, có thể khai thị không mê lầm pháp tạng của chư Phật, có thể trọn nên hạnh nguyện thù thắng, có phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn, làm cho chúng sanh được mở mang tâm ý.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Trong pháp nầy chư Bồ Tát phải siêng tu tập phát khởi môn tam ma địa. Tu tập rồi thời chúng nhập được môn đà la ni. Được tự tại nơi môn đà la ni rồi thời có thể diễn thuyết những danh từ sai khác rộng lớn bí mật, có thể chúng nhập trí từ ngữ vô ngại, có thể thuận nhập nghĩa lý thậm thâm, khéo rõ biết được ý nghĩa của ngôn thuyết không mảy may nghi hoặc. Tự mình có thể trụ bậc nhẫn địa, không phải nhờ người chỉ dạy.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu chư Bồ Tát có thể phát nguyện dũng mãnh tinh tấn vì muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, mà cầu được các pháp trí, thông đạt tất cả

thừa, được Phật trí rốt ráo thanh tịnh thời chẳng khó khăn lắm.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nơi đây diễn thuyết các pháp môn đà la ni phương tiện thậm thâm, chính là Phật vì muốn nhiếp thủ chư Bồ Tát mà khai thị.

Nay Phật sẽ tuyên nói cho chư Bồ Tát đều được khai ngộ, khéo nhiếp thủ được ngôn giáo bí mật. Phàm có chỗ làm đều có thể rõ biết nghĩa của tất cả ngữ ngôn âm thanh. Lại có thể chứng nhập trí sai biệt thiện xảo.

Đó là những pháp môn gì ?

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Chư Bồ Tát đủ giới đức thanh tịnh, an trụ nơi sức gia trì thật đế, thời có thể thêm lớn được phương tiện bố thí, không ngã sở, không nhiếp thọ, tu tập phương tiện chứng lý nghĩa chơn thật của tất cả pháp, được pháp bất thối và khéo trụ bậc bất thối, mau được trí huệ biện tài vô ngã rộng lớn như biển cả.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đời sau đây ít người có thể cung kính thọ trì pháp này, chỉ trừ chư Bồ Tát mong cầu pháp như thật thậm thâm, vào pháp tạng của Như Lai. Chư Bồ Tát này tinh tấn tu học pháp thậm thâm

nầy ngộ nhập lý nghĩa thời có thể được trí vô ngại, cũng có thể rõ biết tự tánh bốn tánh của tất cả pháp.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Giả sử Như Lai dùng các thứ danh từ để diễn thuyết các pháp, nhưng đối với bốn tánh tự tánh của các pháp cũng chẳng trái. Chỗ diễn thuyết của Như Lai không có sở thuyết, không có năng thuyết.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai đã được viên mãn phương tiện diễn thuyết ba la mật. Như Lai cũng không có chút pháp gì là được. Như Lai chẳng vì được pháp cùng không được mà thuyết pháp. Như Lai chẳng hành động cũng chẳng phải chẳng hành động, chỗ hành động của Như Lai là vô sở đắc. Chẳng nên cho rằng chư Phật làm công hạnh như thật, vì không có chút pháp nào gọi là Như Lai. Chính đây là Như Lai an trụ chỗ trụ như vậy, thật hành chỗ làm như vậy. Nếu dùng danh từ để gọi hiệu Như Lai, thì Như Lai cùng danh từ chẳng phải khác chẳng phải không khác. Vì chẳng khác chẳng phải không khác nên chẳng được cho Như Lai là có lai có khứ. Như Lai chẳng phải hí luận, đã siêu quá hí luận, cũng không có siêu quá. Như Lai cùng

Như Lai tánh chẳng phải tức chẳng phải ly, là tánh chẳng hư vọng, là tánh chẳng biến dị, không có chút pháp gì để khai thị diễn thuyết, cũng không có thị hiện.

Như Lai chúng được bốn tánh như thật của tất cả pháp. Nhưng bốn tánh của tất cả pháp chẳng thể tuyên thuyết, vì tất cả pháp là vô sở hữu.

Do đây Như Lai nói tất cả pháp là vô sở tác, cũng không biến dị, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng xuất chẳng ly, vì tất cả pháp rốt ráo thanh tịnh. Với tất cả pháp không có chỗ được, vì không chỗ được nên không có chỗ chứng, như vậy là không có chút pháp gì có thể được. Nếu pháp là có thể được thời trong các pháp lẽ ra có thọ giả. Đã không thọ giả nên biết rằng tất cả pháp do chẳng sanh khởi mà không có chỗ được.

Danh hiệu của Như Lai cũng do Thánh giáo dùng giả danh đặt ra, ngôn thuyết như vậy, bốn tánh vốn thanh tịnh. Bực thánh ở trong đó không có chút pháp gì là được, cũng không có pháp và phi pháp. Cũng không có pháp gì gọi là thánh và chẳng phải thánh, không có pháp gì tương ưng với thánh hay chẳng tương ưng.

Với chỗ diễn thuyết của Như Lai đây, đều phải rõ biết như vậy, lại cũng chẳng nên phân biệt theo thế tục.

Như Lai có thể diễn nói các pháp và phi pháp, cũng chẳng kiến lập có pháp và phi pháp.

Như Lai có thể diễn thuyết pháp lành và pháp chẳng lành, cũng chẳng kiến lập có pháp lành và pháp chẳng lành.

Như Lai có thể diễn thuyết tất cả pháp, nhưng cũng chẳng kiến lập có tất cả pháp.

Như Lai có thể diễn thuyết không biểu thị, nhưng cũng chẳng kiến lập không biểu thị.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Pháp thậm thâm của Như Lai nói đây, người không có nghiệp thanh tịnh thì không thể rõ biết.

Nếu người nào mong cầu Vô thượng Bồ đề, cầu giải thoát sanh tử, cần phải hiểu rõ những pháp của Như Lai diễn thuyết.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu chư Bồ Tát hiểu rõ được pháp nầy, cần phải không dọ dự, chẳng lấy chẳng bỏ, cũng chẳng thấy có chút pháp sanh diệt, không có hí luận chẳng phải không hí luận. Được vậy thời chư Bồ Tát có thể diễn thuyết pháp chơn thật nầy, cũng chẳng chấp trước pháp chơn thật nầy.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như núi Tu Di là chỗ y chỉ cho những cung điện của các chúng sanh có thiện căn phước đức, nơi đó chúng sanh hưởng thọ sự vui sướng.

Cũng vậy, chư Bồ Tát vun trồng căn lành thời được nghe và thọ trì pháp bảo thậm thâm nầy, do đây Bồ Tát được nhưt thiết chủng trí.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Kinh pháp nầy có thể tùy thuận chúng nhập pháp trí vô thượng, vì muốn khai thị pháp tạng đà la ni của Như Lai, nên lưu bố như vậy. Đà la ni nầy có thể nhiếp tất cả pháp chơn thật rộng lớn, như pháp của chư Phật Như Lai diễn thuyết đều từ môn vô biên đà la ni nầy. Vì muốn thanh tịnh tất cả pháp môn nên Như Lai khai thị diễn thuyết môn đà la ni nầy. Môn nầy có thể nhiếp tất cả pháp trong khế kinh làm cho không thành không hoại, không trước sau chặng giữa. Như Lai hộ niệm môn đà la ni nầy, có thể làm vô lượng vô biên Phật sự khắp mười phương thế giới.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Chư Bồ Tát nếu muốn hiểu rõ giáo pháp nầy, muốn lưu bố chánh pháp, muốn nhập pháp ấn vô trụ, muốn hiểu rõ môn bí mật vô ngại, muốn phát khởi gia hạnh đại tinh tấn, muốn hiểu rõ tánh

tuớng của các pháp để diễn thuyết, thời phải thọ trì giáo pháp của Như Lai diễn thuyết. Đã thọ trì rồi sẽ rõ biết tất cả ngôn từ bí mật, được trí diễn thuyết văn tự và hiểu rõ lý nghĩa sai khác của các pháp. Vì muốn lợi ích an vui tất cả chúng sanh nên chư Bồ Tát nầy lập ra thắng nghĩa khéo tùy theo căn cơ mà truyền dạy cho chúng sanh được lợi ích. Hoặc tán dương giáo pháp, hoặc lưu truyền giáo pháp, hoặc diễn thuyết giáo pháp, vì thương xót muốn làm lợi ích chúng sanh mà cầu Phật trí, chẳng chấp trước, vì không chấp trước nên không chỗ lấy, cũng chẳng thị hiện nội trí ngoại trí, chẳng sanh lòng nhàm đủ nơi chút ít pháp, chẳng dùng sức tinh tấn hạ liệt mà mong cầu trí vô thượng, phải siêng tu tất cả pháp thậm thâm. Có ai gạn hỏi thời tùy nghĩa mà giải thuyết. Trụ nơi hạnh tự lợi và lợi tha, khéo quan sát tự tha tất cả pháp đều vô ngã. Ngã đã thanh tịnh, liền chúng nhập tất cả pháp thanh tịnh, thích diễn thuyết giáo pháp để khai thị, chẳng bỏn sẻn nơi chánh pháp.

Chư Bồ Tát nên thật hành bốn tâm vô lượng như vậy : Tôi vì lợi ích tất cả chúng sanh, ban cho họ pháp báu vô thượng thù thắng. Nay tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh tương ưng

với pháp bửu vô thượng. Dầu chúng sanh tạo nghiệp ác nặng, tôi cũng chẳng có quan niệm bỏn sẻn chánh pháp đối với họ. Nay tôi sẽ làm pháp sự của Như Lai, làm pháp sự nhứt thiết trí, làm cho chúng sanh thoát khỏi sự khổ, tôi sẽ dùng pháp thuyền đưa chúng sanh qua khỏi dòng sanh tử, cho chúng sanh được tất cả sự an vui. Chư Bồ Tát phải phát tâm đại bi như vậy. Do đây mau chúng được pháp thù thắng, sẽ được thành tựu môn đà la ni thuyết pháp vô ngại của kinh này, thoát hẳn sanh tử, không bị ngoại luận chiết phục, mà có thể chiết phục tất cả luận điệu của ngoại đạo và hàng phục quân ma. Chư Bồ Tát vì muốn trừ diệt pháp tránh luận mà phải an trụ như vậy.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Tất cả Như Lai đều nhiếp thọ và khéo ghi nhớ môn đà la ni này.

Như hậu thân Bồ Tát trụ cung trời Đâu Suất, chư Thiên đều cúng dường, chúng sanh đều mến kính. Thiện căn và phước đức của Bồ Tát này đã thành thực thù thắng. Chỉ còn một đời thời tất cả công đức bố thí, trì giới, trí huệ đều viên mãn đầy đủ. Là bậc chí tôn trong cõi Đại Thiên. Là bậc phước đức thiện

căn vô thượng, được tất cả loài hữu tình cung kính ca ngợi.

Khi Bồ Tát nầy rời cung trời Đâu Suất xuống Diêm Phù Đề, thời sanh trong cung điện của dòng tôn quý nhứt ở đô thành của đại quốc, được mọi người, mọi loài mến kính cúng dường.

Cũng vậy, môn đà la ni nầy an trụ trong tất cả pháp. Chính từ nơi môn nầy mà các pháp sanh và diệt.

Chư Bồ Tát đã an trụ nơi môn nầy thời thành thực tăng trưởng tất cả pháp, tự tại đối với tất cả pháp, làm chủ tất cả pháp.

Hậu thân Bồ Tát giảng sanh trong loài người dùng sức chánh định vô quán thị mà quan sát tất cả chúng sanh và quan sát toàn cõi Đại Thiên. Vì đã được môn đà la ni vô thượng, dùng tâm rộng lớn trụ cảnh trí quảng đại, nên trọn chẳng tham luyến tất cả cảnh dục, cũng chẳng mong cầu những pháp xinh đẹp nhiễm ái. Vì trụ nơi trí không tam ma địa, khéo quan sát được phương tiện vô tướng của tất cả pháp, nên đối với tất cả đều không chấp trước, rõ biết các pháp hữu vi trong ba cõi đều là lỗi là họa, đâu nên tham, đâu nên lấy,

phải mau xuất ly cầu cảnh giới tịch tịnh giải thoát thù thắng.

Dầu Bồ Tát quan sát như vậy, nhưng không trụ trước nơi quan niệm ấy. Phát sanh lòng đại bi đại từ đối với loài hữu tình, vì thành thực họ mà muốn xuất ly dùng phương tiện thuận nhập trí huệ thù thắng, được tự tại đối với các hữu tình, được môn phương tiện đà la ni vô ngại đối với các pháp. Dùng trí phương tiện khéo quan sát tất cả hữu tình và khéo quan sát nghĩa lý quyết định bất tư nghi.

Dầu đương tuổi thanh xuân tươi đẹp mà trọn không ưa thích các cảnh dục lạc, chỉ mong cầu tịch tịnh. Rồi xa lìa quyến thuộc thân thích mà xuất gia, trọn nên phương tiện thậm thâm bất tư nghi. Dem tất cả phước huệ đã từng chứa nhóm mà thắng đến đạo tràng Vô thượng Bồ đề, chúng được môn đà la ni vô thượng thậm thâm, thành tựu tự nhiên trí, vô ngại trí, an trụ nhứt thiết chủng trí, chuyển pháp luân thanh tịnh vô thượng, phạm âm thâm diệu khai thị tri kiến cho tất cả trời, người, tất cả chúng sanh. Như mặt trời giữa trưa tỏa ánh sáng khắp nơi.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Bồ Tát trụ nơi đà la ni nhứt thiết chủng trí chúng Vô

thượng Bồ đề. Cú nghĩa sai biệt của môn đà la ni đó, chư Bồ Tát khác không thể biết được.

Nếu là bậc Bồ Tát nhứt sanh bồ xứ ngồi nơi đạo tràng, do trí thanh tịnh, không thấy mà tự được giác ngộ, thời chúng được môn đà la ni trên đây.

Cũng như bậc Bồ Tát vì đạo Bồ đề, nên trong vô lượng kiếp vun trồng căn lành, tu tập phạm hạnh được pháp nhẫn thậm thâm, vì thương xót tất cả chúng sanh nên do tâm đại từ bi mà được chúng môn đà la ni này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Bồ Tát do môn đà la ni này ngồi nơi đạo tràng sẽ chứng Vô thượng Bồ đề. Nay Phật không thể thị thuyết cho ông được. Tự ông sẽ chứng được pháp môn đó khi mà ông đã đủ trí huệ phải có của bậc Bồ Tát. Pháp môn đó không thể chỉ bày, cũng không thể tuyên thuyết. Đây là pháp môn mà Bồ Tát tự mình phải hiểu rõ, là pháp môn vô biên, vô lượng, vô thí dụ. Pháp môn này siêu quá tất cả thế gian, không cùng chung với Trời, Người, Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn v.v... thẳng đến pháp thanh tịnh vô thượng nhứt thiết chủng trí và tự nhiên trí.

Do trí thanh tịnh tự nhiên vô thượng này mà Bồ Tát có thể chuyển pháp luân thanh tịnh vô thượng, lần lượt nhiếp thủ chúng sanh đến trí vô thượng nhứt thiết chủng.

Vì nơi các pháp môn và Niết Bàn đều được thanh tịnh, nên Bồ Tát khai thị diễn thuyết vô lượng pháp nghĩa : những uẩn, xứ, giới, duyên khởi v.v... Đồng thời cũng thị hiện trí thanh tịnh thiện xảo đối với uẩn, xứ v.v...

Bồ Tát lại làm cho chúng sanh phát khởi tâm hướng vào môn thánh đế, đồng thời cũng thị hiện trí thanh tịnh thiện xảo nơi thánh đế. Phát sanh ba mươi bảy phẩm Bồ đề phần và thị hiện trí thanh tịnh thiện xảo Bồ đề phần. Phát khởi chỉ quán thiên thanh tịnh thiện xảo và thị hiện trí nhiếp trì chỉ quán thiên thanh tịnh thiện xảo. Phát khởi và thị hiện trí vô sanh thanh tịnh, trí minh giải thoát thiện xảo, mà có thể diễn thuyết đại Niết Bàn. Nơi các pháp hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, dùng vô lượng danh nghĩa để khai thị tuyên thuyết.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai nói phương tiện nhiếp trì khắp tất cả pháp của môn đà la ni nầy. Đây là chỗ an trụ của tất cả công lực thiện xảo của nhứt thiết trí đà la

ni. Tùy theo bốn nguyên của tất cả chúng sanh mà rưới pháp vũ, cho tất cả hữu tình khô khan đều được thấm nhuần đầy đủ diệu pháp.

Các ông, hàng Bồ Tát, phải theo Như Lai học pháp môn thâm thâm này, không được trái nghịch.

Nơi đà la ni nhứt thiết chủng trí này, không bao lâu các ông sẽ được nhiếp trì tự tại, làm cho chúng sanh được vô lượng lợi ích như Phật hôm nay.

Các ông nên dùng vô lượng danh từ sai khác để khai thị tuyên thuyết môn đà la ni trí huệ thâm thâm này.

Các ông phải mong cầu thắng giải nơi pháp này, chẳng được xa lìa tư lương Bồ đề.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Thế nào là mong cầu thắng giải ?

Chư Bồ Tát phải hiểu rõ tất cả các pháp vốn chẳng sanh chẳng diệt, không động không dùng, chẳng đến chẳng đi, tự tánh rỗng rang vắng lặng. Nơi tánh không đây cũng không chấp trước, hướng là nơi tướng mà lại chấp trước ! Trong tánh không đó, không có tướng tướng.

Nếu ở nơi tánh không đó mà được không có tướng tướng, thời có thể vào được pháp hữu vi không, chẳng có ngã, ngã sở, chẳng có tất cả ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả.

Không tánh như vậy : Chẳng phải nhiễm trước, chẳng phải không nhiễm trước, chẳng phải ô cấu, chẳng phải không ô cấu, chẳng phải mê hoặc, chẳng phải không mê hoặc, chẳng phải tham ái, chẳng phải không tham ái, chẳng trụ nơi không cũng chẳng trụ chỗ nào, cũng chẳng kiến lập. Với không nếu yểm ly thời không liên tịch diệt, không có phân biệt, không khắp phân biệt, không thắng phân biệt, không có công dụng. Nhấn đến không có chút pháp gì có thể lấy. Tự tánh vốn thanh tịnh. Không tánh đó chính là bốn tánh tự tánh của các pháp. Tất cả pháp hữu vi bốn tánh đều không, cho đến pháp lành, pháp ác, hữu vi, vô vi, pháp thế gian, xuất thế gian, bốn tánh cũng đều không như vậy cả.

Chư Bồ Tát nhiếp thọ được thắng giải như vậy, thời được vào nơi giải thoát và tri kiến giải thoát, cũng có thể nhiếp thọ vô cấu giải thoát và tư lương Bồ đề.

Thế nào là tư lương Bồ đề ?

Chính là giới thanh tịnh, định thanh tịnh, huệ thanh tịnh, giải thoát thanh tịnh, giải thoát tri kiến thanh tịnh, sáu môn ba la mật thanh tịnh. Nếu các pháp trên đều thanh tịnh thì là khắp thanh tịnh. Nếu khắp thanh tịnh thì là vô cấu pháp môn : tâm tánh thanh tịnh chiếu sáng không có phiền não. Tâm đó thường trụ, bốn tánh không tịch. Cũng không bị tri kiến, khách trần, phiền não ba thứ này làm nhiễm ô. Ba thứ này đều chẳng thật, rỗng không vô sở hữu. Tâm tánh đây chẳng tương ưng với phiền não thanh tịnh. Vì tâm này bốn tánh tự thanh tịnh không hai, cũng không hai phần.

Nếu có thể rõ biết tâm tánh như vậy, chẳng phải phiền não nhiễm ô mà làm ô nhiễm được, chẳng phải trong ngoài chằng giữa, tất cả đều bất khả đắc. Chỉ trừ ra vọng tưởng nhơn duyên hòa hiệp thì có tâm niệm sanh khởi, dầu có tâm sanh nhưng cũng chẳng thể thấy, tìm cầu khắp mười phương cũng trọn bất khả đắc. Cũng không có tâm thấy được nơi tâm, phan duyên như vậy chẳng phải hòa hiệp với tâm, tâm cũng chẳng hòa hiệp với phan duyên, nhơn duyên cũng chẳng phải tương ưng với tâm, tâm cũng chẳng tương ưng với nhơn duyên, chỉ do nơi tâm mà tất cả pháp kia tương ưng với tâm.

Bao nhiêu pháp tương ưng với tâm, chẳng biết lẫn nhau cũng chẳng thấy được, huống là những pháp chẳng tương ưng với tâm.

Dùng đệ nhứt nghĩa tư duy quan sát không có vật gì có thể tương ưng và chẳng tương ưng. Vì không có chút pháp nào tương ưng và chẳng tương ưng với chút pháp nào.

Tất cả pháp tự tánh tịch tịnh. Tự tánh này cũng chẳng tương ưng với chút vật nào. Tự tánh của tất cả pháp tức là bốn tánh. Nếu là bốn tánh thì tất cả pháp kia đều không có tự tánh.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay ông nên biết rằng nếu dùng ngôn thuyết mà nói lên được bốn tánh tự tánh của tất cả pháp, thì quyết không đúng lý. Trong các pháp không có chút pháp nào gọi là bốn tánh tự tánh. Tất cả pháp bốn tánh đều không. Tất cả pháp tự tánh vốn vô tánh. Nếu đã là không, là vô tánh thì kia là một tướng. Một tướng đây chính là không có tướng. Vì không có tướng nên bốn tánh tự tánh được thanh tịnh. Nếu đã là không, là vô tánh, thì bốn tánh tự tánh kia chẳng thể dùng tướng để biểu thị, hẳn đến tất cả pháp cũng như vậy.

Không vô tánh đây chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh, nhưng là bốn tánh của tất cả pháp. Nếu là bốn tánh của tất cả pháp, thời chẳng phải do nhiễm tịnh kiến lập lên, mà là không trụ không khởi.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Ông nên quan sát tất cả pháp không trụ không khởi, không bị kiến lập, đã là bốn tánh thanh tịnh, tại sao chúng sanh lại ở trong đó mà mê lầm ? Đây là do chúng sanh trong thế gian ngồi trên xe hư vọng nên bị xe hư vọng làm mê lầm. Nói là ngồi xe, thật ra không có ngồi cũng chẳng phải không ngồi. Mà thế gian ngồi trên xe hư không rồi bị xe hư không ràng buộc. Nhưng thật ra xe hư không cũng là vô sở hữu. Những chúng sanh đây vì quá ngu si mà mê lầm. Nhưng thật ra không có ngu si cũng không có mê lầm.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Ông quan sát chúng sanh vì do ngu si nên ở trong pháp nầy chẳng rõ biết được mà ở mãi nơi tránh luận. Ở nơi tránh luận chính là chẳng phải ở. Nhưng thế gian vì mê lầm chẳng rõ biết được kia chính là thanh tịnh. Nếu chẳng ở thời gọi đó là ở, chính đây là căn lành thanh tịnh chẳng ở.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Pháp môn bí mật của Như Lai đây khó hiểu khó vào. Chỉ trừ các ông từ lâu đã tu hành pháp lành nên được rõ biết.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai từng nói ở nơi tránh luận thời chẳng phải là ở, vì là bất thiện. Nhưng bất thiện vẫn là vô sở hữu. Nếu ở trong vô sở hữu này chẳng rõ biết được ở cùng chẳng ở không sai khác, đây thời gọi là ở nơi tránh luận.

Nếu được ở nơi căn lành thanh tịnh thời chẳng gọi là ở. Nếu chẳng ở thời không lỗi lầm. Vì không lỗi lầm thời có thể rõ biết pháp môn như vậy. Đã rõ biết, nếu chẳng thanh tịnh, thời không đúng lý.

Những chúng sanh không có trí huệ bị nhiều phiền não che đậy, giả sử nói chút ít pháp thuận rõ ràng, họ còn chẳng hiểu được, huống là pháp bí mật chẳng phải tùy thuận.

Nếu không ở, thời là thanh tịnh nghĩa là chẳng ở nơi pháp lành và cảnh giới xuất ly. Vì không có cảnh giới xuất ly và cảnh giới thi thiết. Nơi cảnh giới Niết Bàn, nếu chẳng trụ thời gọi là được Niết Bàn. Danh từ Niết Bàn đây cũng chỉ là giả thiết. Niết Bàn đây, không

chỗ chúng được, cũng không có người chúng được. Nếu có chúng được, thời lẽ ra sau khi diệt độ lại có Như Lai. Nếu không được, lẽ ra sau khi diệt độ không có Như Lai. Sau khi diệt độ, đều không thể nói rằng có Như Lai hay không Như Lai. Câu không thể nói đây cũng là câu giả thiết của Như Lai thôi.

Có những chúng sanh đối với pháp thậm thâm, chẳng chuyên cần tu hành mà lại sanh nghi lăm, hoặc cho rằng Như Lai có sắc, sau khi diệt độ có Như Lai. Hoặc cho rằng Như Lai không sắc, sau khi diệt độ không Như Lai. Nhấn đến hoặc cho rằng sau khi diệt độ chẳng phải có Như Lai chẳng phải không Như Lai.

Nếu pháp đã là chẳng sanh chẳng diệt, sau khi pháp đó diệt, chẳng nên nói có nói không.

Như Lai đây chẳng sanh chẳng diệt, sau khi diệt độ cũng chẳng nên nói có nói không nhấn đến cũng chẳng nên nói hữu biên vô biên v.v... tất cả đều chẳng thể nói. Nếu nói hữu biên thời không có chính giữa, nếu nói có chính giữa thời không hữu biên. Chính giữa trên đây là phi hữu, phi vô. Nếu ở trong đây cho rằng thiệt có thiệt không, thời trái với duyên khởi.

Nếu có pháp nào chẳng phải từ nơi duyên khởi và chẳng phải duyên khởi, thời pháp đó chẳng diệt, chẳng trái với hữu với vô. Tất cả pháp từ nơi duyên khởi và pháp duyên khởi đều không có biên, không có chặng giữa, chẳng phải có chẳng phải không. Nếu đã chẳng phải có chẳng phải không, thời đâu có thể nói được.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai dùng đại phương tiện an trụ trong đó, vì phá vỡ vô minh cho chúng sanh mà khai thị diễn thuyết chẳng trái với duyên khởi. Tất cả các pháp đều vào duyên khởi. Nếu đã vào duyên khởi thời không có thuyết trung hay biên. Nếu là ngôn thuyết thời không có chút pháp gì có thể được.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay ông nên quan sát pháp vô sở hữu, pháp không hữu biên gọi đó là trung đạo. Do nơi phương tiện mà nói có giác huệ có thể nhiếp trì các pháp. Nhưng pháp nhiếp trì cũng bất khả đắc, vì bất khả đắc nên không có ngôn thuyết.

Các ông là bậc trí giả nên biết tướng chơn thật của tất cả pháp như vậy : chẳng đến chẳng đi, không có phần không có đoạn, chẳng một tánh chẳng khác tánh, đến bờ rốt ráo kia, không có chút pháp nào chẳng đến bờ kia. Đến bờ

kia chính là Niết Bàn. Tất cả pháp đều là tướng Niết Bàn. Do đây nên biết rằng chẳng thể tuyên thuyết được, chỉ tùy theo thể tục nói là trung đạo. Trung đạo đây chính là thẳng đến đường đại Niết Bàn, nhưng cũng không có Niết Bàn là chỗ để đến. Nếu có Niết Bàn là chỗ để đến, thì nơi các pháp lẽ ra có đi có đến. Nhưng tất cả pháp bốn tánh đều bình đẳng, nên Niết Bàn gọi là không chỗ đến.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây gọi là trung đạo, nhưng trung đạo đây bèn chẳng phải là trung đạo, vì không tăng không giảm, vì không có biên không có lấy. Nếu pháp đã vô biên thì đâu phải là hữu biên. Chính không có chỗ nơi là pháp vô biên.

Hàng phàm phu đối với không chỗ nơi chấp là có biên có chỗ. Vì chấp có biên có chỗ nên chẳng được giải thoát. Tại sao không được giải thoát ? Vì nơi chơn thật vốn là không chỗ nơi.

Ông xem Như Lai dùng giác huệ quyết định thiện xảo mới có thể diễn thuyết trung đạo như vậy.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đối với tất cả pháp, chư Phật Như Lai không có nghi lầm, cũng không quên sót. Chư Phật Thế Tôn thường

ở trong chánh định vô ngại tự tại, thường khéo quan sát trụ nơi chánh định tối thắng, dùng vô lượng tri kiến mà diễn thuyết. Chẳng ở nơi phi xứ để nói pháp thanh tịnh, nói pháp rốt ráo, nói pháp tịch tịnh. Chỗ nói của Như Lai không dư không sót.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như có bửu châu tên là chủng chủng sắc ở trong đại hải, dầu có vô lượng dòng nước chảy vào đại hải, do hỏa lực của bửu châu làm cho nước biển chẳng đầy tràn.

Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác dùng hỏa lực trí huệ có thể làm tiêu diệt phiền não của chúng sanh cũng như vậy.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu có người trong mỗi ngày xưng niệm danh hiệu công đức của Như Lai, người nầy có thể lìa khỏi sự tối tăm, lần lần sẽ đốt tiêu những phiền não. Người xưng niệm Nam mô Phật thời ngũ nghiệp chẳng luống không. Ngũ nghiệp nầy gọi là cầm đuốc lửa có thể đốt tiêu phiền não.

Nếu có người nào được nghe danh hiệu của chư Phật Như Lai, thời lìa khỏi các sự tối tăm, cùng với người xưng niệm kia đồng là nhơn của Niết Bàn.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay Phật vì những chúng sanh kính tin nơi Như Lai mà diệt trừ phiền não cho họ, nên rưới pháp vũ.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là pháp chơn thật của Như Lai nói. Vì chơn thật nên không có chút pháp gì để khai thị diễn thuyết, mà nơi pháp nầy không thật không hư.

Như Lai là đấng chơn thật ngũ trụ nơi pháp chơn thật, có thể diễn thuyết môn đà la ni nầy.

Pháp chơn thật đây, ai sẽ có thể hiểu rõ được ? Chính là chư Bồ Tát, những bậc đã thấy biết như thật, thấy biết đầy đủ, thật hành những điều lành. Ngoài những bậc nầy, người khác không hiểu rõ được.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Phải nên tùy thuận nơi nghĩa nầy, tự phải chuyên niệm nơi pháp nầy, chẳng tin ưa nơi trí huệ phát sanh do người khác. Vì muốn đem sự lợi ích an vui cho chúng sanh, nên cần tùy thuận nơi pháp nầy. Nếu có trí nhãn tùy thuận pháp nầy, thời là an trụ trong chẳng tùy thuận.

Những chúng sanh không học rộng, không có trí nhãn tùy thuận, thời chẳng rõ biết được giáo pháp nầy. Những người thật hành theo

kiến chấp của ngoại đạo, đi trên con đường khác thẳng đến ác đạo, chẳng làm điều lành, gần gũi với những người thật hành hạnh nghiệp tà ngoại, thời không thể vào được pháp môn này.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay ông nên quan sát : nếu lúc có người diễn thuyết pháp tạng quang minh vô ngại này, tất cả chúng sanh không học rộng chưa điều phục tâm phàm phu, thời cách xa giáo pháp này. Còn những chúng sanh có thể tu tập lấy tự thân dầu chưa có trí nhẫn tùy thuận, nhưng chẳng cách xa giáo pháp này. Huống là những người có trí nhẫn vô lậu, không chấp trước, có thể chuyển pháp luân vô ngại. Vì những người này đều trụ bậc vô ngại.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Phật vì thành tựu những chúng sanh có thiện căn, vì gia trì cho chúng sanh được tri kiến thanh tịnh đối với pháp vô ngại, cũng vì muốn đem sự lợi ích an vui cho tất cả, nên Phật diễn nói môn đà la ni này.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu người nào ngộ nhập được pháp môn này, nên biết người đó đã trụ bậc Bồ Tát, có thể mau chóng

được vô sanh pháp nhãn, sẽ được thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Các ông phải có thắng giải đối với pháp môn thâm thâm này.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay ông nên biết pháp môn này là chỗ ở của người không chấp trước, của trí vô sở đắc.

Những người ngày trước đã từng cúng dường chu Phật, chuyên cần tu tập thân, khẩu, ý, có trí huệ bình đẳng không trụ trước, khéo thọ trì pháp này chẳng tiếc thân mạng, thời có thể lưu truyền kinh điển này.

Đời sau, nếu có chúng sanh vì muốn được nghe pháp này nên chuyên cần tu tập, những người đây còn là khó có được, huống là những người có thể biên chép thọ trì, đọc tụng thông thuộc, khai thị tuyên thuyết. Những người đây chẳng bao lâu sẽ được môn thanh tịnh đà la ni, sớm được trí huệ thanh tịnh, sẽ được chúng nhập nhút thiết chủng trí.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Ông xem đức Như Lai vì chu Bồ Tát cầu được nhút thiết chủng trí mà khai thị diễn thuyết pháp tạng này, nhưng trong đó không có chút pháp gì là chẳng diễn thuyết. Thuyết pháp như vậy là

không thuyết mà thuyết, có thể sanh và có thể khai thị pháp môn thanh tịnh.

Tất cả pháp đồng như tướng hư không. Thế nào là đồng ? Bởi tất cả pháp đồng với hư không, nhưng hư không này chẳng phải đồng chẳng phải không đồng. Tất cả pháp cũng chẳng phải đồng chẳng phải không đồng. Như hư không vô biên, các pháp cũng vô biên. Biên bờ của tất cả pháp là bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên là vô biên. Nếu ở trong pháp đây trụ được như vậy thời gọi là trụ Như Lai pháp. Trụ Như Lai pháp thời là vô sở thuyết. Nếu đã là vô sở thuyết, thời đối với tất cả pháp dùng danh tướng giả theo đó để rõ biết, chẳng nên sanh lòng chấp trước. Nếu chẳng chấp trước thời chẳng đoạ nơi biên. Nếu chẳng đoạ nơi biên thời chẳng đoạ nơi trung. Nếu đoạ nơi biên thời tất đoạ nơi trung. Do đây cần phải xa lìa nơi trung và biên. Nếu đã xa lìa được trung và biên, thời là xa lìa tất cả. Nếu xa lìa tất cả thời là vô sở thuyết. Do đây được trí huệ thanh tịnh, không thủ trước tất cả pháp, không sở thủ, không năng thủ. Vì các pháp là vô ngã, vì ngã vốn vô sở đắc, vì ngã tánh vốn không có tự tánh.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Phật từng nói các hành pháp vô thường. Diễn thuyết như vậy là nghĩa không biến dị, là nghĩa chẳng tương ung.

Như Phật đã nói nghĩa khổ của các cõi. Diễn thuyết như vậy là nghĩa yếm ly, là nghĩa Niết Bàn.

Như Phật đã nói Niết Bàn tịch tịnh. Diễn thuyết như vậy là nghĩa bỏ lìa tất cả pháp hữu vi.

Hoặc vô thường, hoặc các khổ, hoặc vô ngã, hoặc Niết Bàn, đây là những pháp môn của Như Lai diễn thuyết. Đây cũng là Như Lai khai thị bốn tánh tự tánh của tất cả pháp.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai dùng các thứ danh từ, các thứ ngữ ngôn, các thứ phương tiện mà tuyên thuyết các pháp. Như Lai cũng chẳng lập ra khác với bốn tánh của các pháp. Tánh chẳng phải một, tánh chẳng phải khác, tất cả pháp cũng chẳng phải một chẳng phải khác, vì chẳng thể thấy, nên mau chúng vào tự tánh hư không thẳng đến tất cả pháp vô tướng.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai vì chư Bồ Tát bốn tánh thanh tịnh, tự tánh điều

phục, nên phát khởi môn đà la ni này. Trên đây nói điều phục là nói điều phục tham, sân, si, điều phục vô minh, để được thẳng vào pháp tánh bình đẳng. Tham, sân, si cùng người điều phục đều bất khả đắc. Nếu là bất khả đắc chính đó là điều phục.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Tham, sân, si đúng như lý tìm cầu cũng là bất khả đắc. Bởi tham, sân, si rộng không hư vọng chẳng thật, nó phình lăm hàng ngũ phu, chính nó không chỗ an trụ, cũng là bất khả đắc, nó từ hư vọng sanh, từ hư vọng diệt, bốn tánh không tịch, cần phải biết như vậy.

Phải biết thế nào ? Như nó chẳng sanh, thời là chẳng thật, cũng chẳng điên đảo. Tham, sân, si đây đều do vô minh hắc ám làm nguyên thủ, theo nơi đó mà sanh. Do theo nơi đó sanh nên tất cả đều là hư vọng chẳng thật. Tham, sân, si đây, bốn tánh thanh tịnh. Người thấy biết như vậy thì có thể được môn thanh tịnh bất tư nghi và được môn đà la ni.

Người nào có thể ở trong pháp này khéo tư duy quán sát, thời gọi là được công hạnh đà la ni và được công hạnh trí huệ. Đây gọi là trí rõ biết bình đẳng, gọi là tư lương Bồ đề thanh tịnh, gọi là bậc tinh tấn chẳng phóng

dật, gọi là bậc điều phục kiêu mạn phóng dật, gọi là chẳng hư hoại giới hạnh oai nghi, gọi là thân ngữ ý thanh tịnh, gọi là tùy thuận trí vô ngã, gọi là hay dứt hay lìa tướng, gọi là xuất sanh vô lượng vô biên phương tiện thiện xảo.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay ông nên quan sát trong pháp tin hiểu xuất ly này có thể khai thị diễn thuyết bốn tánh tự tướng của tất cả pháp, có thể khai thị các pháp môn đây, có thể diễn thuyết tất cả pháp đồng tánh hư không. Người năng thuyết cũng là bất khả thuyết, người được vì thuyết pháp cũng là bất khả đắc.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay Phật nói pháp môn ngộ nhập của chư Bồ Tát đây. Nếu chư Bồ Tát đã học pháp môn này rồi, thì có thể được trí huệ rất sâu như biển, tất cả ngoại luận không đè bẹp được, liền được công hạnh hướng đến nhứt thiết chủng trí, khéo diễn thuyết pháp yếu, đặng trí huệ bình đẳng bất tư nghi không do người khác. Do trí huệ nên không chấp trước, có thể diễn nói tất cả pháp môn không danh không tướng này. Có thể được gần gũi Phật trí và tự nhiên trí. Chỗ có danh hiệu đều được tất cả danh tướng thanh tịnh,

mau chúng được âm thanh phổ biến, âm thanh duy y, âm thanh thắng diệu, âm thanh thanh tịnh. Được các chúng sinh kính tin gần gũi thưa hỏi. Bồ Tát này dùng trí huệ quyết định khéo giải đáp, lời nói phải thời, lời nói đúng lý, lời nói lợi ích, lời nói dịu dàng, lời nói nghĩa quyết định, dùng một nghĩa để diễn thuyết, có thể làm cho chúng sanh rõ biết nhiều nghĩa.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Ông nay nên quan sát chư Bồ Tát tu hành pháp này, có thể hiểu rõ Phật trí, được vô lượng công đức như vậy, dứt những tham ái sân não ngu si, có thể được trí sai biệt, làm xong những công hạnh nên làm, với tất cả chỗ đã khéo tu học, được trí nhãn đầy đủ, chẳng thối thất ý chí thanh tịnh, đứng vững nơi đại nguyện, đối với chúng sanh dùng lời lành thăm hỏi.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu chư Bồ Tát ở trong pháp này đã chẳng siêng tu, nay chẳng siêng tu, ngày mai cũng chẳng siêng tu, thời không dự được phần ít nào nơi công đức thù thắng của Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát ở trong pháp này có thể siêng năng tu tập, có chí cầu tất cả thời đứng như chỗ nguyện cầu, đứng như chỗ thật hành,

đúng như chỗ hướng đến, đúng như chỗ ưa thích, sẽ được đầy đủ.

Nếu có Bồ Tát ở trong pháp thậm thâm này có thể an trụ, có thể nhẫn thọ, khéo quan sát giản trạch, thời sẽ chứng được thần thông vô tận và trí đại thần thông, siêu quá tất cả trí thế gian, được tự nhiên trí, vô biên trí, vô lượng trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Pháp môn xuất ly đà la ni này, nếu có người nào siêng tu học, thời sẽ được gần đạo tràng Bồ đề vì tất cả chúng sanh mà phát khởi tâm đại từ đại bi thật hành những Phật sự”.



II
PHÁP HỘI
VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM

THỨ HAI

(Hán bộ từ quyển thứ tư đến hết quyển thứ bảy)

PHẨM
XUẤT LY ĐÀ LA NI

THỨ HAI

(Hán bộ từ đầu quyển thứ sáu đến giữa quyển thứ sáu)

Hán dịch : Nhà Đường, Tam Tạng Pháp Sư
Bồ Đề Lưu Chí.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Lúc bấy giờ, Vô Biên Trang Nghiêm bạch rằng : “Thế Tôn ! Thế nào gọi là pháp môn xuất ly đà la ni ?”.

Phật nói : “Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là pháp ấn xuất ly tất cả văn tự. Tất cả pháp đều nhiếp vào trong đây.

Thế nào gọi là nhiếp vào ?

Vì là bình đẳng. Tất cả đều vào nơi bình đẳng, cũng chẳng thấy pháp nào vào nơi bình đẳng, chẳng thể rõ biết, vì là bất khả đắc.

Nơi tự tánh như thật của tất cả pháp, lúc chẳng phân biệt, thời tất cả pháp đều nhiếp vào trong đó, vì rời hữu tác và vô tác.

Do các văn tự và ngữ nghiệp nên diễn thuyết các pháp. Hai thứ trên đây vì chẳng như thật, vì tánh bình đẳng nên tất cả văn tự và ngữ nghiệp thấy đều bình đẳng.

Ở trong các pháp, bao nhiêu ngôn thuyết đều chẳng phải như thật. Đây là cú nghĩa như thật của các pháp : bao nhiêu văn tự và ngữ nghiệp đều là không có. Vì không có, nên không có chơn thật khai thị diễn thuyết.

Văn tự và ngữ nghiệp không chơn thật đã nói đó, chính là câu vô sai biệt của các pháp, câu vô tăng thắng, câu vô kiến lập của các pháp.

Nơi pháp thậm thâm này, không thể tuyên thuyết. Tất cả pháp đều chẳng phải chơn thật, chẳng phải không chơn thật. Vì bốn tánh của tất cả pháp, chẳng phải dùng văn tự ngữ nghiệp tuyên thuyết mà có thể thấy, có thể được.

Tất cả pháp đều không bốn tánh. Các pháp như vậy, chẳng phải tạo tác, chẳng phải không tạo tác, chẳng phải đồng, chẳng phải không đồng, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải không

tịch tịnh. Dầu vậy, nhưng các pháp cũng trụ nơi tịch tịnh và không tịch tịnh. Trong đây nói là trụ, cũng vẫn không chỗ trụ, cũng chẳng biến dị. Lại cũng chẳng trụ nơi pháp chẳng biến dị.

Vì sao vậy ? Vì pháp vốn vô trụ chẳng vào nơi toán số. Chẳng phải do toán số kiến lập ngôn giáo mà có thể làm cho các pháp vào nơi toán số.

Tất cả văn tự ngữ nghiệp diễn thuyết đều bất khả đắc, chẳng trụ nơi chỗ nào và tất cả chỗ nào. Văn tự và ngữ nghiệp như vậy, không từ đâu lại, đi không chỗ đến, chẳng trụ ở giữa, chẳng trụ một bên. Vì tất cả văn tự và ngữ nghiệp là nghiệp mà chẳng phải nghiệp, vì chẳng phải công dụng. Vì nơi tất cả văn tự ngữ nghiệp, tự tánh là không, nên văn tự ngữ nghiệp cũng đều là không. Tự tánh đã không, nên tha tánh cùng tự tha tánh cũng đều không. Vì tự tha không nên nó tịch tịnh. Vì tịch tịnh nên nó tịch diệt. Nếu là tịch diệt, thì tất cả pháp chính là môn tịch diệt. Do đây nên được nói danh từ các pháp, hoặc nói văn tự, hoặc nói ngữ nghiệp. Tất cả môn đó cũng bất khả đắc, vì môn thanh tịnh, vì vô sở hữu.

Do các môn đó mà diễn thuyết các pháp, mà trong môn này rốt ráo thanh tịnh, có thể bình đẳng vào tất cả pháp. Đây là yểm ly.

Thế nào là yểm ly ? Chính là tham bốn tánh. Tham bốn tánh thì là thanh tịnh. Đã thanh tịnh thì là cứu cánh. Đã cứu cánh thì đâu được có tham, đâu được có ngôn thuyết !

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Trên đây là lược nói môn thanh tịnh đà la ni, là pháp môn vô phân biệt, không hí luận.

Vào môn này rồi, có thể phá chương nặng vô minh hắc ám, có thể tùy thuận giác minh. Nơi tất cả pháp, được vào môn quang minh thanh tịnh pháp nhãn đà la ni. Và có thể chúng được pháp môn văn tự sai biệt diễn thuyết. Do môn này bèn được vào nhứt thiết chủng trí và được gần chư Phật. Ở trong các pháp, là bậc dũng kiện có thể phá dẹp ngoại đạo, hàng phục quân ma, có thể làm cho chúng sanh thêm lớn căn lành vào nơi pháp tạng bí mật của Như Lai, liền được các pháp môn, đà la ni môn. Do pháp môn này, ở trong mười trí lực, được pháp quang lớn, mau thành tựu trí lực của Như Lai.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Chư Phật dùng mười trí lực làm sức mạnh, làm sức vô thượng siêu quá tất cả sức thế gian, có thể làm sư tử rống giữa đại chúng.

Những gì gọi là mười trí lực ?

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai dùng trí vô thượng nhưt thiết chủng nơi thị xứ phi xứ, rõ biết như thật thị xứ phi xứ. Đây là trí lực thứ nhất của Như Lai.

Do trí vô thượng nầy, Như Lai ở bậc đại tiên vì chúng sanh diễn thuyết chánh pháp, và vì họ chuyển pháp luân vô thượng. Như Lai lại dùng trí vô phân biệt rõ biết như thật các nghiệp và thủ nhon của các nghiệp quá khứ, hiện tại, vị lai, là thiện, bất thiện, vô lượng hành tướng, không trụ trước, không chướng ngại. Đây là trí lực thứ hai của Như Lai.

Dức Như Lai dùng trí vô phân biệt nhưt thiết chủng vô trước vô ngại, có thể khéo rõ biết vô lượng hành nghiệp của các loài hữu tình. Đây là trí lực thứ ba của Như Lai.

Dức Như Lai dùng trí vô thượng nhưt thiết chủng biết rõ như thật tất cả vô lượng thắng giải phân biệt và vọng phân biệt. Đây là trí lực thứ tư của Như Lai.

Đức Như Lai rõ biết như thật tất cả vô lượng nhơn, tất cả vô lượng duyên chỗ y trụ của thế gian. Đây là trí lực thứ năm của Như Lai.

Đức Như Lai rõ biết như thật, hoặc nhơn hoặc duyên, tri kiến thẳng đến đạo. Đây là trí lực thứ sáu của Như Lai.

Đức Như Lai dùng thiên nhãn vô ngại rõ biết như thật sự sanh tử của hữu tình. Đây là trí lực thứ bảy của Như Lai.

Đức Như Lai rõ biết như thật tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, ly nhiễm thanh tịnh, hoặc xuất hoặc nhập. Đây là trí lực thứ tám của Như Lai.

Đức Như Lai rõ biết như thật tất cả đời trước. Đây là trí lực thứ chín của Như Lai.

Đức Như Lai rõ biết như thật lậu tận. Đây là trí lực thứ mười của Như Lai.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Trí lực nhưt thiết chủng vô lượng vô thượng như vậy, Như Lai đều thành tựu. Vì muốn cho chư Bồ Tát và tất cả chúng sanh được nhiếp thọ nơi Phật trí và chúng pháp trí thanh tịnh, nên Như Lai tuyên thị vô biên pháp tạng.

Nầy thiện nam tử ! Nay ông nên quan sát Như Lai nói trí lực thậm thâm thanh tịnh khó hiểu như vậy. Tất cả các pháp gọi là Như Lai và trí lực của Như Lai. Nhưng nơi các pháp đó cũng là bất khả kiến và bất khả thuyết.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Trí lực đã nói trên đây là pháp môn vô thượng cứu cánh kiên cố của Như Lai. An trụ nơi đó mà Như Lai tuyên thị lý thú của pháp này. Do lý thú đây mà kiến lập trí lực, có thể diễn thuyết tánh không kiến lập của tất cả pháp đây, dùng đó làm trí lực.

Những trí lực như vậy không tánh sanh khởi, không tự tánh, là tự tánh. Mười trí lực của Như Lai viên mãn như vậy, có thể khai thị vô lượng vô biên nghĩa lý rất sâu.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là pháp môn vô thượng của chư Phật. Trụ pháp môn này thì có thể diễn thuyết mười trí lực của Như Lai, và có thể diễn thuyết môn thanh tịnh, môn khắp thanh tịnh của trí lực này.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay Phật lại vì chư Bồ Tát nói đà la ni, cho họ được thanh tịnh nơi pháp môn này. Ông nên lắng nghe và lãnh thọ”.

Đức Phật liền nói đà la ni rằng :

**“Đát điệt tha bát ra mâu chiết ninh - nễ
mâu chiết ninh - mâu chiết ninh - tùy bát ra
muộn chiết nễ - a chiết lê - a tỳ gia trạch nễ
- bát ra bà nô yết đế - đế thệ - ma ha đế thệ
- a bát ra đế gia - mạt ra ni - a na mạt ra ni
- a mạt ra noa tỳ thú đạt nễ - nễ đà na bát ra
phệ thiết nễ - đột ra a nễ khát tủng bát nễ -
mạt ngu - mạt ngu tát phục lê - tát phục ra
vĩ thú đàn nễ - mẫu đạt ra - mẫu đạt ra vĩ
thú đàn nễ - tát bát rị phục lê - tam mạn đa
bát lê phục lê - a yết ra nỗ ma đế - yết tha
ta đàn nễ - tăng yết ra ni ma chế đàn nễ - thú
lê - thú ra mị rị duệ - a cát ra ni - ô ba na
mạt đế - nễ na lê thiết nễ - tam mạn đa ba lê
phổ lý dã yết đế - đà la nỗ yết đế - a nễ mê
thiết nễ - a tán nễ mê thiết nễ - đà la ni yết
đế - nễ đà na bát rị thú đàn nễ - a nỗ đạt ra
tỳ bà tỉ nễ - bạt trí lệ - bạt đạt ra phiệt đế -
mạc di - mạc xí phiệt đế - san đà ra ni - ô
phiệt đà rị ni - a nan đa bát ra bá phệ - bát
ra bộ đa bát rị phục lê - thiết nễ - bát rị ta
thiết nễ - ma ha phục ca thế - a ca xả ta mâu
tát ra ni - nhĩ đế di ra ca ra ni - tát bà nhã
bát thả tỳ thân đạt nễ - niết bàn na bát thả
san na rị thiết nễ - ta bà ha.**

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là pháp ấn đà la ni, tất cả pháp đều vào trong đó. Chu Bồ Tát tu hành đúng theo đây thì được trí huệ biện tài vô ngại, có thể khéo biết rõ câu xuất ly đà la ni tối thắng.

Thế nào gọi là câu xuất ly tối thắng ?”

Đức Phật liền nói đà la ni rằng :

“Tá yết ra á bát diễn đa - tô mế rô ra đát na ta yết ra san nễ chiết gia - a tỳ đát nễ - a tam tỳ đát nễ - a tỳ mạt lê - bạt chiết ra san nễ - niết bệ thiết nễ - a khát sô tỳ nễ - a tăng khát sô tỳ nễ - a khát sa gia - a tị dạ dĩ - khát sa gia a bát diễn đế - a khát sử na khát sa diễn đa tát diệt lý thế - a bát rị khát sa duệ - a tỳ khát só tị nễ - a tỳ yết lê - a tỳ yết la nhã na yết ra ni - ta bà ha.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là câu xuất ly đà la ni tối thắng. Chu Bồ Tát tinh tấn tu tập pháp nầy, thì có thể thêm lớn trí huệ như biển, có thể dùng tâm đại từ an ủi chúng sanh rằng : Ta truyền thọ pháp được rộng lớn cho các người, phá trừ vô minh hắc ám của các người, dứt trừ phiền não sanh tử vô thủy vô chung của các người, cũng làm cho người thoát khỏi tham ái, qua khỏi tất cả

dòng sanh tử. Bồ Tát làm pháp quang rộng lớn, làm cho căn lành của chúng sanh được sanh trưởng có thể rốt ráo giải thoát. Bồ Tát này làm bực đạo thủ lành có thể vào nơi nhứt thiết chủng trí, cũng chẳng để có một chúng sanh nào thối thất nơi trí vô thượng này.

Bồ Tát đây có thể dùng tâm đại từ làm cho tất cả chúng sanh được tương ưng với pháp nghĩa mà từ trước chưa từng nghe và lãnh thọ, làm cho họ được trí vô sanh tịch diệt, được biện tài vô ngại.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu chư Bồ Tát lúc muốn thuyết pháp, thì nên nhiếp niệm nơi câu đà la ni này làm cho pháp nghĩa chẳng gián đoạn. Nghĩa là chư Bồ Tát ngồi tòa sư tử, dùng biện tài vô ngại suy gẫm vô lượng công đức của Như Lai, do đây trí huệ được rộng lớn thanh tịnh.

Lúc chúng sanh vân tập đến pháp hội để nghe pháp, Bồ Tát đối với họ nên có lòng đại bi, dùng trí huệ rộng lớn khai thị nghĩa lý quyết định đúng như thật chẳng thêm chẳng bớt. Bồ Tát biết rõ căn tánh của thính giả, dùng ngữ nghiệp rõ ràng quyết định lành tốt và câu văn từ ngữ vì họ mà diễn thuyết :

rãi. Do sự diễn thuyết này có thể làm cho thiện căn của Bồ Tát được tăng trưởng.

Như Lai có thể dùng vô lượng thí dụ tuyên thị môn đà la ni như vậy. Các ông nếu có thể tuyên thuyết chánh pháp vô thượng như vậy, thì là an trụ nơi việc làm của Phật, các ông sẽ mau viên mãn bốn pháp vô úy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Chu Bồ Tát này dùng trí huệ phương tiện thanh tịnh rộng lớn có thể khéo tu tập những công hạnh phát khởi thần thông, có thể nhiếp thọ trí huệ rộng lớn.

Những gì là công hạnh phát khởi thần thông ?

Chu Bồ Tát an trụ trong thần thông không có tướng niệm nương gá, dường như hư không, khéo phân tích các đại chủng, biết rõ đức Như Lai thành tựu trí huệ vô ngại vô biên. Do sức trí huệ này, nơi tất cả pháp, đức Như Lai quyết định biết rõ không có chút pháp nào là có thể rõ biết, trụ nơi vô sở đắc, trụ nơi vô đẳng đẳng, cũng chẳng thấy có vô sở đắc vô đẳng đẳng, trụ a lạn nhã, trụ không chấp trước, trụ trí huệ thanh tịnh, không có chút pháp nào mà chẳng biết rõ chẳng thấy rõ, xa lìa vô minh

hắc ám, không bị chuống ngại, khéo an trụ nơi trí huệ vô lượng vô biên. Do đây đức Như Lai bình đẳng thấy biết tất cả pháp như huyễn, như mộng, và có thể khai thị pháp tướng quán vô minh. Vì thế nên Bồ Tát chúng ta cần phải theo học trí huệ vô ngại của Như Lai. Trí huệ này có thể khéo rõ biết căn tánh thượng trung hạ của tất cả chúng sanh, làm cho chư Bồ Tát an trụ công hạnh bình đẳng phát khởi thần thông. Do đây được thành tựu thần thông. Do sức thần thông này gia trì nên khéo an trụ được nơi giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến cùng sáu môn ba la mật. Do được chon thật gia trì nhiếp thọ nên có thể được vô lượng thần biến sai khác, được tự tại nơi thế gian, ngồi tòa sư tử đánh trống pháp lớn, làm cho đại chúng trong các pháp hội thấy đều hoan hỷ, và làm lợi ích lớn cho tất cả chúng sanh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Ví như vòng núi Đại Thiết Vi do nghiệp lực tăng thượng của chúng sanh, nên bao quanh thế giới này. Nhờ vòng núi này che, nên chúng sanh không ngửi mùi địa ngục, không nghe tiếng địa ngục, không thấy địa ngục.

Cũng vậy, chư Bồ Tát khéo tu tập nơi pháp này rồi, vì chúng sanh mà trừ diệt tất cả pháp

chương ngại, trao cho tất cả pháp vô ngại. Chu Bồ Tát đây dùng trí kim cương khéo nhiếp thọ, ngộ nhập rất sâu nơi pháp này, trụ nơi vô sở đắc được cam lồ rưới nhuần.

Thế nào gọi là cam lồ rưới nhuần ?

Chu Bồ Tát này không bị ma phiền não, ma ngũ uẩn và Thiên ma làm tổn hại. Dầu lúc chết có tử ma, nhưng cũng được tự tại chẳng có quan niệm là chết. Do Bồ Tát này an trụ nơi không, vô tướng, vô nguyên, vô phân biệt, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng đến chẳng đi, chẳng trụ chẳng khởi, chẳng nhiễm chẳng tịnh, cũng chẳng khiếm nhược, vô ngại vô đắc, bỏ kiêu mạn, tâm thường khiêm hạ, trong lìa mê lầm, ngoài khéo rõ biết, không nhiếp thuộc nơi kiến văn giác tri, biết rõ các pháp đều bình đẳng, chứng nhập như thật trong pháp của Như Lai, an trụ nơi chơn như chẳng hư vọng không biến dị. Chính đây gọi là chu Bồ Tát chứng nhập Bát nhã ba la mật. Bồ Tát an trụ nơi đây thì thành tựu được vô biên trí huệ. Do sức trí huệ này có thể chứng nhập trí bát tu nghì và ngôn thuyết bí mật của Như Lai. Do đây có thể khéo rõ biết tất cả pháp, chỗ thấy biết chẳng thể nghĩ bàn, không phân biệt, không sở đắc, đồng như Bồ đề chẳng thể nghĩ

bàn vô phân biệt vô sở đắc. Bồ Tát này cũng chẳng phân biệt, chẳng tưởng niệm đồng với Bồ đề. Trong nghĩa Bồ đề thường trụ, chẳng thành chẳng hoại, chẳng nhóm chẳng tan, mà có thể làm ra tất cả Phật sự. Nơi pháp môn tịch tịnh đã nói đây, Bồ Tát chẳng chấp trước, cũng chẳng phân biệt những nghiệp quả báo, khéo rõ biết được nghiệp quả bình đẳng, vì bình đẳng nên chẳng thấy nghiệp quả, cũng chẳng phân biệt chấp trước. Vì chư Bồ Tát này đã được nhẹ nhàng nơi phiền não và nghiệp chướng, đã xa lìa kiết sử, đã rõ thấu các pháp môn và thấy biết đà la ni này. Vì đã an trụ pháp môn thanh tịnh, nên chư Bồ Tát này có thể đi giáo hóa mười phương thế giới, đủ hạnh thanh tịnh không trụ trước, chẳng bị thế pháp làm nhiễm ô, đáng là phước điền cho trời, người các thế gian gần gũi cúng dường.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai nói cúng dường bậc Bát địa Bồ Tát được vô lượng công đức, huống là Bồ Tát tu hành chứng nhập nơi pháp này.

Nếu chư Bồ Tát đối với Bồ đề, với chúng sanh, với pháp chúng sanh, với pháp thế gian mà không chỗ được, không phân biệt, không hí luận, thì có thể rõ biết pháp này và tu hành

rộng lớn của thế gian. Tất cả chúng sanh nên đem sự cúng dường Phật mà cúng dường chư Bồ Tát này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu chư Bồ Tát tu học pháp này thì được đầy đủ tất cả sự cúng dường, lìa khỏi những sự bố úy nhần đến có thể rời bỏ tất cả thân mạng. Chư Bồ Tát này nơi các pháp không chỗ nhiếp thọ mà có thể nhiếp thọ pháp rộng lớn, ngôi tòa vô úy, như sư tử rống, hàng phục ngoại đạo và pháp của ngoại đạo, trừ diệt ma vương Ba Tuần và đoàn quân ma, có thể diệt trừ tất cả sự che ngăn cho chúng sanh, sẽ dùng pháp thuyết độ chúng sanh, sẽ chỉ bày con đường nhưt thiết chủng trí cho chúng sanh, sẽ có thể đặt tất cả chúng sanh trên con đường tùy thuận thánh đế, sẽ khai thị tất cả pháp Bồ đề phần cho chúng sanh, sẽ dùng pháp thí dạy bảo chúng sanh, sẽ làm cho chúng sanh được pháp hỷ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu chư Bồ Tát có thể tín thọ môn đà la ni này, thì không khác gì những bậc đã được thọ ký Vô thượng Bồ đề. Chư Bồ Tát này sẽ tự thọ ký cho mình :

“Nhu Lai là đấng Pháp Vương khai thị pháp tạng này, có thể an lành ấn đà la ni này, có

thể kiến lập những pháp môn này. Đức Như Lai nhiếp thọ chúng tôi, là cha của chúng tôi, là người thương xót chúng tôi”.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu Bồ Tát có thể ở nơi Như Lai có tâm quyết định tướng là cha lành, thì sẽ được vào số chư Phật, như Phật không khác.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Trong pháp phẩm đà la ni môn, đây là môn xuất ly đà la ni thứ hai, diễn thuyết pháp tạng của Như Lai”.



II
PHÁP HỘI
VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM

THỨ HAI

(Hán bộ từ quyển thứ tư đến hết quyển thứ bảy)

PHẨM
THANH TỊNH ĐÀ LA NI

THỨ BA

(Hán bộ từ giữa quyển thứ sáu đến hết quyển thứ bảy)

Hán dịch : Nhà Đường, Tam Tạng Pháp Sư

Bồ Đề Lưu Chí.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn quan sát bốn phương hiện các thứ thần thông, dùng sức thần thông làm cho chư Bồ Tát trong pháp hội được thấy vô lượng chư Phật ở mười phương và nghe chư Phật thuyết pháp.

**Phật bảo Vô Biên Trang Nghiêm Bồ Tát :
“Ông xem nơi tất cả pháp, Như Lai vô tác vô vi tịch tịnh, mà làm được tự tại thần thông như vậy, trí lực vô úy như vậy.**

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai tánh chẳng một chẳng khác, chẳng phải chẳng một

chẳng khác, vì là vô sở hữu nên chẳng phải có chẳng phải không, không tự tánh chẳng phải không tự tánh, nên biết rằng Như Lai tánh nhần đến không có chút pháp gì là có thể được. Thấy biết như vậy lại cũng không có chút pháp gì là có thể thấy biết. Đã chẳng thể thấy thời là không chỗ có cũng không chỗ lấy.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai tánh không chơn thật không chẳng chơn thật. Nếu là chơn thật và chẳng chơn thật thời là có Như Lai tánh, không Như Lai tánh. Như Lai tánh lìa có lìa không, nhưng cũng chẳng từng lìa.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Tất cả pháp tự tánh bốn tánh như hư không. Chư Phật Như Lai lúc chưa xuất thế, chưa từng có nói pháp môn như vậy.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nơi pháp nầy, nếu chư Bồ Tát hiểu rõ như vậy, thời có thể phát sanh vô lượng biện tài, có thể diễn thuyết các pháp, thấu rõ đức vô úy của Phật.

Đức vô úy nói trên đây, nghĩa là được đức vô úy tối thượng của Như Lai, vì có thể đối với các pháp chẳng nhiếp thọ, chẳng tăng

trưởng, chẳng thể được, chẳng khắp được, chẳng theo được.

Dầu đúc Như Lai ra đời hay chẳng ra đời, pháp vẫn chẳng tăng giảm, chẳng khắp tăng giảm. Tự tánh bốn tánh của các pháp vẫn thường trụ, là trụ tánh định tánh của pháp giới.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Tất cả pháp trụ nơi định tánh của các pháp, vì bất khả đắc như vậy, nên tất cả pháp đều là hư vọng phân biệt, chẳng phải do nghiệp báo mà được thành, do đây nên có thể vào nơi môn tất cả pháp không nghiệp báo. Vì các pháp không tự tánh như vậy, chẳng thật như vậy, nên các nghiệp đối với quả chẳng phải là nhơn sanh diệt, nơi sự dứt trừ các thú các đạo cũng chẳng phải là nhơn.

Đúc Như Lai chỉ tùy theo thế tục, nói tất cả pháp có nhơn có chẳng phải nhơn, vì nhơn tự tại, vì không có nhơn, đây là đúc vô úy của Như Lai. Vì Như Lai đầy đủ vô lượng biện tài nên được vào bậc đại vô úy.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Thế nào là vô úy ? Chính là bốn pháp vô sở úy của Như Lai. Bốn pháp vô sở úy nầy, hàng Duyên Giác

còn không có được, huống là hàng Thanh Văn cùng các thế gian.

Những gì là bốn ?

Một là, đức Như Lai xướng rằng : Ta là Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, là bậc biết tất cả, thấy tất cả. Hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận nói rằng Như Lai chẳng rõ biết được các pháp. Do đây nên Như Lai được tối thượng vô úy, ở giữa đại chúng như sư tử rống, Như Lai có thể diễn thuyết giáo pháp vô thượng rộng lớn rất sâu.

Hai là, Như Lai xướng rằng ta là bậc dứt sạch tất cả lậu phiền não. Hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận được rằng Như Lai chưa sạch hết các lậu. Vì sạch hết các lậu, nên Như Lai có thể trụ nơi rốt ráo an lạc, khai thị pháp tạng vô thượng đã chứa nhóm từ vô lượng ức kiếp.

Ba là, Như Lai diễn thuyết đạo xuất ly, tu tập nơi đó, dứt hẳn tất cả khổ. Hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận được rằng nơi đạo diệt khổ của Như Lai nói, tu tập theo đó chẳng được xuất ly. Như Lai chẳng thấy tướng xuất ly nên được rốt ráo an

lạc, rồi vì chúng sanh thị hiện pháp này, nên ở giữa chúng hội như sư tử rống.

Bốn là, Như Lai tuyên nói những pháp chương đạo. Hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận được rằng pháp chương đạo của Như Lai nói là không chương. Vì chẳng thấy có pháp chương đạo nên Như Lai trụ nơi an lạc tăng thượng, Như Lai ở giữa đại chúng như sư tử rống. Như Lai có thể chuyển pháp luân vô thượng này, tất cả thế gian, hoặc trời hoặc người đều không chuyển được.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là bốn pháp vô sở úy của Như Lai. Chư Bồ Tát tinh tấn tu học pháp này thời mau chứng được bậc vô úy, là bậc tối thắng trong người, trong trời.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Chư Bồ Tát vì khéo tu tập pháp không, nên có thể phát sanh môn biến thanh tịnh bất tư nghi. Do môn này, nơi tất cả pháp, chư Bồ Tát tối sơ thấy rõ tất cả pháp đồng với tướng hư không, không hai không khác, tất cả pháp đều như vậy cả ; nhưng với hư không, chẳng phân biệt cũng chẳng hí luận. Chư Bồ Tát này được nghĩa thiện xảo : không có chút pháp nào bị đem từ đâu lại, cũng chẳng đem đi đâu, cũng chẳng

chứa nhóm. Do đây, Bồ Tát bèn có thể quan sát tất cả pháp không chứa nhóm, không đến, không đi ; nơi tất cả pháp, làm mà không chỗ làm, thấp được đại pháp, làm trí pháp cho các chúng sanh.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Ông xem pháp nầy đem lại bao nhiêu là lợi ích, bao nhiêu là sự nghiệp cho chư Bồ Tát ! Chính là mười trí lực và bốn vô sở úy của Phật. Lại cũng không có chút pháp gì có thể được, cũng chẳng phải không được.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Tất cả pháp đồng với tướng hư không. Vì để được lợi ích nên Như Lai khai thị diễn thuyết những quả báo cùng nghiệp nhơn. Trong đó cũng không có được lợi ích.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Pháp thậm thâm nầy rất là khó tin đối với tất cả thế gian. Vì thế gian là diệt hoại, là hư vọng kiến lập, nên không thể tin thọ được pháp nầy, và cũng chẳng biết được.

Thế gian đều là phi pháp, do chấp trước nên nói có thế gian và chỗ an trụ. Giả sử nhữn đến có quan niệm chấp nơi pháp, cũng không có pháp để có thể chấp được.

Do chấp trước nơi phi pháp, nên sanh ra sự tranh luận với Như Lai và pháp của Như Lai đã nói. Lại họ chẳng thể rõ tự tánh bốn tánh của tất cả pháp, lại trái với vô sanh pháp nhẫn. Vì thế nên họ không hiểu được giáo pháp thâm thâm này.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai vì tất cả trời, người, những hàng tin lời như thật, lời không hí luận mà khai thị diễn thuyết giáo pháp như vậy.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Trong đây đều không pháp thiện pháp bất thiện. Những pháp thiện bất thiện thấy đều tịch tịnh. Pháp thiện pháp bất thiện đều chẳng biết nhau. Pháp thiện pháp bất thiện chẳng chối che nhau. Vì nhơn duyên chấp trước pháp thiện pháp bất thiện, nên Như Lai nói tất cả pháp thấy đều vô ký, vì không thể được pháp thiện pháp bất thiện chơn thật vậy. Nếu đã bất khả đắc thời là vô ký, vì trong đó không có nhơn, không thấy được nhơn.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay ông nên quan sát tất cả pháp thấy đều vô ký.

Nếu chư Bồ Tát giác ngộ như vậy rồi thì đối với tất cả pháp, ngôn thuyết vô ký cũng là bất khả đắc.

Pháp môn như vậy là vì chư Bồ Tát như thật thấy pháp bất thiện, được xả viên mãn, chẳng trụ nơi pháp, do môn vô ký mà chúng nhập các pháp. Môn vô ký này vẫn là chẳng phải môn. Nếu là phi môn thời là bất khả đắc. Nếu đã bất khả đắc thời đó là thanh tịnh.

Đây là chỗ chư Bồ Tát vào pháp môn thanh tịnh đà la ni. Do môn này, chư Bồ Tát được trí huệ chiếu suốt tất cả pháp, không còn ngu ám mê hoặc dục dục đối với tất cả pháp, và có thể được pháp trí vô ngại, huệ nhãn thanh tịnh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Nơi trong pháp này phải nên cầu thích.

Thế nào là cầu thích ? Nghĩa là với tất cả pháp, không lấy, không chấp, rốt ráo lìa bỏ, siêu quá nhiếp tàng, không mong cầu. Chẳng quán đãi tất cả pháp hữu vi thế gian, thiện, bất thiện. Đây là bậc bất phóng dật vô thượng, bậc lìa phan duyên. Trong tất cả pháp, không đến không đi, không trụ, không kiến lập. Đây gọi là huệ nhãn thanh tịnh, vì rốt ráo bỏ lìa

**không chỗ chấp lấy. Khéo có thể quan sát bỏ
lìa tất cả bốn tánh tự tánh thời gọi là huệ
nhãn. Huệ nhãn trên đây là trí tánh yếm ly
diệt tận. Trí tánh này vốn vô sanh, vô tác, bốn
tánh tịch tịnh, lại cũng chẳng tương ưng với
tịch tịnh, vì đã dứt tương ưng, lại cũng chẳng
phải đoạn dứt, chẳng phải không đoạn dứt,
không thiếu không giảm. Đây gọi là huệ nhãn
thanh tịnh, là đạo không hí luận. Do thành
tự huệ nhãn này, dùng từ bi nhiếp thọ chúng
sanh, khiến họ phát tâm. Duyên nơi chúng sanh
mà phát khởi vô lượng diệu hạnh, và có thể
hiểu rõ tất cả pháp không có ngã, nhơn, chúng
sanh, thọ giả. Bồ Tát này lúc chúng được Vô
thượng Bồ đề, quyết định có thể khai thị diễn
thuyết pháp tạng vô thượng, và có thể thanh
tịnh môn đà la ni, vì làm cho giáo pháp theo
chủng tánh của chúng sanh không đoạn dứt
nên thiết lập pháp ấn.**

**Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Pháp môn
thanh tịnh đà la ni này, chư Phật luôn nhiếp
thọ khai thị diễn thuyết. Thập phương tam
thế chư Phật cũng đều tuyên nói pháp môn
này, vì chư Bồ Tát mà khai thị pháp tánh tam
thế bình đẳng. Do đây đối với các pháp trong**

ba đời có thể ngộ nhập pháp môn này. Vì thành tựu huệ tổng trì tam thế thanh tịnh.

Chư Bồ Tát này không có quan niệm thế gian, nơi pháp lành cùng pháp chẳng lành biết rõ không hai, không khác, các thiện căn được sanh trưởng, thân ngữ ý ba nghiệp thấy đều thanh tịnh, có thể khắp thanh tịnh vô lượng pháp môn, vì để được huệ thanh tịnh tổng trì, cũng có thể khai diễn giáo pháp thanh tịnh vô khởi vô tác, lại có thể khai thị tất cả pháp rốt ráo không tịch như hư không, lại có thể thị hiện trí huệ rộng lớn mà vì người khai thị trí thanh tịnh, cũng có thể khai thị tất cả pháp và Bồ đề như tánh hư không, mà vì người thị hiện đạo nhứt thiết chủng trí thanh tịnh, lại có thể khai thị đạo pháp thanh tịnh, tức là tùy sở nguyện được viên mãn Bồ đề, có thể rõ biết chơn chánh, diễn thuyết thật đế phương tiện thiện xảo, mà có thể tuyên thuyết đế lý vô phân biệt, có thể khai thị trí huệ của chư Phật, vì tùy thuận giác ngộ tất cả nghĩa.

Nếu chư Bồ Tát khéo tu học pháp này thời có thể mau thanh tịnh tư lương Bồ đề, được trụ nơi Bồ đề không có xa gần, chẳng trái với chút pháp gì, với các pháp hiện nói đây, cũng chẳng thấy xa gần, chẳng dùng pháp và phi

pháp để thấy Bồ đề, đã thông đạt Bồ đề dứt tuyệt các sự hiển thị, có thể dùng nghĩa bình đẳng không hiển thị để biết rõ Bồ đề, đến lúc quán nghĩa tịch tịnh của các pháp thời với Bồ đề chẳng phân biệt, cũng chẳng thấy nghĩa tịch tịnh, nghĩa chẳng tịch tịnh, chẳng phải ngoài tịch tịnh mà thấy chẳng tịch tịnh, không có chút tướng niệm là có năng quán năng kiến, có thể thấy thanh tịnh với tất cả chỗ, cũng không có chút gì có thể thanh tịnh. Đây là trí môn thanh tịnh của chư Bồ Tát.

Do trí môn này, mà chư Bồ Tát có thể tùy niệm môn đà la ni vô biên pháp tạng của chư Phật Như Lai, khắp biết được bốn tánh tự tánh của các loài hữu tình, khai thị diễn thuyết các pháp tạng cho hữu tình, có thể khắp thanh tịnh các nghiệp trí huệ, các nguyện cầu nơi Vô thượng Bồ đề, hiện bực đẳng giác không thối chuyển, mau được tự tại đối với tất cả pháp, có thể tu tập đức đại từ đại bi của chư Phật, pháp tạng thiện xảo của tất cả Như Lai đều hiện ra trước, và có thể thị hiện vô lượng vô biên pháp quang rộng lớn, thân thường an trụ nơi trí cảnh của chư Phật.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Pháp môn vô lượng vô biên này chỉ cho những pháp nào ?

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Tất cả pháp : địa, thủy, hỏa, phong, hư không, thức giới đều vô lượng. Các hữu tình cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc đều vô lượng. Nhưng không có một chút hữu tình nào là khả đắc, khả tri, vì hữu tình là không. Thật vậy, hữu tình giới nầy là bất khả đắc, bất khả tri, vì giới là không. Vì thế nên các pháp đồng Niết Bàn giới, thu nhập Niết Bàn. Tất cả các pháp đồng hướng vào chỗ bất khả thuyết, vì nơi Niết-bàn giới, không có chút phần nào là khả thuyết. Trong Niết Bàn giới không chướng ngại, không che đậy, vì đã vĩnh viễn thanh tịnh chướng che vậy. Nên Niết Bàn giới là thanh tịnh, là rất thanh tịnh. Niết Bàn giới nầy, cũng chẳng phải giới, vì xa lìa giới, vì không có giới, vì siêu quá giới, nhưng dùng tương tự mà phương tiện nói là giới.

Giới đã nói đó là an trụ phi giới và chẳng phải phi giới. Trong ngôn thuyết cũng không có giới, chỉ dùng ngũ ngôn để nói bày các pháp. Ngôn thuyết cùng người nói đều bất khả đắc, bất khả tri. Tất cả ngôn thuyết đều là chẳng phải ngôn thuyết. Tất cả ngôn thuyết như vậy, như tánh hư không, đồng vào hư không. Do đây nên địa giới, thủy giới hẳn đến hư không

giới đều không thể ngôn thuyết, không lực dụng năng thuyết.

Thức giới đã nói đó, chỉ là dùng ngữ ngôn để thuyết bày các pháp, nhưng thức giới đó, giới cũng chẳng phải giới, chẳng vào các giới, chẳng tương ưng với giới cũng chẳng phải chẳng tương ưng, từ hư không sanh, vào nơi hư không. Thức giới như vậy chẳng ở trong, ngoài, chằng giữa. Tùy nhiếp thọ nơi phần hư không của nó mà hướng vào hư không, chẳng thể thi thiết, chẳng thể xem thấy. Nếu nó đã là chẳng thể thi thiết thì nó không chỗ làm, trừ có duyên tương ưng nói là có thức giới.

Đây là pháp môn của Bồ Tát chứng nhập. Tất cả pháp bốn tánh tự tánh như hư không. Bởi y nơi pháp giới mà khai thị diễn thuyết, nhưng cũng không có giới của các pháp, vì giới mà chẳng phải giới, nên tất cả pháp như hư không. Do đây đức Như Lai nói tất cả pháp đều là hư không, vì khó được số lượng. Hiện bày tất cả pháp đều hư không tánh, vì bốn tánh của các pháp như hư không, chỉ là dùng ngữ ngôn khai thị diễn thuyết thôi !

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Ông xem chỗ diễn thuyết từ nơi trí Như Lai thanh tịnh dường

ấy. Giáo pháp thanh tịnh như vậy, không pháp có thể sanh, cũng không pháp truyền thọ.

Đây là trí không điên đảo của chư Bồ Tát.

Vì thế nên các ông cần phải cầu thích trí huệ không do người khác làm duyên, được vô phân biệt, chẳng thêm phân biệt, và có thể thanh tịnh được pháp môn lý nghĩa bất khả thuyết, vì do pháp trí thanh tịnh vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Các loài phi điều đi nơi đâu ?

- Bạch Thế Tôn ! Loài phi điều bay đi nơi hư không.

- Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Hư không đi nơi đâu ?

- Bạch Thế Tôn ! Hư không chẳng đi đâu cả.

- Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Phải lắm ! Tất cả pháp như hư không, không có chỗ đi. Pháp đi không chỗ đi đều bất khả đắc. Vì thế nên các pháp không có chỗ đi, lại cũng chẳng đi. Bốn tánh của các pháp không có đi không có nói.

Vì muốn chư Bồ Tát được trí hư không thanh tịnh, nên Như Lai chuyển pháp môn này. Đây là pháp môn vô biên quang minh, soi sáng

cùng khắp vô lượng vô biên đường như hư không. Quang minh chiếu khắp đó cũng bất khả kiến. Chu Bồ Tát được pháp môn này rồi thời có thể quan sát khắp mười phương thế giới, và có thể liên thấy tất cả thế gian.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là cảnh giới sở tri của trí huệ Bồ Tát, cảnh giới thông đạt của trí Bồ Tát, chẳng phải cảnh giới của ngoại luận khác, vì họ không thể nói đến được.

Lý nghĩa của pháp này là bất khả thuyết, vì pháp ấn ngữ ngôn không thể hiển thị được. Vì thế nên tất cả pháp không ấn, cũng chẳng tăng ấn, vì rõ biết chẳng ấn mà khéo léo tu tập. Dùng ấn hư không mà ấn tất cả pháp. Dùng ấn vô tướng có thể thị hiện hư không vô tướng kia không tướng hữu vi, không tướng ngữ ngôn. Do vì không vô nên nói hư không này. Vì hư không đã nói đó không có thật thể nên nói là không. Cứ nơi chơn thắng nghĩa, nên biết các pháp rốt ráo là vô ngôn thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay đây Như Lai sẽ nói đà la ni ấn : những câu hay thanh tịnh, là những câu hư không. Vì trí thanh tịnh, nên như hư không không có câu, không có câu nên thanh tịnh. Nên phải rõ không có các câu như vậy”.

Đức Phật liền nói chú rằng :

“Tỳ phiệt lê - tỳ phiệt ra nỗ ta hê đế - bát ra nỗ nỗ - nỗ san nã vĩ phiệt ra ni - a tỳ dạ phiệt ca san nại thiết nỗ - bát ra bá lê - bát ra bá ra nhĩ thân đạt nỗ - niết tỳ yết bệ - a cá xa tam ma phiệt bà ra ni - nỗ tỉnh nghê - tỉnh giả ba yết đế - tỉnh giả tỳ mâu chiết nỗ - a nã đà nỗ - a đá năng tỳ yết đế - cương khát sa xiết na bát rị yết ma- át chế nê - a nỗ bát xiết nê - a tam minh - a ta ma ta mê - địa tỳ đa nhĩ năng a ha la ninh - bát ra nhượng chước sô tỳ thân đà nỗ - thiết lê đa bá na đa nỗ - địa dụng kỳ ô đạt ra ni - a dụ kê - a tỳ dụ kê - a tam bát ra dụ kê - a tỳ bát ra dụ kê - a hột ra bát đà niết hạ lê - niết đề xa bát đà tỳ thân đạt nỗ - a đế đa na yết đa bát ra đế du bát na tỳ thân đạt nỗ - ngật rị đa bát rị yết ma tỳ nỗ đế - năng đa ra tha nỗ yết đế - a tăng yết ra minh - a ngật ra bát đà tỳ thân đạt nỗ - bát đà bát ra bệ đà nhượng na tỳ thân đạt nỗ - niết bá tư - á bá ta tỳ thân đạt nỗ - tam mạn đa nại xa địa xa tỳ đa phiệt lư yết ninh - nhĩ ra ngược bát đà niết ha lê - bát ra nhĩ nhĩ thân địa - ô bá ta a bát ra minh ca ra ni - a cự la ba đạt ma nại rị thiết na nhĩ thân đạt nỗ - bộ đá át ra tha san nại rị thiết nỗ -

a nộ mạo đà át tha nhĩ thân đản nễ - ta kiệt ra chất đà nỗ bát ra phệ thế - mế rô bát rị tăng tát tha ninh - ra thấp nhĩ bát ra đà bát nễ - tát bà lộ ca địa bát đế da nhượng nang vĩ thân đản nễ - a bát ra đế cát đà - a tăng già nhượng na nại rị thiết ninh.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là ấn đà la ni, những câu hay thanh tịnh diễn thuyết hư không. Những câu phần đoạn đều không có phần đoạn. Vì không phần đoạn, nên trong đó không có câu, không có câu thanh tịnh, vì tất cả pháp vẫn là thanh tịnh. Vì người phát tâm Đại thừa mong cầu pháp thanh tịnh thậm thâm, do vì thần lực Như Lai gia trì, nên những câu chú này được lưu bố.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu người phát tâm muốn hiện tiền chúng đại Bồ đề, muốn làm lợi ích cho chúng sanh, thời nơi những câu thần chú này, dầu chưa từng nghe nhưng cũng hiểu rõ được, hoặc có trời Tịnh Cư, hoặc chư thiên thần thọ trì thần chú này, sẽ đem truyền thọ cho người đó. Nếu có người phát tâm Vô thượng Bồ đề, chư Thiên thọ trì thần chú này cũng đem truyền dạy lại người đó”.

Đức Như Lai liền nói thần chú rằng :

“Ô ba tăng hà lê - ta hà lê - hột rị - thất rị địa rị để nhĩ thâm đản nễ - yết lượng năng át tha niết đệ siểm bát ra để bá để - chất đa mật nỗ nhĩ nương na nhĩ thâm đản nễ - a địa đa đất ma ma tứ át đà bát rị thâm đản nễ - yết để tỉ mật lý để mật để - a cát ra nễ cấp đa - cấp đa bát để - tát lê - tát ra phiệt để.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Các vị thiên thần ở trong núi Tuyết, nếu được thần lực của Như Lai gia trì, họ có thể truyền thọ pháp quang cho những người thuyết pháp”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng :

“Mật để nhĩ thâm đản nễ - tô dục đa mị rị duệ - a kiệt ra tứ đa bát đà niết hà rị - a chỉ lã tỉ nễ - a nhĩ lã tỉ nễ - uất tha năng tam bán ninh - nhĩ nễ đa tam ma na bát nễ - mật để a yết la nộ nghịệt để.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Chu thiên thần ở núi Kê La Ta, có thể làm cho người thuyết pháp được sáu căn thanh tịnh, giúp ngũ nghiệp người thuyết pháp được tương tục không gián đoạn”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng :

“Bát ra đa bát đất để - phê rô chiết na phiệt để - một đà mật để - phục tô mật để - đạt

**ma mặt đế - át tam bát ra mưu sa phiệt đế -
việt bá san nại rị thiết năng phiệt đế - ô ba
tăng hà ra niết đế xa phiệt đế.**

**Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Các vị thiên
thần ở rừng Ta La, có thể làm cho thân ngữ
ý nghiệp của những người thuyết pháp đều
thanh tịnh, làm cho tiếng tăm trong suốt, thanh
tao, khả ái, và có thể truyền cho lời ái ngữ,
lời hòa thuận”.**

Đức Phật liền nói thân chú rằng :

**“Niết ra lam ba a ngiệt ra yết lê - khát
sái ma tỳ chế duệ - niết bá ta phiệt đế - niết
hà ra phiệt đế - ô xà phiệt đế - ô ba năng danh
đế - ô ba tăng hà ra yết ra ni - a vĩ xả tha -
y hà đà ra ni mục khô - đạt ma mục khô - đạt
ma ba tra lê.**

**Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Có các vị thiên
thần ở phía nam núi Tuyết trợ thêm sức lực
cho những người thuyết pháp, những người
siêng tu hành pháp nầy, những người mong
cầu pháp nầy, những người ưa thích pháp nầy”.**

Đức Phật liền nói thân chú rằng :

**“Yết rị da năng át tha vi tác nhĩ nễ - kiêu
xa rị da nô ngiệt đế - ô bá da tăng ngật rị**

tứ đế - vì ninh mục đế - phiền đa bát na vì tác ra nễ - ô bá ta đa xa phiệt đế.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Có các vị thiên thần ở bờ đại hải, vì nghe pháp nên làm cho các pháp sư được an lạc. Đức Như Lai vì muốn lợi ích cho họ nên nói câu thần chú nầy. Thiên Đế Thích cũng có thể truyền cho họ những câu thần chú nầy. Thần chú đây là những câu có thể nhiếp Đế Thích v.v...”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng :

“Ma khí bát đế - ma tô mãng đế - nê bã a ra nhã - xá chí bát đế - tát bà a tô ra năng - niết ra già đa nễ - mật nhi sái dã - tố bát ra đế sắc sĩ đa - bát ra mãng a ra na nỗ tử - a tố ra nẫm - nê phục nẫm a địa bát thâm - tát nã - bố ra tất ngật rị đồ tứ niết - nê vi tứ thủ bả tế - phục ta phục tát na - bố lãng nại ra - đô - đa bế tứ - a tố ra tát na - đọa nặc a khát lâm - đa phục bát thi chủy - vi đồ dụng tứ đa - ma ha tố ra - a tố lệ na ra bát ra diễn đế - tị đa đa ra tất đa - na la địa thâu địa xa - na mãng bột đà tứ dã - dĩ át đế sử duệ - năng ma ngục đa ra - ma ha dã xá - nê phục a tố ra tứ danh - tăng nghiệt ra danh - bột đà nhiếp đà - a nậu đa la - thất ra mật tu - nê phục vi thệ đa - na ma bột đà đế năng mãng tu -

tấn yết ra ma xiển na tư mạt nẫm - bột đà
nang danh nẵng phược tứ đa - vi thệ duệ tố
- đa đa nê phược - a tố ra thất giả - vi ninh
đa phạm - ngật lý đa đế - ra khất sa nê phược
nẫm - ma nỗ sa nẫm - ra khất sa vĩ na - dục
ế ha - đạt ma nễ nê thế - ô đa lang đế - tô bát
ra đế sắc sĩ đa - ninh ngật lý tứ đa - đa phược
dạ a tố ra - a ra khứ sái ta được xoa khăn na
ra - nẵng già cưu bàn tra bộ đa đa nễ - tỳ xá
giá na nẵng ra đa tha - a giả la tất thả nẵng
- bát ra bát đô tứ - ấn na ra ấn na ra - bố ra
tất ngật lý đa - a đế nghiêm tỳ ra - phiến thệ
giả - a nghiệt ra bố lộ sa - tế vĩ nang - bát ra
nhương mạn đô tứ - nê mạt na ra - bột địa ma
ta tha vi thứ lộ đa - a mạt xả ế ha - tố đa ra
tứ thị - a ra khất sa mạt na tứ đa - ta ha tát
ra nê đa ra - tố mục khê am bá ta lệ - bát rị
phược lý đa - ô ba muộn nhưong tát phược
cam yết nang - bố ra mê tứ đồ tứ danh - giả
ngật rị đảm - a đế bát thi giá - a nỗ bát ra
một đa - a giả ra tố bát rị đế sắc sĩ đa - ngật
lý chiêm tứ - cú xá lam bố ra mê - ma nộ thế
số - mang tứ bát đế - bố ra phược hư mâu tứ
- nê phược nẫm - bố thệ ấn đế - đáp phược
mang nộ xá - bột đà tứ dã ngật rị đắc phược
- tát đắc ca lam - bố xà bệ sát đế - đế mạc hô

- ma ha phục mãng ninh - vi giả lam bá phục
 nan giả - tố thứ bá đế - nê phục lai dã tứ -
 mãng địa dã tứ thị - dã khú số tứ bá lý phục
 lý đồ - bát ra lam ma - ha rị ma hồng giả - đa
 phục tứ ca - vi xá na a ngật ra phục tứ - ta
 đa đế ma đế - tố ra đa bát ra đế - ta ra đa ta
 đa tha - bát ra bộ tát kiến đà - a nễ ra giả
 mãng ra giả - ma ha ma nghê - ma ha tát kiến
 đà - ma ha kế đô - tố bát ra địa giả - ma ha
 ma ra - ế đế được xoa - ma ha đế nặc - a ra
 khát sẵn để bá phục nam đa phục - ma hộ
 được xoa bát rị phục lộ - duệ na thân bá tứ
 phục ta phục - ma tố tát phục phục tố đế
 nặc - ma ha đế nặc ma ha ngưỡng nễ - ma ha
 bát ra ha ra nộ chế phục - a vĩ tứ ta na gia
 đa thể phục giả - tố danh rô mộ ra đà nễ -
 đa phục phục ta phục - tát phục nê phục
 - bố ra tát ngật rị đồ - thứ bà đế - bà phục
 nẳng ô bà ta - bát ra ma muộn giả tứ - đế nặc
 ta.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Thần chú này
 là những câu có thể nhiếp Thiên Đế v.v...

Nếu chư Bồ Tát hướng đến Bồ đề, sau đó
 vì nhiếp thọ chúng sanh mà an trụ trong nhiếp
 pháp, do thần chú trên đây nên sẽ được Thiên
 Đế Thích v.v... truyền thọ các câu thần chú.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Gì là những câu có thể nhiếp lấy Tứ Thiên Vương và các quyến thuộc ?”.

Đức Phật liền nói kệ rằng :

**“Dạ Xoa không giận nảo
Người tu tập pháp nầy
Đa Văn Vương Thái Tử
Cha con đều cung kính.
San Xà Gia, Dạ Xoa
Các đoàn quân lữ mạnh
Thường ủng hộ những người
Nơi pháp nầy ưa thích.
Trì Quốc đại thần vương
Hằng đem quyến thuộc theo
Thường ủng hộ những người
Khéo diễn thuyết pháp nầy.
Quyến thuộc thần Xú Mục
Tự mình và quân chúng
Tất cả sẽ ủng hộ
Người tu tập kinh nầy.
Tăng Trưởng đại Thiên Vương
Quyến thuộc và quân lữ
Đều thường theo vệ hộ**

Người ưa thích pháp này.
Thần La Sát Tràng Phan
La Sát Đại Tràng Lục
Đều ở tại phương Đông
Nhiếp vào câu chú này
Tự mình và quyến thuộc
Thường gần gũi thủ hộ
Người đọc tụng thọ trì
Pháp môn thâm thâm này.
Thần Hê Ly Mật Đế
Lam Bà, Tỳ Yết Giá
Và thần Tát Đà Đa
Đồng ở tại phương Nam
Hầu hạ Thiên Đế Thích
Đều nhiếp trong chú này
Thường giúp thêm tinh lực
Cho người trí thuyết pháp.
Và các thần La Sát
Kiếm Ly Tam Mật Đa
Cùng Già La Hê Sí
Với thần Mật Thất Đa
Đồng ở tại phương Tây
Thần chú này nhiếp đến

**Tất cả thường ủng hộ
Người thuyết pháp rõ nghĩa.
Và các thần La Sát
Thật Đế, Hữu Thật Đế
Tin sâu nơi pháp này
Đồng ở tại Bắc phương,
Vì muốn hộ ủng hộ
Phật nhiếp họ vào đây,
Do oai lực Như Lai
Đều chấp tay mà đứng.**

**Này Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là những
câu có thể nhiếp Tứ Thiên Vương, các quyến
thuộc và hàng thị tòng”.**

Đức Phật liền nói thần chú rằng :

**“Tán ninh vi xá nễ - ma ha tát lê - ma ha
yết nễ - ma ha yết nhã nễ - bát ra bộ đa vi
thệ duệ - đà phục xả a nghiệt ra - ô bá phục
tác nễ - a nễ lã tế năng đô ta ha - năng năng
phiệt nang nại xa nễ xá - chiết đoá rị lộ ca
bá ra nễ - đồ tứ minh ra nhã năng ô chiết tha
- a phệ thiết na - y ha tát mạn phục ha ra
thá - vật ra thệ ninh tiết ra ha - tát mê chiết
đột địa xá.**

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Những câu gì có thể hàng phục ma Ba Tuần ? Ông nên lắng nghe nghĩ kỹ”.

Đức Phật liền nói thân chú rằng :

“Mật để lệ - mật đa ra phục để - ca lộ ninh - ca lộ nẳng phục để - vi bộ để - vi bộ đa phục để - bát ra mâu chiết nễ - bát ra mâu chiết nẳng phục để - ngật rị đa ngật rị đa phục để - a nộ nghinh danh - a nộ nghinh mãng phục để - ô bá đa xiết na nễ - già ma vi phục nương nễ - để rị sắc nẳng ta mâu, châu sát nễ - nễ tiết rị tứ đa mang ra phục lam - ôn đa ra nang phục để - bát ra để dữ đa ra phục để - ô bố khú sa nộ ta tứ đế a lam ma nang vi thâm đà nễ - ninh na ra xá nẳng - a tam mộ ha nễ - nễ sắc tra bát ra bán giả ninh.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là những câu chú hàng phục ma Ba Tuần. Do những câu chú này, thiên ma và ma quân không được dịp dễ.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Gì là những câu có thể nhiếp Đại Phạm Thiên ? Ông lắng nghe và nghĩ kỹ”.

Đức Phật liền nói thân chú rằng :

A địa bát đế - ma ha tát tha năng phiệt đế - ta phục viêm ngật rị đa - tát tha năng danh đế - năng năng ma hộ vi vĩ đà - bát ra đế dũ bá tát tha năng già la năng - a địa già tát tha năng bát đế - thứ đà tát tha năng tiết đồ - ta hàm bát đế - a địa yết lãng đa - vi thứ đà năng - thứ bà bát rị - bát ra thứ bá địa mục đa - bát ra bột đa thất rị đa - nễ phục ta nang - bát ra bộ đa - bát ra bá - nễ tiết ra khô đa giá ma - ta phục tát đế già ma - bát ra đế dũ bá tát tha năng.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là những câu có thể nhiếp Đại Phạm Thiên. Do thần chú này, Đại Phạm Thiên có thể truyền thọ cho những người thuyết pháp cả văn cú phạm hạnh thanh tịnh viên mãn.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Gì là những câu pháp quan của Tịnh Cư Thiên ? Ông lắng nghe và nghĩ nhớ kỹ”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng :

“Vi thân đà năng phục đế - án đế ma già rô nễ - già ma ma phục - ô ta đả nễ - bát ra niết danh đa nễ - bát rị diễn đa - bát ra đế dũ ba tát tha năng bát gia - phục ta năng - a lại đa vi thân đà nễ - a nhượng bát diễn đa

**già ra nễ - án để ma nễ xá - bát ra để dữ bá
tất tha ninh.**

**Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Do thần chú
nầy, chư Thiên cõi trời Tịnh Cư có thể truyền
thọ những pháp tạng của Như Lai cho chư Bồ
Tát.**

**Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Với các vị
Thiên Vương, Nhơn Vương, A Tu La Vương,
Ca Lô La Vương, Long Vương, hoặc những
hàng quý thần oai đức lớn, hoặc oai đức nhỏ,
không luận tin hay chẳng tin, Như Lai đều
truyền thọ câu đà la ni, làm cho những người
đã tin được thêm lớn lòng tin đối với pháp
nầy, những kẻ không tin thời mặc nhiên bỏ
đó, chẳng cho họ nói năng cãi cọ. Lúc diễn
thuyết pháp nầy, nếu có ai đến làm chướng
nạn, do thần chú nầy thời đều hàng phục.**

**Trong đây gì là những câu thần chú có
thể nhiếp thủ người có lòng tin?"**

Đức Phật liền nói chú rằng :

**"Ngu rô nã lê - a giả bát lệ - ta phục tỳ
niết ha ra - cú mạt nê - niết nhưng năng bát
ra để vi rô dị ninh - chỉ đa san giả năng nễ -
chỉ đa bát rị yết danh - chỉ đa tam bát ra ta
nã nễ - ma năng tứ dã - ha rị sái già ra nễ -**

vi nương nấng tứ dã - a nô ta phục để - a
 nô đạt ma nô bế khú sái ninh - tứ đô san na
 rị xá nể - đa tha a khú sát ra bát na - niết nê
 xá - thân địa đa phục để - dã tha tiết đa -
 dã tha nỗ cú lộ bá ma - ô bá mãng niết nê
 hiệp - vi thứ địa đa - đất đa ra già lệ - nấng
 giả yết đáp vi diêm - tam bát ra ta na át tha
 đồ ta ma - dã tha nô cú lại giả mục khô - ô
 ba tăng hạ ra dụ nể xá - a xá đa tứ dã - vi
 thứ địa gia - dã tha thứ địa để - la khú sái
 nấng la khú sái nể - la khú sái nấng phục
 để - la khú sái nang vi thân đà nể - bát ra để
 phê đà át tha - san na rị xá nể - cú xá ra mạo
 tha tác mê ha - bát ra vi giả duệ - ta ma ta
 ra nể - ngật rị đa nô a ra khú sử - tát để dã
 át thế - tát để dã nẫm - tố vi thân địa để.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Trên đây là
 những câu nhiếp thủ người có lòng tin thanh
 tịnh, và cũng có thể truyền trao nghĩa lành
 cho pháp sư diễn thuyết pháp nầy.

Như Lai lại nói những câu nhiếp phục
 người chẳng tin”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng :

“Khú sái mê - khú sái ma phục để - mê
 đa ra bát rị yết ma - bát ra để giữ ba ta tha

ninh - già lộ nang bát ra để lã ta - tứ đa nỗ
 kiểm ba - tán nặc nặc nể - tăng yết ra ha
 phục tát đồ - tứ đa phục tát đồ - tán na ra
 xá nể - bát rị phục nặc nể gia - phục nặc
 nể - ky ba dương đa ra - tế phục nể - nặc
 đất đa ra nê thế tát tha đáp vi gia - dã đa ra
 vĩ yết ra ha phục để nộ - tát ma tiết lãng đà
 - bát ra na lã nể - ô ba giá ra san na rị xá nể
 nể xá ra dạ vi thứ đà nể - a đa ma nộ già danh
 - bát ra ô ba tăng ha la nể - niết danh đa nể
 - a nộ ra khú sa - bát ra để giữ ba ta tha ninh.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là những
 câu điều phục người bất tín, chẳng cho họ tạo
 những lỗi ác, bằng không họ còn ganh ghét
 pháp lành, hướng là đối với pháp vô thượng
 này.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai thấy
 chúng sanh, những kẻ không có lòng tin thanh
 tịnh, hoặc muốn tranh đấu, hoặc muốn tổn
 hại, hoặc muốn nã loạn, mà họ đến gần Như
 Lai. Như Lai liền biết tâm niệm của họ, theo
 cơ của mỗi người, Như Lai dùng các pháp môn
 làm cho họ được giác ngộ, cho họ hết những
 ý nghĩ chẳng lành mà phát khởi các căn lành.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai an
 trụ trong mười tám pháp bất cộng, có thể khéo

rõ biết tâm hạnh của chúng sanh, và rõ biết những phương pháp để nhiếp độ.

Những gì là mười tám pháp bất cộng của Phật ?

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Từ lúc thị hiện chúng Vô thượng Bồ đề nhằm đến nhập vô dư Niết bàn, trong thời gian đó đức Như Lai trọn không lầm lỗi, không lời sớt bạo, không quên mất, không có chẳng trạch xả, không các thứ tướng, không tâm chẳng định, tinh tấn bất thối, niệm bất thối, chí nguyện bất thối, đẳng trì bất thối, huệ bất thối, giải thoát bất thối, giải thoát tri kiến bất thối, tất cả thân nghiệp hành động theo trí huệ, tất cả ngữ nghiệp nói năng theo trí huệ, tất cả ý nghiệp là trí huệ, tri kiến về quá khứ, hiện tại và vị lai đều không trụ trước, không chướng ngại.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Vì Như Lai thành tựu mười tám pháp bất cộng nầy nên vô lượng tri kiến thấy đều thành tựu, có thể khai thị diễn thuyết pháp môn thanh tịnh đà la ni nầy. Làm cho những hữu tình bất tín sanh lòng tin thanh tịnh. Làm cho người đã tin được trí thanh tịnh nơi pháp môn nầy.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Theo chỗ ưa thích, Như Lai dùng các thứ ngôn ngữ để phân biệt giải thuyết môn đà la ni nầy, nhưng chẳng thể nói được một phần trăm về lý nghĩa dứt nghi của môn đà la ni nầy, nhứt đến trăm ngàn muôn ức phần cũng chẳng nói được một. Vì pháp môn nầy là môn vô lượng, là môn bất tư nghì, vì môn nầy có thể được nhứt thiết chủng trí.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nay Như Lai dùng vô lượng danh ngôn vì các ông mà khai thị diễn thuyết pháp môn nầy, muốn cho các ông rõ biết khắp vô lượng pháp môn, được đà la ni”.

Đức Phật liền nói thân chú rằng :

“Đát điệt tha a rị duệ - a rị gia phục để - a rị gia nỗ yết đế - nỗ đà ninh - nỗ đà năng phục để - phục đố bát đa danh - phục ra đố ky xiết nã già la nỗ - a già xá vi thân đà nỗ - a nộ khứ sát ky nỗ - a ninh khứ sát ky nỗ - a vi tiết đa bát ra danh - a nộ bá tiết đế nỗ - niết bạn năng bát tha vi thân đà nỗ - vi gia ba nỗ khứ sử bát đế - a nộ bá na - ninh lộ đà bá ra danh - tát phục nương niết bạn năng - ninh ba ra xá ninh.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là ấn đà la ni, câu có thể thanh tịnh, câu danh thuyết đặc dị.

Do thọ trì pháp môn đà la ni nầy, dùng công dụng ít mà có thể chúng Bồ Tát vị, được sai biệt diệu trí và gần đại bi. Do rõ biết nghĩa nên chúng ngộ được nhưt thiết pháp trí.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Câu đà la ni nầy là đại lương dược vì có thể phá trừ được các trọng bệnh. Lại có thể trừ diệt vô minh vô trí, những chướng rất tối tăm. Thuận với minh pháp mà chuyển viên mãn.

Thuận minh pháp gì mà chuyển viên mãn ? Nghĩa là vì thuận với minh pháp nên trí viên mãn, mà có thể hiện tiền chúng được trí tức mạng minh. Vì thuận với minh pháp nên trí thiện xảo, mà được trí thiên nhãn minh. Vì tùy thuận minh pháp nên xa lìa các phiền não, mà hiện tiền chúng được trí lậu tận minh. Do đây lại có thể thành tựu tất cả môn ba la mật nhân đến nhưt thiết chủng trí.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Ông xem Như Lai có thể khéo thuyết pháp rộng lớn như vậy, khéo viên mãn những phương tiện thiện xảo như vậy.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Như Lai thành tựu đại trí như vậy có thể khéo trụ nơi nhứt thiết chủng trí, thập lực, tứ vô úy, mười tám pháp bất cộng. Đây là bảo tạng vô thượng kết tinh của những căn lành đã tu từ vô lượng vô số ức kiếp. Do đó nên khéo an trụ được nơi những pháp môn nầy. Nay Như Lai vì các ông khai thị diễn thuyết pháp môn thanh tịnh đà la ni nầy, để được thành thực Phật pháp.

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn những người phát tâm cầu đến đại Bồ đề, mà muốn tu học theo Phật, muốn ủng hộ Phật pháp, muốn thọ trì vô lượng pháp tạng của Phật, đối với pháp nầy phải siêng tu tập chẳng phóng dật, chẳng tham trước nơi ba cõi, phải khéo gia trì nhứt thiết trí, khéo tu tập những phương tiện thanh tịnh nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức, với thật đế, siêng tu tập thanh tịnh, trong các pháp, phải thích cầu trí huệ thanh tịnh.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Vì nội tâm thanh tịnh nên tất cả pháp thanh tịnh, vì nội tâm thanh tịnh nên tất cả pháp tịch tịnh, vì nội tâm tịch diệt nên tất cả pháp tịch diệt, vì nội tâm vô sở thủ nên tất cả pháp vô sở thủ, vì nội tâm bất trụ nên các pháp bất trụ, vì nội tâm diệt nên tất cả pháp diệt, vì nội tâm

vô sở tác nên tất cả pháp vô sở tác, vì nội tâm không đến không đi nên tất cả pháp cũng không đến không đi.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Những pháp môn đây làm cho chư Bồ Tát nội tâm được thanh tịnh. Vì bốn tánh tất cả pháp là vô phân biệt nên nội tâm cũng chẳng khởi phân biệt. Nhưng có thể thọ trì môn thanh tịnh đà la ni, rời bỏ tham lam, sân khuể, cống cao. Được chư Phật khen ngợi. Làm pháp chủ vô thượng tối thắng của chúng sanh. Sẽ có thể chúng đặng trí thanh tịnh vô ngại biện tài, và có thể chúng được vô sanh pháp nhẫn, có thể thanh tịnh các nguyện hạnh, có thể khắp thọ trì tất cả pháp bất cộng, lời nói ra đại chúng đều tín thọ, sẽ có thể chuyển đại pháp luân.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Do được đà la ni nên chư Bồ Tát quyết định sẽ chúng vô sanh pháp nhẫn, được pháp trí thanh tịnh, nghĩa là tất cả pháp bất sanh bất diệt. Tất cả pháp đây đều ở trong môn diệt hoại, môn diệt hoại này đồng là tướng vô sanh, đã là vô sanh thời là vô diệt. Quán sát như thật vậy rồi, Bồ Tát đối với tất cả pháp xa lìa tất cả tướng. Đã lìa tướng thời chẳng chấp trước, chẳng hí luận.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là chu Bồ Tát dùng trí vô sanh khéo quan sát mà có thể chúng nhập các môn đà la ni nầy, do đây mau chúng được vô sanh pháp nhãn biện tài vô ngại”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa nầy mà nói kệ rằng :

**“Nếu pháp hư vọng sanh
 Sanh xong tất diệt hoại
 Các pháp chẳng phải có
 Năm lấy được cái gì ?
 Các pháp chẳng phải có
 Không có không thể lấy
 Pháp đã bất khả đắc
 Thời năm lấy nơi đâu ?
 Nếu chẳng rõ các pháp
 Tự tánh bất khả đắc
 Người nầy duyên theo tướng
 Chẳng được đà la ni.
 Các pháp như hư không
 Nên diễn thuyết khai thị
 Hư không và khai thị
 Cả hai vô sở hữu.**

Hai thứ này đã không
Các pháp cũng là không
Hiểu pháp được như vậy
Người này được tổng trì.
Rõ biết không sơ thi
Chẳng phân biệt trung hậu
Các pháp rời phân biệt
Tất cả đều là không
Nếu đã không cứng thật
Chẳng thật chẳng phải có
Cứ chơn lý các pháp
Nắm lấy đâu thể được !
Rõ các pháp như vậy
Tự tánh vô sở hữu
Nay Phật lược nói họ
Được tổng trì thanh tịnh
Các pháp như hư không
Cũng rỗng đồng hư không
Dùng huệ tường quan sát
Người này được tổng trì
Các pháp vô sở hữu
Chẳng sanh cũng chẳng khởi
Không có không thể lấy

Thế nào nắm lấy được
Tất cả pháp vô tướng
Tự tánh không hý luận
Tất cả đều ly tướng
Thuyết pháp vô sở hữu
Nếu hiểu được như vậy
Đúng thật lý các pháp
Người này vô phân biệt
Mà là nắm lấy được
Tự tánh của các pháp
Vì không nên bắt đặc
Rõ nghĩa vô sở hữu
Người này được tổng trì
Nếu quán sát như vậy
Không nhiễm tất cả pháp
Trí không vô phân biệt
Người này nắm được pháp
Nghĩa không, nghĩa vô thường
Nghĩa yếm ly, nghĩa khổ
Nếu dùng huệ hiểu rõ
Người này trí thêm lớn
Thị thuyết vô sở thủ
Nghĩa Niết Bàn như lý

Gìn tâm vô phân biệt
Cũng chẳng phân biệt pháp
Do đây nhận rõ được
Các pháp chẳng bền chắc
Là không vô sở thủ
Tịch tịnh, không, khó thấy
Hiểu pháp xong diễn thuyết
Diễn thuyết vô phân biệt
Vô trước vô phân biệt
Trì được pháp môn này
Nếu hiểu pháp tướng rồi
Rõ được là vô tướng
Người này nơi các pháp
Chẳng có tướng xả ly
Người này rõ được nghĩa
Pháp của Phật đã nói
Nghĩa lý rất bí mật
Người này hiểu theo Phật
Nếu quán sát đúng lý
Tất cả pháp vô lượng
Xa lìa các số lượng
Hiểu được nghĩa lý này
Nếu quán sát các pháp

**Không danh và không tướng
Rõ thấu được nghĩa này
Trí người này thêm lớn
Rõ nghĩa pháp môn này
Quán sát được đúng lý
Trong nghĩa lý các pháp
Người này không nghi hoặc
Nếu dùng huệ quán sát
Tướng của tất cả pháp
Quyết định hiểu rõ đó
Người này chứng vô tướng.
Đối với nghĩa lý này
Hiểu rõ khéo an trụ
Được vô úy như vậy
Mau chứng được Phật pháp
Chẳng hí luận nơi pháp
Bình đẳng vô phân biệt
Tương ưng hiểu pháp rồi
Không lầm nghĩa yếm lý
Tịch diệt vô phân biệt
Tịch tịnh dứt các uẩn
Bình đẳng với các pháp
Được biện tài đúng lý**

Tu tập được từ bi
Lợi ích các chúng sanh
Khéo tương ưng an trụ
Hiểu được đạo vô thượng
Nếu rời tướng chúng sanh
Hiểu được pháp vô ngã
Cùng nghĩa không hí luận
Thật lý chẳng hí luận
Nếu nghe pháp này rồi
Được lòng tin thanh tịnh
Người này sẽ gặp Phật
Di Lặc Luống Túc Tôn.
Họ làm ta vui mừng
Ở trong chúng hội này
Nghe hiểu được pháp đây
Làm được bậc hiền thiện
Người kính mến Như Lai
Thì tất không phá hoại
Do nghe được pháp này
Được bậc hiền thiện mến.
Nếu ở trong hiền kiếp
Muốn được thấy chư Phật
Tu học pháp môn này

**Chư Phật đều hoan hỷ
Muốn thấy Vô Lượng Thọ
Cùng Phật A Súc Bệ
Oai quang đại danh xưng
Phải học pháp môn này.
Nếu muốn thành Bồ đề
Pháp tịch tịnh tối thắng
Hoặc cầu ngôi Chuyển Luân
Phải học pháp môn này.
Nếu muốn cầu vô thượng
Môn thiện xảo tổng trì
Phải học pháp môn này
Tinh tấn chớ phóng dật.
Nếu muốn thành nguyên lớn
Rộng tối thượng thù thắng
Cầu chứng được Bồ đề
Pháp môn này phải học.
Pháp môn đà la ni
Phật nói trong kinh này
Là ấn pháp vô thượng
Khai thị được các pháp.
Thật nghĩa trong các pháp
Dùng tổng trì khai thị**

Pháp môn hư không nầy
Giải quyết nghĩa vô biên.
Pháp nầy khai thị được
Những thiện pháp đã nói
Nghĩa tổng trì thiện xảo
Do sức đà la ni.
Tổng trì là trí huệ
Trì được tất cả pháp
Nghĩa tổng trì thiện xảo
Dùng huệ rõ biết được.
Nơi đây giải thích nhiều
Đã nói rõ Phật pháp
Dùng nghĩa để khai thị
Đạo Bồ đề Vô thượng.
Trí sai biệt thiện xảo
Chánh khai thị pháp nầy
Nếu học tập pháp nầy
Chúng Bồ đề Vô thượng.
Khai thị văn pháp nầy
Pháp môn lành vô thượng
Được trí phương tiện rồi
Nên diễn thuyết pháp nầy.
Chưa từng nói chủng tánh

Vô thượng của các pháp
Nơi nghĩa này phải học
Khai thị pháp cam lồ.
Người trí nếu muốn cầu
Trí vô ngại của Phật
Nếu học tập nghĩa này
Sẽ được trí vô thượng.
Thuở quá khứ xa xưa
Vô lượng vô số kiếp
Nếu chẳng học pháp này
Ta chẳng chứng tịch diệt.
Do ta từng cúng dường
Vô lượng trăm ngàn Phật
Do đây rõ biết được
Diễn thuyết pháp vô thượng.
Ta vì các chúng sanh
Làm vô biên lợi ích
Các ông cũng nên làm
Sẽ được tổng trì này.
Nếu có thể rõ biết
Pháp ấn đà la ni
Người trí do một câu
Vào được pháp môn này.

**Phật trí huệ vô thượng
Cũng không có số lượng
Do Phật đủ trí huệ
Khai thị được pháp này.
Người trí cầu nơi đây
Liên rõ nghĩa Bồ đề
Nghĩa của pháp môn này
Nên học pháp vô úy.
Người trí nếu muốn cầu
Tánh trí huệ rộng lớn
Tôn trọng cung kính Phật
Phải học pháp môn này.
Nếu muốn chuyển pháp luân
Và thối pháp loa lớn
Người trí đúng chơn lý
Cần học pháp môn này.
Nếu muốn phóng quang minh
Soi khắp vô biên tế
Lúc mong cầu Phật pháp
Phải học đúng pháp này.
Với trời, người, thế gian
Nếu muốn làm thượng thủ
Phải cần học kinh này**

**Quyết định tất cả pháp.
Muốn cầu trí rộng lớn
Phát khởi các công đức
Thích cầu trí huệ Phật
Phải học theo pháp này
Muốn học theo pháp môn
Thích cầu trí huệ Phật
Vô thượng không hỉ luận
Phải học nghĩa lý này.
Nếu muốn thích khai thị
Vô ngại trí thuyết pháp
Tu học pháp này rồi
Sẽ nói pháp cam lộ.
Nếu muốn soi muôn ức
Vô lượng vô biên cõi
Người này phải khéo tu
Giáo pháp của kinh này.
Pháp môn vô thượng đây
Sạch trừ được các pháp
Trong kinh này đã nói
Tất cả pháp thanh tịnh.
Đấng chứng trí Thế Tôn
Diễn thuyết pháp rộng lớn**

Vì Bồ Tát mà nói

Kinh này là vô thượng.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Do đây nên Bồ Tát sau khi ưa thích giáo pháp này rồi, vì nhiếp thọ pháp này cho được còn lâu, lại vì thương xót chúng sanh, thời nên biên chép, thọ trì, đọc tụng.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu có người được nghe pháp này, thường có quan niệm kính mến Như Lai, những người này sẽ được vô biên pháp tạng của Như Lai, sẽ được các môn đà la ni và đầy đủ biện tài, mau được tự tại đối với tất cả pháp, sẽ nhiếp thọ đầy đủ Phật độ trang nghiêm bất tư nghì, chúng Bồ Tát và chúng Thanh Văn cũng bất tư nghì.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi tất cả pháp không hí luận do môn thanh tịnh đà la ni, nên các pháp môn thường được hiện tiền, nhiếp thọ được công đức thù thắng bất tư nghì.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Đây là môn thanh tịnh đà la ni thứ ba.

Thời kỳ sau đây, nếu chư Bồ Tát muốn theo Phật để học pháp môn đà la ni này, thời phải gần gũi thiện hữu, xa lìa ác hữu, ủng hộ

các pháp môn này, trọn đời thọ trì pháp ấn thanh tịnh đà la ni, dầu phải bỏ thân mạng.

Ví như trăng tròn đêm rằm tháng tám chiếu sáng rực rỡ hơn tất cả tinh tú. Ba pháp ấn đà la ni này, quang minh rất sáng suốt trong tất cả khế kinh cũng như vậy. Chu Bồ Tát do tôn trọng pháp môn này nên được vô lượng biện tài. Vô lượng biện tài đây chính là bực bất phóng dật. Những gì là bực bất phóng dật ? Nghĩa là nơi những pháp này tư duy quán sát đúng như lý, chẳng sanh vọng niệm, do đây có thể làm cho trí nhẫn được thanh tịnh. Chu Bồ Tát tinh tấn cầu bực bất phóng dật thời phải khéo tu tập pháp môn này. Vì muốn cho pháp này được còn lâu, nên tâm thường khiêm hạ tôn trọng chánh pháp, biên chép quyển kinh chẳng rời nơi tay. Thấy người có chí mong cầu pháp này, phát tâm hướng đến đại Bồ đề, thời phải vì họ khai thị diễn thuyết, bảo họ đọc tụng biên chép, đúng theo nghĩa mà giải thích cho họ, chẳng nên ẩn giấu pháp môn của mình đã thọ trì. Phải nguyện cho chúng sanh được Phật pháp Vô thượng này, phải làm cho tất cả chúng sanh thường chẳng khuyết giảm các Phật pháp. Chu Bồ Tát này chẳng lẫn pháp, thường thích đem ban bố cho người,

nơi nghĩa lý chẳng giấu giếm, đều vì người diễn giải, không có chút pháp gì mà chẳng khai thị.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm ! Vì an lạc lợi ích các chúng sanh, các ông phải thọ trì pháp môn thanh tịnh đà la ni nầy”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn lại bảo Tôn giả A Nan Đà rằng : “Ông nên thọ trì pháp môn nầy. Hàng đệ tử kính thờ ta, cũng phải thọ trì kinh điển nầy”.

A Nan bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Do thần lực của Phật, tôi đã thọ trì. Do tôi thành tựu pháp môn nầy nên vô lượng pháp môn đều được hiện tiền”.

Phật nói : “Đúng như lời ông. Nầy A Nan ! Do oai lực của Phật và vì pháp môn nầy khắp thanh tịnh, nên những người thọ trì pháp môn nầy, những người gần gũi ta thọ trì được pháp nầy, thời vô lượng pháp môn đều được hiện tiền.

Do đây nên ông phải thọ trì vô lượng pháp tạng của Như Lai”.

Lúc Phật nói pháp nầy rồi, trong pháp hội, vô lượng Bồ Tát chúng được đại pháp quang minh. Do được pháp quang nên vô lượng pháp

môn của chư Phật nói đều được hiện tiền, được gần như thiết chủng trí, được thành tựu những nguyện cầu thù thắng trang nghiêm.

Phật bảo A Nan : “Ông xem bốn tánh của các pháp rất sâu như vậy. Như Lai có thể ở nơi pháp không danh tướng mà diễn thuyết danh tướng, lại có thể khai thị bốn tánh của các pháp, lại cũng trừ sạch làm cho được thấy thanh tịnh. Dầu rằng nói các pháp nhưng không pháp gì là có thể nói và cũng không người hay nói.

Này A Nan ! Nếu có thể quan sát pháp tánh như vậy thì có thể phát sanh được vô lượng trí huệ”.

Lúc Phật nói pháp này, vô số Bồ Tát chúng vô sanh pháp nhẫn. Vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn gia trì môn đà la ni này, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới của chư Phật. Do ánh sáng này, chư Bồ Tát ở các thế giới kia đều được nghe môn đà la ni này, được thành thực pháp phần Bồ đề. Trong những thế giới đó lại có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng

Bồ đề. Lúc đó tất cả chúng sanh đều được an lạc.

Chư Thiên rưới hoa trời, ở giữa đại hội xướng lên rằng : Nguyện tất cả chúng sanh đồng được Phật huệ.

Chư Bồ Tát bạch Phật : “Thế Tôn ! Pháp môn này tên gọi là gì ? Chúng tôi phải phụng trì thế nào ?”.

Phật nói : “Pháp môn này hiệu là Đà La Ni Vương, gọi là Đà La Ni Ấn, cũng gọi là Tam Phẩm Nhiếp Trì Thiện Xảo. Các ông phải phụng trì. Đây là pháp môn thiện xảo vô biên biện tài nhiếp tất cả nghĩa. Do pháp môn này mà chiếu rõ được tất cả pháp, dứt tất cả nghi. Do đây nên chư Bồ Tát phải phụng trì pháp môn này”.

Lúc bấy giờ vì cúng dường pháp nên tất cả đại chúng dùng hoa ngũ sắc rải lên Phật.

Phật nói kinh này rồi, chư đại Bồ Tát, toàn thể chúng hội và Trời, Người, Bát bộ, nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

III
PHÁP HỘI
MẬT TÍCH KIM CANG LỤC SĨ
THỨ BA

(Hán bộ từ quyển thứ tám đến hết quyển thứ mười bốn).

*Hán dịch : Tây Tấn, Nguyệt Thị, Pháp Sư
Trúc Pháp Hộ.*

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy, tôi nghe một lúc Phật đến thành Vương Xá, tại núi Linh Thứu cùng chúng đại Tỳ Kheo câu hội, bốn muôn hai ngàn Bồ Tát, tám muôn bốn ngàn đại thánh thần thông tự tại từ những Phật độ mười phương vân tập đến đây. Các vị này đã được pháp nhẫn bất thối chuyển, là bậc nhứt sanh bố xứ đã được tổng trì biện tài vô ngại, đi khắp vô số Phật độ mười phương dùng thần thông để tự vui, với chúng sanh một lòng bình đẳng, tiêu oán địch, phục ma ngoại, rõ thấu cội gốc của chúng sanh trong ba cõi, khắp vào tất cả môn ba la mật, phương tiện khôn khéo, thường ở yên lặng thông thả, chư Phật ca ngợi tuyên dương công đức. Từ vô số kiếp các Ngài phụng hành Bồ Tát hạnh, tâm bình đẳng như mặt đất, đã trừ

những ấm cái, rời các chương ngại, thân thể mạnh mẽ, chí ý như kim cương, oai đức như sư tử được vô sở úy, quang minh hơn cả mặt nhựt mặt nguyệt, chúng nhập tất cả tam muội chánh định, rộng truyền chánh pháp hưng thanh ngôi Tam bảo, từ bi vô tận bốn ân được nhờ, qua lại ba cõi như mặt nhựt mặt nguyệt, đi đến bốn châu như Chuyển Luân Vương. Các Ngài dùng trí huệ dũng mãnh độ sanh lão bệnh tử, vào trong lục đạo như đuốc sáng soi tối tăm. Tâm các Ngài không trụ trước như hoa sen mọc trong bùn. Công hạnh của các Ngài không tăng giảm, không thương ghét dường như hư không. Phụng trì tam tạng như thọ đại ấn của Quốc Vương. Các Ngài vào trong tám nạn giáo hóa chúng sanh bị nguy ách, dùng trí huệ chuyển pháp luân bất thối, dìu dắt chúng ngu mê ra khỏi ba độc. Danh hiệu của các Ngài là : Nguyệt Thí Bồ Tát, Nguyệt Anh Bồ Tát, Tịch Anh Bồ Tát, Thủ Anh Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Quang Thủ Bồ Tát, Thủ Tịch Bồ Tát, Thủ Tịch Bồ Tát, Câu Tỏa Bồ Tát, Long Hân Bồ Tát, Long Thí Bồ Tát, Chấp Tượng Bồ Tát, Nhật Thiên Bồ Tát, Duyên Thắng Bồ Tát, Duyên Thủ Bồ Tát, Thường Cử Thủ Bồ Tát, Thường Hạ Thủ Bồ Tát, Bảo Ấn

**Thủ Bồ Tát, Bảo Chương Bồ Tát, Phổ Thế Bồ
Tát, Tú Vương Bồ Tát, Kim Cang Ý Bồ Tát,
Kim Cương Bộ Bồ Tát, Bất Động Hành Tích
Bồ Tát, Hóa Tam Thế Bồ Tát, Độ Vô Lượng
Tích Bồ Tát, Vô Lượng Ý Bồ Tát, Hải Ý Bồ
Tát, Kiên Ý Bồ Tát, Thượng Ý Bồ Tát, Trì Ý
Bồ Tát, Tăng Ý Bồ Tát, Thường Thâm Bồ Tát,
Thường Tiểu Bồ Tát, Thiện Căn Bồ Tát, Thiện
Chiếu Oai Bồ Tát, Ly Cấu Bồ Tát, Khí Ác Thủ
Bồ Tát, Khử Chúng Cái Bồ Tát, Cự Tinh Tấn
Bồ Tát, Trí Tích Bồ Tát, Thường Quán Quang
Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ
Tát, Sơn Đảnh Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát,
Bất Thuần Bồ Tát, Bất Mộ Bồ Tát, Lạc Bửu
Bồ Tát, Thượng Bửu Bồ Tát, Tâm Thiện Bồ
Tát, Tư Thiện Bồ Tát, Tư Nghĩa Bồ Tát, Châu
Kết Bồ Tát, Tổng Hào Vương Bồ Tát, Tịnh
Vương Bồ Tát, Nghiêm Độ Bồ Tát, Bửu Sự Bồ
Tát, Ân Thi Bồ Tát, Đế Thiên Bồ Tát, Thủy
Thiên Bồ Tát, Đế Vãng Bồ Tát, Minh Vãng Bồ
Tát, Dục Thiên Bồ Tát, Tích Khoái Tỷ Bồ Tát,
Thiện Bạch Tượng Bồ Tát, Hương Thủ Bồ Tát,
Chúng Hương Thủ Bồ Tát, Sư Tử Anh Bồ Tát,
Phổ Lợi Ý Bồ Tát, Diệu Ngự Bồ Tát, Đại Ngự
Bồ Tát, Tịch Ý Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, Phổ**

Thủ Bồ Tát, Đồng Chơn Bồ Tát... như vậy có tám muôn bốn ngàn đại Bồ Tát câu hội.

Lúc bấy giờ Đại Thiên thế giới cao lớn nguy nga, Đế Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương, chư Thiên, Long thần, Bát bộ cùng quyến thuộc đều đến hội họp. A Nậu Đạt Trì Long Vương cùng các Long Vương và quyến thuộc đều hội đến. Nhân Cư A Tu La Vương, Tỳ Ma Chất Đa A Tu La Vương cùng các A Tu La Vương và quyến thuộc đồng hội đến. Ma Kiệt Đà Quốc Vương Tân Bà Ta La và cung nhơn quyến thuộc đều hội đến. Các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, tín sĩ, tín nữ đồng hội đến. Chư Thiên thần cõi dục, chư Thiên cõi sắc nhĩn đến Tịnh Cư Thiên đều hội đến.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn vì vô lượng vô số đại chúng mà thuyết pháp, tuyên nói công hạnh của chư Bồ Tát đại sĩ. Pháp của Phật nói đây tên là Tịnh Tế.

Những gì gọi là Bồ Tát hạnh ? Dùng hạnh bố thí giáo hóa chúng sanh cứu tế nguy hiểm ách nạn. Tu hạnh giới cấm viên mãn mười điều lành. Thật hành nhĩn nhục đầy đủ tướng tốt vẻ đẹp trang nghiêm nơi thân. Cần hành tinh tấn đầy đủ tất cả công đức. Thật hành thiên định chí ý an hòa tịch tịnh bất tu nghi. Thật

hành trí huệ dứt những trần lao thành trí huệ thánh, giáo hóa những người chưa thông đạt. Thật hành học rộng được vô ngại biện tài diễn thuyết trôi chảy, người nghe liền tin thọ. Thật hành công đức khuyến chúng sanh làm vô lượng phước. Thật hành thánh minh được vô lượng biện tài. Thật hành tịch tịnh phát khởi chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn. Thật hành chánh quán trừ bỏ tà hạnh những việc vô ích. Thật hành từ tâm thường nhơn hòa chẳng tổn hại. Thật hành bi tâm muốn cứu giúp chúng sanh trước sau chẳng nhàm. Thật hành hỷ tâm dùng pháp lạc để tự vui, cũng giáo hóa chúng sanh khiến họ mộ đạo. Thật hành hộ tâm khai thị tội phước đem chánh pháp lợi mình lợi người. Thật hành xuất gia rời bỏ tâm ân ái mến luyến cùng những thói quen thế tục. Thật hành nhàn cư thành lập yếu nghĩa chẳng thối thất nhứt tâm. Thật hành chí nguyện được tổng trì chẳng quên chánh pháp đem giáo hóa chúng sanh. Thật hành tu niệm hiểu rõ thông đạt tất cả. Thật hành du bộ hiểu rõ nghĩa lý có lợi ích không tổn hại. Thật hành chánh ý quán sát sự đau ngứa nơi thân và tâm ý các pháp. Thật hành ý đoạn dứt hết tất cả tội ác, tu tất cả diệu hạnh. Thật hành thần túc thân tâm

nhẹ nhàng, đến nơi nguy ách cứu nạn chúng sanh. Thật hành chư căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý đều tịch tịnh chẳng tán loạn. Thật hành luật hạnh tiêu trừ trần lao những lỗi quấy, thường kèm chế được lấy mình và cũng giáo hóa chúng sanh. Thật hành giác ý để đạt chánh kỷ. Thật hành đạo nghiệp vượt khỏi những đường tà của chín mươi sáu phái ngoại đạo. Thật hành chơn chánh thành tựu như nghĩa không mừng không giận. Thật hành giải biện thấy rõ tâm của chúng sanh mà vì khai thị. Thật hành tự qui, thân mình tự đạt chẳng mong nhờ người. Thật hành thiện hữu dùng đức huệ để tế độ. Thật hành thuần tánh luôn luôn hòa thuận không khi dối. Thật hành đúng thời, vượt khỏi tất cả nạn. Thật hành thánh hiền, hành động đặc biệt khác hơn mọi người. Thật hành ngồi yên thường phụng hành những pháp đã được nghe. Thật hành tứ ân nhóm họp đại chúng để diễn thuyết kinh pháp. Thật hành chánh pháp thuận theo giáo pháp của Tam bảo làm cho chẳng đoạn tuyệt. Giáo hóa chúng sanh, nghiêm tịnh Phật độ, đầy đủ tất cả bi trí.

Đức Thế Tôn rộng tuyên tất cả nghiệp hạnh thanh tịnh của Bồ Tát như vậy.

Lúc bấy giờ Kim Cang Lục Sĩ hiệu là Mật Tích, cầm kim cương xỏ đúng hâu bên hữu đức Thế Tôn, đến trước Phật bạch rằng : “Đức Như Lai chỉ chơn nói pháp yếu về những công nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát. Bạch Thế Tôn ! Những hạnh nghiệp công đức ấy đều là chỗ vui thích của chư Bồ Tát, dùng đó để nhiếp độ chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát hiểu rõ công đức tu hành huệ hạnh, là thật hành chơn thật chí thành đệ nhất. Vì những công đức huệ hạnh là phương tiện thiện xảo ba la mật đầy đủ phước huệ, huệ nghiệp này là trí ba la mật của Bồ Tát, trong đây đầy đủ tất cả công hạnh. Công đức và trí huệ khắp đầy đủ tất cả đạo hạnh của chư Bồ Tát mà ân đức khắp cứu độ chúng sanh, vượt khỏi cảnh ma đến bậc bất thối chuyển sẽ thành bậc Vô thượng Bồ đề”.

Lúc đó Tịch Ý Bồ Tát nói với Mật Tích Kim Cang rằng : “Mật Tích vừa nói hai sự nghiệp gần trí huệ của Như Lai. Ông có thể thích an trụ tuyên dương nghiệp bí mật của Như Lai. Đây thời chẳng phải bậc Thanh Văn, Duyên Giác biết được hướng là những hàng phàm phu !”.

Lúc đó Mật Tích Kim Cang yên lặng chẳng đáp.

Tịch Ý Bồ Tát bạch Phật : “Thế Tôn ! Mật Tích Lục Sĩ phải chẳng có thể chiếu cố đến chúng hội này mà diễn bày pháp bí mật của Như Lai. Toàn thể chúng hội đều khát ngưỡng muốn được nghe đó. Nếu được nghe diễn thuyết pháp này thì trong tâm của chúng hội tất sẽ rất vui mừng phụng hành Bồ Tát hạnh, sẽ thành tựu đầy đủ những sự mật yếu, tâm tánh sẽ điều hòa vào nơi vô thượng đại từ ”.

Phật bảo Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ : “Ông có thể lãnh trọng nhiệm vì đại hội mà diễn thuyết mật hạnh của Bồ Tát và bí yếu của Như Lai. Chư Phật đồng khuyến tán. Đại hội sẽ thích nghe”.

Kim Cang Lục Sĩ bạch : “Thế Tôn ! Tôi có thể kham nhiệm chút ít vì đại hội mà tuyên thuyết mật hạnh của Bồ Tát và bí yếu của Như Lai. Mong Như Lai giúp oai thần, nhờ Như Lai trợ huệ quang, tôi mới dám vâng thánh chỉ của Phật để tuyên bày. Như lúc trời tối phải nhờ ánh sáng của ngọn đèn mới có thể thấy rõ hình sắc và đến đi qua lại”.

Phật nói : “Lành thay ! Đã phải lúc cho ông tuyên thuyết”.

Mật Tích Lục Sĩ nói với Tịch Ý Bồ Tát : “Xin Ngài lắng nghe, và cũng xin đại hội nghe mật hạnh của Bồ Tát cùng bí yếu của Như Lai chớ kinh chớ sợ”.

Tịch Ý Bồ Tát bố cáo giữa đại hội : “Đức Như Lai tuyên bố bốn pháp bất tư nghi, do đây được thành đạo Chánh giác Vô thượng.

Những gì là bốn ? Tạo lập công nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, chí nguyện chẳng thể nghĩ bàn, thiên định chẳng thể nghĩ bàn, chỗ làm của chư Phật không có ngăn mé.

Các Ngài nên biết trên đây là bốn điều chẳng thể nghĩ bàn. Các Ngài nếu nghe những điều chẳng thể nghĩ bàn của chư Bồ Tát và của chư Phật, thời chẳng nên có lòng sợ sệt, phải vui mừng hơn hở, hết lòng kính tin mới có thể đạt được đại đạo”.

Tịch Ý Bồ Tát liền nhập chánh định làm cho tất cả đại hội đều có quan niệm kính tin giáo pháp của Như Lai, đều vui mừng hơn hở. Trời rưới các thứ hoa đúng theo ý muốn của đại chúng để rải cúng dường Phật, cũng rải khắp đại hội.

Mật Tích Lục Sĩ nói với Tịch Ý Bồ Tát :
“Xin lắng nghe khéo nghĩ nhớ. Nay tôi sẽ tuyên bố mật hạnh của Bồ Tát và bí yếu của Như Lai. Lời nói của Phật và Bồ Tát rất thành thật, không quan niệm phân biệt để truyền đạo riêng khác, luôn thuận theo năm hạnh của Bồ Tát.

Bồ Tát không dua vạy, chẳng khi dối, chẳng cống cao, lúc thị hiện tương ưng thời biến hóa tự tại, do tâm tự tại chẳng phân biệt hạnh nghiệp tà nịnh phi pháp, cẩn thận việc làm nơi thân dùng oai nghi lễ tiết giáo hóa chúng sanh, miệng không nói những lời hư vọng. Oai nghi của Bồ Tát không thể hạn lượng. Theo hạnh nghiệp của chúng sanh dùng tất cả oai nghi lễ tiết để có thể khai hóa. Chỗ làm cũng như học vấn, tư duy, thiền quán, âm thanh, ngôn từ đều làm cho được rành rẽ. Chỗ làm của nam của nữ hành động đi đứng oai nghi lễ tiết đều đúng theo lớn nhỏ. Đến trẻ nít còn bú mà đáng được giáo hóa, Bồ Tát cũng đều cẩn thận oai nghi. Với những hàng lão thành, trung niên, thiếu niên, đáng được giáo hóa đúng theo oai nghi lễ tiết, tôn ti, sang hèn, trí ngu, làm cho kẻ bít lấp được khai thông, người đần độn được tỏ thấu, việc làm nhiều ít đều đúng oai nghi lễ tiết. Với người đáng được độ

thời dạy dỗ khai hóa. Với các loài địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Thiên, Long, Bát bộ, Nhơn và Phi nhơn, thời dìu dắt những kẻ đáng giáo hóa. Với hàng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, tín nam, tín nữ, Đế Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương, chư thiên thần, ai đáng nên giáo hóa thời dạy bảo đó.

Bồ Tát đều biết rõ chúng sanh sâu, cạn, dày, mỏng, khó độ, dễ độ. Đúng theo bệnh cho thuốc mà vì họ thuyết pháp, khiến người tham dâm chẳng tham của cải, kiến lập oai nghi theo lễ tiết của họ.

Bồ Tát ở nơi đó, thường tịch nhiên vô vi, đem thân tu hành chẳng rời tịch mặc, hiển bày oai nghi nơi thân. Nếu có người tham lam ganh ghét, đều vì tùy thời cứu tế chẳng tiếc thân mạng.

Những chúng khổ não nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cứu tế họ khỏi nạn khổ, đặt họ ở nơi an ổn.

Nếu có chúng sanh nhiều bợn sền tham lam, Bồ Tát theo sở thích của họ mà hiện những thú trần bảo của cải làm cho họ trụ nơi nghiệp lành. Nhấn đến theo sở thích của họ mà tự bố thí cho những đầu, mắt, da, thịt, gân, xương,

tủy, não, vợ, con, ngựa, xe, tôi tớ, áo com. Nếu họ đòi món ngon vật lạ, áo mền tốt đẹp, Bồ Tát cũng đều làm cho họ vừa ý để họ phát tâm lành.

Bồ Tát vì chúng sanh mà hiện vô số thân ở vô lượng thế giới mười phương, như duyên phương tiện của Bồ Tát cũng không thể cùng tận. Theo cơ cảm hiện vô lượng thân khai hóa chúng sanh đưa họ vào chánh pháp.

Nếu có chúng sanh nhiều tham dục mê tình sắc, Bồ Tát hiện thân phụ nữ xinh đẹp tuyệt trần, làm cho người đó thích mến xem dường bảo châu, rồi hiện hôi, dơ, xấu xa đáng nhàm, kể hiện chết mất, dùng đó để diễn những pháp vô thường, khổ không, như huyễn, như hoá, không chút gì chơn thật, làm cho người nghe tâm ý tỏ thông bèn phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bồ Tát kia dùng một lọng báu che khắp cõi Đại Thiên, lại có thể đem nhét vào trong hột cải.

Nếu lúc hỏa tai đốt khắp thế giới, Bồ Tát có thể để tất cả trên bàn tay mình, thân Bồ Tát cũng chẳng lớn thêm.

Bồ Tát có thể đồng thời cúng dường tất cả chư Phật ở mười phương, trước mỗi đức Phật đồng thời đều có thân Bồ Tát.

Bồ Tát có thể biến những hoa đẹp nhiều như núi Tu Di bọc trong vạt áo hóa thành lọng hoa dăng cúng Như Lai.

Bồ Tát có thể biến một lu hương lớn bằng ngàn Phật độ, biến một ngọn đèn bằng núi Tu Di ánh sáng chiếu hằng hà sa quốc độ để cúng dường Phật. Bồ Tát dùng vải lụa vấn thân mình, rưới dầu làm ngọn đèn, tự đốt thân mình, ánh sáng chiếu khắp cõi Đại Thiên, làm cho chúng sanh người thấy kẻ nghe đều tưởng niệm đến cảnh giới Bồ Tát mà phát đạo tâm vô thượng.

Bồ Tát mặc giáp hoàng thệ hiện thế lực lớn tay cầm kim cang xử đứng hầu bên Phật, mọi người sợ hãi phải quy y đánh lễ.

Bồ Tát thị hiện lực sĩ thân chết thân sinh vất bỏ trong gò mả, chim muông đến ăn thịt, những cầm thú này sau khi chết đều được sanh lên cõi trời. Vì bốn nguyện của Bồ Tát tự thệ rằng : Giả sử có loài người, hoặc muông thú cầm điểu, lúc ăn da thịt thân chết của tôi đều

thêm lớn căn lành, họ sẽ được sanh lên cõi trời sau khi báo thân họ đã mãn.

Thưa Ngài Tịch Ý Bồ Tát ! Nên phải quan sát công hạnh tùy nghi hóa độ của Bồ Tát như vậy.

Thuở quá khứ lâu xa, cõi Diêm Phù Đề này rộng lớn, có tám muôn bốn ngàn nước, hơn dân đông nhiều không tính đếm được. Thời kỳ đó loài người ăn mặc tự nhiên giàu có đầy đủ, châu báu vô số, nhà cửa tốt đẹp, hoa thơm trái ngọt sum suê khắp nơi. Lúc đó có nhiều chúng sanh mang lấy bệnh khổ, đau nhức ngứa ngáy, trăm ngàn lương y không trị được. Lúc đó Bồ Tát hiện làm lương y trị lành bệnh cho mọi người, dùng từ tâm theo săn sóc người bệnh như tôi tớ.

Lại thuở quá khứ lâu xa, có Thiên Đế Thích hiệu Thiện Tự Tại, ở trên trời nhìn xuống thấy hơn loại bị nhiều bệnh khổ, thiên nhĩ nghe tiếng rên rỉ kêu khóc của mọi người, động lòng từ bi liền hiện làm thân thú tên Nhơn Lương ở gần nước Cự Lưu trong Diêm Phù Đề, rồi hiện ra tiếng rao truyền giữa hư không để phổ cáo tất cả người trong Diêm Phù Đề :

**Cách nước Cự Lưu này chẳng xa.
Có một thú lớn tên Nhon Lương
Ai ăn được thịt của thú này
Thời thoát khỏi được tất cả khổ.
Các người chó nghi ngờ sợ sệt
An lòng đến lấy thịt mà ăn
Thú không hung dữ, thịt sạch ngon
Chính là thuốc hay trị các bệnh.**

Lúc đó tất cả người bệnh hoạn trong Diêm Phù Đề đồng dắt nhau đến nước Cự Lưu theo lấy thịt thú Nhon Lương mang về ăn, tất cả đều được lành bệnh. Thân thể của thú Nhon Lương thịt huồn lại như cũ. Tiếng đồn truyền ra, lần lượt những người bệnh ở các nước xa đua nhau đến lấy thịt thú Nhon Lương để ăn. Theo xong, thịt huồn lại như cũ, thân thú Nhon Lương không hề tổn giảm. Chỉ trong bảy ngày mà thiên hạ đều khỏi nạn bệnh tật.

Dẫu mọi người được hết thân bệnh, nhưng những tâm bệnh như tham, sân, si v.v... vẫn chưa tiêu.

Sau khi được khỏe mạnh an vui, mọi người nghĩ rằng chúng ta biết lấy gì để báo đáp ơn nghĩa của thú Nhon Lương.

**Thiên hạ rủ nhau đến nước Cự Lưu, ở trước
thú Nhơn Lương đồng cung kính nói kệ rằng :**

**Hỡi nầy thú Nhơn Lương
Nhờ thịt người điều trị
Thiên hạ khỏi bệnh khổ
Lấy gì báo ơn người ?**

**Liền lúc đó thân thú Nhơn Lương ẩn mất,
hiện trở lại thân Thiên Đế Thích bảo đại chúng
rằng :**

**Thân tôi ngày hôm nay
Chẳng cần nhà cửa ở
Chẳng dùng đồ uống ăn
Vàng bạc cùng trân bảo
Chẳng dùng xe voi đẹp
Chẳng màng xe ngựa hay.
Hàng gái trai già trẻ
Nên đồng tâm hòa thuận
Nên theo chánh bỏ tà
Cùng làm mười nghiệp lành
Tù tâm đối với nhau
Mến thương và giúp đỡ
Xem nhau như ruột thịt
Đối nhau như mẹ con**

**Chớ làm tổn hại nhau
Là báo ơn Nhơn Lương.**

Lúc đó đại chúng nghe lời dạy của Thiên Đế, đều cảm động phụng hành mười nghiệp lành. Sau khi chết họ được sanh lên cõi trời Đao Lợi, lại được Thiên Đế khai thị thuyết pháp, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Thưa Ngài Tịch Ý Bồ Tát ! Thiên Đế hóa thân làm thú Nhơn Lương thuở quá khứ đó, chính là tiền thân của đức Như Lai hiện nay.

Bồ Tát tu mật hạnh, chẳng tiếc thân mạng đem bố thí cứu khổ chúng sanh, sau đó khai hóa khiến họ hướng đến đạo vô thượng”.

Phật bảo Tịch Ý Bồ Tát : “Nầy Tịch Ý ! Chu Bồ Tát thật hành các mật hạnh bền vững chắc chắn không ai phá hoại được dường như kim cương. Giáo pháp của Bồ Tát nầy tuyên thuyết, lửa chẳng cháy được, đao chẳng chặt được. Thân Bồ Tát mạnh mẽ không ai hủy hại được.

Nầy Tịch Ý ! Thân của Bồ Tát thuận theo pháp luật dù dắt chúng sanh. Tâm của Bồ Tát chẳng vắng bật cũng chẳng vọng tưởng.

Thân của tất cả chúng sanh bốn tánh đều không, thân của Bồ Tát cũng vậy.

Rõ biết thân mình bốn tánh là không, bốn tánh của tất cả pháp cũng là không. Các pháp bốn tánh không, biết thân mình qui về nơi bốn không, tất cả pháp cũng bốn không. Các pháp đã bốn không, thân mình tự nhiên cũng qui về nơi bốn không. Thân mình đã bốn không thời các pháp quá khứ, vị lai cùng hiện tại cũng bốn không. Đã rõ các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại là bốn không, thân mình cũng bốn không, chẳng lầm, chẳng loạn, chẳng trái nhau. Vì tất cả đều bốn không nên những hành pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, ngũ ấm, thập nhị nhập, thập bát giới, các đại chủng đều chẳng trái nhau, nhấn đến sanh tử cùng vô vi cũng tự nhiên bốn không, vì sanh tử vốn không chỗ sanh, vì vô sanh nên là bốn không.

Nầy Tịch Ý ! Đã là bốn không thời là bình đẳng không khác, vốn không tránh tụng, vì vốn không trái nhau.

Do đây nên gọi rằng Như Lai bốn không. Như Lai không hình tượng toàn qui về bốn không, chính đây gọi là hình tượng của Như Lai, vì khắp thị hiện tất cả sắc tượng, hình tượng Như Lai tất cả bốn không, chính đây gọi là hình tượng Như Lai.

Do đây nên Bồ Tát thị hiện tất cả sắc tượng, nhấn đến hiện tượng Như Lai, nhưng chưa từng tạo hiện hình tượng. Vì không hình tượng, không chống trái nên mới khắp hiện tất cả hình tượng.

Tự quan sát thân mình bốn vô, tất cả thân cũng bốn vô. Tự quán sát pháp thân, tất cả các thân đều không có thân. Quán thân Như Lai hiểu rõ tất cả thân đều từ nhơn duyên sanh. Vì rõ pháp thân bốn lai không thân, nhơn duyên cùng pháp thân bèn thành pháp thân. Không ấm, nhập, giới, đại chúng thời gọi là pháp thân. Thật hành bình đẳng tiêu trừ cảnh duyên của chúng sanh duyên lấy.

Nầy Tịch Ý ! Như thần y Kỳ Bà hiệp các thứ cỏ thuốc bện thành hình đồng tử trẻ đẹp, cũng đi đứng nằm ngồi. Hoặc có vua, quan, hào tộc, trưởng giả đến nhà Kỳ Bà để xem đồng tử do cỏ thuốc bện thành, rồi cùng nó ca hát đùa giỡn, bệnh tật của mọi người đều tiêu trừ được an lành.

Nầy Tịch Ý ! Ông xem thần y Kỳ Bà trị bệnh cho thế gian, những y sư khác không thể làm được.

Chư Bồ Tát phụng hành pháp thân, nếu những chúng sanh nhiều tham, sân, si, không luận già trẻ nam nữ, cùng Bồ Tát gần gũi mến vui, thời phiền não trần lao thấy đều tiêu dứt. Sự lợi ích này đều do bốn nguyện đầy đủ của Bồ Tát.

Nầy Tịch Ý ! Chư Bồ Tát khéo tu pháp thân, thời chư Bồ Tát này là pháp thân, không còn phải dùng ăn uống, nhưng vì thương xót chúng sanh mà hiện ăn hiện uống, vì pháp thân của Bồ Tát chẳng tăng chẳng giảm, chẳng sanh chẳng diệt, vô chung vô thủy, nhưng thuận theo tập tục mà hiện có sanh tử. Dầu hiện sanh tử, nhưng hiểu rõ tất cả pháp đều là vô sanh. Thị hiện có sanh để tuyên thị tất cả pháp là vô vi, là không hội hiệp, dầu có sanh nhưng đều là vô sanh. Bồ Tát hoặc tự thị hiện thân căn tàn tật, nhưng pháp thân chẳng hư tổn, dùng pháp tự vui, hiểu rõ Phật thân.

Nầy Tịch Ý ! Nếu người muốn hiểu biết Phật thân, nên hiểu rằng chính là thân hư không, không gì ngang hàng, là chí tôn trong tam giới, thí cho chúng sanh thân vô sở quy, chẳng thể thí dụ, không gì sánh kể, thân thanh tịnh rời trần cấu.

Phật thân vốn thanh tịnh, vốn không nhiễm ô, tự nhiên sáng sạch trọn không trần lụy tối tăm, bốn tánh nhơn hòa đều là vô sanh. Thân đó vắng lặng không hệ thuộc nơi tâm ý thức. Thân đó tự nhiên, như huyễn, như hóa, như dương diệm, như thủy nguyệt. Thân đó đã rốt ráo không, vô tướng vô nguyên. Thân đó cùng khắp mười phương hư không, tâm đều bình đẳng rõ thấu bốn nguyên của tam giới, không có ngò ngã với tất cả chúng sanh. Thân đó không hạn lượng, không tạo tác, không tưởng niệm, không trụ trước, trụ nơi chơn để không biến đổi. Thân đó không sắc tượng mà tự nhiên hiện sắc tượng, không đau đớn mà hiện đau đớn, tự nhiên không tưởng niệm mà hiện có tưởng niệm, không tình thức mà tự nhiên hiện các tình thức, không địa, thủy, hỏa, phong mà hiện thân địa, thủy, hỏa, phong, thấu rõ tất cả pháp thế gian đều hư vọng chẳng thật, mắt không chỗ thấy, tai không chỗ nghe, mũi không ngửi mùi, lưỡi không nếm vị, thân không cảm xúc, tiêu hẳn tình thức, ý không phan duyên, tâm chẳng chuyển dời, không tâm ý thức, hiểu rõ chơn để không có tấn thối.

Nầy Tịch Ý ! Như Lai pháp thân, nếu có Bồ Tát đến được thân nầy thời không công

hạnh Bồ Tát nào chẳng đầy đủ, hóa hiện thân mình khắp cả thành ấp xóm làng trong cõi Đại Thiên.

Tất cả chúng ma đều không biết được việc làm của Bồ Tát, hiện hay chẳng hiện.

Bồ Tát hiểu rõ cả những nghiệp vi diệu. Dầu không chỗ hiện mà hiện khắp tất cả, cũng chưa từng có quan niệm ra làm, cũng thấy nghe hay biết. Có tu hành điều chi là để khai hóa chúng sanh. Chẳng do sự hành động nơi thân mà mất bốn như ý túc. Vì lợi ích chúng sanh mà Bồ Tát hiện thân mình để hiển bày nghĩa vô thường, khổ, không và chẳng phải thân, thấu rõ các thân bốn tánh tịch tịnh, mà vì chúng sanh hiện thân hoại hư. Thị hiện báo ứng thọ thân, thuận theo bốn pháp điên đảo, rõ biết thân mình như cỏ cây tường vách ngói đá, vì chúng sanh mà hiện thân thanh tịnh.

Nầy Tịch Ý ! Ta từng làm Bồ Tát, từ khi được Phật Nhiên Đăng thọ ký đến nay, dùng mật hạnh ẩn thân thanh tịnh, dầu miệng có tuyên thị nhưng đều không ngôn thuyết.

Lại nầy Tịch Ý ! Như Lai thuyết pháp thuận theo thời nghi.

Do được tự tại nên thân Bồ Tát bí mật, chỉ lược nói những điều cốt yếu để tuyên bày sự tịch tịnh bí mật của thân mình. Giả sử muốn thuyết minh đầy đủ, trải qua hằng sa kiếp cũng không thể trình bày hết”.

Lúc đó Mật Tích Kim Cang bảo Tịch Ý Bồ Tát rằng : “Thế nào gọi là bí mật ? Bồ Tát dùng lời nói thanh tịnh, thuận theo mỗi loài chúng sanh nhần đến trong tất cả loài cầm súc, Bồ Tát cũng hiện ra bao nhiêu ngôn ngữ, bao nhiêu lời, bao nhiêu tiếng, thuận theo chỗ hiểu biết của mỗi loài mà diễn giải giáo pháp, cùng mọi loài chuyện vãn nhau, nói những việc khổ vui thiện ác. Tiếng nói của Bồ Tát không chỗ nào chẳng suốt chẳng đến. Hoặc ca hát, hoặc giận mừng đều thuận theo tiếng nói của mỗi chúng sanh mà tùy nghi dạy dỗ. Bồ Tát biết rõ tâm ý của mỗi loài có thể tin pháp gì, ưa thích hạnh gì, rồi thuận theo đó mà làm cho họ được vào đạo”.

Tịch Ý Bồ Tát hỏi Mật Tích Kim Cang : “Âm thanh của Bồ Tát giáo hóa như thế nào ?”.

Mật Tích nói : “Tùy theo tất cả âm thanh của chúng sanh, lại chỗ tùy thuận của Bồ Tát không có hạn lượng. Chúng sanh trong các loài tâm niệm đều riêng khác, tiếng nói cũng

chẳng đồng không thể tính kể xiết, Bồ Tát đều thuận theo tâm niệm và tiếng nói của mỗi loài, dầu vậy nhưng Bồ Tát vẫn không nói năng. Chính đây gọi là suốt đến tất cả âm thanh của tất cả chúng sanh, đồng thời hiểu rõ là vô sở hữu. Đây là Bồ Tát tùy thời nghi giáo hóa không thể lấy gì để ví dụ được, là bất tu nghi, là vô cùng vô tận, tự tại tuyên thuyết vô số ngữ ngôn : Hoặc nói tiếng Đế Thích, tiếng Phạm Thiên, tiếng Tứ Thiên Vương, tiếng Thiên, Long, Thần, tiếng A Tu La, nhẫn đến tiếng người cùng tiếng của tất cả loài, đều làm cho tất cả được vui mừng kính tin chánh pháp”.

Mật Tích Kim Cang liền nói kệ rằng :

**“Dùng ngôn ngữ như vậy
Giải quyết nhiều điều nghi
Thuyết vô lượng vô số
Giáo pháp độ chúng sanh.
Chữa bệnh dùng từ tâm
Cứu khổ do bi lực
Rộng giảng thuyết tuyên bố
Lòng người đều vui thích.
Giữa đại hội Thiên Đế**

Dùng tiếng nói dịu dàng
Tiếng này rất điều hòa
Hơn tất cả thanh âm
Hòa theo tiếng kỹ nhạc
Giọng buồn động lòng người
Nhon dịp này diễn nói
Lời kinh điển dạy răn
Tiếng lãnh lót dịu dàng
Nhu tiếng thần Na La
Người tham nghe hết tham
Sân hận nghe hết hận.
Tất cả các sơn thần
Đều ưa thích âm nhạc,
Thanh âm của chư Thiên
Thiệt đáng ưa đáng thích
Tiếp pháp âm vang lên
Theo thời nghi phương tiện
Hoặc ca hoặc tụng kệ
Tiêu trừ tham, sân, si.
Lòng kiêu căng ngạo mạn
Những hành vi tự đại
Nghe được tiếng đạo mầu
Đều rời bỏ kiêu căng

Các Thiên Vương cõi sắc
Lắng nghe được pháp âm
Lòng vui đẹp phát tâm
Nguyện sẽ thành Phật đạo.
Thiên, Long, Thần, Dạ Xoa,
A Tu La, Bát bộ
Nghe tiếng pháp vi diệu
Đều hớn hở vui mừng
Thiên hạ cõi Diêm Phù
Nhiều nước, nhiều giống dân
Tiếng Bồ Tát khắp vào
Mọi người nghe đều hiểu.
Bồ Tát khéo tùy thuận
Vừa lòng đẹp ý người
Ai nghe được pháp âm
Đều sẽ được độ thoát.
Chư Thiên Thần hư không
Thần Kỳ ở đại địa
Tiếng Bồ Tát suốt đến
Thần Kỳ hội lại nghe.
Tiếng pháp rót vào tai
Lòng chư Thiên vui đẹp
Chỗ nghi được giải quyết

Hón hở đều kính tin.
Chim loan, chim hồng hộc,
Chim cuu, nhạn, oan ương
Tiếng diều, quạ, chim công
Các loài chim trên núi,
Chim dưới nước, trên bờ,
Bồ Tát đều tùy theo
Chim nghe hiểu được pháp
Lòng chúng đều vui đẹp.
Su tử, tượng, hổ, lang
Gấu, beo, cùng khỉ, vượn
Hươu, nai với chồn, cáo
Lừa, ngựa với chó, heo
Trâu, dê với trâu, bò
Bốn chân hoặc hai chân
Muông thú nghe pháp âm
Vui mừng bỏ nghiệp ác.
Trong Đại Thiên thế giới
Thiên thượng đến nhơn gian
Ngạ quỷ cùng súc sanh
Suốt đến A Tỳ ngục
Nhờ pháp âm Bồ Tát
Bỏ tà kiến vọng tâm

Chỉ tưởng niệm chí chơn
Gìn lòng nơi chánh đạo.
Các quốc độ mười phương
Những nơi có ma chúng
Nghe Bồ Tát thuyết pháp
Đều kính lễ hộ trì
Trăm ngàn ức chúng sanh
Hoài bão nhiều chí niệm
Nghe Bồ Tát giải thích
Đều cởi mở suốt thông.
Kẻ nằm ngủ điếc câm
Miệng nói chẳng ra lời
Kẻ không chun què thọt
Người bệnh tật nặng nề
Thịnh âm của Bồ Tát
Vi diệu khó nghĩ bàn
Người nghe lòng hòa vui
Khổ tật nguyên đều hết
Những trần lao phiền não
Muôn ức kiếp sâu dày
Nghe thanh tịnh pháp âm
Nhu sương mai gặp nắng.
Không luận chư Thiên Thần

**Nhơn loại hay quỉ súc
Cầm điều hoặc thú muông
Nghe thanh âm vi diệu
Lòng vui hòa mát mẻ
Nghe nói pháp nhiệm mầu
Hiểu được nghĩa khế kinh
Đồng quy y Phật pháp.
Tiến lên vào dòng Thánh
Bố thí tu hạnh từ
Trì giới tập đa văn
Tinh tấn rèn nhẫn nhục
Nhứt tâm thêm trí huệ
Phước trí đồng trang nghiêm
Viên mãn hạnh Bồ đề
Rốt ráo quả Vô thượng.
Thanh âm của Bồ Tát
Vi diệu bất tư nghì
Ngàn ức kiếp tuyên bày
Cũng khó thể cùng tận”.**

Mật Tích Kim Cang nói : “Thưa Ngài Tịch Ý ! Miệng Bồ Tát chưa từng nói ra những lời nhiễm ô, lời bất nhơn, lời sân hận, ngu si, cũng chẳng nói lời dua nịnh, lời kết oán, lời cợt đùa

chế riều. Lúc nói Bồ Tát chẳng cười vô lối, chẳng thốt ra lời châm chọc, lời thô bạo. Lòng Bồ Tát không hề có quan niệm nào hại, chấp trước, tranh đấu, bực tức, ý thị, cống cao, buông lung, trái lý. Không lúc nào Bồ Tát để mất nghi tiết, lỗi thời, không tham dục, độc ác. Thân thể Bồ Tát toàn vẹn, tinh âm viên diệu. Tâm không thiên đảng, không che giấu, chẳng oán hiềm, chẳng tà kiến, chẳng chấp ngô ngã, chẳng khuấy rối người. Bồ Tát không truyền rao lỗi của người, chẳng thất ngôn, thường nhẫn nhịn, luôn hòa thuận, bỏ hành vi phi pháp, không coi rẻ chánh pháp, chẳng ca ngợi người của mình, chẳng phá hoại bạn của người. Mình được điều tốt điều hay chẳng lấy đó làm vui thích. Thấy người khác được khen tặng chẳng ganh hờn. Chẳng hủy báng người trí, chẳng khinh khi người hiền, chẳng buộc tội người, chẳng tìm chỗ dở của người, siêng dạy bảo người chí nguyện cầu đạo Vô thượng.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Đây là Bồ Tát ngôn hạnh tương ưng, tinh thần đồng kiện, công đức báo ứng chỗ làm chắc chắn, lời nói chí thành, thật hành đúng như lời.

Giả sử có người đến dưới cây to đứng quan sát rồi hỏi người khác rằng, anh biết cây này

có bao nhiêu lá chẳng ? Người đại trí chẳng nhìn cây cũng chẳng đếm số, mà có thể nói đúng số lá như người đã đếm. Đối với đạo đức, người trí chẳng suy lường liền biết số lượng, ở giữa đại chúng tuyên thị rành rẽ, lời nói của người này cùng người đại trí trước kia đồng nhau không khác.

Nếu có người hỏi cát trong sông lớn có bao nhiêu hột ? Nước trong sông lớn có bao nhiêu thăng ? Về việc này chỉ bậc đại thánh mới biết. Chư Thiên nhần đến Long Thần, Bát bộ, loài người, đến bậc Thịnh Văn, Duyên Giác đều không thể biết rõ. Duy Phật Thế Tôn mới biết rõ được.

Cứ theo đây để quán sát, đức Như Lai chỉ chọn Đẳng Chánh Giác, trí huệ không thể tính lường, tuyên thuyết vạn ức tinh âm, chúng sanh đều được nghe, đều được hiểu.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Thuở quá khứ có một vị thần tiên hiệu là Lâu Di thường ở dưới cội cây nhơn hiên, trọn mười hai năm vừa quan sát vừa đếm lá cây. Sau đó có phạm chí tên Tịch Nhiên đến dưới cây nhơn hiên, thấy đại tiên ngày đêm quan sát cùng đếm lá cây. Phạm chí hỏi có. Đại tiên bảo rằng tôi đếm lá cây để biết có bao nhiêu lá.

Lúc đó phạm chí Tịch Nhiên chẳng nhìn cây, chẳng đếm lá mà nói kệ rằng :

**Có tám ngàn cai
Tám ngàn ức lá,
Chín ngàn sáu trăm
Lẻ hai mươi lóng,
Gốc có hai trăm
Năm mươi lẻ năm,
Nụ có sáu ngàn
Sáu trăm sáu mươi.
Theo tôi rõ biết
Cây nầy như vậy,
Đại tiên nếu nghi
Xin đếm lại đó.**

**Đại Tiên Lô Di khen rằng : Lành thay !
Lành thay ! Ông nói thiệt đúng số. Ông không
tính đếm mà biết rõ số lá cây đúng như của
tôi đã từ mười hai năm tính đếm. Xin phạm
chí vui lòng cho tôi biết duyên có vì sao chẳng
xem chẳng đếm mà lại biết như tôi đã tính
đếm ? .**

**Phạm chí nói : Thưa đại tiên ! Chẳng phải
người cũng chẳng phải trời giúp tôi. Do tôi**

chí thành tu tập chánh hạnh, đúng theo để lý chơn thật không phân biệt đấu tranh

Thưa Ngài Tịch Ý ! Thần tiên Lâu Di thuở xưa chính là Tôn giả Xá Lợi Phất. Phạm chí Tịch Nhiên là đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn hiện nay.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Nghiệp hạnh Bồ Tát rất vi mật, trí huệ vô cực vô lượng vô hạn, thuận theo thời nghi mà thị hiện, không thể nói, không thể nghĩ lường đến được.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Những gì là tâm mật ? Tâm niệm thanh tịnh chẳng mất thần thông, dùng trí huệ thần thông để tự vui, lúc thị hiện luôn trụ nơi thần thông, thật hành đại bi dùng thần thông biến hóa vô số vô lượng khắp hiển bày tất cả, ở trong nhà trí huệ trụ để lý thần thông, mắt thấy rõ tất cả pháp. Đây là trí huệ thần thông vô cực chánh chơn hiện khắp tất cả của Bồ Tát. Trí huệ thần thông này hiển hiện các hình tượng, các sắc thân, vẫn không có sắc. Bồ Tát dùng trí huệ thần thông hiển hiện những thanh âm. Bồ Tát có thể quan sát tất cả tâm niệm tư tưởng của tất cả chúng sanh, theo căn lành của họ mà tùy thời nghi khai hóa, không bao giờ quên sót. Bồ Tát không quan niệm khứ lai mà hiện thần túc vô ngại

đi khắp ba cõi chẳng chuống chẳng trệ, không thủ trước, không tạo lập. Trí huệ thần thông của Bồ Tát dứt tất cả hữu lậu. Chỗ thấy biết sâu xa huyền diệu, thị hiện vào sanh tử để độ đời. Trí huệ thần thông của Bồ Tát siêu việt tất cả hàng Thinh Văn, Duyên Giác. Ngồi dưới cội Bồ đề, hàng phục quân ma, thấu hiểu tất cả Phật pháp, thuận theo thời nghi chuyển chánh pháp luân, khai hóa tất cả chúng sanh đưa họ vào luật pháp đến bậc nhứt sanh bất tử.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Đây là tâm hạnh thanh tịnh bí mật của Bồ Tát.

Nếu tâm chơn thật thanh tịnh thời trọn vô trụ vô qui, thường hỉ lạc, an thích điều hòa rốt ráo lành tốt, nhập phổ huệ tam muội, chẳng diệt độ hẳn, chẳng nhàm cõi dục. Giả sử Bồ Tát sanh trong cõi dục, vẫn không đắm trước, chẳng bị ràng buộc, chẳng có kiết sử. Vì Bồ Tát đã khỏi hẳn tất cả vọng tưởng, sạch trần cấu, không điên đảo, không chấp trước, đã thoát sanh lão bệnh tử. Dầu Bồ Tát hiện có sanh mà vẫn vô sanh. Bồ Tát trụ nơi Đại thừa để thành tựu tất cả Phật pháp, dùng đây cứu hộ tất cả chúng sanh, mà vẫn là bất khả đắc, không cứu không hộ, rõ tất cả pháp đều là

tất cả Phật pháp, tất cả Phật pháp là tất cả pháp, chẳng phải pháp cũng chẳng phải phi pháp, vì tất cả pháp bốn lai bất khả đắc, không xứ sở, không số, không lượng. Rõ biết tất cả pháp vốn không tất cả pháp, không cầu không được. Bồ Tát thấy có được, vẫn không có tâm mừng lo, vì không tâm mừng lo nên không chướng ngại, không trụ trước. Vì không trụ trước nên không ngô ngã, vì không ngô ngã thời không lãnh thọ, vì không lãnh thọ thời không tránh tụng, vì không tránh tụng thời không loạn động. Không loạn động chính là pháp của bậc Sa Môn. Tâm Bồ Tát bình đẳng như hư không, chẳng đoạ dục giới, chẳng ở sắc giới, chẳng trụ vô sắc giới. Tất cả đều không trụ trước, không khen không chê, vì tất cả pháp đều bất khả đắc. Đây là tâm mật của Bồ Tát.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Tâm mật của Bồ Tát thật hành đại từ vì không chấp ngô ngã, thật hành đại bi vì không có chúng sanh, thật hành hoan hỷ vì không có mạng sống, bởi tế độ nên rõ thấu không thọ mạng, thật hành bốn cách bố thí vì tâm không xan lẫn, phụng hành cấm giới vì tâm điều hòa, thật hành nhẫn nhục vì tâm bất động, tu hành tinh tấn vì tư duy tịch

tịnh, nhứt tâm chánh định vì tâm vô trụ, biết rõ thánh tâm vì không chỗ làm, tu tứ niệm xú vì không ý không niệm, thật hành tứ chánh cần vì tâm hiểu rõ chẳng sanh chẳng diệt, thân tức bay đi vì tâm rộng rãi không ngăn mé, dốc lòng chánh tín vì tâm không trở ngại, nếu tu tinh tấn thời tâm hành vắng lặng, trụ nơi chánh niệm vì tâm hành được tự tại, trụ nơi chánh định vì tâm bình đẳng vô phân biệt, trụ nơi trí huệ vì tâm không vọng tưởng, thế lực tự tại vì thuận theo nguồn tâm, dùng ý giác sát vì có huệ phân biệt, phụng hành đạo nghiệp vì tâm không chỗ tưởng, tâm ý vắng bật vì đạm bạc không suy tư, quan sát nội tâm vì chỗ thấy biết không chấp trước, tu hành hiền thánh vì hiểu tâm rốt ráo, tâm thường niệm Phật vì trí huệ sáng suốt không có vọng tưởng, tâm gấm suy đại đạo vì chí nguyện vô lượng, thường niệm chánh pháp vì tâm bình đẳng, thường niệm thánh chúng vì tâm vô trụ dạy dỗ chúng sanh, tâm thường thanh tịnh vì hộ chánh pháp, thuận theo pháp giới vì tâm không biến hoại, thanh tịnh Phật độ vì tâm đồng hư không, đầy đủ tướng tốt vì tâm không phân biệt hình tướng, thường trụ nhẫn nhục vì tâm không điên đảo, trụ bậc bất thối vì tâm

không thối chuyển, trang nghiêm đạo tràng vì ở trong tam giới mà tâm chẳng nhiễm ô, hàng phục nghiệp ma vì tâm nhiếp thọ chúng sanh, đem đạo pháp truyền dạy vì tâm bình đẳng hiểu biết tất cả pháp, thường chuyển pháp luân vì pháp không chuyển, tâm không thối chuyển hiện đại Niết bàn, giải thích nguồn sanh tử vì tâm bình đẳng tự nhiên.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Nếu Bồ Tát được vô sanh pháp nhãn thời tâm rất vi mật, rất thanh tịnh. Tâm đã thanh tịnh thời hiểu rõ và đi vào tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh. Tâm của chúng sanh vào nơi đạo tâm mà bị chiếu sáng. Như hư không bình đẳng vào khắp tất cả những pháp hữu hình vô hình, đạo tâm vào khắp tâm hành của tất cả chúng sanh cũng như vậy”.

Lúc Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ diễn thuyết thân khẩu tâm mật bất tư nghi của Bồ Tát, có bảy muôn hai ngàn chư Thiên và hơn chúng phát tâm Vô thượng chánh chơn, ba muôn hai ngàn Bồ Tát được vô sanh pháp nhãn, mười bốn ngàn người xa lìa trần cấu được pháp nhãn tịnh, tám ngàn Tỷ Kheo tâm ý vô lậu.

Liên đó cả Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách, ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương, giữa hư không mưa các thứ hoa, các thứ nhạc khí tự nhiên hòa tấu. Trong tiếng âm nhạc diễn ra những lời như vậy : Những ai nghe được pháp của Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ này diễn nói, nếu có lòng ưa thích kính tin, thời sẽ được thọ ký, sẽ mến thích kinh điển và thọ trì đọc tụng, vì người giảng nói, chẳng thối thất đạo tâm, sẽ vun trồng những công đức lành. Những người này đã từng cúng dường vô số chư Phật lợi ích chúng sanh.

Đức Thế Tôn bảo Tích Ý Bồ Tát : “Chùng ông có nghe những lời diễn nói của âm nhạc đó chăng ?”.

- Bạch Thế Tôn ! Tôi nghe rõ. Do oai thần của ai mà có tiếng nhạc như vậy ?

- Này Tích Ý ! Đó là Lôi Âm Bồ Tát từ nước Vũ Thị của Phật Lôi Âm Vương, đến Ta Bà thế giới này để ra mắt đánh lễ ta, muốn hỏi pháp yếu và muốn nghe giáo pháp bí mật của Như Lai, nên ẩn thân trên hư không rải hoa cúng dường Phật và kính pháp, cùng làm tiếng âm nhạc nói ra những lời như vậy”.

Đức Phật dạy vừa dứt tiếng, Lôi Âm Bồ Tát từ hư không hiện thân xuống cúi đầu lễ chân Phật, đi nhiễu Phật bảy vòng ở trước Phật bạch rằng : “Thế Tôn ! Lôi Âm Vương Như Lai kính lời viếng thăm vô lượng đi đứng an lành, ngồi nằm khỏe khoắn”.

Đức Phật bảo Lôi Âm Bồ Tát : “Lành thay, Chánh Sĩ ! Ông cố ý đến thăm viếng Như Lai, muốn được nghe kinh pháp bí mật. Hiện nay Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ thừa oai thần của Phật mà tuyên thuyết pháp yếu”.

Lúc đó trong đại hội có chư Bồ Tát tự nghĩ rằng : Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ này chứa nhóm công đức từ đời nào ? Phát đạo tâm tại chỗ đức Phật nào ? Phát nguyện như thế nào ? Mà hiện nay được biện tài rộng lớn như vậy ?

Đức Phật biết tâm niệm của đại hội liền bảo Tịch Ý Bồ Tát : “Về thời quá khứ vô số bất tư nghì kiếp, có đức Phật hiệu là Vô Lượng Huân Bửu Cẩm Tịnh Vương Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác Thế Tôn, hiện ra nơi thế giới Trang Nghiêm trong kiếp Thiện Kiến. Cõi đó nhơn dân đông nhiều, giàu có an lạc. Mặt đất bằng phẳng, không có cát đá gai góc, thuần là ngọc báu : lưu ly, thủy tinh, minh châu, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não. Mặt

đất mềm nhuyễn như y phục của chư Thiên, hương thơm ngào ngạt thêm ánh sáng màu rất đẹp. Cỏ mọc tươi tốt mềm dẻo, đi trên đó êm mát như bức thảm cõi trời. Khí hậu ôn hòa không quá lạnh quá nóng. Người nước đó tánh tình nhơn từ hòa nhã, thân khẩu tâm đều tịch tịnh, phiền não mỏng nhẹ, tất cả đều có oai lực tự tại. Pháp hội của đức Phật đó có mười hai cai đại Tỳ Kheo, ba mươi hai ức đại Bồ Tát. Đức Phật đó trụ thế ba mươi sáu ức tuổi.

Trong nước Trang Nghiêm có bốn thành lớn tên Khoái Kiến. Mỗi thành vuông rộng tám mươi muôn dặm, cách nhau bốn trăm dặm. Trong mỗi thành có cả ngàn quận huyện. Nhơn dân thân cao bốn dặm. Nơi đại thành Khoái Kiến lại có nội thành tên Thanh Tịnh, ngang rộng hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm, trong thành có vua Chuyển Luân Vương hiệu Dũng Quân đầy đủ thất bảo : kim luân, bạch tượng, ngựa xanh biếc, minh nguyệt thần châu, vợ ngọc nữ, chủ tạng thần, chủ binh đại tướng. Vua cai trị cả bốn châu thiên hạ. Vua đã từng cúng dường quá khứ chư Phật phát tâm Vô thượng Bồ đề. Chánh hậu ngọc nữ cùng bảy

muôn sáu ngàn thể nữ trong cung đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Vua có ngàn Thái Tử đều xinh đẹp, đủ hai mươi tám tướng tốt, sức lực mạnh mẽ, tánh nết nhơn hòa, cũng đều phát Bồ đề tâm.

Thuở đó đức Phật Vô Lượng Huân Bửu Cẩm Tịnh Vương đi đến thành Thanh Tịnh. Vua Dũng Quận cúng dường Phật và đại chúng Bồ Tát Thanh Văn những y phục, đồ uống ăn, thuốc men, đồ nằm, nhà cửa, giảng đường, tinh xá, cùng vườn tược suối ao. Mỗi vị Tỳ Kheo, Vua sai hai người theo hầu hạ. Nhà vua cúng dường như thế trọn một ức năm.

Ngàn vị Vương Tử thường chí tâm cúng dường Phật và thích nghe kinh pháp, chẳng ưa ái dục, bỏ việc chơi đùa, vì chí tâm chẳng phóng dật, không bao lâu đều được năm thứ thần thông. Khi được thần thông rồi, ngàn Vương Tử bay vọt lên hư không tụ tại vô ngại, bay khắp tất cả quận huyện, các thành các nước, nhấn đến bốn châu thiên hạ. Đến đâu các Vương Tử cũng đều vì đại chúng mà tuyên thuyết kệ rằng :

Chư Phật hiện ra đời

Lâu xa khó gặp gỡ

Sanh làm người thế gian
Cũng là rất khó được.
Mọi người nên đồng chí
Đều tin thích nghe kinh
Trong trăm ngàn ức kiếp
Lại càng khó gặp gỡ.
Nay Như Lai Thế Tôn
Đã hiện ra trong đời
Muốn mọi người được độ
Nên nói những kinh pháp.
Chúng tôi gần bên Phật
Thưa thỉnh được dạy dỗ
Cầu trí huệ sáng suốt
Phụng hành lời Phật dạy.
Do thọ trì kinh pháp
Thoát khỏi các ác thú
Được thêm lớn căn lành
Ở nơi chỗ rất an.
Vì được nghe chánh pháp
Tiêu trừ các trần lao
Do được huệ đa văn
Nên được chon chánh pháp.
Đem pháp đã được nghe

**Tuyên dương vị cam lồ
Do đây hiện diễm lành
Đất chấn động sáu cách
Bố cáo cùng trời người
Chư Thiên đồng ca ngợi
Đồng thời rải hoa trời
Hoa kia đủ các loại.
Chúng sanh đều hợp đến
Số đông chẳng thể lường
Đáng chí tôn khai hóa
Đều được vào thánh đạo.
Đại chúng cúi đầu lạy
Nơi chơn đức Thế Tôn
Rồi đều đứng chấp tay
Cung kính hầu bên Phật.
Nhu Lai Thiên Nhơn Sư
Thấy rõ lòng đại chúng
Tùy thời nghi căn tánh
Dem kinh pháp dạy truyền.
Tất cả đại chúng kia
Được nghe pháp Phật dạy
Ba mươi sáu ức người
Đồng phát tâm Vô thượng.**

Lại có ba trăm ức
Người nghe chánh pháp âm
Thấy rõ tất cả pháp
Được pháp nhãn thanh tịnh.
Những người đó đều nhàm
Gia nghiệp cùng tục duyên
Ở trong pháp hội kia
Xuất gia tu học đạo.
Lại có vô số chúng
Úc tỉ triệu muôn người
Đến pháp hội nghe kinh
Quy y làm tín sĩ
Sau khi nghe kinh pháp
Cúi đầu lạy chum Phật
Đồng chấp tay từ biệt
Lễ Phật trở về nhà.

Nầy Tịch Ý ! Các vị Vương Tử đó cùng
Chuyển Luân Vương xây dựng lầu đài bằng
gỗ chiên đàn, cửa nẻo đều bằng châu báu. Vì
muốn đến nghe pháp với đức Phật Vô Lượng
Huân Bửu Cẩm Tịnh Vương, nên vua Dũng
Quận khuyên bảo quyến thuộc trong cung cùng
đại thần bá quan và nhơn dân già trẻ : Mọi
người nên biết rằng thân người khó được, gặp

Phật ra đời lại càng khó, nay chúng ta nên đến lễ kính đức Phật để được nghe kinh pháp.

Nhà vua cùng các Vương Tử, phu nhon, thể nữ, các quan và nhon dân vào ngôi trong lầu hương, trỗi nhạc đờn ca, đồng đem theo nhiều thứ hoa hương, y phục, tràng phan, bảo cái để cúng dường Phật. Lầu hương như chim phụng hoàng bay lên hư không đến chỗ Phật ngự. Lầu hương bay nhiều Phật bảy vòng rồi dừng lại một phía.

Vua Dũng Quận cùng đại chúng ra khỏi lầu hương đến lễ chun Phật và lễ Thánh chúng, nhiều Phật bảy vòng, rồi ở trước Phật bạch rằng : Thế Tôn ! Từ lâu chúng tôi đã được nghe tiếng Phật, nhưng vì việc nước quá nhiều dần dà đến ngày nay mới được vào pháp hội thấy dung nhan Phật. Lòng chúng tôi không xiết hổ thẹn tự trách lấy mình. Ngưỡng mong đức đại từ lượng tình thương xót .

Đức Phật Vô Lượng Huân Bửu Cẩm Tịnh Vương thấy vua cùng quyến thuộc đều có lòng thành thật muốn nghe pháp liền thuận theo tâm bịnh của họ mà ban tuyên chánh pháp.

Này Đại Vương ! Muốn học Đại thừa chẳng trái thánh đạo phải thật hành bốn điều : Một

là hết lòng tin Tam bảo, phụng thờ các bậc Hiền Thánh, những điều chẳng nên làm phải tránh xa. Hai là chí tâm nghe kinh pháp, nghe rồi thọ trì. Ba là bỏ tánh kiêu căng ngạo mạn nhứt tâm cung kính các bậc Hiền Thánh. Bốn là tinh tấn nhiếp thân khẩu ý thật hành hạnh lành. Nếu Đại Vương thuận theo bốn điều trên thời có thể tu học Đại thừa chẳng trái thánh đạo.

Nầy Đại Vương ! Lại có bốn điều cần phải giữ gìn chớ phóng dật : Giữ gìn sáu căn thấy họa hại của ái dục, hiểu tất cả thọ và tưởng, biết rõ vô thường, do nghiệp nhơn mà có mạng căn.

Nầy Đại Vương ! Bồ Tát lại có bốn việc mà đạo pháp được sanh : Một là chẳng bỏ đạo tâm. Hai là cũng khuyên người khác phát tâm. Ba là chứa nhóm cội công đức để giúp đạo tâm, những pháp được nghe hiểu thấu nghĩa lý. Bốn là với tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tú Thiên Vương, nhứt đến bậc Thánh Văn, Duyên Giác đều đem giáo pháp Đại thừa rộng lớn khuyến hóa tất cả.

Nầy Đại Vương ! Do đây nên phải thường không phóng dật, kính tin Tam bảo, ưa thích vô lượng đạo pháp, vui nơi chánh pháp. Nếu

được tinh tấn tìm cầu đạo pháp, thời Đại Vương chẳng còn tham ưa những trần cảnh. Đại Vương nên biết rằng tham dục không có thời gian nhàm đủ, như người uống nước mặn càng uống càng khát. Gặp được bậc Hiền Thánh khai thị mới biết hạn chế tham dục, mạng người rất ngắn vui ít khổ nhiều, có sanh tất có tử phải biết lo đời sau.

Nay Đại Vương cúng dường Như Lai, do công đức này được bốn điều lợi ích : đời đời giàu có đầy đủ, công đức phước báo không cùng không tận, được huệ sáng suốt vô lượng, biện tài vô ngại.

Lại sẽ được bốn điều lợi ích : nơi thân thật hành những điều công đức thanh tịnh, lời nói thanh tịnh đúng cấm giới, tâm niệm thanh tịnh học rộng không nhàm, được trí huệ sáng suốt thanh tịnh.

Lại có bốn điều lợi ích : đầy đủ phương tiện tu hạnh thanh tịnh dạy bảo chúng sanh vào nơi trí huệ, dùng nghiệp thanh tịnh hàng phục quân ma, thệ nguyện thanh tịnh việc làm tương ưng với lời nói, chứa nhóm công đức được gặp chu Phật .

Vua Dũng Quận sau khi nghe đức Phật dùng pháp nghĩa khai thị, lòng vua vui đẹp liền cởi chuỗi ngọc đương đeo nơi cổ dung lên cúng dường Phật. Vua thọ ngũ giới trọn đời tu tập phạm hạnh.

Phu nhon và thể nữ nghe Phật thuyết pháp cũng đều vui vẻ tâm ý nhu hòa, đồng cởi chuỗi ngọc châu báu đeo trên thân để cúng dường Phật. Phu nhon và thể nữ xin vua cho được xuất gia làm Sa Môn tu phạm hạnh. Vua liền cho phép.

Lúc đó vua Dũng Quận lạy chun Phật đi nhiễu bảy vòng, rồi cùng các thể nữ, bá quan vào lầu hương, trong giây lát bay về nước Thanh Tịnh.

Đến ngày Rằm trăng tròn, nhà vua cùng quyến thuộc trong cung vào vườn hoa trời nhạc đàn ca. Hai bà chánh phu nhon, một bà hiệu Bất Hành Bộ, một bà hiệu Vô Hư Tổn, sau khi tắm gội dùng hương thơm xông ướp y phục ngồi trên giường báu. Tự nhiên có hai hài đồng hiện ra ngồi kiết già trên gối của mỗi phu nhon. Hai hài đồng này dung nhan xinh đẹp đủ hai mươi tám tướng tốt. Đồng thời trên hư không có trăm ngàn chư Thiên cất tiếng khen rằng : Hai vị hài đồng này một tên Pháp Ý,

một tên Pháp Niệm, đều sẽ tu hành thánh pháp .

**Pháp Niệm hài đồng ngồi trên gối của phu
nhon Bất Hành Bộ. Pháp Ý hài đồng ngồi trên
gối của phu nhon Vô Hư Tổn. Hai vị hài đồng
đồng cất tiếng nói kệ rằng :**

**Nếu ai giữ thân mình
Phát được tâm Bồ đề
Những bậc học sĩ này
Tạo nên phước đức lành.
Những người này từng gặp
Đức Như Lai ra đời
Thường có lòng vui mừng
Nhứt tâm cúng dường Phật
Vì sự nghiệp thần thông
Sớm được Phật cứu độ
Tiêu hết vòng sanh tử
Chúng tịch diệt vô sanh.
Nếu phát tâm Bồ đề
Giữ bền không quên mất
Vì cứu độ chúng sanh
Phá hoại vòng sanh tử.
Ở thế giới Thượng Phương**

**Cách đây vô lượng cõi
Thế giới kia có Phật
Hong danh là Thời Tiết
Chúng tôi từ cõi kia
Muốn nghe pháp đến đây
Muốn thấy Phật Công Huân
Cùng quốc độ của Phật.**

Lúc đó hai hài đồng rời khỏi gối của mẹ, thẳng đường đến chỗ Phật, đầu mặt lạy chân Phật rồi chấp tay đứng qua một bên. Nhà vua cùng Thái Tử, các phu nhon và thể nữ đi trên hư không đến chỗ Phật đánh lễ rồi chấp tay đứng qua một bên.

Lúc đó Pháp Ý bạch rằng : Ngưỡng mong Thế Tôn vì chúng tôi mà giảng thuyết đạo pháp .

Đức Phật Công Huân biết rõ tâm niệm của mọi người, đem phép nghĩa thâm diệu để khai thị : Tất cả pháp đều từ nhon duyên hòa hợp mà sanh khởi, vốn không chủ thể, không tác giả, không tự tánh, cũng không nhon duyên, tất cả pháp đều trống rỗng như hư không, không thể chấp lấy.

Đức Phật Công Huân dùng vô số phương tiện tuyên thị pháp nghĩa thâm diệu, làm cho bảy mươi sáu cai hai ức tỉ người chúng được nhu thuận pháp nhãn.

Lúc đó vua Dũng Quận cùng các Thái Tử và quyến thuộc trọn bảy ngày đêm nhiều Phật cúng dường, lễ tạ Phật đồng trở về cung.

Một hôm vua Dũng Quận ngồi yên tự nghĩ rằng : Các con của ta đều phát tâm Bồ đề. Nay nên thử xem Vương Tử nào sẽ chúng đạo Vô thượng trước nhứt .

Nhà vua bèn bảo thợ làm bình bằng thất bảo để trên đài cao bốn mươi chín thước. Nhà vua truyền ngàn Thái Tử mỗi người biên danh hiệu mình trên thẻ bằng thất báu để vào bình. Mọi người trọn bảy ngày đêm dùng các hương hoa cúng dường bình thất báu. Qua bảy ngày, nhà vua đem bình thất báu để trên án vàng bảo ngàn Thái Tử rút thẻ.

Lúc đó Thái Tử Tịnh Ý được thẻ đệ nhứt, cùng lúc ấy cả Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách, tất cả kỹ nhạc tự nhiên hòa tấu.”

Thuật đến đây, đức Phật bảo Tịch Ý Bồ Tát : “Nầy thiện nam tử ! Thái Tử Tịnh Ý, con của nhà vua Dũng Quận thuở quá khứ kia chính

là đức Câu Lưu Tôn Như Lai. Thái Tử kế hiệu Ly Danh chính là đức Câu Na Hàm Mâu Ni Như Lai. Thái Tử thứ ba tên Tịch Căn chính là Ca Diếp Như Lai. Thái Tử thứ tư tên Nhứt Thiết Khổ Lợi chính là thân của ta, Thích Ca Mâu Ni Phật hiện nay. Thái Tử thứ Năm tên Vũ Thất chính là Di Lặc Như Lai. Thái Tử thứ sáu tên Minh Nguyệt Châu Phục sẽ là Phật Sư Tử. Thái Tử thứ bảy sẽ là Phật Diệu Anh. Tuần tự như vậy lần lần đến vị Thái Tử rút được thẻ thứ chín trăm chín mươi chín, sau đây sẽ thành Phật hiệu là Vô Lượng Đức Bửu Xung. Thái Tử tên Ý Vô Lượng rút được thẻ cuối cùng sẽ thành Phật thứ một ngàn trong một ngàn đức Phật ở hiền kiếp này hiệu là Lô Lô Chí Như Lai.

Này Tịch Ý ! Sau khi rút thẻ, ngàn Thái Tử cùng nhau vui cười và nói rằng sau này tôi thành Phật, sẽ hàng phục quân ma, chuyển đại pháp luân, cứu độ vô lượng chúng sanh.

Lúc đó Thái Tử Ý Vô Lượng thấy mình rút được thẻ sau rốt, sẽ thành Phật cuối cùng, trong lòng sâu nảo tự gieo mình xuống đất lập thệ rằng : Đạo pháp của chư Phật chẳng thể nghĩ lường, chúng sanh giới cũng là vô hạn, chí nguyện của tôi cũng bất tư nghĩ. Tôi

nguyện khi các anh tôi thành Phật giáo hóa đệ tử, thọ mạng dài ngắn, thánh chúng nhiều ít, lúc tôi thành Phật cũng đồng như vậy. Nếu lời nguyện của tôi trên đây sau này được đúng như vậy, xin cỡi Đại Thiên vì tôi mà hiện điềm lành. Thái tử Ý Vô Lượng vừa lập thệ xong, Đại Thiên thế giới liền chấn động sáu cách, trời rưới các thứ hoa, tất cả nhạc khí tự nhiên hòa tấu. Giữa hư không có tiếng khen rằng : Sẽ được như nguyện, về sau này thành Phật hiệu là Lâu Chí Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Thái Tử Ý Vô Lượng sau khi phát nguyện, được thấy điềm lành cùng nghe tiếng ca ngợi giữa hư không, liền nói kệ rằng :

Đạo pháp của chư Phật
Đồng như cỡi hư không
Ý giác dường như huyễn
Chúng sanh giới vô tận
Phát nguyện hiện điềm lành
Giới cấm thành thanh tịnh
Các Ngài nên lắng nghe
Lời thệ nguyện của tôi.

Này Tịch Ý ! Vương Tử Ý Vô Lượng sẽ là vị Phật cuối cùng trong Hiền Kiếp hiệu Lâu

Chí Như Lai. Có sao hiệu là Lôu Chí ? Vì lúc Vương Tử rút nhằm thẻ thứ một ngàn tự cảm thương buồn khóc, gieo mình xuống đất chí thành phát nguyện, do đó nên khi thành Phật hiệu là Lôu Chí.

ĐI HỢP TỬ CHÁNH PHÁP ĐẠO Y CHƯA CHẠM ĐƯỢC

**Vương Tử Pháp Niệm phát nguyện rằng :
Lúc các Vương huynh thành Phật, tôi sẽ là người thỉnh mời và hộ trợ chư Phật chuyển pháp luân.**

Nầy Tịch Ý ! Vua Dũng Quận là tiền thân của Định Quang Như Lai. Ngàn Vương Tử là tiền thân của ngàn đức Phật trong Hiền Kiếp :

từ Phật Câu Lưu Tôn thứ nhứt đến Phật Lâu Chí thứ một ngàn.

Vương Tử Pháp Ý chính là Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ đây. Vương Tử Pháp Niệm hiện nay là Thức Kỳ Phạm Thiên.

Phu nhon, thể nữ trong cung vua thuở trước là những người đến dự pháp hội hôm nay.

Những người ngày trước được các Vương Tử khuyên xuất gia làm Sa Môn và những người được các Vương Tử giáo hóa, trong Hiền Kiếp này họ sẽ được lần lượt thọ ký thành Phật.

Nầy Tịch Ý ! Ông xem chư Bồ Tát chí thành phát tâm công đức không bao giờ mất. Chư Bồ Tát sẽ được đầy đủ mười trí lực viên mãn hạnh nguyện của mình. Do đây nên có Bồ Tát nào muốn được sớm thành Phật phải học đòi theo hạnh nguyện của ngàn Vương Tử Bồ Tát, siêng năng phụng hành Phật đạo.

Những gì là Phật đạo ? Chẳng nên có tâm tổn hại chúng sanh, thêm lớn lòng từ thật hành lục độ, thường tu phạm hạnh tu tập bốn ân, thật hành các phẩm trợ đạo đầy đủ thần thông, phương tiện quyền xảo để trọn nên cội công đức. Các hạnh trên đây chính là Phật đạo.

Nầy Tịch Ý ! Đạo đó tâm thanh tịnh thì thấu đạt bốn tánh. Đạo đó hòa nhã chí ý an ổn. Đạo đó chất phác mà không dua nịnh. Đạo đó rộng khắp không chỗ chướng ngại. Đạo đó bình đẳng không lòng bè đảng thiên lệch. Đạo đó vô úy chẳng phạm các điều ác. Đạo đó giàu có Bồ thí ba la mật. Đạo đó đầy đủ Giới ba la mật. Đạo đó chẳng tranh luận được Nhẫn ba la mật. Đạo đó lìa chấp trước thành Tĩnh tấn ba la mật. Đạo đó không tán loạn là Thiền định ba la mật. Đạo đó khéo quyết trạch là Bát Nhã ba la mật. Đạo quy về nơi trí huệ của mình phụng hành đức đại từ. Đạo đó chẳng có ý vạy vò đến nơi đại bi. Đạo đó cảm thọ vui vẻ thật hành lòng đại hỷ. Đạo đó trụ nơi vi diệu đến bậc đại xả. Đạo đó trừ các khổ não, diệt bỏ những vọng tưởng tham hại sân hận. Đạo đó đến chỗ an lành không có lòng nguy hại. Đạo đó giáo hóa kẻ khó điều phục dứt trừ sự đắm mê nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc. Đạo đó hàng phục ma vương cùng quyến thuộc của ma khiến họ bỏ tâm ngạo mạn và trừ dẹp những giặc oán thù. Đạo đó tiêu trừ các ám các nhập, không chỗ chấp trước. Đạo đó bỏ việc ma, ở trong trần lao mà được tự tại. Đạo đó đem tâm hướng về Vô thượng, là

tâm niệm Nhị thừa. Đạo đó huân tập các công hạnh thành trí giác bình đẳng. Đạo đó ngụ nơi đại bửu tòa thuận nhứt thiết trí. Đạo đó thường phân biệt trí huệ sáng suốt vô ngại. Đạo đó tuyên thị hạnh lành nhiếp các thiện hữu. Đạo đó bỏ hãm hố tiêu các kiết sử. Đạo đó bỏ trần lao vượt khỏi sự sân hận tranh đấu. Đạo đó về nơi an ổn hết những điều quấy ác. Đạo đó về nơi cát tường hướng đến nghiệp Niết bàn.

Trên đây là Bồ Tát thật hành ba mươi hai điều Phật đạo. Trụ nơi Phật đạo này, Bồ Tát sẽ được mau thành quả Vô thượng Bồ đề”.

Lúc bấy giờ Tịch Ý Bồ Tát lại hỏi Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ : “Đức Như Lai có bao nhiêu sự bí yếu ? Những bí yếu của Như Lai, tất cả hàng Thanh Văn và bậc Duyên Giác chẳng thể bằng được, nói gì đến kẻ phàm phu là hạng mê tối.

Lành thay, Ngài Mật Tích ! Xin Ngài vui lòng ban tuyên những bí yếu của Như Lai. Tất cả chúng hội đều muốn được nghe”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói : “Thưa Ngài Tịch Ý ! Lắng nghe cho kỹ và khéo suy nghĩ

ghi nhớ. Nay tôi sẽ trình bày bí yếu của Như Lai có ba sự :

Một là thân bí mật, hai là khẩu bí mật và ba là ý bí mật.

Sao gọi là thân bí mật ?

Ở nơi thân, đức Như Lai không tưởng nghĩ cũng không nhớ đến mà hiện đủ tất cả oai nghi lễ tiết.

Nếu có hàng Trời hay Người tự thích kinh hành, lúc họ thấy đức Như Lai kinh hành, họ tự nghĩ rằng đức Như Lai Thế Tôn là trên hết. Những Người và Trời ấy liền thấy thân mật của Như Lai. Tâm đức Phật không hề suy nghĩ mong mỏi mà tất cả chúng sanh nhìn thấy oai nghi kinh hành diệu đức của Như Lai chí chơn.

Nếu có hàng Trời hay Người thích ngồi, thì họ thấy đức Như Lai ngồi.

Nếu có hàng Trời hay Người thích nằm, thì họ thấy đức Như Lai nằm.

Nếu thích nghe kinh, thì họ thấy đức Như Lai thuyết kinh.

Nếu thích yên lặng, thì họ thấy đức Như Lai nín lặng.

Nếu thích thiên định, thì họ thấy đức Như Lai nhập tam muội.

Nếu có hàng Trời hay Người mắt nhìn chẳng nháy, thì hoặc là họ thấy mắt của Như Lai chưa lúc nào nháy.

Hoặc hạng ý tự tại có người thích ánh sáng, thì họ thấy đức Như Lai có ánh sáng vô ngại.

Có người thích màu tử kim, thì họ thấy màu vàng tử ma.

Nếu có hàng Trời hay Người thích màu bạc, màu thủy tinh, màu lưu ly, màu mã não, màu xa cừ, màu hoàng kim, màu chơn châu, các màu trắng, đỏ, vàng, hồng, tía, màu trắng sáng, màu châu ngọc, màu lửa, màu sáng mặt trời, màu Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Phạm Vương, A Tu La tạp loạn, hoặc màu trung phần, màu hoa tu di, hoặc có người nghĩ tưởng màu vi diệu, màu dục hình, màu bích ngọc, màu hoa vô ưu, màu hoa chiêm bặc, màu hoa tu di, màu hoa sen xanh, màu hoa sen vàng, màu hoa sen hồng, màu hoa sen trắng, hoặc có người rõ biết màu trời Dao Lợi, thân hình Tứ Thiên Vương, các vị thủ tạng : Thanh Đế, Hoàng Đế, Xích Đế, Bạch Đế.

Hoặc hàng Trời hay Người tâm chí vô lượng, phẩm sắc đều riêng khác, thì họ cũng thấy đức Như Lai có bao nhiêu những màu sắc phẩm lượng công đức.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Như vậy, giả sử tất cả chúng sanh đầy trong hằng sa thế giới, những loài có mạng sống luyến ái lẫn nhau, sanh sản lẫn nhau, đều hết tội ác được có thân người từ tư tưởng mà sanh. Giả sử một người trong số đó chỗ sanh ra cũng như tất cả chúng sanh kia, đức Như Lai cũng thấy họ có bao nhiêu phẩm sắc oai nghi lễ tiết và chỗ ưa thích nơi lòng họ chẳng thể hạn lượng, đều muốn xét biết hết ngôn hành bốn mặt của họ, và do nhơn duyên này, đức Như Lai chỉ chọn đều riêng hiện hình tượng Phật oai nghi lễ tiết ngôn hành ở nơi chúng sanh ấy.

Dường như một người tâm được giải thoát, chẳng cùng người thứ hai chung đồng, mà muốn tuyên bày chí thiết tâm được giải thoát nhần đến nơi đạo.

Đức Như Lai chỉ chọn mới có thể làm vui đẹp lòng tất cả chúng sanh.

Vì vui đẹp lòng chúng sanh mà đức Như Lai hiển thị sắc tượng oai nghi lễ tiết, về ngôn hành cũng như vậy.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Ví như tấm gương sáng, tùy đem hình sắc gì đến soi, thì hiện hình sắc ấy chẳng mất, chẳng sai, chẳng biến đổi. Gương sáng soi hình vẫn không có tướng niệm.

Cũng như vậy, đức Như Lai dầu đem chánh pháp cứu tế tất cả chúng sanh mà không có tướng niệm, không tâm lợi dưỡng, có thể làm cho lòng chúng sanh vui đẹp. Tùy theo pháp cạn sâu cao thấp để khai hóa độ thoát ba cõi mê hoặc.

Đây là thân hành bí yếu của đức Như Lai.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ lại bảo Ngài Tịch Ý : “Bí yếu của đức Như Lai cũng chẳng phân biệt các ấm các nhập, chẳng thuộc tội phước, chẳng sanh trần lao, chẳng thành cha mẹ, không bào thai, cũng không xương thịt, đều không chỗ có, chẳng thuộc nơi sắc, không thở ra hít vào, thọ mạng diệt hết.

Muốn biết thân Phật, thì chính là pháp thân. Thân không hình sắc, không các vọng tưởng.

Thân sắc tướng Phật được hiện ra đó, là vì chúng sanh ham ưa xinh đẹp, cầu ngôi tôn sang mà hiện hình tướng ấy ra cho mắt họ được thấy. Pháp tướng vốn vắng bật, vì khiến tất cả chúng sanh kính mộ trí huệ xu hướng thiên nhãn nên đức Phật hiện tướng.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Nếu có các chúng sanh ở chung một pháp hội đều riêng thấy thân Phật.

Có người do ý duyên nên họ thấy Phật ở xa, ngó lại chỗ cũ họ chẳng thấy Phật ở chỗ cũ. Thấy Phật ở xa mà chẳng thấy ở chỗ cũ ấy là vì không có ý duyên vậy.

Người ngó dùng loạn ý để duyên thì chẳng thấy.

Nếu đem thân mình để suy xét sự thấy ấy, vì bạn thấy người khác nên chẳng thấy thân mình.

Người ngủ chiêm bao thấy cảnh vật, sau khi thức thì không còn thấy.

Những cảnh thấy trong định, lúc xuất định không còn thấy.

Những cảnh thấy lúc thường, lúc nhập định không còn thấy.

Những cảnh thấy nơi rỗng không yên tĩnh, lúc chẳng yên tĩnh thì chẳng thấy.

Ở nơi rỗng không yên tĩnh thì không gì chẳng thấy.

Sự thấy ấy không tạo tác, rời nơi không tạo tác thì không chỗ thấy.

Nếu rời nơi không tạo tác mới có chỗ thấy, thì là không thấy tất cả vậy.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Thân Phật ấy từ vô số sự đều theo duyên mà hiển hiện thấy khác.

Thân Phật ấy không có ngăn mé, cũng là vô hạn vô ngại, không vọng tưởng, chẳng thể tưởng được, chẳng thể hạn định được.

Thân Phật ấy không có ngần ấy hình tượng, không có chỗ nào chẳng khắp.

Ví như hư không, chẳng có vọng tưởng.

Cũng vậy, thân Phật vĩnh viễn không tư tưởng.

Ví như hư không vào khắp tất cả hình sắc.

Cũng vậy, thân Phật khắp soi tất cả chúng sanh.

Ví như hư không khắp vào các sắc, cùng khắp trong ấy.

Cũng vậy, thân Phật soi khắp chúng sanh, không chỗ nào chẳng khắp.

Ví như hư không, trường dưỡng tất cả cỏ cây trăm giống lúa.

Cũng vậy, thân Phật chỉ chơn trường dục tất cả cội công đức.

Ví như hư không chẳng kể là thường hay vô thường, cũng không có ngày đêm.

Cũng vậy, thân Phật chẳng thường, chẳng vô thường, chẳng ai thấy được đỉnh đầu Phật.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Đức Phật Thế Tôn hiện khắp trên cõi trời và trong thế gian.

Ma Vương và Phạm Thiên không ai dám đương diện với Phật để xem đỉnh đầu Ngài.

Chư Thiên, Long Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người và Phi nhơn, cho đến bực Thanh Văn, bực Duyên Giác cùng chư Bồ Tát không ai kham nhiệm thấy được đỉnh đầu Phật.

Do đâu biết được như vậy ?

Sau khi thành đạo, đức Phật đến thành Ba La Nại chuyển pháp luân.

Lúc ấy ở phương Đông cách đây rất xa có thế giới tên Hoài Điều, Phật cõi ấy hiệu Tu

Di Hoa. Trong thế giới Hoài Diệu ấy có một vị Bồ Tát tên là Ung Trì đến cõi Ta Bà này để kính cẩn cúng dường đức Phật và thưa hỏi. Bồ Tát Ung Trì lễ chơn đức Phật rồi đi nhiều bảy vòng, xong Ngài đứng lại trước đức Phật.

Lúc ấy Bồ Tát Ung Trì nghĩ rằng tôi muốn đo biết thân lượng của Như Lai.

Bồ Tát Ung Trì liền tự biến thân mình cao ba trăm ba mươi sáu muôn dặm, nhìn lên thân đức Phật thấy cao năm trăm bốn mươi ba muôn triệu cai hai muôn ức dặm. Ngài tự nghĩ tôi đã được thân tức thông tự tại, tôi lại đo lường thân đức Phật cao lớn thế nào ? Nương oai đức của Phật, Bồ Tát Ung Trì dùng thân tức bay lên phương trên cách đây trăm ức hằng hà sa quốc độ, đến thế giới Liên Hoa Nghiêm, cõi ấy có Phật hiệu Liên Hoa Thượng ; là đấng Như Lai chí chơn đẳng chánh giác hiện đương thuyết pháp.

Ung Trì Bồ Tát dùng lại nơi ấy nhìn ra xa vẫn không thấy được đỉnh đầu của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng biết được thân Phật cao lớn rộng xa bao nhiêu.

Lúc ấy Ung Trì Bồ Tát đến đánh lễ Phật Liên Hoa Thượng đi nhiều ba vòng, ở trước

Phật bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi từ cõi Ta Bà đến đây, chẳng rõ xa gần bao nhiêu ?”.

Đức Phật Liên Hoa Thượng nói : “Cõi Ta Bà cách đây trăm ức hàng hà sa thế giới, ông từ cõi ấy mà đến đây”.

Ung Trì Bồ Tát thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi bay lên trên đến ngàn ấy thế giới mà vẫn chẳng thấy được đỉnh đầu của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chẳng rõ thân đức Phật ấy cao lớn bao nhiêu trăm ngàn ức hàng hà sa thế giới ?”.

Đức Phật Liên Hoa Thượng nói : “Này thiện nam tử ! Ông dùng sức thần túc từ đây lại bay lên trên trải qua hằng hà sa kiếp vẫn còn chẳng thấy được đỉnh đầu đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng chẳng biết được ngần mé của thân Phật ấy.

Này thiện nam tử ! Phải biết thân Phật vô hạn vôi vôi như vậy chẳng ví dụ được.

Chư Phật Thế Tôn chẳng thể ghi chép hay nói lên được.

Vì không có gì so sánh nên nói là chẳng thể ví dụ được.

Cấm giới của Như Lai cũng không thể ví dụ được.

Tam muội chánh định, trí huệ, giải thoát, tri kiến giải thoát, thân, khẩu và ý ba nghiệp cùng các tướng hảo của Như Lai đều chẳng ví dụ được.

Tất cả chúng sanh dùng bao nhiêu phẩm loại ví dụ ca ngợi cấm giới, chánh định, trí huệ, giải thoát, tri kiến giải thoát, thân, khẩu và ý cùng các tướng hảo của Như Lai thì cũng như là hư không, chẳng đến gần mé được.

Thân của đức Như Lai vô hạn tế dường ấy”.

Lúc ấy Ung Trì Bồ Tát nghe lời phán dạy của đức Liên Hoa Thượng Như Lai rất đổi vui mừng được sự chưa từng có, liền đánh lễ chun Phật đi nhiễu bảy vòng, nương oai đức của Phật, dùng thân lực của mình, trong khoảng phát ý niệm, mất nơi cõi nước Liên Hoa Nghiêm kia mà hiện đến cõi Ta Bà này, qua chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật, đánh lễ chun Phật, đi nhiễu bảy vòng rồi ở trước Phật nói kệ ca ngợi rằng :

**“Muốn biết rõ thân Phật
Ngần mé là dường bao
Tôi bay lên phương trên
Vô lượng hằng sa cõi
Muốn thấy đỉnh đầu Phật**

Bay mãi lên phương trên
Đến thế giới Liên Hoa
Vẫn chẳng thấy được đỉnh
Thế giới kia có Phật
Hiệu là Liên Hoa Thượng
Biết ý muốn của tôi
Nên vì tôi giảng nói :
Nếu dẫn những ví dụ
Để luận Phật Thế Tôn
Thì chẳng thuận Phật giáo
Là hủy báng Như Lai
Nếu muốn biết ví dụ
Nhu hư không vô hạn
Chư Phật pháp bình đẳng
Thiệt không có ngăn mé
Giới, định, huệ của Phật
Giải thoát, trí giải thoát
Nghiệp, sắc thân cũng vậy
Nhu hư không vô hạn
Muốn xem đỉnh đầu Phật
Đồng như xem hư không
Nhu hư không trùm khắp
Thân Phật khắp cũng vậy

Như hư không trùm khắp
Phật quang chiếu khắp nơi
Phật quang chiếu chỗ nào
Có ngôn từ cũng vậy
Ngôn từ đến chỗ nào
Tâm Phật khắp cũng vậy
Như tâm Phật khắp đến
Lòng từ ban khắp chốn
Như lòng từ khắp ban
Trí huệ cũng cùng khắp
Như trí huệ soi khắp
Thân Phật khắp dường ấy
Công đức cũng như vậy
Đạo tâm cũng chẳng khác
Như công đức đạo tâm
Biết sắc thân cũng vậy
Như tất cả chúng sanh
Hưởng thọ phước đức phẩm
Một người phát đạo tâm
Phước đức cũng ngần ấy
Như người phát tâm kia
Có công đức danh xưng
Nếu ai thọ chánh pháp

Công đức hơn phát tâm
 Dầu tất cả chư Phật
 Trăm ức kiếp giảng nói
 Chẳng hết được ngần mé
 Công đức trì chánh pháp
 Có ai phát đạo tâm
 Mà hộ trì chánh pháp
 Người thích hiểu không vô
 Công đức hơn người trên.
 Vì thích hiểu không vô
 Thì chẳng mất đạo tâm
 Chấp trì pháp tôn thượng
 Huệ này mới hòa đồng
 Đến được pháp lý này
 Bồ Tát dũng mãnh tu
 Được đến công đức Phật
 Phụng tu Phật đạo hạnh".

Lúc Ung Trì Bồ Tát nói kệ, cả ức thế giới
 chấn động, trăm ngàn ức chư Thiên trời ngàn
 ức kỹ nhạc. Vô số ức ngàn người phát tâm Vô
 thượng Bồ đề.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ lại nói : "Thưa
 Ngài Tịch Ý ! Về thân Như Lai bí yếu ấy, nếu

các chúng sanh đều họp chung một pháp hội, hoặc có người thấy được thân Như Lai, hoặc có người chẳng thấy được.

Người thấy được thì vui mừng nhìn xem thân Như Lai. Người chẳng được thấy thì nín lặng mà quán xét.

Như Lai chẳng ăn mà chúng sanh đều thấy đức Như Lai uống ăn.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Như có Thiên Tử tên Tinh Lực mới được thọ đạo. Thiên Tử ấy lấy bát đựng cơm của Như Lai đem cấp cho những kẻ đói thiếu.

Mọi người đều đến ra mắt đức Như Lai mà ăn, thấy đức Như Lai cầm cơm lên đưa cơm vào trong miệng, cơm tự nhiên lại trở vào bát.

Thuở xa xưa, đức Như Lai gieo trồng những cội công đức, sanh ở chỗ nào cũng bố thí cho những kẻ đói thiếu.

Những người đói khổ không được ăn, đức Như Lai xót thương đem đồ ăn đến cho.

Ăn xong những thức ăn ấy, họ đều được thân thể khỏe mạnh, tiêu trừ trần lao hết vọng tưởng, tâm họ nhơn hòa, phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Vì thế nên phải biết rằng đức Như Lai chẳng ăn. Đức Như Lai chỉ chon lấy pháp làm món ăn.

Tại sao vậy ? Vì thân của đức Như Lai là thân kim cương chẳng phá hoại được.

Thân của Như Lai không có sanh tạng cũng không có thực tạng, không có đại tiện, tiểu tiện bất tịnh, cũng không có đàm dãi nhơ ố.

Thân của Như Lai như màu vàng tử ma, không khiếp không nhục, chẳng có kinh sợ.

Ngài Tịch Ý thử xem xét thân của Như Lai không gì sánh bằng, rất đẹp lạ bền vững như chất kim cương, mà lại dịu mềm như thiên y mịn nhuyễn.

Có lúc thân của Như Lai hiển hiện sự vi diệu vô thượng. Chư Thiên ngọc nữ đánh lễ chun đức Phật, chạm chun đức Phật cảm thấy tốt mịn tốt mềm không gì ví dụ được, họ đều phát tâm Vô thượng Bồ đề xa rời trần cấu.

Hoặc có người tham dâm, người sân hận người ngu si, người đẳng phần thấy thân của Như Lai. Mắt của họ vừa thấy thì những phiền não tham, sân, si và đẳng phần của họ đều được tiêu trừ, không còn trần cấu.

Hoặc có những người tham lam, phạm giới, sân hận, lười biếng, loạn tâm, ngu si được thấy thân của Như Lai thì khiến họ trở thành những người bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhứt tâm, trí huệ.

Tóm lại, những người xa rời pháp lành mà thấy thân của Như Lai thì bỏ được tâm bất thiện mà tu công đức.

Lấy tâm chẳng vọng tưởng để nhìn xem nơi đức Như Lai mới gọi là chơn đạo.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Đó là thân đức Như Lai bí yếu vậy.

Đức Như Lai ứng hiện biến hóa tự tại, dùng pháp khai hóa hiểu biết tâm ý của chúng sanh mà thuyết pháp cho họ được giải thoát.

Đối với chúng sanh kia, đức Như Lai vốn không tác không hành, chưa bao giờ đức Như Lai chí chơn nghĩ rằng tôi sẽ hóa hiện thân hình.

Những chúng sanh được hóa độ tâm họ tự quan niệm rằng :

Đức Như Lai chí chơn ở trước chúng tôi. Từ vô số thế giới, đức Như Lai đến thế giới này. Từ thân Như Lai phóng quang minh vô lượng màu sáng. Quang minh ấy chiếu suốt

hằng hà sa quốc độ. Chúng sanh do quang minh ấy mà được khai hóa.

Vì thế nên ở Như Lai không có tác nghiệp, không có công hạnh.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Thân của Như Lai bí yếu, bao nhiêu là tâm niệm, bao nhiêu là sự ban bố tuyên thuyết, bao nhiêu là thành tựu chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Chẳng thể tính kể được sự bí yếu của thân Như Lai”.

Lúc nói thân hành bí yếu của Như Lai, có mười ngàn người phát tâm Vô thượng Bồ đề, tám ngàn Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Chư Thiên, A Tu La, người thế gian khen Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ : Lành thay ! Lành thay !

Nhạc trời chẳng trời tự kêu. Hư không mưa hoa trời.

Đức Thế Tôn đặt tay mặt lên đỉnh đầu Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ mà khen rằng : “Lành thay ! Lành thay ! Khéo nói thân của Như Lai bí yếu như vậy. Lời Mật Tích tuyên nói ấy như lời Phật dạy không khác”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói với Ngài Tịch Ý Bồ Tát : “Thế nào là khẩu bí yếu của đức Như Lai ?

Thưa Ngài Tịch Ý ! Từ đêm nào đức Như Lai thành tối chánh giác đến lúc nhập Vô dư Niết bàn, khoảng thời gian ấy đức Như Lai thi thố một văn tự bèn có thể ban bố tuyên thuyết phân biệt tất cả vô hạn nghĩa lý, vô số ức năm giảng diễn khắp các pháp.

Tại sao vậy ?

Đức Như Lai thường định.

Đức Như Lai chí chơn không tỏ ra hít vào, không tư niệm, không chỗ làm, không tư tưởng.

Dầu miệng tuyên thuyết, nhưng đức Như Lai vẫn không tưởng niệm không chỗ làm.

Chỗ làm của đức Như Lai không làm không chẳng làm, không lời không nói, chẳng nghĩ tưởng có người.

Đức Thế Tôn chỗ nói tất cả tam muội chánh thọ siêu việt đều dùng văn tự mà phân biệt diễn thuyết.

Tất cả chúng sanh đều riêng cho rằng : đức Như Lai vì tôi mà giảng nói kinh pháp.

Đức Như Lai ban một âm thanh đều khắp tất cả chỗ tưởng chỗ niệm của tất cả chúng sanh, không ai là chẳng vui đẹp.

Ngôn từ của Như Lai phát ra sáu mươi phẩm âm thanh sai khác. Những là âm thanh cát tường, âm thanh êm dịu, âm thanh đáng ưa, âm thanh thanh tịnh đẹp ý, âm thanh rời cấu nhơ, âm thanh rõ sáng, âm thanh vi diệu, âm thanh nghe rõ, âm thanh không rối loạn, âm thanh không huyền ảo, âm thanh bộc thầy, âm thanh không cứng rắn, âm thanh không thô xẵng, âm thanh thiện thuận, âm thanh an trọng, âm thanh hòa lành, âm thanh theo tâm đúng lúc, âm thanh vui vẻ, âm thanh gọi lòng yêu an ổn, âm thanh không nhiệt náo, âm thanh đứng đắn, âm thanh thức đạt, âm thanh thân cận, âm thanh ý thích, âm thanh mừng rỡ, âm thanh dạy dỗ hiền hòa, âm thanh rõ ràng, âm thanh siêng cần, âm thanh nhẫn nại, âm thanh lớn rõ, âm thanh vang trù ô uế, âm thanh như su tử rống, âm thanh như rồng gầm, âm thanh như mưa tốt, âm thanh như sấm dậy, âm thanh chon đà la kỹ, âm thanh như chim loan hót, âm thanh như chim ung kêu, âm thanh chim hạc ré, âm thanh kỳ vức, âm thanh như tiếng chim anh vũ, âm thanh như sét nổ, âm thanh chẳng mất, âm thanh chẳng bạo, âm thanh vào trong tất cả tiếng vang, âm thanh chẳng phi thời, âm thanh không thiếu, âm thanh không

khiep, âm thanh sung sướng, âm thanh thông sướng, âm thanh giới cấm, âm thanh ngon ngọt, âm thanh tiến hành, âm thanh rộng khắp, âm thanh đầy đủ, âm thanh các căn không sút mẻ, âm thanh chẳng nhẹ mau, âm thanh vô trụ, âm thanh vang vào khắp các chúng hội, âm thanh tuyên bày các công đức. Đó là sáu mươi phẩm âm thanh của đức Như Lai.

Âm thanh của đức Như Lai thông khắp mười phương thế giới của chư Phật làm vui đẹp lòng tất cả chúng sanh.

Đức Như Lai không có tâm tưởng niệm rằng tôi sẽ vì chúng sanh mà miệng tuyên nói kinh trường hàng, kinh trùng tụng, kinh kệ tụng, kinh bốn sanh, kinh bốn sự, kinh tự thuyết, kinh nhơn duyên, kinh phương quảng, kinh vị tăng hữu, kinh thí dụ, kinh luận nghị, kinh thọ ký, ban bố xa gần cho họ hiểu biết, tuyên thuyết pháp nghĩa để khai hóa họ.

Lại ở trong các chúng hội, đức Như Lai chỉ chơn tuyên thuyết pháp nghĩa. Thân cận bên đức Phật có các chúng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, thanh tín sĩ, thanh tín nữ, chư Thiên, Long Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hưu La Già, Nhơn, Phi nhơn. Chúng hội ấy, tùy theo căn tánh, chỗ tu tinh tiến,

tùy pháp sở thích mà làm cho họ được nhập đạo. Do thuận nhập đạo nên tìm cầu chúng sanh bèn rõ biết không có nhơn mà giáo hóa họ.

Các chúng sanh ấy tự nghĩ rằng âm thanh từ miệng đức Như Lai phát ra.

Đức Như Lai chẳng riêng rẽ thuyết pháp cho họ, mà tùy theo tâm họ sai khác, ngôn ngữ đúng lúc mỗi mỗi đều nghe pháp mà được tỏ ngộ. Đây gọi là khẩu bí mật của đức Như Lai.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Vô số chúng sanh tâm hành chẳng kể được. Ngôn ngữ của họ có đến tám muôn bốn ngàn. Dù dặt hạng chúng sanh hạ liệt vô minh tối tăm ấy vào chánh pháp của Như Lai cho họ được khai ngộ.

Lại tâm hành của chúng sanh chẳng hạn lượng được.

Nếu có chúng sanh hoặc tham dâm, hoặc sân hận, hoặc ngu si, hoặc đẳng phân, đức Như Lai tùy theo thời nghi vào trong đó để cứu tế cho họ được vô sở trụ. Nhưng đức Như Lai không có tâm niệm vào trong chúng sanh vì họ phân biệt hành nghiệp tội phước, dùng

quyền phương tiện đều vì họ nói pháp riêng khác.

Chúng sanh vô hạn chẳng thể đếm kể tính lường được, chỗ làm của họ chẳng đồng, đức Như Lai thiện quyền phương tiện ban tuyên bao nhiêu phẩm pháp.

Lời dạy của đức Như Lai đều khắp vào tâm họ, tùy theo bốn hạnh của họ mà tuyên bố đạo nghiệp cho họ đều được hiểu biết nhập đạo. Đây thời gọi là sự bí yếu của đức Như Lai.

Hoặc có vị Bồ Tát vào trong bí yếu của đức Như Lai, những vị ấy chẳng biết mà cho rằng đức Như Lai chỉ chơn diễn nói môn hữu vi. Nhưng thiệt thì pháp của đức Như Lai đều là vô vi.

Lại đức Như Lai tuyên một âm thanh.

Chúng sanh tưởng là có ngôn thuyết bèn chỉ tưởng nhớ ưa thích âm thanh của đức Như Lai mà hư vọng tưởng nhớ chỗ được nói.

Chẳng nên có quan niệm như vậy. Mà phải biết rằng miệng của đức Như Lai vĩnh viễn không có nói năng.

Tại sao vậy ?

Hoặc có chúng sanh nghe âm thanh của Như Lai phát ra từ tướng bạch hào giữa chầng hai chun mày lại cho là ở đỉnh đầu, hoặc có người tưởng là tóc, biết là màu xanh biếc, đứng nơi giữa trời, mắt rất sáng đẹp.

Mọi người chẳng kham nhìn kỹ đức Như Lai được.

Sở dĩ hiện ra cho họ thấy, là để tiêu trừ các điều sai quấy, bỏ những tâm ganh hại. Nếu thấy cổ, vai, cánh tay thì trừ các họa ngầm. Nếu thấy ngón tay, hoặc hông, hoặc có ngại khen từ lưng đến chun, hoặc là bụng, rún, âm tàng, gối, bắp chun thì hết sân hận, hoặc do đó mà được có những tướng tốt hơn hẳn thế gian.

Hoặc có người tưởng niệm đức Như Lai chỉ chơn nghe âm thanh của đức Như Lai, tùy theo căn tánh lợi鈍 và sở thích của họ chỗ đáng được độ mà khai hóa.

Đức Như Lai khai diễn âm thanh giáo hóa chúng sanh đều làm cho họ vào đạo.

Dẫu vậy nhưng đức Như Lai cũng không có tướng niệm.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Ví như nhạc khí, điều chỉnh âm giai, lấy tay đánh đó phát ra tiếng

nhạc du dương thanh thoát. Không phải tại nơi nhạc khí làm ra âm thanh ấy. Đều do nơi các duyên hòa hiệp mà có tiếng hay.

Cũng vậy, ngôn từ của đức Như Lai khai hóa tâm chúng sanh, do họ mà thuyết giáo.

Với những chúng sanh ấy, đức Như Lai diễn thuyết không có riêng tư, đều do túc duyên đã tạo lập công hạnh mà có thành quả đặc biệt lạ lùng.

Ở nơi chúng sanh, đức Như Lai siêu tuyệt nguy nguy là do sự đặc biệt lạ lùng sẵn từ trước.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Ví như tiếng kêu to có âm vang đến xa. Âm vang ấy chẳng ở tại trong, chẳng ở tại ngoài, chẳng ở chặng giữa.

Cũng vậy, đức Như Lai phát âm khai hóa tâm chúng sanh. Lời lẽ ngôn giáo ấy chẳng từ nơi thân phát ra, cũng chẳng phải từ nơi tâm, chẳng trong, chẳng ngoài, chẳng từ chặng giữa.

Ví như trong đại hải có minh châu như ý phát ánh sáng làm vừa ý tất cả mọi người. Nếu đặt minh châu ấy trên đầu ngọn phướng chiếu khắp thành thị, tùy theo lòng cầu muốn của mọi người, minh châu ấy hiện ra bảo vật

đồ dùng vừa theo ý muốn của mọi người. Minh châu ấy vẫn không có tướng niệm.

Cũng vậy, đức Như Lai bửu tâm thanh tịnh nắm tràng đại bi, theo căn tánh của chúng sanh không đâu là chẳng ứng, đều làm cho họ được khai ngộ. Dầu hiển thị giáo hóa như vậy nhưng cũng không có tướng niệm.

Đây là sự tuyên giáo bí yếu của đức Như Lai”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ lại nói với Ngài Tịch Ý Bồ Tát : “Tôi xem khắp trên trời và trong thế gian, các Ma Vương, Phạm Thiên, Sa Môn, Phạm Chí, chư Thiên và nhơn dân đều chẳng thể hạn lường được âm thanh văn từ của đức Như Lai tuyên ra.

Tại sao vậy ?

Như chính tôi nhớ lại ngày trước đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn đây ở tại núi Linh Thứu, có chư Bồ Tát quyến thuộc vây quanh. Có hội thuyết pháp tên là Tràng Tịnh Âm do Di Lặc Bồ Tát kiến lập. Đức Thế Tôn rộng vì chúng hội mà ban bố pháp âm.

Lúc ấy Ngài Đại Mục Kiền Liên nghĩ rằng tôi muốn thử biết coi âm vang của đức Như Lai đến bao xa.

Liên đó Ngài Đại Mục Kiền Liên từ chỗ Ngài ngồi bỗng biến mất, Ngài hiện đứng trên đỉnh núi Tu Di vẫn nghe âm thanh của Như Lai như ở gần trước mắt. Ngài bèn dùng thần lực bay đi đến cuối mé ngoài tam thiên Đại Thiên thế giới, đứng trên đỉnh núi Đại Thiết Vi tột mé ngoài, vẫn còn nghe tiếng nói của Như Lai như cũ không khác, vẫn như gần bên chớ chẳng phải xa.

Lúc ấy đức Như Lai nghĩ rằng ông Đại Mục Kiền Liên muốn thử âm thanh thanh tịnh của Như Lai. Ta nên trợ hiển thần túc cho ông ấy.

Ngài Đại Mục Kiền Liên nương oai thần của đức Như Lai, dùng thần túc của Ngài bay qua thế giới phương Tây xa đến qua khỏi chín mươi chín hằng hà sa thế giới của chư Phật.

Nơi ấy có thế giới tên Quang Minh Phan, đức Phật ở thế giới ấy hiệu Quang Minh Vương Như Lai chí chơn đẳng chánh giác hiện đương thuyết pháp.

Ngài Đại Mục Kiền Liên đến thế giới Quang Minh Phan ấy mà vẫn nghe âm thanh của đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni như tiếng nói của người đối diện.

Đức Phật Quang Minh Vương ấy thân hình cao bốn mươi dậm. Chư Bồ Tát thân hình cao hai mươi dậm.

Bát đưng đồ ăn của chư Bồ Tát cao một dậm.

Lúc ấy Ngài Đại Mục Kiền Liên đi vòng trên vành bát.

Chư Bồ Tát bạch đức Phật Quang Minh Vương :

Bạch đức Thế Tôn ! Con trùng này từ đâu đến, mình nó mặc y phục Sa Môn đang đi trên vành bát.

Đức Quang Minh Vương Như Lai bảo chư Bồ Tát ấy :

Các thiện nam tử ! Cần thận chớ sanh lòng khinh mạn hiển giả ấy. Ngài tên Đại Mục Kiền Liên, là vị đại đệ tử thần thông đệ nhất trong hàng Thanh Văn tại pháp hội của đức Thích Ca Mâu Ni Phật ở Ta Bà thế giới.

Đức Quang Minh Vương Phật bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên :

Chư Bồ Tát ở cõi nước ta và các Thanh Văn thấy thân ông nhỏ thấp nên có lòng khinh mạn. Ông nên tự hiển thần thông và nương oai đức của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Ngài Đại Mục Kiền Liên rời vành bát đến trước đức Phật Quang Minh Vương đánh lễ dưới chun, đi quanh bảy vòng rồi bạch rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi muốn thân này kiết già ngồi tại đây được chăng ?

Đức Phật nói :

Tùy ý ông muốn.

Ngài Đại Mục Kiền Liên liền bay vọt lên hư không cao trăm ức trượng, hiện làm một chiếc giường báu, tự ngồi kiết già trên giường ấy.

Từ giường báu ấy rủ thông ức trăm ngàn triệu râu chuỗi bửu châu. Mỗi viên bửu châu trên mỗi chuỗi phóng trăm ngàn tia sáng. Mỗi tia sáng đều có hoa sen báu. Trên tất cả hoa sen báu đều hiện có Thích Ca Mâu Ni Phật ngồi tuyên thuyết pháp âm thanh tịnh đồng như đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Hiện thân thông xong, Ngài Đại Mục Kiền Liên trở lại trước đức Phật Quang Minh Vương.

Chư Bồ Tát bên ấy được chưa từng có, bạch đức Phật rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Ngài Đại Mục Kiền Liên do việc gì mà đến thế giới Quang Minh Phan này ?

Đức Phật nói với chư Bồ Tát bên ấy :

Vì muốn biết âm vang của đức Thích Ca Mâu Ni Phật xa bao nhiêu nên ông ấy bay đến đây.

Đức Phật Quang Minh Vương bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên :

Ông chẳng nên thử âm vang của đức Như Lai chí chơn.

Âm vang của Như Lai vô hạn, không có xa gần, mà ông muốn biết chừng hạn thì rất lắm.

Dẫu cho ông có dùng thần túc đi qua phương Tây mãi không ngừng quá hằng hà sa kiếp, cũng chẳng biết được chừng hạn âm vang của Như Lai.

Âm vang của chư Phật Thế Tôn rộng xa vô hạn, siêu tuyệt vô lượng chẳng gì ví dụ được.

Ngài Đại Mục Kiền Liên sụp lạy sám hối rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Đúng vậy, tôi thiệt kém sáng suốt. Âm thanh của Phật vô lượng, mà tôi lại ngang bướng sanh lòng muốn biết chừng hạn xa gần.

Đức Phật Quang Minh Vương bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên :

Ông đi quá xa, vượt qua khỏi chín mươi chín hằng hà sa thế giới mà đến cõi này.

Ngài Đại Mục Kiền Liên bạch :

Bạch đức Thế Tôn ! Rất xa rất xa. Nay thân tôi quá nhọc mệt chẳng thể trở về được.

Đức Phật nói :

Ý ông nghĩ thế nào, phải chăng ông tự dùng thân lực mà đến được đây ?

Ông chớ quan niệm như vậy. Phải biết đó là do oai đức của Phật Thích Ca Mâu Ni nên ông mới có thể đến đây được.

Ông phải với danh lễ Phật Thích Ca Mâu Ni, oai thần của đức Phật ấy sẽ đem ông về đến bốn quốc.

Giả sử ông tự dùng thân lực, dầu đi suốt một kiếp cũng về không đến. Lúc ông về đến sẽ không kịp thấy Thích Ca Mâu Ni Phật nhập diệt.

Ông nghĩ thế nào, ông có biết phải từ hướng nào để trở về chăng ? Bốn quốc Ta Bà ở hướng nào chăng ?

Ngài Đại Mục Kiền Liên thưa :

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi quên mất phương hướng, thiết chẳng biết bốn quốc ở chỗ nào, ở hướng nào.

Đức Phật dạy :

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật ở về hướng Đông.

Liên lúc ấy, Ngài Đại Mục Kiền Liên hướng về phương Đông, với kính lễ đức Thích Ca Mâu Ni Phật, rồi quỳ chấp tay nói kệ rằng :

**Đấng tôn quý của trời người
Oai đức vòi vọi rất lớn
Trời và người đều cung kính
Xin rũ lòng thương xót tôi.
Âm vang Phật suốt vô lượng
Trí huệ Phật không ngần mé
Xin hiển hiện cõi Ta Bà
Tôi muốn về đến bốn quốc.**

Lúc ấy tại núi Linh Thứu, các Ngài Xá Lợi Phất v.v... nghe tiếng xưng kệ của Ngài Đại Mục Kiền Liên đều rất ngạc nhiên.

Ngài A Nan bước lên bạch đức Phật :

Bạch đức Thế Tôn ! Ai tuyên kệ quy lễ đức Thế Tôn như vậy ?

Đức Phật nói :

Nầy A Nan ! Đó là Đại Mục Kiền Liên ở tại thế giới Quang Minh Phan của đức Phật Quang Minh Vương Như Lai chí chơn cách cõi này chín mươi chín hằng hà sa thế giới về phương Tây. Ông ấy muốn trở về đây nên tuyên kệ kính lễ.

Ngài A Nan lại hỏi :

Bạch đức Thế Tôn ! Duyên có gì mà Ngài Đại Mục Kiền Liên đến thế giới Quang Minh Phan ấy ?

Đức Phật nói :

Nầy A Nan ! Chờ Đại Mục Kiền Liên về tới, ông sẽ hỏi ý ấy.

Đại chúng đều bạch đức Phật :

Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi muốn được thấy thế giới Quang Minh Phan và đức Quang Minh Vương Như Lai chí chơn đẳng chánh giác. Cũng muốn được thấy Ngài Đại Mục Kiền Liên đi nơi cõi ấy.

Đức Phật biết lòng khao khát của chúng hội, liền từ tướng bạch hào giữa chạng mày phóng ra tia sáng lớn tên Câu Thọ, chiếu suốt qua chín mươi chín hằng hà sa thế giới đến cõi Quang Minh Phan. Chúng hội đều thấy thế

giới Quang Minh Phan và đức Quang Minh Vương Như Lai chí chơn.

Ngài Đại Mục Kiền Liên thấy tia sáng của đức Phật liền gieo mình kính lễ.

Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni với bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên nương tia sáng ấy để trở về bốn quốc.

Ngài Đại Mục Kiền Liên nương theo tia sáng của đức Phật, trong khoảnh khắc về đến núi Linh Thứu, đánh lễ chun đức Phật, đi quanh bảy vòng, quỳ chấp tay ăn năn tự trách :

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi tự mê lầm. Âm vang của đức Như Lai chẳng thể hạn lượng mà tôi lại muốn thử. Tôi đi mãi quá xa. Đến đâu cũng vẫn nghe âm thanh của đức Như Lai y như ở gần bên như nhau không khác.

Âm thanh của đức Như Lai thiệt là vời vợi không ngần mé.

Đức Phật nói :

Đúng như lời ông nói. Thanh âm của đức Như Lai suốt đến xa không lấy gì ví dụ được.

Muốn biết thanh âm của đức Như Lai vang đến xa gần, cũng như là đo hư không muốn biết ngần mé.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Đường lúc nói phẩm Đại Mục Kiền Liên đi và về, ở trong pháp hội ấy có một vạn người phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Đây là ngôn từ bí mật của đức Như Lai.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Ngài nghĩ thế nào ? Tâm niệm của tất cả chúng sanh có thể biết được chăng ?”.

Ngài Tịch Ý Bồ Tát nói : “Tâm niệm của một người, tu tưởng khó hạn định. Giả sử tất cả chúng sanh trong tam thiên Đại Thiên thế giới suốt cả một kiếp cùng tính đếm nhiều ít cũng chẳng biết được. Huống là tâm niệm tu tưởng của tất cả chúng sanh !

- Thưa Ngài Tịch Ý ! Tâm tưởng của tất cả chúng sanh vô hạn ngàn ấy, huống lại tâm tánh của chúng sanh không có hình tướng chẳng thể ví dụ được”.

Khi ấy Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói kệ rằng :

“Chúng sanh cõi Đại Thiên

**Đều khiến thành Duyên Giác
Một người trong một kiếp
Tâm niệm chẳng biết được.
Tất cả tâm tướng niệm
Đức Phật biết rõ cả
Phật dùng tâm vô tướng
Đều biết tất cả niệm.
Tùy chúng sanh tướng niệm
Phật tuyên giảng kinh điển
Thanh âm ấy tại tâm
Mà diễn nên đạo pháp.
Nhu tất cả chúng sanh
Nghĩ tướng các danh sắc
Một chun lông của Phật
Phóng quang minh cũng vậy.
Nhu danh sắc và tâm niệm
Của tất cả chúng sanh
Thanh âm của Phật diễn
Hơn số tướng của chúng.
Phật ban tuyên tất cả
Dẫn dụ kể tướng niệm
Tiếng kia chẳng thôi nghỉ
Lời Phật không hạn mé.**

**Ai có thể mến lời
Không sắc nói không nói,
Không sắc không có nói
Tiêu diệt không sắc trần.
Giả sử trần không sắc
Tất cả chẳng thể được
Do vì không sắc trần
Rốt ráo chẳng thể được.
Dầu nói nhưng chẳng thiệt
Không trong cũng không ngoài
Trần lao đồng hư không
Nên gọi không trong ngoài
Lời nói chẳng thể được
Phật nói suốt mười phương
Trần lao cũng vô hạn
Đây kiến lập nơi chỗ.
Lời nói thượng trung hạ
Của tất cả chúng sanh
Không thân khẩu ý nghiệp
Chẳng bỏ cũng chẳng lấy.
Dường như xướng kỹ kia
Âm nhạc của chư Thiên
Cũng không thân khẩu nghiệp**

**Mà âm thanh hòa khắp.
Tâm chúng sanh cũng vậy
Vốn thanh tịnh như thế
Phật đều ban lời dạy
Tâm Phật không tướng niệm.
Ví như vang theo tiếng
Không trong cũng không ngoài.
Lời Phật nói cũng vậy
Không trong không ở ngoài.
Vô niệm như diệu bửu
Lời Phật đẹp chúng sanh
Lời Phật không vọng tưởng
Lợi ích cho mọi loài”.**

**Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói với Tịch Ý
Bồ Tát rằng : “Đó là khẩu ngôn bí yếu của
đức Như Lai.**

**Lại khẩu bí yếu của đức Như Lai, tùy theo
âm thanh ấy mà vì chúng sanh thuyết pháp
khai hóa.**

**Cõi Đại Thiên này giả sử có bao nhiêu loài,
đức Như Lai chỉ chơn tuyên bố dạy dỗ, theo
tiếng nói của họ, dùng những danh hiệu chẳng
thể kể hết chỉ thành giáo hóa. Đây gọi là khổ
tập diệt đạo. Gọi là địa thần ứng hộ.**

Tâm Phật kiên cố, bốn ý ở nơi đây.

Thần chú rằng :

**A bì a bà mâu lê, gia hà ha na di, kha ca
ưu đầu.**

**Thần chú này hộ trì tất cả, thế nên gọi là
khổ tập diệt đạo.**

**Trong hư không, tất cả chư Thiên đều khen
lời nói ấy, đồng tuyên chú rằng !**

**Huật tri, a huật tri, a huật tra ca di, a hòa
ni nê lê.**

**Thần chú này cứu hộ tất cả, thế nên gọi
là khổ tập diệt đạo.**

**Chư Thiên ở trời Tứ Vương lại nói chú
rằng :**

Y nê di nê, đa bế đa đa bế, duy lô.

**Thần chú này cứu tất cả chúng sanh, thế
nên gọi là khổ tập diệt đạo pháp.**

Chư Thiên ở trời Đạo Lợi nói chú rằng :

**Kỳ hồi chuyển, quán tập, chủ diệt tận, vi
tận bất tương cử yếu.**

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên ở trời Dạ Ma nói chú rằng :

**Thủ lê đạo la tư, hòa lê đạo la tê tuy tà,
đạo tê tuy tà bị hòa ni.**

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên trời Đâu Suất nói chú rằng :

**Độc phạm diện xúc, hồi chuyển tích súc
nghiệp.**

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên ở trời Hóa Lạc nói chú rằng :

Sở độ câu sở độ, hộ sở độ, chủ độ nữ.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

**Chư Thiên ở trời Tha Hóa Tự Tại nói chú
rằng :**

A hô sự nghiệp hô, hòa nê di, a la ni hàm.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Phạm Thiên nói chú rằng :

**Hữu sự nghiệp, sự nghiệp chủng, nhơn
duyên thọ dĩ nhơn duyên độ.**

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Phạm Thân nói chú rằng :

**Thanh minh, tạo thanh tịnh, thanh tịnh
phong, động thanh tịnh.**

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Phạm Mãn nói chú rằng :

Vô cực để, câu tương khứ, đạo ngự chủ, niệm kiên yếu.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Phạm Độ nói chú rằng :

Hòa na hòa na tán đề, hòa na ha ha na, hòa na câu ma na.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Đại Phạm nói chú rằng :

Mộc mật, mộc mật tiên bỉ diệt tiên, ấn thị.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Quang Diệu nói chú rằng :

Y hài hài, tương hài khứ thân cận.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Thiếu Quang nói chú rằng :

Thị thủ khứ, bất tương khứ, bất sử khứ, vô sở chí.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Vô Lượng Quang nói chú rằng :

Quán tập, câu cung tập tập diệt tận, tập vô lượng.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Quang Âm nói chú rằng :

Dĩ đoạn chung, tụ tại đoạn thuận tùng hòa, thường thanh tịnh.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Ước Tịnh nói chú rằng :

Sở chí thu, sở khả quy, cận sở đáo, dĩ cận sở đáo.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Thiểu Tịnh nói chú rằng :

Thanh tịnh, thanh tịnh thị, tịnh phục tịnh, quy thanh tịnh.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Vô Lượng Tịnh nói chú rằng :

Vô ngã thị, vô ngô ngã thị, phi cống cao quy tụ đại.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Tịnh Nan Đề nói chú rằng :

Giải thoát dĩ độ, tích giải độ, bốn cận giải.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Quảng Quả, chư Thiên Ngự Từ nói chú rằng :

Dĩ vô tác, vô sở tác, trừ sở tác, sở tác cứu cánh.

Thần chú này cứu hộ tất cả”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói : “Đây gọi là khổ tập diệt đạo nên phải phụng hành, nên phải khai hóa mà theo luật giáo hiển hiện nghiệp vi diệu vô cực.

Chư Thiên Ly Từ, chư Thiên Giả Sử, chư Thiên Thiện Hiện, chư Thiên Cứ Cánh, cõi Tịnh Cư có bốn trời, đó là chư Thiên Phụng Hành Quyết Liễu Nhứt Xứ Cứ Cánh, chư Thiên Chơn Cứ Cánh, chư Thiên Vô Sân Khuể và chư Thiên Bất Thân Cận.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Chư Thiên ấy lập thế chí thành lợi ích chúng sanh như vậy.

Chư quỷ thần Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, và quỷ thần Trì Hoa, những ngôn từ tuyên dạy của họ đều riêng khác nhau.

Những đại quốc ở Diêm Phù Đề này có một ngàn, mỗi đại quốc đều riêng có đại quận, tất cả loài người và các hàng phi nhơn, ngôn ngữ của họ đều khác nhau, âm thanh chẳng đồng, lời có khinh trọng ; nhứt đến trong biển các loài thủy tộc và chư thủy thần, ngôn ngữ đều khác nhau, chi tháo của họ chẳng đồng, âm thanh cũng sai khác.

Đức Như Lai chí chơn tùy theo ngôn ngữ âm thanh của họ mà nhập vào trong ấy rồi khai thị giáo hóa họ, xây dựng họ nơi chánh chơn.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Cõi Đại Thiên này có tám mươi bốn ức trăm ngàn triệu loài chúng sanh. Ngôn ngữ của họ đều khác nhau. Tính kể tất cả đều quy về một nghĩa, trí huệ chí chơn, chí thành không phần nộ.

Đây là ngôn từ bí yếu của đức Như Lai.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Ngôn từ của đức Như Lai giải quyết lưới nghi của tất cả chúng sanh làm cho họ không còn kiết sử.

Tất cả chúng sanh mười phương, chủng loại nhiều hơn đất đại địa, gây nghiệp riêng khác, đức Như Lai đều làm cho hết tội đến được thân loài người. Do thân người từ tư tưởng phát sanh trí huệ biện tài dũng mãnh như Ngài Xá Lợi Phất.

Ngôn từ của đức Như Lai chẳng thể hạn lượng được, không gì ví dụ được”.

Lúc nói ngôn từ bí yếu của đức Như Lai, có hai vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Tất cả chúng hội được chưa từng có, tất cả đều vui mừng, từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ tin thọ.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ lại nói với Tịch Ý Bồ Tát rằng : “Thế nào là tâm bí yếu của đức Như Lai ?

Tâm Như Lai thanh tịnh. Do đâu mà biết như vậy ?

Tất cả chư Thiên sanh ra do một thức huệ mà sống tám muôn bốn ngàn kiếp. Lại thân thức của chư Thiên chẳng cải biến làm thức khác, nhứt đến tâm được định lại được thọ mạng nữa. Từ thân đó chết mất, nhơn nơi hành nghiệp của họ thọ sanh thân khác.

Như vậy, thưa Ngài Tịch Ý ! Đức Như Lai từ lúc mới thành Phật đạo đến ngày diệt độ, khoảng thời gian ấy, đức Như Lai không nghỉ, cũng không xoay chuyển lại, tâm không suy nghĩ, không duyên đi, tâm không có chẳng vững chắc, tâm không hiệp nơi đâu, tâm không tán, không loạn, không dờ, không đi, không gìn, không lặng, không lỗi thời, không mê, không cầu lý, không tối, không sanh, không mừng, không khiếp, không dừng, không qua, không tưởng, không trông, không cầu tướng, không

tiêu diệt, tâm không xem, không biết, không chỗ trụ, tâm không xem tâm kẻ khác, mắt không thấy, tai không nghe, mũi không ngửi, lưỡi không nếm, thân không chạm, tâm không tưởng niệm, ý chẳng dựa nơi sắc thanh hương vị xúc đẹp tốt thơm ngon mịn trơn, tâm chẳng nương theo pháp, tâm không chỗ vui, tâm chẳng phải chẳng vui, tâm chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, tâm chẳng vào nơi pháp, tâm chẳng vượt trí huệ, tâm chẳng xem quá khứ, chẳng xem tương lai, chẳng xem hiện tại. Tâm của Như Lai là tâm thánh thanh tịnh vời vọi. Tâm Như Lai chẳng tạo nghiệp tội phước. Với tất cả pháp, trí huệ không chướng ngại mà thị hiện khắp. Tâm Phật thanh tịnh chẳng thấy tâm kẻ khác chẳng thanh tịnh. Chỗ được thấy ấy cũng không chỗ xem. Nếu là chỗ xem cũng không có vọng tưởng, không phóng dật, thấy chỗ được nhìn xem cũng không chạy theo, xem có được thấy trọn không có chỗ thấy.

Chỗ thấy của đức Như Lai, chẳng phải nhục nhãn thấy, chẳng phải thiên nhãn thấy, chẳng phải huệ nhãn thấy, chẳng phải pháp nhãn thấy, chẳng phải Phật nhãn thấy, chẳng khiến thiên nhĩ nghe, chẳng khiến xem tâm kẻ khác, chẳng tạp niệm nhớ biết sự quá khứ, chẳng

nuơng thân thông mà làm biến hóa, chẳng nuơng sở hữu.

Các phiền não đã hết, với tất cả pháp đều không hội hiệp, không chỗ chướng ngại, không cát tường, không các nghiệp, vĩnh viễn không phan duyên.

Trí huệ Như Lai chiếu sáng mà dường như không có, đều biết rõ tất cả tâm hành của chúng sanh, mười thứ trí lực, bốn món huệ vô úy, mười tám pháp bất cộng, đây cũng như vậy tiến thối không có làm, xả bỏ tâm ý thức, không xa rời Như Lai tam muội chánh định, làm tất cả Phật sự đều không chấp trước dường như hư không.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Đức Như Lai chỉ chơn hóa làm tượng Như Lai. Hóa Như Lai ấy không có tâm ý thức thân khẩu ý nghiệp, hành động thị hiện đều chỉ chơn, tùy thời có thể làm Phật sự. Hóa Như Lai không có suy tưởng, cũng không cầu nhớ.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Đạo tâm cũng vậy, như Hóa Như Lai không khác. Hóa ấy chỗ tưởng niệm không tưởng niệm, không thân khẩu ý, nhơn duyên tiến thối, mắt nhìn thấy đó đều làm Phật sự, cũng không chỗ có.

Gọi là biến hóa ấy thì đều không chỗ làm, các pháp như biến hóa.

Đức Như Lai biết được như biến hóa mà thành bậc tối chánh giác. Đã thành bậc chánh giác rồi, trí huệ của đức Như Lai chẳng dừng ở năm ấm, mười hai nhập, cũng không mười tám giới, chẳng dừng ở trong ở ngoài, không thiện không bất thiện, không hiện thế, không độ thế, không có phiền não, không có chẳng phiền não, không chán trần lao tranh cãi, chẳng ở vô vi, có số không có số, không có ba thuở quá khứ, vị lai, hiện tại, xoay quanh qua lại chẳng ở hữu vi có chỗ quan sát, chẳng ở vô vi. Trí huệ Như Lai không có chỗ dừng ở như vậy.

Đức Như Lai chí chơn đối với chí tánh của tất cả chúng sanh hiển hiện trí huệ như từ, không có tổn hại mà cứu tế nguy ách.

Ngài Tịch Ý phải biết, đức Như Lai bí yếu nếu có chỗ vào ban tuyên giáo hóa không đâu chẳng khắp thấu.

Lại bí yếu của đức Như Lai không có hạn lượng, tuyên giáo bí mật không thể cùng tận”.

Lúc Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói phẩm Như Lai bí yếu, vô ương số thế giới rung động

sáu cách, ánh sáng lớn chiếu đến mười phương thấy mười phương vô lượng cõi Phật. Trời mưa các thứ hoa, các nhạc khí chẳng đánh tự kêu. Vô lượng số người phát tâm Vô thượng Bồ đề. Vô số Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn. Vô hạn người được nhu thuận pháp nhẫn. Vô số Bồ Tát được nhứt sanh bồ xứ.

Chư Bồ Tát ấy vì cúng dường pháp nên đồng tung hoa dâng Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ.

Hoa được tung lên ấy hóa thành lọng hoa. Thừa oai thần của đức Phật, tất cả lọng hoa ấy đều đến chỗ đức Phật, bay vòng quanh đức Phật và Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ ba vòng, che khắp chúng hội.

Các lọng hoa báu ấy lại dừng ở hư không ngay trên đức Phật.

Từ các lọng báu ấy vang ra âm thanh vô tỉ rằng :

Kính thưa đức Thế Tôn ! Chư Bồ Tát ở hiền kiếp sai chúng tôi đến cúng dường Đại Thánh và Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ, dâng pháp cúng dường đã ban tuyên chỗ nói bí yếu chẳng thể nghĩ bàn của đức Như Lai chí chơn.

Đều là oai thần của đức Như Lai làm ra cả vậy.

Lúc ấy cả chúng hội nghe những lời trên đều rất vui mừng vòng tay đánh lễ Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ rồi cung kính nói rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi được lợi lành, được rất vui mừng thấy Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ, được nghe ngôn giáo bí yếu chẳng thể nghĩ bàn của đức Như Lai.

Nếu có chúng sanh nghe yếu nghĩa của kinh điển này mà tin ưa, bởi gần đạo nghiệp nên chẳng hồ nghi, chưa từng do dự vào lời huấn thị của đức Như Lai. Phải xem những người ấy là chẳng thối chuyển, sẽ đến đạo Vô thượng chánh chơn”.

Lúc ấy đức Phật khen Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ : “Lành thay, lành thay ! Giỏi nói những lời ấy”.

Đức Phật lại bảo Ngài Tịch Ý Bồ Tát : “Công huân của Như Lai rất lạ chí chơn đủ bốn huệ vô sở úy, đúng như Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ đã ca ngợi.

Ai được nghe pháp này chẳng kinh chẳng sợ, hiểu được ý nghĩa, nếu có thể thọ trì học

tập đọc tụng, vì người rộng giảng thuyết, thì chẳng lâu sẽ được thọ ký Vô thượng Bồ đề”.

Bấy giờ nơi đất ở giữa chúng hội đạo tràng ấy, trước mặt đức Thế Tôn liền nứt ra sáu sáu mươi tám trăm ngàn do tuần, tự nhiên có vòi nước to bằng vành xe phun cao lên hư không đến trời Phạm Thiên rưới khắp cõi Đại Thiên.

Đức Phật bảo Ngài Tịch Ý Bồ Tát : “Ông có thấy vòi nước lớn phun lên hư không rưới khắp cõi Đại Thiên chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đã thấy. Xin đáng trời trong trời thương xót dạy cho biết là điềm lành gì ?

- Này Tịch Ý ! Ông nên biết vòi nước ấy, đất không có tư tưởng, không có ý nứt rã, nước tự nhiên phun lên.

Các vị pháp sư cũng vậy. Nếu thọ trì kinh pháp này, phụng hành đúng theo đây, thì đều sẽ làm nứt rã sáu mươi hai thứ tà kiến, sẽ được trí huệ biện tài.

Các vị chánh sĩ ấy vì chúng sanh mà giỏi nói chánh pháp, làm vui đẹp lòng đại chúng.

Lại này Tịch Ý ! Người biết kinh điển như vậy đều thoát khỏi nạn tam đồ các ác đạo”.

**Lúc ấy Ngài Xá Lợi Phất tiến lên bạch rằng :
“Bạch đức Thế Tôn ! Nay các chúng Bồ Tát
trong Hiền Kiếp ở tại thế giới chư Phật mười
phương thanh tịnh tu phạm hạnh, sau khi chư
Bồ Tát ấy thành Phật, có phải vị Mật Tích
Kim Cang Lục Sĩ này sẽ đều tay cầm kim cang
xử hầu hạ phía sau chăng ?”.**

**Đức Phật nói : “Thôi đi. Này Xá Lợi Phất !
Việc ấy chẳng thể nghĩ bàn được. Chư Thiên
và người đời nghe được lời ấy hoặc sẽ mê lầm
việc làm của Bồ Tát, hoặc có thể chẳng tin”.**

**Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Bạch đức Thế Tôn !
Nếu người hữu học gieo trồng những gốc lành
sẽ tin ưa đó. Chúng tôi đều sẽ lãnh thọ lời
giảng dạy của đức Như Lai”.**

**Đức Phật phán : “Này Xá Lợi Phất ! Chừng
ông có thấy Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ ấy đứng
hầu phía sau đức Phật chăng ?”.**

**Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Vâng ! Tôi đã
thấy”.**

**Đức Phật dạy : “Đó là do thần thông lực
bốn nguyện nên ông ấy đứng hầu như vậy.**

**Các chúng Bồ Tát trong Hiền Kiếp thành
Phật, Mật Tích Lục Sĩ thường sẽ đứng hầu
cũng như đứng hầu ta vậy. Đó là do thế nguyện**

từ trước nên ông ấy có sức thần thông tự tại như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử tất cả chúng sanh trong cõi Đại Thiên tương lai thành Phật, đều sẽ cần hầu hạ, lúc được thành Phật ông ấy cũng cầm kim cang xử, tự mình thị hiện đều đứng hầu phía sau.

Dầu biến hóa như vậy, nhưng oai đức thần thông của Chánh Sĩ ấy chưa có tổn hao.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ông có thấy nay Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ thường đứng hầu phía sau Di Lặc Bồ Tát chăng ?”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đã thấy. Nhờ thánh chỉ của đức Phật mà tôi được nghe việc từ nào tới giờ chưa được nghe”.

Đức Phật nói : “Nầy Xá Lợi Phất ! Ông ấy thường hầu Di Lặc Bồ Tát mà các ông chẳng thấy thôi.

Chư Bồ Tát ở phương khác đến cùng Đế Thích, Phạm Thiên và Tứ Thiên Vương thấy Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ đứng hầu phía sau Di Lặc Bồ Tát và hầu chư Bồ Tát ở Hiền Kiếp.

Di Lặc Bồ Tát và chư Bồ Tát trong Hiền Kiếp hóa làm ức trăm ngàn triệu chúng Bồ

Tát khai thị cứu độ chúng sanh. Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ đều đứng hầu phía sau các Hóa Bồ Tát ấy.

Chánh Sĩ Mật Tích này có oai đức chẳng thể nghĩ bàn, thần thông biến hóa vọi vọi dường ấy, lục thông trí huệ chẳng có hạn lượng”.

Lúc ấy Ngài Tịch Ý Bồ Tát nói với Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ rằng : “Có thể nào Ngài vui lòng nói cho biết đức Như Lai cần tu khổ hạnh, trang nghiêm đạo thọ hàng phục quân ma mà chuyển pháp luân gây dựng thánh đế”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói : “Thưa Ngài Tịch Ý ! Công đức của đức Như Lai chẳng thể hạn lượng. Giả sử sống lâu một kiếp nói công đức ấy cũng không thể nói hết.

Nay tôi thừa oai thần của đức Phật mà nói sơ lược những điều cốt yếu.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Chỗ làm của Bồ Tát chẳng vì một sự việc mà cần tu khổ hạnh.

Vì muốn cứu tế hàng dị học ngoại tà, từ nơi thân hành tùy nghi hiển thị oai nghi, nhơn đó mà hóa độ được những chúng tà kiến ngoại học.

Bồ Tát hiện thân tối thắng tôn quý đệ nhất, siêng làm khổ hạnh không ai bằng được, thị

hiện oai nghi lễ tiết mà tất cả hàng ngoại học tà dị không theo kịp được. Với hàng tà ngoại ấy, Bồ Tát ở một chương cú giảng giải vô lượng nghĩa. Hoặc hiện lên phương trên, hoặc hiện đi quanh qua lại mặt trời mặt trăng, hoặc hiện thân thông bay đến chỗ ở ẩn của các Tiên Nhơn, hoặc hiện làm Quốc Sư Cư Sĩ, hoặc hiện làm Thánh Đế, Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Phạm Vương, Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc hiện thân khổ hạnh nằm trên gai góc, hoặc hiện nằm trên cỏ, trên trấu, trên đất, hoặc hiện chỗ nằm đáng sợ, không đáng sợ, hoặc hiện ăn trái, mặc áo rách, hoặc nằm trên nước lầy, hoặc hiện mặc áo đỏ, hoặc hiện cùng ở cùng đi với nhóm lửa thể, hoặc hiện ăn cục, ăn đậu, ăn mè, ăn củ cải, ăn khoai, ăn rau, ăn gai, ăn lá bông trái, ăn táo, hoặc ngày ăn một lần, hoặc ăn hai lần, hoặc hiện thường ăn, hoặc hiện bảy ngày ăn một lần, hoặc mười lăm ngày ăn một lần, hoặc một tháng ăn một lần, hoặc ăn một giọt bơ, một giọt dầu, một giọt mật, hoặc uống một giọt nước, một giọt sữa, hoặc hiện chẳng ăn, hoặc hiện thường đứng, hoặc hiện thường ngồi, hoặc hiện nhiều cử chỉ khác không thể kể hết.

Đây là những khổ hạnh mà Bồ Tát thị hiện.

Bồ Tát hiện làm khổ hạnh đủ sáu năm, chẳng phải chỉ một hạnh khổ, mà thị hiện đầy đủ ngần ấy thứ, lại còn siêng tu tinh tiến vượt hơn cả khổ hạnh ấy.

Các chúng sanh chẳng thấy hết được oai nghi cử chỉ của đức Như Lai, cũng chẳng biết được hành vi của Bồ Tát.

Nếu có chúng sanh có thể hành đạo đáng được hóa độ mới có thể thấy được oai nghi cử chỉ của Bồ Tát.

Bồ Tát hành động không có hư lường.

Đây là Bồ Tát siêng tu đầy đủ khổ hạnh khai hóa sáu mươi triệu người, ba trăm vạn chư Thiên và nhơn dân đều được nhập đạo.

Lúc ấy Bồ Tát hành sự vi diệu, ngồi đài cao lầu báu mà thị hiện sanh. Không có các hoạn nạn trọn được an ổn, thường ở trong tam muội chánh định, mà trái lại thị hiện khổ hạnh sáu năm. Rồi lại thấy Bồ Tát đứng dậy đi.

Lúc ấy chư Thiên cầu pháp lạc chẳng mền thể tục, ở bên Bồ Tát chẳng mong gì khác chỉ mong được nghe pháp Đại thừa.

Lúc ấy có Bồ Tát tên là Pháp Chúng ưa thích Đại thừa nhập vào đại bi.

Lại có pháp điển tên là nhập bát khả tu nghị pháp môn, lại gọi là phổ nhiếp, hàng phục các tà tất cả chúng ma, vào trong khổ nạn trọn được an lành.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Bồ Tát siêng tu khổ hạnh đủ sáu năm rồi thị hiện oai nghi tinh tiến. Bồ Tát rời chỗ ngồi đi đến bên bờ sông Ni Liên Thiên.

Vì thuận theo thế gian nên Bồ Tát cố ý đến sông Ni Liên Thiên tắm rửa sạch sẽ rồi rời sông đến đứng một mình ở chỗ khác.

Bấy giờ có nàng Di Ca tên là Thiện Ám vắt sữa ngàn con bò cho trăm con bò uống. Vắt sữa trăm con bò nầy cho mười con bò uống. Vắt sữa mười con bò nầy cho một con bò uống. Nàng vắt lấy sữa con bò sau cùng nầy để nấu cháo sữa. Cháo sữa ấy sôi bắn lên cao vài mươi trượng. Nàng Di Ca lấy làm lạ. Có vị phạm chí bàn rằng : người sắp thành Phật mới đáng ăn cháo sữa nầy.

Nàng Di Ca mang cháo sữa đến chỗ Bồ Tát.

Cũng có sáu vạn chư Thiên, Long Thần, Càn Thát Bà v.v... đều mang thức ăn kỳ dị ngọt ngon đồng đến chỗ Bồ Tát.

Tất cả đại chúng đều thua bạch Bồ Tát :

Xin Ngài xót thương nhận đồ cúng dường.

Lúc ấy Bồ Tát nhận cháo sữa của nàng Di Ca Thiện Ấm rồi ăn. Bồ Tát cũng nhận lấy thức ăn của sáu vạn chúng chư Thiên, chư Thần và đều thị hiện ăn.

Những người dâng cúng thức ăn lên Bồ Tát, đều tự thấy Bồ Tát chỉ riêng nhận ăn đồ cúng dường của mình mà không thấy nhận của người khác.

Mỗi mỗi người đều tự nghĩ rằng Bồ Tát riêng nghĩ tưởng nhận ăn đồ của tôi dâng cúng, Ngài sẽ thành tựu Vô thượng Bồ đề, thành bậc Đẳng Chánh Giác. Họ đều rất vui mừng và đều phát đạo tâm, được bất thối chuyển.

Đây gọi là nhận lấy thức ăn dâng cúng. Vì khai hóa chúng sanh nên thị hiện sáu năm siêng tu khổ hạnh.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Đó là Bồ Tát tùy theo thế tục nhận đồ cúng dường mà ăn khiến thân thể khí lực đầy đủ an hòa rồi đi đến dưới cây.

Có địa thần tên Thiện Địa Thiên Tử bảo chư Thiên Tử khác và chư Địa Hành Thiên Thần giữ đất chẳng cho rung động.

Sau khi đến dưới cây, Bồ Tát dọn dẹp sạch sẽ.

Cõi Đại Thiên lúc ấy bỗng nhiên thanh tịnh, rưới hoa, thiêu hương, nước thơm tưới đất.

Trời Ca Lưu Tích cầm hoa rời thiên cung ở trong hư không thấy Bồ Tát thì vui mừng mưa các thứ hoa.

Bốn vị Thiên Vương cùng quyền thuộc bay đến bốn phương dùng màn lưới vàng tử kim che khắp cõi Đại Thiên để cúng dường.

Trong cõi Đại Thiên, chư Thiên Vương cùng chư Thiên quyền thuộc trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại giăng màn báu cùng chon châu minh châu cúng dường.

Chư Thiên, Long Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già đều dùng thần thông sửa sang trang nghiêm tất cả cõi dục.

Lúc ấy có vị Đại Phạm Thiên Vương tên là Oai Thần Tự Tại, là chủ cõi Đại Thiên qua đến Bồ đề thọ. Đại Phạm Thiên Vương ấy bảo chư Phạm Thiên rằng các Ngài phải biết Bồ Tát Đại Sĩ đây ở chỗ chư Phật quá khứ tu

hành chánh hạnh, trồng các cội công đức, đánh lễ quy mạng vô số chư Phật, nguyện lớn chí ý vững mạnh, đầy đủ Bồ Tát hạnh, phụng tu các ba la mật, vào hết căn tánh của tất cả chúng sanh, thông đạt tất cả bí yếu của Như Lai, kiến lập đạo pháp Vô thượng, là đại đạo sư cứu tế chúng sanh ban tuyên kinh điển, là đại y vương chữa lành bệnh chúng sanh, đội mão giải thoát làm đại pháp vương trí huệ sáng suốt diễn thánh đế Vô thượng, chẳng bị tám pháp thế tục câu phục, như hoa sen chẳng vấy bùn, nắm giữ các pháp chẳng sót quên như sông biển, trí chẳng hạn lượng như núi Tu Di chẳng động lay, rửa sạch tâm mình như nước rửa bụi. Không hề tự cao đại mà thường khiêm hạ, như châu minh nguyệt trừ tối và các thứ nhơ trước, với tất cả pháp được tự tại, chứa các cội công đức, dường như Phạm Thiên là đệ nhứt trên trời, Ngài đến dưới cây hàng phục quân ma, sẽ được đạo Vô thượng chánh chơn thành bậc tối chánh giác, đầy đủ mười thứ trí lực của chư Phật, bốn vô sở úy, mười sáu pháp bất cộng, chuyển đại pháp luân, làm sư tử hống sung mãn tất cả, ban pháp thí đơm nhuần muốn làm thanh tịnh đạo nhãn cho tất cả chúng sanh, nhiếp lấy các pháp, dẹp trừ

chín mươi sáu thứ ngoại tà, bốn nguyện đầy đủ, thấy rõ cảnh giới chư Phật mười phương, Đại Thánh oai đức tự tại.

Chư Phạm Thiên các Ngài phải khiêm hạ cung kính Bồ Tát.

Lúc ấy Đại Phạm Thiên Vương ở trước chúng Phạm Thiên nói kệ rằng :

Hạnh chơn chánh thanh tịnh
Quyết pháp diệu Vô thượng
Thương xót nơi thế gian
Cũng thương đến chư Thiên
Đấng trời trong các trời
Tôn quý trong trời người
Bực Đại Thánh nay ở
Dưới cội cây Bồ đề
Sẽ hàng phục ma vương
Cùng các quyến thuộc ma
Được Vô thượng Chánh giác
Thành nhứt thiết chủng trí
Đã đầy đủ tối chánh giác
Lại chuyển chánh pháp luân
Nhu đại sư tử hống
Vui đẹp lòng chúng sanh”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói với Ngài Tịch Ý Bồ Tát rằng : “Lúc Bồ Tát sắp đến ngôi dưới cội cây, từ lòng bàn chun nơi tướng thiên bức luân phóng ra ánh sáng chiếu khắp cả cõi Đại Thiên. Tất cả chúng sanh nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh ngừng dứt sự khổ não.

Ánh sáng ấy chiếu đến địa ngục Hắc Nhĩ. Được ánh sáng của Bồ Tát chiếu đến, chúng sanh ở đại địa ngục Hắc Nhĩ vui mừng hớn hở, Vua và cung thuộc nơi ấy đều cầm hoa hương, phan lọng, kỹ nhạc bay lên hư không hóa làm mây báu mưa châu minh nguyệt, hương chiên đàn, rồi thừa thần thông biến hóa đến chỗ Bồ Tát cúi đầu đánh lễ đi quanh bên hữu ba vòng, đồng đem đồ cúng dường dâng lên Bồ Tát.

Ánh sáng của Bồ Tát chiếu đến chỗ ở của Ca Lân Long Vương. Long Vương mừng rỡ rời cung điện đến dưới cây Bồ đề đứng bên mé hữu của Bồ Tát.

Bấy giờ có một người tên là Kiết An ở xa thấy Bồ Tát, liền tìm cỏ tốt thơm tho mềm nhuyễn như thiên y cầm đến dâng cho Bồ Tát, cúi đầu đánh lễ đi vòng bên hữu bảy vòng. Kiết An đem cỏ dâng cho Bồ Tát sẽ phát tâm

Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy ? Vì bốn nguyên của ông ấy khiến được như vậy.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Tôi nhớ thuở quá khứ trải qua chín mươi mốt kiếp, lúc đức Phật Duy Vệ xuất thế đủ mười đức hiệu, có ngàn vị Tỷ Kheo tu hạnh thanh tịnh được Phật Duy Vệ thọ ký sẽ thành bậc tối chánh giác ở Hiền Kiếp.

Trong pháp hội ấy có ông Trưởng Giả tên Hữu Chí nghe sự thọ ký ấy mới tự nghĩ rằng, ở Hiền Kiếp lúc chu Bồ Tát sắp thành Phật, tôi sẽ cúng dường cở tốt để trải tòa su tử trang nghiêm thanh tịnh an hòa nhu nhuyến. Nhon đó tôi được phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Trưởng Giả Hữu Chí thuở trước đó, nay là ông Kiết An vậy. Vì bốn nguyên mà ông ấy dâng cở tốt và phát đạo tâm. Sau này ông ấy thành Phật hiệu là Bửu Tịnh Su Tử Như Lai chí chơn.

Lúc Bồ Tát nhận lấy cở trải dưới cội cây Bồ đề, Thọ Thân và một vạn Thiên Nữ đều đem những túi đựng hoa trời, hương trời, cùng phan lọng đến lễ lạy cúng dường nghinh tiếp Bồ Tát.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Lúc Bồ Tát trải tòa vừa xong, liền có tám vạn bốn ngàn Thiên Tử

thấy Bồ Tát trải chỗ ngồi, trong lòng vui mừng trần thiết tám vạn bốn ngàn tòa sư tử. Các tòa sư tử ấy rất trang nghiêm tốt đẹp cao lớn, do các châu báu hiệp thành, trên tòa trải thiên y. Chư Thiên Tử đồng thỉnh Bồ Tát ngồi lên tòa sư tử của mình trần thiết.

Lúc ấy Bồ Tát tự biến thân mình đều ngồi cả trên tám vạn bốn ngàn tòa sư tử ấy.

Chư Thiên Tử chẳng thấy nhau, chẳng biết nhau, chỉ tự thấy biết là Bồ Tát ngồi lên tòa sư tử của mình để thành tối chánh giác, nên họ rất vui mừng phát tâm Vô thượng Bồ đề đến bậc bất thối chuyển.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Lúc bấy giờ Bồ Tát dùng oai thần làm cho Ma Vương hay biết.

Ma Vương liền cùng quyến thuộc vô số ức trăm ngàn triệu quỷ thần đều mặc giáp cầm vũ khí hiển thần thông thế lực đến chỗ Bồ Tát bao vây khắp ba trăm ba mươi sáu vạn dặm.

Ma Vương Ba Tuần cùng quyến thuộc quỷ thần ấy, dung mạo của họ đều khác nhau, đầu mặt chẳng đồng, tiếng kêu nói của họ đều sai khác, họ hiện chẳng biết bao nhiêu là hình tượng, binh khí nghiêm chỉnh, cảnh huống rất

đáng sợ. Họ chẳng thuận nơn nghĩa, làm chuyện rất quấy, chẳng theo đạo đức, chuyên việc tàn bạo, găm thét kêu la vang động cả ba cõi. Giả sử người phạm chưa ly dục mà nghe âm thanh ấy, thì máu sẽ theo mũi miệng mà trào ra, hoặc kinh sợ mà chết.

Lúc ấy Bồ Tát không chút sợ sệt cũng không e ngại, lại phát lòng từ bi. Những âm thanh hãi hùng ấy tự nhiên tiêu diệt, chẳng rõ về đâu.

Tại sao vậy ?

Vì tâm Bồ Tát thanh tịnh, dầu nghe âm thanh ấy mà thấu rõ, vốn là hư trống, vốn là không có. Thấy ma chúng đến, ánh sáng từ nơi thân Bồ Tát càng chiếu ra rục rỏ. Bồ Tát bảo Ma Vương Ba Tuần rằng :

Thôi đi Ba Tuần, chớ có hiện ra cảnh tượng vô ích ấy. Chớ có sanh lòng sân độc rồi tự chuốc lấy tai họa vào thân mà phải mãi mãi chẳng an.

Hôm nay Ba Tuần sanh tâm muốn hại Bồ Tát, nhưng Bồ Tát có đức từ rộng, có dũng mãnh lớn, đại bi vô tận, đại từ vô cực, hàng phục kẻ ác nghịch.

Ba Tuần muốn làm loạn Bồ Tát, nhưng tâm Bồ Tát vốn thanh tịnh, trần lao cấu trược đã tiêu trừ, Ba Tuần chẳng những không hại được Bồ Tát, trái lại làm nên cho Bồ Tát.

Ba Tuần muốn đem lửa đom đóm sánh hơn ánh sáng mặt trời, trùng thú nhỏ làm kinh sợ sư tử, chun bé gây đập ngã cổ thọ to, nước vũng chun trâu so với biển cả.

Ba Tuần nên bỏ tâm oán hận mê lầm, chuyển quyền thuộc hung tàn thành bạn đạo pháp, bỏ phi pháp về thánh đạo.

Ma Vương Ba Tuần thấy Bồ Tát oai đức vòi vọi, nghe tiếng từ bi, lòng ma vui mừng kính ngưỡng hướng về chánh đạo.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Lúc ấy Bồ Tát tự nghĩ rằng : Từ số kiếp chẳng thể tính kể được, tôi chứa công đức, nhơn hạnh thành tựu, đời đời phụng pháp tu hành, vì thương tưởng chúng sanh bị tai khổ trong ba cõi mà tu tập trí huệ nhơn từ, ai dám hủy hoại được, chỉ có đại địa chứng minh.

Từ trong y ca sa, Bồ Tát thò tay sắc vàng tử kim rờ khắp thân mình. Chẳng bỏ đại bi, muốn cứu độ chúng sanh, Bồ Tát cất tay hữu lên hướng về mười phương.

Liên đó toàn cõi Đại Thiên chấn động sáu cách, có âm thanh tự nhiên phát ra. Âm thanh tự nhiên ấy vang suốt đến các cõi Phật mười phương.

Ma Vương Ba Tuần cùng ma quyến thuộc ở trên hư không, nghe âm thanh ấy đều tự trách mình sai quấy mà ưa thích pháp lành.

Lúc ấy Bồ Tát ban bố vô úy đại bi thương xót. Ma và quỷ thần hướng đến Bồ Tát, tự nhiên từ hư không rơi xuống, tâm họ quy y phát tâm ủng hộ rồi ẩn mất không còn.

Đó là Bồ Tát thương xót chúng ma quỷ thần mà phóng đại quang minh. Họ đều được rời khỏi bố úy mà đều trở về thiên cung.

Lúc Bồ Tát thị hiện hàng phục Ma Vương và ma quyến thuộc, có tám ngàn ức triệu quỷ thần phát tâm Vô thượng Bồ đề, chín mươi hai ức tải người được bất thối chuyển, tám muôn bốn ngàn Thiên Tử vì đã trông cội công đức nên được vô sanh pháp nhẫn.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Hiện tượng hàng phục chúng ma ấy, vô số trời người được lợi lành lớn. Dầu vậy, nhưng tâm Bồ Tát không có phân biệt, cũng không có nạn ma, vì đã bỏ hẳn các

tội hại. Chu Thiên và thế gian tùy theo căn lành của chính mình, đều được thấy Bồ Tát.

Hoặc có người thấy Bồ Tát ngồi trên tòa sư tử bửu liên hoa, hoặc thấy ở dưới đất, hoặc thấy ở hư không, hoặc thấy ở dưới cội cây, hoặc thấy ở cung trời Đao Lợi ngồi dưới cây báu, hoặc thấy ngồi trên tòa sư tử cao bảy nhẫn, hoặc thấy ngồi trên tòa sư tử cao mười dặm, hoặc hai mươi dặm, hoặc bốn mươi dặm, hoặc có chu Thiên nhìn thấy Bồ Tát ngồi trên tòa sư tử cao bốn vạn hai ngàn do tuần dưới cội cây Bồ đề cao tám vạn bốn ngàn do tuần.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Cảnh giới của Bồ Tát chẳng có hạn lượng, chẳng thể nghĩ bàn, vì thế nên đạo tràng rất là thù đặc. Nếu có chúng sanh nào căn tánh thuần thực thì được thấy công hạnh của Bồ Tát, còn người căn tánh loạn động thì chẳng hay chẳng biết.

Bồ Tát lúc vừa mới thành tựu viên mãn Phật đạo, bảy ngày đêm an trụ trong pháp lạc nhìn cây Bồ đề mắt chẳng nháy.

Bấy giờ có trăm ngàn ức chu Thiên đến ca ngợi cúng dường, đặt bàn ngọc, dâng thức ăn, thấy đức Như Lai đã thành Phật đạo, đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Tứ đại Thiên Vương đều cầm bát đến dâng lên đức Như Lai.

Như thế giới Đại Thiên này có trăm ức phương vực, mỗi phương vực có tứ đại Thiên Vương. Tất cả trăm ức tứ đại Thiên Vương đều cầm bát đến dâng lên, đức Như Lai đều nhận lấy cả.

Do oai thần của đức Như Lai làm cho chư vị đại Thiên Vương đều chẳng thấy nhau, đều tự nghĩ rằng đức Phật nhận lấy bát của mình sẽ dùng đựng thức ăn. Do đó chư đại Thiên Vương trong tâm vui mừng đều phát tâm Vô thượng Bồ đề, đến chẳng thối chuyển.

Trưởng Giả Đề Vị Ba Lợi cùng năm trăm thương gia ngồi xe đi ngang qua đạo tràng.

Đức Phật muốn độ họ nên thị hiện oai thần, ngựa xe của đoàn thương gia ấy tự nhiên đứng dừng lại không tiến lên được.

Trưởng Giả cùng các thương gia đều lấy làm lạ chẳng rõ có.

Chư Thiên ở hư không bảo họ rằng : Đức Phật đã xuất hiện thế gian, các người nên đến cúng dường.

Nghe tiếng chỉ bảo trên hư không, Trưởng Giả và đoàn thương gia mừng rỡ, đều mang mật búng đề hồ đến dâng lên đức Phật.

Đồng thời tám mươi bốn ngàn chư Thiên cũng dâng thức ăn lên đức Phật.

Đức Phật đều nhận lãnh.

Những người và chư Thiên ấy, đời trước đã từng phát nguyện, lúc đức Như Lai thành đạo, tôi sẽ là người dâng cúng thức ăn đầu tiên.

Muốn cho họ toại bốn nguyện, nên oai thần của đức Phật làm cho họ chẳng thấy nhau, chẳng biết nhau, mỗi người đều tự thấy chỉ có riêng mình cúng dường, do đó họ đều rất vui mừng được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói với Ngài Tịch Ý Bồ Tát : “Bồ Tát đến dưới cội Bồ đề để thành Phật đạo. Đức Như Lai chỉ chơn chưa chuyển pháp luân khai đạo chúng sanh, mà đã hóa độ vô lượng chúng sanh nhiều hơn số chúng sanh được tế độ từ lúc sơ phát đạo tâm đến khi ngồi dưới cội Bồ đề.

Đức Như Lai chỉ chơn vừa thành Phật đạo, bấy giờ Diệu Thúc Phạm Thiên Vương cùng

sáu mươi tám vạn ức triệu trăm ngàn chu Phạm Thiên quyển thuộc đến chỗ đức Phật, đánh lễ dưới chun, đi quanh bên hữu bảy vòng, trụ ở trước đức Phật cung kính bạch rằng :

Xin đấng đại bi chuyển pháp luân tuyên bố đạo hóa. Có nhiều chúng sanh đáng được độ nghe đức Phật thuyết pháp có thể hiểu biết vâng làm.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Như Diệu Thúc Phạm Thiên Vương ân cần khuyến thỉnh đức Thế Tôn chuyển pháp luân, mười ức Phạm Thiên, mười ức Thiên Đế và mười ức trăm ngàn triệu chu Bồ Tát cũng khuyến thỉnh đức Thế Tôn chuyển pháp luân.

Lúc đức Thế Tôn sắp chuyển pháp luân, Diệu Thúc Phạm Thiên Vương đến vườn Lộc Uyển ở Ba La Nại trần thiết tòa sư tử báu đẹp trang nghiêm cao ba ngàn hai trăm tám mươi dặm.

Mười ức Phạm Thiên, mười ức Thiên Đế, mười ức trăm ngàn triệu chu Bồ Tát cũng vì đức Thế Tôn mà trần thiết tòa sư tử cao rộng đều đồng nhau, ai cũng tự nghĩ rằng : đức Như Lai sẽ ngồi trên tòa sư tử của tôi để chuyển pháp luân.

Đức Như Lai đến vườn Lộc Uyển ở Ba La Nại ngồi trên tòa sư tử.

Chư Phạm Thích và Bồ Tát đều tự nghĩ rằng đức Như Lai riêng ngồi trên tòa sư tử của mình.

Lúc đức Như Lai vừa ngồi xong, mười phương vô hạn Phật độ chấn động sáu cách.

Đức Như Lai nhập vô cực giới tam muội.

Túc thời toàn cõi Đại Thiên đều bằng phẳng như bàn tay. Tất cả chúng sanh ở địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, trên trời, trong loài người đều được an ổn, không dâm nộ si, tiêu bệnh tam độc, lòng họ thanh tịnh thương yêu nhau như cha, như mẹ, như con cái, như anh em, chị em.

Vô số chư Bồ Tát từ vô hạn Phật độ ở mười phương đến nghe đức Phật thuyết pháp.

Trong cõi Đại Thiên, vô cực chư Thiên, Long Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn, Phi nhơn đồng đến chỗ đức Phật muốn nghe kinh pháp.

Đại chúng đến dự hội đông đầy khắp cả cõi Đại Thiên không còn chỗ nào trống chùng sợi lông sợi tóc. Tất cả thính chúng đều nhứt tâm khát khao đạo pháp.

Đức Thế Tôn thấy đại chúng đã tập hợp đông đủ liền chuyển pháp luân. Vì các hàng Sa Môn, Bà La Môn, chư Thiên, Ma Vương, Đại Phạm Thiên Vương và người thế tục mà tuyên bố chánh pháp, tùy thời nghi, theo tâm chúng sanh, đều làm cho họ đều được hiểu biết tỏ ngộ tuân hành đạo pháp :

Nhãn căn vô thường, biết rõ nhãn căn vô thường thì theo luật giáo. Nhãn căn độc khổ, không có ngô ngã, nhãn căn như huyễn, như hóa, như dã mã, như bóng trăng, như mộng, như ảnh, như vang, theo luật giáo này mới chịu phụng hành không, vô tướng, vô nguyên. Nhãn căn vốn trống không vắng lặng đạm bạc theo duyên mà khởi.

Nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý căn cũng vậy. Tất cả đều vô thường. Do nghe nói vô thường thì hiểu là khổ, không có ngô ngã, vắng lặng đạm bạc, không, vô tướng, vô nguyên. Vì chẳng thấu tỏ nên theo duyên mà khởi.

Ngũ ấm vô thường, dầu nói năm thứ nhưng đều vô thường, nghe nói ngũ ấm vô thường thì hiểu là rỗng không vậy.

Lục trần và tứ đại chúng cũng vậy.

Bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám đạo hạnh. Do được nghe ba mươi bảy phẩm trợ đạo mà hiểu vô thường, rỗng không, bèn theo luật giáo.

Người thích Thanh Văn thì chẳng ưa Duyên Giác. Người thích Duyên Giác thì chẳng muốn Thanh Văn. Nếu mộ hai thừa thì chẳng nói Đại thừa. Nếu tuyên Đại thừa, được nghe nghĩa thú ấy thì chẳng ham nghe lời nói về Thanh Văn và Duyên Giác.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Đức Như Lai tùy theo tâm sở thích của chúng sanh mà chuyển pháp luân đều làm cho họ được độ. Dầu cho trí huệ như Ngài Xá Lợi Phất trải qua trăm ngàn năm suy nghĩ chỗ sở nhập của bốn hạnh đạo nghĩa cũng chẳng lường biết được, huống là người khác.

Lúc nói về Bồ Tát đến ngồi dưới cội Bồ đề, hàng ma thành đạo và chuyển pháp luân, có tám muôn bốn ngàn người trong đại hội phát tâm Vô thượng Bồ đề”.

Lúc bấy giờ, Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ tiến lên bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Vừa rồi tôi tuyên nói bí yếu của đức Như Lai

phải chẳng không sai trái hủy báng đức Như Lai.

Bí yếu của đức Như Lai rất là huyền diệu rộng lớn không ngần mé, thế gian khó tin được.

Dầu nói bí yếu của đức Như Lai mà tâm tôi tự nhớ là trí huệ của đức Như Lai nhập trong thân tôi, chớ chẳng phải là sức của tôi”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy. Như lời của Mật Tích đã nói. Đạo huệ của đức Như Lai nhập vào chỗ nào thì không ai là chẳng được an ổn. Hàng đệ tử Phật ban tuyên kinh điển, đều nương nhờ oai thần của đức Như Lai.

Vì nhập vào thân không pháp đạo huệ huyền diệu của đức Như Lai nên không ai là chẳng thông đạt.

Nếu muốn bảo chúng sanh tự kiến lập Như Lai chánh pháp, tuyên nghĩa nhu thuận, thì chưa bao giờ có.

Nay ông suy gẫm chơn đế, nương đạo huệ của đức Như Lai mà được sức vô úy diễn nói pháp ấy. Nói rằng chơn đế chánh là pháp ấy.

Tại sao vậy ?

Chơn đế ấy, là đạo vô thượng chánh chơn mà chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, chư

Phật hiện tại đều tuân hành. Giả sử có ai ban tuyên kinh điển bí yếu này đúng pháp không sai thì đều sẽ thành Phật.

Nếu có người nghe nói kinh này mà tin ưa, thì được tất cả thế gian đều kính mến tin tưởng.

Giả sử có người dùng đầu hoặc vai mang núi Tu Di đứng giữa hư không, việc này còn có thể được.

Người không có đức thì chẳng kham nhiệm được nghe kinh điển này.

Hoặc đã được nghe cũng khó tin.

Hoặc đã tin nhưng chẳng thể mến thích.

Huống lại là thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết.

Nếu có người nghe kinh này mà tin ưa thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng thuyết, người này đời trước đã từng cúng dường vô số ức trăm ngàn triệu tải chư Phật Thế Tôn. Đây là bậc chánh sĩ vun trồng cõi công đức, chí gìn Đại thừa, quyết định được thọ ký.

Huống là người chí thành hay phụng hành !”.

Lúc ấy Ngài Tịch Ý Bồ Tát tiến lên bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là nghĩa vắng lặng đạm bạc ?”.

Đức Phật bảo Ngài Tịch Ý Bồ Tát : “Nầy thiện nam tử ! Nghĩa vắng lặng đạm bạc là tiêu diệt trần lao và đạm bạc những ô nhiễm.

Do tiêu trần lao nên mới gọi là trừ các tham dục vọng tưởng.

Do trừ dục tưởng thì không tư lự. Do không tư lự thì chẳng chấp trước. Do chẳng chấp trước thì không hành nghiệp nhơn duyên. Do không hành nghiệp nhơn duyên thì không vô minh chỗ có ân ái. Do không vô minh chỗ có ân ái thì tiêu ngô ngã. Do tiêu ngô ngã thì không sanh sắc. Do không danh sắc thì tiêu nghiệp chấp đoạn chấp thường. Do không nghiệp đoạn diệt chấp thường thì tiêu tham thân.

Nầy thiện nam tử ! Các nhân duyên quả báo tùy theo các nghiệp chấp kiến điên đảo mà thành trần lao, đều do tham thân mà thành họa hoạn ấy.

Do không tham thân thì bỏ cả sáu mươi hai thứ chấp kiến.

Do không tham thân thì vắng bật các duyên.

Do không tham thân thì tất cả tham dục tự nhiên đạm bạc.

Do không tham thân thì các hy vọng vắng lặng tiêu diệt.

Ví như nhỏ cây thì rễ gốc thân nhánh lá hoa trái đồng thời đều trừ, cây ấy vĩnh viễn không còn có.

Hành giả cũng vậy. Do tiêu tham thân thì không còn có những sáu mươi hai thứ kiến chấp. Do tiêu tham thân nên đều trừ tất cả các pháp sở thọ, họa hoạn trần lao năm ấm sáu nhập. Do không tham thân nên không có các họa hoạn trần lao năm ấm”.

Ngài Tịch Ý thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Vì chẳng dứt trừ tham thân nên có ngô ngã ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy thiện nam tử ! Vì còn có ngô ngã nên chẳng dứt trừ tham thân. Vì còn có nhơn, thọ mạng nên chẳng dứt tham trước.

Cái được thấy ấy chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, không có nơi chốn. Suy tìm tất cả chỗ đều không có cái được thấy. Vì không có cái được thấy nên không có phân biệt. Đây thì

gọi là dứt được kiến chấp tham thân, tham thân đều rỗng không.

Do trí nhu thuận pháp nhãn hay hiểu biết pháp không nên không còn các chấp kiến kia, thân mình không có tướng đều không có chỗ làm, không có sanh không có khởi. Đây mới gọi là nhu thuận pháp nhãn chẳng còn các kiến chấp, là dứt tham thân.

Nầy thiện nam tử ! Nếu chẳng tham thân thì giải thoát thân không có thân.

Sao gọi là không có thân ?

Thân do bốn đại chủng hiệp thành vốn không có tên. Do biết như vậy nên hiểu là hư ngụy, nên gọi là chẳng chơn thiết, là chẳng có được, đều do vọng tưởng mà có.

Nếu không cầu mong, chẳng vọng tưởng, chẳng mê chẳng lầm, chẳng làm chẳng ở, thì không tham sân. Vì không tham sân nên gọi là vắng lặng, là đạm bạc.

Tiên diệt những gì mà gọi là vắng lặng ?

Tiên các nhơn duyên gọi là vắng lặng.

Tại sao vậy ?

Vì từ các nhơn duyên ấy mà làm cho tâm hùng hỷ. Do không nhơn duyên thì tâm chẳng hùng hỷ.

Ví như do nhơn duyên hai khúc gỗ cọ nhau nên có lửa hỷ hùng. Không gỗ không lửa thì không hỷ hùng.

Cũng vậy, do duyên đối kia làm cho tâm hùng hỷ. Do không duyên đối thì không hùng hỷ.

Lại này thiện nam tử ! Bồ Tát đại sĩ dùng sức phương tiện tùy thời tiêu diệt nhơn duyên mà chẳng tiêu diệt những cội gốc công đức. Chẳng hưng khởi nhơn duyên trần lao. Hưng phát các công hạnh, các ba la mật. Vứt bỏ các sự ma các nghiệp tà mà chẳng bỏ đạo hạnh nghiệp duyên của chư Phật. Bỏ nhơn Niết bàn mà chẳng bỏ ba mươi bảy phẩm đạo nghiệp. Tâm chẳng luyến ưa Thanh Văn, Duyên Giác. Chẳng bỏ đạo tâm chí chơn của Bồ Tát. Vì quán không vô mà khởi đại bi. Xét các nhơn duyên để không duyên theo tướng. Tuyên giảng chí đức, chẳng vì vọng tướng mà mất đạo tâm. Vì không mong cầu nên nhàm các nhơn đối đãi các nạn trong ba cõi. Chỉ không có sanh duyên mà chẳng bỏ sở sanh. Không ngờ vực, tu các công đức, làm các đạo hạnh.

Đây là Bồ Tát quyền trí nhập định mà được tự tại.

Duyên vô thường ư ? Chẳng nhàm sanh tử mà được tự do, vì không chỗ sợ vậy.

Duyên có khổ ư ? Kiến lập chúng sanh nơi Niết bàn an ổn.

Duyên vô ngã ư ? Thương xót làm cho chúng sanh được an lạc, vì thi hành đại bi vậy.

Duyên hư vô ư ? Vì tâm được Như Lai tám phần chánh đạo vậy.

Duyên dục hành ư ? Vì làm thuốc thanh tịnh cho những bệnh tham ái vậy.

Ban tuyên chánh pháp ư ? Vì làm cho tâm họ an trụ vững chắc vậy.

Duyên sân hận ư ? Vì tuyên thuốc từ tâm để chúng hết sân hận vậy.

Duyên ngu si ư ? Vì chúng ngu si mà ban cho thuốc thập nhị nhơn duyên để trị tâm bệnh cho họ chẳng di động vậy.

Duyên đẳng phân ư ? Với những chúng sanh đồng đều ba sự tham sân si, đem ba pháp giáo hóa trị tâm bệnh họ, giảng thuốc vô thường vậy.

Duyên vô dục ư ? Vì muốn khai hóa hàng Thanh Văn vậy.

Rời sân hận ư ? Vì làm cho tâm họ được đứng vững nơi Duyên Giác thừa vậy.

Rời ngu si ư ? Vì khai hóa tâm họ an lập nơi Đại thừa vậy.

Duyên sắc tượng ư ? Vì tâm ấy khắp an trụ đến được thân tượng của Như Lai vậy.

Duyên âm thanh ư ? Vì tâm được an trụ thanh âm của Như Lai vậy.

Duyên các hơi hương ư ? Vì tâm an lập giới hương của Như Lai vậy.

Duyên các mùi vị ư ? Vì tâm được an trụ đạo vị của Như Lai vậy.

Duyên đại nhơn tướng ư ? Vì tâm an trụ được tướng hảo trang nghiêm vậy.

Duyên mịn trơn ư ? Vì tâm an trụ được tay chun nhu nhuyễn của Như Lai vậy.

Duyên kinh pháp ư ? Vì tâm an trụ đến được ý vô sanh của Như Lai vậy.

Duyên bố thí ư ? Vì tâm an trụ tại đầy đủ những tướng hảo vậy.

Duyên trì giới ư ? Vì tâm an trụ tại Phật độ nghiêm tịnh vậy.

Duyên nhãn nhục ư ? Vì tâm an trụ tại phạm âm của Như Lai vậy.

Duyên tinh tiến ư ? Vì tâm an trụ ở hóa độ chúng sanh vậy.

. Duyên thiên tư ư ? Vì tâm an trụ ở hưng khởi thần thông vậy.

Duyên trí huệ ư ? Vì tâm an trụ ở dứt các tà kiến, dứt lưới sáu mươi hai điều nghi chấp vậy.

Duyên từ tâm ư ? Vì với tất cả chúng sanh tâm bình đẳng chẳng cứu lòng tổn hại vậy.

Duyên xót thương ư ? Vì lập tâm cứu tế chúng sanh vậy.

Duyên hỉ duyệt ư ? Vì tâm an trụ tại ưa thích nghe pháp vậy.

Duyên xả ly ư ? Vì lập tâm vứt bỏ các họa nguy ách của kiết sử vậy.

Duyên tứ ân ư ? Vì gìn tâm khai hóa dìu dắt chúng sanh vậy.

Duyên tham sân ư ? Vì gây dựng tất cả sở hữu để ban bố cho chúng sanh vậy.

Duyên phạm ác ư ? Vì tôn tâm an lập giới hạnh thanh tịnh của Như Lai vậy.

Duyên tranh luận ư ? Vì tâm an trụ tại trí biện của Như Lai vậy.

Duyên oán hại ư ? Vì tổn tâm an lập mười trí lực và bốn vô sở úy của Như Lai vậy.

Duyên loạn động ư ? Vì tâm an trụ đến tam muội của Như Lai vậy.

Duyên tà trí ư ? Vì tâm an lập trí ba la mật vô ngại đầy đủ cho chúng sanh vậy.

Duyên hạ thừa ư ? Vì tâm an trụ tại tích công chứa đức chí ở Đại thừa vậy.

Duyên thuận ứng ư ? Vì tổn tâm an hòa chẳng phạm các điều ác phi pháp vậy.

Duyên ác thú ư ? Vì tâm an trụ tại cứu hộ tất cả chúng sanh ác thú đọa bát nạn vậy.

Duyên chu Thiên ư ? Vì tổn tâm hiểu thị những hội hiệp đều sẽ biệt ly vậy.

Duyên chúng nơn ư ? Vì tâm an trụ tại tất cả diệu thiện vậy.

Duyên niệm Phật ư ? Vì tập thấy chư Phật vậy.

Duyên niệm Pháp ư ? Vì tổn tâm phụng hành đạo pháp mà bỏ sự vô ích vậy.

Duyên niệm Tăng ư ? Vì gây dựng pháp bất thối chuyển vậy.

Duyên thí cho u ? Vì tâm an trụ chẳng rời bỏ chúng sanh vậy.

Duyên cấm giới u ? Vì đầy đủ sở nguyện vậy.

Duyên niệm thiên u ? Vì tồn tâm an lập đủ trọn công đức nhứt sanh bổ xứ vậy.

Duyên thân hành u ? Vì đến được Phật thân vậy.

Duyên khẩu ngôn u ? Vì tâm an trụ các ngôn giáo kinh điển của Phật vậy.

Duyên tâm ý u ? Vì tồn tâm được Phật ý vậy.

Duyên hữu vi u ? Vì tâm an trụ tại tích công chứa đức tự được đầy đủ vậy.

Duyên vô vi u ? Vì tâm an trụ tại đầy đủ thánh huệ vậy.

Nầy thiện nam tử ! Chẳng phải từ nơi không duyên không hóa độ mà đến được đạo Đại thừa. Đều do duyên tâm mà được đến Phật đạo, được đến Nhứt thiết trí.

Nếu có Bồ Tát đều do nơi duyên hóa mà dẫn đạo Nhứt thiết trí. Đây là thiện quyền phương tiện của Bồ Tát, đều do thấy các pháp, đều cứu lòng đến dẫn đạo Nhứt thiết trí.

Như cõi Đại Thiên chứa nhận tất cả đất đai chúng sanh cỏ cây sông biển, không thứ gì chẳng bao gồm. Tất cả đều mong nhờ nơi đó mà được sanh huột.

Nầy thiện nam tử ! Cũng vậy, tất cả các duyên đều do Bồ Tát thiện quyền phương tiện thật hành những công hạnh thù thắng đệ nhứt đến Nhứt thiết trí.

Như các hình sắc đều có bốn đại chủng.

Cũng vậy, Bồ Tát thiện quyền phương tiện tạo lập các duyên đều đến Phật đạo.

Tại sao vậy ?

Các chúng sanh hưng khởi tội vạ, đối với Bồ Tát chẳng những không báo đền mà Bồ Tát duyên nơi đây thật hành Bồ thí ba la mật liền có thể thành tựu đầy đủ Giới ba la mật.

Nếu có người giận thù cur lòng độc hại, bấy giờ Bồ Tát thật hành Nhẫn ba la mật liền đó sung mãn Tinh tiến ba la mật.

Nếu thấy chúng sanh ở nơi ồn ào náo nhiệt, tâm họ không an ổn, duyên đây mà Bồ Tát hành Thiền ba la mật, bỗng nhiên thành tựu Trí ba la mật.

Nếu có chúng sanh che chướng tối tăm, Bồ Tát vì họ mà dứt trừ lưới kiết phược chướng ngại.

Nếu có chúng sanh siêng tu tập, Bồ Tát bèn vì họ tiêu trừ tất cả chướng chấp trước, cúi đầu khen ngợi chỉ thị cho họ tុ quy.

Với kẻ ưa chê bai hủy báng, Bồ Tát cũng tùy thuận ý của họ, làm cho họ chẳng sanh tâm hủy báng.

Nếu thấy người cần khổ bị vô số khổ não, Bồ Tát liền khởi đại bi cứu họ khỏi khổ.

Nếu thấy người an lạc, Bồ Tát rất vui mừng mà nhiếp thọ họ.

Nếu thấy những loài cang cường khó hóa độ, Bồ Tát tùy thời dịu dặt huấn thị cho họ phát đạo tâm.

Thấy người nhơn hòa, Bồ Tát ở nơi họ tu tập chỉ hạnh phát khởi đạo tâm cho họ.

Nếu có lục sĩ báo ứng nghiệp hạnh, Bồ Tát liền thuận nhiếp thủ dạy dỗ hiển khởi đạo tâm.

Đây gọi là tùy duyên mà được tự tại. Bồ Tát tùy thuận thiện quyền phương tiện biết rõ chúng sanh đúng thời mà thuyết pháp. Ở tại báo ứng chí nguyện ái mộ, giáo hóa khai

thị phân giải, đều làm cho chúng sanh thân nhiên tinh tiến nơi đại đạo thánh huệ, vì họ mà luận nghĩa sâu xa vô thượng.

Bồ Tát tôn lòng từ rộng vì chúng sanh mà giải bày đạo chí chơn, lần lượt vì họ mà ban tuyên chỉ dạy đạo nhơn vô thượng ấy, giải thích phân biệt chương cú. Bồ Tát lấy một cú pháp mà diễn xướng bao nhiêu nghĩa.

Với người ưa vắng lặng, Bồ Tát vì họ phân biệt quán xét tất cả. Với người ác giác quán, Bồ Tát đem quán giải thoát tam muội giảng thuyết cấm giới, lại vì họ mà tuyên giảng địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Do nghe pháp ấy mà hiểu sự vô thường không cứu không hộ, khiến họ cầu đạo hộ.

Nếu người có chánh định, Bồ Tát vì họ mà luận Huệ ba la mật.

Với người ham mộ ở rảnh rang, Bồ Tát giáo hóa họ tịnh thân khẩu ý.

Với người biết tri túc, Bồ Tát vì họ mà hiển phát hạnh nghiệp công đức của thánh hiền.

Với người có quan niệm tự đại ngu tối, Bồ Tát sẽ vì họ tuyên bố tinh tiến học rộng nghe nhiều.

Với người tham dục, Bồ Tát chỉ bảo cho họ biết họa hoạn bất tịnh vô ích.

Với người hay giận thù, Bồ Tát khuyên họ phát tâm từ chẳng cur lòng oán hận.

Với người ngu lăm, Bồ Tát dạy họ pháp thập nhị nhơn duyên phát khởi sanh tử.

Với người đặng phần phiền não, Bồ Tát vì họ diễn nói vô thường, khổ, không, vô ngã.

Với người ham mê sắc dục, Bồ Tát giảng dạy sự bất tịnh.

Với người nhơn từ đến nổi ngu tối không hiểu biết, Bồ Tát vì họ chỉ bảo sự duyên khởi tội lỗi.

Với người tà kiến, Bồ Tát vì họ quyết rõ pháp không vô.

Với người cur lòng hi vọng, Bồ Tát diễn nói hạnh không vọng tưởng.

Với người cố chấp nơi thệ nguyện, Bồ Tát dạy họ không nguyện cầu.

Với người ưa nơi ngũ cái, Bồ Tát vì họ phân tích năm ấm như huyền như hóa hư ngụy không thiệt.

Với người tham chấp các đại chủng, Bồ Tát vì họ giải rõ bốn đại chủng mười tám giới như bóng, do hình chiếu mà hiện.

Với người dựa theo các nhập, Bồ Tát giảng nói mười hai thứ nhập, trong sáu căn, ngoài sáu trần đều chẳng phải sở hữu của ta. Như cảnh chiêm bao lúc thức không còn có.

Với người nương cội dục, Bồ Tát vì họ giảng nói phân biệt tất cả vạn vật đều về nơi vô thường.

Với người nắm lấy cội sắc, Bồ Tát vì họ diễn nói tất cả hạnh nghiệp chúng sanh đều là gốc khổ não.

Giả sử có người bình vực cội vô sắc, Bồ Tát tuyên bố tất cả các pháp đều không có ngô ngã.

Với người khó hóa độ, Bồ Tát bảo họ siêng tu tập pháp hiền thánh.

Với người dễ hóa độ, Bồ Tát sẽ vì họ khai thị pháp vô thượng chí chơn.

Với người muốn sanh ở cõi trời cõi người, Bồ Tát vì họ ca ngợi giới phẩm thanh tịnh.

Với người thích Thanh Văn thừa, Bồ Tát chỉ thị tứ đế : khổ, tập, diệt, đạo.

Với người mộ Duyên Giác thừa, Bồ Tát khai thị mười hai nhơn duyên lấy vô minh làm gốc.

Với người học hạnh Đại thừa, Bồ Tát nhơn đó lưu bố sáu ba la mật, bốn đẳng, bốn ân để dắt dẫn họ.

Với người mới phát tâm, Bồ Tát xem xét chí tánh của họ mà dạy dỗ.

Với người đủ các công hạnh chẳng nhằm sanh tử, Bồ Tát chỉ dạy pháp không nạn để họ được chẳng thối chuyển.

Với người bất thối chuyển, Bồ Tát nhơn đó phân biệt nói Phật độ thanh tịnh.

Với bậc nhứt sanh bất tử Bồ Tát đại nhơn, Bồ Tát hiển thị đạo tràng Bồ đề chí chơn.

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát được tự tại theo duyên giáo hóa tuyên bố đạo pháp không có sai lầm, dùng ngôn từ khéo léo làm vui đẹp lợi ích chúng sanh”.

Lúc đức Thế Tôn nói lời trên đây, trong pháp hội có một vạn người phát tâm Vô thượng Bồ đề, năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Bấy giờ trong chúng hội có các Bồ Tát nghĩ rằng Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nầy bao giờ thành Phật ? Lúc ông ấy thành Phật hiệu là

gì ? Quốc độ ấy tên gì ? Công đức nghiêm tịnh thuộc về loại gì ? Thành tựu chúng Bồ Tát thế nào ?

Đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ Tát liền mỉm cười. Vô số ức trăm ngàn tia sáng từ miệng đức Phật phóng ra chiếu thấu vô hạn thế giới mười phương che ánh sáng của mặt trời mặt trăng, trùm cung điện của ma. Những tia sáng ấy trở về nhiều vòng quanh đức Phật vô số vòng rồi từ đỉnh đầu đức Phật mà thâm vào.

Tịch Ý Bồ Tát liền đứng dậy trích vai áo phía hữu chấp tay lễ Phật, nói kệ ca ngợi để hỏi ý cười của đức Phật :

**“Cao vọi như núi vàng
Diệu quang sạch bụi trần
Tâm Phật vững vắng lặng
Nhu mặt trời trên không
Tia sáng ấy rất sáng
Tiêu trừ các tối tăm
Cớ chi hiện như vậy
Xin Thế Tôn giải bày
Sạch sẽ như hoa sen
Mọc ở trong bùn sinh**

Gốc cọng ở trong nước
Lớn lên không cấu nhờ
Công đức rất thom tho
Ý niệm càng rộng xa
Chỉ nên an nhiên nói
Cớ chi lại vui cười
Tâm trí Phật an ổn
Vắng lặng và nhu hòa
Lòng từ càng thêm lớn
Tiêu trừ những cấu uế
Dùng ánh sáng trí huệ
Trừ bỏ các tối tăm
An trụ như hoa sen
Vứt bỏ các hồ nghi
Thêm thương tu đạo tràng
Phụng hành được tự tại
Miệng Phật phóng quang minh
Khô cạn các ái dục
Khai hóa các chúng sanh
Cho mắt họ sáng sạch
An trụ tiêu nghịch tặc
Trừ bỏ những tội lỗi
Khắp tất cả chúng hội

**Chư Thiên và mọi người
Ngưỡng nhìn tướng mạo Phật
Cớ chi Phật vui cười ?”.**

Đức Phật bảo Ngài Tịch Ý Bồ Tát : “Ông có thấy Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ ấy chăng ?”.

Ngài Tịch Ý Bồ Tát thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đã thấy ông ấy”.

Đức Phật dạy : “Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ sẽ cúng dường chư Như Lai ở Hiền Kiếp, hộ trì chánh pháp, khai thị lợi ích vô lượng chúng sanh.

Từ thân ấy chết, ông ấy sẽ sanh về nước Diệu Lạc của đức Phật A Súc. Từ đó về sau gặp vô số chư Phật, tịnh tu phạm hạnh.

Qua khỏi số kiếp ấy, ông ấy chứa nhóm công đức sẽ thành Phật hiệu Kim Cang Bộ Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cõi nước tên Phổ Tịnh. Kiếp hiệu Nghiêm Tịnh. Cõi nước Phổ Tịnh hiệp bảy báu làm thành, nhơn dân giàu vui đông đảo như cung trời Đâu Suất. Cõi nước ấy không có ba ác đạo và tám chỗ nạn, trời và người chẳng riêng biệt, tất cả đều mộ Phật đạo vi diệu. Cõi ấy không có hai thừa, không có tên Thanh Văn, Duyên Giác, thuần là Bồ Tát.

Đức Kim Cang Bộ Như Lai tuyên thuyết pháp Đại thừa bất thối chuyển. Chúng Bồ Tát ở cõi Phổ Tịnh đông chẳng thể tính đếm hạn lượng được. Cõi ấy không có người tánh ác ganh ghét phá giới tà kiến. Người cõi ấy mến thích Phật pháp, tâm tánh hiền hòa, đều đủ hai mươi tám tướng tốt trang nghiêm thân thể.

Đức Kim Cang Bộ Như Lai tại thế thọ tám tiểu kiếp, thường vì chúng hội trời người thuyết pháp, thân phóng quang minh chiếu khắp cõi nước. Các hàng trời người được quang minh Phật chiếu đến đều được giải quyết các điều nghi khen ngợi chánh pháp, về theo đức Phật. Mọi người nghĩ rằng tôi phải đến chỗ Phật để học hỏi kinh điển. Có người dùng thần thông của mình đi đến chỗ Phật. Có hàng hữu học nương oai thần của Phật mà đến.

Đức Phật Kim Cang Bộ ở trên hư không cách mặt đất trăm ngàn nhẫn tuyên cáo pháp âm khắp mười phương làm vui đẹp tất cả những người đến dự hội. Chỉ tuyên pháp Đại thừa Vô thượng đại đạo cho chư Bồ Tát.

Cõi nước Phổ Tịnh ấy không một ai chống báng lời giáo huấn của đức Phật.

Cõi nước ấy không có vua chúa, chỉ có đức Phật Thế Tôn là vị Pháp Vương.

Ở cõi nước ấy, tất cả nhơn dân đều có trí huệ, không chấp ngô ngã, không có ngã sở, chẳng làm chủ nhà ruộng riêng.

Do lòng từ xót thương của đức Phật, chiêu tối người cõi nước ấy thấy đức Kim Cang Bộ Như Lai hiện thân tượng đấng y mang bát đứng trước nhà mình, liền tự nghĩ đức Như Lai thương tôi muốn đến nhà tôi thọ trai. Đêm ấy họ sắm sửa thức ăn, trần thiết ghế bàn. Sáng hôm sau đến giờ thọ trai, đức Phật và Thánh chúng đến nhà họ thọ trai xong, sau khi rửa tay, đức Phật vì người nhà thí chủ mà thuyết kinh pháp. Thí chủ ấy được pháp bất thối chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh giác. Thuyết kinh xong đức Phật trở về tinh xá.

Nếu lúc đức Phật ngồi yên nơi tịnh thất, chư Bồ Tát cõi ấy đều theo pháp tam muội của mình đã được mà tu tập.

Nầy thiện nam tử ! Cõi nước của đức Phật Kim Cang Bộ có công đức trang nghiêm thanh tịnh thù đặc dường ấy”.

Lúc đức Thế Tôn nói lời thọ ký cho Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ, trong chúng hội có hai

vạn người phát tâm Vô thượng Bồ đề phát nguyện sanh về cõi nước ấy.

Đức Phật thọ ký rằng lúc đức Phật Kim Cang Bộ thành đạo, trong đại chúng đây ai nguyện được thấy thì đều sẽ được sanh về cõi Phổ Tịnh ấy, và sẽ được đức Phật ấy thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Nghe đức Phật thọ ký, Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ vui mừng hơn hở dỗi chày kim cang đang cầm lên hư không. Liền đó khắp cõi Đại Thiên chấn động sáu cách, ánh sáng chiếu mười phương, hoa trời tuôn xuống như tuyết rơi, các thứ âm nhạc tự nhiên trỗi lên.

Tay mặt của tất cả mọi người trong pháp hội tự nhiên có nhiều thứ hoa hương phan lộng xinh đẹp, đều cầm lấy mà đi.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ cầm hoa hương phan lộng đi vòng quanh đức Phật nói kệ ca ngợi rằng :

**“Pháp rộng khắp tự tại
Pháp tạng chẳng cùng tận
Thuyết pháp rất rành rẽ
Lợi ích cho chúng sanh
Phật trao phó cho tôi**

Thường thích dùng pháp thí
Phụng hành đúng chánh pháp
Đanh hiệu thấu ba đời
Công đức trọn rốt ráo
Trí Phật suốt ba chỗ
Thánh đức không chấp trước
Tự tại độ chúng sanh
Giáo hóa khỏi khổ ách
Thanh tịnh như mặt nguyệt
Dung nhan rất sáng rõ
Chiếu đến chỗ rất xa
Đường như mặt trời sáng
Phật âm rất dịu hòa
Nhu tiếng trời Phạm Thiên
Từ bi tuyên lời dạy
Kính lễ đáng chí tôn
Tự hiển hiện thân hình
Thị hiện có thọ mạng
Xin Phật tuyên pháp âm
Diễn nói các văn tự

**Dầu diễn nói kinh pháp
Nhưng không niệm có pháp
Dầu độ khắp chúng sanh
Nhưng không tưởng có nhơn
Thế Tôn thương giáo hóa
Ai báo được ơn Phật
Giả sử tất cả chúng
Chứa đức vô lượng kiếp
Chỉ thừa hỏi Phật pháp
Chí chẳng ở nghiệp khác
Mình phụng hành Phật hạnh
Lại dạy bảo người khác”.**

Nhiều Phật và chúng hội đủ bảy vòng, Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ cầm các thứ hoa và lọng báu tung lên cúng dường đức Phật. Vừa lúc tung hoa, khắp tứ thiên hạ tự nhiên hóa sanh bao nhiêu thứ hoa trang nghiêm tám lớp đường sá, những ao nước tám vị công đức, nương oai thần của Phật, không đâu là chẳng khắp.

Tịch Ý Bồ Tát hỏi Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ : “Đức Như Lai đã thọ ký Phật đạo cho Ngài ?”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ đáp : “Ngài đã thấy đức Phật thọ ký. Sự thọ ký ấy tự nhiên như chiêm bao”.

Hỏi :

“Ngài được thọ ký là đến chỗ nào ?”.

Đáp :

“Chỗ được thọ ký ấy là không chỗ đến”.

Hỏi :

“Chẳng đến chỗ nào ?”.

Đáp :

“Chẳng đến ngô ngã, chẳng được nhơn và thọ mạng, chẳng được năm ấm, sáu trần, bốn đại chủng, chẳng thấy công nghiệp độ đời hiện tại, chẳng đến các tội cùng chẳng tội, không có lậu và vô lậu, không có trần lao sân hận, không có hữu vi và vô vi, không có sanh tử và Niết bàn, tất cả đều chẳng đến mới gọi là thọ ký”.

Hỏi :

“Nếu không chỗ đến thì ai được thọ ký ?”.

Đáp :

“Không chỗ đến ấy mới gọi là đến”.

Hỏi :

“Nếu không ngô ngã thì ai được thọ ký ?”.

Đáp :

“Người thọ ký và người được thọ ký đều bình đẳng, bốn tế không có hai, không có khác”.

Hỏi :

“Nếu không bốn tế, thì ai được thọ ký ấy ?”.

Đáp :

“Bốn tế không sanh, cũng không diệt, không có hai. Do bốn tế ấy mà ngày nay được thọ ký”.

Hỏi :

“An trụ bốn tế nào mà được thọ ký ?”.

Đáp :

“An trụ nơi tự nhiên, bốn tế không hai, bốn tế không ngã, không nhon, không thọ mạng, an trụ nơi tự nhiên mới gọi là được thọ ký”.

Hỏi :

“Ngô ngã bốn tế an trụ chỗ nào ?”.

Đáp :

“An trụ nơi đức Như Lai an trụ”.

Hỏi :

“Không chỗ hay biết là biết chỗ nào ?”.

Đáp :

“Chỗ hay biết ấy, là không chỗ biết”.

Hỏi :

“Nếu không chỗ bảo nói là không chỗ nói, giả sử không chỗ nói thì dạy những gì ?”.

Đáp :

“Dạy không chỗ dạy”.

Hỏi :

“Thế nào là dạy không chỗ dạy ?”.

Đáp :

“Tất cả các pháp đều không chỗ dạy”.

Hỏi :

“Giả sử không chỗ dạy thì làm sao biết đó ?”.

Đáp :

“Giả sử không chỗ dạy thì chỗ biết dường ấy”.

Hỏi :

“Thế nào là dạy chỗ biết ?”.

Đáp :

“Chẳng hỏi chỗ biết”.

Hỏi :

“Thế nào là chẳng hỏi chỗ biết ?”.

Đáp :

“Tâm không phóng dật”.

Hỏi :

“Thế nào là tâm không phóng dật ?”.

Đáp :

“Tự về nơi yếu nghĩa”.

Hỏi :

“Thế nào là tự về nơi yếu nghĩa ?”.

Đáp :

“Chẳng thấy vô nghĩa”.

Hỏi :

“Sao gọi là chẳng thấy vô nghĩa ?”.

Đáp :

“Chẳng lấy nơi nghĩa cũng chẳng phải vô nghĩa mới gọi là nghĩa”.

Hỏi :

“Sao gọi là chẳng lấy nơi nghĩa cũng chẳng phải vô nghĩa mới gọi là nghĩa ?”.

Đáp :

“Chẳng lấy nơi nghĩa cũng chẳng phải vô nghĩa ấy là đạo nghĩa”.

Hỏi :

“Nếu lấy vô nghĩa thì chẳng thành pháp nghĩa ư ?”.

Đáp :

“Pháp nghĩa ấy sao lại là nghĩa ! Tại sao vậy ? Người xu hướng nơi nghĩa thì là phi pháp, chẳng thành là pháp”.

Hỏi :

“Thế nào là pháp ?”.

Đáp :

“Pháp không âm hưởng mới gọi là pháp”.

Hỏi :

“Pháp không âm hưởng sao gọi là pháp ?”.

Đáp :

“Nơi pháp ấy không có văn tự mới gọi là pháp. Pháp ấy không chỗ được. Pháp ấy không âm thanh, không ngôn từ”.

Hỏi :

“Sao gọi là chỗ đến ?”.

Đáp :

“Nhu chỗ đến được, đây mới gọi là tất cả không đến. Rồi là nơi có được, nên gọi là tôi đến được Như Lai. Tu tập các pháp mới có thể đến được. Có thể dứt bật tâm ngô ngã. Tất cả chỗ tuyên bày là ánh sáng của trí huệ. Nhon nơi văn tự ấy mà tuyên bày công nghiệp của Như Lai. Chẳng lấy không đến, chẳng lấy sẽ đến”.

Hỏi :

“Chỗ đến ấy, chỗ nào chẳng được ?”.

Đáp :

“Lời nói từ nơi miệng là chẳng được vậy. Lời nói từ nơi miệng, trong tâm dựa theo văn tự thì là chẳng được”.

Hỏi :

“Thế nào gọi là được ?”.

Đáp :

“Không chỗ đến ấy, không chỗ dạy ấy. Không chỗ dạy ấy, biết thì là chẳng biết tự chẳng biết tha. Chẳng biết tự chẳng biết tha mới gọi là được”.

Hỏi :

“Chẳng được thì cái gì làm căn bốn nó. Còn được thì cái gì làm căn bốn nó ?”.

Đáp :

“Sở thọ là căn bốn”.

Hỏi :

“Cái gì làm căn bốn của sở thọ ?”.

Đáp :

“Chỗ dựa nhờ làm căn bốn”.

Hỏi :

“Cái gì làm căn bốn của chỗ dựa ?”.

Đáp :

“Hu ngụy vọng tưởng làm căn bốn”.

Hỏi :

“Cái gì làm căn bốn của hu ngụy vọng tưởng ?”.

Đáp :

“Trần lao làm căn bốn của hu ngụy vọng tưởng”.

Hỏi :

“Chỗ nào làm căn bốn của hu ngụy vọng tưởng trần lao ?”.

Đáp :

“Luyện trước làm căn bốn”.

Hỏi :

“Những gì làm căn bản của luyện trước ?”.

Đáp :

“Sắc thanh hương vị xúc làm căn bản”.

Hỏi :

“Chỗ gì là cội gốc luyện trước ?”.

Đáp :

“Ân ái kiết tập gọi là cội gốc luyện trước. Ở nơi những chỗ luyện trước ấy mà không luyện mộ thì gọi là không luyện trước.”

Thưa Ngài Tịch Ý ! Ân ái kiết tập ấy, tìm cầu chỗ luyện trước thì vĩnh viễn không có chỗ luyện trước vậy”.

Lúc đức Phật Thế Tôn thọ ký cho Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ và lại ban tuyên nói lại pháp ấy, trong chúng hội có năm trăm vị Tỳ Kheo được lậu tận ý giải, hai trăm vị Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Bấy giờ Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ được đức Phật thọ ký cho, sở nguyện đã đủ, chỗ mong đã toại, vui mừng vòng tay thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Ngưỡng vọng đấng Đại Thánh quang lâm đến cõi Khoáng Dã quốc độ Quý Vương tại cung xá Mật Tích của tôi thọ trai bầy ngày. Tôi cũng kính thỉnh chu Bồ Tát và

chư đại Thanh Văn cùng đến bĩ xá thọ bữa ăn mọn bảy ngày.

Tại quốc độ Khoáng Dã Quỷ Vương, các chúng quỷ thần yêu my, Càn Thát Bà, Ma Hầu La Già và những chúng sanh khác được thấy đức Phật Thế Tôn và chư Hiền Thánh, được nghe kinh pháp tất sẽ được mãi mãi an vui không có các họa hoạn, bèn sẽ bỏ lòng sân hận độc hại trái nghịch.

Tứ Thiên Vương cùng quyến thuộc đến cõi Khoáng Dã Quỷ Vương nếu được thấy đức Như Lai nghe thuyết pháp tất sẽ được an hòa chẳng bị ách nạn”.

Vì lòng xót thương và muốn khai hóa vô số chúng sanh khiến họ vun trồng cội công đức nên đức Phật yên lặng nhận lời thỉnh bảy ngày cúng dường của Mật Tích.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ thấy đức Phật yên lặng nhận lời thỉnh của mình, lòng vui mừng hớn hở cúi lạy chun Phật đi nhiều bên hữu ba vòng rồi lui đi, bỗng nhiên ẩn mất trở về nước Khoáng Dã nơi cung xá của mình.

Sau khi về đến cung xá, Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ tự nghĩ rằng :

Tôi nên vì đức Thế Tôn mà trang nghiêm cung điện cho hàng chư Thiên cõi dục cõi sắc được chưa từng có, chứ Bồ Tát ở các thế giới mười phương đều vui mừng. Tôi còn nhớ thuở trước một đêm ôm ấp chí nguyện tôn thờ đạo pháp chẳng thể nghĩ bàn, nay cũng sẽ như vậy.

Phương Đông cách đây hằng hà sa quốc độ có thế giới tên là Vô Lượng Bửu Đức Tịnh. đức Phật ở cõi đó hiệu là Tịnh Vương. Tôi nên mượn tòa sư tử cao lớn trang nghiêm thanh tịnh ở cõi ấy.

Lúc ấy Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nhập tịnh bửu vương tam muội. Liên đó tòa sư tử cao lớn trang nghiêm tốt đẹp như ở quốc độ Vô Lượng Bửu Đức Tịnh bỗng nhiên hiện đến nước Khoáng Dã Quỷ Thân Vương. Từ Đông đến Tây hai ngàn bốn trăm tám mươi dặm, từ Nam đến Bắc một ngàn hai trăm tám mươi dặm dùng lưu ly, thủy tinh và xa cừ làm đất. Vô lượng hương thơm rải khắp nơi. Có vô số lò hương báu đốt hương thù diệu. Rải các hoa trời. Trần thiết bao nhiêu là phẩm vật cực hảo màu sắc đẹp sáng làm vui đẹp lòng người, làm thu thái thân người.

Bốn bên tòa sư tử cao quý trang nghiêm ấy lại tự nhiên có ức trăm ngàn triệu vô số những tòa sư tử : các báu làm chun làm bao lon, vô số thiên y trải lên trên, những hoa sen báu, những trân châu thanh tịnh và các thứ báu đặt khắp trên đất.

Trần thiết vô lượng tòa sư tử cao lớn trang nghiêm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn như thế xong, Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ từ tam muội an tường xuất định, liền trong đêm ấy sắm sửa những thức ăn uống lành ngon.

Trần thiết sắm sửa đã xong tất cả, đêm còn chưa sáng, Lục Sĩ cáo với Tứ Thiên Vương rằng : “Các Ngài nên biết ngày hôm nay đức Thế Tôn sẽ đến cung xá tôi thọ trai thỉnh bảy ngày. Chư Bồ Tát và hàng Thanh Văn cũng cùng đến.

Các Ngài chớ nên phóng dật. Phật rất khó gặp, ức đời mới có. Đều phải nhứt tâm nhằm tục mộ đạo cung kính phụng Phật, để được khỏi sanh tử đến nơi chí đạo, chánh pháp khó được nghe, thời cơ cũng khó được gặp. Ba cõi không cậy được, chỉ có đạo được nhờ như hư không khắp nơi không chướng ngại. Chớ để loạn tâm phóng dật. Nên cùng quyến thuộc cúng dường đức Phật bảy ngày. Chớ dựa nơi

thân tâm, nên lấy đạo làm gốc. Chớ theo việc khác mà tổn trái đạo giáo, nên chuyên tinh nhứt tâm cúng dường đức Như Lai. Khiến cho cõi nước của Vương, chư Thổ Địa Quỷ Thần, Càn Thát Bà v.v... đều quy y Phật, kính nghe đạo pháp.

Các Ngài nên rõ, đã thỉnh đức Thế Tôn cúng dường quy mạng rồi siêng nghe đức Thế Tôn thuyết pháp để tuyên bố khắp nơi cho tất cả đều được lợi ích. Như vậy mới gọi là báo đáp ân đức Phật”.

Mật Tích Lục Sĩ có hai người con trai tên là Mật Bình và Thiện Phần.

Lục Sĩ bảo con trưởng Mật Bình rằng : “Ngươi đi bố cáo khắp cả địa thần, hư không thần, trời Tứ Thiên Vương, trời Đạo Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, lên đến trời Thiên Ma, cho tất cả đồng hay rằng ngày hôm nay đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn sẽ đến cõi nước Khoáng Dã Quỷ Vương tại cung xá Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ thọ thỉnh cúng dường. Chư Bồ Tát và hàng Thanh Văn cũng đồng đến. Ai muốn thấy Phật nghe pháp thì đến dự hội”.

Thái tử Mật Bình lãnh lĩnh, giấy lát đã truyền rao khắp nơi.

Lục Sĩ lại sai con thứ Thiện Phần dùng thần thông đi bố cáo khắp các cõi trời sắc giới, từ trời Sơ Thiên Phạm Chúng Thiên đến trời Tứ Thiên Sắc Cứu Cánh Thiên, rằng ngày hôm nay đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật sẽ đến thọ cúng dường tại cung xá của Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ ở nước Khoáng Dã Quỷ Vương. Ai muốn thấy Phật nghe pháp thì đến dự hội.

Thiện Phần lãnh lĩnh, giấy lát đã truyền rao khắp trời cõi sắc.

Trong khoảnh khắc sau, chư Thiên cõi dục và chư Thiên cõi sắc đồng đến dự hội dùng ở hư không ngồi theo thứ tự khắp một khoảng ngang rộng trên dưới đều bốn muôn dặm.

Hội trường đã trần thiết trang nghiêm sắp dọn xong, Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ vòng tay hướng về phía đức Phật đang ngự mà bạch với rằng : “Giờ thọ trai đã đến, xin đức Phật Thế Tôn cùng chư Hiền Thánh chúng quang lâm”.

Lục Sĩ tiếp nói kệ rằng :

“Đại Thánh Lương Túc Tôn

Trên hết trong trời người
Nay trai thời đã đến
Thỉnh đức Phật quang lâm
Giới đức như sen nở
Tinh tiến căng tăng trưởng
Tâm quý trên chớ che
Đấng tối thắng đoái thương
Kiến lập nơi Thánh đế
Từ bi ban ơn lớn
Không ngã không ngã sở
Đấng Sư Tử đoái thương
Giới hạnh học nghe rộng
Hoa giác ý xinh tươi
Trái giải thoát đầy đủ
Cây thù thắng quang lâm
Công đức lớn hơn biển
Ý Phật sâu lại rộng
Định trong sạch là ý
Hạnh tinh tiến vững mạnh
Từ bi làm đạo tràng
Chuỗi trí huệ trang nghiêm
Bốn huệ sáng mở tỏ
Xin Đại Thánh từ cố

**Trí vô động đệ nhứt
 Dừng được thọ chữa bệnh
 Học vô học thanh sáng
 Đấng tối thắng quang lâm”.**

Đức Thế Tôn thấy Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ bạch đã đến giờ liên bảo đại chúng nên sớm chuẩn bị đắp y cầm bát đến chỗ Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ bảy ngày thọ thỉnh.

Trong hàng Thanh Văn và chư Bồ Tát, những vị có thần thông thì tự dùng thần lực đi theo đức Phật, những vị không có thần thông thì đứng vào trong ánh sáng của đức Phật, nương oai thần của đức Phật đều được đi cả.

Lúc đức Phật lên đường, chư Bồ Tát đi trước dẫn đường, chư Thanh Văn đi hầu phía sau, chư Thiên, Long Thần cầm hoa hương kỹ nhạc châu chực trên không, chư Thiên Nữ nói kệ ca ngợi đức Phật rằng :

**“Vui mừng phát quang minh
 Âm nhạc tự nhiên vang
 Trời mưa các thứ hoa
 Chấn động cả thế giới
 Phật oai đức rất lớn
 Thần thông ba la mật**

**Phật biến hóa vô hạn
Rất mừng được thấy Phật
Phật cát tường vô lượng
Phật thần thánh vô biên
Phật oai nghi vô cùng
Phật công đức vô hạn
Đi đến Linh Thứu sơn
Tại trong tám núi lớn
Bay lên giữa hư không
Vô ngại như nhận vương”.**

Chư Thiên cỡi dục và chư Thiên cỡi sắc thấy đức Phật Thế Tôn từ hư không mà đến dường như mặt trời sáng hiện trong nước, như mặt trăng tròn đứng giữa các vì sao, như Thiên Đế tôn quý trong hàng chư Thiên, như Phạm Vương chói che chúng hội, tất cả đều rất vui mừng liên rải bao nhiêu thú hoa trời xanh vàng đỏ trắng cúng dường đức Phật. Những là ý hoa, đại ý hoa, nhu nhuyến hoa, đại nhu nhuyến hoa, trú dạ thọ hoa, ly cấu hoa, những thú hoa trăm cánh, ngàn cánh đến trăm ngàn cánh. Chư Thiên cũng nổi mây rải các thú hương trời : thiện diệu hương, thường huân hương, ô diện hương, thường hữu hương. Đồng thời cũng trời âm nhạc trời.

Giây lát đức Phật cùng chư Bồ Tát và chúng Thanh Văn đến nước Khoáng Dã Quý Vương thuộc cõi của Tứ Thiên Vương dừng lại tại cung điện của họ.

Lúc đức Phật vừa dừng bước thì cả đại địa chấn động có ánh sáng chiếu khắp mười phương.

Tứ Thiên Vương thấy đức Phật đến, vội vàng cùng quyến thuộc mang hoa hương phan lọng trời nhạc đàn ca đến trước đức Phật đánh lễ đi vòng bên hữu ba vòng rồi rải hương hoa cúng dường, xong rồi đồng đứng qua một phía.

Đức Thế Tôn vì Tứ Thiên Vương mà ban tuyên kinh pháp. Một vạn ba ngàn quỷ thần yêu mị phát tâm Vô thượng Bồ đề. Một vạn ngọc nữ cũng phát tâm như vậy.

Bấy giờ Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ cùng các con, cung nhon thể nữ và quyến thuộc cầm hương hoa phan lọng trời nhạc đến chỗ đức Phật đánh lễ đi nhiễu bên hữu bảy vòng, rải rải hoa rải hương cúng dường, tất cả đều theo thứ tự mà ngồi.

Tòa sư tử của đức Phật ngự cao lớn trang nghiêm hơn cả.

Chu Bồ Tát và hàng Thanh Văn vẫn ngồi nơi chỗ của mình.

Chu Thiên cỡi dục và chu Thiên cỡi sắc thấy những tòa sư tử được trần thiết ấy rất cao lớn trang nghiêm thì lấy làm lạ nghĩ rằng sao Mật Tích Lục Sĩ tìm đâu được những tòa sư tử báu đẹp trang nghiêm huyền diệu thù thắng thế này ?

Thừa oai thần của đức Phật, ở trên không tự nhiên có tiếng bảo :

Các Ngài muốn biết ư ! Phương Đông cách đây quá hằng hà sa quốc độ có thể giới tên là Vô Lượng Tịnh, Phật hiệu là Tịnh Vương Như Lai chí chơn đẳng chánh giác. Mật Tích Lục Sĩ đã từng thấy cỡi vi diệu trang nghiêm thanh tịnh ấy. Nay vì pháp mà trung vờn những tòa cao vợi rất vi diệu vậy.

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật vừa ngồi lên tòa sư tử cao rộng xong, trong nước Khoáng Dã Quỷ Vương chúng quỷ thần yêu mị, Càn Thát Bà, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già đồng đến lễ Phật rồi đứng qua một phía vòng tay cung kính.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói với Tứ Thiên Vương và những chúng đến dự hội rằng : “Thưa

các Ngài ! Nay những thức ăn uống đã sẵn sàng, các Ngài nên cùng tự tay cần mẫn dâng cúng lên đức Phật và chư Bồ Tát Thánh chúng. Tại sao vậy ? Vì như lời đức Phật đã dạy, nếu ai có thể hoan hỷ tá trợ hưng công cúng dường thì được vô lượng phước. Đối với thí chủ, phước cũng chẳng giảm”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ cùng các con và cung nhơn quyến thuộc tự tay sốt thức ăn lành ngon nhứt tâm cung kính dâng cúng đức Phật và Thánh chúng.

Đức Phật và chư Bồ Tát Thánh chúng đều được sung mãn.

Ăn uống xong, dâng nước rửa. Sau đó Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ kê chiếc ghế nhỏ ngồi ở trước đức Phật bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Mong đáng từ bi phải thời thuyết pháp cho các loài chúng sanh rõ được đạo vô sanh. Người chưa phát tâm được phát đạo tâm. Người đã phát đạo tâm được lên bậc bất thối chuyển. Cũng làm cho chúng quý thần yêu mị Càn Thát Bà đây mãi mãi được an ổn không họa hoạn vui hòa nhơn từ. Chư Thiên, người đời cùng chúng sanh trong ba cõi được tâm nguyện thù tuyệt siêu việt thế gian”.

Đức Phật bảo Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ và toàn thể đại chúng : “Lắng nghe ! Lắng nghe ! Phải khéo suy gẫm. Nếu thiện nam thiện nữ nhập được pháp môn an trụ bền vững, thì được tâm nguyện thù đặc không chỗ phân biệt sai thất”.

Mật Tích Lục Sĩ cùng đại chúng vâng dạ lắng nghe.

Đức Phật phán dạy : “Nếu thiện nam thiện nữ dốc lòng ngưỡng tín khéo theo đạo pháp nhiều sự thuận nghi muốn thấy các bậc Hiền Thánh để được nghe pháp, lòng chẳng ghét ganh, chẳng lẫn tiếc, gior tay bố thí, bỏ thói quen thích theo thế tục, chỗ phước bố thí chẳng mong báo đáp, chẳng cầu lòng nào hại, ý chí trong sạch chuyên tinh nhứt tâm chẳng hề bạo dữ, tin nhọn quả báo ứng, ưa thích nghiệp lành chẳng có hồ nghi dự dự, thấy rõ lý thanh bạch biết quả chẳng mất. Thà bỏ thân mạng chớ chẳng phạm tội ác. Luôn nhọn từ không giết hại, không trộm cướp, chẳng tà dâm, chẳng phạm vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu và ỷ ngữ, chẳng ghen ghét, giận thù và si mê. Chẳng phạm mười ác mà hành mười lành, cũng khuyên người khác làm như vậy. Thường bình đẳng thành tín thấy hàng Sa Môn phụng trì

giới hạnh tinh tiến tu hành tư duy tu tập, đúng nghĩa tiết, vắng lặng đạm bạc, chẳng luyến trước, chẳng tà ngữ, chí tánh nhơn từ, rời bỏ pháp ác sőt bạo, chói sáng như ngọn đuốc, tâm tánh bình hòa, không nói lời khinh hủy, bỏ tuyệt ngủ nghê, dứt rời tâm đường đột phiền não, luôn luôn huệ thí.

Thường cung kính tôn trọng các bậc Sa Môn thanh tịnh ấy đồng như Phật và đệ tử Phật. Thường theo hầu cận khiêm hạ đánh lễ chẳng làm trái ý.

Thường phụng sự các thiện tri thức ấy. Do vì mến pháp nên dùng pháp thí cứu tế nguy ách, ban tuyên chánh pháp để giáo hóa người : bố thí được giàu, trì giới sanh thiên, nghe rộng thêm trí, tu hành hiệp đạo, bố thí thì của nhiều, xan tham thành ngạ quỷ, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến nhứt tâm và trí huệ thì lần nhập đạo pháp, phạm giới thì đọa địa ngục, giận hờn thì xấu xí, lười biếng thì bỏ đạo, loạn tâm thì sanh tội, ngu si thì tối tăm. Đó là do nơi thân, nơi khẩu, nơi ý mà có quả báo.

Ba nghiệp phạm ác thì mãi mãi chẳng an, sa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Giữ gìn ba nghiệp chẳng phạm thì sanh lên trời sanh trong người, ở chỗ chư Phật, mãi mãi an vui không có họa hoạn.

Phải vì mọi người mà khai thị quả báo tội phước, chỗ kết quả của điều thiện ác.

Nếu thấy người có thiện căn pháp khí, thì vì họ mà giảng pháp sâu xa, những pháp không, vô tướng, vô nguyên, đi không chỗ đi, đến không chỗ đến, không ngã, không nhơn, không thọ, không mạng.

Vì họ mà phân biệt pháp áo diệu mười hai nhơn duyên : do dựa vào sự nầy nên có sự kia sanh, nếu chẳng dựa vào sự nầy thì sự kia chẳng sanh, do đây mà thành kia, chẳng do thì chẳng thành.

Do vô minh mà thành hành, do hành mà thành thức, do thức mà thành danh sắc, do danh sắc mà thành lục nhập, do lục nhập mà thành xúc, do xúc mà thành thọ, do thọ mà thành ái, do ái mà thành thủ, do thủ mà thành hữu, do hữu mà thành sanh, do sanh mà thành lão tử thân tứ đại ngũ ấm rất khổ.

Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì

xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì không có lão tử khổ lụy vì ngũ ấm tứ đại, mà mãi mãi an vui, không còn họa hoạn. Bối diệt dứt hết thì không còn có. Tại sao vậy ? Vì khởi cái này thì sanh cái kia, không khởi cái này thì không có cái kia.

Cũng như trồng cây mới sanh chồi rễ cội nhánh lá bông trái. Nhổ cây không chồi thì đâu còn nhánh lá bông trái nữa.

Tỏ ngộ đế lý không có vô minh không còn chấp trước thì chẳng còn gì kéo níu sanh khởi mười hai chi.

Tất cả đều do duyên mà đối sanh. Không có duyên thì không có đối sanh.

Cả ba cõi đều vốn không, đều từ không mà sanh, đều từ có mà tử.

Vì chẳng thấu đạt không vô mà cho rằng từ nơi có mà thành ra sanh, chẳng biết có ấy rỗng không, do chấp lấy có ngã mà thành ra tử vậy.

Biết không thì chẳng sanh. Rõ có thì chẳng tử.

Vì tội nó theo, trần lao nó đến nên diên đảo khổ não si tối chẳng thiệt.

Vì họ mà tuyên chơn để ứng theo nghi tiết quán sát trúng pháp, mà ở nơi pháp không có tạo tác !

Chẳng có chỗ tạo thì không có thối chuyển cũng không chẳng thối chuyển. Chẳng có nạn qua lại xoay quanh.

Giả sử phân biệt nơi pháp mà phân biệt không chấp trước, nhận biết là vốn không, tất cả các pháp đều đạm bạc vắng lặng.

Gây dựng cho người ấy, hoặc Bồ Tát ấy thường được thấy Phật, chẳng rời bên Phật, chẳng mất sự nghe pháp, chẳng trái Thánh chúng.

Sanh về nơi nào đều thấy chư Phật. Dầu có thác sanh mà chẳng sanh về chỗ không có Phật. Vì sanh ra được thấy Phật nên không phóng dật, mộ cầu pháp chơn chánh tinh tiến. Siêng tu tập theo đây nên chẳng màng gia nghiệp mà hay gìn tịnh hạnh, chẳng luyến vợ con tới tứ giữ gìn nhà cửa mà siêng gắng thọ thì chánh pháp, không chơi bời phóng túng ái dục.

Chu Phật Thế Tôn thuyết giáo. Vì dốc lòng tin mà xuất gia tu hành. Sau khi tin pháp Phật xuất gia thì làm bạn lữ chơn chánh với thiện tri thức để thọ nghiệp chơn chánh, tánh hạnh vi diệu, nghe pháp huyền diệu, lấy sự hành đạo làm trọng yếu mà chẳng chung diện, giác ý đệ nhút mà chẳng nhàm đủ, thường cầu học rộng. Như pháp được nghe vì người khác mà giảng rộng. Tâm không mong lợi dưỡng cung kính mà giảng thuyết kinh điển. Từ nơi trí huệ đã được học hỏi, hơn lúc đi đứng mà vì người giảng thuyết, làm cho người nghe pháp thêm lớn lòng đại từ, mà đối với chúng sanh phát tâm đại bi, đến được học rộng, không lẫn tiếc, chẳng tham thân mạng, ít muốn ít cầu mà biết vừa đủ, trọng nghiệp lành, vui cúng dường, thích rảnh rang vắng vẻ chuyên ròng giữ tiết. Theo nơi pháp được học mà suy ngẫm nghĩa thú, về nơi chánh nghĩa suy xét phụng hành chớ chẳng thiên về văn sức. Chẳng riêng vì mình và vì chúng sanh cầu Đại thừa tối thượng, chí mộ Phật thừa thành không phóng dật.

Thế nào là không phóng dật ?

Do vì đã thấu đạt cảnh giới nên nhãn chẳng thấy sắc, chẳng thọ vọng tưởng, chẳng trước

vấn sức, rõ sắc là nạn, dầu có mộ thích liền bỏ nó qua, biết nó vốn là không.

Nếu tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân chạm xúc, ý biết pháp cũng như vậy, chẳng biết pháp, chẳng vọng tưởng, chẳng trước pháp rõ pháp là nạn, dầu có mộ thích liền rời bỏ, biết rõ pháp là không.

Nói rằng không phóng dật đó, tâm mình không sanh cũng hộ trợ tâm người khác. Bỏ vui ái dục vào nơi pháp lạc. Chẳng tưởng tham dục, không tưởng giận hờn, không tưởng nguy hại. Không có nghiệp hành tham dục, giận thù, ngu si. Không có những căn bốn ác ấy.

Thân chẳng làm điều ác, miệng chẳng nói quấy, tâm chẳng nghĩ bần. Chẳng làm trái với tâm niệm. Chẳng phạm tất cả những pháp bất thiện.

Như trên đây gọi là không phóng dật.

Do vì không phóng dật mà thường đúng tiết hạnh, biết rõ có, biết rõ không, biết rõ không không có.

Sao gọi là có, gì gọi là không ?

Người tu hạnh bình đẳng thì có Hiền Thánh giải thoát. Người tu hạnh tà ngoại thì không có Hiền Thánh giải thoát. Lại cũng có quả báo

tội phước, hoặc có quả báo không tội phước. Hoặc có nhãn, hoặc không nhãn. Nhẫn đến hoặc có ý hoặc không ý. Lại có thể biết rõ sắc là pháp vô thường, khổ, không, biệt ly thì gọi là có chí học đạo. Còn chấp sắc là pháp có thường còn mãi không biệt ly, bởi không có huệ bình đẳng mà có niệm chấp ấy nên có tướng hành thức khổ, có trọn pháp vô thường, khổ, không, biệt ly.

Lại từ vô minh làm duyên mà sanh ra nghiệp bất thiện. Nếu không có vô minh thì không có hành. Từ sanh làm duyên mà có già bệnh chết. Nếu không có sanh thì không có già bệnh chết.

Bố thí thì nên phước lớn. Nghèo thiếu do không thí xả. Cùng khổ thì do tham ganh. Bón sên thì không có của nhiều. Phụng pháp thì đến đạo. Chẳng thuận nghi tắc thì chẳng thành đạo nghiệp. Bồ Tát tinh tiến thì được trí huệ lớn. Bồ Tát giải đãi thì chẳng được đạo. Người chẳng tự tôn tự đại là thiệt được bí quyết lạ. Người cống cao thì chẳng đến Niết bàn. Nếu khắp vắng bật thì đến Niết bàn. Người chấp ngô ngã tham thân thọ mạng thì chẳng đến đạo huệ.

Vì thế nên làm người phải thuận theo thời nghi”.

Đức Phật lại dạy : “Nếu thiện nam thiện nữ tu phổ minh trí, hoặc có chỗ biết, hoặc không chỗ biết, hoặc ở nơi đời, hoặc không ở nơi đời, hoặc có thiên thực, hoặc không thiên thực, đều không chấp trước.

Đức Như Lai minh chứng tất cả pháp dạy bốn pháp thí :

Một là tất cả vạn vật đều về nơi vô thường.

Hai là tất cả chỗ có đều là khổ độc.

Ba là tất cả các pháp đều không có ngã.

Bốn là tất cả hữu hình đều đến nơi không, vô vi Niết bàn tịch diệt.

Vì thế nên nói rằng tất cả vạn vật đều về nơi vô thường.

Chúng sanh ngu tối mê lầm tự nghĩ là có thường. Đức Như Lai thuyết pháp dứt trừ sự chấp có thường ấy.

Tất cả chỗ có đều là khổ độc. Chúng sanh mê tối cho là có vui. Đức Như Lai thuyết pháp dứt trừ quan niệm có vui của họ.

Tất cả các pháp đều không có ngã. Chúng sanh chấp là có ngã. Đức Như Lai thuyết pháp dứt trừ ý tưởng có ngã ấy.

Tất cả hữu hình đều về nơi rỗng không. Chúng sanh mê muội lại tưởng đều là có. Đức Như Lai vì họ nên thuyết pháp dứt trừ tưởng chấp là có ấy. Để được Niết bàn vắng lặng.

Tất cả chúng sanh quan niệm tự đại.

Đức Như Lai thuyết pháp khiến người tự đại chẳng còn cống cao, vất bỏ chấp trước. Vì được nghe vô thường mà họ hiểu đều rỗng không, đây mới hiểu rõ nghĩa vô thường.

Nghĩa ấy là thế nào ?

Tất cả vạn vật đều chẳng sanh, chẳng tăng, chẳng khởi, chẳng diệt. Đây mới gọi là ngộ nhập vĩnh viễn vô thường.

Vì được nghe nói là khổ mà họ trừ được lòng cầu mong, nắm ấm rỗng không không có sanh khởi. Đây là nghĩa của khổ.

Vì nghe nói tất cả pháp đều không có ngã mà phụng trì môn không giải thoát, với ngã và vô ngã không thấy có hai tướng sai khác. Đây là nghĩa vô ngã.

Vì được nghe Niết bàn tịch diệt nên quyết chí đến không tướng thọ chẳng sanh chẳng

diệt là đều diệt định không có chung thủ. Đây mới gọi là hiểu rõ nghĩa không.

Chẳng lấy vô tướng mà làm chỗ chúng.

Nếu có Bồ Tát hay thật hành như vậy thì chưa từng trái mất tất cả những công hạnh đạo phẩm. Do vô tướng hành mà khắp đầy đủ đạo pháp của chư Phật ba mươi bảy phẩm”.

Lúc đức Thế Tôn ở tại cung điện của Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ, theo bệnh mà thuyết pháp, trong chúng hội liền có hai vạn thiên nhơn phát tâm Vô thượng Bồ đề, vô số người thọ ngũ giới.

Bấy giờ Tứ Thiên Vương tiến lên thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Xin thương chỉ dạy chúng tôi phải hộ trì thế gian như thế nào ?”.

Đức Phật phán : “Các Ngài nên đem mười pháp hạnh hộ trì thế gian chúng sanh.

Những gì gọi là mười pháp hạnh ?

Một là chẳng sát hại sanh mạng của tất cả loài hữu tình.

Hai là chẳng trộm lấy tài vật của kẻ khác.

Ba là chẳng phạm đến vợ của người khác.

Bốn là chẳng lường thiệt làm tranh cãi cho người.

Năm là chẳng vọng ngôn khi dối người.

Sáu là chẳng ác khẩu dùng lời làm thương tổn người.

Bảy là chẳng ỷ ngữ, tất cả lời nói ra đều không theo dật trau chuốt.

Tám là chẳng có lòng ganh ghét đây kia.

Chín là ở nơi những sự lạnh dữ chẳng nổi giận nóng.

Mười là thường tu học chánh kiến chẳng theo tà kiến nghi ngờ.

Nầy các Ngài ! Các Ngài đem mười điều nầy hộ trì thế gian mới là đúng với giáo pháp.

Lại có tám pháp hộ trì thiên hạ :

Một là hành động đúng với chánh pháp không hề trái.

Hai là thờ kính các bậc tôn trưởng chẳng có lòng khinh mạn.

Ba là nói lời dịu mềm, không nói lời cộc cằn.

Bốn là khiêm nhượng từ tốn cung kính thuận thảo.

Năm là luôn luôn thành thiệt chất phác, chẳng làm sự gian xảo.

Sáu là thường tu nhơn hòa mà không nịnh bợ.

Bảy là với tất cả điều ác đều không phạm.

Tám là đem các công đức lành lợi ích cho thế gian.

Lại có sáu việc hộ trì thiên hạ :

Một là thân thường thật hành nhơn từ chẳng tổn hại chúng sanh.

Hai là miệng nói lời nhơn từ chẳng thốt ra lời hung ác.

Ba là ý niệm nhơn từ chẳng hung bạo.

Bốn là khắp cai quản sự nghiệp để được lợi dưỡng.

Năm là khắp hộ trì cấm giới mà không để sai phạm.

Sáu là khắp đem chánh kiến để khai đạo kẻ tà vạy.

Lại có bốn sự việc thường là những sự đứng đầu để hộ trì thế gian :

Một là phạm có lập công hạnh gì không bao giờ tham lam ganh ghét.

Hai là chẳng có lòng giận thù hại người.

Ba là chẳng vì ngu dốt, mà che đậy để thêm chỗ chẳng biết.

Bốn là đi đến chỗ nào chẳng có lòng sợ sệt.

Lại có hai sự dùng để hộ trì thế gian nhơn dân :

Một là tự hổ thẹn từ vô số kiếp chẳng theo đúng đạo pháp.

Hai là xấu hổ với người, tự trách mình chẳng thâm nhập đạo pháp cứu hộ tất cả chúng sanh”.

Đức Phật phán với Tứ Thiên Vương : “Các Ngài nên thi hành các pháp ấy để hộ trì thế gian thiên hạ. Vì kiến lập được các pháp hạnh như vậy mới hộ trì thế gian được”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ tiến lên lễ Phật rồi bạch đức Phật : “Thế nào thật hành pháp không giận nóng đến đạo Vô thượng Bồ đề ?”.

Đức Phật phán : “Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát có mười sự thật hành pháp không giận nóng đến đạo Vô thượng Bồ đề.

Những gì là mười pháp ?

Một là thường thi hành lòng nhơn từ chẳng phạm tổn hại.

Hai là chẳng chán nhàm các tai nạn, thường tu tập lòng đại bi.

Ba là sự nghiệp được làm đều siêng năng tinh tiến mà có thù đặc.

Bốn là thường phụng hành môn không giải thoát đến được tam muội.

Năm là từ nhơn duyên phát khởi nhập vào trí huệ.

Sáu là dùng quyền phương tiện vào khắp tất cả.

Bảy là thông đạt tam thế : quá khứ, vị lai và hiện tại.

Tám là dùng chơn để quán thấy khắp không chỗ chuống ngại.

Chín là tuân phụng đạo pháp nhập vào tất cả pháp.

Mười là tất cả các pháp đều về rỗng không”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ lại bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát có bao nhiêu pháp để được không khiếp sợ khi nghe pháp bất tu nghị của đức Phật ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát có tám pháp, khi nghe pháp bất tu nghị của đức Phật thì không khiếp sợ :

Một là công đức được tạo ra thường có thể đạt đến rốt ráo.

Hai là nhút tâm thiện quán tư duy thông đạt chẳng tán loạn.

Ba là vì làm thiện hữu mà được thuận tùng.

Bốn là tâm thường dốc lòng tin thích pháp vi diệu.

Năm là vì hiểu các pháp đều như huyễn hóa.

Sáu là hiểu rõ tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Bảy là rõ tất cả pháp bất khả đắc như hư không.

Tám là thông suốt tất cả pháp là tướng hư dối.

Đó là tám pháp vậy”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ lại bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Sao gọi rằng Bồ Tát được tự tại nơi pháp Bồ Tát ?”.

Đức Phật dạy : “Này thiện nam tử ! Vì có bốn pháp mà Bồ Tát được tự tại nơi pháp Bồ Tát.

Một là tuân hành như huyễn tam muội thông suốt tất cả pháp nhập vào năm thứ thân thông mà đặc biệt siêu việt.

Hai là vì ba giải thoát môn hơn cả tứ thiền.

Ba là dùng trí ba la mật để tu bốn phạm hạnh.

Bốn là hành quyền phương tiện đủ sáu ba la mật”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ lại bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát có bao nhiêu pháp nhập vào pháp môn ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy thiện nam tử ! Có bốn pháp, Bồ Tát nhập vào pháp môn :

Một là nhập vào môn thiền quán biết rõ đầy đủ căn bản tất cả chúng sanh.

Hai là nhập vào môn trí huệ biết rành tất cả chương cú nghĩa lý và vì chúng sanh mà diễn thuyết.

Ba là nhập vào môn tổng trì, tất cả chỗ được thọ trì đều nhớ luôn chẳng quên.

Bốn là nhập vào môn biện tài do đó mà có thể làm vui đẹp lòng tất cả chúng sanh”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ lại bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Vì có bao nhiêu đạo lực mà Bồ Tát gây dựng nên hạnh Bồ Tát ? Lại những đạo lực ấy không ai đương cự được, do đó mà hàng phục chúng ma”.

Đức Phật dạy : “Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát có tám đạo lực hàng phục chúng ma không ai đương cự được.

Một là sức mạnh đạo tâm tánh hạnh thanh tịnh.

Hai là sức mạnh tinh tiến chẳng thối chuyển.

Ba là sức mạnh nghe rộng phụng hành Bát Nhã ba la mật.

Bốn là sức mạnh nhẫn nhục hộ trì các chúng sanh.

Năm là sức mạnh vô sanh chẳng cầu lòng sân hận.

Sáu là sức mạnh chẳng hư vọng đầy đủ giải thoát.

Bảy là sức mạnh tu đạo hạnh đầy đủ trí huệ.

Tám là dùng sức đại bi khai hóa chúng sanh.

Đó là tám đạo lực vậy”.

Lúc đức Phật nói những pháp ấy, Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ và năm trăm người con trai được vô sanh pháp nhẫn. Vì được pháp nhẫn nên đồng tiến lên bạch rằng : “Bạch đức Thế

Tôn ! Ngưỡng mong đức Thế Tôn đem tám pháp yếu ấy lưu bố thiên hạ. Vì thương chúng tôi nên làm cho cung điện Mật Tích này tự nhiên rộng rãi. Khi đức Phật diệt độ rồi, do căn bản công đức này quang minh chiếu khắp làm cho lưu bố khắp nơi mà chẳng mất”.

Đức Phật thấy biết tâm niệm hộ pháp của các người con trai của Mật Tích, bèn bảo Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ rằng : “Mật Tích kham nhiệm được chương cú pháp yếu này. Lúc ta đến ngôi dưới cội Bồ đề, ma vương đem binh đến, ông cùng chư Bồ Tát đến dùng oai thế ủng hộ ta nên hàng phục được ma binh. Nay ông lại phải ủng hộ mật thể sau này làm cho pháp yếu được lưu bố khắp Diêm Phù Đề đến tận mười phương, làm cho chánh pháp được còn lâu, chế ngự tất cả dị học ngoại đạo”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ được đức Phật khuyên bảo liền rời chỗ ngồi quỳ lạy chấp tay tuyên thần chú rằng :

“Hê lê, huu lưu huu lưu, kỳ cường tiêu tụ, các la nhãn động diêu quy cứu, nhẩn lực lực tận, tịch phạ tác giác chí y lê khu khu, khu lê, khu lê. Hộ vô trạch. Trụ thắng sanh vãng hoàn vô khúc dĩ từ thọ chi điều hòa thành thí trì dĩ chu thiên long cáo quý thân kiến thát

bà yêu mị nhược nhơn phi nhơn, thường cát an ổn, động u sơn vương, diệt chấn đại địa. Dụng thuyết thủ chú cố, nhiếp phục ngoại đạo, pháp quân sở cứu, quảng diệu pháp viêm, đốc tín thị cú”.

Nghe thần chú này rồi, các Thiên chúng đồng cất tiếng khen rằng :

“Chánh pháp trụ rất lâu
Động Đại Thiên thế giới
Tất cả đại chúng đồng
Tự đến trước Pháp Vương
Quy mạng cho hết tội
Ban cho không nạn sợ
Ai trì ngôn giáo này
Khiến chánh pháp còn mãi”.

Đức Thế Tôn ở cung điện Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ tại nước Khoáng Dã Quỷ Vương thọ cúng dường bảy ngày khai thị giáo hóa vô số chúng sanh.

Giữa ngày thứ bảy, đức Phật bỗng rời cung điện Quỷ Vương Khoáng Dã, cùng chư Bồ Tát và hàng Thanh Văn bay vọt lên hư không.

Tất cả chư Thiên ở trên ấy đồng cúng dường đức Phật và khắp Thánh chúng.

Chu Thiên Nữ đều đồng ca ngợi phóng quang minh lớn.

Trăm thứ thiên nhạc nhơn nhạc tự hòa tấu.

Trên hư không mưa các loại hoa thơm đẹp.

Khắp Phật độ chấn động.

Như vua phụng hoàng, đức Phật trở về núi Linh Thứu.

Tại núi Linh Thứu, đức Phật cùng chúng Tỳ Kheo và chư Bồ Tát quyến thuộc vây quanh đều tư duy đạo giáo.

Bấy giờ vua A Xà Thế ra khỏi thành La Duyệt Kỳ cùng với hàng trưởng giả phạm chí kính tin Tam Bảo đến núi Linh Thứu.

Nhơn dân khắp nước nghe đức Phật hoàn quốc đều vân tập xé lụa xuất thành đến núi Linh Thứu.

Mọi người đánh lễ chun Phật đi quanh bên hữu bảy vòng rồi ở qua một bên.

Vua A Xà Thế tiến lên bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Hôm trước tôi từng họp quần thần tham nghị. Lúc ấy có các Tỳ Kheo đến chỗ Thái Tử tuyên bố rằng : Hôm nay đức Thế

Tôn qua đến nước Khoáng Dã Quỷ Vương tại cung điện Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ thọ trai.

Bạch đức Thế Tôn ! Nghe được lời tuyên bố ấy, tôi cho là rất lạ lùng chưa từng có. Chư Phật Thế Tôn thiết chẳng thể nghĩ bàn mới có thể ban đức đại bi thương xót cứu vớt khắp cả chúng sanh dường như hư không, nên mới ngự đến cung điện Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ tại nước Khoáng Dã Quỷ Vương. Đại nguyện của đức Phật không thể ví dụ được, không có lời nói hết được.

Nếu có ai được đức Như Lai giảng dạy, không ai là chẳng được an vui lợi ích.

Bạch đức Thế Tôn ! Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ vun trồng cội công đức thế nào mà được biện tài to lớn ấy ?”.

Đức Phật dạy : “Này Đại Vương ! Giả sử mười phương đều như số cát sông Hằng, mỗi mỗi hạt cát còn có số hạn, chư Phật được Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ gần gũi cúng dường không thể tính đếm được, do đó mà Lục Sĩ ấy được đại biện tài như vậy.

Này Đại Vương ! Vô ương số kiếp quá khứ có đức Phật hiệu là Túc Ý Như Lai Ứng Cúng

Chánh Đẳng Chánh Giác, thế giới tên là Tuyền Chủ, kiếp hiệu là Bát Di.

Đức Phật Túc Ý ấy thuần giáo hóa chúng Bồ Tát đều làm cho tinh tiến cả.

Lúc ấy có Bồ Tát hiệu là Dũng Lực lễ Phật Túc Ý mà bạch rằng :

Như chỗ tôi lãnh hội ý nghĩa của đức Phật đã dạy, nếu có Bồ Tát nào nghĩ rằng tôi sẽ chóng đến đạo Vô thượng thành tối chánh giác. Bồ Tát nào nghĩ như vậy thì gọi là giải đãi. Tại sao ? Bồ Tát ấy chẳng tinh tiến nhằm sợ sanh tử. Nếu có Bồ Tát thấy sanh tử hoạn nạn thì thấy được kiết sử triền phược, chẳng nhập Niết bàn chỉ hóa độ chúng sanh, thì mới thành tối chánh giác.

Tại sao vậy ?

Bạch đức Thế Tôn ! Pháp của Bồ Tát là siêng tu tập đạo hạnh khắp trong sanh tử khai đạo lợi ích vô lượng chúng sanh cho họ nhập vô dư Niết bàn, mà cũng không chỗ được giáo hóa.

Vì thế nên, bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát hạnh phải trọng sanh tử, chẳng kính nhập Niết bàn. Bồ Tát hạnh trọng sanh tử rồi phụng thờ vô lượng chư Phật, khai đạo lợi ích vô lượng chúng

sanh, nghe học vô số pháp, nhập vào tâm niệm của chúng sanh, chí nguyện sở hành kính hạnh Niết bàn, trọng các quán hạnh.

Nếu thấy có Bồ Tát sợ sanh tử khổ hoạn thích hạnh Niết bàn, thì nên quan niệm rằng : Bồ Tát này chắc là đọa lạc, vì bỏ mất hạnh Như Lai, có lỗi với chúng sanh. Sao gọi là Bồ Tát mà chẳng thuận theo hạnh Bồ Tát lại thích Thanh Văn địa, Duyên Giác địa, đây đáng gọi là không có hạnh Bồ Tát, là hạnh Thanh Văn.

Tại sao vậy ?

Hạnh của hàng Thanh Văn sợ khổ hoạn sanh tử. Còn Bồ Tát đi trong vô lượng sanh tử mà chẳng bị ràng buộc.

Đức Túc Ý Như Lai khen Dũng Lực Bồ Tát rằng :

Lành thay, lành thay ! Lời nói ấy rất hay, ngôn giáo thuần thực. Bồ Tát hành đạo bỏ sự an vui của chính mình mà chẳng bỏ người khác, thường xét lỗi mình mà chẳng tìm lỗi người.

Dũng Lực Sĩ Bồ Tát lại bạch :

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát hạnh ?

Đức Phật Túc Ý dạy :

Nầy thiện nam tử ! Tự chánh lấy việc làm của mình mà vì chúng sanh tuyên nói sự thành bại khổ nạn sanh tử. Chịu lấy vô lượng khổ hoạn của sanh tử mà không khiếp sợ. Chẳng thích bực Thanh Văn và bực Duyên Giác mà chuyên tu tập việc làm của Bồ Tát. Chẳng luyến thiên định, ở trong tam giới biết rõ thiên định. Biết rành các ác đạo, tu tập các môn phương tiện. Biết hết cả công đức thiên định trí huệ giải thoát chẳng cùng tận. Phát trí huệ vô sanh, vì người mà ban tuyên tất cả pháp bốn lai không có, trí cũng vô sở đắc. Biết các chúng sanh mà không có ngô ngã. Dùng trí huệ khai hóa tất cả chúng sanh cho họ hiểu các pháp tịch diệt. Thọ trì các pháp thông các Phật độ. Biết tất cả như hư không, Phật quốc thanh tịnh, trí huệ sáng sạch. Do trí huệ thấu suốt tất cả pháp không tăng không giảm, mà dùng tướng hảo trang nghiêm trí huệ vô sở đắc. Nhơn đó mà tuân thờ tất cả cội công đức chẳng quên bỏ, ít nãi bớt việc. Với các chúng sanh, thường làm việc cứu vớt hoạn nạn. Thân tâm đăm bực chứa công bồi đức chẳng chán nhàm. Phát khởi thiên quán thấu rõ chánh định nhứt tâm. Phương tiện thấu suốt các pháp thâm diệu. Nếu đem tuyên bố bao nhiêu giáo pháp, phân

biệt quán hạnh thành tựu quả đức. Khai hóa luật Thanh Văn, Duyên Giác. Mến thích công hạnh giải thoát của đức Như Lai, thật hành Bồ Tát hạnh, thị hiện công việc của đức Như Lai làm.

Đó là Bồ Tát hạnh vậy”.

Đức Phật phán tiếp : “Nầy Đại Vương ! Bấy giờ Dũng Lực Bồ Tát nghe đức Túc Ý Như Lai dạy pháp ấy, lại bạch rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Thiết rất khó chưa từng có, nay đức Thế Tôn tuyên dạy công hạnh mà chư Bồ Tát phải thiết hành.

Bạch đức Thế Tôn ! Cứ theo chỗ tôi hiểu ở nơi lời đức Phật dạy thì thiện quyền phương tiện là pháp của Bồ Tát thiết hành.

Bạch đức Thế Tôn ! Như hư không chứa đựng tất cả vạn vật mười phương, vì tất cả hình sắc mà hiển hiện thể của nó chẳng thể tính lường, hiện bao trùm tất cả những loại có hình, với hư không vẫn không chướng ngại.

Bạch đức Thế Tôn ! Cũng vậy, do thiện quyền phương tiện mà chư Bồ Tát được tự tại ở nơi tất cả pháp. Những pháp đã được học và pháp chưa được học, pháp phạm phu và pháp Phật đều do nơi đó.

Lại như luồng lửa lớn đi đến đâu, cỏ cây đều bị cháy.

Cũng vậy, Bồ Tát tự tại đi trong các pháp. Dùng lửa trí huệ đốt cháy ngu si của tam giới tối tăm.

Lại như kẻ trượng phu nổi giận hung làm tổn hại người khác chẳng kể khốn nạn.

Cũng vậy, Bồ Tát dùng thiện quyền phương tiện Bát Nhã ba la mật tự tại dứt trừ trần lao của tất cả chúng sanh.

Lại như thủy thanh châu được để vào nước đục thì nước liền trong suốt.

Cũng vậy, Bồ Tát dùng thiện quyền phương tiện làm tiêu tan tất cả trần lao ba thứ cấu trược.

Lại như thuốc giải độc tên là tiêu trừ, nếu đem để vào tất cả chất độc, thì tất cả chất độc đều tiêu tan hẳn. Cũng vậy, Bồ Tát dùng thiện quyền phương tiện dạo đi khắp chỗ họa nạn tam giới, cầm trí quyền xảo dứt trừ trần lao ái dục của chúng sanh.

Bạch đức Thế Tôn ! Vì thế nên biết rằng thiện quyền phương tiện là hạnh tự tại nơi tất cả pháp của Bồ Tát.

Nầy Đại Vương ! Lúc Dũng Lực Bồ Tát nói pháp ấy, có vô số người phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Đại Vương muốn biết Dũng Lực Bồ Tát thuở xa xưa ấy là ai chăng ? Chánh là Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ ngày nay vậy.

Bồ Tát nầy vững mạnh tinh tiến, mặc áo giáp hoàng thệ vôi vọi như vậy, cúng dường vô số chư Phật rõ rõ dường ấy chẳng gì ví dụ được”.

Khi ấy vua A Xà Thế nghĩ rằng chày kim cang của Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nặng bao nhiêu ? Ta có sức rất khỏe chẳng biết có cầm được chăng ?

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ biết tâm niệm của nhà vua bèn để chày kim cang xuống đất. Vừa lúc Lực Sĩ để chày xuống đất, cả cõi Đại Thiên chấn động sáu cách.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói với vua A Xà Thế : “Nhà vua thử cầm lên xem”.

Vua A Xà Thế có sức mạnh lực sĩ, liền tận lực dõ lên, những vẫn chẳng lay động được chày kim cang mấy may.

Nhà vua lấy làm lạ chưa từng có, tiến lên bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thân

tôi có sức khỏe đại lực sĩ lại mặc áo giáp rất quý lạ. Tôi có thể bắt voi lớn nắm voi ném thân voi đến đâu cũng được. Sao hôm nay dở chày kim cang nhỏ này lại chẳng nhúc nhích chùng lông tóc. Sao lại có sự lạ như vậy ?”.

Đức Phật dạy : “Này Đại Vương ! Chày kim cang này trọng ở nơi đức, chẳng thể dùng sức mạnh mặc áo giáp và sức mạnh ném voi lớn mà dở lên được”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói với Thiên Đế Thích : “Thưa Ngài Kiều Thi Ca ! Ngài có danh hiệu là Chấp Trì Kim Cang. Ngài thử cầm chày kim cang này lên xem sao”.

Lúc ấy Thiên Đế dùng thần lực vô hạn, hiển tột thần thông muốn cầm chày Kim Cang ấy lên mà vẫn chẳng cầm lên được.

Thiên Đế tiến lên bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi cùng chư Thiên đánh nhau với A Tu La. Tôi dùng một ngón tay ném A Tu La Duy Chất như ném một viên đạn nhỏ, làm cho A Tu La phải bỏ chạy.

Nay chày kim cang này nhỏ xíu như vậy sao tôi lại cầm lên không nổi ?”.

Đức Phật dạy : “Này Kiều Thi Ca ! Chày kim cang này trọng nơi đức. Chẳng nên đem

so sánh với thân lớn ba trăm ba mươi sáu muôn dặm của A Tu La.

Nầy Kiều Thi Ca ! Ý Ngài nghĩ sao ? Núi Tu Di có nặng chăng ?”.

Thiên Đế thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Núi Tu Di rất nặng”.

Đức Phật nói : “Nầy Kiều Thi Ca ! Giả sử có đại lực sĩ thần lực vô lượng tay mặt cầm chày kim cang nầy để bên núi Tu Di. Lực sĩ ấy đứng vào giữa cát hai thứ lên, núi Tu Di vẫn còn hơi nhẹ chẳng bằng trọng lượng của chày kim cang nầy.

Nầy Kiều Thi Ca ! Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nếu dùng chày kim cang nầy có thể đập núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi và núi Kim Cương làm cho nát ra như bụi. Dầu như vậy, Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ còn chưa hiện hết thần lực”.

Bấy giờ Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói với Ngài Đại Mục Kiền Liên : “Thưa Ngài Đại Mục Kiền Liên ! Đức Thế Tôn khen Ngài thần thông đệ nhất. Nay Ngài thử cầm chày kim cang nầy lên xem sao ?”.

Ngài Đại Mục Kiền Liên có đại thần lực dời được bốn biển lớn. Ngài phẩn khởi thần

thông muốn cầm chày kim cang lên làm rung động cả cõi Đại Thiên nhưng vẫn không lay động được chày kim cang ấy chừng lông tóc.

Rất lấy làm lạ, Ngài Đại Mục Kiền Liên đến bên chun Phật bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật từng khen thần thông của tôi. Tôi từng thử thần thông của mình làm rung động cả cõi Đại Thiên như khều cái bát nhỏ ném qua cõi nước khác. Tôi từng hàng phục khai hóa Nan Đầu Hòa Nan Long Vương. Tôi còn có thể nuốt khúc gỗ lớn bằng núi Tu Di. Vừa tác ý là tôi có thể nắm kéo mặt trời mặt trăng đứng lại, lấy tay sờ mó. Như vậy mà nay tôi không thể lay động được chày kim cang nhỏ xíu này chừng lông tóc ! Phải chăng tôi đã mất thần thông rồi ?”.

Đức Phật dạy : “Ông chẳng mất thần thông. Này Đại Mục Kiền Liên ! Thần thông của Bồ Tát có oai thế rất lớn. Thần thông của Thanh Văn và Duyên Giác chẳng bằng được.

Giả sử những núi Tu Di của hàng hà sa thế giới hiệp lại làm một núi Tu Di còn có thể lay động được, chớ chẳng thể lay nổi chày kim cang này.

Bồ Tát lập hạnh, oai lực chẳng thể nghĩ bàn vôi vọi như vậy”.

Ngài Đại Mục Kiền Liên được chưa từng có, bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát Đại Sĩ có được oai lực lớn, như Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ đây cầm chày kim cang.

Bạch đức Thế Tôn ! Sức lực của Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ đây là do cha mẹ sanh, hay là do thần thông ?”.

Đức Phật dạy : “Đó là sức mạnh do cha mẹ sanh. Nếu Bồ Tát mà dùng sức mạnh thần thông thì có thể thị hiện thấu khắp trên trời và thế gian”.

Đức Phật bảo Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ : “Ông nên cầm chày kim cang lên”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ bước động cỡi Đại Thiên, dùng tay mặt cầm chày kim cang lên ném thẳng vào hư không. Chày ấy ở trên hư không lộn quanh bảy vòng rồi rơi trở lại dùng ở trên tay hữu của Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ.

Tất cả chúng hội đều được chưa từng có, đồng vòng tay lễ chun đức Phật, đồng xướng lên rằng : “Khó kịp, khó kịp ! Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ có sức lực rất vi diệu. Cầu mong

các chúng sanh đều được thể lực vô cùng như vậy”.

Vua A Xà Thế tiến lên bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát có bao nhiêu công hạnh được sức lực như vậy ?”.

Đức Phật dạy : “Bồ Tát có mười hạnh lớn được oai lực ấy :

Một là siêng thọ trì chánh pháp thà bỏ thân mạng.

Hai là chưa từng tự cao tự đại, luôn khiêm hạ lễ kính chúng sanh.

Ba là gặp chúng sanh càng càng khó dạy bảo thì nhẫn nhục chịu đựng.

Bốn là thấy người đói khát thì đem món ăn ngon để bố thí cho họ được no đủ.

Năm là thấy kẻ sợ sệt thì an ủi cho họ được an.

Sáu là nếu có chúng sanh bị bệnh nặng thì lo thuốc men chạy chữa.

Bảy là nếu có ai yếu đuối bị người khinh mạn thì kính thương che chở.

Tám là lấy nước hồ sạch trét vách điện miếu thờ Phật vá chỗ nứt bể.

Chín là thấy người côi cút nghèo khổ thiếu thốn thường mang vác nặng nhọc, thì giúp đỡ cho họ được khỏi sự nặng nhọc khổ sở.

Mười là nếu có người không chỗ nương nhờ thì thường giúp đỡ họ, nói ra giữ đúng lời không hề quên bỏ.

Đó là mười hạnh lớn của Bồ Tát”.

Vua lại bạch hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát nhơn hòa là có bao nhiêu pháp mà Bồ Tát tới lui đó đây luôn luôn hòa nhã chẳng hề nóng giận ?”.

Đức Phật dạy : “Bồ Tát nhơn hòa có tám pháp :

Một là chí tánh chất trực không có dua dèm.

Hai là tánh nết hòa nhã thường không dối nịnh.

Ba là tâm ý thuần thực trọn không hư vọng.

Bốn là tâm hành kiên quyết không hề kém yếu.

Năm là lòng không mê lầm luôn luôn nhơn hòa.

Sáu là làm chỗ nhờ cậy cho người đời được đức hạnh lạ.

Bảy là tâm trí tỏ thấu mà không chấp trước.

Tám là tư duy tội phước mà tâm không tưởng niệm.

Đó là tám pháp nhơn hòa của Bồ Tát”.

Đức Phật phán tiếp : “Bồ Tát lại có bốn pháp chí tánh thuần thực đi khắp đó đây mọi nơi :

Một là ở nhơn gian làm Chuyển Luân Thánh Vương được thấy chư Phật hưng khởi đạo tâm bất thối.

Hai là ở trên trời làm Thiên Đế Thích, vua của chư Thiên, thường thấy chư Phật chẳng trái đạo pháp.

Ba là nếu ở trên Phạm Thiên thì được tự tại vun trồng đạo nghiệp, chẳng hư đạo tâm.

Bốn là mặc dầu ở nhơn gian thiên thượng như vậy nhưng thường sanh về Phật độ thanh tịnh diện kiến chư Phật nghe đức Thế Tôn thuyết pháp.

Đó là bốn pháp”.

Vua A Xà Thế lại bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Gì gọi là ngôi nơi đáng tin cậy ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Đại Vương ! Là chỗ ngôi của thiện hữu”.

Vua lại hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Bồ thí thì ngồi ở đâu ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Đại Vương ! Bồ thí thì ở chỗ giàu lớn lắm của nhiều báu.

Người trì giới thì được sanh lên cõi trời.

Người nhẫn nhục thì sắc mặt vui vẻ thường được xinh đẹp.

Người tinh tiến thì siêng tu thông suốt vượt hơn mọi người.

Người thiên quán thì thường được chánh định vắng lặng, các căn chẳng loạn động.

Người trí huệ thì dứt các trần lao họa hoạn cấu nhiễm.

Người nghe rộng thì được có đại trí, giải quyết sự nghi ngờ của mọi người nếu được hỏi, làm cho không còn thắc mắc.

Người siêng học thì nhóm họp nhập vào đạo vô thượng chánh chơn.

Người suy xét vô thường vô ngã vắng lặng thì ở tại chỗ nào đều tiêu trừ điên đảo.

Đó là ngôi nơi đáng tin cậy”.

Vua lại hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Tâm niệm thuận thời thì được ngồi chỗ nào ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Đại Vương ! Quán vô thường, khổ, không tịch thì ngồi ở chánh kiến chẳng sa vào tà nghiệp. Thân tâm thanh tịnh thì ngồi tại thiền định phát khởi thần thông”.

Vua lại hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Đạo ở chỗ nào ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Đại Vương ! Ngồi vững không thối thoát thì thành tựu đạo quả không còn nạn khổ của ba cõi”.

Vua lại hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Không thối thoát thì ngồi tại chỗ nào ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Đại Vương ! Người không thối thoát thì ngồi tại nơi giải thoát họa hoạn sanh tử”.

Vua lại hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Phật ngồi tại đâu ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Đại Vương ! Ngồi tại ba mươi bảy pháp đạo phẩm đã được tu tập không có phá hoại, chuyển pháp luân mãi mãi không bao giờ đoạn tuyệt giáo pháp Tam bảo”.

Vua lại hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Ai hưng khởi Phật ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Đại Vương ! Chánh là người hay phát lòng tin chí quyết tỏ thấu bốn lai không vô”.

Vua lại hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Ai phát khởi lòng tin chí quyết ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Đại Vương ! Nếu là người hay phát Bồ Tát tâm”.

Vua lại hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Ai phát Bồ Tát tâm ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Đại Vương ! Người có chí tánh định chẳng tán loạn”.

Vua lại hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Ai có chí tánh định chẳng tán loạn ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Đại Vương ! Người thi hành đại bi chưa bao giờ dứt”.

Vua lại hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Ai chẳng dứt lòng đại bi ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Đại Vương ! Người chẳng rời bỏ tất cả chúng sanh”.

Vua lại hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Ai chẳng rời bỏ chúng sanh ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Đại Vương ! Người làm mình an vui và làm an vui tất cả chúng sanh”.

Vua lại hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Ai làm mình an vui và làm an vui đến chúng sanh ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy Đại Vương ! Người hung long đạo pháp chẳng dứt tuyệt Tam bảo”.

Vua lại hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Ai chẳng dứt Tam bảo ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Đại Vương ! Vất bỏ trần lao là chẳng dứt Tam bảo”.

Vua A Xà Thế lễ Phật, bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn thật là chưa từng có. Đức Như Lai phán dạy vào đúng pháp luật. Đức Như Lai ban dạy, pháp được nói ra tột đến nhu thuận rồi lìa nghiệp đoạn diệt và hữu thường mà chẳng quên mất quả báo ứng. Vào chỗ gây dựng, làm không loạn động, không có những nghiệp thiện, ác, tịnh, bất tịnh. Siêng tu đạo hạnh không trái không mất.

Bạch đức Thế Tôn ! Người nào nhập vào hạnh nguyện ấy thì giải quyết mọi điều nghi ngờ thuận theo giáo pháp chánh chơn của đức Như Lai.

Người nào nghe pháp ấy mà sanh lòng ngờ vực, đó là vì đời trước chẳng vun trồng cội đức, theo bạn ác, chẳng tin và hủy báng chánh pháp.

Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi đòi trước có trông cội đức, chẳng phải là không công đức. Nay tôi được nghe chánh pháp, muốn báo ân sâu của đức Phật mà chí ý chẳng thể báo được trọn vẹn.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát từ miễn vì chúng tôi mà giải quyết nghi ngờ hiển hiện đại quang minh.

Đức Thế Tôn khéo phán dạy đầy đủ phạm hạnh, là bậc thân hữu chí thiện được đại nhơn từ là hàng thiện hữu vậy”.

Bấy giờ Tịch Ý Bồ Tát hỏi Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ : “Ngài kiến lập kinh pháp này phải chăng là để lưu bố cho tất cả tương lai ?”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói : “Thưa Ngài Tịch Ý ! Kiến lập kinh pháp này để lưu bố khắp thiên hạ ở Diêm Phù Đề sau khi đức Như Lai diệt độ thời kỳ mạt thế sau cùng, làm cho các pháp sư, chư vị chánh sĩ đều được soi sáng.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Đức Phật kiến lập kinh điển quan yếu này, được chư Phật đều hộ trì. Ai thọ trì được kinh này thì là khéo học chánh pháp chẳng chấp văn tự, ngôn từ chẳng cùng tận, không ai dứt ngang được.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Đức Như Lai chỉ chơn chẳng bỏ các pháp. Tại sao vậy ? Kia không chỗ sanh. Đã không chỗ sanh thì không chỗ diệt. Vì thế nên đức Như Lai nói : đức Như Lai xuất thế là không chỗ sanh. Chỗ đứng của Như Lai là đứng tại pháp giới. Pháp trụ như pháp, có Phật hay không Phật, Phật pháp vẫn thường trụ.

Bởi trụ như vậy nên mười hai duyên khởi được chẳng sai trái, duyên khởi chẳng rối loạn, chẳng loạn chánh pháp.

Lại xét pháp ấy thường không có ngôn thuyết nên được gọi là chánh pháp, vì không có ngôn thuyết”.

Tịch Ý Bồ Tát hỏi : “Thưa Ngài Mật Tích ! Ngài hộ trì chánh pháp mặc áo giáp hoàng thế. Vì vậy mà Ngài mặc áo giáp ư ?”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói : “Thưa Ngài Tịch Ý ! Mặc áo giáp hoàng thế hộ trì chánh pháp, chẳng làm loạn các pháp, chẳng nắm lấy pháp ấy. Tại sao vậy ? Chánh pháp ấy, tất cả các pháp đều không chỗ loạn. Đó là hộ trì chánh pháp”.

Tịch Ý Bồ Tát hỏi : “Sao gọi rằng làm loạn chánh pháp ?”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói : “Nương dựa nơi hãi sợ là thành mê loạn.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Rốt ráo không loạn, nghĩa là ý nghĩa không loạn, mới được gọi là hộ trì chánh pháp”.

Tịch Ý Bồ Tát hỏi : “Thưa Ngài Mật Tích ! Chùng có phương tiện nào, lúc tất cả thế gian rối loạn, như đó mà hộ trì chánh pháp chăng ?”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói : “Thưa Ngài Tịch Ý ! Như vì loạn mà hộ trì vậy.

Tại sao vậy ? Như vì thế gian dựa theo tà nghi sáu mươi hai kiến chấp. Chỗ làm của Bồ Tát lấy rỗng không làm căn bản. Vì thế nên cùng tất cả thế gian làm loạn nhau.

Lại vì thế tục kia quan niệm có thường còn, nên họ lập có ngô ngã cho là sạch là an.

Bồ Tát luôn tỏ thấu các pháp vô thường, khổ, không, chẳng phải thân, không có ngô ngã. Thế nên gọi là cùng tranh biện với thế gian.

Tùy theo thế gian chìm trong dòng nước sanh tử, Bồ Tát phương tiện ngược dòng tận nguồn trái lại dòng sanh tử, chứa công tích

đức. Vì thế nên gọi là cùng thế gian tranh loạn nhau.

Người đời dựa nương năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới.

Người làm hạnh Bồ Tát, nơi tâm không dính mắc một pháp nào cả. Vì thế nên gọi là cùng thế gian tranh loạn. Tại sao vậy ? Vì chẳng đồng với trần lao vậy.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Vì thế nên hộ trì chánh pháp là cùng thế gian tranh loạn nhau”.

Tịch Ý Bồ Tát hỏi : “Thưa Ngài Mật Tích ! Hành giả làm thế nào hộ trì chánh pháp ?”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói : “Thưa Ngài Tịch Ý ! Vì thọ trì chánh pháp mà hộ trì thân mình cũng hộ trì thân chúng sanh, hộ trì tất cả pháp, nhưng vẫn không có chỗ hộ trì”.

Tịch Ý Bồ Tát lại hỏi : “Thưa Ngài Mật Tích ! Thọ trì thế nào ?”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói : “Thưa Ngài Tịch Ý ! Bất dứt ngô ngã, chúng sanh vắng lặng. Chúng sanh đã lặng thì ba đời lặng. Ba đời đã lặng thì Phật pháp lặng. Phật pháp đã lặng thì Phật độ lặng, Phật độ đã lặng thì các pháp lặng.

Ở nơi các pháp mà không có chỗ về đến thì gọi là hộ trì chánh pháp vậy”.

Bấy giờ đức Thế Tôn khen Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ : “Lành thay, lành thay ! Đó gọi là hộ trì chánh pháp. Hộ trì chánh pháp ấy, là không chỗ hộ trì, không chỗ quên mất.

Lại người hộ trì chánh pháp là thọ trì tất cả, nơi tất cả tướng mà không vọng tưởng. Đã không có tướng thì ở nơi các vọng tưởng không để phóng túng. Đây gọi là ở trong tất cả pháp mà không phóng dật, mới gọi là đạo pháp”.

Lúc ấy trong pháp hội có một Thiên Tử tên là Hiền Vương tiến lên bạch Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Ngôn từ của chư Phật rất là vắng bật. Người được nghe thấy, thế nào là phải ?”.

Đức Phật phán : “Này Hiền Vương ! Nghĩa vắng bật của ngôn từ chánh giáo, tất cả chỗ lãnh hội cùng công hạnh đều vắng bật vậy. Người ấy nhận thọ được chánh giáo. Vì đã hay nhận thọ được nên hay phùng cháy. Vì đã hay phùng cháy nên hay chói sáng. Vì đã hay chói sáng nên vắng bật thành là lặng lẽ. Đây là hộ trì chánh pháp của Như Lai. Mới gọi là chúng

của chư Như Lai tổng trì Phật đạo. Chỗ trì như vậy : chẳng trì pháp lại chẳng xả pháp”.

Lúc đức Phật đáp lời Thiên Tử Hiền Vương, có một ngàn Tỳ Kheo được lậu tận ý giải thành A La Hán. Một ngàn Thiên Tử xa trần lìa cấu được pháp nhãn thanh tịnh.

Tịch Ý Bồ Tát hỏi Thiên Tử Hiền Vương : “Ngài từ đâu được biện tài ấy ?”.

Thiên Tử Hiền Vương nói : “Thưa Ngài Tịch Ý ! Nếu ai có thể dứt trừ tất cả chướng ngại đều vô sở đắc được đệ nhất nghĩa không y ý vào đâu thì gọi là biện tài. Tự mình hiểu rõ, thần thức chẳng chuyển đổi, chẳng do người mà biết, cũng không chỗ lập, đây mới gọi là biện tài.

Tâm ý chẳng thả theo chỗ chấp trước, nếu có thể phụng hành pháp không chỗ chấp trước mới được biện tài này.

Nếu do suy gẫm tất cả các pháp qua lại hiển bày đều phải biết rõ nhận biết tin chắc mới được biện tài.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Hành giả như vậy được biện tài này, họ không chỗ trụ, không chỗ hành, vượt qua khỏi dòng sóng bốn nạn sanh lão bệnh tử. Họ không chỗ sanh không chỗ khởi

cũng không chỗ diệt. Không bị ai diệt được mới gọi là vượt qua khỏi, là được biện tài vậy”.

Tịch Ý Bồ Tát tiến lên bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Hiền Vương Bồ Tát nầy từ cõi nào đến cõi nầy mà có biện tài như vậy ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Tịch Ý ! Hiền Vương Thiên Tử từ nước của đức Phật A Súc mà đến, chết kia sanh về đây, vì muốn được nghe kinh điển bí yếu của Như Lai.

Tịch Ý nên biết rằng Hiền Vương Thiên Tử được chúng nhập nhà pháp tổng trì. Giả sử một kiếp hoặc hơn một kiếp tuyên nói công đức của ông ấy cũng chẳng hết được ngàn mé biện tài”.

Tịch Ý Bồ Tát lại bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Sao gọi là nhà pháp tổng trì ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Tịch Ý ! Trước kia nói được nhập nhà pháp tổng trì đó là nhập nơi trí huệ văn tự vô tận, tất cả pháp đều vào trong nhà nầy. Ở nơi tất cả pháp đều không chỗ làm, hiểu rõ nhà pháp phụng hành nhà pháp. Với các văn tự dùng âm thanh để tuyên bày. Những lời từ miệng thốt ra làm thành sự pháp, chẳng nghĩ niệm sự pháp cũng chẳng

phân biệt đó mà tuyên bố tất cả sự âm thanh. Đây gọi là nhập vào công hạnh nhà pháp tổng trì vậy.

Lại nầy Tịch Ý ! Pháp mà nhập vào được đó lại là pháp vô sở đắc. Chỗ được gọi là nhập. Phát ra trí huệ. Văn tự kia không từ đâu đến nhập vào trong nhà. Lại văn tự ấy chẳng hiện trong nhà cũng chẳng hiện ra ngoài. Lại không chỗ hướng đến cũng không có phương diện. Lại văn tự ấy xoay vần trình bày cũng chẳng tướng niệm. Văn tự chẳng thuận với pháp cũng chẳng trái với pháp, không các tướng niệm. Văn tự ấy đều không có ngôn thuyết cũng không chẳng ngôn thuyết, cũng không tăng không tổn. Lại văn tự ấy chẳng thấy có khởi, không chỗ hoại diệt, không làm văn tự cũng không chỗ mất.

Lại nầy Tịch Ý ! Như số văn tự, tâm số cũng vậy. Tất cả đều như vậy. Số của các pháp có chỗ quy thú. Nếu là số của các pháp thì kia là vô số. Tại sao vậy ? Chẳng về nơi pháp số, không có số mới gọi là pháp số vậy.

Tùy thuận pháp số như vậy mới gọi là nhập vào nhà pháp. Chẳng nhập vào quá khứ, nhập vào pháp vô sanh không chỗ đến.

Kia không chỗ sanh bởi không chỗ đến thì nhập vào chỗ nào. Do vô sở nhập mà nhập vào các số như vậy mới đến được pháp môn. Tự thấy bốn lai không có thì được an trụ nhập vào hạnh nghiệp nhà pháp tổng trì. Nhập vào tâm chúng sanh. Do nhập vào tâm chúng sanh mà tùy theo tâm chúng sanh chỗ đáng được độ mà vì họ thuyết pháp. Nếu lãnh thọ tổng trì mới gọi là ý vắng lặng.

Thưa Ngài Tịch Ý ! Do tâm ly cấu nên tâm được thanh tịnh nghiêm trang hòa nhã sáng suốt, tánh ấy siêu việt, đi đứng an tường, trí huệ không mất, chí nguyện kiên cố, chỗ nên độ ấy mà chẳng phá hoại được, các tà ngoại khác không ai chẳng bị dẹp phục, tiêu trừ trần lao, diệt các oán tặc, thân lực rất mạnh, tâm không khiếp nhược, biện tài vô tận, chỗ nói vô lượng, chỗ quy vô hạn, trí huệ vô ngại nhập vào giác ý rất sáng suốt, ban tuyên lời chánh chơn thâm diệu. Chỗ được nghe rộng như sông như biển. Tam muội chánh định vững như núi Tu Di ở tại giữa biển lớn. Ở trong đại chúng như vua sư tử. Chẳng nhiễm thế tục như hoa sen chẳng dính bùn nước. Chẳng có ghét thương, lòng mở rộng như mặt đại địa lúa đậu cỏ cây nhơn nơi đó mà sanh trưởng, muôn dân

được an vui. Rửa sạch bụi dơ như nước trong, khai hóa chúng sanh. Đốt các nạn độc như ngọn lửa hùng đốt cháy cỏ rác. Dạy dỗ khắp chúng sanh như luồng gió lớn thổi không sót chỗ, Tâm hành bình đẳng như mặt trăng tròn chiếu các tinh tú. Tiêu trừ tham sân si như ánh nắng soi bóng tối. Phục tâm ý thức như dũng tướng đè bẹp cường địch. Điều hòa tâm mình như Long Vương thuần thục theo đúng thời tiết.

Như thuần âm sấm nổ rồi mới mưa, cũng vậy, Bồ Tát điều hòa tâm mình, diễn bày pháp vũ nhuần thấm ba cõi. Tuyên nước pháp cam lộ trừ sạch tâm nhơ uest, như trời mưa rửa sạch bụi trần. Chữa lành các bệnh tật tham sân si như lương y trị bệnh mọi người. Chí gìn vô vi phụng hành chánh pháp, đây là Pháp Vương trị dạy mười phương. Cũng như Quốc Vương cai trị muôn dân bảo hộ khai hóa tất cả sanh già bệnh chết. Như Tú Thiên Vương trị tứ thiên hạ, cũng như Thiên Đế Thích vua trời Đạo Lợi dạy dỗ chư Thiên. Cũng vậy, Bồ Tát ở tại cõi dục giáo hóa chúng sanh, với sắc thanh hương vị xúc pháp, sạch như minh châu. Điều phục tâm ý luôn được tự tại, như Phạm Thiên Vương chúa tể trời người.

Tâm Bồ Tát thanh tịnh không hề dính mắc, như chim bay trong hư không không bị chạm đụng.

Hành động đúng pháp an tường, như lộc vương đi theo bầy nai, kính vâng pháp giáo miễn các chon hạnh.

Như mẹ thương con làm cho được an ổn.

Dạy chúng sanh các kỹ thuật như nghiêm phụ dạy bảo con cháu.

Đức lớn tự trang nghiêm dùng ba mươi hai tướng đại nhon, phước tướng xen đẹp có tám mươi tùy hình hảo và bao nhiêu vẻ tốt.

Được tất cả thế gian cùng kính ngưỡng, chẳng bị tà kiến ràng buộc. Có đủ bảy thánh tài chẳng bị nghèo thiếu.

Được mười phương chư Phật hộ niệm.

Được bậc minh trí ngợi khen, được hàng thông đạt ca tụng và chư Thiên đều thủ hộ cúng dường.

Được các thiện hữu luôn tiếp trợ.

Là tối thượng trong hàng thuyết pháp, đủ sáu thân thông tự tại.

Lại thấu nhập tánh hạnh và căn trí của tất cả chúng sanh để ban tuyên kinh pháp chưa hề lười mỗi.

Không bao giờ mong mỗi lợi dưỡng. Chỉ thích đem chánh pháp ban bố chẳng hề lần tiếc.

Trong lòng thanh tịnh không có sai phạm, nhần nhục sáng suốt không có lầm lỗi.

Sự nghiệp được làm đều có thể đến trọn vẹn cả.

Thanh tịnh tinh tiến tâm tánh an hòa, nhứt tâm thanh tịnh trừ bỏ tội cấu, giác ý thản nhiên trí huệ thanh tịnh, tu bốn phạm hạnh không hề buông lung để thành tựu công nghiệp độ thế.

Thiên định tam muội được nên chánh thọ đến Bồ Tát đạo và Phật đạo Vô thượng.

Có thể thành tựu được khắp những hành nghiệp được làm, chẳng giữa chừng biếng nhể, đến bậc bất thối chuyển.

Nầy Tịch Ý ! Bồ Tát đại sĩ nhập vào nhà pháp tổng trì công đức vô lượng vôi vọi như vậy. Giả sử có vị Bồ Tát ở thế gian trăm ngàn năm chẳng làm việc gì khác, chỉ chuyên khen

ngợi hạnh tổng trì ấy cũng chẳng thể tuyên nói hết được”.

Bấy giờ Tịch Ý Bồ Tát nói với Hiền Vương Thiên Tử : “Ngài được lợi lành rất lớn vô cùng. Hôm nay đức Như Lai khen ngợi công đức của Ngài rõ ràng như vậy”.

Hiền Vương Thiên Tử nói với Tịch Ý Bồ Tát : “Thưa Ngài Tịch Ý ! Ở nơi các pháp ấy thiết ra không thể được công đức để ngợi khen. Lại các pháp ấy không có sắc, không có tượng, không có hình mạo, công hạnh như vậy không thể tuyên xưng ngợi khen hết được”.

Hiền Vương Thiên Tử tiến lên bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả các pháp chẳng nhận lấy được, không có ngô ngã cũng không ngã sở. Vì thế nên chẳng thể truyền thọ cho người cũng chẳng thể tập hợp lại được.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có người thích tu hành pháp này thì nên hành bình đẳng, hoặc siêng phụng hành tu pháp bình đẳng thì đến được pháp môn này.

Nhu đại địa đây, đất ở trên nước, nước ở trên gió. Khắp trong thiên hạ trên mặt đất này, giả sử có người đào đất ra công gắng sức

thì được có nước để uống dùng không cần phải tìm ở phương xa.

Trí huệ Như Lai vào khắp trong tánh hạnh của tất cả chúng sanh. Như Lai giải thoát, tùy theo pháp môn mà tu tinh tiến, do phương tiện này thành đại huệ quang minh.

Bạch đức Thế Tôn ! Vì thế nên thiện nam thiện nữ muốn cầu Phật đạo phải thường tu hành tinh tiến. Lấy gì để tinh tiến ? Phải dùng các pháp môn ấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Như kẻ sanh manh không thấy được màu sắc bao giờ. giả sử có người chẳng tu hành tinh tiến thì gọi là kẻ ngu tối manh minh chẳng thấy các pháp hoặc gốc hoặc ngọn.

Bạch đức Thế Tôn ! Như người mắt sáng nhờ ánh sáng mà được thấy. Chẳng có ánh sáng thì tăm tối không thấy, ngoại trừ tiên non thiên nhãn. Cũng vậy, người rời xa bạn lành không được khai hóa chẳng hiểu được các pháp quán để thấy những pháp được thọ.

Như thiên nhãn thấy chẳng cần ánh sáng, nếu có thiện nam được trí huệ tự nhiên thành đại trí đức.

Bạch đức Thế Tôn ! Như chim bay trong đồng trống ngang qua đầm rộng chẳng thấy hư không cùng đồng ruộng có thêm có bớt. Cũng vậy, tất cả Bồ Tát tinh tiến tu hành nhập vào đạo phẩm chẳng thấy Phật đạo có tăng có giảm.

Bạch đức Thế Tôn ! Như núi Tuyết kia, mưa tuyết rơi sương sanh trưởng cây cối chẳng bị các cơn gió làm tai hại. Cũng vậy, Bồ Tát theo đúng thời tu hành phát sanh trí huệ sáng soi thấu tất cả chúng sanh không có số lượng, đi ở chỗ nào không có quên mất.

Bạch đức Thế Tôn ! Như Chuyển Luân Thánh Vương sanh trong dòng quý tộc đủ bảy báu xuất hiện. Những gì là bảy báu ? Một là xe tử kim có ngàn cựa. Hai là voi trắng có sáu ngà. Ba là ngựa thần nhiều màu : đầu đen bờm đỏ. Bốn là châu minh nguyệt có tám cạnh. Năm là vợ ngọc nữ miệng thơm hoa sen thân thơm chiên đàn. Sáu là đại thần chủ tạng linh như thánh. Bảy là chủ binh đại tướng coi binh bốn cõi.

Cũng vậy, Bồ Tát đại sĩ lúc bảy báu xuất hiện thì tự nhiên đạo bửu xuất hiện thế gian. Những gì là bảy báu ? Đó là báu Bố thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật,

Tinh tiến ba la mật, Thiền định ba la mật, Bát Nhã ba la mật và báu Thiện quyền phương tiện ba la mật xuất hiện thế gian cứu độ tất cả.

Như vua Chuyển Luân đi khắp bốn cõi nước chẳng tính đếm được nhơn dân có bao nhiêu tâm niệm. Cũng vậy, Bồ Tát đại sĩ dùng pháp tứ ân nhiếp cứu chúng sanh chẳng tướng chúng sanh có bao nhiêu phẩm loại hiểu nó là bốn lai không có.

Như vua Chuyển Luân cai trị bốn cõi, ngôi yên trên ngai, không người đấu tranh, không xử phải quấy, mà dân chúng tự nhiên thuận theo mạng lệnh của nhà vua. Cũng vậy, Bồ Tát ngôi tòa Phật pháp không kẻ đấu tranh, các bè đảng ma dẫu cưu lòng ác mà tự nhiên đến hàng phục.

Bạch đức Thế Tôn ! Như cõi Đại Thiên này trước nhứt thiết lập núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, núi Tu Di. Cũng vậy, Bồ Tát trước nhứt gây dựng Đại thừa, kế lập đại bi, chí tánh nhơn hòa là vô thượng hơn cả.

Như mặt nhựt mới mọc trước tiên chiếu ánh sáng đến núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, núi Tu Di rồi sau đó mới chiếu đến các chỗ

khác. Cũng vậy, Bồ Tát phóng sáng trí huệ chiếu khắp ba cõi, dùng tâm nhơn hòa, trước soi đến chúng sanh, ánh sáng Đại thừa trừ tối ba độc đều được thần thông.

Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả cây cối quận huyện thôn ấp đều y cứ trên đất liền. Trăm giống cỏ cây đều nhờ nương nơi đất mà sanh trưởng. Từ mặt đất, muôn vật sanh ra mà được tự tại. Cũng vậy, tất cả cội công đức của Bồ Tát đều nhờ nơi đạo tâm nuôi lớn thánh huệ mà thành chánh giác vậy”.

Đức Phật khen Hiền Vương Thiên Tử :
“Lành thay, lành thay ! Thiện nam tử khéo dẫn ví dụ để nói lên công hạnh của Bồ Tát.

Lại này thiện nam tử ! Như chúng sanh giới cùng với pháp giới được đến tổng trì. Trí huệ của Bồ Tát cũng như vậy, được biện tài vô ngại lời nói không cùng tận không bị ngăn che không ngót không nghỉ. Với kinh pháp của chư Phật tuyên thuyết chẳng khiếm chẳng sợ. Vì Bồ Tát đã được môn tổng trì nên chỗ nói ra chẳng có lòng khiếm sợ.

Bồ Tát như vậy được ba vô ngại :

Một là tổng trì vô ngại.

Hai là biện tài vô ngại.

Ba là đạo pháp vô ngại.

Bồ Tát lại có ba sự được vào hạnh nghiệp thanh tịnh :

Một là tự nhiên thanh tịnh.

Hai là bốn vô thanh tịnh.

Ba là bốn tế thanh tịnh.

Lại có ba sự Bồ Tát được vào vô tận :

Một là kinh pháp không cùng tận.

Hai là nghĩa văn tự không cùng tận.

Ba là tuyên lời dạy bảo không cùng tận.

Bồ Tát lại được vào ba chỗ vô trụ xứ :

Một là thánh huệ vô trụ xứ.

Hai là ngôn từ văn nghĩa vô trụ xứ.

Ba là chỗ tu kiến lập cũng vô trụ xứ.

Bồ Tát lại có ba quyết định :

Một là ứng theo cơ mà tuyên bày.

Hai là liên phát biện tài.

Ba là trí huệ đúng thời.

Bồ Tát lại được có ba trí huệ giải quyết nhanh :

Một là giải quyết nghi ngờ khiến không còn thắc mắc.

Hai là dứt hẳn dự dục khiến không còn trầm ngâm.

Ba là làm vui đẹp lòng tất cả chúng sanh”.

Lúc đức Phật nói lời trên đây, trong đại hội có tám ngàn Bồ Tát được môn tổng trì.

Bấy giờ Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ tiến lên bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Cúi mong đức Thế Tôn kiến lập pháp điển, sau khi đức Thế Tôn diệt độ, trong thời mạt thế sau cùng, chánh pháp lưu bố khắp Diêm Phù Đề được còn lâu chẳng dứt mất”.

Đức Thế Tôn quan sát khắp bốn phương xong nói kệ rằng :

“Nhiếp căn thì được thắng
Dứt căn không bị hại
Không vốn đã dứt không
Phục bè đảng bình ma.
Giải thoát biết thanh tịnh
Vô úy biết chỗ sợ.
Vứt bỏ cả gánh nặng
Là thần chú y sư.
Hàng phục ngoại dị học
Dùng pháp để cứu nhiếp
Hộ trì người hành pháp
Thần chú của Phật nói.
Vô ngã để trừ ngã
Nghĩa ấy phải vượt qua

Đối với Tú Thiên Vương
Nói câu không nhuần thấm.
Mạnh siêng giữ chương cú
Tĩnh lại tịnh Chánh giác
Phạm Thiên Thiên Đế Thích
Làm nên thừa như đây.
Từ thị thông nhẩn kia
Bởi quán sát đại bi
Được Phạm Thiên ái kính
Người ấy không chỗ phạm.
Khoảng Dã rời không trống
Không cần gọi là tịnh
Hàng phục binh tướng ma
Nên nói thần chú này.
Đấng Thế Tôn kiến lập
Kinh lời nghĩa hay này
Bấy giờ lưu bố khắp
Tùy cơ hay lãnh thọ.
Bởi nói chú thuật này
Trời đất đều chấn động
Chư ma quỷ đều đến
Đều tuyên nói như vậy :
Dùng lời giữ đầu cổ.

**Đây gọi là Pháp Sư
Nếu tay được kinh này
Về đến chỗ Phật nói”.**

Lúc ấy đức Phật bảo Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ : “Đã kiến lập kinh điển này rồi, nay kiến lập không ai làm loạn động được. Tại sao vậy ? Ta nhớ lại thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Bửu Nguyệt Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thế giới ấy tên là Vô Duyệt.

Trong đời đức Phật Bửu Nguyệt ấy có hai Tỳ Kheo làm Pháp Sư. Một vị tên là Trí Tịch, một vị tên là Trì Chí Thành. Hai vị đều có oai thần biến hóa đức cao vòi vọi. Hai vị lãnh thọ chương cú thần chú này nơi Phật Bửu Nguyệt mà phụng trì. Sau khi Phật Bửu Nguyệt diệt độ, hai vị ấy trì pháp nửa kiếp. Sau đó trăm ngàn ức loài ma trong cõi Đại Thiên đều được khai hóa tuân theo đạo vô thượng chánh chơn.

Này Mật Tích ! Ông muốn biết hai vị Tỳ Kheo Pháp Sư thuở xưa ấy là ai chăng ? Trí Tịch Pháp Sư là tiền thân của ta, Thích Ca Mưu Ni Phật vậy. Còn Trì Chí Thành Pháp

Sư là tiền thân của Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ vậy.

Các chương cú ấy làm cho kinh pháp này được nhiều sự lợi ích hộ trì thành tựu chánh pháp”.

Bấy giờ đức Thế Tôn nhìn xem tất cả chúng hội bốn phía mà tuyên bố rằng : “Chu vị Chánh Sĩ ! Ai là người có thể gánh vác được đạo tổng trì vô thượng chánh chơn mà đức Như Lai đã từ trăm ngàn ức triệu vô số kiếp chứa công tích đức, tất cả chúng sanh nhờ đây mà được tế độ, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều do đây mà sanh”.

Trong chúng hội có ba vạn hai ngàn vị Bồ Tát rời chỗ ngồi đứng dậy vòng tay cúi đầu lễ Phật rồi nói kệ rằng :

**“Xả bỏ thân mạng mình
Tư duy khéo vắng lặng
Thọ trì kinh pháp này
Được chư Phật khen ngợi.
Kinh điển này như thuốc
Chữa trị tất cả bệnh
Thọ trì ngôn giáo này
Phát sanh tâm ý Phật”.**

Liên đó Hiền Vương Thiên Tử cùng năm trăm Thiên Tử nói kệ rằng :

**“Tất cả các chúng sanh
Siêng quán tưởng chứa đức
Thọ trì kinh điển này
Được tối thắng thâm diệu”.**

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ cũng nói kệ rằng :

**“Nghĩa ấy không văn tự
Mà lại tuyên văn tự
Đức Thế Tôn ban tuyên
Tôi nay phải phụng trì”.**

Lúc bấy giờ đức Như Lai bảo Phạm Thiên và Thiên Đế Thích : “Như Lai có ba điều chẳng thể hạn lượng được, nên thành bậc cúng dường vô thượng công đức vô cùng cực.

Những gì là ba ?

Một là chí tâm nhơn hòa phát đạo tâm mình.

Hai là đem đạo tâm đã được phát mà hộ trì chánh pháp.

Ba là đúng như pháp được nghe mà giảng giải cho mọi người.

Đích thân thật hành ba điều như vậy nên được đến công đức chẳng thể tính lường được.

Phạm Thiên nên biết do ba sự ấy mà chứa công tích đức, dầu cho ta ở đời một kiếp phân biệt rộng nói cũng chẳng thể nói hết được.

Nầy Phạm Thiên ! Thế nên phải tùy thuận cung kính phụng sự ba điều của Như Lai.

Phạm Thiên cúng dường Như Lai lãnh thọ bốn câu kệ tụng mà ba đời chư Phật đã tuyên nói, lãnh thọ rồi ủng hộ.

Tại sao vậy ?

Chư Phật Thế Tôn đều từ pháp nầy mà sanh. Vì thế nên cúng dường pháp.

Cúng dường pháp chẳng cần đến áo cơm. Bởi pháp cúng dường là hơn hết trong những sự cúng dường. Vì thế nên Phạm Thiên phải đem chánh pháp để cúng dường nhau, là cúng dường chơn đế, không dùng áo cơm.

Đức Phật tự nhớ Phạm Thiên Vương thuở quá khứ từng sanh làm Vương Thái Tử tên là Ý Hành, mến ưa đạo pháp. Một hôm nằm mơ nghe bốn câu kệ tụng nầy :

**Nếu mãi buông lung không đường thoát
Vì chúng sanh nên phát đạo tâm**

**Ở rảnh rang tùy thuận siêng tu
Xả thí không tham mình người an.**

**Vương Thái Tử nghe dạy bài kệ tụng ấy,
sau khi tỉnh giấc suy gẫm rành rẽ, trong lòng
rất vui mừng, liền nói kệ ca ngợi lời kệ tụng
ấy :**

**Mừng thay rất an vui
Được pháp tạng vô tận
Nên thí cho kẻ nghèo
Khiến mọi người no đủ.**

**Nầy Phạm Thiên ! Khi ấy Vương Thái Tử
được tặng an lập đế, hiểu văn tự vốn không,
tự nghĩ rằng : đem nghĩa bài kệ ấy làm cho
chúng sanh nghèo thiếu được no đủ.**

**Vương Thái Tử đến thưa Vương phụ và
Vương mẫu, chùng có kho báu báu : vàng, bạc,
lưu ly, thủy tinh, xa cừ, mã não, san hô chẳng ?
Con rất vui mừng nếu được đem bố thí cho
người nghèo khó.**

**Phụ mẫu nên biết rằng tất cả của cải chẳng
phải là vật báu bền chắc, thường bị nước lụt,
hỏa hoạn, trộm cướp, oan gia trái chủ, quan
quyền, con bất hiếu làm tiêu tan. Trí huệ nghe**

rộng học nhiều không cần áo cơm rất là khó được.

Vương phụ, Vương mẫu nói : Hay lắm, cho phép con lấy của kho bố thí, như lòng con muốn.

Vương Thái Tử liền bố thí khắp các người nghèo thiếu. Rõ biết ba cõi rộng không làm cho họ được trí huệ vô tận khó được.

Vương Thái Tử nghe một bài kệ bốn câu mà giáo hóa được tám ngàn người khuyên phát đạo tâm Vô thượng Bồ đề, vô số chúng sanh được sanh cõi trời.

Thế nên, nầy Phạm Thiên ! Người nào lãnh thọ pháp thâm diệu nầy, thọ trì, đọc tụng, vì người giảng nói, nghe đó vui mừng, thì được công đức vô lượng, được tặng vô thượng.

Nầy Phạm Thiên ! Hành pháp Đại thừa có ba sự pháp lợi ích rất nhiều cho Bồ Tát :

Một là giải và hạnh được lập nhứt thọ không nhàm.

Hai là lấy giải để kiến lập, lấy hạnh làm trọng yếu, giữ gìn lời nói là thứ nhứt, chẳng móng tâm tổn hại chúng sanh.

Ba là chẳng rời bỏ đại bi.

Đó là ba sự. Vì thế nên, Phạm Thiên này ! Muốn làm lợi ích cho chúng sanh thì phải siêng khuyến trợ kinh điển này.

Lại có hai sự mà hạnh nguyện được lập ra chẳng bị quên mất :

Một là lúc Phật mới thành đạo, đến thỉnh cầu đức Phật chuyển chánh pháp luân.

Hai là Phạm Thiên phải thỉnh cầu, trong Hiền Kiếp này, một ngàn vị Phật đương lai chuyển chánh pháp luân giáo hóa những chúng xuất gia làm hạnh Bồ Tát, như đức Phật Thế Tôn làm Pháp Vương tự tại khéo giáo hóa dạy dỗ ít ai bằng được.

Này Phạm Thiên ! Vì lẽ ấy nên đức Phật làm cho tất cả mọi người trừ bỏ già bệnh chết đến quả vô vi, với sắc chẳng chấp trước. Vì hiểu lẽ ấy nên chịu được các sự khổ, không vọng mong cầu, làm chúa tể trời người, tạo lập ba pháp nhẫn, chấp trì chánh pháp thọ trì đọc tụng. Lãnh thọ kinh này là rất khó.

Phải quan niệm rằng : Bồ Tát trong trăm ngàn ức triệu kiếp tu hạnh thanh tịnh, trang nghiêm thanh tịnh Phật độ, ủng hộ chánh pháp, mau được thành bực Chánh giác”.

Lúc bấy giờ đức Phật phán bảo Ngài A Nan : “Này A Nan ! Ông phải lãnh thọ kinh điển này, thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho mọi người”.

Ngài A Nan bạch đức Phật : “Thưa vâng. Bạch đức Thế Tôn ! Con sẽ thọ trì làm cho được kiên cố”.

Đức Phật dạy : “Này A Nan ! Chớ đem pháp này truyền cho kẻ chẳng phải pháp khí, chớ trao cho ác tri thức. Nên truyền cho thiện hữu, những người mộ đạo thích học, những người này sẽ phụng trì thủ hộ.

Này A Nan ! Kinh điển này chẳng về nơi phi pháp mà sẽ về nơi người hạp căn khí, họ có thể phụng hành pháp này và thương cứu chúng sanh.

Lại kinh này không có vọng tưởng. Tinh tiến hành trì thì có thoại ứng hiện tiền. Người hành trì kinh này thì được nhiều phước báo”.

Ngài A Nan thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Con sẽ thọ trì kinh này, nương oai thần của đức Phật, con sẽ làm cho thường được lưu bố khắp nơi. Nếu ai lãnh thọ pháp này, thừa oai thần của đức Phật, quang minh chiếu xa.

Những người ấy chẳng còn theo nghiệp hạnh sai quấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Kinh này danh hiệu là gì, phụng hành thế nào ?”.

Đức Phật phán dạy : “Kinh này tên là Lời dạy của đức Phật. Lại có tên là Pháp nghĩa của Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ tuyên bố. Lại tên là Công huân báo ứng của Như Lai. Lại có tên là Phẩm pháp bí yếu của Như Lai.

Này A Nan ! Ông phải phụng trì như vậy. Vì người khác phân biệt giảng nói chớ có mong cầu lợi dưỡng. Chỉ vì vô lượng công đức mà thuận theo pháp luật nên phụng trì vậy. Tại sao ? Giả sử dùng Phật nhãn thấy khắp Phật độ và cõi nước mười phương, từ mặt đất lên cao đến trời Đao Lợi, trong đó đầy những bảy thứ châu báu và trăm thứ uống ăn đem cúng dường đức Như Lai, nếu có người lãnh thọ kinh này, thọ trì đọc tụng phụng hành, vì người mà giảng nói không có lòng cầu lợi dưỡng thì được công đức nhiều hơn.

Và có người nào đem y thực vật dùng cúng dường kinh yếu này, tuyên công đức của Như Lai thì được phước vô lượng, không gì để ví dụ được”.

Lúc đức Phật nói kinh này, có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Vô số Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn. Vô ương Bồ Tát đến bực nhứt sanh bồ xứ.

Ngài A Nan, Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ, Tịch Ý Bồ Tát và chư đại Thanh Văn, chư Thiên, chúng Nhơn cùng hàng A Tu La, Càn Thát Bà, tất cả chúng hội nghe lời đức Phật phán dạy không ai chẳng vui mừng, cúi đầu đánh lễ rồi lui ra.

PHÁP HỘI MẬT TÍCH KIM CANG LỤC SĨ - THỨ BA

HẾT



IV
**PHÁP HỘI
TỊNH CƯ THIÊN TỬ**
THỨ TƯ

(Hán bộ từ quyển thứ 15 đến hết quyển thứ 16)

Hán dịch : Tây Tấn, Nguyệt Thị, Pháp Sư

Trúc Pháp Hộ.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một thời kỳ đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng câu hội với chư đại Bồ Tát và chúng Tỳ Kheo sáu vạn người, thấy đều an trụ nơi Vô thượng Bồ đề, hàng Thanh Văn mọi người đều quen biết.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn, sau giờ ngọ trai, nhập tam muội. Vì oai thần lực của tam muội ấy nên cõi Đại Thiên chấn động.

Chư Phạm Thiên, Đế Thích, Hộ Thế Tứ Thiên Vương đồng đến chỗ đức Phật, đầu mặt lay chun đức Phật rồi đứng qua một bên.

Tịnh Cư Thiên Tử , Hoan Hỉ Thiên Tử, Thiện Hoan Hỉ Thiên Tử, Đại Hoan Hỉ Thiên Tử, Hiền Hoan Hỉ Thiên Tử, Thiện Ái Thiên Tử, cùng với Trời Đâu Suất, Trời Tự Tại, Trời Đại Tự Tại, tất cả chư Thiên đại chúng đều

đến chỗ đức Thế Tôn, đầu mặt lay chun rồi nhút tâm đứng qua một bên.

Lúc ấy Tịnh Cư Thiên chúng bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp của Bồ Tát nhiếp thọ tu hành mà chư Phật quá khứ đã nói, xin đức Thế Tôn diễn nói phân biệt chỉ dạy cho. Cũng để làm lợi ích an lạc nhiều chúng sanh, thương xót thế gian lợi an cho hàng trời người. Sau khi đức Như Lai diệt độ, chư Bồ Tát đời sau nghe được pháp này sanh lòng ưa thích, đối với Vô thượng Bồ đề biết đúng như thiệt chẳng có lòng nghi, rốt ráo an trụ hạnh bất phóng dật, được khỏi các sự khổ, chẳng còn thối chuyển đạo Vô thượng Bồ đề”.

Bạch xong, Tịnh Cư Thiên chúng và Đâu Suất Thiên chúng yên lặng đứng một bên.

Lúc ấy có Thiên Tử tên là Kim Cương Tôi vì chư Thiên chúng nói kệ cầu thỉnh đức Thế Tôn :

“Trăm phước đức mãn nên thưa hỏi
Trời người kính ái nên thưa hỏi
Trụ bất phóng dật nên thưa hỏi
Y vương của chúng nên thưa hỏi
Pháp cú không lỗi xin diễn nói

Âm thanh tối thắng huệ sáng suốt
Hay dứt trăm ngàn những nghi hối
Hay phóng quang minh nên thừa hỏi
Nhu mặt nhật hay trừ tối tăm
Nhu mặt nguyệt hay trừ nóng bức
Vớ oán vớ thân hay bình đẳng
Nhẫn điều khó nhẫn như đại địa
Cũng như nước sạch rửa bụi dơ
Nhu lửa đốt cháy lưới phiền não
Tâm ý thanh tịnh nên thừa hỏi
Vô ngại biện tài xin diễn nói
Nhu y sĩ chữa bệnh chúng sanh
Nhu Tỳ Sa Môn nhiều của báu
Cung cấp cho những kẻ nghèo khổ
Nhu mây trừ được ba thứ nóng
Câu ấy tối thắng mong được nói
Nhu phá gãy tên độc phiền não
Phiền não uesthư gian dối trá
Khéo hay điều phục cho an vui
Nhớ thương chúng sanh nên thừa hỏi
Tâm quý huệ sáng niệm vững chắc
Không gian không tham rời đua vạy
Khối đức vô tướng nên thừa hỏi

**Giận hờn oán ghét đã dứt hẳn
Với các chúng sanh vui nhả chịu
Sắc mặt vui vẻ nhìn chúng sanh
Thường hay vui vẻ hỏi han trước
Với các chúng sanh tưởng bạn thân
Độ các chúng sanh đến bỉ ngạn
Chấp tay cung kính nhứt tâm thỉnh
Đấng thập lực thiện thế Phật bửu
Mong phải giở dạy dứt lòng nghi
Trời người nghe được đạo hạnh này
Thấy được các tướng mạo đệ nhứt
Khiến họ biết được Đại Trượng Phu”.**

**Đức Phật phán dạy : “Nầy Kim Cương Tôi !
Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ nhớ lấy, sẽ
vì ông mà nói.**

**Nầy Kim Cương Tôi ! Có một trăm lẻ tám
tướng trong chiêm bao được thấy, hành giả
cần nên biết. Những gì là một trăm lẻ tám
tướng ?**

**Trong chiêm bao được thấy đức Như Lai
cùng mình nói chuyện. Thấy thân Như Lai tốt
đẹp. Lại thấy đức Như Lai yên lặng. Lại thấy
đức Như Lai che đầu mà ngồi. Lại thấy đức
Như Lai ngồi day lưng lại. Lại chiêm bao thấy**

thân Như Lai màu hồng. Lại thấy thân Như Lai phur hình vẽ nhiều màu. Lại thấy đức Như Lai đi. Lại thấy đức Như Lai vì người khác thuyết pháp. Lại thấy đức Như Lai dùng thần thông đi trong hư không. Lại thấy đức Như Lai nhập Niết bàn. Lại thấy trà tỳ thân Như Lai. Lại chiêm bao thấy được Xá lợi của đức Như Lai. Lại thấy được tóc của Như Lai. Lại chiêm bao thấy tháp báu chưa từng có của Như Lai. Lại thấy tháp báu trang nghiêm của Như Lai. Lại thấy tháp thần thông của Như Lai. Lại chiêm bao thấy quang minh của Như Lai. Lại nghe tiếng của Như Lai mà chẳng thấy thân. Lại chiêm bao thấy thân Như Lai. Lại thấy vòng hoa và hương thoa choàng vào Như Lai. Lại chiêm bao thấy đức Như Lai mặc y dơ bẩn. Lại chiêm bao nghe pháp chưa từng được nghe. Lại chiêm bao thấy mình vì người khác nói pháp chưa từng được nghe, khi thức giấc không có nói nhần đến chẳng nhớ. Lại thấy vị Pháp Sư chưa từng thấy. Lại thấy mình ngồi pháp tọa vì người khác nói pháp. Lại chiêm bao thấy được vô úy. Lại thấy đạo tràng. Lại thấy đức Như Lai kinh hành. Lại thấy đức Như Lai chuyển pháp luân. Lại thấy tháp đức Như Lai nhập Niết bàn. Lại chiêm bao thấy

được cái y của Như Lai. Lại thấy được cái bát của Như Lai. Lại chiêm bao thấy một mình Như Lai. Lại thấy đức Như Lai có đông người vây quanh. Lại thấy cái lọng của Như Lai. Lại thấy đôi giày của đức Như Lai. Lại thấy đức Như Lai ngồi. Lại thấy mình dâng thức ăn cho đức Như Lai. Lại chiêm bao thấy mình dâng y cho Như Lai. Lại thấy mình dâng hoa cho Như Lai. Lại chiêm bao thấy mình đi vào núi. Lại thấy mình lỏa thể. Lại thấy mình đi bốn hướng. Lại thấy phương chưa từng có. Lại thấy mình đi trong nước đục. Lại chiêm bao thấy trời kéo mây tuôn mưa. Lại thấy đại địa xoay. Lại chiêm bao thấy mình đi giữa đàn lang sói chôn cheo. Lại thấy mình có bệnh. Lại thấy mình té núi không chỗ vịn níu. Lại chiêm bao thấy mình bị trời đem giết. Lại thấy đi trong đao guom. Lại thấy mình đi trong hư không. Lại thấy mình cầm đuốc cháy. Lại chiêm bao thấy Bồ Tát ra khỏi cung vượt thành. Lại chiêm bao thấy được kinh. Lại chiêm bao nghe tiếng đà la ni. Lại nghe tiếng tam muội. Lại chiêm bao nghe tiếng kinh phương quảng. Lại chiêm bao nghe tiếng Pháp Sư ấy. Lại chiêm bao thấy trong chiêm bao được bài kệ. Lại thấy trong chiêm bao được kinh pháp. Lại thấy được nghe

tiếng pháp tạng. Lại thấy được nghe tên Phật ở thế giới khác. Lại thấy được nghe tên Bồ Tát ở cõi khác. Lại thấy mình đi vào trong biển. Lại thấy mình gom góp châu báu. Lại thấy mình ở đỉnh núi Tu Di. Lại thấy mình lên núi. Lại thấy mình lên đến đỉnh núi. Lại thấy mình lên trên cây. Lại thấy rồng voi. Lại thấy mình cỡi voi. Lại thấy mình cỡi ngựa. Lại thấy mình phát thệ nguyện chơn thiệt. Lại chiêm bao thấy cây có trái. Lại chiêm bao thấy cây có hoa. Lại chiêm bao thấy tòa thành chưa từng thấy. Lại chiêm bao thấy ao A Nậu. Lại chiêm bao thấy chu Thiên. Lại chiêm bao thấy rồng. Lại thấy mình đi ở Diêm Phù Đề khác. Lại tự thấy mặc bạch y. Lại thấy đầu mình đội tràng báu. Lại thấy vòng hoa ở trên đầu mình. Lại thấy mình hốt lấy hoa rơi để rải. Lại thấy mình đánh trống và người khác thổi nhạc. Lại chiêm bao thấy nhứt thực nguyệt thực. Lại thấy mình lấy đồ bất tịnh tự thoa vào thân mình. Lại thấy mình làm vua. Lại thấy mình làm phụ tướng của vua đi trong đại chúng. Lại thấy mình ngồi xe đi vào vườn rừng. Lại thấy địa phương tự lạc tăng phùng nhà phòng đại chúng chưa từng thấy. Lại thấy được lộng. Lại thấy mình vì nhiều người mà

thuyết pháp. Lại thấy mình vào tụ lạc. Lại thấy mình xây cầu. Lại thấy mình tập hợp ghe thuyền. Lại thấy mây sấm chớp. Lại thấy được đao và mặc giáp. Lại thấy được đồ khí cụ. Lại thấy mình dạy đạo cho chúng sanh. Lại tự thấy vào trong vườn rừng. Lại thấy những đồng lúa. Lại thấy mình trị bệnh cho chúng sanh. Lại thấy được nghe tiếng thọ ký. Lại chiêm bao thấy mình giác ngộ đạo lý. Lại thấy được bình đầy.

Đó gọi là một trăm lẻ tám tướng.

Nầy Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy đức Như Lai che đầu mà ngồi, người nầy trước kia thấy thiện tri thức tu tập nghiệp lành thuyết pháp lại gây ra những sự lưu nạn cho thiện tri thức ấy. Người nầy nay cần phải dùng tâm vô ngại tu tập những sự kiện cần cho công việc thuyết pháp.

Nếu chiêm bao thấy đức Như Lai ngồi xây lưng lại, người nầy ngày trước làm lưu nạn với người xuất gia, gây lưu nạn cho người nghe pháp. Nay người nầy cần phải siêng sắp đặt chỗ ngồi thuyết pháp, khuyến khích nhiều người nghe pháp, thì trừ được nghiệp chướng ấy.

Đó là tướng đầu của bức thất địa, cũng là tướng của các bức từ sơ địa đến thất địa.

Nếu chiêm bao thấy tượng Phật bằng đất hồ, đây là tướng sơ địa của hàng Bồ Tát. Người nầy trước kia có lúc chê bai Pháp Sư thuyết pháp. Người nầy nay phải ở trước kinh và tượng Phật, hoặc tháp Phật, dùng tâm vô ngại đầu đội đèn cúng dường để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu thấy tượng Phật vẽ, đây là thấy tướng trong các bức ngũ địa Bồ Tát. Người nầy nên đem hương hoa cúng dường tượng Phật. Nếu thấy cúng dường Phật tượng, đó là thấy tướng của các bức lục địa Bồ Tát.

Nếu chiêm bao thấy đức Như Lai đi, người nầy phải siêng tu tinh tấn, học tập đọc tụng. Đây là tướng của bức tam địa Bồ Tát. Người nầy phải thường làm pháp thí, lại phải quét tháp Phật phá trừ kiêu mạn, dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Chiêm bao thấy các vị Bồ Tát đến chỗ đức Phật, đó là tướng gì ?

Thấy đức Như Lai hướng đến chỗ ăn, đây là tướng sơ địa.

Thấy đức Như Lai hướng đến chỗ kinh hành, đây là tướng nhị địa.

Thấy đức Như Lai hướng đến chỗ thuyết pháp, đây là tướng tam địa.

Thấy đức Như Lai ngồi yên lặng, đây là tướng tứ địa.

Thấy đức Như Lai ngồi chỗ vắng vẻ, đây là tướng ngũ địa.

Thấy đức Như Lai ngâm vịnh, đây là tướng lục địa.

Thấy đức Như Lai chạy mau, đây là tướng thất địa.

Thấy đức Như Lai hiện thân thông, đây là tướng bát địa.

Thấy đức Như Lai biến hóa, biến hóa đi, đây là tướng cửu địa.

Thấy đức Như Lai đang đi ngoài ngõ lại cùng nói pháp không, đây là tướng bực thập địa Bồ Tát.

Nầy Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao tự biết mình vì chúng sanh thuyết pháp mà chẳng biết pháp được thuyết, đây là tướng nhị địa. Người này sau lúc đức Như Lai nhập Niết bàn, chê bai Pháp Sư thuyết pháp mà chẳng tự biết lỗi. Người này nên tìm thiện trí thức để cùng dường lắng nghe pháp lành chẳng tìm lỗi của Pháp Sư, dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao nghe Phật nói về bố thí, đây là tướng sơ địa.

Nghe Phật nói trì giới, đây là tướng nhị địa.

Nghe Phật nói nhẫn nhục, đây là tướng tam địa.

Nghe Phật nói tinh tiến, đây là tướng tứ địa.

Nghe Phật nói thiên, đây là tướng ngũ địa.

Nghe Phật nói Bát Nhã, đây là tướng lục địa.

Nghe Phật nói đại bi, đây là tướng thất địa.

Nghe Phật nói vô ngại, đây là tướng bát địa.

Nghe Phật nói tam muội, đây là tướng cửu địa.

Nghe Phật nói thành tựu trí lực, đây là tướng thập địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Trong chiêm bao thấy đức Phật dùng thần thông đi trong hư không, đây là tướng thất địa.

Nghe Phật thọ ký, người này phải thường tôn trọng tu tập yên lặng thành tựu pháp nhẫn

thậm thâm, được như vậy thì mau thành chánh giác.

Thấy đức Như Lai ở trong hư không, đây là tướng sơ địa.

Thấy Như Lai ăn, đây là tướng nhị địa.

Thấy quang minh của Phật, đây là tướng tam địa.

Thấy Phật thuyết pháp, đây là tướng tứ địa.

Thấy Phật hiện thân thông, đây là tướng ngũ địa.

Thấy Phật nhập tam muội, đây là tướng lục địa.

Thấy Phật phóng quang đi lại trong hư không, đây là tướng thất địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy đức Phật nhập Niết bàn, người này đời trước hủy báng chánh pháp, xuất gia cầu lợi đua dối. Nay người này phải siêng cúng dường Tam Bảo, phụng thí người thuyết pháp. Ngày ba thời nhứt tâm tinh tiến như vậy để trừ sạch nghiệp chướng thấy những tướng của các bậc ngũ địa trước.

Nếu chiêm bao thấy trà tỳ thân Như Lai, đây là tướng sơ địa, người nầy đời trước là ác khẩu tri thức thấy người hủy báng chánh pháp mà tùy hỉ, người nầy phát tâm Bồ đề chẳng được lâu, người nầy phải cầm đèn ở trước người thuyết pháp hoặc ở trước tháp Phật nhứt tâm sám hối trong bảy ngày bảy đêm. Mỗi ngày ba thời khuyên mọi người nghe pháp. Dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Lại nầy Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy được Xá lợi của Như Lai, đây là tướng tam địa Bồ Tát.

Chiêm bao thấy gần gũi đức Như Lai nghe thọ ký được độ, đây là tướng những địa khác.

Chiêm bao thấy được tóc của Như Lai, đây là tướng sơ địa.

Thấy được móng của Như Lai, đây là tướng nhị địa.

Thấy được Xá lợi của Phật, đây là tướng tam địa.

Thấy được răng của Phật, đây là tướng tứ địa.

Thấy được răng nanh của Phật, đây là tướng ngũ địa.

Thấy được bạch hào của Phật, đây là tướng lục địa.

Thấy được tay của Phật, đây là tướng thất địa.

Thấy được mào của Phật, đây là tướng bát địa.

Thấy trà tỳ thân Như Lai mà toàn thân chẳng tan rã, đây là tướng cửu địa.

Thấy toàn thân của Như Lai, đây là tướng thập địa.

Lại này Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy được tóc của Như Lai chẳng tan rời, đây là tướng cửu địa Bồ Tát.

Chiêm bao thấy ở trước Phật thọ Bồ đề ký thì trừ được nghiệp chướng sanh tử.

Thấy được tóc của Phật lúc còn tại gia, đây là tướng sơ địa.

Thấy được tóc của Phật lúc đã xuất gia, đây là tướng nhị địa.

Thấy ở trong chợ được tóc của Phật, đây là tướng tam địa.

Thấy ở trong thành được tóc của Phật, đây là tướng tứ địa.

Thấy ở thành nội được tóc của Phật, đây là tướng ngũ địa.

Thấy ở thành ngoại được tóc của Phật, đây là tướng lục địa.

Thấy ở trong vườn nhà được tóc của Phật, đây là tướng thất địa.

Thấy ở trên xe được tóc của Phật, đây là tướng bát địa.

Thấy ở hư không được tóc của Phật, đây là tướng cửu địa.

Thấy ở trong tam muội được tóc của Phật, đây là tướng thập địa.

Lại này Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy tháp Phật, đây là tướng nghiệp chuồng ít, có chút ít ma nghiệp, nếu gần gũi thiện hữu khéo hiểu pháp nhãn được đà la ni. Đây là tướng của tất cả mười địa.

Thấy tháp Phật bằng đất, đây là tướng sơ địa.

Thấy tháp Phật bằng đá, đây là tướng nhị địa.

Thấy tượng Phật bằng đất bằng đá, đây là tướng tam địa.

Thấy tháp Phật có lan can, đây là tướng tứ địa.

Thấy tháp Phật có cột đá bao quanh, đây là tướng ngũ địa.

Thấy tháp Phật lợp bằng vàng, đây là tướng lục địa.

Thấy tháp Phật bằng bảy báu, đây là tướng thất địa.

Thấy lưới linh báu che trùm trên tháp Phật, đây là tướng bát địa.

Tướng thấy này nếu mới lên thất địa mà thấy thì là nghiệp ma của chánh giác. Còn nếu cửu địa và thập địa mà thấy thì là thấy chẳng điên đảo.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy tháp Phật trang nghiêm, chẳng bao lâu giác ngộ đạo Bồ đề, được chư Thiên nhớ tưởng. Đây là tướng của Bồ Tát đệ bát địa.

Chiêm bao thấy tháp thần thông của Như Lai, đời này sẽ sạch hết nghiệp chướng. Đây là tướng của Bồ Tát đệ bát địa.

Nếu Bồ Tát tưởng nhớ : Đây nên rời ác tri thức, nên sơ trụ thì tu tập tín tâm, nhị trụ thì tu tập trí, tam trụ địa thì tu tập nhiều về tín giải, tứ trụ địa đã lâu tu hành, ngũ trụ địa tu

tịnh tín giải, lục trụ địa tu tập tâm bình đẳng, thất trụ địa hiểu đệ nhứt nghĩa, đệ bát địa tu tập trang nghiêm Phật độ, cửu địa thì thọ trì, thập địa thì chẳng điên đảo. Nếu an trụ các trụ địa khác, thì nên biết đó là ma nghiệp.

Nếu là người đệ thất trụ địa thì chẳng thể khi dối được, nhưng không có thiện xảo phương tiện.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao nghe tiếng nói của Như Lai mà chẳng thấy thân hình, đây là tướng tứ địa Bồ Tát. Bởi an trụ bực tự tại địa phá hoại chúng sanh thấy Phật địa, xuất gia mà đua dối thuyết pháp. Người này phải ngày ba thời, đêm ba thời tu tập tâm thanh tịnh để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao thấy cúng dường đức Như Lai, đây là tướng sơ địa nhấn đến cửu địa Bồ Tát.

Bồ Tát như vậy có thể thành tựu đà la ni, được chư Phật hộ niệm. Bồ Tát này nên tu tập tâm bình đẳng, được như vậy sẽ mau thành đạo quả vô thượng.

Nếu chiêm bao thấy đứng cúng dường đức Như Lai, đây là tướng của sơ địa Bồ Tát.

Nếu thấy ngôi cúng dường Phật, đây là tướng nhị địa.

Nếu thấy trang nghiêm cúng dường Phật, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy cùng quyến thuộc đồng cúng dường Phật, đây là tướng tứ địa.

Thấy cùng chúng đông đồng cúng dường Phật, đây là tướng ngũ địa.

Thấy' cùng quyến thuộc và chúng đông đồng cúng dường Phật, đây là tướng lục địa.

Thấy tất cả trang nghiêm thành tựu cúng dường Phật, đây là tướng thất địa.

Thấy ca ngợi cúng dường Phật, đây là tướng bát địa.

Thấy hiện thân thông cúng dường Phật, đây là tướng cửu địa. Biết rõ tất cả ma sự.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy mình đem vòng hoa và bột hương chiên đàn cúng dường tháp Phật, đây là thấy tướng của sơ địa đến ngũ địa. Đây là lúc trước ít thật hành Bồ thí ba la mật. Sau khi thức giấc nhớ lấy tướng ấy sanh trưởng tâm bồ thí, đây là tướng sơ địa.

Sanh trưởng tâm trì giới, đây là tướng nhị địa.

Sanh trưởng tâm nhẫn nhục, đây là tướng tam địa.

Sanh trưởng tâm tinh tiến, đây là tướng tứ địa.

Sanh trưởng tâm thiền, đây là tướng ngũ địa.

Sanh trưởng tâm vô ngại mau khắp đến tất cả bậc bất thối chuyển địa.

Lại này Kim Cương Tôi ! Chiêm bao thấy đức Như Lai mặc y dơ bẩn, người này có nhiều pháp chương.

Nếu là Bồ Tát đến bậc thành tựu thì trong chiêm bao ít khi chiêm bao thấy thọ báo.

Chiêm bao thấy nghe pháp chưa từng được nghe, người này từng cúng dường nhiều đức Phật, nhiều đời làm thầy thuyết pháp. Đây là nói thấy tướng sơ địa đến thất địa. Đây là tu hành đúng như lời Phật dạy. Đây là mau giác ngộ đạo Bồ đề.

Nếu nghe đức Phật nói nhiều pháp, đây là tướng sơ địa.

Nếu nghe rồi có quan niệm thắc mắc còn muốn được nghe đức Phật nói lại, đây là tướng nhị địa.

Nếu nghe rồi dứt hết lòng nghi, đây là tướng tam địa.

Nếu nghe đức Phật nói đà la ni, đây là tướng tứ địa.

Nếu nghe nói tướng hảo của Phật, đây là tướng ngũ địa.

Nếu nghe Phật nói đệ nhút nghĩa đế, đây là tướng lục địa.

Nếu nghe Phật nói tất cả pháp, đây là tướng thất địa.

Tướng các địa như vậy nên biết.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy được pháp chưa từng học, học xong chẳng quên chẳng mất, chẳng thấy hoặc quên mất. Người này đời trước vì tâm lợi dưỡng chẳng thanh tịnh mà thuyết pháp. Nay phải dùng tâm thanh tịnh cung cấp nhiếp thủ người học đạo, dùng tâm chẳng dua vạy tìm cầu tất cả vật dụng cung cấp cho người thuyết pháp người học đạo, dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao nghe pháp chẳng quên, đây là tướng sơ địa.

Nếu thức dậy quên mất, đây là tướng nhị địa.

Do đây mà biết nghiệp ma nghiệp chướng.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy vị Pháp Sư chưa từng thấy. Người này được chư Bồ Tát nhớ tưởng, ít nghiệp chướng. Cứ theo chỗ được thấy mà biết là thấy tướng từ sơ địa đến lục địa Bồ Tát.

Nếu thấy Pháp Sư ấy nói kệ chẳng nói kinh, đây là tướng sơ địa.

Nếu thấy nói kinh, đây là tướng nhị địa.

Nếu thấy nói kinh và nói kệ, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy nói các thứ pháp, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy nói pháp thậm thâm, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy nói pháp vô ngại, đây là tướng lục địa.

Này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy mình ngồi pháp tòa thuyết pháp, người này đời trước đã từng vì đức Phật mà trải dọn pháp tòa, người này là pháp khí pháp nhẫn

thậm thâm. Đây là tướng các địa từ sơ đến bát địa :

Nếu chiêm bao thấy mình ngồi pháp tòa thích thuyết pháp, đây là tướng sơ địa.

Nếu thấy chẳng phải thích thuyết pháp, đây là tướng nhị địa.

Nếu thấy nhần thích thuyết pháp, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy không biện thuyết, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy thuyết phạm phu giới, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy thuyết Thanh Văn giới, đây là tướng lục địa.

Nếu thấy thuyết Bồ Tát giới, đây là tướng thất địa.

Nếu thấy thuyết Phật giới, đây là tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu trong chiêm bao tự thấy biết mình được vô úy, Bồ Tát này đã qua khỏi tất cả nghiệp chướng, đã quá bát địa thấy các chỗ của cửu địa :

Nếu chiêm bao thấy mình được vô sở úy, có nói ra được mọi người thích nghe, đây là thấy tướng sơ địa.

Nếu chiêm bao thấy được vô sở úy thuyết pháp được tài vật, đây là thấy tướng nhị địa.

Nếu thấy được pháp lợi vô sở úy, đây là thấy tướng tam địa.

Nếu thấy thiện tri thức vô úy, đây là tướng đệ tứ địa.

Nếu thấy tư duy thiện tâm vô úy, đây là thấy tướng ngũ địa.

Nếu thấy được thân an lạc vô úy, đây là thấy tướng lục địa.

Nếu thấy tâm an lạc vô úy, đây là thấy tướng thất địa.

Nếu thấy được thân thông vô úy, đây là thấy tướng bát địa.

Nếu thấy được thọ ký vô úy, đây là thấy tướng cửu địa.

Lại nầy Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy đạo tràng, Bồ Tát nầy thuần thiện tâm hướng đạo bất thối chuyển. Đây là thấy các tướng của thập địa :

Nếu chiêm bao thấy đạo tràng chẳng thấy cây, đây là tướng sơ địa.

Nếu chiêm bao thấy cây đạo tràng chẳng thấy Bồ Tát, đây là tướng nhị địa.

Nếu thấy nhiều cây bao quanh, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy lá cây đầy đủ tròn vẹn, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy tất cả lá cây đều đầy đủ, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy trái cây tròn vẹn, đây là tướng lục địa.

Nếu thấy trái pháp tòa, đây là tướng thất địa.

Nếu thấy người vây quanh, đây là tướng bát địa.

Nếu thấy rồng vây quanh, đây là tướng cửu địa.

Nếu thấy chư Thiên vây quanh tán hoa nghe tiếng hoan hỉ, đây là tướng thập địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy đức Như Lai kinh hành, Bồ Tát này phải siêng tu tinh tiến : siêng bố thí, an ủi quyến

thuộc chẳng tìm lỗi của họ. Người này chiêm bao thấy các tướng của thất địa Bồ Tát :

Nếu chiêm bao thấy Phật kinh hành chỗ đất chẳng sạch, đây là tướng sơ địa.

Nếu thấy Phật kinh hành chỗ đất sạch sẽ, đây là tướng nhị địa.

Nếu thấy đức Phật trải tòa kinh hành, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy đức Phật ngồi lại, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy có cây bao quanh, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy có tán hoa, đây là tướng lục địa.

Nếu thấy có che trên pháp tòa cao, đây là tướng đệ thất địa Bồ Tát.

Lại này Kim Cương Tội ! Nếu chiêm bao thấy đức Như Lai chuyển pháp luân, đây là người ở bậc bất thối chuyển thấy các tướng của thất địa Bồ Tát, đã sạch các nghiệp chướng :

Nếu chiêm bao thấy đức Phật ngồi, đây là thấy tướng sơ địa.

Nếu thấy đức Phật trải pháp tòa, đây là thấy tướng nhị địa.

Nếu thấy trái pháp tòa nhiều màu, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy tán hoa trên pháp tòa, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy các châu báu che lợp trên pháp tòa cao, đây là tướng ngũ địa.

Nếu nghe tiếng ca ngâm khen ngợi trong hư không, đây là tướng lục địa.

Nếu thấy lọng trắng và lưới châu báu che phía trên, đây là thấy tướng thất địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy tháp Phật nhập Niết bàn, Bồ Tát này thấy các tướng bát địa, gần đạo quả vô thượng, nghiệp chuống ít :

Nếu thấy bụi đất bám vào tháp, đây là thấy tướng sơ địa.

Nếu thấy tháp sạch sẽ không bụi, đây là thấy tướng nhị địa.

Nếu trên tháp có mọc cỏ, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy cỏ xanh trùm trên tháp, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy các cây hoa bao quanh tháp, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy các cây hoa cây quả bao quanh tháp, đây là tướng lục địa.

Nếu nhiều hạng chúng sanh vây quanh, đây là tướng thất địa.

Nếu thấy phan lọng trang nghiêm tháp Phật, đây là tướng bát địa.

Lại nầy Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy được y của Như Lai, Bồ Tát nầy thấy các tướng từ sơ địa đến bát địa, nghiệp chướng ít. Bồ Tát nầy phải siêng tu để thành tựu trí niệm Phật :

Nếu thấy được y dơ bẩn của Như Lai, đây là thấy tướng sơ địa.

Nếu thấy được y sạch sẽ của Như Lai, đây là thấy tướng nhị địa.

Nếu thấy được y của Như Lai nhuộm xong, đây là thấy tướng tam địa.

Nếu thấy được y của Như Lai đập nện xong, đây là thấy tướng tứ địa.

Nếu thấy được y phóng quang của Như Lai, đây là thấy tướng ngũ địa.

Nếu thấy được một cái y của Như Lai, đây là thấy tướng lục địa.

Nếu thấy được ba cái y của Như Lai, đây là thấy tướng thất địa, tướng tinh tiến, tướng chẳng tinh tiến. Bồ Tát này trừ ma nghiệp mà có còn chỗ nghi.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy được bát của Như Lai, Bồ Tát này được Phật hộ niệm. Đây là thấy tướng từ sơ địa đến bát địa Bồ Tát. Bồ Tát này là pháp khí văn huệ tu trí nhẫn không nghiệp chướng, như vậy là thẳng đến đạo vô thượng :

Nếu thấy được Phật bát dơ không sạch, đây là thấy tướng sơ địa.

Nếu thấy được Phật bát không và sạch sẽ, đây là tướng nhị địa.

Nếu thấy được Phật bát đầy thức ăn, đây là thấy tướng tam địa.

Nếu thấy được bát Phật đầy hoa, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy được bát Phật đầy quả, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy được bát Phật đầy com, đây là tướng lục địa.

Nếu thấy được bát Phật đầy hương, đây là thấy tướng thất địa.

Nếu thấy được bát Phật đầy vòng hoa và hương, đây là thấy tướng bát địa.

Nếu thấy được y và bát của Phật, đây là thấy tướng cửu địa.

Nếu thấy ở trên hư không được bát Phật, đây là thấy tướng thập địa.

Bồ Tát này phải biết rõ ma nghiệp để trừ nghiệp chướng lúc ban sơ phát tâm chẳng siêng tu.

Lại này Kim Cương Tội ! Nếu chiêm bao thấy một đức Như Lai, người này phải ở yên tĩnh chuyên tu không tam muội. Người này có nghiệp chướng tạp của bát địa, phải siêng tu tâm thanh tịnh.

Lại này Kim Cương Tội ! Nếu chiêm bao thấy thân Như Lai ở trong chúng đông, Bồ Tát này phải ưa thích nhiếp thủ nhiều người. Bồ Tát này thấy tướng của các địa phải siêng tinh tiến hành đạo :

Nếu thấy các hàng cư sĩ vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng sơ địa.

Nếu thấy quan liêu quyền thuộc của vua vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng nhị địa.

Nếu thấy hàng Bà La Môn vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng tam địa.

Lai, đây là tướng thất địa.

Nếu thấy Phạm Thiên vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng bát địa.

Nếu thấy Tịnh Cư Thiên vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng cửu địa.

Nếu thấy chư Bồ Tát vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng thập địa.

Bồ Tát này trừ được ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy được lọng của Như Lai, Bồ Tát này ở bậc tối hậu thấy các tướng của các địa Bồ Tát, hiểu ma nghiệp và tạp nghiệp, cầu lợi dưỡng mau xu hướng đạo vô thượng :

Nếu thấy được lọng bằng lá cây bằng cỏ, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy lọng bằng trúc, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy lọng bằng vỏ cây hoa, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy lọng lớn, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy lọng bằng sắt lá, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy lọng bằng đồng, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy lọng bằng vàng, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy lọng bằng bảy báu, đây là thấy tướng bát địa.

Thấy lọng có lưới linh rữ thông xuống, đây là thấy tướng cửu địa. Bồ Tát này nên biết ma nghiệp thuộc lục địa.

Lại này Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy giày da của Nhu Lai là thấy tất cả tướng của thập địa. Bồ Tát này phải siêng tinh tiến tu tập xu hướng đạo Bồ đề. Bồ Tát này thuộc về hàng được thọ ký :

Nếu đến trong thôn xóm thấy giày Phật, đây là thấy tướng sơ địa.

Trong tăng phòng thấy giày Phật, đây là tướng nhị địa.

Trong vườn nhà thấy giày Phật, đây là tướng tam địa.

Chỗ kinh hành thấy giày Phật, đây là thấy tướng tứ địa.

Trong phòng thấy giày Phật, đây là thấy tướng ngũ địa.

Trong chỗ tọa thiền thấy giày Phật, đây là thấy tướng lục địa.

Trong nước sông thấy giày Phật, đây là thấy tướng thất địa.

Trong núi thấy giày Phật, đây là thấy tướng bát địa.

Trên hư không thấy giày Phật, đây là thấy tướng cửu địa.

Nếu chiêm bao thấy thân thông biến hóa thấy giày Phật, đây là tướng thập địa. Bồ Tát này trừ được ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tôi ! Chiêm bao thấy Phật ngồi, Bồ Tát này thấy các tướng từ sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này phải thích tu hạnh tịch tịnh, ít nghiệp chướng chưa thành tựu công hạnh :

Chiêm bao thấy Phật không trải chỗ ngồi, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy Phật trải chỗ ngồi, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy Phật hiển hiện trải chỗ ngồi, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy Phật trải các pháp tòa để ngồi, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy Phật trải pháp tòa xong xuôi, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy Phật trải pháp tòa tốt, đây là tướng lục địa.

Bồ Tát này phải biết rõ ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy dâng thức ăn cho Như Lai, đây là thấy tướng sơ địa đến thất địa. Bồ Tát này phải siêng tinh tiến tu tập xu hướng đạo Bồ đề. Bồ Tát này ít nghiệp chướng :

Thấy Phật vào nhà đứng mà dâng ăn, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy Phật ngồi trong nhà mà dâng ăn, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy Phật đứng ngoài ngõ mà dâng ăn, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy Phật ở trong chợ mà dâng ăn, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy Phật ở tại cửa thành mà dâng ăn, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy Phật ở trong tầng phòng mà dâng ăn, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy Phật ở trong phòng mình mà dâng ăn, đây là thấy tướng thất địa. Trù ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy mình dâng y cho Như Lai, đây là thấy tướng từ sơ địa đến bát địa. Bồ Tát này phải siêng tu vô tướng tam muội xu hướng Bồ đề :

Thấy lòng cung kính dâng y cho Phật, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy dâng y trắng cho Phật, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy dâng y nhuộm rồi cho Phật, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy dâng y nhiều màu cho Phật, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy dâng y màu hoàng kim cho Phật, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy dâng y thất bửu cho Phật, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy dâng y màu thất bửu cho Phật, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy dâng thiên y cho Phật, đây là thấy tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy mình dâng hoa cho Như Lai, đây là thấy các tướng từ sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này nhiều nghiệp chướng, thiện căn khó sanh :

Nếu chiêm bao thấy dâng hoa Mạn Đà La cho Phật, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy tán hoa dâng Phật, đây là tướng nhị địa.

Thấy đem các thứ hoa nhiều màu dâng Phật, đây là tướng tam địa.

Thấy đem hoa đặt trên mình Phật, đây là tướng tứ địa.

Thấy mình cầm hoa đặt vào tay Phật, đây là tướng ngũ địa.

Thấy đem thiên hoa dâng Phật, đây là tướng lục địa. Trừ ma nghiệp, trừ hai thứ nghi hối của người mới hành đạo.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy vào núi, trong lòng sanh nghi ngờ, sanh hủy báng, phải biết người này nhiều nghiệp chướng, nhiều bệnh đau đớn, ít trí huệ. Người này phải phát khởi lòng không nghi ngờ đối

với tất cả chúng sanh, dùng tâm này xu hướng Bồ đề.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy mình lửa thể, phải biết mình không nghiệp chướng, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy ở trong thành, tự thấy mình lửa thể, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy ở nơi A Lan Nhã, tự thấy mình lửa thể, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy ở trong núi, tự thấy mình lửa thể, đây là thấy tướng tứ địa. Phải biết ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy mình đi qua bốn hướng Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, đây là thấy tướng sơ địa. Người này bỏ thiện tri thức, ít trí huệ, giải đãi, nhiều lo, nhiều não, bị nhiều người cười, nhiều bệnh đau đớn, tâm nhiều cuồng điên. Vì tu thiện căn mà cầu xuất gia rồi trở lại hoàn tục, nghèo khổ không có của cải, nhiều bệnh, vì lợi dưỡng mà chê bai Pháp Sư, hủy báng chánh pháp chẳng tin chẳng hiểu. Người này phải phát khởi tâm chánh trực trở lại, gần gũi kính mến Pháp Sư, siêng tu tất cả tâm xả thí vô ngại, xu hướng Bồ đề. Người

này nhấn đến hiểu bực lục địa, dùng tâm nhu nhuyễn trung thượng để tiêu trừ tội lỗi.

Lại này Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy đi qua phương chưa từng thấy, đây là thấy các tướng tam địa. Người này có nghiệp chướng ma nghiệp, phải siêng tu căn thanh tịnh, cúng dường Tam bảo, thấy tướng sơ địa. Nếu siêng tu không, thấy tướng nhị địa. Nếu tu pháp nhấn thấy tướng tam địa. Nhấn đến an trụ lục địa. Tự biết Bồ Tát này là người từ sơ địa ra, có nhiều thiện căn cũng có nhiều bất thiện căn. Người này xả mạng chẳng sanh lòng sầu não, bỏ ác tri thức, gần gũi người tin hiểu biết chánh pháp, không gian nguy. Như vậy thì trừ sạch được nghiệp chướng. Nếu là người vì lòng gian trá mà trộm pháp, thì phải thường gần gũi thiện tri thức.

Người này chiêm bao thấy mình đi trong nước đục, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy mình đi trong bọt nước đục, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy mình ở trong nước sâu mà đi, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy mình đi trong nước cạn, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy mình đi trong nước trong, đây là thấy tướng ngũ địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy nổi mây tuôn mưa, đây là thấy tướng từ sơ địa đến thất địa. Bồ Tát này nhiều ma nghiệp vì dùng sức tự tại mà khuấy phá Pháp Sư. Đời trước xuất gia, vì lợi dưỡng mà quở rầy Pháp Sư. Nếu Pháp Sư theo pháp khuyên sám hối, lại thường chống trái lời dạy bảo. Người này phải siêng tu hạnh nhẫn nhục, sanh lòng tín giải rời lìa lợi dưỡng, chuyên làm lợi cho người khác. Dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao thấy bụi đất mây mưa, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy mây đen, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy mây cuộn cuộn, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy mây sấm nổ, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy mây chớp kinh sợ, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy mưa đá, đây là thấy tướng lục địa.

Ma nghiệp thuộc mỗi mỗi địa nên biết.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy đất lay động, đây là thấy tướng sơ địa. Người này từ lâu thật hành sơ nghiệp, nhiều sơ nghiệp, nhiều chướng sơ nghiệp làm khủng bố chúng sanh. Người này phải tu hạnh vô úy ban bố cho chúng sanh, giữ gìn ba nghiệp thân khẩu ý. Dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao thường thấy đất lay động, đây là thấy tướng sơ địa sơ nghiệp.

Thấy đất lay phá thành trì đốt cháy nhơn chúng, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy đất lay động thiệt lâu, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy mình phát thệ nguyện chơn thiệt, đây là thấy tướng tứ địa, ngũ địa, lục địa.

Thấy siêng tu tổng trì, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy chư Thiên đại oai đức đều đến hội họp, đây là tướng bát địa.

Thấy các rồng đến tăng thêm khí lực, đây là thấy tướng cửu địa.

Thấy Phạm Thiên đến, đây là thấy tướng thập địa.

Chiêm bao nghe lời nói bí mật của Nhu Lai cỡi đất lay động, thuộc về tướng các địa nên biết.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy mình ở trong nhóm tranh cãi kiện cáo, đây là thấy tướng nghiệp chướng của tứ địa trở lại. Hoặc thấy tướng ma nghiệp của địa trên nhần đến thất địa. Người này chẳng siêng tu tập nhiếp thủ hàng phục người phi pháp. Đòi trước vì lợi dưỡng mà chống trái người thuyết pháp, lại gian trá thuyết pháp để tự sanh sống. Người này phải học phương tiện, phải khéo tu sáu Ba la mật để trừ sạch nghiệp chướng :

Nếu thấy ở trong nhóm tranh cãi kiện cáo, bị giận quở rồi có lòng kinh sợ, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy bị dao chém, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy bị ném đất gậy đánh, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy bị mắng nhiếc, đây là thấy tướng nghiệp chướng ma nghiệp của tứ địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao tự thấy mình bệnh, đây là thấy tướng nghiệp chướng

của sơ địa, nhị địa. Người nầy trước kia làm nhiều sự gian nan cho thế gian và xuất thế gian. Muốn pháp thí nhiều nhưng lại đoạn tuyệt. Muốn tài thí nhiều nhưng rồi cũng lại đoạn tuyệt. Người nầy phải nên cung cấp cho người tu hành chánh pháp, phải tu tâm vô ngại, tâm chẳng phóng dật, tâm chẳng kiêu mạn, để tiêu trừ nghiệp chướng. Nếu thấy bệnh thuộc về tướng các địa khác, phải biết tướng ma nghiệp.

Lại nầy Kim Cương Tỏi ! Chiêm bao thấy té núi không nơi nương tựa, người nầy đời trước ở nơi tâm lạnh lại chuyên gian trá, nhiều chẳng tin hiểu, nhiều nghiệp chướng, ma nghiệp tăng thịnh thân tâm kém yếu, thọ pháp mau được nhưng lại quên mất, sanh tâm dục lạc giữa chừng buông bỏ. Hoặc thấy của nhiều mà bỏ lìa. Hoặc thấy Phật pháp mà bỏ lìa. Bỏ lìa nhẫn nhục. Gắn gũi ác hạnh, chẳng gần pháp lành. Ở bên người sâu tín giải mà chẳng sanh tín giải. Người nầy thấy tướng nghiệp chướng của sơ địa, nhị địa.

Nếu chiêm bao thấy mình đi trong núi đao, đây là thấy tướng nghiệp chướng sơ địa.

Thấy mình té trong núi đá, đây là thấy tướng nhị địa.

Ở địa khác không nghiệp chướng, không ma nghiệp, phải sanh lòng tin, trong thời gian ba tháng, ngày ba thời, đêm ba thời luôn sám hối. Phải quán pháp nhơn duyên của thế gian, phải tu hạnh cúng dường. Dùng đây để tiêu trừ nghiệp chướng.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy mình bị trói đem giết, người này ma nghiệp quá thanh, chẳng phải nghiệp chướng. Người này phải tu vô ngại định và tu từ tâm để trừ chướng ấy. Người này thấy tướng nghiệp chướng của sơ địa đến lục địa :

Nếu chiêm bao thấy bị trói tại trong rừng tử thi, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy bị trói có hàng xóm vây quanh, đây là thấy tướng lục địa.

Ma nghiệp này do vì chẳng siêng tu, phải vì đạo vô thượng mà tiến tu tăng thượng.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao tự biết mình ở trong chỗ có dao, đây là thấy tướng nghiệp chướng của sơ địa đến ngũ địa. Người này nhiều ác tri thức, nhiều gian nan, đời trước từng ở bậc trên làm khổ người trì giới. Người này phải tu yên tĩnh, không giận

hòn, không lòng chuông ngại, chuyên siêng làm lợi cho người, để tiêu trừ nghiệp chuông.

Chiêm bao thấy người cầm các thứ dao, tự thấy mình ở trong đó, đây là thấy tướng nghiệp chuông của sơ địa.

Thấy người cầm một con dao, thấy mình ở trong đó, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy người cầm gậy gộc, thấy mình ở trong đó, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy người cầm đá, thấy mình ở trong đó, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy đứng trong nhóm người tay không, đây là thấy tướng ngũ địa. Tiêu trừ ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy mình ở trong hư không, người này ở bậc tín địa được vô sanh pháp nhẫn. Người này được chu Thiên hộ niệm. Người này phải tu oai nghi tốt, phải thường tu tinh tiến, khuyên chúng sanh phát tâm cầu đạo vô thượng. Người này thấy các tướng từ sơ địa đến thất địa :

Nếu chiêm bao thấy mình ở trong hư không đi đứng, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy ở trong hư không thấy tiên nhon, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy Sa Môn, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy rồng, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy chu Thiên, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy Phạm Thiên, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy Bồ Tát hoặc thấy Như Lai, đây là thấy tướng thất địa. Tiêu trừ ma nghiệp.

Lại nầy Kim Cương Tội ! Nếu chiêm bao thấy mình cầm đuốc, đây là thấy tướng sơ địa đến ngũ địa. Bồ Tát nầy phải siêng tu minh huệ, chẳng kể thân mạng, chẳng màng uống ăn, phải hành thiện, chẳng sanh nghi hối, phải tinh tiến như vậy.

Nếu trụ sơ địa, phải tu đối trị.

Nếu trụ nhị địa, phải tu thiền.

Nếu trụ tam địa, phải tu từ.

Nếu trụ tứ địa, phải tu bi.

Nếu trụ ngũ địa, phải tu xả.

Lại nếu trụ sơ địa, phải tu niệm Phật để thấy sáng.

Nếu trụ nhị địa, phải tu phóng giải.

Nếu trụ tam địa, phải tu văn huệ.

Nếu trụ tứ địa, phải tu thọ trì.

Nếu trụ ngũ địa, phải tu không. Như vậy thì được trí huệ sáng.

Lại nầy Kim Cương Tội ! Nếu chiêm bao thấy Bồ Tát rời cung vượt thành, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Người nầy tăng gia tinh tiến được bất thối chuyển ở tại hàng được thọ ký Vô thượng Bồ đề, mau gần đạo vô thượng.

Nếu chiêm bao thấy Bồ Tát đi bộ ra khỏi cung thành, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy ngồi xe bò đi ra, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy ngồi xe ngựa đi ra, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy ngồi xe voi đi ra, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy ngồi xe người kéo mà ra khỏi cung thành, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy ngồi xe đi trong hư không mà ra, đây là thấy tướng lục địa. Tiêu trừ ma nghiệp.

Lại nầy Kim Cương Tội ! Nếu chiêm bao thấy được kinh, đây là thấy các tướng sơ địa đến tam địa. Người nầy nhiều nhơn duyên hay hủy hay báng, nhiều gian nan. Người nầy phải

nhứt tâm tu sám hối tội lỗi, thường tinh tiến tu hành.

Nếu chiêm bao thấy được kinh điển thế tục và kinh pháp Thanh Văn, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy được kinh tương ưng với Đàn na Ba la mật, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy được kinh tương ưng với pháp Đại thừa thậm thâm, đây là thấy tướng tam địa, nhứt đến thất địa.

Hoặc thấy chư Thiên trao cho, hoặc thấy Bồ Tát trao cho, hoặc thấy Như Lai trao cho.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao nghe tiếng công đức của chánh pháp, đây là thấy các tướng của sơ địa đến lục địa. Người này hiện tiền được tổng trì. Người này nghiệp chướng ít, ma nghiệp thêm thanh. Người này phải bố thí pháp, chẳng tìm lỗi của người khác thì được thanh tịnh.

Chiêm bao nghe phát ra tiếng hương đà la ni, đây là tướng sơ địa.

Nghe văn tụng đà la ni, đây là tướng nhị địa.

Nghe thơ tả đà la ni, đây là tướng tam địa đến lục địa.

Người này chẳng nên tham luyến ba cõi, phải siêng tu ở riêng một mình. Người này nghiệp chuống ít, ma nghiệp ít, mà phiền não thêm thịnh, phải nghe học nhiều pháp môn, phải tu thiên quán :

Nếu tương ưng hữu giác hữu quán tam muội, đây là sơ trụ địa.

Nếu tương ưng vô giác thiếu quán tam muội, đây là tam trụ địa.

Nếu tương ưng vô giác vô quán tam muội, đây là tứ trụ địa.

Tương ưng với phạm xứ không xứ tam muội, đây là ngũ trụ địa.

Tương ưng với hiện nhút thân tam muội, đây là lục trụ địa.

Tương ưng với đại thần thông tam muội, đây là thất trụ địa.

Tương ưng với xuất sanh Phật trang nghiêm tam muội, đây là đệ bát trụ địa.

Lại này Kim Cương Tội ! Nếu chiêm bao nghe tiếng kinh đại phương quảng, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này ít chuống mà chậm xu hướng đạo vô thượng. Bồ Tát này phải tu pháp tín giải, quyết định nhẫn, siêng học hỏi tướng trì giới, tôn trọng các bậc sư

trưởng. Như vậy thì xu hướng Vô thượng Bồ đề :

Nếu chiêm bao nghe tiếng kinh Đà na Ba la mật, đây là tướng sơ địa.

Nghe tiếng giới kinh, đây là tướng nhị địa.

Nghe tiếng nhẫn kinh, đây là tướng tam địa.

Nghe tiếng kinh tinh tiến, đây là tướng tứ địa.

Nghe tiếng kinh thiên kinh, đây là tướng ngũ địa.

Nghe tiếng kinh Bát Nhã Ba la mật, đây là tướng lục địa.

Trừ người chẳng siêng tu tập và người được Phật hộ trì thiện tâm thành tựu.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao nghe tiếng nói tên Tỳ Kheo thuyết pháp, đây là thấy tướng sơ địa đến tứ địa. Bồ Tát này nhiều gian nan, nhiều nghi hối, ít trí huệ. Người này phải y chỉ thiện tri thức, phải tu tâm vô ngại, phải phương tiện khuyên tất cả chúng sanh tu tâm không nghi hối. Như vậy thì được thanh tịnh.

Nếu chiêm bao thấy mình nghe tên Pháp Su trước đã được nghe, đây là tướng sơ địa.

Nghe tên Pháp Su chưa được thấy, đây là tướng nhị địa.

Nghe tên Pháp Su ở thế giới khác, đây là tướng tam địa.

Nghe tên của Bồ Tát nhứt sanh bổ xứ, hoặc nghe tên của bậc ưa thích bậc địa trên, đây là tướng tứ địa.

Lại này Kim Cương Tội ! Nếu chiêm bao thấy mình được biện tài, đây là tướng sơ địa đến tam địa. Bồ Tát này là căn khí biện tài. Nếu xa lìa ba pháp sau đây thì mau được trí huệ sáng suốt. Một là thấy người được lợi mà ganh ghét, hai là vì lợi dưỡng mà gian trá, ba là vì lợi dưỡng mà gần gũi. Phải xa lìa ba pháp ấy mới được lợi ích trí huệ biện tài :

Chiêm bao thấy mình nói ít kệ tụng, đây là tướng sơ địa.

Thấy hay nói các thứ kệ tụng, đây là tướng nhị địa.

Thấy nói kệ nghĩa thậm thâm, đây là tướng tam địa, hay nói nhiều kệ về bậc địa trên.

Lại này Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy mình được biện tài thuyết kinh, đây là tướng

sơ địa đến bát địa. Người thấy tướng này là có nhiều công đức nhơn duyên, phải siêng tu giới đức, phải tu cúng dường thù thắng, cúng dường người giữ hạnh thanh tịnh, chẳng nên khinh mạn. Như vậy thì trong chiêm bao sẽ chịu nghiệp chướng, ít bị khổ báo. Người này phát sanh tứ biện tài của bậc sơ địa.

Chiêm bao thấy nói kinh Phương Đẳng, đây là tướng nhị địa.

Thấy nói các thứ kinh, đây là tướng tam địa.

Thấy nói nhơn duyên trước, đây là tướng tứ địa.

Thấy nói ba đời, đây là tướng ngũ địa.

Thấy nói Ba la mật, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy nói kinh thậm thâm, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy nói tất cả quyết định, đây là thấy tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tội ! Nếu trong chiêm bao nghe tiếng đà la ni, đây là thấy tướng từ sơ địa đến thất địa. Người này ít nghiệp chướng, bị các phiền não, phải hỏi bậc trí giả pháp tu tịnh mặc được giải thoát :

Chiêm bao thấy ở trong thôn xóm nghe tiếng đà la ni, đây là tướng sơ địa.

Thấy ở trong phòng nghe tiếng đà la ni, đây là tướng nhị địa.

Thấy ở trong Tăng phòng nghe tiếng đà la ni, đây là tướng tam địa.

Thấy ngôi ở a lan nhã nghe tiếng đà la ni, đây là tướng tứ địa.

Thấy ngôi nghe tiếng đà la ni, đây là tướng ngũ địa.

Thấy ở trong vườn nhà nghe tiếng đà la ni, đây là tướng lục địa.

Thấy ở đỉnh núi nghe tiếng đà la ni, đây là tướng thất địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu trong chiêm bao nghe danh hiệu của Như Lai ở thế giới phương khác từ nào chưa từng được nghe. Người này thấy tướng thọ ký của sơ địa đến bát địa. Vì kiêu mạn tự tại nên chẳng xu hướng đạo vô thượng, nhiều ma nghiệp, vì lợi dưỡng mà tu oai nghi bất tịnh, sau đó mới xu hướng đạo :

Chiêm bao thấy được nghe danh Phật phương khác, thấy tu rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy trì giới rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy nghe học rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy được phương tiện rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy nghi rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy được trí rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy thuyết pháp rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy thọ trì rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tội ! Nếu trong chiêm bao được nghe tiếng của Bồ Tát nào đó ở thế giới nào đó, đây là thấy tướng sơ địa đến ngũ địa. Người này được Bồ Tát úc niệm, ít phiên nào, phải rời lìa kiêu mạn và khuyên nhiều người tu trí, như vậy thì được tương ưng.

Chiêm bao thấy được nghe tiếng Bồ Tát nào đó ở thế giới nào đó, được đà la ni, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy xuất gia, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy khổ hạnh, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy đạo tràng hàng ma, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy đại giác ngộ, đây là thấy tướng ngũ địa.

Nếu chiêm bao thấy được nghe tiếng Bồ Tát nào đó ở thế giới nào đó, nghe nhiều, nghe thấy bất định, thiện tâm yếu kém, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy trụ tại tâm nghi, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy thối tâm phóng dật, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy tăng thượng phóng dật, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy nhiều định, đây là thấy tướng ngũ địa.

Lại này Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy ở trong biển, Bồ Tát này tỉnh tiến. Đây là thấy tướng sơ địa đến bát địa. Bồ Tát này phải tu đa văn tỉnh tiến huệ giải.

Chiêm bao thấy ở trong biển không chỗ y chỉ, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy ở bờ biển, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy ngôi thuyền, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy đi qua, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy lên thuyền, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy ngôi trong nước, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy ngôi trong giữa thuyền, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy trong thuyền đây châu báu mình ngồi trên đó muốn ra khỏi biển, đây là thấy tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tôi ! Chiêm bao thấy chúa nhóm châu báu, đây là thấy tướng sơ địa đến tam địa. Người này gặp nhiều khổ não. Phải thích tu tịnh nghiệp, chẳng tìm chỗ dỏ của người, biết ơn người thuyết pháp. Phải xu hướng như vậy.

Chiêm bao thấy đào đất được châu báu, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy được châu báu lộn trong đất, đây là tướng nhị địa.

Thấy được châu báu lộn trong cỏ, đây là tướng tam địa.

Đây là tướng ma nghiệp chẳng siêng tinh tiến, hoặc là tướng ma nghiệp nghiệp chướng chẳng siêng tu phương tiện của tứ địa đến lục địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy có đánh núi Tu Di, người này bất thối chuyển. Đây là thấy tướng sơ địa đến ngũ địa. Người ấy có chút ít công đức, vì gần ác hữu gian trá không có tín tâm. Phải gần thiện tri thức tu chẳng gian trá, tu nhiều về tín giải. Phải xu hướng như vậy :

Chiêm bao thấy ở tại núi Tu Di, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa.

Thấy ở tại đánh núi Tu Di, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy mình trông ra bốn phía, đây là thấy tướng bát địa.

Thấy mình ngồi trên đánh Tu Di, đây là thấy tướng cửu địa.

Thấy núi Tu Di lay động, đây là thấy tướng thập địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy đi lên núi, đây là thấy tướng sơ địa đến ngũ địa, trừ hại tất cả phiền não nghiệp chướng, với người thuyết pháp chẳng có tâm cung kính.

Người này phải tu chẳng siểm khúc để trừ nghiệp chướng. Như vậy thì xu hướng Bồ đề, thấy tướng sơ địa thì ngày ba thời siêng tu tinh tiến. Thấy tướng nhị địa thì siêng tu niệm Phật. Thấy tướng tam địa thì tu không tam muội. Thấy tướng tứ địa thì tu đại bi. Thấy tướng ngũ địa thì tu huệ.

Chiêm bao thấy đi lên núi, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy ở giữa núi, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy ở trên núi, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy đứng trên núi nhìn xem, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy ngồi trên núi, đây là thấy tướng ngũ địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy đi lên núi, đây là thấy tướng sơ địa đến thất địa. Bồ Tát này ít nghiệp chướng, mà ma nghiệp tăng thịnh. Bồ Tát này phải xả bỏ tất cả vật sở ái, cúng dường người có trí huệ. Ở bên người trí huệ phải đề dọp kiêu mạn.

Chiêm bao thấy đi lên bảy núi lớn nhấn đến đi lên núi Tu Di, đây là thấy tướng thất địa.

Lại nầy Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy trèo lên cây, đây là thấy tướng sơ địa đến tứ địa, phải hiểu biết nghiệp chướng và ma nghiệp. Người nầy phải gần gũi y chỉ thiện tri thức, được trí huệ sáng suốt, luôn luôn phải quyết rõ pháp nghĩa. Như vậy thì xu hướng Vô thượng Bồ đề.

Chiêm bao thấy mình trèo lên cây đầy đủ nhánh lá râm mát, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy leo lên cây hương thọ, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy leo lên cây hoa thọ, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy leo lên cây quả thọ, đây là thấy tướng tứ địa.

Đây là thấy tướng siêng tinh tiến. Nếu chẳng siêng tinh tiến thì là ma nghiệp.

Nếu thấy cây trên chỗ cao đầy đủ nhánh lá bông trái thì trừ được nghiệp chướng.

Lại nầy Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy long tượng, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát nầy thật hành bố thí mà chẳng

thật hành huệ, thiếu kém thiện căn, cần phải tu tín căn, phải tu thiện niệm. Như vậy thì tương ứng với sơ địa kia.

Chiêm bao thấy long tượng chẳng được sạch sẽ, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy bạch long tượng, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy bạch long tượng sáu ngà, đây là tướng tứ địa.

Thấy trang nghiêm long tượng, đây là tướng ngũ địa.

Thấy long tượng cầm phan lọng, đây là tướng lục địa.

Thấy long tượng vui giỡn múa, đây là tướng thất địa.

Chiêm bao thấy mình trèo lên lưng long tượng, đây là thấy tướng sơ địa đến thất địa, một đời sẽ được bậc Như Lai Ứng Cúng, nhiều hy vọng được nhập pháp trí. Bồ Tát này phải siêng tu tinh tiến, khuyên người xa rời lừa dối gian trá, phải luôn tri túc và thích bố thí. Như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy trèo lên lưng voi, đây là tướng sơ địa.

Thấy mặc y trắng leo lên lưng voi, đây là tướng nhị địa.

Thấy mặc y nhuộm leo lên lưng voi, đây là tướng tam địa.

Thấy mặc y các thứ màu lên lưng voi, đây là tướng tứ địa.

Thấy mặc y nhuộm trang nghiêm đầy đủ lên lưng voi, đây là tướng ngũ địa.

Thấy đội mào lên lưng voi, đây là tướng lục địa.

Thấy cầm lọng trang nghiêm lên lưng voi, đây là tướng thất địa. Trừ được ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy leo lên lưng ngựa, đây là thấy tướng sơ địa đến tứ địa. Bồ Tát này phải y chỉ và tu Giới Ba la mật. Người này ít nghiệp chướng mà nhiều ma nghiệp, phải siêng tu không huệ, tu tín căn thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mình leo lên lưng ngựa đứng, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy lên lưng ngựa đi, đây là tướng nhị địa.

Thấy lên lưng ngựa chạy, đây là tướng tam địa.

Thấy lên lưng ngựa trang nghiêm, đây là tướng tứ địa.

Trừ được tăng thượng mạn ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy mình phát thệ nguyện thành thiệt, đây là tướng của tất cả địa, sơ địa đến thập địa. Người này nhiều nghiệp chướng, nhiều ma nghiệp. Bồ Tát này phải làm việc thiện, tu tập xuất sanh tam muội, phải chánh tu oai nghi, chẳng chứa nhóm nhiều thì trừ được nghiệp chướng.

Chiêm bao thấy mình phát thệ bố thí thành thiệt, đây là tướng sơ địa.

Thấy phát thệ vì giải trừ hệ phục, đây là tướng nhị địa.

Thấy phát thệ vì giải trừ bệnh, đây là tướng tam địa.

Thấy phát thệ vì bố thí, giải trừ hệ phục và giải trừ bệnh cho người trong thành trì, đây là tướng tứ địa.

Thấy phát thệ vì quốc vương, đây là tướng ngũ địa.

Thấy phát thệ vì Diêm Phù Đề, đây là tướng lục địa.

Thấy phát thệ vì bốn châu thiên hạ, đây là tướng thất địa.

Thấy phát thệ vì Tiểu Thiên thế giới, đây là tướng bát địa.

Thấy phát thệ vì Đại Thiên thế giới, đây là tướng cửu địa.

Chiêm bao thấy phát thệ, lúc mặt nhụt mọc, đi dưới đất trời mưa thiên hoa, đây là thấy tướng thập địa. Trừ được ma nghiệp từ sơ địa đến lục địa.

Lại này Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy cây có trái, đây là thấy tướng sơ địa đến thất địa, thành tựu đầy đủ pháp thọ ký. Bồ Tát này phải tu hạnh bố thí chẳng cầu báo, chánh trực chẳng tìm lỗi người khác. Như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy cây có ít quả, đây là tướng sơ địa.

Thấy cây có nhiều trái, đây là tướng nhị địa.

Thấy cây có trái đắng, đây là thấy tướng tam địa, tứ địa.

Thấy được thọ, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy thiên thọ, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy cây có trái ngọt, đây là thấy tướng thất địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy cây có hoa, đây là thấy tướng sơ địa đến thất địa. Bồ Tát này nên tu tập các thiện căn, chẳng gần gũi tứ chúng. Như vậy thì được xu hướng đạo vô thượng.

Chiêm bao thấy cây nhiều hoa không hương thơm, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy cây có hoa thơm, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy cây có nhiều hoa thơm, đây là tướng tam địa.

Thấy cây có hoa có trái xen tạp, đây là tướng tứ địa.

Thấy cây có hoa không có lá, đây là tướng ngũ địa.

Thấy thiên hoa thọ, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy Bồ đề thọ, đây là thấy tướng thất địa.

Ngoại trừ người ở tại tay ác tri thức, giải đãi chẳng tinh tiến, có ma nghiệp của địa trên, đầy đủ tất cả kiến chấp.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy tòa thành chưa từng thấy, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này có nghiệp chướng vô sanh pháp nhẫn, phải trước tu tập kiên cố tam muội, không tam muội, vô ngại tâm, tu khổ hạnh. Như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy thành trì mới xây cất, đây là tướng sơ địa.

Thấy tòa thành xây cất xong, đây là tướng nhị địa.

Thấy trong thành đường xá chợ búa đã hoàn thành, đây là tướng tam địa.

Thấy chỗ du hí đã hoàn thành, đây là tướng tứ địa.

Thấy ao nước đã hoàn thành, đây là tướng ngũ địa và lục địa.

Ngoại trừ người ở tại tay của ác tri thức, giải đãi chẳng tinh tiến, có ma nghiệp địa trên và đầy đủ kiến chấp.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy ao A Nậu Đạt, đây là thấy tướng sơ địa đến bát địa. Bồ Tát này ít phiền não, mau xuất sanh huệ sáng. Nếu không gian trá, siêng tu tinh tiến chẳng đoái thân mạng, đem tất cả

đồ cần dùng làm vừa ý người khác. Như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy bờ ao A Nậu Đạt, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy trong ao, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy ao toàn diện, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy tay mình chạm mặt nước, đây là tướng tứ địa.

Thấy rửa tay, đây là tướng ngũ địa.

Thấy ngồi bên bờ ao, đây là tướng lục địa.

Thấy A Nậu Long Vương, đây là tướng thất địa.

Thấy vào Long cung cho thêm khí lực, đây là tướng bát địa. Trừ được ma nghiệp cửu địa.

Lại này Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy Thiên Tử, đây là thấy tướng các địa trên ngũ địa. Bồ Tát này ít nghiệp chướng, ít ma nghiệp như giọt nước rất nhỏ. Phải trong thời gian ba tháng siêng tu tịch tịnh trừ nghiệp chướng được sáng sạch. Như vậy, Bồ Tát này phải niệm Phật mười phương, phải tu chẳng sâu nào.

Chiêm bao thấy Tú Đại Thiên Vương, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy Dao Lợi Thiên Tử, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy Đâu Suất Thiên Tử, đây là thấy tướng bát địa.

Thấy Phạm Thiên Thiên Tử, đây là thấy tướng cửu địa.

Thấy Tịnh Cư Thiên Thiên Tử, đây là thấy tướng thập địa.

Sơ địa thì tương ưng tất cả, thấy ma nghiệp, thành tựu thiện tâm thấy tất cả thập địa.

Lại này Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy rồng, đây là thấy tướng sơ địa đến bát địa, sẽ thành tựu thuận nhẫn. Bồ Tát này dầu siêng tu tinh tiến, nhưng luôn luôn ngừng nghỉ, dầu siêng tu phương tiện nhưng lại hay buông bỏ. Bồ Tát này có nhiều của cải phải đem cung cấp cho Pháp Sư, nhẫn đến vật sở ái cũng đem cho, sau đó mới xu hướng được đạo vô thượng.

Chiêm bao thấy ở trên núi thấy rồng, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy ở đồng trống thấy rồng, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy ở trên bờ ao thấy rồng, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy ở trong rừng thấy rồng, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy ở trong chỗ đông người thấy rồng, đây là tướng ngũ địa.

Thấy ở trong thành vua thấy rồng, đây là tướng lục địa.

Thấy có đông người vây quanh mà thấy rồng, đây là tướng thất địa.

Thấy ở trong hư không thấy rồng, đây là thấy tướng bát địa. Trừ ma nghiệp, nghiệp chướng sơ địa đến lục địa.

Lại này Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy đi đến Diêm Phù Đề phương khác, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này nếu được pháp nhẫn thì ít có chướng, nếu chẳng siêng tu thì chẳng được nhẫn. Nếu giải đãi gian trá, nếu sanh tín căn thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mình đến Diêm Phù Đề phương khác, nếu chẳng thích thấy Diêm Phù Đề, đây là tướng sơ địa.

Nếu thích thấy, đây là tướng nhị địa.

Nếu thấy làng chợ thành ấp, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy vườn nhà nhiều hoa, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy đại chúng vui mừng, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy cùng nhau vui chơi, đây là tướng lục địa. Trừ được ma nghiệp.

Lại nầy Kim Cương Tôi ! Chiêm bao thấy mặc bạch y, đây là thấy tướng sơ địa đến bát địa. Bồ Tát nầy nghiệp chướng thanh tịnh, ma nghiệp tăng thanh. Bồ Tát nầy sanh tâm mến ưa chánh pháp, lại hay thói giảm công đức, nhiều những gian nan. Bồ Tát nầy chẳng nên lẫn tiếc tất cả vật, như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mặc y cũ tốt, đây là tướng sơ địa.

Thấy mặc y mới vạt dài, đây là tướng nhị địa.

Thấy y dài, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy y đã đập nện, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy y đã đập nện ỏi, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy y đã được nhuộm, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy y màu voi trắng, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy thiên y, đây là tướng bát địa.

Lại nầy Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy được vòng chuỗi báu choàng đầu, đây là thấy tướng sơ địa đến cửu địa. Bồ Tát nầy không nghiệp chướng, không ma nghiệp, phải tự trách lỗi mình chẳng trách người, cầu pháp tu văn huệ, chẳng gây đấu tụng. Như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy được vòng chuỗi báu choàng đầu bằng một thứ báu, đây là tướng sơ địa. Hai thứ báu đến bảy thứ báu, là tướng nhị địa đến thất địa.

Thấy được vòng chuỗi báu ngọc Ma Ni choàng đầu của Chuyển Luân Thánh Vương, đây là bát địa.

Thấy được vòng chuỗi báu choàng đầu cõi trời, đây là tướng cửu địa. Trừ được ma nghiệp.

Lại nầy Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy đầu mình đội vòng hoa, đây là tướng sơ địa đến bát địa. Bồ Tát nầy thiết có nghiệp chướng.

Nếu sơ trung hậu sanh tâm định thiện, xả thí tất cả vật chẳng sâu nảo thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy được vòng hoa một màu, là tướng sơ địa.

Thấy được vòng hoa màu xấu, là tướng nhị địa.

Thấy được vòng hoa nhiều màu, là tướng tam địa.

Thấy được vòng hoa tất cả thứ hoa, đây là tướng tứ địa.

Thấy được vòng hoa long hoa, đây là tướng ngũ địa.

Thấy được vòng hoa thiên hoa, đây là tướng lục địa.

Thấy được vòng hoa các thứ thiên hoa, đây là tướng thất địa.

Thấy được vòng hoa đủ các thứ thiên hoa đẹp, đây là tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy lượm được các thứ hoa, đây là tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này phải khuyến hóa người tu tinh tiến. Nếu có thể lượm chẳng nên lẩn hiếp người khác.

Chiêm bao thấy lượm được hoa có sắc không hương, đây là tướng sơ địa.

Thấy được hoa có sắc có hương, là tướng nhị địa.

Thấy được hoa màu hoàng kim, là tướng tam địa.

Thấy được hoa nhiều loại màu, là tướng tứ địa.

Thấy được hoa thủy lục, là tướng ngũ địa.

Thấy được các loại hoa thủy lục, là tướng lục địa.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy đánh trống là tướng sơ địa đến cửu địa. Bồ Tát này nghiệp chướng ma chướng tăng thạnh, phải siêng tu đa văn tinh tiến, với tất cả chúng sanh có tâm bình đẳng. Như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy ở hư không đánh trống, là tướng sơ địa.

Thấy ở đất bằng đánh trống, là tướng nhị địa.

Thấy ở trong thôn xóm đánh trống, là tướng tam địa.

Thấy ở trong thành lớn đánh trống, là tướng tứ địa.

Thấy ở trong đại chúng đánh trống, là tướng ngũ địa.

Thấy ở trên nhà đánh trống, là tướng lục địa.

Thấy ở trong núi đánh trống, là tướng thất địa.

Thấy ở đỉnh núi Tu Di đánh trống, là tướng bát địa.

Thấy trong không gian phía trên núi Tu Di đánh trống, là tướng cửu địa. Trừ được ma nghiệp siêng tu trí huệ.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy nhựt thực nguyệt thực, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này trước kia hủy diệt thiện pháp, nhiều phiền não gây ác nghiệp. Phải đem tất cả vật sở hữu bố thí chẳng mong báo đền thì sẽ được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mặt nhựt mặt nguyệt mới mọc, đây là thấy tướng sơ địa và nhị địa.

Thấy mây, là tướng tam địa.

Thấy mây nhóm lại, đây là tướng tứ địa.

Thấy mây tan, là tướng ngũ địa.

Thấy không có bụi mù, đây là tướng lục địa.

Thấy giờ mặt nhụt mặt nguyệt đứng ngay giữa trời, thì trừ được ma nghiệp nghiệp chướng.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy lấy vật dơ bẩn thoa trên mình, đây là thấy tướng sơ địa đến tam địa. Bồ Tát này đời trước mắng nhiếc Hiền Thánh, tập hạnh ác. Bồ Tát này phải ở trong khoảng thời gian ba năm, ngày đêm sáu thời siêng tu tập sám hối, tự hậu chẳng có lòng khinh mạn người khác, phải tu tín giải nhiều, như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy lấy bùn xanh tự thoa vào thân, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy thoa nửa thân mình, là tướng nhị địa.

Thấy thoa khắp cả thân mình, là tướng tam địa.

Nhấn đến lục địa phải xét biết ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy mình làm vua, đây là tướng sơ địa đến thập địa. Bồ Tát này có thiện căn dầy mà cũng nhiều gian nan, chẳng nên trông người khác cúng dường, chẳng sanh lòng gian trá đối với người,

tu tập hạnh chất trực bổ thí, mình có trì giới thì cùng người chung, chẳng tự khen, chẳng chê người, như vậy để xu hướng đạo Bồ đề.

Chiêm bao thấy mình làm vua, nếu thấy ở trong thôn xóm chỗ khùng bố, là tướng sơ địa.

Thấy ở trong tầng phòng, là tướng nhị địa.

Thấy ở trong vườn nhà, là tướng tam địa.

Thấy ở trong miếu thờ trời, là tướng tứ địa.

Thấy ở trong đại thành, là tướng ngũ địa.

Thấy ở trong núi, là tướng lục địa.

Thấy làm vua Diêm Phù Đề, là tướng thất địa.

Thấy làm Chuyển Luân Vương, là tướng bát địa.

Thấy ở trong biển, là tướng cửu địa.

Thấy ở tại đỉnh núi Tu Di, là tướng thập địa.

Trừ được ma nghiệp chẳng siêng tinh tiến. Phải thường niệm Phật và Bồ Tát.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy ở trước vua, hoặc ở trước quan Phụ Tướng, hoặc ở trong đại chúng, đây là thấy tướng sơ

địa đến bát địa những thứ phiền não. Bồ Tát này phải giáo hóa chúng sanh, phải làm việc cúng dường, siêng tu tập thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy ở trước vua, hoặc quan, hoặc ở giữa đại chúng bố thí, là tướng sơ địa.

Thấy trì giới, là tướng nhị địa.

Thấy nghe pháp, là tướng tam địa.

Thấy thiên định, là tướng tứ địa.

Thấy thọ trì, là tướng ngũ địa.

Thấy thần thông, là tướng lục địa.

Thấy thuyết pháp, là tướng thất địa.

Thấy quyến thuộc thành tựu, là tướng bát địa.

3

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy ngồi xe tại vườn tại rừng, đây là thấy tướng sơ địa đến cửu địa. Bồ Tát này chẳng biết là thế gian lợi dưỡng uống, ăn, bị ma kéo trôi, ít nghiệp chướng. Phải cung cấp đồ cần dùng cho Pháp Sư. Phải tu tập tịch mặc. Như vậy mà xu hướng đạo Bồ đề.

Bồ Tát này thấy tướng sơ địa thì không trí, thấy tướng nhị địa thì không huệ, thấy tướng tam địa thì không trí quyết định, thấy tướng tứ địa thì không trí thiên, thấy tướng

ngũ địa thì không trí vô ngại, thấy tướng lục địa thì không trí xuất sanh, thấy tướng bát địa thì không trí trang nghiêm, thấy tướng cửu địa thì không nguyện trí.

Lại nầy Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy thôn xóm Tăng phòng nhơn chúng chưa từng thấy, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát nầy nhiều gian nan, phải thường niệm Phật thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy thôn xóm Tăng phòng nhơn chúng, thấy mình ở trong đó tu tín tâm bố thí, tu tất cả tín giải, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy có việc làm, là tướng nhị địa.

Thấy trang nghiêm, là tướng tam địa.

Thấy trang nghiêm xong, là tướng tứ địa:

Thấy tứ chúng tụ hội, là tướng ngũ địa.

Thấy thiên chúng, là tướng lục địa.

Lại nầy Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy được lọng là thấy tướng sơ địa đến thất địa, được Phật hộ trì. Bồ Tát nầy nhiều gian nan, chẳng bị khuấy phục, chẳng nên có ác ý với người thuyết pháp thì được thanh tịnh.

Thấy được lọng bông đẹp, là tướng sơ địa.

Thấy được lọng lưu ly, là tướng nhị địa.

Thấy được lọng và được hoa, là tướng tam địa.

Thấy được lọng cứng chắc, là tướng tứ địa.

Thấy được lọng cán có vẽ vôi, là tướng ngũ địa.

Thấy được lọng có lưới linh, là tướng lục địa.

Thấy được lọng có lưới báu trùm rũ, là tướng thất địa.

Trừ được ma nghiệp chẳng siêng tinh tiến.

Lại này Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy thuyết pháp cho nhiều người, đây là thấy tướng sơ địa đến thập địa. Bồ Tát này phải biết ma nghiệp nghiệp chướng. Muốn được biện tài quyết định, phải đi ra tìm cầu, với tất cả đồ vật chẳng nên mền luyến, với người cầu pháp thì sanh lòng tin thanh tịnh, tu giới lục hòa kính, như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy thuyết pháp về vấn đề thế nào tu hành bố thí, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào là mười pháp lành, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào là nghe học, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào là hạnh đầu đà, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về pháp không, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về quả trách tập quán, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về không nhiễm trước, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về trang nghiêm định, đây là thấy tướng bát địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về trang nghiêm Phật, đây là thấy tướng cửu địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về thời gian vi diệu, đây là thấy tướng thập địa.

Thấy tướng sơ địa thì được thí tài, thấy tướng nhị địa thì được giới tài, thấy tướng tam địa thì được phương tiện tài, thấy tướng tứ địa thì được đủ thất thánh tài, thấy tướng ngũ địa thì được phụng cấp tài, thấy tướng lục địa thì được quyết đoán tài, thấy tướng thất địa thì được quyết định tài, thấy tướng bát địa thì được thông vô ngại tài, thấy tướng cửu địa thì được hành tài, thấy tướng thập địa thì được đắc tài.

Sơ địa thì thiện căn tăng thượng, nhị địa thì giới tăng thượng, tam địa thì phương tiện tăng thượng, tứ địa thì sở tác tăng thượng, ngũ địa thì thập nhị nhơn duyên tăng thượng, lục địa thì thậm thâm nhẫn tăng thượng, thất địa thì hoại tướng trí tăng thượng, bát địa thì hoại tướng giáo hóa chúng sanh tăng thượng, cửu địa thì điều phục tăng thượng, thập địa thì hoại tướng tịnh Phật quốc độ tăng thượng.

Lại nầy Kim Cương Tỏi ! Chiêm bao thấy thành quách mới lập, đây là thấy tướng sơ địa đến bát địa, thọ ký bất thối chuyển. Bồ Tát nầy phải gần gũi cúng dường người thậm thâm tín giải nhiều quyết định. Bồ Tát nầy nghi hối chướng pháp, phải cúng dường Pháp Sư để trừ nghi hối thì được thanh tịnh.

Trụ trong đó là tướng sơ địa.

Nghi đạo là được thành Phật hay chẳng được thành Phật, là tướng nhị địa.

Nghi trí giáo hóa chúng sanh, là tướng tam địa.

Nghi xuất sanh định, là tướng tứ địa.

Nghi trí ung tác, là tướng ngũ địa.

Nghi đạo quả, là tướng lục địa.

Nghi xuất sanh, là tướng thất địa.

Nghi du hí, là tướng bát địa.

Lại nầy Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy cột bè để qua dòng nước đục, đây là thấy tướng sơ địa đến thất địa. Bồ Tát nầy nghiệp chướng và ma nghiệp tăng thịnh. Phải phát khởi tâm nguyện tăng thượng kiên cố chẳng hư hoại, hòa hiệp tương ưng vô sanh sáng sạch.

Nếu trí phương tiện gian nan, là tướng sơ địa.

Nếu muốn tu chánh cần mà thân giải đãi, là tướng nhị địa.

Nếu tâm phi thời, là tướng tam địa.

Hoặc trí phải thời, là tướng tứ địa.

Hoặc ít vô úy, là tướng ngũ địa.

Nếu giáo hóa gian nan, là tướng lục địa.

Nếu Phật pháp gian nan, là tướng thất địa.

Lại nầy Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy ngôi thiên, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát nầy nếu bình đẳng hành sáu Ba la mật có gian nan, thì nên hành sáu Ba la mật vô y chỉ thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy làm thuyền chưa xong, là tướng sơ địa.

Thấy làm thuyền xong, là tướng nhị địa.

Thấy hai thuyền chung chỗ, là tướng tam địa.

Thấy cột hai thuyền lại, là tướng tứ địa.

Thấy đại chúng ngồi thuyền, là tướng ngũ địa.

Thấy vào trong thuyền rồi đi, là tướng lục địa.

Lại này Kim Cương Tôi ! Chiêm bao thấy mây sấm phóng chớp sáng, đây là tướng sơ địa đến ngũ địa. Bồ Tát này ít nghiệp chướng mà ma nghiệp tăng thanh. Phải tu niệm lành, tu đà la ni, xả bỏ vật sở ái thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mây mưa sấm chớp mà kinh sợ, là tướng sơ địa.

Nếu chẳng kinh sợ, là tướng nhị địa.

Nếu ghi nhớ pháp, là tướng tam địa.

Nếu trụ đỉnh núi ghi nhớ là tướng tứ địa.

Nếu ở hư không ghi nhớ, là tướng ngũ địa. Trừ được ma nghiệp. Nếu là các địa trên thì thấy rộng đến tụ hội phụng sự việc làm mà chẳng kinh sợ.

Lại này Kim Cương Tôi ! Chiêm bao thấy được đạo trang nghiêm, đây là thấy tướng sơ

địa đến tam địa. Bồ Tát nầy nghiệp chướng và ma nghiệp tăng thanh. Phải gần gũi Nhẫn Ba la mật, Tinh tiến Ba la mật và Bát Nhã Ba la mật thì được thanh tịnh.

Chiêm bao được đao dơ bản, là tướng sơ địa.

Được đao không dơ bản, là tướng nhị địa.

Được đao bén, là tướng tam địa.

Lại nầy Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy được khí vật, đây là thấy tướng sơ địa đến thất địa. Bồ Tát nầy chẳng nhứt định có ma nghiệp và nghiệp chướng, phải siêng thật hành tứ nhiếp pháp thì được thanh tịnh. Phải trừ sự thối thất của lực địa để được tăng lên thất địa.

Lại nầy Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy chỉ đường sá cho chúng sanh, đây là tướng của cả thập địa. Tướng ấy hiện ra phải biết rõ nghiệp chướng và phiền não chướng. Phải gần gũi cúng dường Pháp Sư, xả bỏ tất cả vật, siêng tu tinh tiến xu hướng đạo vô thượng.

Chiêm bao thấy ngôi xe chuyển động trên đường, là tướng sơ địa.

Chỉ cho chúng sanh con đường đến vườn nhà, là tướng nhị địa.

Chỉ đường đến thành, là tướng tam địa.

Chỉ đường đến a lan nhã, là tướng tứ địa.

Chỉ đường vào núi, là tướng ngũ địa.

Chỉ đường đến biển, là tướng lục địa.

Chỉ đường lên trời, là tướng thất địa.

Chỉ đường Thanh Văn, là tướng bát địa.

Chỉ đường Bồ Tát, là tướng cửu địa.

Chỉ đường Phật, là tướng thập địa.

**Rõ biết ma nghiệp, rõ biết phiền não nghiệp
đây thì sáu địa trước không có lỗi vậy.**

**Lại này Kim Cương Tội ! Chiêm bao thấy
vào trong vườn vào trong rừng, đây là thấy
tướng sơ địa đến bát địa. Bồ Tát này trong
chiêm bao bị ma nghiệp về phiền não nghiệp,
trong chiêm bao thì kinh sợ, thức dậy thì sầu
khổ. Phải tu pháp không, nghe pháp thâm
thâm, phải nín lặng rồi lìa ngủ nghỉ. Phải gần
gũi người quyết định nói đạo pháp thì được
thanh tịnh.**

**Chiêm bao thấy mình thối thất ngôi vua
mà sanh kinh sợ, đây là tướng sơ địa.**

**Thấy phá giới nên kinh sợ, là tướng nhị
địa.**

Thấy chánh pháp mất hết nên kinh sợ, là tướng tam địa.

Thấy Pháp Sư chết nên kinh sợ, là tướng tứ địa.

Thấy bị lửa đốt cháy nên kinh sợ, là tướng ngũ địa.

Thấy bị kinh sợ, là tướng lục địa.

Thấy té núi kinh sợ, là tướng thất địa.

Thấy đức Phật nhập Niết bàn nên kinh sợ, là tướng bát địa.

Lại nầy Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy đồng ngũ cốc, đây là thấy tướng thất địa trở lên. Bồ Tát nầy đời trước từng cúng dường chu Phật, nhiều gian nan, chẳng theo tất cả thế gian, chẳng nhìn chẳng bỏ, giữ gìn ba nghiệp.

Chiêm bao thấy mình gom lúa, là tướng thất địa.

Thấy mình gom lúa khắp Đại Thiên, đây là tướng bát địa.

Thấy đồng ngũ cốc chín, là tướng cửu địa.

Thấy cắt lúa, là tướng thập địa.

Lại nầy Kim Cương Tồi ! Chiêm bao thấy trị bệnh chúng sanh, đây là thấy tướng sơ địa

đến bát địa. Bồ Tát này ít nghiệp chướng, ma nghiệp tăng thanh, phải tu đại bi, siêng khuyến hóa, chẳng sanh nghi hối thì được tương ưng.

Chiêm bao thấy trị bệnh trẻ con, là tướng sơ địa.

Thấy trị bệnh phụ nữ, là tướng nhị địa.

Thấy trị bệnh người lớn, là tướng tam địa.

Thấy trị bệnh nhiệt, là tướng tứ địa.

Thấy trị bệnh bạch lại, là tướng ngũ địa.

Thấy trị bệnh tàn phế, là tướng lục địa.

Thấy trị bệnh càn tiêu, là tướng thất địa.

Thấy trị bệnh quý, là tướng bát địa. Trừ được ma nghiệp. Phải tu tập hạnh nhẫn nhục, thành tựu tâm đại bi của Bồ Tát.

Lại này Kim Cương Tôi ! Chiêm bao nghe mình được thọ ký Bồ đề, đây là tướng của cả thập địa, phải biết rõ ma nghiệp và nghiệp chướng.

Chiêm bao tự nghĩ được thọ ký đạo, là tướng sơ địa.

Thọ ký Bồ Tát hạnh, là tướng nhị địa.

Thọ ký nhẫn, là tướng tam địa.

Thọ ký nguyện, là tướng tứ địa.

Thọ ký tam muội, là tướng ngũ địa.

Thọ ký huệ, là tướng lục địa.

Thọ ký phương tiện, là tướng thất địa.

Thọ ký nhứt thiết trí vượt hơn bậc Thanh Văn, bậc Bích Chi Phật, là tướng bát địa.

Thọ ký nhứt sanh bổ xứ, là tướng cửu địa.

Chiêm bao tự nghe được thọ ký Phật quán đảnh, là tướng thập địa.

Bồ Tát nầy phải tu đại bi, Bát Nhã Ba la mật và thiện quyền phương tiện. Như vậy thì xu hướng đạo.

Lại nầy Kim Cương Tồi ! Nếu chiêm bao thấy giác ngộ đạo Bồ đề, đây là thấy tướng sơ địa đến bát địa. Bồ Tát nầy phải cảnh giác đại bi, phải siêng tu tinh tiến tín tâm thiện tâm.

Thấy chấn động Đại Thiên thế giới, là tướng cửu địa.

Thấy phóng quang, chư Thiên to tiếng ca ngợi, vui cười, là tướng thập địa.

Tướng ma nghiệp chẳng siêng tu tinh tiến từ sơ địa đến thập địa như vậy.

Lại này Kim Cương Tôi ! Nếu chiêm bao thấy được bình đầy, đây là thấy tướng tất cả thập địa, phải biết như thế này :

Nếu thấy ở trong xóm mà được, là tướng sơ địa.

Nếu thấy ở trong cửa mà được, là tướng nhị địa.

Nếu thấy ở trong đường mà được, là tướng tam địa.

Nếu thấy ở dưới cây mà được, là tướng tứ địa.

Nếu thấy đứng mà được, là tướng ngũ địa.

Nếu thấy ngồi mà được, là tướng lục địa.

Nếu thấy ở đầu đỉnh núi mà được, là tướng thất địa.

Nếu thấy ở hư không mà được, là tướng bát địa.

Nếu thấy lúc ăn mà được, là tướng cửu địa.

Nếu thấy trang nghiêm xe cộ, hoặc trong vườn nhà mà được, là tướng thập địa.

Đây là tướng ma nghiệp nghiệp chướng của các địa, phải cảnh giác biết rõ, như vậy

**thì thanh tịnh xu hướng đạo Vô thượng Bồ
đề”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Thấy được tướng như vậy
Quyết định không có nghi
Đại Sĩ phải như vậy
Chớ thấy lỗi của người
Đức của người khó lường
Biển lớn đốt cháy được.
Trong lửa sanh nước được
Có được những tướng ấy
Nếu thối thất Bồ đề
Không hề có việc ấy.
Nếu dùng cả hai vai
Vác gánh núi Tu Di
Đi đến khắp mười phương
Hàng hà sa thế giới
Những công việc như vậy
Còn có thể làm được
Tâm Bồ đề như đây
Không bao giờ thối chuyển
Đại địa lật úp được
Không bao giờ có sự**

**Thối chuyển tâm Bồ đề
Chút công đức trong ấy
Nếu người có tâm lành
Xu hướng đạo vô thượng
Có bốn pháp vô lượng
Thế gian không biết được
Hu không giới khó biết
Chúng sanh giới cũng vậy
Phật biết tâm Bồ đề
Ai gặp phải nên biết
Việc làm của Bồ Tát
Chẳng nên khinh hủy báng
Lấy một cọng cỏ nhỏ
Lòng được nước biển lớn
Việc làm của chúng sanh
Chẳng thể nghĩ bàn được
Giả sử nước biển lớn
Nấu sôi như đồng sôi
Vì thân mạng của mình
Còn có thể uống hết
Với công hạnh Bồ Tát
Trọn chẳng nên khinh hủy
Sự khổ uống đồng sôi**

**Khổ ấy chẳng tính được.
Hoặc có nghiệp chuống ngại
Hoặc bị ma làm loạn
Chỗ người ấy thọ sanh
Trọn không có ưu hối
Nếu người vì vui say
Nơi vật chất ngu si
Phá giới đáng chán ghét
Chẳng đáng được cung kính
Với những kẻ như vậy
Chẳng nên khinh mạn họ
Việc làm của chúng sanh
Rất khó biết rõ được
Nhu ông Xá lợi Phất
Yên lặng nhập thiền định
Ở nơi trong nhứt tâm
Chỉ biết năm mươi tâm
Cũng như các Thế Tôn
Một niệm biết vô lượng
Chẳng nên với chư Phật
Mà sanh lòng nghi ngờ
Cũng như A La Hán
Chẳng biết cảnh giới mình**

Huống là có thể biết
Cảnh giới của chúng sanh
Vì thế nên mọi người
Chẳng nên nói như vậy
Tôi có thể biết được
Tâm niệm của chúng sanh
Ta thấy người nhuộm áo
Chốc lát mặc áo trắng
Khoảng niệm niệm cũng vậy
Niệm niệm có đổi khác
Huống ai lại biết được
Kẻ chơn thiệt ngu khổ
Nhu vua A Xà Thế
Giết hại cha ruột mình
Lại đối với Như Lai
Vua sanh lòng ác nghịch
Rồi ở trong một niệm
Rất ăn năn tội lỗi
Liên trừ được tội báo
Thoát khỏi khổ ác đạo
Huống là người sanh được
Tâm lành thanh tịnh tốt
Tâm ấy có lúc buộc

Tâm ấy có lúc mở
Thân này là vô ký
Cũng không có sở tri
Làm sao khiến thân này
Mà có những lỗi ác
Thân này cũng chẳng nên
Gắn gũi với thân sắc
Và lại cũng chẳng nên
Giết hại thân người khác
Ví như khối vàng ròng
Rót vào trong phần nhơ
Chất vàng luôn sạch sẽ
Phần nhơ chẳng nhơ được
Người ấy dầu tham vui
Say mê pháp thế gian
Công đức thiệt của họ
Tâm lành không tổn giảm
Vương tử, Trưởng giả tử
Cười đùa trong đại chúng
Tất cả các Đại Vương
Nhìn thấy đều vui mừng
Trong hàng chúng sanh đây
Hoặc trong người trên trời

Hoặc ăn độc chẳng chết
Hoặc vào lửa chẳng cháy
Hướng là bực Trí Giác
Mà có sự tổn giảm
Người ngu si thế gian
Cúng Duyên Giác, Thanh Văn
Chẳng bằng cúng Bồ Tát
Phước điền tâm thanh tịnh
Bình đẳng dường như Phật
Bồ Tát đồng như Phật
Thấy tâm lành rất sâu
Chẳng thể suy lường được
Nhu bố thí bảy báu
Đây hàng sa thế giới
Nếu biên chép kinh này
Cùng công đức thọ trì
Dem sánh phước bố thí
Hơn gấp bội khó sánh
Khéo được lợi ích lớn
Tâm Bồ đề chẳng mất
Nếu người vì của cải
Mà vào trong biển lớn
Tất sẽ được châu báu

Của cải giàu có lớn
Nếu thọ trì tất cả kinh
Có thể dạy nhiều người
Mà chẳng nghe kinh này
Chẳng biết hạnh chúng sanh
Do nhơn duyên như vậy
Phải biết chơn như thắng
Chẳng tự khen đức mình
Chẳng hủy báng người khác
Tâm lành hành tịnh hạnh
Tinh tiến chẳng thối chuyển
Nếu muốn mau giác ngộ
Đạo Bồ đề đệ nhất
Thích ở a lan nhã
Luôn gìn giữ sáu căn
Xa lìa các xóm làng
Tu đức từ đệ nhất
Nhu vậy. sẽ mau chóng
Chúng được đạo Bồ đề”.

Lúc đức Thế Tôn nói kinh này, sáu vạn thiên nhơn được bất chuyển Vô thượng Bồ đề. Mười tám na do tha thiên nhơn khác, những thiên nhơn chưa phát tâm, nay phát tâm Bồ

đề, vì được nghe kinh này nên được trừ diệt tội sanh tử trong tám mươi kiếp.

Đức Phật phán tiếp : “Vì những sự lợi ích lớn như vậy, nếu ai muốn chẳng mất Bồ đề, phải thọ trì đọc tụng thông thuộc khéo nhớ suy kinh điển này, siêng tu phương tiện, nhẫn thọ hoan hỷ phụng hành”.

Lúc ấy trong chúng có mười ngàn Bồ Tát sanh lòng nghi hối muốn thối thất tâm Bồ đề muốn trở về nhà, chẳng biết lỗi nghiệp chướng và ma nghiệp, nay nhờ nghe kinh này, tội lỗi tiêu trừ, ở trước đức Thế Tôn sanh chút lòng tin, trừ sạch hai mươi kiếp ma nghiệp, chẳng rời khỏi chỗ ngồi được đến bậc nhứt sanh bất xứ, sẽ sanh về thế giới phương khác. Lúc Di Lặc Bồ Tát thành Phật ở thế giới này, mười ngàn Bồ Tát ấy sẽ thành Phật đồng thời với Di Lặc Bồ Tát, vì chư Bồ Tát ấy nhờ nghe kinh này mà trừ sạch được ma nghiệp và phiền não trong hai mươi kiếp.

Đức Phật phán tiếp : “Bồ Tát chỉ nghe kinh này còn được nhiều lợi ích, huống là thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết kinh này”.

**Đức Phật nói kinh này rồi, chư Thiên,
Nhon, A Tu La cùng toàn thể chúng hội hoan
hỉ phụng hành.**

**PHÁP HỘI TỊNH CƯ THIÊN TỬ - THỨ TƯ
HẾT**



V
PHÁP HỘI
VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ LAI

THỨ NĂM

(Hán bộ từ quyển 17 đến hết quyển 18)

Hán dịch : Tào Ngụy, Pháp Sư Khương Tăng Khải.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Phật ở thành Vương Xá, trong núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng đại Tỳ Kheo một vạn hai ngàn người câu hội. Các Ngài này đều là bậc đại Thanh Văn mà mọi người quen biết. Đó là Tôn giả A Nhã Kiều Trần Như, Tôn giả Mã Thắng, Tôn giả Đại Danh, Tôn giả Hữu Hiền, Tôn giả Vô Cấu, Tôn giả Danh Văn, Tôn giả Thiện Xung, Tôn giả Viên Mãn, Tôn giả Kiều Phạm Ba Đề, Tôn giả Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, Tôn giả Già Da Ca Diếp, Tôn giả Na Đề Ca Diếp, Tôn giả Ma Ha Ca Diếp, Tôn giả Xá lợi Phất, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên, Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên, Tôn giả Ma Ha Kiếp Tân Na, Tôn giả Ma Ha Châu Na, Tôn giả Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử, Tôn giả A Nâu Lô Đa, Tôn giả Ly Bà Đa, Tôn giả

Nan Đà, Tôn giả La Hầu La, Tôn giả A Nan Đà v.v... các Tôn giả này làm Thượng thủ.

Lại có chúng đại Bồ Tát, các Ngài Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, và chư đại Bồ Tát trong kiếp Hiền sau trước vây quanh.

Lại cùng Hiền Hộ v.v... mười sáu vị Chánh Sĩ câu hội. Đó là các Ngài Thiện Tri Dục Nghĩa Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thiện Hoa Thân Thông Bồ Tát, Quang Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Huệ Nguyên Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bửu Tràng Bồ Tát v.v... làm Thượng thủ.

Chư đại Bồ Tát này đều tuân tu hạnh Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, an trụ trong tất cả công đức, đến bờ Phật pháp rốt ráo kia, nguyện ở trong tất cả thế giới thành Đẳng Chánh Giác. Lại nguyện sanh cung trời Đâu Suất, ở đó thọ chung giảng sanh ở hông bên hữu, hiện đi bảy bước phóng ánh sáng lớn chấn động khắp thế giới mà xưng lên rằng: Nơi tất cả thế gian, ta là tôn quý hơn cả. Đế Thích và Phạm Thiên đều đến thân cận cúng dường. Lại hiện học tập lục nghệ hơn người, ở vương cung nhằm chán ngũ dục, thấy người già bệnh chết liền biết đời là vô thường, rời

bỏ ngôi vua vượt thành học đạo, cỡi lụa là chuỗi ngọc mặc y hoại sắc, khổ hạnh sáu năm. Ở cõi ngũ trược này có thể thị hiện như vậy. Vì thuận theo thế gian, đến tắm tại sông Ni Liên rồi đi tới đạo tràng. Long Vương ca tụng nghinh tiếp. Chu Bồ Tát đi nhiễu bên hữu ngai khen. Nhận lấy cỏ tự tay trái dưới cội cây Bồ đề rồi ngồi kiết già. Lại hiện quân ma bao vây làm hại. Dùng sức định huệ hàng phục ma oán. Thành bậc Vô thượng Chánh giác. Phạm Vương thỉnh chuyển pháp luân dừng mãi vô úy. Âm thanh của Phật vang rền, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng tràng pháp, thấp đuốc pháp, nhiếp chánh pháp và các thiên định, mưa pháp vũ nhuần thấm quần sanh, chấn sấm pháp khai ngộ tất cả quốc độ, quang minh chiếu khắp thế giới, mặt đất rung động, cung ma sụp đổ, Ma Vương Ba Tuần kinh sợ, phá giấc phiền não, xé lưới tà kiến, xa rời ác pháp, sanh lớn thiện pháp, với món đồ ăn của tín thí có thể ăn có thể tiêu, vì điều phục chúng sanh mà tuyên dương diệu lý, hoặc hiện mỉm cười phóng trăm ngàn tia sáng lên bực quán đánh thọ ký Bồ đề, hoặc thành Phật đạo, hiện nhập Niết bàn, khiến vô lượng hữu tình đều được quả vô lậu, thành thực thiện căn cho vô

biên Bồ Tát. Trong tất cả cõi Phật đều có thể thị hiện như vậy.

Ví như nhà ảo thuật biết rõ ảo thuật có thể hiện ra những tướng nam nữ v.v..., ở trong các tướng ấy thiết không có được.

Cũng vậy, chư Bồ Tát khéo học vô biên ảo thuật công đức nên hay thị hiện biến hóa, hay khéo biết rõ đạo biến hóa, nên ở các quốc độ hiện đại từ bi đều có thể lợi ích tất cả quần sanh. Thành tựu vô biên hạnh nguyện Bồ Tát. Thông đạt bình đẳng vô lượng nghĩa môn. Tu hành đầy đủ tất cả pháp lành. Bình đẳng thẳng vào trong các cõi Phật. Thường được chư Phật khuyến tấn và gia hộ oai thần. Được tất cả Như Lai rõ biết ẩn khả. Vì giáo hóa chư Bồ Tát mà làm A Xà Lê. Thường tu tập thành tựu vô biên công hạnh. Thông đạt tất cả pháp giới hạnh. Hay biết rành rẽ hữu tình và quốc độ. Cũng thường đi đến cúng dường chư Phật. Hiện các thứ thân hình như là ảnh tượng. Khéo học pháp vô úy, phá lưới ma, trừ tà kiến, qua khỏi quyền thuộc phiền não và bạn ma dân ma. Hơn hẳn bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật. Nhập môn không, vô tướng và vô nguyện, mà hay an trụ phương tiện thiện xảo. Chẳng hề thích Niết bàn của nhị thừa. Được các tam

muội vô sanh vô diệt và các môn đà la ni. Các căn quảng đại, biện tài quyết định, nơi tạng pháp Bồ Tát hay biết rõ Phật hoa tam muội, tùy thời ngộ nhập. Đủ tất cả các thứ thậm thâm thiền định. Tất cả chư Phật đều hiện ra trước. Trong khoảng một niệm đi khắp cõi Phật, quanh vòng qua lại vẫn chẳng khác thời gian, cứu vớt nạn khổ. Phân biệt hiển bày chơn thiệt bốn tế. Được Phật biện tài, trụ hạnh Phổ Hiền. Hay phân biệt rõ ngôn ngữ của chúng sanh. Vượt hơn tất cả pháp thế gian. Biết rành tất cả pháp xuất thế. Nơi tất cả vạn vật tùy ý tự tại. Với tất cả hữu tình làm bạn chẳng chờ thỉnh. Có thể chấp trì pháp tạng của tất cả Như Lai. An trụ chẳng dứt chủng tánh tất cả Phật. Thương mến hữu tình mở bày pháp nhãn cho họ. Bít cửa ác đạo, mở cửa thiện đạo. Với tất cả hữu tình xem như cha mẹ anh em. Lại xem chúng sanh không khác thân mình. Tất cả pháp lành đều được rốt ráo. Vô lượng công đức của chư Phật đều đã được. Trí huệ thánh minh chẳng thể nghĩ bàn.

Chúng đại Bồ Tát vô lượng vô biên như vậy đồng đến pháp hội.

Lúc bấy giờ sắc diện của đức Thế Tôn vui vẻ sáng rõ.

Thừa oai thần của đức Phật, Tôn giả A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy chỉnh lý y phục, trịch vai hữu, gối hữu chầm đất chấp tay hướng lên đức Phật bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Hôm nay sắc diện của đức Thế Tôn vui vẻ sáng rõ, trong sạch như gương sáng, từ nào chưa từng được thấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi tự nghĩ rằng hôm nay đức Thế Tôn an trụ chỗ an trụ của chư Phật. Hôm nay Đức Thế Nhân an trụ nơi hạnh của bậc đạo sư. Hôm nay đức Thế Anh an trụ nơi đạo tối thắng. Hôm nay đức Thế Hùng hành công đức của Như Lai.

Phải chăng hôm nay đức Thế Tôn nghĩ nhớ đến chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại ?”.

Đức Phật phán dạy : “Này A Nan ! Sao ông biết được việc ấy, chư Thiên bảo ông, hay là ông tự thấy biết ?”.

Ngài A Nan thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi thấy sắc diện của đức Thế Tôn rạng rỡ ít khi có, nên mới bạch hỏi như vậy, chẳng phải là do chư Thiên mách bảo”.

Đức Phật phán dạy : “Lành thay, lành thay ! Này A Nan ! Ông phát trí huệ biện tài hỏi được Như Lai việc ấy. Ông là Đại Sĩ hi hữu như

hoa Ưu Đàm xuất hiện thế gian, có lòng đại bi lợi ích chúng sanh, nên thưa hỏi việc ấy.

Nầy A Nan ! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác hay khai thị được vô lượng tri kiến. Tại sao ? Vì Như Lai tri kiến vô chương vô ngại.

Nầy A Nan ! Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, nếu muốn ở thế gian, có thể ở đến vô lượng vô số trăm ngàn ức na do tha kiếp, hoặc là tăng hơn số lượng trên, mà thân thể của Như Lai và các căn vẫn không tổn giảm. Tại sao vậy ?

Vì Như Lai được tam muội tự tại rốt ráo. Nơi tất cả pháp là tự tại hơn hết.

Nầy A Nan ! Ông phải lắng nghe, khéo suy nghĩ lấy. Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói”.

Ngài A Nan thưa : “Vâng ! Bạch đức Thế Tôn ! Tôi mong muốn được nghe đức Phật chỉ dạy”.

Đức Phật bảo Ngài A Nan : “Thuở xưa quá a tăng kỳ vô số đại kiếp có Phật xuất thế hiện là Nhiên Đăng Như Lai giáo hóa độ thoát vô lượng chúng sanh.

Sau đó có Quang Viễn Phật, Nguyệt Quang Phật, Chiên Đàn Hương Phật, Thiện Sơn Vương

**Phật, Tu Di Thiên Quang Phật, Tu Di Đẳng
Diệu Phật, Nguyệt Sắc Phật, Chánh Niệm Phật,
Ly Cấu Phật, Vô Trước Phật, Long Thiên Phật,
Dạ Quang Phật, An Minh Đảnh Phật, Bất Động
Địa Phật, Lưu Ly Diệu Hoa Phật, Lưu Ly Kim
Sắc Phật, Kim Tạng Phật, Viêm Quang Phật,
Viêm Căn Phật, Địa Chung Phật, Nguyệt Tượng
Phật, Nhật Âm Phật, Giải Thoát Hoa Phật,
Trang Nghiêm Quang Minh Phật, Hải Giác
Thần Thông Phật, Thủy Quang Phật, Đại
Hương Phật, Ly Trần Cấu Phật, Xả Yểm Ý Phật,
Bửu Viêm Phật, Diệu Đảnh Phật, Dũng Lập
Phật, Công Đức Trì Huệ Phật, Tỳ Nhục Nguyệt
Quang Phật, Nhục Nguyệt Lưu Ly Quang Phật,
Vô Thượng Lưu Ly Quang Phật, Tối Thượng
Thủ Phật, Bồ Đề Hoa Phật, Nguyệt Minh Phật,
Nhục Quang Phật, Hoa Sắc Hương Phật, Thủy
Nguyệt Quang Phật, Trừ Si Minh Phật, Độ Cái
Hạnh Phật, Tịnh Tín Phật, Thiện Tú Phật, Oai
Thần Phật, Pháp Huệ Phật, Loan Âm Phật, Su
Tử Âm Phật, Long Âm Phật, Xử Thế Phật. Chu
Phật như vậy kế tiếp nhau xuất hiện ra đời.**

**Kế đó có đức Phật hiệu là Thế Tự Tại
Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri,
Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô**

**Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn
Su, Phật, Thế Tôn.**

Lúc đó có Quốc Vương nghe đức Phật thuyết pháp lòng rất vui đẹp phát tâm Vô thượng Bồ đề, từ bỏ ngôi vua xuất gia làm Tỳ Kheo hiệu là Pháp Tạng, đến chỗ đức Phật Thế Tụ Tại Vương, cúi lạy chon đức Phật, đi quanh bên hữu ba vòng, quỳ dài chấp tay nói kệ tụng khen rằng :

Sắc diện Phật rực rỡ
Oai Thần Phật vô cực
Ánh sáng chói như vậ
Không ai sánh bằng Phật
Mặt nhật và mặt nguyệt
Cùng ma ni bửu châu
Ánh sáng bị che lấp
Chẳng khác gì đồng mực
Dung nhan của Như Lai
Thế gian không ai sánh
Viên âm của Như Lai
Vang khắp đến mười phương
Giới, đa văn, tinh tiến
Tam muội và trí huệ
Oai đức không ai sánh

**Rất thù thắng hy hữu
Đế lý sâu, niệm lành
Pháp hải của chu Phật
Đã cùng tận thâm áo
Tột bờ và suốt đáy
Vô minh và tham sân
Thế Tôn đã không hẩn
Đấng nhơn hùng sư tử
Thần đức không thể lường
Công huân Phật rộng lớn
Trí huệ sâu vi diệu
Quang minh tướng oai nghi
Chấn động cõi Đại Thiên
Nguyện tôi lúc làm Phật
Bằng với đấng Pháp Vương
Vượt khỏi dòng sanh tử
Không gì chẳng giải thoát
Bố thí và trì giới
Nhẫn nhục và tinh tiến
Thiên định các tam muội
Trí huệ là trên hết
Tôi thể được làm Phật
Làm khắp hết nguyện này**

Tất cả sự khủng bố
Tôi sẽ làm an ổn
Giả sử có chư Phật
Số trăm ngàn muôn ức
Vô lượng đấng đại Thánh
Như số cát sông Hằng
Dầu cúng dường tất cả
Chư Phật Thế Tôn ấy
Vẫn chẳng bằng cầu đạo
Tâm vững chắc chẳng bỏ
Thí như hằng hà sa
Thế giới của chư Phật
Lại có bất khả kể
Vô số những quốc độ
Quang minh đều chiếu đến
Khấp hết những cõi ấy
Siêng tinh tấn như vậy
Sức oai thần khó lường
Nếu lúc tôi làm Phật
Cõi nước tôi đệ nhất
Rất nhiều thứ kỳ diệu
Đạo tràng rất siêu tuyệt
Cõi nước như Niết bàn

**Không cỏi nào sánh bằng
Tôi sẽ luôn thương nhớ
Độ tất cả chúng sanh
Người mười phương sanh về
Lòng vui mừng thanh tịnh
Đã về đến nước tôi
Đều sung sướng an ổn
Trông mong Phật chứng minh
Cho tôi được thành tựu
Do sức muốn tinh tiến
Tôi phát nguyện như trên
Mười phương chư Thế Tôn
Trí huệ lớn vô ngại
Khiến cho Thế Tôn này
Biết tâm niệm của tôi
Giả sử thân tôi ở
Trong những chốn khốn khổ
Tôi tinh tiến hành đạo
Chịu đựng chẳng hối tiếc.**

**Này A Nan ! Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ
tụng xong bạch đức Phật Thế Tụ Tại Vương
rằng :**

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Chánh giác, xin đức Thế Tôn rộng tuyên kinh pháp cho. Tôi sẽ tu hành nhiếp lấy Phật quốc thanh tịnh vô lượng trang nghiêm. Khiến tôi mau thành bậc Chánh giác nhờ hết gốc rễ sanh tử khổ lụy.

Thế Tụ Tại Vương Như Lai nói với Pháp Tạng Tỳ Kheo rằng :

Công hạnh tu hành trang nghiêm Phật độ, ông tự biết lấy.

Tỳ Kheo Pháp Tạng thưa :

Bạch đức Thế Tôn ! Nghĩa ấy sâu rộng chẳng phải cảnh giới của tôi. Ngưỡng mong đức Thế Tôn chỉ dạy công hạnh Tịnh độ của chư Phật Như Lai. Tôi được nghe rồi sẽ y theo tu hành để hoàn thành sở nguyện.

Lúc ấy đức Phật Thế Tụ Tại Vương biết Tỳ Kheo Pháp Tạng cao minh chí nguyện sâu rộng liền giảng dạy rằng :

Ví như biển cả kia, có một người lấy đấu múc nước trải qua kiếp số còn có thể cạn đến đáy được châu báu vi diệu. Có người chí tâm tinh tiến cầu đạo chẳng thôi, tất sẽ kết quả, có nguyện gì mà chẳng được thành.

Rồi đức Thế Tự Tại Vương Phật nói rộng hai trăm mười ức quốc độ chư Phật, những là sự thiện ác của hàng thiên nhơn, những sự xấu tốt của cõi nước, và ứng theo tâm nguyện của Tỳ Kheo Pháp Tạng mà hiện rõ ra cho thấy cả.

Nghe và thấy các quốc độ nghiêm tịnh, Tỳ Kheo Pháp Tạng phát khởi thệ nguyện thù thắng vô thượng, tâm Ngài tịch tịnh, trí Ngài rỗng rang, tất cả thế gian không có ai bằng. Trọn đủ năm kiếp, Ngài suy xét nhiếp lấy công hạnh trang nghiêm thanh tịnh nước Phật”.

Ngài A Nan thưa :“Bạch đức Thế Tôn ! Người cõi Phật xưa ấy thọ mạng bao lâu ?”.

Đức Phật nói : “Này A Nan ! Đức Phật Thế Tự Tại Vương thọ mạng bốn mươi hai kiếp.

Thuở ấy, Tỳ Kheo Pháp Tạng nhiếp lấy công hạnh thanh tịnh trang nghiêm hai trăm mười ức nước Phật và tu tập xong, Ngài đến trước đức Thế Tự Tại Vương Như Lai cúi lạy chơn Phật, đi quanh bên hữu ba vòng chấp tay đứng lại bạch rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đã nhiếp lấy công hạnh trang nghiêm thanh tịnh nước Phật.

Đức Thế Tự Tại Vương Như Lai nói :

Nay ông nên trình bày, phải biết là đúng lúc, để phát khởi và làm vui đẹp tất cả đại chúng. Bồ Tát tu hành pháp ấy thì sẽ đầy đủ vô lượng đại nguyện.

Tỳ Kheo Pháp Tạng thưa :

Bạch đức Thế Tôn ! Mong được xét soi, tôi sẽ trình rõ những điều nguyện mà tôi đã phát.

Giả sử khi tôi thành Phật, nước tôi còn có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi sau khi mạng chung còn trở lại ba ác đạo thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng đều thân màu vàng ròng thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi sắc thân chẳng đồng có kẻ xấu người đẹp thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng biết túc mạng, tối thiểu là biết sự việc trong trăm ngàn ức na do tha kiếp thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng được thiên nhãn, tối thiểu là

thấy trăm ngàn ức na do tha cõi nước chu Phật thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhon nước tôi chẳng được thiên nhĩ, tối thiểu là nghe lời thuyết pháp của trăm ngàn ức na do tha chu Phật và chẳng thọ trì hết, thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhon nước tôi chẳng được tha tâm trí, tối thiểu là biết tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha cõi nước, thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhon nước tôi chẳng được thần túc, tối thiểu là khoảng một niệm qua đến trăm ngàn ức na do tha nước Phật thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhon nước tôi nếu sanh lòng tưởng nghĩ tham chấp thân thể thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhon ở nước tôi, chẳng an trụ định tụ quyết đến diệt độ thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, quang minh có hạn lượng, tối thiểu chẳng chiếu đến trăm ngàn

ức na do tha cõi nước chư Phật thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, thọ mạng có hạn lượng, tối thiểu là trăm ngàn ức na do tha kiếp thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng Thanh Văn trong nước tôi mà có người tính đếm được, nhân đến chúng sanh trong cõi Đại Thiên đều thành bậc Duyên Giác cùng nhau chung tính đếm suốt trăm nghìn kiếp mà biết được số lượng ấy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi thọ mạng không ai hạn lượng được, trừ họ có bốn nguyện dài ngắn tự tại. Nếu chẳng như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi mà còn nghe danh từ bất thiện thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, mười phương vô lượng chư Phật chẳng đều ngợi khen xưng tụng danh hiệu của tôi thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương chí tâm tin ưa muốn sanh về

nước tôi nhần đến mười niệm, nếu không được sanh thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương phát Bồ đề tâm, tu các công đức chí tâm phát nguyện muốn sanh về nước tôi. Lúc họ mạng chung, tôi và đại chúng vây quanh hiện ra trước mặt họ. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương nghe danh hiệu của tôi, chuyên nhớ nước tôi, trông những cội công đức, chí tâm hồi hướng muốn sanh về nước tôi mà chẳng được toại nguyện thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng đều đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhơn thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác sanh về nước tôi rất ráo tất đến bực nhứt sanh bồ xứ. Trừ người có bốn nguyện tự tại hóa độ, vì chúng sanh mà mặc giáp hoàng thệ chứa công đức độ tất cả, đi qua các nước Phật tu hạnh Bồ Tát, cúng dường chư Phật mười phương, khai hóa hằng sa vô lượng chúng sanh khiến họ đứng nơi đạo chánh

chơn vô thượng, vượt hơn công hạnh của hạng tầm thường, hiện tiền tu công đức Phổ Hiền. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi thừa thần lực Phật đi cúng dường chư Phật, khoảng bữa ăn nếu không đến khắp vô số vô lượng ức na do tha cõi nước thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi ở trước chư Phật hiện công đức mình, nếu những thứ dùng để cúng dường không có đủ theo ý muốn thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi chẳng thể diễn nói như thuyết trí thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi chẳng được thân Kim Cương Na la diên thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn và tất cả vạn vật trong nước tôi trang nghiêm thanh tịnh sáng rõ hình sắc đặc biệt lạ cùng vi diệu không ai lường biết được, dầu là

có thiên nhân mà biện biệt được danh số ấy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi, nhẫn đến người công đức ít nhứt mà chẳng thấy biết đạo tràng thọ màu sáng vô lượng cao bốn trăm muôn dặm thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi nếu đọc tụng thọ trì diễn thuyết kinh pháp mà chẳng được trí huệ biện tài thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, trí huệ biện tài của Bồ Tát trong nước tôi mà có hạn lượng thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, nước tôi thanh tịnh soi thấy tất cả vô lượng vô số bất khả tu nghị thế giới chư Phật mười phương, như gương sáng soi hiện hình gương mặt, nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, từ mặt đất lên đến hư không, những cung điện, lầu đài, ao nước, cây hoa, tất cả vạn vật trong nước tôi đều dùng vô lượng châu báu, trăm ngàn thứ hương hiệp lại làm thành xinh đẹp kỳ lạ hơn hàng thiên nhon. Hương ấy xông khắp vô lượng

thế giới mười phương. Bồ Tát nghe mùi hương ấy đều tu hạnh Phật. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, những loài chúng sanh của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương, được quang minh tôi chiếu đến thân, thân họ nhu nhuyến hơn hắc hàng thiên nhon. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, những loài chúng sanh của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu tôi mà chẳng được Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn các thâm tổng trì thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng nữ nhon của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu tôi vui mừng tin ưa phát tâm Bồ đề nhằm ghét thân người nữ, nếu sau khi chết mà họ còn sanh thân người nữ lại thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát trong vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương thế giới nghe danh hiệu tôi sau khi thọ chung thường tu phạm hạnh đến thành Phật đạo.

Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhon trong vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu tôi rồi năm vóc gieo xuống đất cúi đầu vái lạy vui mừng tin ưa tu hạnh Bồ Tát thì được chư Thiên và người đời đều kính trọng. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhon nước tôi muốn được y phục liên tùy nguyện hiện đến, y phục đẹp đúng pháp như Phật khen ngợi tự nhiên mặc trên thân. Nếu còn phải may cắt nhuộm giặt thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhon nước tôi hưởng thọ khoái lạc chẳng như bực lậu tận Tỳ Kheo thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát nước tôi tùy ý muốn thấy vô lượng nước Phật trang nghiêm thanh tịnh mười phương thì liền được toại nguyện, đều được soi thấy ở trong những cây báu, như thấy mặt mình hiện rõ trong

guơng sáng. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi, từ đó đến lúc thành Phật nếu các căn thân còn thiếu xấu chẳng được đầy đủ thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi thấy đều chúng được thanh tịnh giải thoát tam muội, khoảng một lúc phát ý, cúng dường vô lượng bất khả tư nghị chư Phật Thế Tôn, mà không mất tâm chánh định. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi, sau lúc thọ chung sanh nhà tôn quý. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi vui mừng hơn hờ tu hạnh Bồ Tát đầy đủ cội công đức. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi

thầy đều chúng được phổ đẳng tam muội, an trụ trong tam muội nầy đến lúc thành Phật thường thấy vô lượng bất khả tư nghị tất cả chư Phật. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát trong nước tôi tùy chí nguyện của mỗi người muốn được nghe pháp liền tự nhiên được nghe. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi mà chẳng liền được đến bậc bất thối chuyển thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi mà chẳng liền được đệ nhứt nhãn, đệ nhị nhãn và đệ tam pháp nhãn, nơi các Phật pháp chẳng liền được bậc bất thối chuyển thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Tuyên bốn mươi tám đại nguyện ấy xong, Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ tụng rằng :

**Tôi lập nguyện hơn đời
Tất đến đạo vô thượng
Nguyện nầy chẳng đầy đủ**

**Thề chẳng thành chánh giác
Tôi ở vô lượng kiếp
Chẳng làm đại thí chủ
Cứu khắp kẻ nghèo khổ
Thề chẳng thành chánh giác
Tôi đến lúc thành Phật
Danh tiếng siêu mười phương
Trọn có người chẳng nghe
Thề chẳng thành chánh giác
Ly dục, chánh niệm sâu
Tịnh huệ, tu phạm hạnh
Chí cầu đạo vô thượng
Làm thầy hàng trời người
Thần lực phóng quang minh
Chiếu khắp vô biên cõi
Tiêu trừ tối phiền não
Cứu thoát những ách nạn
Khai mắt trí huệ kia
Trừ tối mù lừa nầy
Đóng bít các ác đạo
Thông đạt cửa thiện đạo
Công đức thành đầy đủ
Oai sáng chói mười phương**

Sáng hơn mặt nhựt nguyệt
Thiên quang bị khuất lấp
Vì chúng khai pháp tạng
Rộng ban báu công đức
Thường ở trong đại chúng
Thuyết pháp sư tử rống
Cúng dường tất cả Phật
Đầy đủ những công đức
Nguyện, huệ đều viên mãn
Được làm bực Thế Tôn
Nhu Phật vô ngại trí
Thông đạt chiếu tất cả
Nguyện công đức của tôi
Bằng Tối Thắng Tôn này
Nguyện đây nếu quả toại
Đại Thiên nên cảm động
Chư Thiên Thần trên không
Sẽ mưa hoa báu đẹp.

Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ xong, khắp mặt đất liền chấn động sáu cách. Trời mưa hoa đẹp rải trên mình Ngài. Âm nhạc tự nhiên trên hư không khen rằng : Quyết định chắc thành Vô thượng Chánh giác.

Từ đó Tỳ Kheo Pháp Tạng tu tập đầy đủ những đại nguyện ấy chắc thiết chẳng luống vượt khỏi thế gian.

Nầy A Nan ! Tỳ Kheo Pháp Tạng ở chỗ đức Phật Thế Tự Tại Vương và giữa đại chúng, chư Thiên, Ma, Phạm, Long Thần Bát Bộ mà phát hồng thệ ấy. Sau khi lập thệ rồi, Ngài chuyên chí trang nghiêm tịnh độ tốt đẹp rộng lớn thù thắng hơn cả, không suy không biến đổi. Trong thời gian bất khả tư nghị triệu tải kiếp lâu xa, Ngài tích chứa vô lượng đức hạnh Bồ Tát, chẳng sanh dục giác, sân giác, hại giác, chẳng khởi dục tướng, sân tướng, hại tướng, chẳng trước sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thành tựu nhẫn lực chẳng kể những sự khổ, thiếu dục tri túc không có tham sân si, chánh định thường vắng lặng, trí huệ vô ngại, không có tâm hư ngụy siểm khúc, hòa nham ái ngữ hỏi thăm trước, dũng mãnh tinh tiến chí nguyện không mỗi nhàm chuyên cầu lấy pháp thanh bạch, đem ân huệ ban cho quần sanh được lợi ích, cung kính Tam bảo, thờ phụng Sư trưởng, dùng đại trang nghiêm đầy đủ những công hạnh, khiến các chúng sanh thành tựu công đức, an trụ nơi pháp không vô tướng vô nguyện vô tác vô khởi, quán các pháp như

huyễn như hóa, rời xa lời thô ác hại mình hại người, mình người đồng hại, tu tập lời lành lợi mình lợi người, mình người đồng lợi, bỏ nước thôi vua dứt bỏ tài sắc, tự làm sáu môn Ba la mật cũng dạy người cùng làm, trong vô ương số kiếp tích công chứa đức, tùy sanh ở chỗ nào theo ý muốn, có vô lượng kho báu tự nhiên phát hiện, giáo hóa an lập vô số chúng sanh an trụ nơi đạo Vô thượng Chánh giác, hoặc làm trưởng giả cư sĩ họ quý dòng sang, hoặc làm Quốc Vương Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc làm Thiên Vương ở sáu cõi trời Dục giới nhần đến làm Phạm Vương, thường đem tứ sự cúng dường cung kính tất cả chư Phật. Tỳ Kheo Pháp Tạng có những công đức như vậy chẳng thể kể hết.

Miệng Ngài hơi thơm như hoa sen xanh, lỗ lông trên thân tiết hơi thơm chiên đàn, hơi thơm này xông khắp vô lượng thế giới. Dung sắc Ngài đoan chánh đủ những tướng tốt. Tay Ngài thường xuất sanh những châu báu vô tận, những là y phục, thức ăn uống, hoa báu đẹp, hương quý thơm, bảo cái, tràng phan những đồ trang nghiêm. Những sự như vậy hơn hẳn hàng thiên nhơn, với tất cả pháp đều được tự tại”.

Ngài A Nan thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Pháp Tạng Bồ Tát đã thành Phật và nhập diệt rồi hay hiện nay vẫn còn, hay là Ngài chưa thành Phật ?”.

Đức Phật phán : “Này A Nan ! Pháp Tạng Bồ Tát đã thành Phật, nay hiện ở tại Tây phương cách đây mười muôn ức cõi, hiệu là Vô Lượng Thọ. Thế giới của Ngài tên là An Lạc”.

Ngài A Nan lại thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật ấy thành đạo đến nay đã được bao lâu ?”.

Đức Phật phán : “Này A Nan ! Ngài thành Phật đến nay được mười kiếp.

Cõi nước của đức Phật ấy, tự nhiên thất bảo : vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não hiệp làm thành đất rộng lớn vô hạn. Bảy báu ấy xen lẫn nhau chói sáng đẹp lạ trang nghiêm thanh tịnh hơn cả những tinh tú châu bảo của tất cả thế giới. Thất bảo ấy như thất bảo của cung trời thứ sáu.

Lại quốc độ ấy không có núi Tu Di, núi Kim Cương, núi Thiết Vi, tất cả các núi, cũng không có biển lớn, biển nhỏ, sông ngòi hang giếng. Do thần lực của Phật, ai muốn thấy thì

được thấy, quốc độ ấy cũng không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, không có bốn mùa xuân hạ thu đông. Chẳng lạnh chẳng nóng, thường ôn hòa điều thích”.

Ngài A Nan thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Nếu quốc độ ấy không có núi Tu Di, thì Trời Tứ Thiên Vương và Trời Đao Lợi ở nơi đâu ?”.

Đức Phật phán : “Này A Nan ! Trời Dạ Ma thứ ba lên đến Trời Sắc Cứu Cánh đều nương ở đâu ?”.

Ngài A Nan thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Hành nghiệp và quả báo chẳng thể nghĩ bàn”.

Đức Phật phán : “Này A Nan ! Hành nghiệp và quả báo chẳng thể nghĩ bàn, thế giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Súc lành công đức của chúng sanh ấy ở đất hành nghiệp nên được như vậy”.

Ngài A Nan thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi vốn chẳng nghi pháp ấy, chỉ vì chúng sanh đời sau, muốn trừ lòng nghi ngờ của họ nên tôi hỏi đức Phật về nghĩa ấy”.

Đức Phật phán : “Này A Nan ! Đức Phật Vô Lượng Thọ oai thần quang minh tối tôn đệ nhất, quang minh của chư Phật chẳng bằng. Quang minh của Ngài hoặc chiếu trăm thế giới,

ngàn thế giới, nhẫn chiếu đến chiếu suốt hằng sa thế giới chư Phật ở phương Đông, chín phương kia cũng vậy. Còn chư Phật khác, hoặc có Phật quang chiếu bảy thước, hoặc chiếu một do tuần, hai ba bốn năm do tuần, gấp bội như vậy cho đến hoặc có Phật quang chiếu một cõi nước Phật.

Vì thế nên đức Phật Vô Lượng Thọ hiệu là Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đối Quang Phật, Viêm Vương Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật, Hoan Hỷ Quang Phật, Trí Huệ Quang Phật, Bất Đoạn Quang Phật, Nan Tư Quang Phật, Vô Xung Quang Phật và Siêu Nhục Nguyệt Quang Phật.

Có chúng sanh nào gặp được quang minh ấy thì tiêu trừ tham sân si, thân ý nhu nhuyến, hớn hở vui mừng tâm lành phát sanh.

Nếu là kẻ ở tam đồ chỗ rất khổ thấy được quang minh ấy thì khổ sở thối dút không còn, sau khi mạng chung đều được thoát khỏi.

Quang minh của đức Phật Vô Lượng Thọ sáng rõ chiếu đến quốc độ của chư Phật mười phương, không cõi nước nào chẳng chiếu thấu.

Chẳng riêng gì ta hôm nay khen quang minh của Ngài, mà tất cả chư Phật, chúng Bồ Tát, Thanh Văn và Duyên Giác đều cũng ca ngợi như vậy.

Nếu có chúng sanh nào nghe oai thần công đức của quang minh Phật Vô Lượng Thọ rồi ngày đêm khen nói chí tâm chẳng ngớt, thì tùy ý họ muốn được sanh về quốc độ của đức Phật ấy, được chúng Bồ Tát, Thanh Văn đồng khen ngợi công đức của họ, đến lúc tối hậu, khi họ thành Phật, được khắp mười phương chư Phật, Bồ Tát khen quang minh của họ cũng như vậy”.

Đức Phật phán tiếp : “Ta nói oai thần quang minh vọi vọi kỳ diệu của đức Phật Vô Lượng Thọ cả ngày đêm suốt một kiếp cũng chưa hết được.

Lại này A Nan ! Đức Phật Vô Lượng Thọ thọ mạng dài lâu chẳng nói kể được. Ông biết không, giả sử vô lượng chúng sanh ở trong thế giới mười phương đều được thân người và đều làm cho thành tựu bậc Thanh Văn, Duyên Giác đồng hội hợp thiên định nhứt tâm hết sức trí huệ của họ trải năm ngàn muôn kiếp cùng suy tính số năm kiếp thọ mạng dài lâu của đức Phật ấy cũng chẳng biết cùng tận được.

Chúng Bồ Tát, Thanh Văn và hàng thiên nhon ở quốc độ An Lạc ấy thọ mạng dài lâu cũng như vậy, chẳng phải tính đếm hay dùng thí dụ mà biết được.

Chúng Thanh Văn và Bồ Tát ở cõi ấy, số đông vô lượng chẳng thể kể nói được. Chúng Thánh ấy có trí huệ thông đạt oai lực tự tại, có thể trong bàn tay cầm lấy tất cả thế giới.

Nầy A Nan ! Pháp hội ban sơ của đức Vô Lượng Thọ Phật, chúng Thanh Văn số đông chẳng nói kể được, chúng Bồ Tát cũng vậy.

Như ông Đại Mục Kiền Liên, trăm ngàn muôn ức vô lượng vô số người, trong thời gian vô số na do tha kiếp mãi đến diệt độ, cùng nhau đồng tính kể, vẫn chẳng thể biết rõ số ấy nhiều ít.

Ví như biển lớn sâu rộng vô lượng, giả sử có người chia một sợi lông ra làm trăm phần, lấy một phần lông ấy chấm lấy một giọt nước.

Nầy A Nan ! Ý ông nghĩ sao ? Giọt nước được chấm lấy ấy sánh với biển lớn kia thì thế nào ?”.

- Bạch đức Thế Tôn ! Giọt nước được chấm lấy ấy đem sánh nhiều ít với dung lượng của

biển lớn kia, thì chẳng phải tính đếm ngôn từ hay thí dụ mà biết được.

- Này A Nan ! Như số người Đại Mục Kiền Liên, trong trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp tính đếm chúng Bồ Tát và Thanh Văn ở pháp hội ban sơ kia, số được biết như giọt nước, còn số chẳng biết như nước biển lớn.

Lại này A Nan ! Trong cõi nước An Lạc, những cây bảy báu đầy khắp cả nước : những cây vàng, cây bạc, cây lưu ly, cây pha lê, cây san hô, cây mã não, cây xa cừ. Hoặc có những cây hai thứ báu, ba thứ báu, nhứt đến bảy thứ báu hiệp chung làm thành.

Hoặc có cây vàng, lá bông và trái bạc. Hoặc có cây bạc, lá bông và trái vàng. Hoặc có cây lưu ly, lá bông và trái pha lê. Hoặc có cây thủy tinh, lá bông và trái lưu ly. Hoặc có cây san hô, lá bông và trái mã não. Hoặc có cây mã não, lá bông và trái lưu ly. Hoặc có cây xa cừ, lá bông và trái bằng các báu khác. Hoặc có cây báu : gốc tử kim, thân bạch ngân, nhánh lưu ly, cành thủy tinh, lá san hô, bông mã não, trái xa cừ. Hoặc có cây báu : gốc bạch ngân, thân lưu ly, nhánh thủy tinh, cành san hô, lá mã não, bông xa cừ, trái tử kim. Hoặc có cây báu : gốc lưu ly, thân thủy tinh, nhánh san

hồ, cành mã não, lá xa cừ, bông tử kim, trái bạch ngân. Hoặc có cây báu : gốc thủy tinh, thân san hô, nhánh mã não, cành xa cừ, lá tử kim, bông bạch ngân, trái lưu ly. Hoặc có cây báu : gốc san hô, thân mã não, nhánh xa cừ, cành tử kim, lá bạch ngân, bông lưu ly, trái thủy tinh. Hoặc có cây báu : gốc mã não, thân xa cừ, nhánh tử kim, cành bạch ngân, lá lưu ly, bông thủy tinh, trái san hô. Hoặc có cây báu : gốc xa cừ, thân tử kim, nhánh bạch ngân, cành lưu ly, lá thủy tinh, bông san hô, trái mã não. Những cây báu ấy, hàng hàng gặp nhau, thân thân trông nhau, nhánh nhánh chuẩn nhau, lá lá hướng nhau, bông bông thuận nhau, trái trái tương đương, màu sắc xinh đẹp chói sáng chẳng thể nhìn thấy xiết hết được. Gió mát luôn thổi đến phát ra năm âm thanh cung thương vi diệu tự nhiên hòa nhau.

Lại còn cây đạo tràng của đức Vô Lượng Thọ Phật cao bốn trăm vạn dặm. Gốc cây đạo tràng ấy chu vi năm ngàn do tuần, nhánh lá rợp bốn phía hai mươi vạn dặm. Cây ấy do tất cả những thứ báu tự nhiên hiệp thành, trang nghiêm với vua châu báu, nguyệt quang ma ni trì hải luân bảo. Quanh khắp trong các cành cây, thông rữ những chuỗi ngọc trăm

ngàn muôn màu biến dị nhiều cách, vô lượng quang minh chiếu sáng vô lượng. Lưới báu trên diêu giảng che trên cây. Tất cả sự trang nghiêm theo đúng lúc mà hiện. Gió nhẹ hơi động thổi qua các cây báu diễn xuất vô lượng âm thanh nói pháp vi diệu, âm thanh ấy vang đến khắp quốc độ của chư Phật. Ai tai nghe âm thanh ấy thì được thâm pháp nhãn trụ bực bất thối chuyển đến thành Phật đạo, nhĩ căn trong suốt chẳng bị bệnh khổ. Ai mắt thấy, mũi biết, lưỡi hay, thân chạm, tâm rõ âm thanh quang minh ấy thì đều được thâm pháp nhãn trụ bực bất thối chuyển đến thành Phật đạo, sáu căn trong suốt không có những bệnh khổ.

Này A Nan ! Nếu hàng thiên nhơn ở nước An Lạc thấy cây đạo tràng ấy thì được ba pháp nhãn : một là âm hưởng nhãn, hai là nhu thuận nhãn, ba là vô sanh pháp nhãn.

Những sự ấy là đều do sức oai thần của đức Vô Lượng Thọ Phật, cũng là do sức bốn nguyện, sức nguyện đầy đủ, sức nguyện sáng tỏ, sức nguyện kiên cố rốt ráo của đức Vô Lượng Thọ Phật vậy.

Này A Nan ! Đế Vương trong đời có trăm ngàn âm nhạc, từ Chuyển Luân Thánh Vương

nhấn đến cõi trời thứ sáu Đại Tự Tại Thiên, âm nhạc tuần tự hơn nhau ngàn ức muôn lần.

Muôn thứ âm nhạc trên Trời Đại Tự Tại chẳng bằng một thứ âm thanh nơi những cây bảy báu ở nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật, âm thanh này còn hơn ngàn ức lần.

Cõi nước An Lạc cũng có muôn thứ tự nhiên âm nhạc. Tiếng nhạc ấy không tiếng nào chẳng phải là tiếng pháp trong trẻo rõ ràng vi diệu hòa nhã, là đệ nhất trong những âm thanh ở các thế giới mười phương.

Ở nước An Lạc, những giảng đường, tinh xá, cung điện, lầu đài đều toàn bảy báu trang nghiêm tự nhiên hóa thành. Lại còn có chơn châu, minh nguyệt châu, châu ma ni, và các châu báu làm thành dây hoa giảng che phía trên nhà.

Bốn phía nhà có những ao tắm bằng bảy báu hoặc rộng mười do tuần hoặc rộng hai mươi, ba mươi, nhấn đến hoặc rộng trăm ngàn do tuần, ngang rộng sâu cạn đều riêng một thứ. Trong ao, nước bát công đức lặn đầy trong thơm, mùi vị như cam lộ.

Ao hoàng kim thì đáy trải cát bạch ngân.

Ao bạch ngân thì đáy trải cát hoàng kim.

Ao thủy tinh thì đáy trải cát lưu ly.
Ao lưu ly thì đáy trải cát thủy tinh.
Ao san hô thì đáy trải cát hổ phách.
Ao hổ phách thì đáy trải cát san hô.
Ao xa cừ thì đáy trải cát mã não.
Ao mã não thì đáy trải cát xa cừ.
Ao bạch ngọc thì đáy trải cát tử kim.
Ao tử kim thì đáy trải cát bạch ngọc.

Hoặc có ao hai báu, ba báu, nhẫn đến hoặc có ao bảy báu chuyển đổi hiệp thành.

Trên bờ những ao tắm ấy, có cây chiên đàn hoa lá rũ rợp mùi thơm khắp nơi.

Những hoa sen xanh, những hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng cỗi trời màu nào ánh sáng màu ấy đẹp sáng che trên mặt nước.

Chúng Bồ Tát, Thanh Văn và trời, người nước ấy lúc vào ao báu, nếu ý muốn nước ngập bàn chân, thì nước ngập bàn chân, ý muốn nước ngập gối thì nước ngập gối, ý muốn nước đến lưng thì nước đến lưng, ý muốn nước đến cổ thì nước đến cổ, ý muốn nước xối trên thân thì nước liền tự nhiên xối trên thân, ý muốn nước trở lại như cũ thì nước trở lại như cũ, điều hòa ấm mát tự nhiên theo đúng ý muốn

của người tắm. Tắm xong, thân thể thơ thới, tinh thần cởi mở, phiền não tiêu trừ trong sạch sáng suốt nhẹ nhàng như là không có thân.

Các báu ở đáy ao chói suốt sâu bao nhiêu cũng chiếu thấu lên trên.

Sóng gợn lăn tăn an tường lan đi chậm rãi không mau không chậm, tự nhiên vang lên vô lượng âm thanh vi diệu, tùy theo người đáng nên nghe thế nào thì đều được nghe :

Hoặc nghe tiếng niệm Phật, hoặc nghe tiếng diệu pháp, hoặc nghe tiếng ca ngợi Bồ Tát Tỳ Kheo Tăng, hoặc nghe tiếng tịch tịnh, hoặc nghe tiếng không vô ngã, hoặc nghe tiếng đại từ bi, hoặc nghe tiếng Ba la mật, tiếng thập lực, tiếng vô úy, tiếng pháp bất cộng, tiếng thần thông, tiếng trí huệ, tiếng vô sở tác, tiếng bất sanh bất diệt, tiếng vô sanh nhẫn, cho đến tiếng cam lộ quán đánh, và những tiếng diệu pháp khác.

Những âm thanh như vậy đến xứng theo ý người nghe làm cho vui mừng vô lượng, thuận theo nghĩa ly dục thanh tịnh chơn thiệt tịch diệt, thuận theo Tam bảo, lực, vô úy, pháp bất cộng, thuận theo đạo sở hành của các bậc Bồ Tát, Thanh Văn.

Nước An Lạc ấy không có tên tam đồ khổ nạn, chỉ có âm thanh vui thích tự nhiên, vì thế nên nước ấy được tên là An Lạc.

Nầy A Nan ! Nơi quốc độ An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật, những người sanh về đó có đủ sắc thân thanh tịnh, các âm thanh vi diệu, thần thông công đức như vậy. Cung điện của họ ở, những thú y phục, uống ăn, hoa hương và đồ trang nghiêm đều như là những vật ở cung Trời Đại Tự Tại thứ sáu.

Người nước ấy muốn ăn, chén bát bảy báu tự nhiên hiện ra, những là chén bát bằng vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, minh nguyệt, chơn châu đều theo đúng ý muốn mà hiện đến, thức uống ăn trăm vị thơm ngon tự nhiên đầy trong chén bát ấy.

Dẫu có những thức uống ăn như vậy mà không có ai ăn. Chỉ thấy sắc ngửi mùi ý cho là ăn thì liền tự nhiên no đủ, thân tâm nhu nhuyến không hề tham luyến. Xong rồi tất cả biến mất, đến giờ lại hiện ra.

Nầy A Nan ! Cõi nước của đức Phật ấy thanh tịnh an ổn khoái lạc vi diệu kể đạo vô vi Niết bàn.

Trời, người, Thanh Văn và Bồ Tát ở nước ấy trí huệ cao minh, thần thông tự tại, đều đồng một thân hình như nhau không có tướng khác lạ, chỉ vì thuận theo các nước phương khác mà có tên là trời, người.

Dung mạo của người nước ấy đoan chánh hơn hẳn thế gian, nhan sắc vi diệu chẳng phải trời, chẳng phải người, đều bẩm thọ thân hình tự nhiên hư vô tốt bậc.

Này A Nan ! Như ở thế gian này, người ăn mày nghèo cùng tật nguyên đứng cạnh Đế Vương, hình trạng dung mạo của họ có giống nhau không ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Người ăn mày ấy đứng bên Đế Vương thì xấu xí trăm ngàn muôn ức lần không gì ví dụ được. Tại sao vậy ? Vì người ăn mày nghèo cùng rất ty tiện, áo chẳng che được thân, ăn chẳng no được bụng, đói lạnh khốn khổ mất cả sanh lý. Đó là do đời trước họ chẳng trồng cội đức, giữ của chẳng bố thí, càng giàu càng bỏn sẻn, chỉ muốn được không, tham cầu không chán, chẳng tin làm lành, phạm nhiều sự ác chứa bằng núi. Sau khi chết, tài sản tiêu tán. Cả đời khổ thân chứa nhóm rồi vì của mà rầu lo. Với mình vô ích, luống làm sở hữu cho kẻ khác. Không điều lành để

nhờ, không phước đức để nương. Vì thế nên sau khi chết đọa vào ác đạo mãi mãi chịu khổ. Hết tội được sanh ra làm người hạ tiện ngu si xấu xí.

Còn Đế Vương tôn quý trong loài người là do đời trước làm phước đức mà được : thương người bố thí, nhơn ái giúp đỡ, chánh tín làm lành không gây tội làm hại. Vì thế nên sau khi chết do phước đức mà họ được sanh lên trời hưởng nhiều vui sướng. Nay họ sanh làm người ở ngôi vua chúa tôn quý, nghi dung đoan chánh được mọi người kính trọng, mặc đẹp ăn ngon, tùy ý hưởng thọ. Vì phước đức mà được như vậy.

- Nầy A Nan ! Ông nói rất phải. Đế Vương ấy dầu tôn quý xinh đẹp nhưng sánh với Chuyển Luân Thánh Vương thì lại xấu xí không khác gì người ăn mày kia ở cạnh Đế Vương.

Chuyển Luân Thánh Vương nghi dung rất đẹp đệ nhứt ở nhơn gian đem sánh với Đạo Lợi Thiên Vương thì lại kém hơn trăm ngàn vạn ức lần.

Đem thân Thiên Đế sánh với thân Đệ Lục Thiên Vương cũng lại thua cả vạn ức lần.

Dem thân Đệ Lục Thiên Vương sánh với thân hình xinh đẹp của người nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật cũng lại không bằng, trăm ngàn muôn ức chẳng thể tính kể được.

Nầy A Nan ! Ở nước An Lạc, trời người có những y phục, uống ăn, hoa hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, âm thanh vi diệu, cung điện, nhà cửa, lầu đài đều cân xứng theo thân hình cao thấp lớn nhỏ của họ. Hoặc một báu, hai báu, nhần đến vô lượng thứ báu tùy theo ý họ muốn mà hiện đến.

Nước ấy lại có gấm lụa vi diệu trải trên đất báu, trời người nước ấy đi trên đó.

Nước An Lạc ấy được giăng che với vô lượng màn lưới báu bằng chỉ vàng xỏ chơn châu và trăm ngàn thứ châu báu trân diệu đẹp lạ xen lẫn trang nghiêm. Bốn phía thông rỗng những cái linh báu. Màu sắc, ánh sáng rất mực nghiêm lệ.

Gió công đức tự nhiên thổi động nhẹ. Gió đó điều hòa, chẳng lạnh chẳng nóng, ấm mát dịu dàng thổi đến màn lưới báu và những cây báu phát ra vô lượng pháp âm vi diệu, thoảng phát muôn thứ hương thơm công đức ấm áp.

Ai được nghe thì phiền não trần lao tự nhiên chẳng phát khởi. Gió chạm đến thân thì đều được khoái lạc như Tỳ Kheo nhập diệt tận định.

Lại gió thổi hoa rơi khắp mọi nơi trong nước ấy, theo màu hoa có thứ lớp chẳng tạp loạn. Những hoa ấy mềm dịu chói sáng hơi thơm ngào ngạt. Chân đi dẫm lên hoa lún xuống bốn tấc, vừa dỏ chân hoa trở lại như cũ. Việc dùng của hoa đã xong, đất tự nứt ra, hoa theo đó ẩn mất sạch hết không còn sót. Tùy theo thời tiết, gió thổi rải hoa rơi trải mặt đất báu ngày đêm sáu lần như vậy.

Lại có những hoa sen báu khắp cả nước ấy. Mỗi đóa hoa sen báu có trăm ngàn ức cánh, vô lượng màu sắc chói sáng. Hoa sắc xanh ánh sáng xanh, hoa sắc trắng ánh sáng trắng, vàng đỏ tím huyền, màu nào sáng ấy rực rỡ hơn cả mặt trời, mặt trăng. Trong mỗi đóa hoa sen phát ra ba mươi sáu trăm ngàn ức tia sáng, trong mỗi tia sáng hiện ra ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật thân màu vàng tử kim đủ những tướng tốt. Mỗi đức Phật lại phóng trăm ngàn ánh sáng khắp vì mười phương mà nói pháp vi diệu. Chư Phật ấy đều gây dựng vô lượng chúng sanh ở nơi chánh đạo.

Nầy A Nan ! Có chúng sanh nào, sanh về cõi nước An Lạc ấy thì đều ở bậc chánh định tụ cả.

Tại sao vậy ?

Vì nước ấy không có hạng tà tụ và bất định tụ.

Hằng sa chu Phật Như Lai mười phương đồng khen ngợi oai thần công đức bất khả tư nghị của đức Vô Lượng Thọ Phật.

Có những chúng sanh nghe danh hiệu đức Phật ấy, lòng tin vui mừng nhứt đến phát một niệm chí tâm hồi hướng nguyện cầu sanh về nước ấy, thì liền được vãng sanh ở bậc bất thối chuyển, chỉ trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp.

Nầy A Nan ! Chúng sanh ở mười phương, những người và chu Thiên nguyện cầu sanh về nước an lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật có ba hạng :

Hạng thượng phẩm là những người bỏ nhà lìa ái dục mà làm Sa Môn, phát tâm Bồ đề, chuyên một mặt niệm Vô Lượng Thọ Phật, tu các công đức, nguyện sanh về nước ấy. Lúc chúng sanh nầy lâm chung, đức Vô Lượng Thọ Phật cùng hàng Thánh chúng hiện ra trước

người ấy, liền theo đức Phật sanh về nước An Lạc, tự nhiên hóa sanh từ trong hoa sen thất bảo, ở bậc bất thối chuyển, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại.

Vì thế nên, nầy A Nan ! Có ai muốn hiện đời được thấy đức Vô Lượng Thọ Phật thì phải phát tâm Vô thượng Bồ đề tu những công đức nguyện sanh về nước An Lạc.

Nầy A Nan ! Hạng trung phẩm là những người và chư Thiên ở các thế giới mười phương, có ai chí tâm nguyện sanh về nước ấy, dầu chẳng làm Sa Môn tu công đức lớn được, nhưng phải phát tâm Vô thượng Bồ đề chuyên một mặt niệm Vô Lượng Thọ Phật, làm lành hoặc ít hoặc nhiều, giữ gìn giới Bát quan trai, xây dựng tháp tượng, trai tăng, treo phan, thắp đèn, rải hoa, đốt hương, dùng đầy để hồi hướng nguyện sanh về nước An Lạc. Lúc người nầy lâm chung, đức Vô Lượng Thọ Phật hóa hiện thân ra đủ tướng tốt và quang minh như chơn Phật cùng với Thánh chúng đến trước người ấy, liền theo đức Hóa Phật sanh về nước An Lạc ở bậc bất thối chuyển. Công đức trí huệ kế bậc thượng phẩm.

Nầy A Nan ! Hạng hạ phẩm là có những người và chư Thiên ở các thế giới mười phương

chí tâm muốn sanh về nước An Lạc, giả sử chẳng làm được các công đức, họ phải phát tâm Vô thượng Bồ đề, một mặt chuyên tâm niệm Vô Lượng Thọ Phật cho đến mười niệm nguyện sanh nước An Lạc, hoặc nghe pháp Đại thừa vui mừng tin ưa chẳng sanh nghi hoặc niệm Vô Lượng Thọ Phật cho đến một niệm, dùng tâm chí thành nguyện sanh nước An Lạc. Người ấy lúc lâm chung chiêm bao thấy đức Vô Lượng Thọ Phật cũng được vãng sanh, công đức trí huệ kế bậc trung phẩm.

Này A Nan ! Đức Vô Lượng Thọ Phật oai thần vô cực. Vô lượng vô biên bất khả tư nghị chư Phật Như Lai ở các thế giới mười phương, không đức Phật nào chẳng khen ngợi Vô Lượng Thọ Phật.

Hằng hà sa Phật quốc ở phương Đông kia có vô lượng vô biên chúng Bồ Tát thấy đều đến chỗ đức Vô Lượng Thọ Phật để cung kính cúng dường đức Phật ấy và chúng Bồ Tát, Thanh Văn, rồi nghe thọ kinh pháp tuyên bá giáo hóa. Chín phương khác cũng như vậy”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ tụng rằng :

“Phương Đông các Phật quốc
Số nhiều như hằng sa

**Chúng Bồ Tát nước ấy
Đến lạy Vô Lượng Phật
Ba phương và bốn hướng
Thượng hạ cũng như vậy
Chúng Bồ Tát nước ấy
Đến lạy Vô Lượng Phật
Tát cả chúng Bồ Tát
Đều mang hoa trời đẹp
Hương trời, y vô giá
Cúng dường Vô Lượng Phật
Đều cùng tấu nhạc trời
Phát ra tiếng hòa nhã
Ca ngợi đấng Tối Thắng
Cúng dường Vô Lượng Phật.
Thấu suốt thân thông huệ
Chúng nhập thâm pháp môn
Đầy đủ tạng công đức
Diệu trí chẳng ai bằng
Huệ nhật soi thế gian
Tiêu trừ mây sanh tử
Cung kính nhiễu ba vòng
Cúi lạy đấng Vô Thượng
Thấy nước ấy nghiêm tịnh**

**Vi diệu khó nghĩ bàn
Nên phát tâm vô lượng
Nguyên nước tôi cũng vậy
Liên đó Vô Lượng Phật
Hoan hỷ mỉm miệng cười
Miệng phóng vô số quang
Chiếu khắp mười phương cõi
Quay về vòng quanh thân
Ba vòng vào đảnh Phật
Tất cả chúng trời, người
Đều vui mừng hớn hờ.
Quan Thế Âm Bồ Tát
Chỉnh y cúi đầu hỏi
Cớ sao đức Phật cười
Ngưỡng mong Phật nói ý ?
Tiếng Phật như sấm động
Bát âm vang tiếng diệu
Sẽ thọ ký Bồ Tát
Ông lắng nghe ta nói
Bồ Tát mười phương đến
Ta đều biết họ muốn
Nguyên cầu nước nghiêm tịnh
Thọ ký sẽ thành Phật**

**Giác ngộ tất cả pháp
Đường như mộng, ảo, vang
Đầy đủ những diệu nguyện
Tất thành nước như vậy
Biết pháp như điện, ảnh
Trọn vẹn đạo Bồ Tát
Đủ các cội công đức
Thọ ký sẽ thành Phật
Thông đạt các pháp tánh
Tất cả không, vô ngã
Chuyên cầu nước Phật tịnh
Tất thành nước như vậy
Chư Phật bảo Bồ Tát
Phải đến Phật Vô Lượng
Nghe pháp thích vãng làm
Mau được chỗ thanh tịnh
Đến nước nghiêm tịnh ấy
Thì mau được thân thông
Ở chỗ Phật Vô Lượng
Thọ ký thành chánh giác
Phật ấy có bốn nguyện
Nghe danh muốn vãng sanh
Đều được sanh nước ấy**

**Ở bực bất thối chuyển
Bồ Tát phát chí nguyện
Muốn nước tôi không khác
Nhớ độ khắp tất cả
Danh vang khắp mười phương
Phụng sự úc Như Lai.
Biến hóa đến các nước
Cung kính cúng dường Phật
Trở về nước An Dưỡng.
Người nào không tâm lành
Chẳng được nghe kinh này
Người có giới thanh tịnh
Mới được nghe chánh pháp
Đã từng thấy chư Phật
Thì tin được việc này
Cung kính nghe phụng hành
Hón hỏ rất vui mừng.
Kiêu mạn, ngu, giải đãi
Khó tin được pháp này
Đời trước thấy chư Phật
Thích nghe giáo pháp này.
Thanh Văn hoặc Bồ Tát
Chẳng biết được tâm Phật**

Ví như người sanh manh
Muốn dẫn đường người khác
Biển trí huệ của Phật
Sâu rộng không bờ đáy
Nhị thừa chẳng lường được
Chỉ riêng Phật sáng tỏ
Giả sử tất cả người
Đều đắc đạo cả thảy
Huệ nhãn biết bốn không
Úc kiếp suy Phật trí
Tận lực cố giảng nói
Vẫn chẳng biết được rõ
Trí Phật không ngần mé
Tột thanh tịnh như vậy
Thọ mạng rất khó được
Đòi Phật cũng khó gặp
Có tín huệ cũng khó
Nếu nghe siêng năng cầu
Nghe pháp được chẳng quên
Cung kính rất vui mừng
Là bạn lành của ta
Vì vậy phải phát tâm
Dầu lửa khắp thế giới

**Quyết vượt qua nghe pháp
Để được thành Phật đạo
Rộng độ dòng sanh tử.**

Đức Phật bảo Ngài A Nan : “Bồ Tát ở nước An Lạc rớt ráo đều sẽ đến bậc nhất sanh bồ xứ. Trừ những vị có bốn nguyện vì chúng sanh mà lập nguyện công đức lớn để tự trang nghiêm, muốn độ thoát khắp cả chúng sanh.

Nầy A Nan ! Hàng Thanh Văn ở nước An Lạc thân chiếu ánh sáng một tâm, thân Bồ Tát chiếu ánh sáng trăm do tuần.

Có hai Bồ Tát tối tôn đệ nhất oai thần quang minh chiếu khắp cõi Đại Thiên.

- Bạch đức Thế Tôn ! Hai Bồ Tát ấy danh hiệu là gì ?

- Nầy A Nan ! Bồ Tát thứ nhất hiệu là Quán Thế Âm, Bồ Tát thứ hai hiệu là Đại Thế Chí.

Hai Bồ Tát ấy ở cõi nước Ta Bà nầy tu Bồ Tát hạnh, lúc mạng chung chuyển sanh về nước An Lạc.

Nầy A Nan ! Có chúng sanh nào sanh về nước An Lạc, thân của họ đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, thành mãn trí huệ thâm nhập diệu pháp, thân thông vô ngại, các căn sáng

suốt mau lẹ. Người căn trí chậm lụt nhứt thì thành tựu hai pháp nhần. Người căn trí lanh lợi thì được vô lượng vô sanh pháp nhần.

Lại chư Bồ Tát ở nước ấy mãi đến thành Phật chẳng sanh vào ác đạo, thần thông tự tại thường biết túc mạng. Trừ người sanh về đời ác ngũ trược ở phương khác như quốc độ Ta Bà của ta đây.

Nầy A Nan ! Bồ Tát nước An Lạc thừa oai thần của đức Vô Lượng Thọ Phật, khoảng thời gian một bữa ăn, đi đến vô lượng thế giới mười phương cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, theo ý nghĩ của họ, những món cúng dường như hoa, hương, kỹ nhạc, y phục, phan, lọng, vô số vô lượng thứ tự nhiên hóa hiện ra, tất cả đều trân quý vi diệu thế gian chẳng có được. Chư Bồ Tát ấy liền đem rải lên cúng dường chư Phật và chư Bồ Tát Thanh Văn. Những thứ ấy ở trên không hóa thành lọng hoa xinh đẹp sáng chói tỏa hương thơm khắp nơi. Lọng hoa ấy chu vi bốn trăm dặm, rồi lần lần lớn gấp bội cho đến trùm khắp cõi Đại Thiên, sau đó tuần tự ẩn mất.

Chư Bồ Tát ấy đều vui mừng thăng lên hư không đồng tấu thiên nhạc, dùng âm thanh vi diệu ca ngợi công đức của chư Phật, lắng

nghe kinh pháp vui mừng vô lượng. Cúng dường chu Phật xong, bỗng nhiên nhẹ nhàng bay về bốn quốc An Lạc vẫn còn trước giờ ăn.

Nầy A Nan ! Lúc đức Vô Lượng Thọ Phật ban pháp ngữ cho hàng Trời, Người, Thanh Văn, Bồ Tát thì đều vân tập tại thất bửu giảng đường. Thính chúng được nghe diệu pháp không ai là chẳng khai ngộ vui mừng. Liền đó bốn phương tự nhiên gió nhẹ thổi động những cây thất bửu phát ra ngũ âm. Vô lượng hoa đẹp theo gió bay tứ tán để cúng dường bất tuyệt.

Tất cả hàng chu Thiên đều mang trăm ngàn thứ hoa hương cõi trời và muôn thứ kỹ nhạc trời cúng dường đức Phật ấy cùng Bồ Tát, Thanh Văn. Rải hoa hương khắp nơi, hòa tấu âm nhạc, chu Thiên hàng hàng lớp lớp trước sau qua lại, vệt tránh lẫn nhau. Trong lúc ấy, tất cả đều sung sướng khoái lạc chẳng thể nói được.

Nầy A Nan ! Chu Bồ Tát sanh về nước An Lạc có giảng thuyết được thì thường tuyên chánh pháp thuận theo trí huệ chẳng hề sai thất.

Trong nước An Lạc, chư Bồ Tát đối với vạn vật không có tâm ngã sở, không có tâm nhiễm trước, qua lại đi đứng tâm không hệ lụy tùy ý tự tại, không khen lấy hay chê bỏ, không quan niệm bỉ ngã, không ý nghĩ tranh giành. Đối với mọi người có tâm đại từ đại bi, chỉ nghĩ đến việc làm lợi ích, lòng luôn nhu thuận điều phục không hề giận hờn, không lười biếng chán nản, lìa cái triền được thanh tịnh, có những tâm bình đẳng, tâm thù thắng, thâm tâm, định tâm, tâm yêu pháp, thích pháp và mừng được pháp, diệt trừ phiền não, rời tâm ác đạo, trọn vẹn công hạnh của Bồ Tát, thành tựu đầy đủ vô lượng công đức, được thâm thiền định, thần thông và trí huệ, chỉ ở bảy phần Bồ đề, tu tâm Phật thừa, nhục nhãn trong sáng không gì chẳng thấy biết rõ, thiên nhãn thông đạt vô hạn vô lượng, huệ nhãn thấy chơn đế đến được bờ kia, pháp nhãn quan sát rốt ráo các đạo, Phật nhãn đầy đủ chiếu rõ pháp tánh, dùng trí vô ngại giảng thuyết cho người, xem khắp ba cõi trống rỗng không chỗ có, chỉ cầu Phật thừa đủ các biện tài, trừ diệt khổ họa phiền não của chúng sanh, từ Như Lai sanh ra hiểu pháp như như, biết rành tập diệt âm thanh phương tiện, chẳng thích

thế tục ngũ ngôn, ưa mến đàm luận chánh pháp, tu tập những gốc lành chí tôn sùng Phật đạo, biết tất cả pháp thấy đều tịch diệt, hai thứ còn thừa là sanh thân và phiền não đều hết, nghe nói pháp thậm thâm lòng chẳng nghi chẳng sợ, thường hay tu hành đức tánh đại bi sâu xa vi diệu chở che cho tất cả, rốt ráo nhứt thừa đến bờ kia, quyết đoán lưới nghi trí tuệ từ tâm phát ra, gồm bao Phật pháp không để sót, trí huệ rộng sâu như đại hải, tam muội vững chắc như sơn vương, trí huệ chiếu sáng trong sạch hơn hắc mặt nhựt, mặt nguyệt, pháp thanh bạch đều đã đầy đủ, soi các công đức đồng một trong sạch như núi Tuyết, tâm không phân biệt như mặt đất không nghĩ sạch dơ tốt xấu sai khác, rửa sạch những cấu nhiễm trần lao như tịnh thủy, cháy hết tất cả củi phiền não như lửa hồng, đi qua các thế giới không chướng ngại như gió lớn, với tất cả không dính mắc như hư không, nơi tất cả thế gian không bị nhiễm ô như hoa sen, chuyên chở chúng sanh ra khỏi sanh tử như cỗ xe lớn, chấn đại pháp lôi cảnh giác kẻ chưa thức tỉnh như mây dày mưa pháp cam lộ nhuần ướt chúng sanh như mưa lớn, loài ma ngoại đạo chẳng động đến được như núi Kim Cương,

nơi các pháp lành là bậc tối thượng thủ như Phạm Thiên Vương, che mát tất cả như cây ni câu luật, rất là ít có, khó gặp như hoa ưu đàm bát, oai phục ngoại đạo như kim sí điểu, không có chúa để như loài du cầm, không ai thắng được như Ngưu Vương, khéo điều phục thuần thực như Tượng Vương, được vô sở úy như Sư Tử Vương, đại từ bình đẳng như hư không rỗng rang, dứt lòng ganh ghét vì chẳng đố kỵ người hơn mình, chuyên ưa cầu pháp lòng chẳng chán đủ, thường muốn giảng dạy chí nguyện chẳng mệt, đánh pháp cổ, dụng pháp tràng, chiếu huệ nhật, trừ si ám, tu lục hòa kính, thường hành pháp thí, chí dũng mãnh tinh tiến, lòng không khiếp nhược thối chuyển, là đèn sáng cho đời, là ruộng phước thù thắng, thường làm thầy dìu dắt bình đẳng không thương ghét, chỉ thích chánh đạo không ưa muốn gì khác, nhổ gai ái dục để an ổn quần sanh, công đức trí huệ đều thù thắng không ai là chẳng tôn kính, diệt ba chương du hý thần thông, đầy đủ tất cả những lực như : nhơn lực, duyên lực, ý lực, nguyện lực, phương tiện lực, thường lực, thiện lực, định lực, huệ lực, đa văn lực, thí lực, giới lực, nhẫn lực, tinh tiến lực, thiền định lực, trí huệ lực,

chánh niệm lực, chỉ quán lực, thần thông lực, và năng lực điều phục các chúng sanh đúng pháp, sắc thân tướng hảo công đức biện tài đều đầy đủ trang nghiêm không ai bằng, cung kính cúng dường vô lượng chư Phật, thường được chư Phật đồng khen ngợi, đã rớt ráo các môn Ba la mật của Bồ Tát, tu các môn không vô tướng vô nguyện tam muội và các môn tam muội bất sanh bất diệt, rời xa địa vị Thanh Văn và Duyên Giác.

Này A Nan ! Chư Bồ Tát nước An Lạc thành tựu vô lượng công đức như vậy. Ta chỉ nói lược cho ông đó thôi. Nếu nói rộng thời nói suốt trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết được”.

Đức Phật gọi Ngài Di Lặc Bồ Tát mà bảo rằng : “Này A Dật Đa ! Công đức và trí huệ của hàng Thanh Văn và Bồ Tát nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật chẳng thể kể nói được.

Lại quốc độ ấy vi diệu an lạc thanh tịnh dường ấy, sao chư Thiên và mọi người chẳng gắng sức làm lành, phải đều siêng năng tinh tiến nỗ lực tưng cầu tất được siêu tuyệt vãng sanh nước An Lạc, dứt ngang năm ác đạo, ác đạo tự nhiên đóng bít, con đường đạo tiến lên

không cùng tốt dễ đến mà không có người, nước ấy chẳng trái bỏ một ai lại có sức kéo đất tự nhiên.

Sao mọi người chẳng vứt bỏ việc đòi để chuyên cần tu hành cầu nên đạo đức để được tốt sự trường sanh hưởng vui không cùng cực.

Nhưng người đòi phân đông phước mỏng, cùng tranh nhau những sự chẳng cần kíp, ở tại trong chỗ kịch ác tốt khổ mà nhọc nhằn kinh doanh chắt vật để tự cung cấp. Không luận là người tôn kẻ ti, người nghèo, kẻ giàu, trẻ già nam nữ đều lo nghĩ về tiền tài, vất vả sầu khổ mãi nghĩ mãi lo không lúc nào yên. Có ruộng lo ruộng, có nhà lo nhà, có trâu ngựa lục súc nô tỳ tiền của y thực trăm ngàn thứ lại lo trăm ngàn thứ. Toan tính cầu lợi lo nghĩ buồn sợ bỗng chốc bị trộm cướp, nước cuốn, lửa cháy, sung công, tài sản tiêu tan thân mang tai họa, lại sầu khổ phần uất. Nếu tài sản không bị tiêu tan, thân không bị tai họa, nhưng cuối cùng vô thường bỗng đến, thân chết mạng chung, tay không mà đi không mang món gì theo được”.

Đức Phật bảo Ngài Di Lặc Bồ Tát và hàng chư Thiên nhơn chúng rằng : “Nay ta nói với

các người, thế nhơn do những sự việc ấy nên chẳng đắc đạo.

Phải suy nghĩ chín chắn, nên xa lìa những điều ác, chọn những điều lành rồi siêng năng thực hành.

Ái dục vinh hoa là những thứ chẳng thể bảo tồn mãi mãi, rồi đều sẽ phải ly tan không có gì đáng vui đáng thích.

May mắn gặp đức Phật tại thế phải kíp chuyên cần tu tập, người nào có chí nguyện sanh về nước An Lạc thì được trí huệ sáng suốt, công đức thù thắng. Chẳng nên buông lung theo lòng dục vọng mà phụ rẫy lời dạy trong kinh pháp giới luật để rồi phải rơi ở sau người.

Nếu có ai còn thắc mắc hay chẳng hiểu kinh pháp nên đem hỏi Phật. Ta sẽ giải thuyết cho”.

Bấy giờ Ngài Di Lặc Bồ tát tiến ra quỳ dài bạch đức Phật : “Đức Thế Tôn oai thần tôn trọng giảng nói rất hay. Tôi lắng nghe kinh ngữ mà đức Phật vừa nói, suy gẫm kỹ lại thì người đời thiệt đúng như lời đức Phật đã phán dạy.

Nay đức Phật thương xót hiển thị đại đạo, tất cả đều sáng mắt ra được lợi ích lành rất lớn, không ai là chẳng vui mừng. Chư Thiên, nhơn dân cho đến các loài nhuyển động đều nhờ từ ân của đức Phật mà thoát khỏi ưu khổ.

Đức Phật dạy bảo rất sâu rất lành. Phật trí thấy suốt mười phương ba đời, chẳng sự gì là chẳng rành rẽ.

Ngày nay chúng tôi được giải thoát đây, đều là nhờ đời trước đức Phật đã từng khổ nhọc cầu đạo vậy.

Ân đức của Phật trùm khắp, phước lớn vọi vọi quang minh chiếu suốt, đạt thấu pháp không, khai nhập tịch diệt, cảm động mười phương vô cùng vô cực.

Đức Phật là đấng Pháp Vương, là thầy của tất cả trời người, tùy theo sở nguyện của họ đều làm cho họ đắc đạo. Nay được gặp đức Phật lại được nghe về đức Vô Lượng Thọ Phật không ai là chẳng vui mừng tâm được khai ngộ”.

Đức Phật bảo Ngài Di Lặc Bồ Tát : “Ông nói rất phải. Nếu ai mến kính đức Phật thì thiệt là sự đại thiện.

Trong thiên hạ lâu lâu mới có Phật ra đời.

Nay ta ở đời này làm Phật diễn nói kinh pháp tuyên bố đạo giáo dứt các lưới nghi, nhổ gốc ái dục, ngăn nguồn xấu ác, đi khắp ba cõi không bị chướng ngại, khai thị ngũ đạo độ kẻ chưa được độ, quyết chánh con đường sanh tử và Niết bàn.

Này A Dật Đa ! Từ vô số kiếp đến nay, ông tu Bồ Tát hạnh để độ chúng sanh. Những người nhờ ông mà được đắc đạo cho đến chúng Niết bàn chẳng thể đếm nói.

Chư Thiên và nhân dân tứ chúng từ nhiều kiếp đến nay xoay lăn trong ngũ đạo lo sợ khốn khổ chẳng nói hết được. Mãi đến đời nay vẫn chưa dứt sanh tử. Gặp được đức Phật nghe thọ kinh pháp và được nghe về đức Vô Lượng Thọ Phật, thiết là được lợi lành rất lớn. Ta mừng cho đó.

Các người ngày nay cũng nên tự nhàm chán sanh lão bệnh tử thống khổ, thân ngũ ấm hôi như vô thường không có gì đáng vui thích. Phải tự quyết đoán đoạn thân chánh hạnh làm nhiều việc lành, trừ sạch tâm như bản, ngôn hạnh trung tín trong ngoài tương ưng, tự độ mình mà cũng cứu giúp người khác, thành tâm cầu nguyện chứa nhóm đức lành.

Dầu phải cần khổ tu hành nhưng chỉ là một đời ngắn ngủi, về sau được sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật hưởng sự khoái lạc vô cực, mãi mãi hiệp với đạo, khỏi hẳn sanh tử, không còn hoạ hoạn tham sân ngu si, muốn thọ một kiếp hay trăm ngàn muôn ức kiếp đều tùy ý tự tại, tất cả đều vô vi tự nhiên kế đạo tịch diệt.

Các người phải đều tinh tiến phát nguyện tu hành, không được nghi ngờ chần chờ tự gây lấy tội vạ mà phải sanh về cung điện bảy báu ở biên địa của nước ấy, chịu lấy tai ách trong năm trăm năm”.

Ngài Di Lặc Bồ Tát bạch đức Phật : “Chúng tôi nhận lãnh lời răn dạy của đức Phật, chuyên cần tu học y giáo phụng hành, chẳng dám có lòng nghi ngờ”.

Đức Phật lại bảo Ngài Di Lặc Bồ Tát rằng : “Các người có thể ở đời này đoạn tâm chánh ý chẳng làm những điều ác đó là chí đức, mười phương thế giới không đâu sánh bằng. Tại sao vậy ?

Ở quốc độ của chư Phật, hàng chư Thiên và nhơn dân tự nhiên làm điều lành, chẳng phạm nhiều điều ác, họ rất dễ khai hóa.

Hiện nay ta làm Phật ở thế gian này, ở trong ngũ ác ngũ thống ngũ thiêu, chỗ quá khổ lụy, giáo hóa chúng sanh khiến họ trừ ngũ ác, bỏ ngũ thống, rời ngũ thiêu, điều phục ý họ khiến họ trì ngũ thiện, cho họ được phước đức thoát khỏi thế gian chúng nhập đạo Niết bàn trường thọ.

Này A Dật Đa ! Những gì là ngũ ác, ngũ thống và ngũ thiêu ? Thế nào là tiêu hóa ngũ ác, khiến trì ngũ thiện được phước đức thoát khỏi thế gian chúng nhập đạo Niết bàn trường thọ ?

Điều ác thứ nhất : - Chư Thiên và nhơn dân cho đến loài nhuyển động, phần đông muốn làm các điều ác đều như thế này : Kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, giành giật tàn hại sát lục cho đến ăn thịt lẫn nhau. Họ chẳng biết làm lành, ác nghịch vô đạo. Có nghiệp nhơn tất chịu quả báo, nên có những sự nghèo cùng hạ tiện cô độc, đui điếc câm ngọng tệ ác ngu si, thậm chí có hạng cuồng điên chẳng nên hình.

Còn những người tôn quý hào phú cao tài minh đạt, đó là do đời trước họ nhơn từ hiếu để tích đức làm lành.

Thông thường thế gian có phép nước ngược tù. Kẻ chẳng kiêng sợ giữ gìn làm ác bị tội phải xử phạt cầu thoát khó được. Thế gian có những sự hiện tiền trước mắt như vậy.

Khi chết đời sau càng sâu càng khổ vào chỗ u minh thọ lấy thân hình, nên có tự nhiên tam đồ vô lượng khổ não, chuyển đổi thân hình, thọ mạng hoặc dài hay ngắn, thân thức tự nhiên đến đó theo nhau cùng sanh, báo đền lẫn nhau không có lúc nào thôi dứt, tội ác chưa hết thì chẳng thể thoát lìa, đau khổ chẳng nói được. Con đường thiện ác hơn quả đương nhiên như vậy.

Đây là một đại ác một thống một thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có ai ở trong ấy nhứt tâm nhiếp ý đoạn thân chánh hạnh chuyên làm điều lành chẳng phạm tội ác thì được độ thoát, có phước đức lớn, sanh lên cõi trời, hoặc chúng nhập Niết bàn. Đây là một đại thiện vậy.

Điều ác thứ hai : -Người thế gian, cha con anh em chồng vợ vô nghĩa vô đạo, chẳng thuận pháp độ, xa xí hoang dâm kiêu mạn phóng túng, đều riêng muốn khoái ý nên buông lung theo lòng họ, khi đối lẫn nhau, tâm khẩu mâu

thuần, lời cùng ý không thành thiệt, siểm nịnh chẳng trung, xảo ngôn dua mị, ghét người hiền, chê người lành. Làm vua bất minh, làm quan lộng quyền, tại vị chẳng chánh khi đối lẫn được nhiều mặt người tổn hại. Chẳng nghĩ nhà phá thân vong, chẳng quản tội trước họa sau, cho đến thân thuộc nội ngoại liên lụy diệt tộc.

Có khi gia đình bè bạn xóm làng chợ búa, dân ngu tranh giành lợi hại, do giận hờn mà kết oán thù. Kẻ giàu dư dả lại bỏn sẻn chẳng chịu thí cho, tham ái quá nặng tâm nhọc thân khổ. Cuối cùng rồi không chỗ cậy nhờ đến đi một mình không ai theo giúp.

Thiện và ác, họa và phúc theo người mà sanh, hoặc ở chỗ vui hoặc vào chốn khổ, sau đó mới hối hận thì đâu còn kịp.

Người đời vì tâm khờ ít trí, thấy người làm lành thì chê ghét chẳng chịu ngưỡng mộ để được bằng. Chỉ muốn làm ác, làm điều phi pháp. Thường có tâm trộm cắp trông đoạt được của người. Phá của tiêu tan rồi đi tìm cầu. Tâm

tà chẳng chánh, sợ người hơn mình. Chẳng lo tính trước việc đến mới ăn năn.

Hiện đời bị phép nước tù phạt trị tội. Sau khi chết đọa vào ác đạo, nên có tự nhiên tam đồ chịu khổ vô lượng. Xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có lúc ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ chẳng nói được.

Đây là hai đại ác, hai thống, hai thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có người nào ở trong ấy mà nhút tâm chế ý, đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành, chẳng phạm điều ác thì được độ thoát có nhiều phước đức, hoặc sanh lên cõi trời, hoặc chúng nhập Niết bàn. Đây là hai đại thiện vậy.

Điều ác thứ ba : -Người đời nương nhờ nhau mà sống còn ở trong trời đất, tuổi thọ không được bao nhiêu. Trên có các nhà hiền minh trưởng giả tôn quý hào phú, dưới có những kẻ nghèo cùng ti tiện yếu kém ngu phu. Trong đó có những người bất thiện thường cuu lòng tà ác, chỉ nghĩ nhớ dâm dật ái dục, phiền não đầy bụng, ngồi đứng chẳng an, tham lam muốn lấy không của người, chán ghét vợ nhà lén lút ra vào, hao tổn gia tài làm điều phi pháp. Tự hội bè đảng, đem quân xâm lăng, đánh cướp

giết hại, cưỡng đoạt vô đạo ; ra ngoài làm ác chẳng tự làm ăn, trộm cắp bức hiếp buôn lung hưởng lạc, hoặc với người trong thân thuộc cũng chẳng kể tôn ty. Gia tộc nội ngoại đều lo lắng khổ sở vì họ. Cho đến cũng chẳng kiêng sợ phép nước. Ác nghiệp chiêu báo, sau khi chết đọa vào tam đồ chịu vô lượng khổ não, xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có thời gian ra khỏi, khó được giải thoát, đau đớn chẳng thể nói được. Đây là ba đại ác, ba thống, ba thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có ai ở trong ấy nhứt tâm chế ý đoạn thân chánh hạnh chuyên làm điều lành chẳng phạm điều ác, thì được độ thoát, có nhiều phước đức, hoặc sanh lên trời hay chứng nhập Niết bàn. Đây là ba đại thiện vậy.

Điều ác thứ bốn : -Người đời chẳng nghĩ làm lành để dạy bảo lẫn nhau, lại cùng làm những điều ác, những là lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ý ngữ. Cãi vả chê bai, ganh ghét người lành, hãm hại người hiền rồi đứng bên vui thích. Bất hiếu với cha mẹ, khinh mạn Sư trưởng. Vô tín với bằng hữu, tự tôn tự đại, cho mình là hay là phải, cậy quyền ý thế áp bức người, làm ác không biết hổ thẹn, chẳng

tự biết mình. Tự cho mình là khỏe muốn mọi người kính nể. Chẳng sợ trời đất thần minh nhứt nguyệt, chẳng chịu làm lành, khó giáo hóa. Không kiêng sợ ai luôn luôn kiêu mạn. Cây có chút ít phước đức do đời trước làm được điều lành nhỏ, đời nay làm ác, phước đức tiêu diệt, sau khi chết, tội báo tự nhiên chẳng hề rời lìa, đọa vào tam đồ chịu vô lượng thống khổ, đến lúc này ăn năn đâu còn kịp. Xoay vần trong ấy nhiều đời nhiều kiếp không có thời kỳ ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ chẳng nói được. Đây là bốn đại ác, bốn thống, bốn thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có ai ở trong ấy nhứt tâm chế ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm những điều lành chẳng phạm điều ác, thì được độ thoát có nhiều phước đức, hoặc sanh lên cõi trời, hay chứng nhập Niết bàn. Đây là bốn đại thiện vậy.

Điều ác thứ năm. - Người đời ý lại lười biếng chẳng chịu làm điều lành sửa mình tu nghiệp. Gia đình quyến thuộc đói rét khổ. Cha mẹ có dạy răn thì giận dỗi chống trái, bất hiếu bất mục, phụ ân vô nghĩa, không có lòng báo đáp. Nghèo cùng khổ thiếu, sang đoạt phóng đãng, lấy ngang của người để tự

cung cấp. Thích ngon ưa rượu, ăn uống vô độ, gây gỗ xung đột chẳng biết nhơn tình. Thấy người hay tốt thì ganh ghét. Vô nghĩa vô lễ không hề kiêng kỵ. Phóng túng chơi bời không ai khuyên can được. Với lục thân quyến thuộc, thiếu đủ không hề đoái hoài. Chẳng nghĩ ơn cha mẹ, chẳng biết nghĩa thầy bạn. Tâm thường nghĩ ác, miệng thường nói ác, thân thường làm ác, không có được chút lành. Chẳng tin kinh pháp của chư Phật hiền thánh. Chẳng tin hành đạo sẽ được giải thoát. Chẳng tin sau khi chết thân thức đầu thai trở lại. Chẳng tin làm lành được lành, làm dữ được dữ. Muốn giết người chon tu, phá rối chúng Tăng. Muốn hại cha mẹ anh em quyến thuộc. Tông tộc đều chán ghét muốn nó chết đi. Người như vậy, tâm ý họ cháy phùng ngu si mê muội mà họ tự cho là sáng suốt. Chẳng biết sanh từ đâu đến, chết sẽ về đâu. Bất nhơn bất thuận ác nghịch trời đất, mà lại muốn cầu may được trường thọ. Có ai thương dạy bảo điều lành lẽ phải, khai thị con đường sanh tử thiện ác, họ vẫn chẳng tin, khổ tâm cặn lời cũng thành vô ích. Lòng họ bít lấp, ý họ chẳng tỏ ngộ. Lúc sắp chết mới biết lo sợ ăn năn thì đâu còn kịp nữa. Trong trời đất năm loài phân minh, rộng rãi

mật mờ mênh mênh mông mông. Báo ứng lành dữ, họa phúc kéo dắt tự mình lãnh chịu, không ai thay thế được. Người lành làm lành thì từ vui vào vui, từ sáng vào sáng. Người dữ làm dữ thì từ khổ vào khổ, từ tối vào tối. Ai biết được đó ? Chỉ một mình đức Phật biết rõ dạy bảo khai thị. Người tin làm theo rất ít. Vì thế nên sanh tử chẳng thôi, ác đạo chẳng tuyệt. Người đời tạo ác như vậy nên có tự nhiên tam đồ khổ sở vô lượng. Xoay vần trong ấy nhiều đời nhiều kiếp không có thời kỳ ra khỏi, khó được giải thoát đau đớn chẳng nói được. Đây là năm đại ác, năm thống, năm thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Nếu có ai ở trong ấy nhứt tâm chế ý đoạn thân chánh niệm, ngôn hạnh tương ưng, việc làm chí thành, chuyên làm điều lành chẳng phạm điều ác thì được độ thoát, có nhiều phúc đức được sanh lên cõi trời hay chứng nhập Niết bàn. Đây là năm đại thiện vậy.

Nầy A Dật Đa ! Đó là năm điều ác trong đời khổ não như vậy. Năm thống, năm thiêu xoay vần sanh lẫn nhau. Chẳng tu đức lành mà chỉ làm những điều ác thì đều tự nhiên đọa vào ác đạo. Hoặc có kẻ hiện đời nay, trước hết bị bệnh hoạn cầu chết chẳng được, cầu

sống chẳng được, cho mọi người thấy sự chiêu cảm của tội ác. Khi thân chết, thần thức theo ác nghiệp mà đi vào ba ác đạo chịu vô lượng thống khổ.

Tội ác từ mảy nhỏ lần thành to lớn, đều do tham lam tài sắc chẳng chịu ban bố. Chạy theo dục vọng si cuồng, phiền não buộc trói không tháo mở được. Tranh lợi về mình chẳng biết tự xét. Phú quý vinh hoa đương thời đắc ý, chẳng hay nhẩn nhục, chẳng biết làm lành. Không bao lâu oai thế tiêu diệt, thân bị khổ nhọc càng ngày càng nặng, nhơn xấu quả khổ, nhơn quả tự nhiên không hề sai sót, xưa nay đều như vậy thiệt rất đáng thương.

Nầy A Dật Đa ! Người đời phần đông đều như vậy. Đức Phật xót thương dùng sức oai thần trừ diệt tội ác khiến họ về nẻo lành. Rồi bỏ tư tưởng quấy ác mà phụng trì kinh giới, thật hành đạo pháp không trái không mất, thì trọn được chứng nhập đạo Niết bàn xuất thế.

Nầy A Dật Đa ! Nay ông và chư Thiên cùng nhơn dân với người đời sau được kinh giáo của đức Phật phải suy gẫm chín chắn, có thể y theo trong ấy mà đoạn thân chánh hạnh, người trên làm lành rồi đem cảm hóa người dưới, luân chuyển dạy bảo nhau đều giữ gìn

thật hành, tôn bực Thánh, kính người lành, nhơn từ bác ái, chẳng dám trái lời Phật dạy. Phải cầu xuất thế nhỏ dứt gốc sanh tử tội ác, rồi hẩn con đường tam đồ vô lượng lo sợ khổ đau. Các người ở cõi này vun trồng cội công đức lớn rộng, ban ơn bố thí, chớ phạm cấm giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhứt tâm và trí huệ. Giáo hóa lẫn nhau, tu đức lập thiện, chánh tâm chánh ý, trai giới thanh tịnh một ngày một đêm còn hơn ở nước An Lạc làm lành cả trăm năm.

Tại sao vậy ?

Quốc độ An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật vô vi tự nhiên đều chứa những điều lành, không có tơ hào việc ác.

Ở cõi này làm lành mười ngày mười đêm hơn ở cõi khác làm lành ngàn năm.

Tại sao vậy ?

Những cõi khác, người làm lành nhiều, người làm ác ít, phước đức tự nhiên không có chỗ để tạo ác.

Chỉ ở thế gian này không có phước đức tự nhiên, nhiều người làm ác, cần khổ theo dục vọng, khi đối lẫn nhau, lao tâm khổ thân,

uống đắng ăn độc, sự ác triển miên không bao giờ ngừng nghỉ.

Ta vì thương mọi người mà hết lời khuyên dạy hành đạo làm lành tùy nghi diu dắt truyền kinh pháp của Phật, tất được thọ dụng, theo ý nguyện cầu đều làm cho đắc đạo cả.

Chỗ nào đức Phật đi đến, hoặc quốc ấp, hoặc xóm làng, không đâu là chẳng nhờ giáo hóa. Thiên hạ hòa thuận, nhựt nguyệt trong sáng, gió mưa phải thời, tai dịch chẳng khởi, nước thanh dân an, binh đao vô dụng, sùng đức trọng nhơn, chuyên làm lễ nghĩa.

Ta thương mọi người còn hơn cha mẹ thương con. Nay ta ở đời này làm Phật cảm hóa năm ác, tiêu trừ năm thống, tuyệt diệt năm thiêu. Dem điều lành công phá tội ác, dứt khổ sanh tử, khiến được năm đức đến chỗ an ổn vô vi.

Sau khi ta nhập diệt rời bỏ thế gian này, kinh đạo diệt lần, nhơn dân siểm ngụy trở lại làm ác, năm thống năm thiêu hoàn lại như trước, về sau càng nặng chẳng nói hết được. Ta chỉ nói lược đó thôi”.

Đức Phật bảo Ngài Di Lặc Bồ Tát : “Các người phải khéo suy gẫm dạy bảo lẫn nhau

đúng như kinh pháp của đức Phật, không được phạm ác”.

**Ngài Di Lặc Bồ Tát chấp tay bạch rằng :
“Bạch đức Thế Tôn ! Lời đức Phật dạy rất hay.
Người đời quả thật có như vậy. Đức Như Lai
từ mẫn làm cho họ được độ thoát. Chúng tôi
xin lãnh lời Phật dạy bảo, chẳng dám
sai thất”.**

**Đức Phật bảo Ngài A Nan : “Này A Nan !
Ông đứng dậy chỉnh y phục chấp tay cung
kính đánh lễ đức Vô Lượng Thọ Phật. Chư
Phật Như Lai ở những quốc độ mười phương
thường ca ngợi đức Vô Lượng Thọ Phật chẳng
chưống ngại chẳng nhiễm trước”.**

**Ngài A Nan đứng dậy chỉnh y phục, chánh
thân hướng về phương Tây chấp tay cung kính
nắm vóc gieo xuống đất đánh lễ đức Vô Lượng
Thọ Phật mà bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn !
Chúng tôi mong được thấy quốc độ An Lạc,
đức Phật và chư Bồ Tát cùng Thanh Văn đại
chúng”.**

**Liền đó đức Vô Lượng Thọ Phật phóng đại
quang minh chiếu khắp tất cả thế giới của
chư Phật mười phương. Những núi Kim Cang,
núi Thiết Vi, núi Tu Di, các núi lớn nhỏ và**

tất cả vạn vật đều đồng một màu sắc. Như thời kỳ đại thủy tai, nước ngập tràn đầy tất cả, vạn vật đều chìm ngập chẳng còn, chỉ thấy mặt nước mênh mông.

Quang minh của đức Vô Lượng Thọ Phật chiếu khắp cũng như vậy. Quang minh của tất cả Bồ Tát, Thanh Văn đều bị che ẩn, chỉ thấy Phật quang sáng rõ.

Ngài A Nan thấy đức Vô Lượng Thọ Phật oai đức nguy nguy, tướng hảo đầy đủ quang minh rực rỡ như núi Tu Di cao vượt trên tất cả thế giới.

Tất cả hàng tứ chúng nơi đây cũng đồng thấy như vậy.

Đại chúng ở nước An Lạc cũng nhìn thấy bên cội Ta Bà này.

Đức Phật bảo Ngài A Nan và Ngài Di Lặc Bồ Tát rằng : “Các ông có thấy ở nước An Lạc ấy, từ mặt đất báu lên đến không gian, tất cả vạn vật đều vi diệu thanh tịnh tự nhiên chẳng ?”.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi đều thấy.

- Các ông có nghe âm thanh to lớn của đức Vô Lượng Thọ Phật tuyên bố khắp tất cả thế giới giáo hóa chúng sanh chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi có nghe.

- Các ông có thấy người nước An Lạc ngồi cung điện thất bửu rộng lớn trăm ngàn do tuần đến khắp những quốc độ mười phương cùng đường chư Phật không bị chướng ngại chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi đều thấy.

- Các ông có thấy trong nước An Lạc, những cây thất bửu, những ao thất bửu, những hoa trời đẹp thom luôn luôn mưa rải khắp mặt đất thất bửu để làm trang nghiêm chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi đều thấy.

- Các ông có thấy trong nước An Lạc, các loài chim đẹp lạ bay liệng trên không kêu hót hoà nhã không khác âm thanh của Phật, tiếng chim vang khắp thế giới. Các lời chim ấy đều do đức Phật Vô Lượng Thọ biến hóa ra, chẳng phải là thiệt súc sanh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi đều nghe thấy.

- Các ông có thấy chúng sanh ở nước An Lạc ngày đêm sáu thời tự nhiên niệm Phật tương tục chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi đều nghe thấy.

- Các ông thấy ở nước An Lạc, chư Thiên và nhơn dân thọ dụng những thứ cần dùng có khác nhau chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi thấy trời và người ở nước An Lạc thọ dụng đồng nhau không có một chút sai khác.

- Các ông có thấy tại nước An Lạc, có người ở trong thai chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi thấy tại nước An Lạc, người ở trong thai cung điện bảy báu, như Trời Đao Lợi ở trong cung điện thất bảo hoặc rộng lớn một trăm do tuần, hoặc năm trăm do tuần sung sướng, vui vẻ. Chúng tôi cũng thấy tại nước An Lạc, có người từ hoa sen thất bảo tự nhiên hóa sanh”.

Lúc ấy Di Lặc Bồ Tát bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Duyên có gì mà người nước An Lạc có thai sanh và hóa sanh ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy A Dật Đa ! Nếu có chúng sanh chẳng hiểu rõ Phật trí, bất tu nghị trí, bất khả xung trí, đại thừa quảng trí, vô đẳng luân tối thượng thắng trí. Với những trí ấy nghi hoặc chẳng tin, nhưng lại tin nhơn quả tội phước tu tập hạnh lành cầu nguyện sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ

Phật. Chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc ở trong cung điện thất bửu năm trăm năm, chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Bồ Tát và chúng Thanh Văn. Vì thế nên ở nước ấy gọi là thai sanh.

Nếu chúng sanh biết và tin Phật trí, cho đến biết và tin vô đẳng luân tối thượng thắng trí, tu các công đức kính tin hồi hướng nguyện cầu sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật. Các chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc ở trong hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh ngồi kiết già, khoảnh khắc những thân tướng, quang minh, trí huệ, công đức đều thành tựu đầy đủ như chư Bồ Tát.

Lại này A Dật Đa ! Chư đại Bồ Tát ở cõi nước phương khác phát tâm muốn thấy đức Vô Lượng Thọ Phật để cung kính cúng dường và muốn thấy chúng Bồ Tát Thanh Văn nước ấy. Chư đại Bồ Tát ấy lúc mạng chung được sanh về nước An Lạc ở trong hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh.

Này A Dật Đa ! Tại nước An Lạc, những người hóa sanh vì có trí huệ thù thắng. Người thai sanh không có trí huệ, trong năm trăm năm thường chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Thánh chúng Bồ Tát và Thanh

Văn. Không do đâu để được cúng dường đức Phật, chẳng biết phép tắc của Bồ Tát, chẳng tu tập được các công đức. Phải biết những người này lúc ở đời trước vì không có trí huệ, chẳng diệt nghi hoặc mà ra.

Nầy A Dật Đa ! Thí như vua Chuyển Luân Thánh Vương có nhà ngục bảy báu trang nghiêm, trần thiết giường màn, treophan kết tui. Nếu có hàng Tiểu Vương Tử mắc tội, bèn đem giam vào trong nhà ngục ấy trói bằng dây xích vàng, cấp dưỡng đầy đủ đồ uống ăn mền nệm hoa hương kỹ nhạc, đồng như Chuyển Luân Thánh Vương không để thiếu thốn. Ý ông nghĩ sao, A Dật Đa ! Các Tiểu Vương Tử ấy có vui thích chăng ?”.

- Bạch đức Thế Tôn ! Không vui thích được. Họ chỉ mong có phương cách gì để ra khỏi ngục.

- Nầy A Dật Đa ! Cũng vậy. Các chúng sanh ấy vì nghi hoặc Phật trí mà sanh trong cung điện thất bửu không có hình phạt, cũng không có một niệm ác sự. Chỉ trong vòng năm trăm năm, chẳng thấy Tam bửu. Chẳng được cúng dường, chẳng được tu các đức lành mà lấy đó làm khổ, dầu có những sự vui, nhưng vẫn chẳng thích chỗ ấy. Nếu các chúng sanh ấy biết tội

đời trước rất ăn năn tự trách cầu ròi chỗ ấy liền được toại ý qua đến chỗ Vô Lượng Thọ Phật cung kính cúng dường, cũng được đến khắp vô lượng vô số chỗ chư Phật mười phương tu các công đức.

Này A Dật Đa ! Có Bồ Tát nào sanh lòng nghi hoặc đối với Phật trí thì mất lợi lớn. Vì thế nên phải biết và tin trí huệ vô thượng của Phật”.

Ngài Di Lặc Bồ Tát thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Ở cõi Ta Bà này có bao nhiêu Bồ Tát bất thối sanh về nước An Lạc ấy ?”.

- Này A Dật Đa ! Cõi Ta Bà này có sáu mươi bảy ức Bồ Tát bất thối sanh về nước An Lạc ấy. Mỗi Bồ Tát này đã từng cúng dường vô số chư Phật gần như Di Lặc vậy. Còn hàng tiểu Bồ Tát và người tu tập công đức ít thì số đông chẳng thể kể nói, sẽ được sanh về nước ấy.

Này A Dật Đa ! Chẳng phải chỉ có các Bồ Tát ở cõi này vãng sanh nước ấy mà quốc độ phương khác cũng như vậy.

Trong nước của đức Phật thứ nhất là đức Phật Viễn Chiếu có một trăm tám mươi ức Bồ

Tát, sẽ đều vãng sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật.

Đức Phật thứ hai là Đức Bửu Tạng Phật, có chín mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sanh.

Đức Phật thứ ba là đức Phật Vô Lượng Âm có hai trăm hai mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ bốn là đức Phật Cam Lộ Vị có hai trăm năm mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ năm là đức Phật Long Thắng có mười bốn ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ sáu là đức Phật Thắng Lực có một vạn bốn ngàn Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ bảy là đức Phật Su Tử có năm trăm ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ tám là đức Phật Ly Cấu Quang có tám mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ chín là đức Phật Đức Thủ có sáu mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sanh.

Đức Phật thứ mười là đức Phật Diệu Đức Sơn có sáu mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười một là đức Phật Nhơn Vương có mười ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười hai là đức Phật Vô Thượng Hoa có vô số bất khả xưng kể Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười ba là đức Phật Vô Úy có bảy trăm chín mươi ức đại Bồ Tát, chư Bồ Tát nhỏ và chúng Tỳ Kheo chẳng tính kể được, đều sẽ vãng sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật.

Nầy A Dật Đa ! Chẳng phải chỉ có chúng sanh trong mười bốn cõi nước trên đây sẽ vãng sanh về nước An Lạc, mà trong thế giới mười phương có vô lượng cõi nước, chúng sanh vãng sanh cũng như vậy, rất đông rất nhiều, dầu ta có kể nói luôn ngày đêm suốt một kiếp cũng chẳng hết được. Nay ta chỉ nói lược đó thôi.

Nầy A Dật Đa ! Có ai được nghe danh hiệu đức Vô Lượng Thọ Phật mà hớn hở vui mừng cho đến chừng một niệm, phải biết người ấy đã được lợi ích rất lớn, là đã đầy đủ công đức vô thượng.

Vì thế nên giả sử có lửa lớn đầy khắp cả Đại Thiên thế giới vẫn cần phải lướt qua để

nghe kinh pháp này rồi vui mừng tin ưa thọ trì đọc tụng tu hành đúng theo.

Tại sao vậy ? Có rất nhiều Bồ Tát muốn được nghe kinh này mà chẳng được. Nếu chúng sanh nào nghe kinh này thì không còn thối chuyển đạo Vô thượng Chánh giác. Vì lẽ ấy nên cần phải chuyên tâm tin ưa thọ trì đọc tụng giảng thuyết thực hành.

Nay ta vì chúng sanh mà nói kinh pháp này, làm cho họ được thấy đức Vô Lượng Thọ Phật, tất cả vạn vật ở nước An Lạc và Thánh chúng Bồ Tát, Thanh Văn ở nước ấy.

Chớ nên sau khi ta diệt độ mà sanh lòng nghi hoặc.

Đời tương lai, lúc kinh pháp diệt tận, ta dùng oai lực từ bi đặc biệt lưu kinh này lại một trăm năm, có chúng sanh nào gặp kinh này thì tùy ý họ nguyện cầu đều được độ thoát.

Này A Dật Đa ! Đức Như Lai ra đời khó gặp khó thấy, kinh pháp của Phật khó được khó nghe. Các môn Ba la mật, các pháp thù thắng của Bồ Tát được nghe cũng khó. Gặp thiện tri thức nghe pháp mà làm được cũng là khó.

Nếu nghe kinh này mà tin ưa thọ trì thì là khó trong khó, không gì khó hơn.

Vì thế nên pháp của ta, làm như vậy, nói như vậy, dạy như vậy, phải nên tin thuận y theo tu hành”.

Lúc đức Thế Tôn nói kinh này, có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Một muôn hai ngàn na do tha người được pháp nhãn thanh tịnh. Hai mươi hai ức chư Thiên và nhơn dân được quả A Na Hàm. Tám mươi vạn Tỳ Kheo lậu tận ý giải thành A La Hán. Bốn mươi ức Bồ Tát được chẳng thối chuyển, dùng công đức hoằng thệ tự trang nghiêm, ở đời tương lai sẽ thành Chánh Giác.

Bấy giờ Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách. Quang minh lớn chiếu khắp cõi nước mười phương. Trăm ngàn âm nhạc tự nhiên hòa tấu. Vô lượng hoa đẹp thơm tho rưới xuống.

Đức Phật nói kinh này xong, Di Lặc Bồ Tát và chúng Bồ Tát từ mười phương đến, Trưởng Lão A Nan và chư đại Thanh Văn, tất cả đại chúng nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

PHÁP HỘI VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ LAI - THỨ NĂM

HẾT TẬP I

MỤC LỤC

.....

I. PHÁP HỘI TAM TỰ LUẬT NGHI - THỨ NHẤT7

(Hán bộ từ quyển 1 đến hết quyển 3)

II. PHÁP HỘI VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM - THỨ HAI....115

(Hán bộ từ quyển 4 đến hết quyển 7)

* Phẩm Vô Thượng Đà La Ni - Thứ nhất 115

(Hán bộ từ quyển 4 đến hết quyển 5)

* Phẩm Xuất Ly Đà La Ni - Thứ hai..... 163

(Hán bộ từ quyển 6 đến hết giữa quyển 6)

* Phẩm Thanh Tịnh Đà La Ni - Thứ ba..... 199

(Hán bộ từ giữa quyển 6 đến hết quyển 7)

III. PHÁP HỘI MẬT TÍCH KIM CANG LỤC SĨ - THỨ BA251

(Hán bộ từ quyển 8 đến hết quyển 14)

IV. PHÁP HỘI TỊNH CƯ THIÊN TỬ - THỨ TƯ495

(Hán bộ từ quyển 15 đến hết quyển 16)

V. PHÁP HỘI VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ LAI - THỨ NĂM591

(Hán bộ từ quyển 17 đến hết quyển 18)





NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT

